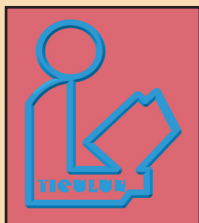


Viết về
hương



NHIỀU TÁC GIẢ
2012

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2012
Quyển 2



Vết Dầu Loang QPQH

Christin Nguyễn

Bốn chữ QPQH trong tựa đề là viết tắt của «Quang Phục Quê Hương», từng được nhiều người Việt hải ngoại nhắc đến. Bài viết của Christin Nguyễn lần này là một truyện giả tưởng dựa trên ước mơ ấy. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Nhận được thông điệp của nhóm tuổi trẻ từ trong nước gởi ra, Tân bản thân ngồi lặng trước máy điện toán. Phải làm một điều gì đó trước khi nhắm mắt, không lẽ để tình hình như vậy kéo dài mãi được, dân nghèo VN đã sống trong lầm than khổ cực, ngậm đắng nuốt cay mà không dám kêu ca than vãn.

Ba bảy năm qua đắm chìm trong nợ nần nhà cửa, thời gian đã làm cho Tân quên hẳn chính mình là đã có một bộ não siêu việt, đã từng giúp Phủ Tổng Thống vượt qua những khó khăn trong quá khứ, không những cố vấn về quân sự mà còn cố vấn Tổng Thống về dân sự và ngoại giao với các nước láng giềng. Sau một tai nạn giao thông phải ngồi xe lăn, chàng như vừa thức tỉnh sau cơn mê vật chất, thấy cuộc đời là vô thường, danh lợi là phù du và xác thân hiện tại chỉ là tạm bợ. Tân đem hết thời gian còn lại để viết bài nhằm thức tỉnh lương

tri của nhân loại và giáo dục thế hệ trẻ đang lớn lên ở hải ngoại.

Tình cờ xem clip Chém Gió của bọn côn đồ ở trong nước tãi lên mạng với những lời nhục mạ, đe dọa hạ cấp đối với những thành phần dám tranh đấu cho tự do và cho nhân quyền trong nước Tân nổi cơn thịnh nộ và thức suốt một đêm để viết lên kế hoạch QPQH Vết Dầu Loang cho những người trẻ đối kháng trong nước. Chàng hy vọng sẽ có một người nào đó có khả năng quyên góp và có tài lãnh đạo để có thể thực hiện được Project của mình. Đối với Tân không có việc gì mà những người trẻ không làm được, vận mệnh của quốc gia, niềm tự hào của dân tộc đều nằm trong tay của các em đó, các em biết không ? Hãy vùng lên ! Hãy đồng một lòng đứng dậy xóa bỏ áp bức, đóc tài đòi tự do, nhân quyền cho quê hương.

Thầy giáo Tùng ngồi câu cá bên bờ sông bên cạnh là Hiến là cậu học trò nghịch ngợm nhất lớp của mình ngày xưa, một già một trẻ, nhưng cả hai giờ tóc đã bạc phơ. Tùng tăng hắng rồi lên tiếng trước :

- Em biết tại sao thầy cho người tìm em khắp nơi không ?

- Không lẽ vì hoài bão của em ngày xưa ?

6 | Viết Về Nước Mỹ

- Đúng vậy ! Nhưng có lẽ bây giờ đã không còn hợp thời nữa và người thực hiện kế hoạch mới của thầy không phải là thầy, không phải là em mà là con em hay cháu em.

- Ý của thầy là chỉ dùng những người trẻ, không hề biết hay sống dưới chế độ cũ ?

- Chỉ có những người trẻ họ mới có bầu nhiệt huyết hăng say để mà tranh đấu, dám nói dám làm, nhưng cũng không vì thế mà chúng ta dùng họ như những con thiêu thân mà là những chiến sĩ gan dạ, dám thách thức đối đầu mà không sợ tù tội.

- Thầy có thể nói rõ hơn, chi tiết về kế hoạch của thầy cho em nghe thử xem có thể thực hiện được không. Thầy có nghĩ là đã quá muộn cho thế hệ chúng ta hay không ?

- Kế hoạch vết dầu loang này không phải cho thế hệ hiện đại mà cho con cháu chúng ta mai sau. Ở hải ngoại thầy đã vận động được một số mạnh thường quân đồng ý bảo trợ cho hai trăm em ở trong nước. Bất cứ chuyện gì xảy ra, thành công hay thất bại, họ đều ra tiền để cứu các em hay hỗ trợ các em tiếp tục học đại học hay cao học ở hải ngoại. Em tìm một người tín cẩn nhất, bất mãn với chế độ làm thủ trưởng. Người này vào các trường

Đại học hay trung học tìm người đồng chí hướng. Quy trình thu nạp người phải qua nhiều giai đoạn thử thách và theo dõi trước khi kết nạp để ngừa gián điệp của địch trà trộn làm nội gián. Hai trăm hội viên này không ai biết ai, mỗi người đều có một mã số riêng và tìm cách cải trang giấu mặt mỗi lần đi họp nhóm hay xách động dân chúng theo kế hoạch. Tất cả các đồng chí này chịu trách nhiệm một khu vực gần chỗ cư ngụ của mình và theo dõi chỉ thị trên mạng qua một câu truyện ngắn hay bài hát cho biết ngày giờ để đồng khởi xuất phát biểu tình hai trăm điểm một lúc trên toàn cõi VN. Nhớ là không để lại bất cứ một vết tích nào trên giấy, trên vở hay trên computer để dễ bị người ta theo dõi.

Cuộc đấu tranh QPQH Vết Dầu Loang này là cuộc đấu tranh bất bạo động giống như cuộc tranh đấu ở quảng trường Thiên An Môn của sinh viên bên Trung Cộng nhưng ở đây chúng ta tránh đổ máu, luôn luôn chuẩn bị một kế hoạch rút lui êm thấm mà không tổn thất đến nhân mạng. Chẳng hạn như mỗi một đồng chí chịu trách nhiệm một khu vực riêng biệt như Trường Đại Học hay công viên, đồng chí này có tài cải trang và biến hóa thành những người khác nhau, chuẩn bị và tìm đường rút lui nhanh chóng cho nhóm biểu tình nếu công an dùng tới súng ống hay vũ lực. Anh sinh viên này, khẩu trang bịt mặt, đứng đằng sau lưng các

em nhỏ hay cụ già xách động hô to các khẩu hiệu đòi quyền sống, được các chị em buôn bán hàng rong yểm trợ giọng bằng tô bún nóng hổi hay ly kem mát lạnh đã được quỹ hải ngoại chi trả trước.

Hai trăm đồng chí làm việc trong bóng tối, luôn cải trang khi là người bán hàng rong, khi là người qua đường. Để tránh bị theo dõi, trong ba lô lúc nào cũng có bộ quần áo mới để tàng hình, biến từ bà già trầu sang một cô gái bận quần bò xinh đẹp, từ tóc nhuộm xanh đỏ biến thành mái tóc dài óng ả, đi đứng thướt tha. Quan trọng nhất là trong đám đồng chí này phải có một số các cô đẹp ngang ngửa như Dương Quý Phi hay Tây Thi để dùng mỹ nhân kế quyến rũ các con cháu của đám cán bộ cao cấp. Trong khi biểu tình, con của chủ tịch nước, cháu của thủ tướng đứng ở hàng đầu cùng với người đẹp. Hiến có biết chuyện gì sẽ xảy ra cho đám công an dưới cấp ? không biết xử trí như thế nào đối với đám biểu tình đòi tự do, đòi nhân quyền.

Hiến muốn biết QPQH là viết tắt chữ gì phải không ? Là quang phục quê hương. Quê hương mình thống nhất đã lâu lắm nhưng đến nay dân nghèo vẫn sống trong lầm than cơ cực. Chúng ta phải quang phục cho quê hương, đòi quyền sống của chúng ta trong tay những cán bộ cao cấp, những đại gia. Chúng ta chỉ yêu cầu

họ thay đổi chính sách cai trị, mở hầu bao giúp đỡ dân nghèo, thật sự tất cả vì nhân dân, vì dân vì nước chứ không phải vì tư lợi của chính bản thân họ. Nếu thành công, chúng ta tránh đổ máu, không hạ bệ, để cho họ tại chức điều hành guồng máy của nhà nước cho đến khi chúng ta có thì giờ đào tạo một lớp người trẻ và qua một cuộc trưng cầu dân ý sẽ lên lãnh đạo quốc gia. Một quốc gia hoàn toàn độc lập, không cộng sản, không lệ thuộc vào bất cứ một ngoại bang nào, một bài học trong quá khứ đã để lại dấu ấn đau thương mà chúng ta không bao quên được.

Hai trăm thành viên ở Hà Nội 75 người bắt đầu bằng mã số Q1 là Hà Nội, H là ở Huế gồm có 25 thành viên, P là Phú Yên và Quy Nhơn gồm có 25 người, Q2 là Sài Gòn gồm có 75 người. Tất cả các đồng chí trong nhóm không biết mặt, tên tuổi nhau, chỉ biết mã số Q1 25 là đồng chí thứ 25 ở Hà Nội, ngựa trường hợp lỡ một người bị bắt sẽ khai báo bạn bè mình khi bị tra tấn. Thầy giao mọi tổ chức, điều hành và tìm thủ trưởng lại cho Hiến. Nhớ một điều là tránh gặp mặt, Hiến với Thủ Trưởng biết mặt hết 200 thành viên nhưng họ không biết Hiến là ai, mọi chỉ thị đều nhận trên mạng. Về tài chánh giao hết cho thầy, thầy sẽ lo cho các em từ A đến Z, phần còn lại quang phục được hay không là do các em. Ở hải ngoại xa cả nửa vòng trái đất không làm gì

được, chỉ có chém gió mà thôi.

Em phải khởi động một giờ chính xác, ví dụ như giờ thứ 25 toàn cõi VN đứng dậy ở nhiều địa điểm khác nhau, hai trăm điểm biểu tình đồng loạt thực hiện đồng một lúc, mọi người thay vì lái xe đi học hay đi làm lại lái xe đến công viên chứng kiến những người già và đám trẻ bụi đời và ăn xin la to những khẩu hiệu đòi quyền sống. Tất cả mọi người tham dự biểu tình đều phải bận áo trắng. Để tránh sự dễ ý của công an, mọi người phải khoát bên ngoài áo trắng một cái áo gió đủ màu, chỉ cởi áo gió ra khi đến điểm hẹn và bên trong áo trắng là một cái áo thun màu bó vào người, nếu cuộc biểu tình không thành công, phải cởi áo trắng để đào thoát, trà trộn vào dân chúng buôn bán ở gần đó. Phải chủ trương ôn hòa bất bạo động, tránh xô xát và gây đổ máu. Phải chuẩn bị một số anh em có sức khỏe để đưa những phần tử quá khích ra khỏi đám đông. Tưởng tượng tất cả mọi cơ quan đều đóng cửa, tê liệt một ngày, có lẽ nhà nước phải nhượng bộ và thay đổi chính sách cai trị và lắng nghe nguyện vọng của dân chúng.

Trước khi chia tay thầy Tùng ôm chặt Hiến chào từ biệt, thầy hỏi : hiện nay em làm gì ?

- Em làm công an thị.

Thấy thầy giáo cũ đứng ngăn người, Hiến cười trấn an thầy

- Bộ áo không làm nên thầy tu, 37 năm rồi còn gì ! Em phải sống và quay theo guồng máy nhưng muôn năm em vẫn là Hiến phản động của thầy ngày xưa. Thầy đừng có lo em sẽ còng tay bắt thầy vào tù. Chúc thầy ngày mai thượng lộ bình an, chờ tin trong nước, mong sẽ có ngày gặp lại thầy.

Một năm sau Tùng theo dõi những diễn tiến trong nước. Một vài đám biểu tình thành lập lẻ tẻ, không tổ chức bị công an đè bẹp, trấn áp ngay sau đó. Sáng nay mở News trên máy tính, lòng chàng rộn rã như mở hội hoa đăng : Tất cả các sinh viên học sinh, cán bộ công nhân viên chức đình công, xuống đường biểu tình một ngày đòi nhà nước phải thay đổi chính sách cai trị, quốc hữu hóa những tài sản của những cán bộ cao cấp, phải đem lại cơm no, ấm áo cho dân nghèo, bãi trừ nạn tham nhũng, xóa bỏ lý thuyết cộng sản, đòi quyền sống tự do, dân chủ cho người dân, không lệ thuộc vào ngoại bang, giành lại đất đai đã mất vào tay của Trung Cộng.

Đám biểu tình mặc toàn áo trắng, đeo khẩu trang đứng hay ngồi trên xe gắn máy chứng kiến đám người già và thiếu nhi bụi đời hay bán hàng rong đang hô to những khẩu hiệu chống chế độ, tiếng hoan hô, đả đảo vang dội

cả một góc trời vì đám người áo trắng sau giây phút sợ hãi đã phân kích hô to theo cha mẹ và các em nhỏ.

Đám công an bao vây chung quanh công viên, không dám dùng vũ lực và súng ống để đàn áp đám biểu tình vì số lượng người áo trắng gấp cả ngàn lần họ và đứng đầu trong đám biểu tình là con ông cháu cha. Họ làm gì được khi 75 điểm biểu tình bộc phát một lúc trong thành phố, số lượng công an bị phân tán mỏng không đủ lực lượng để đàn áp đám biểu tình. Họ lấy làm lạ tại sao đám bán hàng rong tập trung đông đảo chung quanh đám biểu tình, ủng hộ thức ăn và nước uống mà không lấy tiền và ai đã tập trung được số người già và em nhỏ đông đảo như vậy ?

Trước lực lượng hùng hậu, bất bạo động của đám biểu tình, Trung Ương Đảng phải nhóm họp khẩn cấp. Đứng trước tình hình cả một guồng máy của nhà nước bị tê liệt : chợ búa, cửa hàng đóng cửa, xe bus, xe đò, máy bay ngưng hoạt động, trường học đóng cửa, họ phải chấp thuận những đòi hỏi của đám biểu tình để tránh đổ máu mà người nhận chịu trước tiên là con em của họ. Dù sao đi nữa, họ không bị hạ bệ, rượt đuổi hay bị bắn chết như các lãnh tụ độc tài của những nước Trung Đông, chỉ thay đổi chính sách cai trị và biến nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa thành nước Việt Nam Dân Chủ

Cộng Hòa.

Thầy giáo Tùng cùng con ra đón con trai của Hiến sang Mỹ du học, lãnh tụ của nhóm biểu tình, Hiến đã căn dặn Tùng phải hướng dẫn cho Chính chọn những môn học có ích lợi để về nước có thể lãnh đạo, xây dựng và tái thiết lại quê hương.

Nhìn khuôn mặt khôi ngô, tuấn tú, ánh mắt sáng ngời của chàng thanh niên trẻ khiến cho Tùng nhớ tới Hiến, đứa học trò quậy phá, nghịch ngợm ngày xưa, đã làm cho thầy giáo phải khổ sở, lao đao một thời. Trong phi trường Quốc Tế tràn ngập người VN, nói cười rộn rã, lao xao, chuẩn bị về VN ăn Tết, một cái tết đầu tiên tự do, thanh bình, hạnh phúc ấm no cho mọi nhà.

CHRISTIN NGUYỄN

Máu Thắm Đồi Con

Ngô Văn Thu

Tác giả sinh tháng 10/1939. Hiện là cư dân Houston, Texas. Trước 1975, là sĩ quan QLVNCH. Bị bắt tù binh ngày 16/04/1975 tại mặt trận Phan-rang. Ra tù 1984. Vượt biên 1986. Bị bắt giam ở nông trường dừa 30/04, tỉnh Trà-vinh. Năm 1987 trốn trại về Saigon. 1989 tái vượt biên đến Malaysia tháng 07/1989. Tháng 05/1993 định cư ở Mỹ. Bài viết đã phổ biến : Chiếc hải bàn kỳ diệu. Sau đây là bài viết mới nhất.

Sau bốn ngày, năm đêm lênh đênh trên biển cả đầy gian nan, thử thách. Cuối cùng tàu cũng đến được bến bờ tự do Mã Lai.

Mã Lai, đất dừng chân đầu tiên của người tị nạn, mà nhà văn Duyên Anh đã ví von gọi : «quán trọ trước cổng thiên đường». Chỉ đúng cho những người đến trước ngày nghiệt ngã 14/3/89 khi các đảo trong vùng Đông Nam Á chưa có lệnh đóng cửa.

Tàu của Hải đến tháng 7/89 nên bị giữ lại bốn năm trên đảo để nhận chịu cơn bão thanh lọc còn khốc liệt hơn bão biển ngoài đại dương. Để chống bão thanh lọc hung hãn, người tị nạn lại phải tưới máu của mình qua

các cuộc tranh đấu : - mổ bụng, tự thiêu để tìm lẽ sống cho gia đình, cho con cái mình sau này.

Tháng 5/1993 hai bố con Hải cũng đến được nước Mỹ, chấm dứt một giai đoạn đau thương mà Hải đã gánh chịu trong suốt 14 năm dài ròng rã.

Sau tám năm tù không án của Việt Cộng, Hải về lại Sài Gòn. Nơi chàng đến là ngôi biệt thự cổ của Bà Cố ở đường Huỳnh Tịnh Của phường 8 quận 3 Tân Định.

Thấy Hải về bà cố gọi bé : Rơi, ra chào ba đi con. Đứa bé đã hơn 8 tuổi, nhìn cha trong ngõ ngàng xa lạ. Hải ngậm ngùi thương xót, vì vắng bóng cha lâu năm nên mới có cảnh này. Bà cố nói tiếp : vì không biết tên nó là gì nên đặt như vậy cho hợp hoàn cảnh của nó.

Hải nhìn con xót xa, đứa bé đã mất mẹ sau một năm Hải vào tù. Không biết người vợ xưa nay còn sống hay chết.

Hải nhớ ngày ấy, nàng và Hải gặp nhau trong lễ khao quân mừng chiến thắng của Sư Đoàn 2 bộ binh tái chiếm cảng Sa Huỳnh Quảng Ngãi năm 1973. Nàng là phóng viên báo chí trẻ, đẹp, tháp tùng phái đoàn báo chí của Phủ Tổng Thống từ Sài gòn ra làm phóng sự. Xe jeep Hải được trưng dụng đưa đón, Hải là tài xế,

duyên nợ đưa đẩy nàng lọt vào xe của Hải. Trong suốt hai ngày làm việc, Hải và nàng yêu nhau, rồi cưới nhau thật chóng vánh sau đó.

Năm ấy, ngày con ra đời Hải nhận được điện tín của vợ; «Đã sinh bé gái nặng 4kg3, đặt tên Sa-Huỳnh để kỷ niệm địa danh tình yêu của mình». Mười lăm ngày phép đã được chấp thuận để bay về Sài Gòn thăm vợ con. Nhưng tiếc thay tình hình chiến sự biến chuyển phức tạp và nhanh chóng đưa đến kết thúc chia lìa.

Mùa xuân năm 1975, Hải theo đơn vị trấn giữ phòng tuyến tỉnh Phan Rang để Sài Gòn tái phối trí. Mặt trận bẻ, Hải bị bắt ngày 16/4/1975 trước khi Sài Gòn lọt vào tay giặc.

Trong trại tù hướng về gia đình, lòng Hải đau như cắt, không biết vợ con mình ra sao trước nghịch cảnh của thời cuộc, không nhà cửa, mất việc làm, không tiền bạc, không họ hàng thân thuộc để nhờ vả qua truông. Mãi một năm sau Hải mới biết : vợ đã bồng con đến xin tá tấp với bà cô để rảnh tay làm ăn.

Thế rồi trong một chuyến buôn đường dài nàng ra đi biệt không về nữa, gia đình Hải ngập chìm theo mệnh nước luân từ đó. Tội nghiệp cho đứa bé đã vắng cha nay còn mất mẹ !

Bà cố còn nói : tội nghiệp con bé vì thiếu vắng cha mẹ nên khóc ròng rã, may nhờ có dì Tư dỗ dành nuôi lớn thế đó. Hải thầm cảm ơn dì Tư và bà cố đã thương yêu đùm bọc đời con của Hải.

Bà cố đã ngoài 80, do cuộc sống thanh nhàn nên trí tuệ vẫn còn minh mẫn tinh anh. Bà có người con nuôi là ông cậu Năm, thuở nhỏ mồ côi cha mẹ được bà cố nuôi cho ăn học thành tài, sau bà gả người cháu gái ngoan hiền của bà làm vợ, bà lý luận : cưới con nhà môn đăng hộ đối không thuần thực bằng gái quê nét na đôn hậu như cháu của bà. Ông cậu Năm vì hiếu đạo nên tuân theo. Ông là một thương gia xuất nhập cảng phân bón giàu có thời bấy giờ, các kho 7, 8 cùng với nhà máy sản xuất phân bên Khánh hội là tài sản của ông.

Bà cố an hưởng sự giàu sang của ông cậu Năm dâng tặng đáp đền công ơn. Ngôi biệt thự bạc triệu ở đường Huỳnh tịnh Cửa do ông cậu Năm tậu ra để rước bà cố về ở, vườn có trồng mít, xoài, mận cây cảnh đẹp mắt rợp bóng mát quanh năm.

Hai cha con nương nhờ Bà Cố không bao lâu thì biến cố xảy ra, Việt cộng dòm ngó khu biệt thự này chúng bảo : lần đánh tư sản trước sót nay bổ sung, vì bổ sung nên chúng cho bà cố đem theo chút đỉnh đồ cần thiết sống nốt tuổi già, ngoài ra phải để lại tất cả. Bộ trưởng

kỷ, tử thờ, liễn đôi cân xà cừ đáng giá bạc triệu đều bị niêm phong !

Ông cậu Năm cảm tức Việt Cộng chửi bằng tiếng Tây: xà-lu, cu-son đủ điều nhưng chúng nào có hay biết ngôn ngữ đó, chúng chỉ biết ngôi biệt thự và các món đồ quý giá mà thôi !

Cha con Hải đùm túm nhau qua phường 14 quận 3 hẻm 220 bên hông viện đại học Vạn Hạnh tuốt sau đầm rau muống. Nơi đây là xóm lao động nghèo nàn, nhà sàn vách ván, bùn lầy nước đọng, hôi hám bẩn thỉu đủ xúc cảm để nhạc sĩ Lam Phương cho ra đời nhạc phẩm «Kiếp nghèo» vang bóng một thời !

Cũng chính nơi đây Hải đã có dịp sống gần gũi với nhà thơ tài danh Bùi Giáng người cùng quê Quảng Nam với Hải. Dù ngoại cảnh có khó khăn thế nào đối với ông cũng vô nghĩa, vì ông đang sống trong vô thức với cõi thơ của mình.

Mỗi ngày khi xuất hành, trên vai ông đều mang mấy bao rác cũ cùng với nồi niêu xoong chảo sứ gong gãy càn đi theo, hỏi ra ông bảo : đây là thành quả lao động XNCN.

Một lần thấy ông đội mưa đi, mình mảy ướt sũng thật tội nghiệp, Hải buột miệng gọi : Thầy ơi vào «đụt» mưa đã thầy. Ông quay vào nhìn và hỏi : - Mày có học với «qua» không ? Hải đáp : con không học với thầy nhưng con người cùng quê với thầy.

Thấy cùng âm tàng ông vào nhà, Hải lấy khăn cho ông lau khô và gấp bữa mời cơm. Mâm cơm cha con Hải chỉ vồn vẹn hai con cá nục, đĩa rau luộc và tô nước rau làm canh. Gặp khách quý đưa bé nhường phần, ông ăn ngon lành có lẽ mưa lạnh bụng đói, tráng miệng là chén khoai khô ngào đường đặc sản miền Trung, ăn xong ông nói : lần sau cho thêm vào ít đậu xanh nữa thì hương vị sẽ bù hơn. Với nhận xét tinh tế ấy ai bảo ông điên đều sai hết. Người điên không có cảm giác vui buồn, vị giác ngon dở. Nghe nói có lần ông còn biết cách trốn khỏi nhà thương điên Chợ Quán khi bị viết cộng bắt nhốt vào đó.

Hai ngày sau ông quay lại trao cho Hải một lon gạo, Hải ngỡ ngàng, ông bảo : «Qua» trả lại phần cơm hôm trước. Hải nói thầy làm gì vậy, ông bảo đời này phải rửa mới được - lấy đi, ông nói như ra lệnh. Chắc rằng qua bữa cơm, ông đánh giá được mức sống của cha con Hải nên mới tỏ cử chỉ đền bù như vậy. Dịp này Hải nói với ông : - Thầy còn sách gì cho con đọc với, sách bây

giờ đọc không được, ông bảo đưa giấy viết ra ông viết tên sách và đến địa chỉ... /75 đường Trần quốc Toản gần Viện Hóa Đạo lấy. Thế nhưng hôm sau ông trở lại bảo đừng lên, vì công an đang theo dõi khu đó.

Hải đắng cay cho phận mình đã đành, và thậm thía cho phận người của ông, vì mới ngày nào đây ông còn là nhà giáo đứng trên bục giảng mà nay bị gạt ra sau đằm rau muống không xa nơi ông dạy là bao !

Nơi cha con Hải là nhà cụ Tỉnh quê miền Trung chạy vào. Cụ có con đi tù về nay đã vượt biên qua Mỹ. Mỗi lần có quà gửi về, cụ nhờ Hải đưa lên Tân sơn Nhất nhận, thùng hàng nặng 20kg. Khi mới qua khỏi phòng quan thuế thì đã có người vồn vã xin số nhà để đến tính giá mua. Hoạt cảnh này gợi cho Hải suy nghĩ : tại sao Hải không làm ăn như họ để kiếm sống nuôi con ?

Hải xin cụ Tỉnh cho Hải lên list hàng và đi khảo giá ở các tụ điểm chợ trời thuộc tây Tân Định, Tân Bình, An Đông, Nguyễn Huệ và Trương Định đồng thời quan sát cách làm ăn của họ xem sao.

Đến chợ trời Tân Định, sau khi nhìn trước xem sau không thấy công an. Hải chìa list hàng ra thì đã có nhiều cánh tay vớ lấy. Người đang đọc list hàng, Hải thấy quen quen như đã gặp đâu đây. Ôi thôi ! Hải nhận ra

rồi, người ấy không ai khác hơn là «Tâm heo» người tù cùng trại, cùng được về một lần với Hải. Sở dĩ «Tâm heo» có bí danh oan nghiệt này vì Tâm lai Pháp chứ không phải lai giống heo. Vào trại được phân công nuôi heo nên có mỹ danh «Tâm heo» từ đó. Nuôi làm sao không biết cứ 10 hoặc 12 tháng heo đang khoẻ mạnh bỗng lẫn đùng ra chết. «Tâm heo» lại phải làm báo cáo, kiểm điểm đủ điều vì đã làm thiệt hại tài sản XHCN.

Heo chết có lệnh làm thịt, bộ đồ lòng ngon nhất phải đem ra bụi chuối để, đêm về có người lạ đến lấy, người lạ trong trại không ai khác hơn là cán bộ lấy chia nhau, tù chỉ được lát thịt mỏng và chút nước ăn để tráng miệng!

Với thành tích như vậy mà «Tâm heo» vẫn được cho về. Trong khi đợi làm thủ tục ngoài hội trường. Hải đùa với «Tâm heo» : - mày có công trạng gì đâu mà về, nuôi heo thì heo chết. Hăn tự hào nói như kể công: - tao không có công với «cách mạng» nhưng có công với anh em. Nếu tao không bắt bò cạp bỏ vào tai heo, bò cạp cắn, heo chết thì làm gì anh em kể cả mày có chút thịt nhét răng ?!

Trong tù bị kèm kẹp mà nó xoay xở khôn lanh vậy. Nay ra ngoài «Tâm heo» đã có mặt nơi đây sớm hơn Hải thì quả thật tài tình. Hải dành cho «Tâm heo» mua trọn list hàng và từ đó Hải theo «Tâm heo» vào nghề

được sĩ vĩa hề bắt đắ dĩ. Hai tên cự tù như hai chiếc nạng gỗ chống đỡ nhau cho khỏi ngã trước cơn thác lũ đòi đòi.

Vì không vốn nên khởi nghiệp của Hải là chạy «cò». Lấy hàng từ người A giao qua cho người B nhưng phải có người bảo đảm (co-sign) để kiểm ăn qua ngày. Khách hàng nhiều loại : các phòng mạch chui, các mối từ tỉnh lên, các bệnh viện và các tụ điểm chợ trời khác trong thành phố.

Chợ trời là vùng công dân hạng B như Hải sinh hoạt, do sa cơ thất thế tụ lại kiếm sống nên quy tụ nhiều thành phần : Kỹ sư, bác sĩ, giáo chức mất dạy, sĩ quan tù về, dân kinh tế mới bỏ rừng về thành, mỗi người có một hoàn cảnh và nỗi niềm riêng nên dễ dàng dành cho nhau sự cảm thông thâm kín chứ không phải kiểu chợ trời chuyên nghiệp sẵn sàng sát phạt nhau để tranh sống.

Chính trong tình nghĩa chợ trời kiểu này mà Hải được «Tâm heo» đã chỉ cho phương thuốc gia truyền : «bào chế «với bốn trái cam sành, loại cam có vỏ xanh vàng da sần sùi, trị lành bệnh loét bao tử xuất huyết hàng mấy chục năm nay không tái phát. Cũng tại đây có bà Đào chỉ cho Hải cách cúng giao thừa bằng tám chén chè đậu xanh nguyên hạt để cầu ơn phước.

Bà Đào từ kinh tế mới về với ba đứa con và ông chồng sốt rét rừng thâm, hàng ngày chân thấp, chân cao theo xe buýt từ chợ Bà Chiểu qua Tân Định lấy thuốc lá về bỏ mỗi các tỉnh miền Đông. Hơn năm sau bà đi xe đạp và năm sau nữa bà đi PC, dấu hiệu thăng tiến !

Thấy vậy Hải nói : bà phải lòng cán ngổ nào rồi sao mà mau khá vậy ?. Bà Đào xua tay lia lịa nói : gặp cán ngổ cán rựa gì đâu, có người thấy tôi quá nghèo nên chỉ cho tôi cách cúng như trên và được thế này đây. Hải nói: Tôi không nghèo sao bà không chỉ cho tôi. Bà ôn tồn : ông thử cúng như tôi xem sao. Hải làm theo vì thấy bà Đào có chuyên biến lạ.

Quả nhiên phần Hải cũng có dấu hiệu tốt. Từ xe đạp Hải tiến lên xe Mobylette, phương tiện này giúp Hải thu ngắn khoảng cách và thời gian chuyển giao hàng quanh Sài gòn và cũng là cơ hội cho Hải vì vụ lạng lách đó đây cho thỏa chí sau tám năm đi bộ mòn chân trong tù. Vận hên như mỉm cười với Hải nhưng đường đời còn lắm chông gai !

Năm 1986 đại hội VI của đảng CS diễn ra để cứu đảng khỏi chết, sau đó là lệnh đổi tiền. Sự sai biệt mệnh giá cũ mới quá cao khiến nhiều người trắng tay, người nghèo như Hải lại càng thâm hơn !

Lấy gì sống để nuôi con, tài sản chỉ có chiếc radio transistor áp chiến lược cũ, ngoài ra chả có gì đáng giá. Tứ cố vô thân không ai để nương tựa khi hoạn nạn. Chỉ còn mấy lít máu đang luân lưu trong người là có thể bán để xoay xở qua truông mà thôi.

Hải lò dò đến bệnh viện Hồng Bàng để bán, đây là bệnh viện lao, họ mua máu để tiếp cứu những người thân bị lung phổi ho ra máu.

- Gặp bảo vệ quát : Bệnh viện chưa đến giờ thăm nuôi vào đây làm gì !

- Hải bảo : tôi không thăm nuôi ai cả.

- Bảo vệ gằn giọng : không thăm nuôi vào đây làm gì ?

- Hải lạnh lùng nói : Vào sớm để bán máu.

- Bảo vệ : máu tốt không mà bán ? Có bị bệnh lậu, giang mai, Sida. không ? Tự ái Hải bị va chạm vì bị xếp vào thành phần xấu trong xã hội, tuy vậy phải trấn tĩnh, vì nếu lạng quạng sẽ bị từ chối lấy tiền đâu xoay xở cấp thời.

- Hải nói : máu tôi loại 0.

- Bảo vệ : sao biết ?

- Hải nói : trước đây đi lính máu đã có phân loại.

- Bảo vệ : trước khác nay khác, chờ thử lại.

- Hải hỏi : máu tốt mua bao nhiêu một «bịch» ?

- Bảo vệ : tốt 25 ngàn, xấu 15 ngàn, xấu hơn nữa không mua. Hải không hiểu trong thế giới mua bán hàng cao cấp này lại có chuyện lạ lùng khó tưởng, máu xấu là có tác hại rồi sao lại còn mua vào 15 ngàn, ai sẽ dùng loại máu xấu hạng hai này, công dân hạng B chẳng ? Có vào đây mới chứng kiến hoạt cảnh quái đản tưởng chừng chỉ xảy ra ở các nước cuối cùng của địa cầu, thế mà lại xảy ra ở Việt Nam !

Người y tá đo nhịp tim của Hải và nói : thấy chú xanh xao lấy máu có chịu được không ? Hải nghĩ thầm, không xanh sao được, tuổi trẻ bị vắt kiệt xác trong tù, chỉ sống bằng ý chí và sức chịu đựng tận cùng chứ có chút dinh dưỡng nào đâu mà không xanh. Hải nói với y tá : cô cứ làm nhiệm vụ lẹ dùm.

Nhìn máu đỏ sóng sánh chảy từ tim ra, Hải thầm cảm ơn cha mẹ đã truyền cho Hải dòng máu tốt nuôi thân, và cũng chính dòng máu này Hải đã đổ xuống cho quê hương trong tết Mậu thân 1968 ở Quảng Ngãi, mùa hè đỏ lửa 1972 ở Quảng Trị, và nay cũng dòng máu này,

thay dòng sữa mẹ chảy ra nuôi con. Thực phẩm con ăn ngày mai sẽ có vị mặn từ máu của cha thấm đậm.

Cầm phiếu đến quầy nhận tiền, một người đàn ông tướng tá bặm trợn hối thúc, đi lẹ lên cho người khác đi. Đếm lại tiền chỉ thấy 23 ngàn. Hải hỏi : sao đồng ý 25 ngàn nay chỉ có 23 ?

Người đàn ông : Chỉ có ông biết ăn tụi này không biết ăn sao ? Thôi đi lẹ lên ông già ! Vậy là thoáng chốc bọn này phồng mắt của nạn nhân hai ngàn. Hàng ngày chúng gọt biết bao nhiêu người nữa để kiếm ăn.

Có chút tiền trong tay Hải trở lại nghề cũ kiếm sống. Chợ trời sau trận đổi tiền thê thảm hơn, nhiều khuôn mặt cũ đã biến mất, không thấy Tâm heo đâu.

Mặc dù phải chạy giặc trên đường phố hằng ngày, nhưng không còn sinh lộ nào khác. Đồn công an quận 1 đường Bà Lê Chân sau chợ Tân định Hải đã vào viếng đôi lần, nạn nhân bị bóc sạch tiền bạc lẫn thuốc tây, nam lao động bỏ củi, nữ tắm rửa cho heo rồi thả về.

Mùa mưa Sài gòn, trời như trút nước xuống, màn mưa giăng kín bầu trời. Mưa gợi lại hình ảnh thê lương trong tù. Từng đoàn người vật vờ trong rừng đi ra như đàn kiến rời tổ vì ngập nước. Ai nấy mình ướt sũng, co

ro trong tấm vải nhựa dính da lạnh cóng, bụng lép xẹp vì đói nhưng trên vai phải đủ chỉ tiêu lao động 40kg cho đường dài 15 km. Đã thế, đàn vắt còn hùa theo con người vô cảm hút máu của tù no say. Cảnh tượng diễn ra cho thấy : người nô lệ người cùng màu da trên cùng quê hương.

Mưa còn tê tái cõi lòng vì cảnh gà trống nuôi con và đang ăn đùm ở đậu không có ngày mai... Mưa nhạt nhoà hình bóng người vợ không biết giờ này trôi dạt nơi đâu ? Trâm ơi ! em có thể bỏ anh vì nay không còn khanh tướng, anh chả có gì để lại cho em ngoài đứa con vô tội sinh không nhằm thời. Giá như đứa bé chậm có mặt 6 tháng trước thời cuộc đổi thay thì đời đâu khổ khổ như hôm nay. Em bỏ con, có giây phút nào đó em chạnh lòng vì con không ?

Tia chớp cùng tiếng sấm vang rền đưa Hải về thực tại. Hải sửa soạn ra về vì sáng nay, Sa Huỳnh bảo đau bụng, Hải nghĩ trẻ con chỉ đau xoàng xĩnh thôi, nhưng qua kinh nghiệm bà cụ Tĩnh cho biết : Con bé đến tuổi hành kinh nên đau bụng. Vì gà trống nuôi con Hải lúng túng trước việc này. Bà cụ Tĩnh nói : Tìm mua băng vệ sinh cho con bé. Ngậm ngùi cho con, phải chi có mẹ trong lúc này săn sóc chỉ dẫn thì còn gì hơn !

Đang loay hoay dắt xe ra, thì lù lù một người dáng vẻ bộ đội nhìn Hải hỏi : chú bán thuốc tây phải không? Hải đáp : đúng rồi. Người kia : chú có mua thuốc này không và chìa vỉ thuốc mẫu cho Hải xem, tên thuốc Cloramphenicol tức Tifomycine doses 325mg vỉ bấm 12 viên do Thailand sản xuất. Hải hỏi y : thuốc từ Campuchia về phải không ? Y đáp : Vâng. Hải hỏi tiếp: Hàng từ Campuchia về sao sản xuất ở Thailand? Y có vẻ lúng túng đáp : Hàng từ Thailand về. Tôi hiểu chuyện khó khăn của những người buôn đường dài Campuchia-Thailand, gặp lính biên phòng chặn bắt, tịch thu nay đang tìm cách tiêu thụ ở đây.

Hải hỏi :

- Cậu bán giá thế nào ?

Người bộ đội :

- Cháu không biết giá, chú trả đi.

Hải nói :

- Cậu có con chú đặt tên nghe sao được.

- Người bộ đội nài nỉ :

- Chú trả giá cao cho cháu.

- Hải đáp liều theo cảm tính;
- Sáu đồng/viên.
- Người bộ đội : chú trả thêm đi.

Hải hơi cáu, không biết giá trả làm sao cho vừa. Hải nói :

- Thôi lần chót. Tám đồng không bán, mưa quá chú về. Người bộ đội sợ Hải về không ai mua đành bán. Hải hỏi thuốc của cháu để đâu ?

Người bộ đội :

- Sau balô cháu đây.

Hải lấy xe bảo cậu ta ngồi sau, lạng vài vòng để đánh lạc hướng rồi chạy đến sau nhà thờ Tân Định nơi thuê chỗ gói thuốc. Vào nhà xổ balô ra, chao ôi, thuốc ời là thuốc. Đếm được 1243 vỉ, vỉ 12 viên. Tính thành tiền, sẽ là..... Tiền đâu để thanh toán lô hàng.

Hải lấy 300 vỉ ra bà chủ tiệm vàng Tân-Định thế chân lấy tiền trả cho người bán, tiền lời sẽ trả cho bà trong vòng một tuần. Mọi việc êm xuôi. Có hàng trong tay, Hải dọ dẫm tìm đường bán. Đây là hàng trụ sinh chiến lược trong thời buổi thuốc men khó khăn.

Cầm vỉ thuốc mẫu lên chợ Tân Bình hỏi giá được trả: - 12 đồng/viên, chợ An-Đông 17, Nguyễn Huệ 28, Tân Định 37 và sau cùng là chợ Trương Định ga Sài Gòn cũ: 48 đồng, như vậy Hải đã lời 40 đồng/viên. Hải quyết định bán cho một bà chuyên chạy mỗi thuốc tây ở bệnh viện như vậy kín đáo và an toàn.

Qua vụ này chắc rằng người bộ đội nay đã có được cái hồ (đồng hồ), cái đài (radio), cái đạp (xe đạp). Các món hàng mà dân miền Bắc thầm mơ ước mỗi khi vào Nam. Còn hải thì được 8 cây vàng, một giấc mơ mà Hải chưa bao giờ dám nghĩ tới. Trước 1975 số vàng này ở miền Nam chả đáng là bao, nhưng nay với Hải, quả là một tài sản kếp xù, vì mới ngày nào đây phải bán máu nuôi con, nay chỉ trong vòng một tháng Hải có được. Đúng là của tìm người, nếu trời không mưa chợ đông người chắc gì lô hàng đó đến tay Hải.

Qua đọ đày thử thách, nay ơn trên đã ban cho Hải một cơ hội mới để đền bù, Hải nghĩ việc cúng giao thừa đúng cách cũng góp phần đáng kể trong thành quả này.

Cơn mưa tiền tuôn xuống làm mầm sống khô héo cha con Hải bật dậy. Mâm cơm gia đình nay không còn hẩm hiu rau mắm nữa, đã có thịt cá trong bữa ăn cho con đủ dinh dưỡng chóng lớn. Áo quần cũng được nghĩ tới với vải vóc ngoại nhập màu mè cho con vui vì chỉ có mình

con, nghèo đói cùng chịu, ấm no cùng hưởng.

Hải đã có tấm nệm ngả lưng êm ái, thay tấm ván ọp ẹp rệp cắn. Radio cassette Aiwa hai băng thay cho radio transistor áp chiến lược cũ kỹ. Hạnh phúc lại một lần nữa mỉm cười với cha con Hải.

Sau đó Hải cố tìm «Tâm heo» để cùng nhau bù khú, bù lại những ngày tối tăm đã qua. Nhưng tiếc thay, «Tâm heo» không còn nữa, hẳn đã ra đi sau cơn bệnh ngặt nghèo, hậu quả của bao năm tù đầy gây nên. «Tâm heo» ơi ! Tao thương mày lắm, nếu không có mày chỉ cho tao cách trị bệnh bao tử chắc tau đã đi sớm trước mày rồi. Mày còn chỉ cho tao vào nghề chợ trời kiếm cơm. Tao có vận may như hôm nay cũng nhờ gặp mày dẫn lối đưa đường. «Tâm heo» ! Sao mày không rán ở lại để cùng tao «ca khúc khái hoàn» !

Hải tìm đến nhà «Tâm heo» ở tận Bình Dương để phúng điệu, tội nghiệp căn nhà chỉ là cách nói mà thôi, trống trước hụt sau nghèo nàn thảm thương không thể ngờ được. Mẫu số chung của người dân hạng B tù đầy trở về, đúng với chính sách bản cùng hóa nhân dân để trị.

Hải ngậm ngùi trước di ảnh của người quá cố, chỉ có người cùng cảnh ngộ mới thấm thía nỗi đau thương

mất mát này. Cúng hương «Tâm heo» một số tiền để vợ con có vốn làm ăn, Hải hứa sẽ bốc con trai 18 tuổi của «Tâm heo» theo nếu có chuyển đi. Nhưng khi có cơ hội quay trở lại thì tội nghiệp thằng bé đã bị vét đi nghĩa vụ quân sự qua Campuchia.

Dù chưa toại nguyện, nhưng Hải cũng thấy ấm lòng vì mình đã tỏ bày hết tình nghĩa trước sau với người đã khuất. !

Cha con Hải lại phải chuyển nhà ra gần đầu hẻm để tránh lụt lội vì mùa nước đi rong. Không ngờ thuê chung nhà với bà Hai chuyên nghề tổ chức vượt biên.

«Tur tưởng lớn» gặp nhau trong cơ hội này, gia đình Hải theo tổ chức của bà Hai ra đi. Xin đọc bài «Chiếc hải bàn kỳ diệu» được đăng trong Việt Báo online link : [http : //www. vietbao. com/ D 1-2-2-271 4-173208 5-50 6-1 17-115 14-2 15-2/ May/16/2011](http://www.vietbao.com/D1-2-2-2714-1732085-506-117-11514-215-2/May162011). hoặc [www. Depmagazine. com](http://www.Depmagazine.com) để biết chuyển đi.

Tuy thời gian có muộn màng, nhưng cơ hội vẫn còn đầy ắp phía trước. Hải tận lực làm việc, nuôi dạy con cái học hành để nhanh chóng hội nhập vào xã hội mới. Chả bao lâu sau con đã thành đạt và xây dựng gia đình.

Sa Huỳnh nhận lời kết hôn với một người Mỹ bản xứ, bạn bè chúc mừng nhau qua báo, đài loan tin vui vẻ.

Sắp tới giờ hành lễ, trên bàn thờ tiên linh ông bà, đèn nến sáng choang, trầm hương tỏa khói lung linh. Hai họ Việt-Mỹ trang trọng giới thiệu nhau để kết tình gia tộc. Bỗng dung. - chuông gọi cửa reo, cửa mở. Một người đàn bà thân hình dong dỏng gầy yếu xuất hiện cùng tiếng khóc bùng vỡ.

Hai tay chấp gọng trước ngực, bà ta xá lia lia thều thào :

«Ông ơi ! Xin ông đừng mắng nhiếc tôi, con ơi, xin con tha tội cho mẹ, mẹ đã bỏ con ngày con còn non dại, Ông ơi ! Tôi là người đáng chết, chết vì xấu hổ, vì tội bỏ chồng trong tù không ai thương tưởng trong cơn hoạn nạn. Con ơi, mẹ đáng để cho con nguyên rửa ví tội bất xứng làm mẹ, mẹ đáng tội chết, nhưng nghiệp còn nặng chưa chết được, mẹ xin con xóa bỏ lỗi lầm to lớn của mẹ. Ông ơi, lẽ ra tôi gọi đến ông, đến con trước nhưng tôi sợ bị xỉ vả, mắng nhiếc nên không dám gọi. Tôi nghe tin qua đài phát thanh, định đến nhưng quá nghèo không đến được...

Cứ thế tiếng khóc ồ ồ vang ra khiến hai họ sững sờ nhìn nhau. Họ không biết người đàn bà này là ai mà có mặt chính trong giờ phút quan trọng này.

Hơn ai hết, Hải biết người đàn bà này là ai. Dù đã bị thời gian bào mòn nhan sắc nhưng vẫn còn đọng lại trong đôi mắt ánh nhìn mông lung mơ hồ của ngày xưa. Đây chính là Trâm mẹ của Sa Huỳnh. Hải nghiêng răng than thầm : tại sao oan trái cứ bủa vây lấy Hải. Những tưởng rằng bao đắng cay tủi hờn đã nhờ thời gian xoa dịu bịt kín, nào ngờ bùng vỡ trở lại trong hoàn cảnh này. Hải phải xử sự sao đây để êm vui mọi bề, chỉ một cử chỉ thiếu tế nhị cũng sẽ gây đổ vỡ cho cả đôi bên. Phần Sa Huỳnh đang đón nhận hạnh phúc của đời mình. Phần bà Trâm mẹ của Sa Huỳnh đang khổ đau vì lương tâm cắn rứt dần vặt.

Để gỡ thế nan giải, Hải nhanh chóng quyết định, lách mình ra khỏi họ nhà gái và đến trước bà Trâm ôn tồn nói :

- Đã mấy mươi năm qua cha con anh chờ đợi Em nhưng không gặp. Giờ này gặp Em nơi đây âu cũng là một điềm lành. Trâm ! Em hãy bình tĩnh để hòa lòng chung vui với ngày trọng đại của con.

Nói xong Hải giới thiệu Trâm với vợ, với hai họ :

- Đây là bà Trâm mẹ ruột của Sa Huỳnh.

Với Sa Huỳnh Hải nói : đây là mẹ của con. Mắt Sa Huỳnh rướm lệ vì ngỡ ngàng. Hải nắm tay Sa Huỳnh và tay chú rể chuyển qua tay bà Trâm nói :

- Hãy yêu thương con chúng mình.

Tràng vỗ tay vang lên đánh tan bầu không khí trầm lắng vì bà Trâm xuất hiện. Buổi lễ tạm dừng. Hải bảo vợ và Sa Huỳnh đưa bà Trâm vào phòng trong chọn áo quần thay cho tươm tất rồi cùng ra tham dự tiếp.

Sau đó, trong chỗ riêng tư bà Trâm cho biết : Ngày ấy trong chuyến buôn đường dài ra Nha Trang, bị người chủ tàu dụ cho đi vượt biên, không cho về thu xếp chồng con theo, sợ bị lộ. Qua Mỹ làm ăn được vài năm, tai nạn xe hơi xảy ra tàn phế đến nay. Mong giàu sang trên xứ người tan theo mây khói, bôn ba, không qua thời vận.

Chuyện ngang trái đã phơi bày, còn gì để trách cứ nhau. Thương yêu, tha thứ, với người đàn bà đã chịu quá nhiều bất hạnh vì thời cuộc đưa đẩy là giải pháp lựa chọn của tình người.

Cuộc rước dâu lần này khác lạ với các đám cưới khác. Vợ chồng Hải, cô dâu chú rể bà Trâm mẹ Sa Huỳnh cùng ngồi chung một xe. Hải muốn đây là chuyến xe đoàn tụ cảm động nhất đang lăn bánh trên đại lộ hạnh phúc thênh thang phía trước mà ơn trên đã dành cho gia đình Hải sau bao năm thác ghềnh cách biệt. /.

Ngô Văn Thu

Gỗ Tiếng Việt Có Dấu Trên Mạng

Phạm Thái

Tác giả cho biết ông đã tham dự Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu tiên với một số bài viết về đề tài Du Lịch Nước Mỹ hoặc Trại Hè. Sau hơn 10 năm, ông trở lại với giải VVNM, với bút hiệu mới là Phạm Thái. Sau đây là bài viết thứ tư của ông trong năm.

Vào dịp tết Nhâm Thìn vừa qua gia đình anh chị họ tôi ở Đức bay qua California thăm chúng tôi. Sau đúng hai tuần vui xuân ở miền nắng ấm có đông người Việt ty nạn nhất, tôi lái xe đưa họ ra phi trường Los Angeles trở về Đức, không quên trao đổi địa chỉ email với nhau.

Gần một tuần lễ sau trong bức email đầu tiên gửi cho tôi, anh Hưng chân thành hỏi tôi bằng cách nào đánh tiếng Việt bỏ dấu trên online như bức email của tôi đã gửi cho anh. Tôi chưa có thì giờ trả lời thư anh, thì vào buổi sáng cuối tuần còn nằm ngủ nướng giường anh đã phone qua thăm tôi. Trao đổi vài câu xã giao xong, anh mới bày tỏ hiện nay anh như một cầu thủ đá banh bị treo giò từ lâu, bởi chưa biết gõ tiếng Việt có dấu khiến anh như cùn bút, không thể sáng tác gì hết. Anh chỉ viết dăm chữ trên email thăm bà con, bạn hữu mà thôi, chứ

không dám viết nhiều vì e ngại người ta đọc chữ quốc ngữ không có dấu một cách khó khăn rồi hiểu lầm thì nguy khôn. Và anh thú nhận chính anh cũng cảm thấy khó chịu và bức dọc khi đọc lại những gì mình viết bằng tiếng mẹ đẻ không có dấu, nói gì những người khác làm sao hiểu thấu được những gì anh muốn giải bày. Vì vậy anh ao ước tôi có thể chỉ dẫn anh cách gõ tiếng Việt có dấu trên mạng để anh vui thú điền viên trong tuổi già bằng sự viết lách mà anh đã một thời góp mặt trên các văn đàn ngày xưa.

Anh Hưng tuổi gần đến thất thập cổ lai hy, trước năm 1975 là một giáo sư Việt Văn của một trường tư thục ở tỉnh Gia Định. Trước khi nhập ngũ những bài viết của anh đã từng xuất hiện trong các tạp chí văn nghệ, và giáo sư cũng là nhà soạn kịch Vũ Khắc Khoan có lần đã buột miệng khen văn phòng anh bóng bẩy không kém nhà văn Mai Thảo là bao. Bây giờ thấy anh phải ngừng sáng tác vì không thể gõ dấu tiếng Việt trên mạng, tôi nghĩ đâu phải chỉ một mình anh mà còn rất nhiều người Việt trên khắp năm châu, có khả năng viết lách, phải rơi vào trường hợp bó tay nhìn thiên hạ phóng bút ào ào trên mạng. Vì thế bằng tấm lòng chân thành tôi ráng hết sức chỉ dẫn anh Hưng cách gõ tiếng Việt trên online, sao cho anh múa bút như Tạ Tốn đại hiệp múa gươm Đồ Long.

Đầu tiên, trong bức email của tôi có đính kèm cái file hướng dẫn cách sử dụng tiếng Việt có hình ảnh rõ ràng bằng Powerpoint và rồi cần phải tải xuống máy computer của mình trang web [www. unikey. org](http://www.unikey.org) đánh tiếng Việt, thường được sử dụng nhất hiện nay.

Vài ngày sau anh gửi tôi một email nói rằng anh đã cố gắng tải xuống trang web đánh tiếng Việt unikey, nhưng thú nhận anh không rành rẽ việc download. Vì vậy anh vẫn chưa biết sử dụng đánh tiếng Việt có dấu với software unikey. Tôi đã căn dặn anh hãy đón chờ bức email mới của tôi, bởi tôi sẽ chỉ dẫn anh một phương cách khác.

Kế tiếp, tôi gửi anh một trang web như sau :

[http : //www. angeltech. us/viet-anywhere/](http://www.angeltech.us/viet-anywhere/)

Tôi cho anh biết trang web này không cần download gì cả, anh chỉ theo sự hướng dẫn trên đó rồi anh sẽ biết cách đánh tiếng Việt bỏ dấu như anh ao ước, và dặn dò anh hãy chọn đánh bỏ dấu theo kiểu VNI. Sau vài lần gọi phone cho tôi không gặp, anh gửi đến tôi vài dòng trên email than thở rằng anh lớn tuổi rồi không thể theo kịp với trào lưu mạng lưới toàn cầu ngày nay, nỗi mơ ước gõ tiếng Việt không thành dù tư tưởng mình luôn dâng tràn lai láng.

Tôi biết anh vẫn chưa gõ được tiếng Việt có dấu, suy nghĩ hồi lâu tôi gửi anh một email chỉ dẫn anh từng phần một như sau :

1- Mở trang web [http : //www. angeltech. us/viet-anywhere/](http://www.angeltech.us/viet-anywhere/)

2- Chọn kiểu chữ VNI, tức là :

- Gõ số 1 là dấu sắc
- Gõ số 2 là dấu huyền
- Gõ số 3 là dấu hỏi
- Gõ số 4 là dấu ngã
- Gõ số 5 là dấu nặng
- Gõ số 6 là dấu mũ â, ê, ô,
- Gõ số 7 hay số 8 là dấu móc ă, ơ, ư
- Gõ số 9 là chữ đ

3- Đánh những hàng chữ vào trong ô màu trắng hình chữ nhật. Và nhớ gõ chữ trước, gõ bỏ dấu sau.

Xem thí dụ dưới đây :

a- Gõ dấu sắc : gõ chữ «cái máy» như sau : cai1 may1

b- Gõ dấu huyền : gõ chữ «Sài Gòn» như sau : Sai2
Gon2

c- Gõ dấu hỏi : gõ chữ «bãi hoải» như sau : bai3 hoai3

d- Gõ dấu ngã : gõ chữ «dĩ vãng» như sau : di4 vang4

e- Gõ dấu nặng : gõ chữ «hoạn nạn» như sau : hoan5
nan5

f- Gõ dấu mũ â, ê, ô : gõ chữ «ân hận» như sau : an6
han56

g- Gõ dấu móc ă, ơ, ư : gõ chữ «trường hợp» : truong27
hop57

h- Gõ chữ đ : gõ chữ «đường đi» như sau : duong297
di9

4- Sau khi đánh chữ Việt trong ô màu trắng xong, highlight hay select tất cả, bấm nút con chuột bên phải, rồi click chữ copy bên trái con chuột. Sau đó click chữ paste vào trong trang email của mình hay vào bất cứ nơi nào mình muốn.

5- Đây là cách đánh tiếng Việt có dấu trên mạng một cách gián tiếp, có nghĩa là :

- Phải mở trang web [http : //www. angeltech. us/viet-anywhere/](http://www.angeltech.us/viet-anywhere/)

- Phải đánh chữ Việt vào ô màu trắng

- Và phải copy tất cả rồi paste vào nơi mình muốn.

6- Gõ đúng như cách chỉ dẫn trên vẫn không thấy dấu trên tiếng Việt, thì cần phải enable cái Javascript.

7- Trái lại, nếu không gặp trở ngại trong việc download [www. unikey. org](http://www.unikey.org), sẽ đánh tiếng Việt có dấu một cách trực tiếp, không cần phải mở trang mạng [http : //www. angeltech. us/vietanywhere/](http://www.angeltech.us/vietanywhere/)

Tóm lại, biết anh Hưng gặp trục trặc khi tải xuống software unikey, tôi khuyên anh nên mở trang mạng [http : //www. angeltech. us/vietanywhere/](http://www.angeltech.us/vietanywhere/) mà đánh tiếng Việt vào trong đó, và không quên dặn dò anh thêm lần nữa là nhớ đánh chữ trước và gõ dấu sau. Và trong việc gõ dấu, gõ dấu nào trước hay sau cũng được hết. Thí dụ muốn đánh chữ «được» có thể gõ như sau : duoc957, duoc795, hay duoc579.

Vào buổi chiều ngồi xem trận Super Bowl tôi nhận được phone anh Hưng từ bên Đức gọi sang. Anh cười sang sảng nói :

- Em mở ra xem email của anh chưa ?

- Dạ chưa thưa anh.

- Anh cảm ơn em nhiều lắm nhé. Nhờ em chỉ dẫn tận kẽ anh đã đánh tiếng Việt có dấu được rồi.

Tôi chưa kịp lên tiếng đã nghe anh nói tiếp :

- Chị của em giờ đây hết còn chê anh nữa.

- Chị nhà chê văn phong anh sao ? Thế mà em nghe ngày xưa chị xiêu lòng về nâng khăn sửa túi cho anh bởi những cánh thư chất chứa những câu văn ngọt ngào, mượt là của anh kia mà.

Tiếng anh cười ngất trong phone :

- Không phải chị chê bai văn phong của anh đâu. Bởi tại anh chê chị nấu phở không ngon, chị mới trả đũa lại đó mà thôi.

Rồi anh kể tôi nghe vào một ngày mưa tuyết mịt mù không thể đi chợ được, biết anh thích ăn phở, vợ anh đứng mỗi chân nấu một nồi phở thơm ngon phung

phức. Nhưng khi ngồi trước tô phở nóng hổi anh bực tức buông lời :

- Ăn phở mà không có tương đen tương đỏ, không rau giá chanh ớt gì hết, dù bà có nấu nồi phở ngon đến đâu, chẳng ai muốn ăn đâu bà ơi.

Dù gì cũng là cựu nữ sinh trường Gia Long và có chân trong hội CTY, bà xã anh đối đáp lại ngay :

- Viết chữ quốc ngữ mà không bỏ dấu, dù ông có viết đúng, viết hay, viết chính xác đến đâu, chẳng ma nào muốn đọc đâu ông ơi.

Sau đó anh Hưng cười khà khà hỏi tôi bay qua Đức chơi vào mùa hè này được chẳng, anh sẽ tặng tôi tấm vé máy bay khứ hồi, coi như phần thưởng tôi đã giúp anh đánh tiếng Việt có dấu trên online, để từ nay anh an hưởng tuổi già qua việc viết lách, bắt trí óc mình hoạt động thường xuyên cho giảm đi căn bệnh Alzheimer của tuổi già bóng xế. Bằng nỗi vui mừng lớn lao tôi cho anh biết bắt đầu từ đây tôi đợi chờ phần thưởng là các sáng tác giá trị, văn hoa và bóng bẩy của anh sẽ đều đặn xuất hiện trên Việt Báo online. Nghe tôi từ chối khéo tấm vé máy bay, anh Hưng cười to rồi nói để anh thưởng tôi hai câu thơ Bút Tre như sau :

«Online tiếng Việt không dấu
Sắc huyền hỏi ngã, nặng đầu lăm ru !»

Phạm Thái

Ông Cháu Tựa Má Đầu

Philato

Tác giả tên thật là Tô Văn Cấp, sinh năm 1941, định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. 1, hiện làm việc tại học khu Ocean View. Ông đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ, bài nào cũng cho thấy tấm lòng, tình đồng đội và sự lạc quan, yêu đời. Sau đây là bài viết mới nhất.

Có bao giờ quý vị được ai khen chưa ? Nếu có thì cảm giác vị ngọt của lời khen đó như thế nào ? Riêng tôi, đã tới tuổi thất-thập rồi mà mới được khen một câu «giỏi quá» đã khiến tôi sung sướng và hạnh phúc như chưa bao giờ được hạnh phúc đến như thế. Người khen không phải bố tôi, bố tôi qua đời lúc tôi mới 6 tuổi, mà các ông bố thì ít khi khen con bằng lời, dẫu con có ngoan có giỏi thì các ông cũng chỉ gật đầu. Vả lại, con trai vào độ tuổi nghịch phá chỉ thua có quỷ ma thì thường được bố «thương cho roi cho vọt». Người khen không phải mẹ tôi, mặc dù các bà mẹ Việt Nam suốt đời thương yêu con hơn cả bản thân mình, nhưng vì tôi là nguyên nhân khiến mẹ tôi lo âu sầu khổ, mất ăn mất ngủ, lúc nào người cũng cầu xin Thượng Đế cho con được bình an nơi lửa đạn, và cuối cùng vì thương nhớ con mà mẹ ra đi, nhưng con còn phải «lao động là vinh

quang» nên không thể về để được vuốt mắt mẹ lần cuối.

Người khen cũng không phải mẹ của con tôi, người mà tôi thương yêu. Từ thuở ban đầu, nàng không thèm nhìn mà chỉ nguýt, không cười mà chỉ thấy cái môi dưới dễ thương thừa ra khi biết có người đang theo đuôi và theo đuôi. Cho tới khi đầu gối tay áp thì lại hay mắng mỏ «anh khỉ gió này» ! Ngày nay về già trên đất Mỹ thì «chung lưng đấu cật», hai cái lưng đầu vào nhau với lý do mùi thuốc lá hơi quá, ngáy to quá làm phiền người bên cạnh đang cần sự yên lặng để coi phim Đại Hàn ! Hay nhỉ, ngày xưa vẫn những tật ấy, mò hôi ấy thì sao không thấy chê ? Có lẽ khi còn trẻ dễ ngủ, mỗi khi nằm gần nhau thì cùng lăn ra ngủ nên không ai làm phiền ai chẳng ?

Còn các con ư ? Quý vị có thấy các con khen bố mẹ bao giờ chưa ? Hiếm hoi lắm thì phải, nếu có thì lại vào lúc vừa khóc vừa khen. Anh chị nào văn hay chữ tốt thì viết bài đăng báo kể lễ ơn nghĩa sinh thành ! Muộn rồi, phụ mẫu chẳng còn nghe và cũng không đọc được nữa.

Trong gia đình đã vậy, ngoài học đường, ngay từ lúc còn học trường tiểu học Kiến An, thầy Nguyễn Hữu Lãng, thầy hiệu trưởng Nhữ Đình Chu thường nhéo tai hay gõ thước kẻ vào bàn tay vì tội tôi vẩy mực tím lên lưng áo mấy cô bé Diễm, Hoa ngồi bàn phía trước. Lên

trung học Petrus Ký, vì «quê hương tôi cái mùng mà kêu cái mần, bên bờ ruộng bờ ao tôi trồng rau... «nên tôi đọc «manh» là bàn tay, thế là thầy Phạm Văn Ba bảo tôi đốt Pháp Văn, phải đọc là «me» mới đúng, sợ quá tôi trốn học.

Học đường là thế, chiến trường còn tệ hơn, đâu có huy chương sao đỏ, sao bạc, sao vàng, dương liễu thì cũng không đủ điểm để bù cho những những ngày bị trọng cấm. Mà nào tôi có biếng nhác hay hèn nhát gì cho cam, bị phạt chỉ vì những lỗi âm ớ, để râu và chào thượng cấp không đúng cách !

Nay được khen, mà lời khen phát ra từ miệng tuổi thơ vào ngày sinh nhật thứ hai của cháu khiến tôi hạnh phúc ngất ngây. Cháu mới bập-bẹ tiếng Việt, giọng ngọng-ngịu, nhưng quá hay, hay tới độ không có bất cứ bút mực nào, nhà ngôn ngữ học nào viết được cho đúng âm tiếng cháu nói. Trái bóng có chữ «Happy Birthday» tuột khỏi tay cháu, bay lên trần nhà, sợi dây lơ lửng trên đầu, cháu cầm tay ông lắc-lắc, méu-máo nói :

- «Ôôn chầm, ôôn chầm».

Tôi hiểu ý cháu nói «ôôn chầm» tức muốn ông lấy lại trái bóng cho cháu. Sợi dây cao quá tầm tay, ông nhìn quanh tìm thứ gì cao-cao để đứng lên, cháu hiểu ý bèn

đem hộp giấy đựng gift để dưới chân ông rồi ra hiệu cho ông đứng lên. Cháu thông minh nhưng thơ ngây và dễ thương làm sao ! Ông mà đứng lên thì còn gì con búp bê xinh đẹp trong đó nữa ! Ông với không tới, nhún gót lên không tới, cháu ngược cổ nhìn ông, nhìn trái bóng với ánh mắt chờ đợi lo âu. Không thể chân chừ được nữa, ông nhảy cao lên chụp sợi dây, lần đầu hụt, lần thứ hai hụt, lần thứ ba tay chưa chạm tới dây, ông dừng lại thở.

Cháu lại lắc tay ông như truyền sức mạnh tuổi thơ cho người già, tôi vừa thở vừa nhìn cháu rồi ngược nhìn sợi dây, ước lượng khoảng cách, hít một hơi dài, dồn tất cả sức mạnh của tuổi 70 xuống đôi bàn chân, từ-từ nhún xuống rồi bung lên, tay vừa nắm được sợi dây kéo trái bóng bay có chữ «Happy Birthday» xuống thì tôi nghe tiếng cháu nói «giỏi quá» ! Tôi vội ngồi xuống, trao trái bóng cho cháu, vòng hai tay ôm chặt cháu vào lòng, nước mắt ứa ra vì hạnh phúc. Ông cháu cùng đứng dậy dắt nhau đi cột trái bóng vào tay con búp bê cho khỏi bay. Tôi đi cà nhắc, chắc tại nhảy cao nên đầu gối bị đau, gót chân bị thốn, nhưng nhìn cháu cười khiến ông quên hết ưu phiền và cái đau biến mất.

Hai con tôi lập gia đình đã mấy năm rồi mà tôi chưa được là ông, tôi không để ý chuyện gia đình riêng của

chúng, tôi cũng không hiểu được «đêm về nghe con (nít) khóc vui triền miên» là như thế nào ! Đờì tôi chỉ được dăm ba ngày phép vợ sanh rồi lại tiếp tục hành quân, chưa được nghe con bập bẹ, chưa biết con bú sữa gì, nước com pha đường hay bột Bích Chi, sữa Guigoz hay Babylac v. v... cho đến khi bố con được đoàn tụ thì con đã lớn, đã biết lý luận phải trái, đôi khi còn giận hờn, lờ đi lời bố khuyên nên tôi thờ ơ với tuổi ấu thơ.

Tôi đến thăm anh chị Dương-Chi, phòng khách nhà anh như một «chiến trường», salon, bàn ghế, tv, dàn nhạc đều được 6 cháu ngoại trai săn sóc tận tình. Anh cười hãnh diện giải thích «để kẹ cho các cháu vui». Anh là dân chơi hoa, Mai, Lan, Cúc, Trúc đều đủ cả, anh quý Lan như chính bản thân mình, nay thì những chậu bông, chậu kiểng được các cháu biến thành những «cánh hoa trong thời loạn ly» ! Ông đi mua hoa giả, hoa nylon về cho các cháu dày vò. Tôi chưa có cháu thì làm sao hiểu được tình thương này. Những ngày đi du lịch Hawaii, anh không để ý đến cảnh đẹp, không màng đến màn múa bụng của các thiếu nữ hải đảo mà lúc nào cũng gọi điện thoại về nói chuyện với các cháu. Mới sáng sớm, chưa kịp uống café, tôi đã nghe :

- Hôm nay con có đi học không ? Con ăn gì ? Nhớ ông ngoại không v. v...

Điệp khúc này lập đi lập lại nhiều lần, nhiều ngày cho tới khi lên máy bay về lại CA. Từ đó nếu tôi có rủ anh đi du lịch thì anh bảo không nơi nào trên thế giới đẹp như ngắm tuổi thơ vui chơi. Tôi chưa có cháu thì làm sao hiểu được tình thương của ông Dương Chi dành cho cháu.

Gặp anh Hồng-Miên, câu đầu tiên tôi nghe là anh «than phiền» về mấy cháu nội ngoại :

- Một quá, cả ngày luân quần với chúng nó, chả làm ăn gì được, thậm chí khi đi ngủ, thằng cháu nội cũng bắt ông ngồi xoa đít cho nó ngủ. Ông nội ơi «xoa đítttttttttttttt».

Anh kéo dài hơi chữ «đít» với niềm hãnh diện như muốn đem hạnh phúc và tình thương ông cháu chia cho những người xung quanh. Ông thông minh nên ông cũng muốn cho thiên hạ biết là cháu của ông cũng thông minh, cháu ông đã sớm biết theo gương làm nũng của bà nội... Tôi chưa có cháu nên không thể hiểu được những tình thương bao la này.

Anh Trương-Khu... đang sinh hoạt nhiệt tình với bạn bè hội hè đình đám thì bỗng dưng biến mất, tìm hiểu nguyên nhân thì mới biết anh vừa lên ngôi ông nội. Anh biệt phái bà nội sang tận tiểu bang xa xôi để săn sóc

cháu, hy sinh ở lại một mình với cơm hàng cháo chợ, cuối tuần bay sang để bế cháu. Tôi chưa có cháu nên nghĩ rằng chàng Trương-Khu này nhớ vợ, mượn có bế cháu nhưng thực ra là muốn bế... bà. Chưa có cháu nên tôi đoán chỉ đúng một nửa.

Anh chị Ngh-Phan từ San Jose du ngoạn phương Nam, nghe tin hiệu trong xeo-phôn là biết cháu gọi, mặc dù đang lái xe và biết sẽ bị phạt nếu vừa lái vừa nói phon, nhưng anh không ngại police, không sợ bị phạt mà thương nhớ cháu nên vội vàng a-lô :

- «Con hả ? Ủ, khi nào về ông sẽ mua cho, chè 3 màu hả ? Chè bắp nước dừa nữa hả ? Được rồi, được rồi, ông mua tại tiệm xyz mà con thích v. v...»

Bạn bè gặp nhau, nói chuyện kinh tế chính trị thì họ cãi như mổ bò nhưng khi nói về các cháu thì họ tâm đầu ý hợp 100%, những khuôn mặt da nhăn nheo nhưng rạng rỡ, hàm răng giả nhưng giọng cười sảng khoái, thỉnh thoảng gỡ kính lão ra lau những giọt nước mắt hạnh phúc. Với các anh Chi, Mi, Khu, NghPhan... tôi chỉ biết họ thương cháu đến thế thôi, nhưng trong gia đình, tôi mới nhìn rõ tình thương của ông anh tôi dành cho các cháu như thế nào.

Anh tôi có những thú tiêu khiển mà tôi cho là quá lố, say mê nghe radio BBC, RFI, VOA, đọc báo và từ khi chập chững biết internet thì dường như anh quên mọi người xung quanh. Chưa hết, kể từ khi hí hoáy viết vài câu chuyện về kỷ niệm đơn vị cũ, chiến trường xưa, được bạn bè chọc quê «khen hay», thế là anh miệt mài ngồi bên computer, cứ tưởng mình là nhà văn thật. Một hôm, tôi thấy anh mua một chồng nhật báo Việt Báo, cho vào bao thư, đem ra bưu điện gửi lung tung, tôi hỏi anh xin được job giao báo đấy à thì anh không thèm trả lời mà mở trang báo, chỉ vào bài của anh viết đã được đăng. Tôi thầm nghĩ «thôi chết, anh tôi bị mộng du rồi!». Nhưng kể từ khi có cháu thì anh buông tất cả, không thèm nghe radio nữa, hỏi tại sao, anh bảo «chán phê, nghe cháu bập bẹ thú vị hơn». Đôi khi nhân lúc cháu ngủ, anh cũng ngồi vào bàn gõ gõ, nhưng chợt nghe tiếng «ọ-ẹ» là anh buông tất cả, vội chạy lại bên cháu rồi đọc thoại :

- Cháu đái hả ? Ừ đái thật rồi nè, mà còn ị nữa chứ, để ông thay tã cho nhá.»

Tôi thật sự không hiểu điều gì khiến anh tôi đã bỏ tất cả những thú tiêu khiển riêng tư kể từ khi con đem cháu đến nhờ ông bà săn sóc dùm. Không chỉ bỏ mộng làm người «ziết văn» mà anh còn thay bà làm tất cả mọi

việc nội trợ như đi chợ, nấu cơm, quét nhà, rửa chén v. v... để bà dành trọn thời gian săn sóc cháu

Còn rất nhiều những ông nội ngoại thay đổi tính nết và cách sống kể từ khi có cháu khiến tôi hay buông lời bóng gió chê bai. Nhưng «đoạn đường ai có qua cầu mới hay», nay tôi lên ông rồi mới hiểu thế nào là tình thương ông cháu, mới rút ra được bài học chung là chớ vội trách người khác khi mình chưa gặp hoàn cảnh tương tự. Tôi xin rút lại lời phê bình các anh Chi, Mi, Khu, Phan vì tôi đang là ông nội ngoại, vì tôi đang hạnh phúc với tất cả những vất vả mà các anh đã trải qua, tôi đang làm theo tất cả những gì các anh đã làm mà trước đây tôi không tin. Xin mượn câu thánh kinh «phúc cho những ai không thấy mà tin», để mong các anh nào chưa lên ngôi ông thì chớ vội bảo tôi quá lời.

Ngày ngày tôi đi làm, cuối tuần là hẹn hò bạn bè café thuốc lá rồi họp hành, «coong», «kính tứ cố» hoặc tứ sắc, mặc cho bà nhà tôi vò võ một mình thâu đêm suốt sáng. Kể từ khi có cháu, tôi đã giảm hẳn sinh hoạt bạn bè, hội hè đình đám, nếu ai chê rằng tôi thuyên chuyển về binh chủng «thợ lặn» thì tôi chỉ nhếch mép cười mà không giải thích, thậm nghĩ «các anh đang đi đôi giày chật mà tôi đã từng mang», còn sinh hoạt riêng tư thì hình như tôi thay đổi hẳn.

Việc đầu tiên là cái râu, nickname của tôi là C-râu, ngày xưa bị phạt cũng vì bộ râu này làm ngứa mắt xếp nhưng vẫn để, bị người yêu đá nhiều cũng tại râu này làm ngứa má hồng, nhưng vẫn cứ nuôi, huống chi nay sống trên đất tự do thì cứ tự do, cứ việc cắt tỉa, sợi râu sợi bạc thì đã có thuốc bôi đen, bà-bà cũng chẳng bị phiền hà gì nữa thì tại sao không để. Rồi có một hôm ông hôn cháu, cháu khóc ré lên, giật mình tôi mới biết mình vừa lấy bàn chải sắt chà lên trán cháu, bởi vì tuổi thơ không biết lấy tay đẩy ông ra như ngày xưa bà cháu vẫn làm. Có người hận tình xuống tóc đi tu, tôi thương cháu quyết định xuống râu. Cạo râu đi trông cái mặt có vẻ ngô-ngố, nhưng chẳng hề chi miễn sao tôi hun mà cháu không khóc là được rồi. Kể từ đó, sáng, chiều, tối, tôi siêng cạo râu, mỗi lần muốn hun cháu, việc đầu tiên là đưa tay lên sờ-sờ cảm xem có «xì-mút» không đã.

Việc kế tiếp là bỏ hút thuốc, thói quen nửa thế kỷ rồi dễ gì chừa, vợ con từng nhiều lần khuyên bỏ, nhưng tôi lý luận theo lối cù nhây rằng là lính đánh giặc mà nói «bỏ hút» tức là tử trận đấy, ngoài nghĩa trang có mộ bia nào ghi chết vì hút thuốc lá đâu.

Thế là «vũ như cần», vẫn ngày một gói, sợ hôi trong nhà thì ra ngoài vườn, đầu đêm khuya mưa gió thì núp dưới mái hiên mà hút, mặc cho ướt áo, miễn sao khói

vào cảm thấy âm bụng là được rồi. Nhưng kể từ khi có cháu, tôi đem nguyên một cây 3 số 555 tặng thùng rác thay vì bán lại hay cho người khác. Bỏ hút rồi tôi mới cảm nhận được mùi hôi của khói thuốc, bà các cháu chịu đựng bấy lâu quả là đáng phục, vì tình mà chịu đựng, nhưng tuổi thơ như bông hoa vừa chớm nở sao nữ phun khói vào, tuổi thiên thần chớ nên gieo rắc mầm bệnh nan y cho các cháu. Thói quen đã quá nửa đời người rồi, bỏ đi chẳng dễ dàng gì, nhưng tôi quyết từ giã người tình khói sương, tôi bỏ hút chẳng phải vì tôi mà vì tuổi thơ của con cháu. Trước đây tôi cho các anh C, M, K, N và anh tôi chiều cháu, thương cháu như vậy là quá lớn, nhưng nay tôi có cháu rồi mới hiểu tình thương ông cháu là nhiều lắm, ít có bút giấy viết nào tả cho xiết.

Một bản nhạc, một vở kịch dù hay thế nào chẳng nữa mà nghe, mà xem lần thứ hai đã quá đủ, nhưng khi tuổi thơ bập-bẹ bi-bô thì nghe hoài, nghe mãi không chán, ngắm tuổi thơ chập chững tập đi mà sao thấy tuyệt diệu đến thế ! Những bước nhảy, điệu múa của tài tử giai nhân đều vô nghĩa trước những bước đi ngả nghiêng xiêu vẹo của tuổi thơ. Hạnh phúc nhất là cả gia đình gồm ông bà cha mẹ anh chị em ngồi quây quần bên nhau, mắt dán vào cháu bé mới chập chững biết đi mà không quan tâm gì tới chương trình ca nhạc nhảy múa

của các danh ca. Khi cháu sắp ngã là mọi người tranh nhau đỡ, cháu bi-bô câu gì không rõ thì ai cũng cười rồi mỗi người diễn dịch câu cháu bập bẹ theo ý mình. Cảnh hạnh phúc ấy kéo dài nhiều giờ cho tới khi cháu bé ngáp ngủ. Quả thật tôi không đủ chữ để diễn tả cái đáng yêu dễ thương của tuổi thơ và tình thương của ông bà với cháu, đó là liều thuốc xóa bỏ giận hờn giữa những người lớn để đến gần nhau hơn.

Tôi nhớ mãi kỷ niệm thời ấu thơ khi tôi nghịch phá thì bị bố đét đít, ông nội tôi thương cháu nên nổi nóng mắng bố tôi : «mày đánh con mày thì tao đánh con tao». Nay thấy con ép cháu ăn khiến cháu khóc, tôi vội chạy đến bế cháu lên xoa lưng «ừ-ơ» cho cháu nín, thế là con cắn nhằn bố : «ông làm cháu hư». Ngày xưa có câu «con hư tại mẹ, cháu hư tại bà», ngày nay ông cũng thế, nói «hư» là không đúng, nhưng đôi khi sự chiều chuộng của ông không phù hợp với lối nuôi dưỡng tuổi thơ hiện tại khiến con phiền bố. Nhưng kệ, cháu ông sẽ không bao giờ «hư» mà sẽ ngoan, sẽ giỏi hơn ông, tuổi trẻ sẽ chỉ hư khi thiếu tình thương.

Các ông thương cháu là thế, vui theo tiếng cười của cháu, âu lo (nội ngoại nhìn nhau hai cháu cười, ông vui hạnh phúc thế thì thôi) theo tiếng khóc của cháu và khi cháu táo bôn thì ông cũng nhăn nhó theo, nhưng

khi cháu «đi tuốt» thì ai là người xắn tay áo dọn dẹp đây ? Đó là bà, đây mới là điều tôi muốn nói đến trong bài viết này, về tình thương vô biên của mẹ nuôi con bà săn sóc cháu, dẫu các ông thương cháu bao nhiêu cũng không thể so sánh được với tình thương của các bà dành cho cháu, các cụ xưa có câu «cháu hư tại bà» đã xác định điều này. Cháu mạnh khỏe nô đùa cười vui thì ông vui theo, nhưng khi cháu nhè hu-hu đòi bế, cháu pi-pi hay pu-pu thì ông lách sang một bên để đùn việc cho bà v. v... Đây là điều tôi muốn nói với các con tôi cũng như những bạn trẻ khác đã có gia đình, có con và nhờ mẹ coi chừng con, nhờ bà săn sóc cháu.

Ngày nay sống trên đất Mỹ việc nuôi dưỡng trẻ thơ thật đầy đủ và an toàn về mọi phương diện so với tuổi thơ ở trong nước, so với tuổi thơ của các anh chị mà chúng tôi nuôi dưỡng khi xưa ở Việt Nam. Chính những tiêu chuẩn cao như thế nên ngày nay trẻ thơ mạnh khỏe và rất sớm thông minh, thông minh tới độ ông bà ngạc nhiên khi các cháu biểu lộ cử chỉ và tiếng nói. Nhưng cũng chính vì những tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh, dinh dưỡng cao nên các anh chị rất vất vả. Vất vả và tốn kém như thế nào thì ai cũng biết rồi, nhưng nếu anh chị nào còn cha mẹ tiếp tay, còn ông bà nội ngoại săn sóc cháu, một gia đình ba thế hệ là một điều hạnh phúc và an tâm hơn. Nhưng đôi khi do không theo kịp cách nuôi dưỡng

mới mà bà sẵn sóc cháu không đúng phương pháp mới thì các cô cậu lại quên câu : «có nuôi con mới biết lòng cha mẹ» mà cần nhằn mẹ. Tôi xin nêu một thí dụ cụ thể.

Em rể tôi ở lì trong tù CS, vợ hấn, tức em gái tôi, trôi nổi đem con thơ đi tìm tự do và vật lộn với đời để nuôi con khôn lớn, các con đã có gia đình và nghề nghiệp vững chắc nhưng cô ấy vẫn đi làm dù đã bước vào ngưỡng cửa 60 và thường than thân rằng «không có cháu bé bông». Khi con báo tin vui là cô ấy xin hưu non để chuẩn bị làm bà và sẵn sàng sẵn sóc cháu.

Có nhìn tận mắt mới thấy tình thương bao la của bà dành cho cháu, vì cô ấy ở sát vách với tôi trong một chung cư, cô ấy dành hết thời gian cho cháu từ lúc sơ sinh tới chập chững rồi chạy nhảy để con an tâm đi làm, không gì an tâm cho các cô bằng có mẹ già chăm sóc cháu. Không thể nào biết hết được tên những công việc bà lo cho cháu. Một chuyện rất nhỏ trong vô vàn «lặt vặt» ấy là «bón» cháo, dứt cơm cho cháu.

Mỗi buổi sáng một già một trẻ thơ cùng «chập chững» dắt nhau đi vòng-vòng khắp khu chung cư, tay bà cầm chén cháo, còn cháu thì tung tăng, cả giờ đồng hồ cháu mới nuốt được vài thìa cháo. Rồi một buổi sáng cháu bước nhanh, bà sợ cháu té nên lật đật chạy theo và rồi bà vấp ngã, cháu đứng lại ngó, khen bà giỏi. Đau quá, bà

xuýt-xoa nhưng thấy cháu cười, bà mếu máo cười theo. Khốn thay, con gái biết chuyện lại có «lời khuyên» :

- «Mẹ chỉ hấp tấp, nếu lỡ con Gié-nơ-phơ nó té thì sao ?».

Được con gái «an ủi» như thế, cô buồn buồn sang tâm sự với anh trai, anh cô khen :

- «Xưa cô là mẹ, rồi nay là bà, để con, nuôi cháu là như thế, các bà Mẹ VN đều như vậy cả, còn có bao nhiêu người con như con gái của cô thì tôi không biết, hy vọng rằng chẳng có bao nhiêu để tình mẹ con bà cháu vui tươi thêm mãi».

Tình thương các bà dành cho cháu là vô kể, còn các ông thương cháu chỉ là gia vị cho cuộc sống gia đình thêm vui mà thôi.

Philato

Thiên Đàng Còn Xa

Thái Minh Thông

Tác giả là một cựu du học sinh Nhật Bản, từng nhập Nhật tịch, và có tên Nhật là Yasushi Takasaki. Trước 30 Tháng Tư 1975, ông là chuyên viên Văn phòng Thống Đốc Ngân Hàng Quốc Gia VNCH, hiện cùng gia đình tái định cư tại Vancouver, Canada, từng làm Telemarketer của 4 Hãng Điện thoại (2 Mỹ, 2 Canada).

Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Thái Minh Thông là chuyện éo le dù chỉ là kể qua điện thoại. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Reng... reng... reng... Alô,

- Alô, dạ có phải Cô A Nguyễn không ạ ?

- Đúng rồi, cậu là ai, kiếm con tui có việc gì vậy ?

- Dạ, chào cô, tôi tên Thông, nhân viên Công Ty Điện thoại viễn liên S.

ở Vancouver, xin phép hỏi Cô và gia đình có còn gọi về Vietnam hay nước nào khác không ạ ?

- À, gọi về Vietnam thì tui gọi hoài, mà mỗi lần muốn gọi con gái tui nó lấy cái Thẻ phon bấm số rồi đưa qua

tui nói, hôm rày ông xã tui bị bệnh nằm nhà thương nên phải gọi về thăm chừng ông hoài,

- Cô ơi, gọi Thẻ phon bắt tiện lắm, phải bấm nhiều số, nào gọi số Tổng đài, số Pin của Thẻ,... nếu Cô ghi danh Công ty S., mỗi lần gọi Cô chỉ cần nhắc máy bấm 011-84 rồi số phon bên Vietnam là xong, xin hỏi Cô, thường Cô gọi về Saigon hay Tỉnh nào vậy Cô ?

- Tui hả, nhà tui ở Cần Thơ, tui có bà con ở Saigon nhưng ít khi liên lạc lắm, ờ, mà tui hồng rành đâu cậu ơi, để tối tối con gái tui về cậu gọi lại nói chuyện với nó nhe, ờ, mà cậu chắc là dân Saigon hả ?

- Dạ, Cô đoán giọng hay thiệt, xin hỏi Chị A Nguyễn mấy giờ mới về nhà vậy Cô ?

- Con A hả, nó làm nails nên vợ chồng nó khoảng hơn 9 giờ tối mới về tới nhà, có khi còn bị bạn bè rủ đi ăn tiệm tới khuya lác khuya lơ... Tui muốn hỏi thăm cậu chuyện này một chút được không cậu ?

- Dạ được, chuyện gì vậy Cô ?

- Cậu làm ơn đọc cho tui số phon của Tòa Đại sứ Vietnam ở Mỹ được hông cậu ?

- Chi vậy cô ? À, xin phép hỏi Cô thứ mấy để tiện việc xưng hô,

- Tui thứ Năm, bà con hay gọi tui là Cô Năm Trái cây vì tui có gian hàng bán trái cây ở trong Chợ Cần Thơ, gần Bến Ninh kiều đó cậu, tui muốn hỏi số phen để nhờ mấy ông làm ở Tòa Đại sứ mua dùm tui vé máy bay về Vietnam, tốn hết bao nhiêu con gái út của tui sẽ trả lại Nhà nước sau, được hông cậu ha ?

- Chà, thú thật với Cô Năm tôi đang gọi cho Cô từ Vancouver, Canada, mặc dù hãng S. là của Mỹ nhưng họ đặt văn phòng làm việc ở nhiều nước, nhiều Thành phố khác nhau bên Bắc Mỹ, trong đó có Vancouver này, Cô đang ở Mỹ sao Cô không hỏi Chị A hay hỏi bà con quen biết ở Mỹ ?

Đột nhiên, giọng nói Cô bỗng đục hẫng lại, hình như Cô đang khóc, với giọng nghẹn ngào, thỉnh thoảng lại đứt quãng, Cô Năm từ từ kể lại :

Cô Năm có ba con gái với chữ lót là Ngọc : Ngọc A, Ngọc B và Ngọc C, mỗi cô cách nhau ba tuổi, trước '75 chồng Cô Năm đi lính Địa Phương Quân và bị thương, giải ngũ vài tháng trước ngày miền Nam đổi chủ.

Sau ngày 30. 4. 1975, mặc dù chú 5 đã chính thức giải ngũ nhưng vì thuộc diện Thương binh của chế độ cũ nên gia đình Cô cũng bị phân biệt đối xử, trong các buổi họp khu phố, gia đình Cô Năm luôn được đề nghị đi Kinh tế mới, nhưng Cô quyết tâm trụ lại Thành phố Tây Đô, từng nổi tiếng với hai câu thơ :

Cần Thơ gạo trắng nước trong,
Ai đi đến đó lòng không muốn về.

Đầu năm 1980, một người bà con xa đứng ra tổ chức vượt biên và khuyên Cô nên cho mấy cô con gái đi theo vì với lý lịch của chồng Cô, tương lai của mấy cô ABC rất bấp bênh, đầy bất trắc. Đạo ấy, chú 5 chạy xe ôm còn Cô với sạp bán trái cây trong chợ Cần thơ, cuộc sống cũng chỉ tạm đủ ăn, cuối cùng Cô bầm bụng gởi Trưởng nữ Ngọc A, lúc ấy mới 9 tuổi, theo người bà con đi tìm Tự do, hy vọng sau này A sẽ bảo lãnh cả gia đình còn lại.

Nhờ người bà con trước ‘75 có làm việc cho một cơ quan viện trợ Mỹ ở vùng 4 nên Ngọc A cũng được kẹp chung hồ sơ định cư sang Mỹ, được học hành thành tài và sau đó để có thể hỗ trợ tích cực cho gia đình, A bỏ công việc văn phòng ở một hãng Điện tử để bước vào ngành Nails, hiện làm chủ 2 tiệm nails trong vùng. A cũng định sẽ bảo lãnh cả gia đình sang Mỹ, nhưng Cô

5, phần vì không muốn xa rời Mẹ già và ngôi nhà từ đường đầy kỷ niệm, phần vì công việc buôn bán trái cây ngày càng khấm khá, thanh vượng, Ngọc B và Ngọc C đều đã lập gia đình(trước cả Ngọc A bên Mỹ), con cháu cả bày nên không ai còn muốn ra đi.

Rồi một ngày cách nay gần 3 năm, Ngọc A lúc ấy đã có 1 bé trai lên 5 tuổi và đang mang bầu khoảng 6 tháng, bảo lãnh Cô Năm sang Mỹ theo diện du lịch, Cô có thắc mắc sao A không bảo lãnh chú Năm vì dạo này chú đã không còn chạy xe ôm, chỉ phụ Cô dọn sạp trái cây buổi sáng, rồi thì hết cò tương, sớ đề, bia hơi... thì A trả lời «tại vì Sở Di trú không cho đi một lượt cả hai vợ chồng, vả lại tình trạng sức khỏe của Ba ngày càng xuống dốc, mang đủ thứ bệnh, bên này bảo hiểm y tế mắc lắm ?!».

Vừa sanh xong đứa con trai thứ hai thì chỉ vài tháng sau Ngọc A lại báo tin bị tắt kinh, lại năn nỉ Cô Năm ở lại thêm «ít lâu», chờ con no (đứa thứ 3) cứng cáp sẽ mua vé máy bay cho Cô quy hồi cố quận, trở về với Bến Ninh kiều, với sạp trái cây 4 mùa thơm ngát.

Mặc dù thời hạn chiếu khán du lịch ghi rõ ràng là 6 tháng nhưng tính ra Cô Năm đã ở lại nước Mỹ gần 3 năm với lý do khi gia hạn chiếu khán là «săn sóc cháu», vì Cô không biết tiếng Anh, chỉ nghe vợ chồng A than

thở «tụi con phải mượn Luật sư tốn kém dữ lắm đó, vì luật pháp chỉ cho Má ở lại thêm 6 tháng nữa thôi, may là gặp Luật sư giỏi nên họ biết cách... «.

Kể đến đây Cô Năm xin phép ngưng một chút để đi lấy thêm khăn giấy lau nước mắt.

Rồi Cô tiếp tục kể, giọng đã bớt đục mặc dù tiếng thúc thích vẫn còn : Hầu như ngày nào Cô cũng năn nỉ Ngọc A mua vé cho Cô về thăm chú 5 vừa mổ sạn thận, đang chuẩn bị nhập viện để thay (ghép) lá gan bị chai cứng do nghe lời Ông Thần ve chai và đám bạn bè bất mãn, ngồi không ăn bám vợ con, nhưng giống như nước đổ đầu vịt, lúc thì A nói «con mới gởi thêm mấy trăm đô để tụi nó mượn người săn sóc Ba trong bệnh viện, nếu cần thêm bao nhiêu con sẽ gởi liền, Má có về bên, Ba cũng đâu hết bệnh được đâu !», lúc thì nó lớn tiếng với tui :

«Bên Vietnam ai cũng muốn qua Mỹ, coi nước Mỹ như Thiên đàng, muốn gì cũng có, còn Má thì lại ngược đời, ngày nào cũng đòi về như tụng kinh, trù ẻo, đi làm thì vui, về nhà là bực mình !»

Tôi tạm ngắt lời Cô 5, nêu thắc mắc về Thẻ Thông hành (passport), Cô cho biết A giữ và cất giấu ở đâu mà thỉnh thoảng lúc A vắng nhà Cô ráng lục lọi mà không

thể nào tìm ra tung tích, mỗi lần Cô thắc mắc là bị nạt ngang : «Má già rồi giấy tờ quan trọng ai mà dám đưa !», có lần nghe lời Bà hàng xóm chỉ dẫn, mách nước, Cô Năm năn nỉ : «Má muốn coi cái thời hạn hết chưa để nhắc chừng con kịp đi gia hạn kẻo bị phạt thôi vậy mà !», nhưng rốt cuộc chỉ nghe những lời nặng nề khiến Cô càng thêm tủi thân, thêm mất ngủ.

Rồi Cô lại thôn thức nhắc đến dòng sông Hậu hiền hòa với những đám lục bình bơ vơ lạc lõng không khác gì kiếp sống tha hương nơi xứ lạ quê người. Suốt gần ba năm nay, Cô Năm thơ thẩn như người mất hồn, đối với A, người con mà Cô đã sinh nặng đẻ đau, nước Mỹ có thể là thiên đàng, vì nó có được nhà cao cửa rộng, tiền bạc phủ phê, cộng với 3 thằng con trai tròn vo như võ sĩ sumo Nhựt bốn, nhưng đối với Cô Năm thì khác, chính dòng sông Hậu thênh thang buồn tủi, chính bụi tre muôn đời xanh ngát trước ngôi nhà hương hỏa mà Cô đã khó khăn gìn giữ, tô bồi mới chính là chốn thiên đàng, chưa kể bảy cháu ngoan hiền của Ngọc A, Ngọc B lúc nào cũng đeo bám theo Cô gọi «Bà Ngoại», nghe thân quen hơn tiếng gọi «grandmom» mà 3 đứa cháu bên này vẫn gọi Bà khi cần thiết. Cũng có đôi lần Cô muốn dạy chúng nói tiếng Việt, nhưng chồng của A phản đối vì sợ chúng quên tiếng Mỹ, sợ chúng học không lại bạn bè trong lớp, không thành Bác sĩ, Kỹ sư... Nhớ đến câu

cổ nhân thường dạy «Dâu là con, rể là khách», nên Cô Năm chỉ lặng lẽ bỏ đi...

Mãi mê chìm đắm trong nỗi thổn thức với chuyện dài nhiều tập của Cô Năm Cần Thơ, ánh đèn đỏ trên chiếc điện thoại nhắc tôi trở về với công việc, chợt nhìn lại đồng hồ thì than ôi câu chuyện buồn của Cô Năm đã lấy mất 49 phút vàng ngọc của Công ty, tôi vội xin phép cúp phôn vì đang có khách hàng gọi vào, lòng tôi trĩu nặng pha lẫn ân hận vì không giúp được Cô Năm.

Thái Minh Thông

Tôi Đi Làm Kho Lúa Cho Người Mỹ

Phi Yên

Tác giả tên thật : Nông Phiên; Sinh năm 1965 tại Sài Gòn. Giáo viên Sư phạm Kỹ Thuật. Công việc hiện tại : Electro-mechanic Technician. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Phi Yên là một tự sự vui vẻ, linh hoạt về công việc lưu trữ ngũ cốc tại Mỹ, lần đầu được đề cập bởi người gốc Việt. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Ba tôi lúc còn sống hay bảo, thằng này rồi sẽ lấy vợ sớm hơn anh em, Xa nhà sẽ nên. Chẳng biết ông có tài đoán vận mạng hay không mà đúng thiệt !

Đời tôi ba chìm bảy nổi, thay đổi địa chỉ luôn đến nỗi khi điền đơn thi quốc tịch phải xin thêm giấy để ghi cho hết 12 cái địa chỉ trong vòng 8 năm từ khi đặt chân đến Hoa Kỳ... Mà đã thôi dừng bước giang hồ đâu, hai đứa con tôi cũng theo bố mẹ chúng thêm năm sáu cái địa chỉ vào cái list tôi đang nói trên đây thôi... u cũng là phần số, tôi nghe nói thân cư Thiên Di, thân tự lập thân gì gì đó, chẳng hiểu cho lắm cứ nghiệm lại đời mình, nghiệm lại những công việc, những nơi chốn đã qua thì thấy rõ ràng như đường xa lộ 405 vào buổi sáng Chúa Nhật ngay !

Nếu bạn có dịp lái xe xuyên bang hoặc ngang miền có những nông trại, ruộng lúa, bắp bạt ngàn hai bên đường, bạn có thể nhìn thấy những khối hình trụ tròn thật cao lớn từ dưới đất vươn lên trời trên đầu chóp nhọn hình nón lá hoặc bằng ngang, có hệ thống băng tải, cầu thang nối các khối lại với nhau ở tuốt trên ngọn. Bạn sẽ tự hỏi cái kiến trúc kia để làm gì ở chỗ khi ho cò gáy này ? Xin thưa ngay- đó là những bồn chứa nông phẩm của những công ty thu mua lương thực tại địa phương hay nôm na gọi là cái Bò Lúa theo kiểu nhà mình. Chính tôi cũng rơi vào câu hỏi đó cho đến một ngày...

Cầm tờ đơn xin việc kèm theo thư giới thiệu của sở thất nghiệp, tôi ngập ngừng đứng trong lobby sơ sài nhưng gọn gàng của hãng Wright Coop thì một người đàn ông tầm thước đeo kiềng trắng bước đến vui vẻ hỏi, Ông cần giúp gì ? -À, tôi có hẹn lúc 8 giờ với công ty để xin việc làm. Ông ta hấp háy đôi mắt bảo-Tốt lắm, rất đúng giờ. Xin ông đợi 5 phút, Redman sẽ phỏng vấn ông. Ông ta là chairman của công ty chúng tôi. - Cảm ơn ông. Tôi máy móc trả lời, thậm chí hỏi cái quái gì mà cần đến chairman phỏng vấn mình cơ, mình xin việc làm chân tay chứ có hùn vốn cổ phần cổ phiếu gì đâu. Tự hỏi vậy nhưng bụng thì thấy có gì không ổn rồi... Một lát thì nghe tiếng «Come on in» trong phòng Chairman. Tôi bước vào quan sát khá nhanh người đối diện, đó là

một người Mỹ trắng trung niên áo sơ mi trắng đơn giản, gầy, tóc bạch kim hớt cao và da mặt từ mang tai xuống đỏ như gà chọi. Cái cổ đỏ và cái tên Redman làm tôi có một liên tưởng buồn cười trong đầu. Sau cái bắt tay, ông ta điềm đăm ngồi xuống sau bàn giấy và bắt đầu câu chuyện trong khi lướt mắt qua những tờ giấy tội nghiệp của tôi.

- Anh đã làm qua việc elevator operation bao giờ chưa ?

- Dạ, mới nghe lần đầu. Nhưng tôi có background về cơ khí và bảo trì máy, tôi nghĩ nếu có cơ hội training ngắn tôi có thể bắt tay ngay vào việc thừa ông.

- Ông từ nước nào đến ? Giọng ông có accent kiểu người Á châu ?

- Tôi là người Việt Nam. Xin lỗi vì tôi không nói trôi chảy lắm.

Tôi nuốt nước bọt trong cổ thấy chút đắng, ai biết không chịu luyện tiếng Anh cho khá thêm...

- Không sao, chúng tôi đang thiếu một người helper cho việc vận hành nhà kho và phân phối cho các bờ lúa gạo ở bên kia kia, anh thấy không ?

- Vâng, tôi thấy.

Tôi nhìn theo ngón tay Redman chỉ ra cửa sổ phòng, lơ mơ rằng ông ta muốn nói đến cái dãy khối liền nhau mấy cái hình trụ tròn bằng xi măng cao ngất kia, cỡ 200 feet là ít. Cái gì vậy cà ? ? ?

Redman cúi xuống giây lâu vào tờ đơn nhỏ bé của tôi, dường như đang cân nhắc về gã xin việc có một cái tên khó gọi trước mặt, chưa bao giờ đụng tay vào máy cày máy cày hoặc biết việc đồng áng gì sất, không biết lái xe truck số tay để kéo nặng, chưa biết bụi đất sinh lầy mưa nắng sớm hôm là gì (City Boy là tôi) và một tên Cowboy cứng cáp, bụi bặm đồng quê đúng nghĩa American Country Style ở trong đầu ông trước khi tôi bước vào...

Đột ngột ông ngừng đầu, nhẹ nhàng bảo :

- Tôi thấy anh có khả năng về cơ khí, công việc không có gì khó, tuy nhiên anh... cứ về trước đi để đơn lại, nếu cần tôi sẽ gọi.

Tôi kêu thảm, thế là hỏng ! Mỹ mà nói thế là... hỏng đứt đuôi con thằn lằn rồi. Trong đầu tôi lớn vồn hình ảnh vợ đại con thơ và những ngày sắp tới với những tuyệt vọng thấy trước ở cái thành phố nhỏ xíu ít người

ít việc này. Thành phố cao bồi miền Tây của tiểu bang Kansas này ngoài hăng bò ra thật khó kiếm việc kỹ nghệ gì khác... Lấy hết can đảm tôi nhìn thẳng vào mắt của Redman :

- Xin ông vui lòng mướn tôi. Ông thấy đó, thất nghiệp không làm người ta dễ chịu chút nào. Nếu ông mướn tôi, thì ông sẽ cứu được một gia đình 4 người. Tôi hứa sẽ không làm ông thất vọng !

Tôi bước ra cửa, quay lại chào ông. - Tạm biệt ! Quên mất bắt tay theo phép lịch sự.

Tôi ra về với bước chân nặng nề như chưa bao giờ buồn thế. Hổng ! Tại sao lại là chairman phỏng vấn mà không là người khác, nếu người khác phỏng vấn có khi mình được rồi, họ đang cần người mà, mình có giấy giới thiệu chứ có xẹt ngang qua gõ cửa đâu ?

Rồi mang cả lô chữ cứ, nếu, nếu... nẩy ra trong đầu, tôi lái xe về nhà. Kể lại câu chuyện xin việc cho bà xã, nghe, nằng an ủi tôi

- Thôi, mình lại bày keo khác anh đừng buồn làm chi.

- Ừ, anh chẳng buồn nữa, mai anh lại kiếm chỗ khác xem sao.

Tôi đáp mà thấy giọng tôi yếu xìu như cọng bún thiêu sao mà buồn hiu...

Đến tối sau bữa cơm, ra ngoài đem thư vào nhà tôi reo lên

- Em ơi mình được chính phủ cho tiền foodstamp nè, em coi, nhiều chưa... rồi được medicare khám bệnh miễn phí nè...

Hai vợ chồng tôi đang vui thì điện thoại reng. Cầm phone lên, tôi nghe bên đầu dây một giọng đàn ông

- Có phải ông tên P. không ?

- Vâng, là tôi đây.

- Ông Redman đã đồng ý nhận ông làm việc. Ngày mai nhé, 6 : 30 sáng ông bắt đầu được không ?

- Vâng, ngày mai tôi sẽ đến. Cảm ơn ông.

Tôi liếc nhìn vợ tôi đang căng thẳng hồi hộp chờ đợi... chậm chậm đặt phone xuống. Một giây, hai giây... rồi la thật to - YE. E. E. S. S ! Em ơi mai anh đi làm rồi, ông chủ mới gọi đồng ý nhận anh ! Hai vợ chồng tôi ôm nhau vỡ oà vì sung sướng. - Cảm ơn Chúa, em ạ. Làm sao có thể diễn tả hết nỗi vui mừng trong tôi, khi gia tài của chúng tôi chỉ vồn vện cái xe cà tàng và hơn trăm

đồng bạc trong cái account nhà băng đã teo đi thảm hại từ độ «Thu tàn đông phốt lạnh, bước chân thất nghiệp mỗi mòn lê...»

Ngày đầu tiên trôi đi thật nhanh, cùng start với tôi là Richard, cao gầy có hàm ria tựa Josh Brolin (tài tử phim No country for the Old man) và nụ cười thật hiền, hần làm nghề giao sữa tươi dưới phố. Chúng tôi được giới thiệu sơ đồ của kho chứa lúa mì, bắp và bobo (tiếng Mỹ gọi là milo) và đi xem hệ thống xả (withdraw) các bồn nằm ở tầng hầm cũng như hệ thống đổ (feed) vào các bồn ở tầng trên cao. «Cái gì vậy cà» hôm nay coi như đã tỏ, tưởng tượng bạn đặt một cái máng xối xuống đất trên đó đặt hai dây lon Coca. mỗi dây 16 cái đối xứng nhau, trên đầu dây lon đó bạn đặt thêm một cái máng xối nữa. Máng xối trên thật ra là một băng tải chạy bằng động cơ điện hình chữ V được phụ thêm bởi hệ thống «roller bearings» cho nhẹ tải khi chuyển lúa đổ vào các bồn khác nhau. Tương tự như vậy cho cái máng xối dưới dùng để xả lúa ra, giống như ta rót nước vào miệng ly và tháo nước ra từ một lỗ dưới đáy ly vậy.

Chiều cao của cái bồn bao nhiêu thì chiều cao của cái elevator còn hơn thế. Đây là hệ thống chính yếu gồm cả ngàn cái hộp nhựa khum như lòng bàn tay để mức lúa, được lắp vào một vòng dây sên theo chiều thẳng

đứng. Khi cho elevator chạy, những cái hộp nhựa liên tục mức lúa từ bồn phân phối nằm âm ở dưới đất chạy lên trên đỉnh, đổ vào cái băng tải trên top rồi lại chạy xuống mức tiếp.

Ngày đầu Rich và tôi đã được giao «bữa tối» là 2 cái xeng và 4 cái chôi để tráng miệng. Ôi cái hầm ở tầng dưới, xộc lên mùi của lúa mì của bắp mục, bobo mục do lâu ngày vương vãi, vón cục khắp nơi, chỗ khô chỗ bẹp nhẹp nước. Phải dùng đèn pin để dò đường, Tom Cat bảo, hần làm ở department gần đó, hôm nay được lệnh qua nhà kho hướng dẫn tụi tôi - You gonna have fun ! - Hai tên cận thị như Rich và tôi khó khăn lắm để nhích qua những đồng xà bần rớt thành đụn lớn dọc theo cái băng tải. Tôi bị mất đà phải chống tay vào tường bê tông. Eo ôi ! Bụi, Bụi ơi là bụi, quanh ta là cát bụi, bụi giăng đầy đến nỗi mấy chục ngọn đèn công suất cao gắn hai bên vách chỉ còn leo lét ma trôi như những ngọn nến mà thôi !

Tôi nghĩ bụng, chí ít cũng năm năm rồi không gọi đây... chẳng thơ mộng chút nào như đường hầm mình lái xe lên phi trường LAX ngày nào... đang nghĩ thì đập phải con chuột chết, soi đèn dòm kỹ thì không phải một chú mà là một tiểu đoàn mập ú những chuột và dán thây phơi ngoài chiến địa !

Từ tầng hầm muốn lên tầng thượng phải dùng ManLift, là một cái chuồng sắt nhỏ đủ đứng được 2 người, lên xuống bằng hệ thống ròng rọc và quả tạ rất... cổ điển. Tom Cat lên trước, Rich và tôi lên cùng lượt sau, cũng may là cái chuồng cũng được làm cao hơn đầu hần nhích nhê 2 inches, Hần cao hơn tôi cái đầu chấp luôn cái cổ, nếu phải khum người hoặc ngoẹo cổ 200 feet lên xuống mỗi ngày vài chục bận, chắc là tử... tận.

Lên tầng thượng tôi thấy khác một trời, đương nhiên là vẫn bụi bặm nhưng khô ráo, thoáng và đầy nắng. Những tia nắng sáng xuyên qua những ô cửa kiếng chớp nấp dọc theo hành lang của Top house này làm tôi sáng khoái hẳn. Tom Cat mở một vài nắp bồn, có cái sâu hút tôi thấy gió bốc lên thổi vào mặt, có cái vừa đầy tới miệng và vãi ra ngoài một đụn cao. Hần thoăn thoắt thả dây thừng có mang quả tạ nhỏ xuống miệng bồn, vừa làm vừa hướng dẫn chúng tôi đo làm sao để biết tính toán bao nhiêu lúa còn lại trong bồn và bao nhiêu gạo có thể bỏ vào thêm được nữa.

A ! Cái khoản hình học lượng giác này tôi chưa bị «lụt». Cái thời học ban C hồi trung học ở Việt nam bị thầy Nhiều, thầy Trữ cạo tới chân xương giờ đây có chỗ dụng võ đây. Rich phục tui sát đất vì tôi ro ro nói đúng

phốc những mẫu câu hỏi training mà Tomcat đặt ra, Khi Rich còn đang loay hoay với cái máy tính thì tôi đã phun ra rồi, anh ta nghệt mặt - Hey P. how'd you know that ?

Tôi cười đáp

- Tôi còn nhớ chút chút, nhờ mấy ông thầy Toán ngày xưa.

Tôi mở cửa hông của hành lang, gió lồng lộng ở độ cao 218 feet nhìn xuống toàn bộ khu nhà kho, dãy văn phòng và những dãy phân xưởng hóa chất phân bón, shop sửa xe máy cày, phân xưởng cơ khí, cho thuê đồ nghề, tiệm tạp hoá nhỏ và một chiếc máy bay loại đầm già đậu lẻ loi gần phân xưởng hoá chất, có thể họ dùng để rải thuốc trừ sâu đây... tất cả nhỏ xíu như cái bàn cái ghế ở nhà tôi. Hít một hơi sâu vào lồng ngực tôi phóng tầm mắt nhìn ra xa để thấy một màu xanh biếc ruộng lúa mì, ruộng bắp và bobo bạt ngàn ngút mắt, thẳng hàng như ô chữ. Màu vàng của những ngọn bobo đang mùa chín tới, sắp thu hoạch gợi nhớ ruộng lúa quê hương mình nhọc nhằn bán mặt cho đất bán lưng cho trời mà tự nhiên nước mắt tôi rung rung.

Kansas nhờ địa hình đất bằng, mùa đông nhiều tuyết, độ ẩm cao nên sản xuất nhiều mỳ nhất nước Mỹ. Chúng

ta ít để ý đây thôi, bột bobo và bột bắp cung cấp cho kỹ nghệ thực phẩm chế biến, bánh kẹo, nhất là những gói snack ta hay mua để ăn vặt. Mình ăn gạo, Mỹ ăn bột mì bột bắp là chính.

Nói tới gạo tôi phải nói ngay đơn vị đo lường ở Mỹ, nông dân ở đây bán nông phẩm đo lường theo Bushel và Peck (1 bushel=4 pecks) cho các công ty thu mua địa phương, không đo bằng pounds như ở siêu thị cho người tiêu dùng, cũng tương tự như nông dân quê mình đong lúa tính bằng gạ bằng lít mà không tính bằng kilô. Còn tại sao nó tương tự thì tôi chịu ! Có lẽ do mua tươi mà bán khô chẳng... ?

Khi tôi về nhà vợ tôi ra mở cửa tròn con mắt

- Trời đất ! anh chui vào đâu mà trắng toát zdậy ? Từ đầu đến chân kìa !

- Thì đi làm kho lúa chứ đi đâu ? - Tôi cười trả lời, bước vô nhà tính ẵm con gái đầu lên nựng thì nàng la chối lỏi

- Ủ ! Ủ Ủ !.. Anh quên !

Kể từ đó tôi quen dần với công việc rất nhanh với một niềm vui hăng say yêu đời. Không biết thì hỏi, biết thì bắt tay vào làm. Tôi chẳng nề hà công việc nào. Ông

Monte sau khi đưa tôi cái check đầu, nháy mắt nói

- 20 năm nay từ hồi lập công ty này, chưa có một tên Asian nào vào làm, mà là thằng đầu tiên !

Tôi nghe thấy mừng nhưng cũng hơi lo, rằng mình mà biếng nhác thì những tên Asian sau này sẽ bị kỳ thị, chắc... thử không nổi !

Tôi quá lo xa đấy thôi. Vốn liếng Tiếng Anh của tôi khá hần hoi nào tôi cũng chẳng hay bởi quanh tôi là Mỹ đồng quê chính hiệu, họ thật thà không so đo tị nạnh, ghét bảo ghét, thương thì bảo thương. Già Geogre trên 70 vẫn cặm cui với chôi xẻng cả ngày, tôi hỏi sao ông không nghỉ hưu, ông móm mém bã thuốc lá, nhổ toẹt xuống đất, đáp

- Làm việc thì tốt hơn là ngồi không.

Tôi ôm sau lưng già George, chọc

- Còn chắc lắm, mới 40 thôi mà...

Cả ông Jerry quai nón tôi cũng chọc mỗi khi nhờ ông qua phụ tải bắp, bobo lên những toa xe lửa ship đi tiểu bang xa. Jerry quai nón xưa có đi lính Mỹ đóng quân ở Đà Nẵng, người mập tròn có tiếng cười ròn rảng như chuông vỡ, ghiền cà phê Fogger hạng nặng. Tôi hỏi xưa

đi hành quân gặp VC ông bụng bự như vậy sao mà chạy đây ? - Xưa tao khác, đâu có giống bây giờ, nhưng gặp VC hả, tao nằm xuống thả lựu đạn cho chắc ăn, hề hề...

Mùa thu hoạch đã tới, nông dân quanh vùng liên tục chở lúa hay bắp hay bobo vào bán cho công ty chúng tôi. Tuỳ theo bảng giá mỗi ngày và tuỳ theo đợt mua, những xe truck xe bồn các loại đậu dài trước trạm cân đo và thử mẫu. Ở trạm này có nhân viên cân cả xe và lúa, đồng thời cắm một cây thước hình trụ dài thọc xuống nhiều góc khác nhau để lấy mẫu đem vô phòng kiểm tra tạp chất. Tạp chất nhiều tỷ như nhiều bông cỏ, rom, đất bụi... giá mua sẽ thấp hơn. Sau khi cân, họ sẽ chạy vòng qua kho lúa nơi Rich và tôi đã sẵn sàng cả tháng nay dọn dẹp các bồn sạch sẽ, kiểm tra động cơ, vô dầu mỡ, tính toán để có đủ chỗ chứa... và họ xuống xe, xả hết xuống hầm. Xe trống chạy tới đánh một vòng về văn phòng lấy tiền và biên nhận, xe đầy đang đợi tiền lên... stop... leo xuống... xả lúa xuống hầm tiếp. Tôi và Rich hai tên, một ở trên nhà Top house để chuyển hướng băng tải vào bồn theo số đã định, một ở dưới làm đề lô cho các tài xế xả lúa và điều chỉnh elevator cho nhịp nhàng... đó là tại sao tôi luôn phải đeo CB trong người để liên lạc bằng vô tuyến với Rich. Tên nào ở trên thì phải đo thước dây và báo liên tục cho tên dưới biết mà liệu dừng lại dây chuyền. Đại khái : -bồn 15 ready, Gửi

lên ! Bồn 10, còn 20 feet, 10 feet... 5 feet. Stop !

Nhiều khi chưa kịp nói stop thì bồn đã đầy ! Nhiều khi lúa đang chạy ngon ơ thì hệ thống bị kẹt. Ác mộng là đây ! Bạn thắc mắc hả, hãy tưởng tượng bạn đang vói rót nước vào cái ấm đặt trên tủ lạnh thì thấy ngay... lúa tràn lên miệng bồn, đùn lại thành đồng, dội ngược lòng máng tung toé trên băng tải. Băng tải dưới sức nặng của luồng lúa tiếp tục chạy lên bắt đầu chậm lại từ từ trong khi hai bên rìa của nó lúa vãi thành hai dãy dưới sàn nhà. Luồng lúa tiếp tục chạy ngược về thang máy và như dòng thác, nó đổ ầm ầm xuống lại cái hầm cho đến khi thang máy ngừng chạy mới thôi ! Có nghĩa là Rich và tôi phải phi thân đóng hết các động cơ và chụp lấy cây xẻng, vừa cào vừa xúc, dọn chỗ để giải phóng hệ thống thang máy và băng chuyền đang bị kẹt cứng vì lúa bị dồn lại. Nghĩa là xúc và xúc từ máng xối ở dưới cho tới miệng bồn trên Top House vài trăm feet ! Ôi !, ác mộng... em đến rồi đi không hẹn trước, làm nội công của tôi ngày càng thâm hậu. Có hôm phải xúc năm sáu trăm gia bàn tay tôi chai cứng, xương sống xương chậu lẫn lộn mất tiêu cảm giác. Dần dần tôi biết đứng tấn thấp hơn khi xúc, xúc và xoay hông đều sang hai bên, xúc với một tay cầm sát vào cổ xẻng một tay cặp sát vào hông... chuyện không nghĩ ra là tôi luyện võ công hàng ngày mà lại được trả tiền nuôi vợ con !.. Bây giờ vợ tôi

nàng cứ chép miệng - Hồi xưa anh đi làm ở Wright Co óp là lúc anh... đẹp giai nhất ! Vai ra vai, eo ra eo, bụng nhỏ, bụng sáu múi hằn hoi chứ đâu có... một múi như bây giờ ! - Tôi cười hì - Thì ít ra anh cũng có «... một phút huy hoàng rồi chợt tắt, còn hơn là một múi suốt trăm năm !»

Như vậy đó, suốt 3 năm tôi như con kiến chăm chỉ... tha bụi lúa về nhà. Đúng như ông Redman nói công việc không gì khó, chỉ cần chăm chỉ, như lúc đầu ông đã e ngại tôi không kham nổi. Cảm ơn Chúa ! Tôi đã thay đổi cái nhìn của ông, và cả cái nhìn của những người đồng sự. Những bác nông dân đến liên hệ mua bán, những người thanh tra sở Nông nghiệp, những tay tài xế xe tải rong ruổi xuyên bang, tài công xe lửa... là những người tôi tiếp xúc và học hỏi thật nhiều. Họ sẵn sàng chỉ cho tôi những gì họ biết như những người bạn, rất chân chất, rất đồng quê.

Căn hầm bây giờ đã được tổng vệ sinh không còn xác chuột và mùi ẩm mốc nữa, sáng sủa như đường hầm đi phi trường LAX. Động cơ được nâng cấp, băng tải thường xuyên bảo trì đúng chương trình. Các bồn lúa được chăm sóc và trộn đều để bảo đảm độ ẩm cần thiết không khô quá không ướt quá. Có 3 bộ bắp vài chục ngàn bushel loại kém phẩm đã được tôi giải phóng bằng

cách trộn thích hợp vào những hợp đồng lớn ship bằng xe lửa cho khách hàng. Một lần nữa kiến thức Toán và Vật lý học ở VN đã giúp tôi.

Khi tôi ngồi vào buồng lái xe lửa trên đường rầy cạp ngang hông của kho lúa để load hàng lên toa, tôi kéo còi hụ vang cả công ty. Các xếp thò tay ra cửa sổ văn phòng vẫy tay chào lại. Tôi nghe vang vang trong CB - Hey ! Ra mà xem Asian guy của tụi mình lái xe lửa kìa !..

Tôi học được tính cần mẫn ở công ty lương thực, từ ông chủ, chairman, superintendents... cũng khoác áo coverall, cầm xẻng cầm chổi, đeo khẩu trang, cũng dầm mưa dãi nắng, cũng chịu đựng gió tuyết, mưa dầm để hoàn tất công việc trước mắt... như tôi. Họ làm một cách bình thản không phải vì lên gân với nhân viên. Điều này khiến một City Boy là tôi phải suy nghĩ về tư cách lãnh đạo và phẩm chất của một môi trường, trong đó sự chia xẻ và hợp lực không có phân chia thứ bậc. Môi trường như vậy tất sẽ thành công, mỗi nhân tố sẽ nhận được phần thưởng của mình.

Cảm ơn thành phố cowboy Dodge City, cảm ơn hãng bò, hãng lúa, những tình tương trợ mà tôi có duyên nhận được từ Ngọc-Hùng, Đạt-Ngọc, Bobby, Thành Luân, Ricky, Mark Paul... Những kỷ niệm bên nhau mà tôi

ghi nhớ mãi không quên trong đời lang bạt hải hồ, có lẽ còn mãi dính vào số phận tôi đến khi retire chăng ? ./

Phi Yên

Con Gái Bây Giờ

Nguyễn Thị Hữu Duyên

Tác giả sinh năm 1957, cư dân Santa Ana, nghề nghiệp : làm nail. Loạt bài viết về nước Mỹ gần đây của tác giả gồm : Bỏ Gì Thì Bỏ; Ước Vọng Của Tin, thể hiện tình thương yêu và ý chí của một gia đình Việt Nam trên đất Mỹ. Bài gần nhất : Đòi Em. Sau đây là bài viết mới nhất. Bài viết mới là chuyện về một trường hợp lấy chồng việt kiều.

Con gái bây giờ là con gái mộng mơ. Họ mơ mộng gì ? Hỏi mười cô hết chín trả lời : Đi Mỹ.

Đi bằng cách nào ? Trang nhún vai :

- Nhiều cách lắm.

Trang có mấy cô bạn đã đi Mỹ, mỗi đứa đi một cách khác nhau :

Nhỏ Oanh được anh chị bảo lãnh.

Kim Nga đi diện con lai, vì chị hai Nga là Mỹ lai.

Hoàng Lan theo ba đi diện H. O.

Ngọc Anh thì được chị giới thiệu Mỹ về cưới.

Bích Hạnh, được dì giới thiệu Việt Kiều về cưới.

Chị của Thanh nhờ người về «kết hôn giả».

Mấy đứa khác đi theo diện du học. Ngày xưa nghe nói đi du học khó khăn lắm nhưng bây giờ chỉ có khoảng ba ngàn đô la thì đi được rồi. Công ty giới thiệu làm cho đủ các loại giấy tờ theo yêu cầu của nhà trường bên Mỹ. Thậm chí giấy chứng nhận thu nhập của cha mẹ và giấy xác nhận có tài khoản trong ngân hàng họ đều làm được cả.

Phải khâm phục, khâm phục hai tay, nhà Loan không có gì cả mà cũng cầm trong tay được giấy chứng nhận năm trăm triệu đồng Việt Nam ở nhà băng và ba Loan có giấy xác nhận thu nhập hàng tháng 60 triệu, dư sức đóng tiền ăn, tiền học cho con ở Mỹ.

Thế là rủ nhau qua Mỹ, nghe nói qua bên ấy vừa làm vừa học cũng còn dư tiền gửi về cho gia đình trả nợ. Thấy mà ham.

Trang thì đang chờ chị bảo lãnh.

Một thời thượng đang thịnh hành : làm quen trên internet.

Nguyệt bạn thân của Trang đi theo kiểu ấy.

Nguyệt vô Facebook làm quen được anh Khôi, nghe nói anh ấy là kỹ sư điện, làm trong một công ty lớn ở Mỹ. Sau ba tháng chat qua, chat lại, vô webcam để nói chuyện với nhau. Khôi quyết định về Việt Nam để gặp tận mặt nhau rồi tính tiếp. Nhân dịp Tết âm lịch anh về thăm gia đình Nguyệt, sau hai tuần cùng đi chơi tìm hiểu nhau, đến tuần thứ ba Khôi quyết định mua một chiếc nhẫn hột xoàn làm lễ đính hôn với Nguyệt.

- «Gia đình đó sao Trời thương quá, đã giàu rồi còn được Việt Kiều về cưới nữa». Hàng xóm xầm xì to nhỏ có hơi ghen tị một chút.

Gia đình Nguyệt giàu nhất xóm này, nhà lầu ba tầng, mẹ Nguyệt buôn bán hột xoàn cẩm thạch nhiều năm. Chiều 30 tết năm con gà, ba Nguyệt đi mua mấy chậu mai ở khu chợ mai ngoại ô, gần một đoạn đường rầy xe lửa ở Bình Triệu. Không hiểu vì sao ba bị xe lửa càn chết. Xác ba bị kéo một đoạn dài, người nát bét, thật kinh khủng. Mẹ ngất xỉu khi hay tin ấy, người ta nói rằng có lẽ ba Nguyệt xin không nghe tiếng còi xe lửa nên băng ngang qua đường rầy.

Sau khi ba mất, nhiều lần mẹ Nguyệt định tái giá nhưng lại sợ của cải lọt vào tay người dung nên bà đã từ chối nhiều mối lăm, hiện bà vẫn còn trẻ đẹp, mới 48 tuổi mà lại giàu nên nhìn bà tưởng chừng ngoài ba

mười. Hai mẹ con Nguyệt ra đường người ta lầm tưởng hai chị em.

Khôi còn lựa chọn ai hơn nữa, gia đình Nguyệt chỉ có hai chị em, nhan sắc Nguyệt cũng không thua kém gì hoa khôi. Gương mặt trái xoan thanh tú, làn da trắng với lớp lông măng mịn màng không bị phấn che. Dáng dấp nhỏ nhắn, dịu dàng. Đẹp nhất là mái tóc dài mượt, đen nhánh, chấm lưng quần, thẳng suôn tự nhiên. Bên cạnh trái cánh mũi cao một nốt ruồi son điểm thêm phần duyên dáng. Kèm theo một tài sản vững chắc của gia đình là lợi điểm cho Nguyệt.

Đám hỏi diễn ra trong nhà hàng năm sao tại thành phố. Hơn ba trăm khách dự.

- «Chờ đám cưới sẽ mời đông hơn, lần này cũng nhiều người trách lẫn nhưng đành chịu thôi chị à». Mẹ Nguyệt hãnh diện nói với mẹ Trang.

Sau đám hỏi, họ làm hồ sơ xin đi xuất cảnh theo diện Fiance

Sáu tháng sau Nguyệt được gọi phỏng vấn lần thứ nhất, cần phải bổ sung vài giấy tờ cần thiết.

Lần phỏng vấn thứ nhì Nguyệt được chấp thuận.

Tưởng như vậy đã xong phần Nguyệt, nhưng... cũng tại chữ nhưng chen vào.

Đến Mỹ, sau khi làm hôn thú, Nguyệt đề nghị tổ chức đám cưới.

- Thú thật, anh không có tiền để tổ chức đám cưới linh đình ở Mỹ này. Nếu em muốn thì xin mẹ gửi tiền qua. Khôi chẳng thùng đến trắng trợn.

Nguyệt nhăn nhó nhìn Khôi như vừa nuốt phải trái ớt hiểm cay sè.

Chưa kịp nói gì, Khôi hắng giọng :

- Anh đã bị thất nghiệp một năm nay rồi, chỉ sống bằng tiền thất nghiệp. Anh đã dùng thẻ tín dụng để về Việt nam mang em qua đây, bây giờ thiếu nợ hai chục ngàn rồi. Em xin mẹ tiền cho anh trả nợ được không ?

Khôi nói nhanh cố tránh ánh mắt tròn tròn của Nguyệt đang nhìn anh không chớp.

Anh đóng sầm cửa, bỏ đi, tròn chạy những giọt nước mắt đang lăn dài trên má Nguyệt.

Như chim bị trúng tên, Nguyệt nhũn người rơi đánh phịch xuống salon. Trái tim vừa rớt vào hố băng. Trời mùa hè mà Nguyệt muốn run, leo lên giường, trùm chăn,

mặc cho nước mắt vỡ ào không kèm được. Căn phòng bày biện sang trọng với tivi, đầu máy, giường ngủ mới toanh. Chiếc nhẫn xoàn đính hôn to bằng đầu ngón tay trở mà mẹ Nguyệt đã chọn trong các hạt tốt nhất của bà. Tiệc đám hỏi linh đình, và tất cả chi phí khi Khôi về Việt nam là tiền Khôi mượn trong thẻ tín dụng sao ? Nếu vậy thì thật tội nghiệp cho anh. Làm sao để trả nợ bây giờ. Làm sao, làm sao và làm sao vì số tiền quá lớn.

Thảo nào qua Mỹ được một tuần Khôi cứ thúc hối Nguyệt đi làm. Có chút vốn tiếng anh trong sáu năm phổ thông và ba năm đại học Nguyệt xin được vào làm ở khu bán thức ăn nhanh trong Walmart. Ngày ngày Khôi đưa đi rước về rất đúng giờ. Mỗi khi Nguyệt gọi thì anh bảo đang ở sở làm.

- Hên quá, giờ giấc anh làm cũng thuận tiện để đưa đón em. Khôi âm ừ khi nghe Nguyệt nói vậy.

Nguyệt hoàn toàn không chút nghi ngờ gì cho đến hôm nay.

Sự thật sao quá bẽ bàng ? Suy nghĩ miên man, chưa biết phải làm gì. Nguyệt mang nỗi bàng hoàng thiếp đi.

- Dậy ăn cơm đi em. Khôi lay Nguyệt.

Nguyệt choàng dậy, ôm chầm lấy Khôi hai vai run lên bần bật theo tiếng nấc.

- Anh ơi, đừng bỏ em, em yêu anh thật lòng mà. Giọng Nguyệt van nài.

- Anh không bỏ em đâu, nhưng anh đang thiếu nợ nhiều. Xin lỗi em tháng rồi mấy bạn anh rủ anh chơi Football, anh thiếu nợ bạn anh mười ngàn nữa, em xin mẹ cho anh mượn tiền trả nợ được không ? - Khôi dõ dằn.

- Em sẽ thử gọi mẹ, nhưng em không tin mẹ sẽ cho mượn vì em rất hiếu tính mẹ anh à. Nguyệt nói giọng ướm dằm.

- Thôi ăn cơm đi, chuyện gì tới sẽ tới. - Khôi trầm giọng khó hiểu.

Hôm sau Nguyệt phone cho mẹ, kể hết mọi chuyện. Rồi ngập ngừng :

- Mẹ cho tụi con mượn hai chục ngàn đô trả nợ, tụi con sẽ làm trả lại từ từ cho mẹ. Nguyệt vừa dứt câu, mẹ gào lên :

- Thôi im ngay, bộ con tưởng tiền mẹ in ra hả. Đã thế thì bỏ nó ngay, ở đó mà gánh nợ à.

- Mẹ, chỉ vì ảnh lo cho con mà, tại mình đòi đám hỏi linh đình, đi chơi đủ chỗ, đi nhà hàng cao cấp... - Nguyệt chưa dứt lời. Mẹ quát lên :

- Con im đi. Nó dám lừa dối mẹ con mình mà còn bình nó à, đồ lừa đảo. - Mẹ nghiêng răng trèo trẹo

Nguyệt chết điếng trong lòng, thời gian ngưng đọng, im lặng một lúc mà tưởng chừng lâu lắm. Nguyệt nghe tiếng mẹ buông mình xuống salon kèm theo tiếng rửa sả Khôi.

- Mẹ à, xin mẹ bớt giận. Cứ xem như mẹ tốn mấy chục ngàn cho con đi Mỹ vậy... Nguyệt cố thuyết phục.

- Con còn dám nói thể hả, thà tốn tiền đi thì khác, đằng này... Trời ạ, mặt mũi nào ăn nói với chòm xóm bà con nè trời. - Mẹ đay nghiến.

Nguyệt bán loạn trong lòng, xin lỗi, và chào mẹ. Nguyệt hy vọng mẹ sẽ suy nghĩ lại.

Nguyệt gọi Trang tâm sự, Trang cũng quá bất ngờ, chỉ biết an ủi và khuyên Nguyệt bình tĩnh. Nguyệt nhờ Trang qua năn nỉ mẹ Nguyệt dùm.

Không kết quả gì. Mẹ Nguyệt nhất định bảo Trang khuyên Nguyệt chia tay với Khôi.

Biết mẹ không giúp, Khôi bỏ nhà đi biên biệt mấy ngày liền.

Nguyệt đi làm bằng xe bus.

Nguyệt phone khi được khi không, Khôi bảo đừng lo cho Khôi, Khôi phải đi về gia đình mượn tiền.

- Gia đình anh à, sao anh bảo rằng anh là con mồ côi, đi theo người ta vượt biên. - Nguyệt đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

- Vì ba mẹ không cho về Việt nam cưới vợ nên anh giấu em. - Khôi ngập ngừng.

Nguyệt cúp phone, không biết nói gì với Khôi lúc này.

Nguyệt vất phần thức ăn trưa vào thùng rác, uống ừng ực chai nước lọc như nuốt nổi đau vào tận trong lòng.

Đêm đó Khôi về, quần áo xóc xếch. Nguyệt nằm khóc râm rút, vừa thương vừa giận chồng.

Khôi nhả khói thuốc đầy phòng, không ai nói với ai một lời.

1 : 30AM, Khôi bật đèn ngò nhìn Nguyệt, giọng rõ ràng :

- Anh xin lỗi về mọi việc, anh không muốn làm em buồn nhưng vì anh lỡ mắc nợ thẻ tín dụng và một số bạn vì anh chơi football, anh không đủ khả năng lo cho em thời gian này. Em tự lo cho bản thân em, khi nào anh có thể lo cho em anh sẽ tìm em.

- Không anh không được nói vậy, anh không được bỏ em, em làm được bao nhiêu thì sống bấy nhiêu, rồi anh sẽ có việc làm và mình sẽ lo trả nợ. - Nguyệt ôm chầm Khôi hốt hoảng, năn nỉ.

- Nhưng tiền lương em chỉ đủ trả tiền mượn nhà còn nhiều khoản chi phí khác nữa... Thôi mình tạm chia tay nhau một thời gian đi em, anh không muốn liên lụy đến em. - Khôi cương quyết.

Nguyệt nhìn Khôi như nhìn vào hư không, ánh mắt đờ đẫn, thật vậy sao, rồi Nguyệt sẽ xoay sở thế nào khi sống một mình. Nguyệt thầm trách mẹ sao cứng lòng nhất quyết không cho Nguyệt mượn tiền.

- Hết tháng này cũng hết hợp đồng thuê nhà, anh sẽ trả nhà cho người ta, em xem tìm chỗ thuê ở, một mình em cũng dễ. - Khôi không dám nhìn Nguyệt khi nói câu này.

Nguyệt như người trong mơ, nhìn Khôi chăm chăm với ánh mắt vô thần.

- Tiền lương của em cũng đủ sống, em nhớ kiếm chỗ ở tiện đường xe bus, xin lỗi vì anh chưa dạy em lái xe được. Em ráng dành dụm tiền để học lái xe và mua xe mà đi. - Khôi lại rít một hơi thuốc dài, nhả từng vòng khói tròn bay rồi tan vào khoảng không.

Nguyệt nhào tới ôm chặt Khôi không thốt được lời nào vì tâm tư ngổn ngang trăm mối.

Sáng hôm sau, Khôi đưa Nguyệt đi làm.

- Anh về nghĩ đi, từ từ tính nha anh. Tối nay em thử gọi mẹ năn nỉ một lần nữa xem sao. - Nguyệt ôm Khôi không muốn rời.

Khôi ậm ừ, siết chặt Nguyệt trong vòng tay thì thầm :

- Dầu gì đi nữa anh cũng cảm ơn em đã yêu anh, I love you too.

Xe Khôi đã chạy khuất Nguyệt lững thững đi vào chỗ làm như kẻ không hồn.

Tối nay về Nguyệt sẽ gọi mẹ năn nỉ thêm nữa.

Không hôm nào Nguyệt thấy dài như hôm nay. Giờ ăn trưa Nguyệt gọi mà Khôi không trả lời, Trái khỗ qua hầm thịt còn lại từ hai hôm trước được Nguyệt hâm nóng nhưng sao nuốt mãi không trôi, nghẹn nghẹn nơi cổ họng làm Nguyệt muốn nôn ra ngoài.

Ôi, bây giờ Nguyệt mới hiểu ý nghĩa mấy câu thơ :

«Ăn khỗ qua cho khỗ qua,

Ngậm buồn, mắc nghẹn, khỗ không qua...»

Lòng nguyệt nóng nảy, linh tính có điều không hay. Hết giờ, Nguyệt đi như chạy ra bến xe bus.

Đến nhà, cửa đóng im ỉm, tay run run tra chìa khoá vào ổ, cửa mở. Nguyệt đứng như trời trồng trước cảnh tượng không bao giờ ngờ tới.

Tivi, máy vi tính, salon ở phòng khách, giường, tủ trang điểm trong phòng ngủ, bàn ăn, tủ lạnh ở nhà bếp tất cả đều không cánh mà bay. Căn nhà tưởng là chật mà bây giờ rộng thênh thang quá.

Nguyệt ngồi bệt xuống, bấm phon liên tục, chỉ nghe lời nhắn tin. Ôm mặt nức nở, đôi vai thon thả rung lên từng hồi.

- Hết rồi sao ? Anh nỡ đổi với em như vậy sao ? -
Nguyệt hỏi vào phone với hy vọng nghe được tiếng
Khôi trả lời.

Như nhớ ra, Nguyệt chạy đến tủ áo Khôi, không còn
cái nào. Mở tủ áo Nguyệt, 1 lá thư rơi ra : «Xin lỗi em,
anh thiếu nợ bạn tiền chơi football nên anh ấy lấy đồ
đạc trừ nợ. Vậy em lo kiếm chỗ ở đi nhen, cuối tháng
này chủ nhà lấy nhà lại rồi. Có gì cứ phone cho anh.
Anh yêu em»

Lá thư rơi xuống đất, Nguyệt lâm bầm :

- «Anh yêu em ? Anh yêu em ? Sao lại bỏ em chứ ?»

Nguyệt kể đến đây, bé Tân chạy đến vùi vỉnh :

- «Mẹ cho con chơi game đi mẹ».

- «Con ăn xong mẹ sẽ cho. OK ?». - Nguyệt âu yếm
nhìn con.

Trang không kèm được thắt mắc cắt ngang :

- Rồi sao lại trở lại ? Nếu là mình chắc mình không
tha cho anh ấy đâu. Tại sao anh ấy lại bỏ Nguyệt chứ ?
Vợ chồng phải đồng cam cộng khổ có nhau mới đúng.

- «Lúc đầu mình cũng giận lắm, nhưng tình yêu tha thứ hết mọi sự Trang à.»

Nguyệt nhìn vào ánh mắt ngạc nhiên của Trang :

- «Thật đó, vì mình yêu anh Khôi bằng trái tim và cả lý trí nên mình dễ tha thứ cho anh. Tụi mình rất biết ơn Trang đã nhờ chị Trang giúp mình trong thời gian qua, mình rất vui khi hay tin Trang được qua Mỹ đoàn tụ với ba mẹ. Nếu không có chị An của Trang giúp thì mình không biết bây giờ ra sao ?»

Nguyệt nhắm mắt, mới đó mà đã năm năm qua.

Ngày ấy, trong cơn tuyệt vọng Nguyệt giận mẹ nên không gọi mẹ mà gọi cho Trang kể hết sự tình. Trang gọi cho chị ở tiểu bang Ohio. Chị có tiệm nails, Trang nhờ chị giúp Nguyệt. Cũng tình nghĩa chòm xóm nên chị mua vé cho Nguyệt qua ở nhà chị. Chị ứng tiền cho Nguyệt đi học nails, khi có bằng Nguyệt làm với chị. Thời điểm đó nghề nails còn kiếm được rất nhiều tiền, mỗi tháng Nguyệt lãnh được trên, dưới bốn ngàn đô, chưa tính tiền tip.

Nguyệt trả nợ cho chị An, học lái xe và mua được chiếc xe để đi làm. Thỉnh thoảng Khôi có gọi hỏi thăm Nguyệt, nhưng Nguyệt gọi thì không bao giờ Khôi trả

lời.

Đến cuối năm, Nguyệt dành dụm được khoảng 15 ngàn đô. Nhân ngày sinh nhật Nguyệt, Khôi gọi thăm và chúc mừng sinh nhật, Nguyệt ngỡ ý muốn Khôi về sống chung và lấy tiền trả nợ bớt. Khôi còn chân chừ, Nguyệt nghĩ có do lẽ sĩ diện đàn ông.

- Gần tiệm nails có khu chung cư cũng đẹp, tiền thuê mỗi tháng bằng tiền em làm một tuần. Anh về đây ở rồi đi học nails làm lại từ đầu đi anh. Hai vợ chồng cùng làm ăn chí thú chẳng mấy chốc sẽ trả được nợ anh à. - Nguyệt thuyết phục.

- Em tha thứ cho anh sao ? - Khôi thấp giọng.

- Em tha thứ cho anh trăm lần, anh về đây với em đi anh, em mong chờ anh từng ngày. - Nguyệt sụt sùi

Khôi vẫn còn ậm ừ.

Cuối năm chị An mua nhà mới, căn nhà mobile home của chị đăng bán 25 ngàn. Nguyệt xin chị bán trả góp cho Nguyệt. Chị đồng ý vừa bán vừa cho Nguyệt năm ngàn, còn nợ 20 ngàn trả trong vòng hai năm. Ấy là chị muốn giúp cho vợ chồng Nguyệt có cơ hội đoàn tụ.

Lần này Nguyệt thuyết phục được Khôi.

Khôi quay về và đi học nails.

Khôi hối hận về việc cũ nên sửa đổi tính tình hai vợ chồng chỉ thú lo làm ăn. Năm sau bé Tân ra đời, hạnh phúc đậm đà hơn khi có tiếng trẻ con bập bẹ.

Trang thở phào khi nghe đến đây, Trang thầm khen Nguyệt có ý chí và có lòng vị tha, nhân hậu đối với Khôi.

Khôi vừa đi mua thức ăn về, bé Tân chạy ra đón Khôi đòi xách đồ phụ bố. Trang cũng vui lây với hạnh phúc của bạn. Hạnh phúc tưởng đã mất mà lại còn. Khôi sôi nổi :

- Trang biết không ? Trang và chị An là ân nhân của gia đình anh đó. Nghĩ lại lúc đó anh nông nổi quá, tuy lòng yêu Nguyệt nhưng giận mẹ Nguyệt xem tiền quý hơn hạnh phúc của con. Anh có lỗi lừa dối gia đình và bê tha chơi cá độ nên mới tạo ra nợ nần. Vì khi anh về Việt nam thấy gia đình Nguyệt quá giàu, anh sợ Nguyệt chê anh nghèo nên mới mượn tiền thẻ tín dụng mà chịu theo mọi yêu cầu mẹ Nguyệt đòi hỏi. Lúc ấy anh mới bị thất nghiệp nên thẻ anh còn nhiều tiền khoảng 25 ngàn tiền thẻ cho mượn.

- Hèn chi, mẹ đòi gì anh cũng OK, tiền nợ mà cũng chẳng. - Nguyệt nguýt yêu Khôi.

- Nếu không chẳng sao lấy được người vợ như em. - Khôi âu yếm.

- Vợ như em là sao ? - Nguyệt chu môi.

- Người vợ nhân từ tha thứ cho anh đó. - Khôi hôn phớt lên má Nguyệt.

- Thôi ăn đi tôi đói bụng rồi đây. - Trang chen vào vui vẻ.

- Bữa ăn này để đón mừng Trang qua Mỹ và cũng để thay lời cảm ơn đó nha. Nguyệt vừa dọn bàn vừa nhìn Trang cảm động.

Cả ba đều vui, mỗi người một niềm vui khác nhau nhưng nụ cười thì tươi như nhau, gương mặt rạng rỡ như nhau.

Trang mừng cho gia đình Nguyệt nay đã ổn định.

- Mỹ không phải thiên đàng, Mỹ là xứ sở cơ hội cho những ai muốn tiến thân. - Chị Trang bảo thế.

Trang qua Mỹ đã hơn một tháng, vẫn còn được ở nhà chơi với ba mẹ.

Đời Trang bắt đầu bước vào một ngã rẽ đầy hứa hẹn, Trang thầm nghĩ : «Bây giờ đến lượt mình chụp lấy cơ hội đây, hãy thực tế, không được mơ mộng nữa»

Nguyễn Thị Hữu Duyên

Tình Mẹ

Du Tử Nguyễn Đình

Tác giả đã góp một số bài Viết Về Nước Mỹ đặc biệt. Ông là cựu sĩ quan VNCH, khoá 8/68 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, bị bắt tại Buôn Ma Thuột ngày 14 tháng 3 năm 1975; Đến Mỹ tháng 4/2005, hiện cư ngụ tại Carlsbad, California. Sau đây là bài mới của ông.

Bà Thủy vẫn chưa tỉnh hẳn sau khi giải phẫu, bà còn chưa nhận ra được thân nhân, và như không nhớ được điều gì. Ai hỏi bà bà cũng chỉ biết cười mà không trả lời, các cử động vẫn chưa tự nhiên và cần được thân nhân giúp đỡ. Bác sĩ gọi tình trạng của bà là tạm thời mất ký ức, (Short term memory loss, or temporary memory loss), nhưng tình trạng này kéo dài bao lâu, thật khó mà trả lời.

Bà làm người giữ trẻ tại gia, hàng ngày bà chăm sóc cho hai đứa nhỏ 3 tuổi và 5 tuổi ở một thành phố cách xa nơi gia đình cư ngụ khoảng 30 phút lái xe, tuy cùng chung một County, nhưng như rằng, bà chưa hề về thăm gia đình kể từ ngày bà nhận công việc này.

Cách đây mấy ngày, bà bị té cầu thang, từ trên lầu lẫn xuống và bất tỉnh, rất may là ngày cuối tuần nên vợ chồng chủ đều ở nhà và họ đã gọi xe cấp cứu đưa bà vào bệnh viện. Lúc đầu họ tưởng bà chỉ bị nhẹ, nhưng không ngờ kể từ khi té cho đến lúc vào cấp cứu bà đã không tỉnh lại, nên chủ nhà đã gọi cho chồng bà để báo tin chẳng may. Từ đó, ông Thụ, chồng bà và con trai, con gái, con dâu, thay phiên nhau trông nom bà, ngoại trừ đứa con trai út, vì đi học xa nên chưa tới.

Điều may mắn là con gái bà Thuỷ làm y tá ở đúng bệnh viện này, dù khác Department, nhưng vẫn có thể tới lui trông nom, và chồng bà, ông Thụ vẫn túc trực bên bà, giúp cho bà ăn, uống, lau mình mẩy, xoa bóp tay chân và giúp bà trở mình để không nằm hoài một thế, nhằm giúp cho sự lưu thông giữa các phần của cơ thể không trở ngại, và sự dẫn lưu các chất bài tiết trong cơ thể được dễ dàng (allowing free drainage of secretions). Đặc biệt là việc nuôi ăn (feeding), và nhất là không thể để cho bà bị thiếu nước. Đó là những gì mà bác sĩ điều trị dặn ông.

Mỗi ngày ông Thụ lau mình và chân tay cho vợ, luôn chú ý đến những cử động của các ngón tay, ngón chân, hơi ấm của cơ thể, màu da, và sắc thái của các đốt tay cuối cùng còn có màu hồng hay không.

Những khi làm như vậy, ông luôn luôn nhớ tới kỷ niệm của vợ chồng ngày còn son trẻ, cho tới khi có được ba đứa con, những buổi đi làm về ôm các con mà vui đùa để bị vợ mắng yêu là con không dạy được chỉ tại ông, «nhất là con Lan, nó chỉ chờ ông về để méch tội tôi...»

Rồi thời gian ông đi tù cải tạo 7 năm rưỡi, lúc đó đứa con trai lớn chưa tròn 11 tuổi, con gái, con Lan 8 tuổi và đứa con trai út chưa tròn 5 tuổi.

Trong năm đầu khi còn ở trong miền Nam, vài ba tháng một lần, ông còn nhận được tin tức gia đình, và biết được vợ ông đã đưa ba má ông về sống chung trong nhà, «để cho có ông có cháu, nhà bớt neo đơn», nhưng từ khi ông bị đưa ra Bắc, ông chỉ nhận duy nhất một lá thư của vợ, và một gói quà, gồm một ký đường thẻ, một bánh thuốc Lào, một hộp thịt khô và một gói ruốc xào thịt. Lá thư vẫn tất khuyên ông nên học tập lao động tốt để được khoan hồng, sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Từ đó về sau, cứ 6 tháng một lần, ông nhận quà, cũng bằng ấy thứ, đường thẻ, thịt khô, thuốc Lào và mắm Ruốc xào thịt ba chỉ, kèm theo một câu viết nét chữ nguệch ngoạc, «Cả nhà đều khỏe, ông bà nội nhớ ba lắm», trong lòng ông cũng đã thầm nghĩ gia đình đang gặp điều không may, nhưng trong các thư gửi về ông

không tiện hỏi, mà thư trả lời chỉ 6 tháng một lần với một gói quà và vẫn là một câu viết ấy, do vậy ông chỉ nghi ngờ mà thực tình không hay biết, cho đến ngày được thả về nhà, ông mới hay vợ đã bị bắt và bị tuyên án 8 năm tù giam về tội «Phản động, tổ chức đưa người ra nước ngoài.»

Nghe bản án tưởng bà Thuỷ làm chuyện gì ghê gớm, thực ra chỉ là thời gian chạy hàng ở chợ trời, bà có quen với một bạn hàng có hai người con đã vượt biên đang ở đảo, bà này cho biết nếu bà có thể kiếm được vài người đi thì hai con của bà sẽ được đi không trả vàng. Bà Thuỷ chẳng hay biết gì đầu dây mối nhợ, chỉ là vì muốn kiếm chỗ cho con đi vượt biển nên cũng đi hỏi người này người kia. Chuyện chưa đến đâu thì đã bị công an bắt. Coi lý lịch, thấy có chồng là «sĩ quan nguy» đi cải tạo, vậy là bà Thuỷ bị kết án 8 năm, bị giam giữ ở số 4 Phan Đăng Lưu, mà không cho ra ngoài lao động vì bà bị liệt vô «thành phần nguy hiểm». Bà bị bắt rồi, 3 đứa con đành phó thác cho ông bà nội coi sóc, sương khổ còn mất cũng đành vậy, bà không còn cách nào khác.

Ba má ông Thụ lúc ấy cũng đã gần 60, ngày ngày bụng thùng thuốc lá ra đầu hẻm ngồi bán, vốn liếng ít ỏi nên chỉ có thuốc nội địa như Du lịch, Vàm cỏ, Tam đảo, Điện Biên, thuốc vắn và thuốc rê. Chỉ là hàng xóm

thương tâm, bạn hàng cảm động, đã giao hàng cho ông cụ mà không cần tiền trước, khi bán hết hàng mới trả, đứa cháu trai lớn được 12 tuổi, một buổi đến trường với hai em, buổi còn lại ra phụ ông bán thuốc, rồi từ từ nhờ bạn hàng giới thiệu, hai ông cháu bắt đầu có thuốc ba số 555, Samit, Salem, Caraven «A»... Rồi thêm xăng, bột ngọt, bột nêm. Từ một thùng thuốc, nay đã thành một xe, bán đủ thứ, từ hộp quẹt gas đến viết nguyên tử, viết chì màu... Và một tháng có thể mua thêm 10 ký gạo, cả nhà chỉ còn ăn một bữa cơm độn mà thôi !

Ông cũng được nghe thằng con lớn và con Lan kể lại, lúc mẹ bị bắt rồi, em còn nhỏ nên đêm nào cũng thức giấc gọi mẹ, ông bà nội cứ công em đi vòng vòng dỗ cho em ngủ, còn hai đứa con thì trùm chăn mà khóc không dám để cho ông bà nội biết. Một hôm con theo anh Hải đi lấy hàng gặp người bạn của mẹ ngày xưa hay lui tới chạy hàng với mẹ, bà cho biết địa chỉ của mẹ, hai anh em con tới xin thăm mấy lần nhưng đều bị đuổi về, mãi đến cả năm sau con và anh Hải mới được gặp mẹ, mẹ gầy đi rất nhiều, và anh em con đã kể chuyện nhà cho mẹ nghe, chuyện bán thuốc lá, rồi xăng dầu... Lúc ra về, mẹ cứ dặn đi dặn lại đừng mua gì cho mẹ cả, hãy lo cho ba và em, phụ ông bà nội, và lo học hành. Thật là tội nghiệp ông bà nội, nhiều đêm con thức dậy đi tiểu, thấy ông bà nội ngồi khóc không ngủ, nhưng sáng sớm

vẫn đẩy xe thuốc ra bán. Bây giờ có ba về rồi, ông bà mới vui, mà các con cũng vui lắm, nhưng làm sao để ba và nhà mình không đi Kinh Tế Mới mới được. Để lần thăm nuôi tới đây, ba và các con vào thăm mẹ cho mẹ mừng, bây giờ đưa thức ăn cho mẹ không còn lo mẹ la rầy vì không để dành cho ba nữa !

Những chuyện đau lòng ông nghe đã rất nhiều, như việc chuyện con Lan xếp hàng đi mua cá, và khoai mì, vì là con gái, lại còn quá nhỏ, bị người ta chen lấn mua hết cá ngon, đến phiên con Lan chỉ còn cá tép vụn và khoai sượng, nhưng vẫn phải mua để ăn. Có lần bà hàng xóm thấy vậy đã lấy Sổ lương thực của nhà kẹp với Sổ của bà để chen lên nộp trước, và đó là lần con Lan mua được khoai mì ngon, bà nội đã khen «Hôm nay cháu chui giỏi quá»

Cảm cảnh gia đình, ông lại nhớ tới lúc còn trong trại tù, có người bạn chung láng, vẫn bảo «Nỗi đau khổ của người chính là hạnh phúc của mình và ngược lại !» Hôm nay ông thấy câu nói tự an ủi ấy như là một chân lý.

Niềm an ủi lớn nhất của ông khi ra khỏi nhà tù là nhìn thấy cha mẹ vẫn còn mạnh khỏe, các con tuy cực khổ vất vả nhưng vẫn cố gắng học hành, nhất là thằng Hải, đứa con lớn của ông đã học hết Trung học, không màng

thi Đại học, hay thực ra là không thể vào đại học vì cái tội «Ngụy» của ông !

Nhìn quanh quất bạn bè ở tù về, đứa nào cũng lấy xích lô làm nghề cầm tay, nên ông cũng tìm thuê một chiếc xích lô để kiếm thêm chút đỉnh cho gia đình, dù thằng Hải và con Lan khóc lóc ba đừng làm, tụi con có thể xoay xở được, nhà mình như thế là yên ổn rồi, nhưng ông vẫn cương quyết và giải thích cho các con là ba đạp xích lô để Công an Khu vực và Phường khóm nó không để ý, vả lại đạp xích lô ba có thể gặp được bạn bè mà không lo sợ.

Thấm thoát ông làm phu xe cũng được 3 năm, những khi ngồi lên xe, ông lại nhớ ra những cuốn tiểu thuyết xuất bản thời tiền chiến nói về người Phu Xe Kéo, kéo bà đầm, nặng nề và mệt nhọc, ông bỗng xúc cảm mà thương cho xã hội A nam thời đó, cái nhục của người dân mất nước và bị trị, mà hôm nay bản thân ông hay bạn bè nghĩ ra cũng chẳng khác gì.

Một hôm ế khách nên ông về nhà sớm, vừa bước vào cửa đã nghe tiếng khóc của con Lan và má ông, ông vội vã chạy ào vào nhà, thấy vợ và các con ôm nhau mà khóc, ba má ông cũng rung rung nước mắt, ông vừa mừng vừa kinh ngạc thốt lên «Em đây sao, anh tưởng kiếp này mình không còn thấy nhau nữa, thật là cảm

ơn Trời cao đã ngó xuống chúng ta» rồi cha mẹ con cái cùng ôm nhau mà khóc mừng đoàn tụ. Hạnh phúc ấy đến với ông như báo hiệu những ngày tháng sắp tới sẽ dễ thở hơn. Đúng vậy, ông bà được ra tù ít lâu sau thì có chuyện cừu tù nhân H. O. làm thủ tục đi Mỹ...

- Ba ơi hôm nay má ra sao ba ?

Tiếng gọi của đứa con dâu ngắt dòng tư tưởng của ông,

- Vẫn vậy, con hỏi thử xem má có nhận ra con không?

Con dâu của ông cũng đã có hai đứa con, làm QA cho một công ty chuyên về Computer, còn thằng Hải, con trai lớn của ông là Technician (Radiologic Technicians and Technologists) làm cho Healthcare Community, (Imaging Healthcare Specialists), hai vợ chồng cũng chịu thương chịu khó làm ăn nên cuộc sống đã ổn định.

Nói về tuổi già của những người HO trên xứ người thì ông Thụy thuộc hạng may mắn, các con đều có công ăn việc làm, đứa con út đang học năm cuối của Lab. Technology, ông đang cầu xin nó sẽ có được việc làm gần nhà. «Nhà con đã mất mát nhiều, nay chỉ xin cho cha con ông cháu được gần gũi nhau trên xứ người mà thôi», đó là lời ông hằng cầu xin mỗi ngày.

Đối với ông Thụ, hạnh phúc là vào những tối thứ 6 cuối tuần, cả nhà cùng ngồi ăn uống với nhau, âm thanh ồn ào của những câu nói, tiếng cười, hay của chén đĩa, ly tách, đã phá tan đi nỗi cô đơn lạc lõng của ông trong suốt cả tuần, cho nên lúc nào ông cũng chỉ cầu mong cho mau tới thứ 6. và ông vẫn mong mỗi giây phút sum vầy này, khi các con đi làm về sau một tuần bận rộn, có được những giờ thư thái cho cả tâm hồn lẫn thể xác, để rồi thứ 7, có đũa lại phải đi làm, nhất là công việc y tá của con Lan. Vào những lúc như vậy lòng ông thật buồn vui lẫn lộn, và đầy cảm xúc, nhưng chỉ có đũa con gái là tinh tế hiểu được nỗi lòng của ba, nên lúc nào ngồi ăn uống, con Lan cũng mở phim thật lớn tiếng, để ba không thể bảo nó mở lại những bản nhạc ngày xưa ba yêu thích, để ba nghe rồi lại ngồi buồn bã một mình.

Ông còn một mối bận tâm khác đó là ba mẹ ông vẫn còn ở Việt Nam, ông cũng như các con ông đều muốn đưa ông bà nội sang đây, nhưng ông bà không muốn vì còn cô con gái và hai đứa cháu ngoại, là vợ con của Quốc Gia Nghĩa Tử ngày nào. Lần ông Thụ về thăm, ông bà cụ đã nói rõ ý. Ông bà cụ sợ ra đi rồi mấy đứa cháu sẽ bỏ cô mà không giúp đỡ như khi ông bà nội còn ở lại. Đúng là cha mẹ nào cũng thương con, đứa con nào càng đau khổ, hay không may mắn, cha mẹ càng bận tâm và thương yêu hơn.

- Ba à, con thấy hình như má không có gì thay đổi, ba có bảo cô Lan hỏi bác sĩ không ?

- Trưa nay con Lan chưa ghé lại, chắc là nó đang bận.

- Hay mình có thể cho má châm cứu thử xem sao. Ba nhắc cô Lan hỏi bác sĩ xem có được không ? Người ta bảo mấy cái bệnh này phải chữa theo phương pháp Đông y mới hiệu quả.

- Ba cũng nghĩ như vậy, nhưng con Lan nó bảo xin như vậy sợ bác sĩ không hài lòng, vì như là mình chê ông !

- Nhà con bảo hay xin cho má xuất viện, về nhà mình săn sóc cũng được vậy, mình hứa sẽ săn sóc theo sự hướng dẫn của bệnh viện, ba hỏi cô Lan xem mình có thể làm như vậy không ?

- Để ba bàn lại với con Lan xem sao, đầu sao thì nó làm ở bệnh viện cũng biết được cái gì nên cái gì không nên.

Hai ba con còn đang nói chuyện thì cô Lan đến, ông Thụ hỏi ý con gái về việc xin cho má xuất viện để mình săn sóc tại nhà, nhưng cô Lan cho biết là không nên, vì rủi ro có biến chứng thì sao, và lại mới bốn năm ngày thôi, ít nhất cũng phải một tuần lễ đã rồi hãy bàn, có

bệnh nhân sau khi mổ cả tuần vẫn còn chưa nhận ra thân nhân.

- Chị chỉ sợ ba vất vả quá lại đổ bệnh mà thôi.

- Em đang xin nghỉ phép thường niên, nhưng không hiểu thế nào, đợi bác sĩ Trưởng Khoa của em ngày mai vào mới biết, nếu em được nghỉ thì sẵn sóc cho mẹ tiện hơn, ba có thể thông thả một chút.

- Nếu được vậy thì tốt, chị thì vừa mới nghỉ, không dám xin nữa.

- Được mà, để em thu xếp, ông chồng của em cũng đã hết ngày nghỉ bệnh luôn rồi.

Những ngày sẵn sóc cho vợ, ông lại nhớ tới lần vợ chồng gặp lại nhau ngày bà được thả ra. Thực là có hoạn nạn mới biết chân tình. Ông đi tù, bà vất vả tảo tần lo cho con cái và cha mẹ chồng, cũng chỉ vì muốn gởi con đi vượt biên mà bà lâm vào cảnh tù tội, bà kể lại chuyện tù của bà thương tâm hơn cảnh của các ông nhiều. Các ông tuy là bị khủng bố, ăn uống không đủ no, làm việc nặng nhọc, có tàn bạo, nhưng chưa chứng kiến cái dã man của đám công an chấp pháp hiếp đáp nữ tù nhân như bà kể, nhất là những người có nhan sắc, có nữ tù nhân luôn luôn tự làm cho mình bệnh hoạn và

đau ốm để không bị mấy thằng hà tiện hiếp đáp. Càng nghe, ông càng thương cho vợ mình hơn.

Hôm nay nhìn tình trạng nửa mê nửa tỉnh của vợ, lòng ông thật như dao cắt. Tình cảm của vợ chồng già trên xứ người trở nên đậm đà hơn khi đời sống chung quanh họ đâu đâu cũng toàn xa lạ, lạc lõng và cô đơn, nhất là những ngày làm việc trong tuần, con cái đều đi làm từ sáng sớm đến chiều tối mới trở về, cháu lớn thì đến trường đi học, về tới thì nhìn ông bà một mắt, xong là chạy vô phòng đóng cửa lại học bài hay mở computer lên chat, chỉ còn hai vợ chồng già hết nhà trước thì đến sân sau, cố tình làm cho ra vẻ bận rộn để hết thời gian của ngày.

Cuộc sống của người lớn tuổi trong cảnh buồn tẻ ấy, lại rất nhạy cảm và rất dễ bị xúc động, cho nên chỉ cần con cái có những cử chỉ hay lời nói không hài lòng là lòng tự ái của ông bà sẽ trỗi dậy dễ dàng, và đó là trường hợp của vợ ông khi nghe con Lan bảo, «Mẹ tưởng dễ dàng như vậy sao, mẹ không ra đi làm nên không biết, đi làm, con phải nhìn mặt mũi người này, người kia nữa đó mẹ ạ.»

Và từ đó, tình mẹ con bắt đầu rạn nứt cho đến khi bà cảm thấy bị xúc phạm quá lắm là sẽ đổ vỡ. Hậu quả là bà tìm công việc giữ trẻ cho nhà thiên hạ để không phải

nhìn mặt con gái.

«Tao không đi làm cũng chỉ ăn tiền Chính Phủ chứ đâu có ăn gì của vợ chồng mày ! Tao ở nhà mày chỉ tội lau nhà rửa chén, rửa đít cho con mày chứ sung sướng gì ! Ngày hai buổi đưa đón con mày, lo ăn sáng, ăn trưa, chiều về đến là réo bà ngoại, đi cầu xong thì kêu ngoại ơi xì xì xong rồi, mày tưởng tao ở nhà hưởng nhàn há, hỏi ba mày đi thì biết !»

Và quả thực bà bỏ nhà đi làm được 5 tuần nay, hai đứa cháu ngoại bắt đầu khó chịu vì không có người hầu hạ, vợ chồng con Lan phải dậy sớm lo cho con ăn, lo thức ăn trưa tại trường cho chúng và cho cả hai vợ chồng, mà những công việc ấy lúc trước đều do mẹ làm hết. Con Lan bắt đầu hiểu rõ sự quan trọng của mẹ, và bắt đầu năn nỉ ba kêu mẹ về «Mẹ đi làm như vậy chỉ tội mất mặt chúng con thôi !» Ông nghe như vậy lại hiểu tính tình con gái quả giống mẹ như đúc, đến lúc này vẫn còn cứng cổ không chịu nhận lỗi với mẹ, tuy nghĩ như vậy, nhưng ông vẫn lái xe đến nơi kể cho vợ nghe hết mọi điều, và khuyên vợ về,

- Nó là con gái của bà mà, tính bà ra sao thì tính nó cũng như vậy, bà chấp nhất làm gì, bà coi con cho người ta đâu bằng sẵn sóc cho cháu mình là máu mủ ruột thịt, tính bà cháu, mẹ con không nặng hơn lòng tự

ái của bà sao ?

- Tôi để cho nó hiểu được sự việc đã, với lại tôi hứa với người ta là làm cho họ đủ một năm. Cơm ăn nhà ở, lương tháng \$1200, lại chẳng lo nấu nướng, dọn dẹp gì cả, chỉ chơi với hai đứa nhỏ thôi, còn ở nhà nó tôi phải lo hết mọi thứ, lại nghe đủ điều nặng nề, tôi không nghĩ tới lấy tiền của nó, tôi nuôi nó cũng đâu có lấy tiền, tiền già của hai vợ chồng mình đâu có tiêu gì, tháng chừng 3, 4 trăm là nhiều lắm, tôi đâu có cần tiền mà lại còn lấy tiền của tôi mua đồ ăn, đồ chơi cho cháu nữa, thế mà nó coi như tôi ăn bám của nó. Sao nó không nghĩ tới.

- Bà ơi, mình nuôi con không phải để nhờ con, vả lại ở đây chỉ có gia đình là quý, cha con mẹ con quây quần với nhau mới không thấy cô đơn lạc lõng, bà cũng biết rồi. Con của người là con của người, cha ông cũng đã nói, «máu loãng cũng còn hơn nước lạnh đặc», bà đã biết rồi.

- Ừ thì cứ để 5, 6 tháng rồi tôi về.

Ông về kể lại cho con gái, con Lan chỉ ngồi im lặng, nhưng ông biết trong lòng nó rất xúc động và thực sự nó đã biết lỗi của mình. Ông đang tính cuối tuần qua thăm vợ rồi nói cho vợ biết nhưng chưa kịp sang thì vợ ông đã xảy ra chuyện, làm con Lan suốt mấy ngày nay cứ

quần quít bên mẹ, bỏ hết mọi việc trong nhà, đem hai đứa nhỏ giao cho mẹ chồng nó coi tạm.

Có hôm ông vừa đến cửa phòng của vợ nằm thì nghe tiếng khóc thút thít của con Lan, nhìn vào, ông thấy con gái còn úp mặt trên mình mẹ mà khóc, miệng lẩm bẩm, «xin lỗi mẹ xin lỗi mẹ, con chỉ muốn mẹ thấy con khổ để mẹ thương con thôi, con đi làm bị nhiều cái bức mình lắm, biết vậy con không thèm học y tá đâu, tốn 4 năm trời mà việc làm thì bù đầu lút mặt, cái nào cũng là mạng người, không thể lơ là được, nên con chán lắm, mẹ có biết không». Nghe con than thở, ông bước nhẹ vào, đặt tay lên vai con vỗ về, người nằm chung phòng thấy ông liền bảo,

- Tội nghiệp con gái ông, ngày nào vào cũng ôm mẹ mà khóc cả, đã có chồng con rồi mà còn quỵn luyến mẹ như vậy, chắc là lúc chưa có chồng nhổng nhéo lắm phải không ?

- Nhà tôi cưng nó lắm, chỉ có nó là con gái mà thôi.

- Thì ra là như vậy.

Hôm nay là ngày thứ 9, bà Thủy vẫn còn chưa tỉnh. Hải nghĩ ra một cách là đi thuê lại những bản nhạc mẹ yêu thích nhất, xen lẫn với lời tâm tình của ba và

các con để cho mẹ nghe mong gọi lại cảm xúc của mẹ và làm sống dậy ký ức mà theo bác sĩ là tình trạng bị ức chế tạm thời. Là một Radiologic Technicians and Technologists, Hải nhìn những tấm hình chụp đầu của mẹ ở mọi thể đều không có vết thương, ngoại trừ phần trước của não là có nghi ngờ, và đây chính là vị trí của memory. Không tin ở mình, Hải tìm đến bác sĩ chuyên khoa não, ông cũng có nhận xét tương tự và cho ý kiến là chỉ tạm thời bị ức chế mà thôi, vì thế Hải thực hiện thí nghiệm theo ý nghĩ của mình.

Hải thu lấy tâm sự của ba và của em gái, xen vào giữa các bản nhạc mẹ yêu thích nhất từ thời mẹ và ba mới làm đám cưới và ba vào Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, mà theo ba kể đó là các bài,

Vườn Tao Ngô - Những Đóm Mắt Hỏa Châu - Sao chưa thấy Hôi m - Vàng Trăng Ai xẻ làm Đôi... Xen kẽ vào là tâm sự của ba và em Lan. Hải mắc Headphone vào hai tai mẹ rồi hai anh em ngồi theo dõi.

- Đừng hy vọng quá sớm và quá nhanh, mình đang thí nghiệm thôi nhé, Hải nói.

- Ai lại không biết, mẹ mà tỉnh lại thì em sẽ mời anh đi SteakHouse.

- Cô là chuyên viên cuội, tôi thì ớn lắm, mẹ ơi, mẹ có nghe không thì cho con biết.

Suốt một buổi sáng hai anh em thay phiên nhau theo dõi mẹ không thấy có gì biến đổi trên khuôn mặt hay các cử động của tay chân, Hải vẫn kiên nhẫn để mẹ nghe đi nghe lại nhiều lần, cả lúc ngủ vẫn để mẹ nghe, nhưng đến khoảng 4 giờ hơn, Lan mệt và căng thẳng quá nên đứng dậy,

- Anh coi chừng em ra ngoài 5 phút sẽ trở lại.

Khi nàng vừa bước ra cửa thì Hải gọi giật lại,

- Lan, mẹ khóc...

- Có thiệt không ?

- Em coi...

Lan thấy hai giọt nước mắt lăn trên má mẹ, nàng chồm tới, nhưng Hải đưa tay cản lại,

- Hãy bóp đều các đầu ngón tay cho mẹ, em tay trái, anh tay phải, mẹ sắp tỉnh lại đó.

- Em biết rồi.

Và hai anh em bóp nhẹ nhàng các đốt ngón tay vừa

quan sát khuôn mặt của mẹ, chột bà Thủy thì thảo,

- Con Lan đâu, ba con đâu ?

- Con đây mẹ, rồi nàng ôm lấy mẹ mà khóc tức tưởi
«Con xin lỗi mẹ... con xin lỗi mẹ...»

- Mẹ nghe rồi, đừng khóc nữa, có chồng có con rồi
còn nhỏng nhẽo với mẹ nữa ư ?

Hải bước ra lan can gọi ba, ông Thụ bước vào nhìn thấy Lan còn ôm mẹ, ông cũng bước tới ôm lấy vợ mà cảm nhận niềm hạnh phúc tràn ngập tâm hồn, giống như ngày nào bà được thả ra. Hải choàng tay qua vai ba và mẹ nói trong mừng vui, «Hết chuyện rồi, hết chuyện rồi...»

Đúng là một kỳ tích, bà Thủy bất tỉnh đúng 9 ngày sau khi mổ, các phương pháp trị liệu của y học đường như đã thúc thủ, không hiểu là âm thanh của những bản nhạc đã làm sống dậy kỷ niệm trong đầu bà, hay tình mẫu tử, phu thê đã kích thích ký ức để phá vỡ sự ức chế, đưa bà rời khỏi trạng thái vô thức vẫn còn xét lại, chỉ biết rằng, giờ đây có những con người đang vui hưởng lạc thú thiên luân và tâm hồn tràn đầy hạnh phúc.

Du Tử Nguyễn Định

Chuyện Kiêng Cữ, Từ VN Tới Mỹ

Hải Âu

Tác giả tên thật Trần Thị Hậu. trước 75 học ở Trung Vương, Văn Khoa, từng tham gia viết bài cho các Đặc San của trường, các báo Thiếu Nhi, Tuổi Hoa, Tuổi Ngọc. Sau 75 làm ở Trường Kinh Tế Kế Hoạch và Công ty Thủ Công Mỹ Nghệ. Qua Mỹ năm 1990. Hiện ngụ tại Myrtle Beach, South Carolina.

Bài tham gia «Viết Về Nước Mỹ» đầu tiên vào năm 2010. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Chúng ta đi mang theo Quê Hương - Câu này thật đúng cho tất cả người Việt ly hương trên toàn thế giới. Quê hương ở đây bao gồm hình ảnh người thân, gia đình quyến thuộc, mảnh đất, ruộng vườn, lòng thương nhớ, yêu nước, tiếng nói và cả những phong tục, tập quán của người dân Việt Nam.

Tại Mỹ, ở các tiểu bang lớn đông người Việt Nam như Cali, Houston TX, Washington DC... hình ảnh «mang theo quê hương» thật đậm nét trong những sinh hoạt của cộng đồng người Việt. Đến Cali là thấy Việt Nam. Đến Houston là tha hồ ăn thức ăn Việt. Ở đâu có cộng đồng Việt Nam là thấy Quê Hương. Tại các tiểu

bang xa xôi, ít người Việt, tuy không có nhà hàng, chợ búa, báo chí Việt Nam nhưng chúng ta cũng thấy được Quê Hương trong từng góc vườn của mỗi nhà, mùa nào thức nấy từ ớt, cà chua, rau thơm, rau quế, bạc hà, rau muống... Vì thế chúng tôi thường nói đùa : nơi nào có Việt Nam là có... rau muống.

Đa số gia đình Việt Nam nào ở hải ngoại cũng cố gắng giữ gìn truyền thống, phong tục tập quán cũng như văn hóa Việt Nam cho thế hệ con cháu. Tôi cũng không ngoại lệ nhưng có nhiều trường hợp, chúng ta có nên kiêng cử không ?

Một cặp vợ chồng trẻ đến thành phố tôi ở mua nhà, lập nghiệp. Công việc giấy tờ trễ không về kịp trong ngày, phải ở lại qua đêm. Các em lo lắng nhờ tôi tìm khách sạn hộ. Chẳng suy nghĩ tôi bảo :

- Sao lại tìm khách sạn ? Ở lại nhà chị không được sao ? Nhà còn phòng trống mà !

Cô vợ ngập ngừng :

- Em sợ anh chị... kiêng cử, e bất tiện.

Tôi cười thân thiện :

- Không cử gì ? Các em sẽ là hàng xóm của chúng tôi mà.

Chuyện xảy ra trong tiệm Nails, thành phần gồm hai thế hệ : già - tuổi trên năm mươi, trẻ - khoảng hai mươi, ba mươi. Thế hệ già chúng tôi tuy mắt mũi kèm nhèm, không tinh tường, chân tay chậm chạp nhưng làm việc nghiêm túc, chắt chiu từng đồng để lo cho gia đình, con cái và thường có cuộc sống ổn định, căn bản. Thế hệ trẻ lanh lợi, khéo léo, nói tiếng Anh giỏi, hái ra tiền dễ dàng. Đồng tiền kiếm dễ, tiêu xài dễ nên các em, các cháu thường có cuộc sống phóng túng, dễ bị vấp ngã, gia đình đổ vỡ.

Cô thợ nail trẻ khoảng hai mươi, hai một tuổi với cái bụng bầu chuẩn bị đến ngày sanh. Vừa bước vào tiệm, cô bé khóc bù lu, bù loa :

- Cô ơi ! Con vừa đi khám thai. Bác sĩ bảo con phải sanh sớm, có thể ngày mai hay ngày mốt. Mẹ con ở Cali chưa qua.

Cô bé là «single mom». Tôi nhìn cháu ái ngại :

- Thế khi nào mẹ cháu sang ?

- Lúc đầu bác sĩ cho biết con sẽ sanh trước Valentine một tuần nên mẹ con bảo để ăn Tết xong mẹ sẽ sang. Đã book vé máy bay cả rồi.

Năm nay Tết ta nhằm ngày thứ hai- chẳng liên quan gì đến người Mỹ nên các tiệm Nails vẫn mở cửa. Trong tiệm nhao nhao đưa ý kiến :

- Em... ráng sanh ngày chủ nhật đi. Tiệm đóng cửa, không người này thì cũng có người kia giúp đưa đi sanh.

- Thứ hai là mỏng một Tết ai cũng kiêng cử. Đâu ai muốn vào nhà thương lo chuyện sinh đẻ... x... u... i... cả năm !

Nhưng việc gì đến phải đến. Con bé đau bụng vào tối giao thừa. Má nó chưa đổi vé máy bay qua kịp. Nó sợ hãi, quính quáng đến tội nghiệp. Tôi đã trải qua giai đoạn này với đầy đủ người thân yêu bên cạnh nên không đành lòng để con bé «vượt cạn» một mình. Thế là tôi sắp xếp đồ cúng giao thừa, dặn dò ông xã đón giao thừa một mình rồi vội vàng đưa con bé vào bệnh viện. Tánh tôi hay nhanh nhẩu... đoảng nhưng tôi tin rằng : Ngày đầu năm đẹp trời năm nay tôi đã không... đoảng khi dang tay đón chào một sinh linh mới - một bé gái xinh đẹp như thiên thần. Nhìn những giọt nước mắt và nụ cười rạng rỡ trên gương mặt người mẹ trẻ, tôi cảm

động và hạnh phúc biết bao ! Tôi không tin đó là dấu hiệu của những điều xui xẻo có thể xảy đến cho mình trong năm như người ta vẫn kiêng cử. Tôi chỉ biết mình đang vui vì bỗng nhiên được lên chức «bà ngoại của người dung» !

Đa số tiệm Nails của người Việt thường bày bàn thờ ông Địa trong tiệm thật trang trọng. Tôi vốn dĩ không tin lại hay quên nên nhớ hôm nào không cho ông Địa tách cà phê, điều thuốc lá. Hôm đó vô phúc tiệm từ sáng tới trưa chưa có người khách nào là cô chủ cần nhằn tôi cả ngày. Có hôm đi chợ về, đặt lên bàn thờ ông Địa mấy quả xoài. Tự nhiên khách vô ầm ầm, cô chủ thu tiền mệt nghỉ... tôi lại được khen rồi rít. Mọi người trong tiệm tin tưởng lắm. Tôi thì cho rằng đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên mà thôi.

Vấn đề kiêng cử khiến tôi nhớ lại câu chuyện cách đây gần bốn mươi năm.

Sau 30 tháng 4 năm 75, gia đình bạn tôi bị đánh tư sản mại bản, cả gia đình bèn quyết định tìm đường ra đi. May mắn còn cất giấu được một số vàng nên gia đình bạn tôi đăng ký đi bán chính thức.

Ngày ra đi bạn tôi đang mang thai đứa con đầu lòng. Sợ người ta kiêng cử không muốn trong chuyến đi có bà bầu xui xẻo, không tới nơi tới chốn bình an. Cô quyết định ở lại để gia đình đi trước nhưng gia đình cô không chịu. Tôi cũng động viên người bạn và hành trang cô mang theo xuống tàu có cả những cái tã, những cái áo sơ sinh may bằng tay của tôi với tất cả chân tình.

Sau này tôi được biết bạn tôi đã sanh con khi tàu đang còn lênh đênh trên biển cả. Cậu bé được đặt tên là H T Đại Dương để kỷ niệm chuyến «đi biển» đặc biệt của mẹ mình.

Giá như ngày ấy vì tin vào sự kiêng cử mà bạn tôi ở lại, chắc gì đã có cơ hội khác ra đi và cậu bé Đại Dương này chào đời ở Việt Nam - số mệnh có thể đã đổi khác và làm sao có cơ hội học hành tốt để trở thành một bác sĩ như ngày nay.

Có nhiều điều kiêng cử khác trong việc mua nhà, làm ăn buôn bán, dựng vợ, gả chồng, v. v... mà người Việt hải ngoại chúng ta vẫn còn tin tưởng, bảo tồn. Dẫu biết rằng «Có kiêng có cử, có dữ có lành» nhưng nếu chúng ta cứ khư khư với những định kiến ấy, đôi khi có nhiều trường hợp chúng ta đối xử với nhau mất đi tình người.

Tôi tin rằng người Việt tha hương chúng ta rất cần cái «Tình người» ấm áp này.

Hải Âu

«Hát Ô» Qua Mỹ

Chu Tất Tiên

Tác giả là một nhà văn, nhà báo, đồng thời cũng từng là nhà giáo, nhà hoạt động xã hội quen thuộc với sinh hoạt văn hóa truyền thông tại quận Cam. Ông đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị và sau đây là bài viết mới nhất.

Năm đó là năm 1982. Sau khi đi tù về, làm đủ thứ nghề «cu li cu leo», làm xe thô, kéo đá, đập sắt... để sống qua ngày, tôi vẫn phải mua chuộc tay công an khu vực bằng những châu «nhậu» hàng tuần, để cho khỏi bị xét hộ khẩu ban đêm. Mới về nhà được một tuần, hôm ấy đúng 11 giờ đêm, vừa leo lên giường là hấn đập cửa ầm ầm : «Xét hộ khẩu ! Xét hộ khẩu !» Tôi phải ra mở cửa cho hấn vào, chờ cho hấn leo lên hết ba tầng lầu, nhìn ngó khắp gầm giường, rồi đi xuống, hằm hừ. Nghe người quen cho biết cái tật nát rượu của hấn, tôi đợi hấn đi xuống, nói liền :

- Thôi, dẹp đi ! Có ai đâu mà xét hoài ! Ngày mai, năm giờ, cậu đợi tôi ở quán bà Tư nghe !

Vừa nghe nói vậy, lập tức khuôn mặt hấn thay đổi liền, đang «anh anh, tôi tôi» bỗng biến thành «anh, em»

ngọt xót :

- Dạ, dạ ! Ngày mai em đợi anh nhe !

Thế là từ đó, cứ khoảng vài tuần, là hẳn lại đập cửa xét hộ khẩu ! Lại đi nhậu cho đến khi hẳn say không đi nổi nữa mới dìu hẳn ra cửa. Nhưng như vậy, cũng chưa đủ số !

Một buổi sáng, tôi bị triệu lên Phường. Con nhỏ ngày xưa mũi dài lòng thông hay chạy qua cửa sổ nhà tôi, «chú chú, cháu cháu» nhòm nhòm ngó ngó, cầm cục kẹo tôi cho chạy như bay như biển, nay là Phó Chủ Tịch Phường, phán một câu xanh rờn :

- «Anh» về chuẩn bị, tuần sau, đi lao động xã hội chủ nghĩa ba năm ! (Gọi «anh» là còn khá, chứ mấy người về năm 78, bị gọi bằng «mày» !)

Tá hỏa tam tinh, tôi phải đi xin dạy học tại Trung Tâm Nghiên Cứu và Dịch Thuật Thành Phố. Ông Giám đốc, cũng là một tên cộng sản năm vùng, nguyên Trung Tá, Dân Biểu, nguyên Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Phòng Hạ Viện Đình văn Đệ, cho tôi đi dạy thử tại trường trung học Phú Nhuận. Đến ngày dạy thử, một băng Giám Đốc, Bí Thư, và các giáo sư gáo cội của trường, bước vào ngồi nghe tôi dạy thử. Sau hai tiết học, thấy tôi

nói Ấng Lê khá vững, họ cử tôi dạy luôn lớp Cao Cấp dành cho đa số là giáo viên Anh Văn của thành phố đi tu nghiệp. cầm được cái giấy chứng nhận là Giáo Viên về trình diện với cô Phó Chủ Tịch Phường xong là thở phào. Cô «tha Tào» không phải đi lao động nữa. Tôi chỉ dạy được hơn hai tháng là bỏ việc, chưa lãnh lương lần nào vì bức. Mỗi ngày thứ Hai, tên trưởng lớp, một tay cán bộ đi học mà xách cặp táp, chạy xe Honda, đi dép râu, khi tới giờ nghỉ, tiến lên bàn thầy giáo, lấy ngón tay gõ gõ lên mặt bàn, nói giọng mất dạy :

- Nè, ông Thầy ! Tui đi lên giao ban đây ! Thầy có gì muốn đệ đạt lên không ?

Tự nhiên, tôi muốn văng ra một câu chửi thề, nhưng rồi chỉ nghiêng răng, nhăn mặt :

- Tôi chả có gì mà phải đệ với đạt ! Anh cứ đi làm nhiệm vụ báo cáo của anh đi !

Học trò phách lối như thế, còn ông Giám Đốc còn tệ hơn. Tôi đã đụng nặng với tay Đinh Văn Đệ này. Cứ nhìn cái bản mặt căng căng của một tên nằm vùng «ăn cơm Quốc Gia, thờ ma Cộng Sản» đã bức, lại còn cứ nghe hấn lải nhải kể công lao với Cách Mạng những ngày nằm vùng, thấy hấn «ngu» quá, nên tôi chỉ muốn chửi cho một hồi rồi bỏ về nhà. Rồi, cơ hội đến. Một

buổi tối, vào giờ nghỉ tiết, đột nhiên, tôi nghe có tiếng vang vang qua loa phóng thanh gắn dưới sân trường :

- Thầy CTT xuống văn phòng làm việc ! Thầy CTT xuống văn phòng làm việc !

Lại bị thằng khốn nạn nào báo cáo rồi ! Tôi bực mình, đi xuống 3 tầng lầu. Gặp tên Đệ đứng dưới hàng lang, chờ đợi, tôi hỏi liền :

- Có gì không, Thầy ?

Tay Hiệu Trưởng hát hàm, kiểu «bố chó xôm» :

- Thầy dạy gì kỳ vậy ? Sao tôi nghe báo cáo nói là Thầy dạy văn phạm sai ! Thì «present perfect» mà sao Thầy cho ngày tháng vào ? Theo tôi, thì nếu dùng thì Present Perfect, không được cho ngày tháng !

Tôi nổi dóa, nói một hơi :

- Thế thì Thầy dùng thì nào cho câu này : «Từ sáng thứ Sáu tuần qua, ngày 12 tháng 7 năm 1981, đến nay, tôi chưa đánh răng, cho nên hể mở miệng ra thì miệng tôi thúi hoắc !» Thầy dùng thì gì ? Present ? Past ? Continuous ? Hay Perfect ?

Tên nằm vùng kia chưng hửng, đứng suy nghĩ một lúc, thì chào thua, lúng búng :

- Xin lỗi Thầy ! Tôi «formation Francaise» !

Tôi làm cho hấn một lèo :

- Khổng Tử nói : Tri vi tri, bất tri vi bất tri, thị tri dã!
Thầy không biết, thì hỏi tôi, chứ đừng làm cái trò gọi
loa phóng thanh, kêu tôi xuống, làm nhục tôi như thế !
Tôi nói cho thầy biết, tôi nghỉ từ ngày hôm nay ! Thầy
liệu mà kiếm người !

Tay kia ú ó :

- Thế... thế... còn cái «contract» thầy ký với tôi ?

- Thầy giữ làm kỷ niệm đi !

Tay giáo gian kia càng lúng túng :

- Thế... thế... còn hai tháng lương, thầy chưa lãnh ?

Tôi nhìn thẳng vào mặt hấn :

- Tôi tặng vợ thầy đó !

Rồi tôi đi thẳng lên lớp, đứng chờ xối xả cho mấy
tên «ăng ten» kia một hồi, và xách cặp ra về. Bà xã tôi
thấy tôi không mang hai tháng lương về, lại mất việc,
thì mấy giọt nước mắt rơi xuống chậm chậm...

Trở lại việc nói về Trung Tâm Nghiên Cứu Dịch Thuật, ngoài nhiệm vụ dạy Sinh Ngữ, còn chuyên đọc và dịch các tài liệu, báo chí nước ngoài, nên có ưu tiên nhận báo tiếng Mỹ. Một hôm, tôi được đọc một bài báo Mỹ, không nhớ tên, viết nguyên một bài với tí to tướng là «một làng dành riêng cho những người đi tập trung cải tạo đang được thiết lập» rồi vẽ ra nguyên một cảnh thần tiên, với những con đường chạy tỏa ra theo hình tia nắng mặt trời. Có nhà thờ và bệnh xá. Những người đi tập trung cải tạo sẽ được đưa vào đây, làm lại cuộc đời. Sẽ được trả tiền bồi hoàn cho những năm tháng tù đầy... «Trời ơi ! Đọc báo mà thấy lòng lâng lâng. Mê quá !

Nhưng mãi sau này, khi sang đến Thái Lan rồi, mới biết đó là một đòn chính trị «dỏm», kích thích tinh thần người tù, chứ chẳng có cái làng nào như thế cả. Cũng từ đó, mà một số H. O sau này cứ thắc mắc mãi tiền bồi hoàn ở đâu mà chưa có ? Nhiều cuộc cãi vã, gây gổ vô ích cũng chỉ vì bài báo có tính chất chiến tranh chính trị này.

Sau khi bỏ trường, tôi đi dạy tiếng Anh chui đến năm 1988, được tin có chương trình H. O bắt đầu nhận đơn cho đi chính thức, tôi cũng như bà con cựu tù hồi hộp quá. Đến hôm, nghe lỏm tin là quận Phú Nhuận sẽ nhận đơn vào sáng hôm sau, tôi chuẩn bị giấy tờ, không ngủ,

đợi đúng 3 giờ sáng là mò ra đồn công an Quận. Tới nơi, tôi đã thấy có những người bạn đến căng võng ngủ từ 11 giờ tối hôm trước ! Tôi có mặt lúc 3 giờ sáng mà đã là người thứ 50 !

Khi vào phòng làm việc, tên công an thăm vấn hỏi tôi :

- Tại sao anh lại xin đi nước ngoài ?

Tôi nói ngay :

- Tôi xin đi vì ở đây tôi không có việc làm. Không ai muốn tôi vì lý lịch, nên tôi phải đi.

Hắn bắt tôi phải viết giấy cam đoan không làm việc gì chống đối Cách Mạng. Tôi ký liền, không ngần ngại, vì trong lòng lúc đó, nghĩ rằng, ký thì ký, chống thì chống, chống ở nước ngoài, thì làm gì tôi ? Tất cả anh em đi HO cũng đều nghĩ vậy, nên ai cũng ký. Sau đó, đến ngày làm thủ tục chính thức tại Phòng Xuất Cảnh và Người Nước Ngoài. Phải nộp tiền, không nhớ bao nhiêu, nhưng cũng bộn, gần 1 cây vàng gì đó cho cả nhà, 5 mạng. Rồi, chờ mãi, chờ mãi không có Passport, trong khi bạn bè lần lượt có, ai cũng vui vẻ đem khoe. Hầu như ngày nào tôi cũng lên phòng chờ đợi mà không thấy có tên mình. Sốt ruột, căng thẳng như dây đàn.

Một hôm, tôi đến nơi mọi ngày vẫn chờ đợi, nhưng thủ sẵn một bao thuốc lá Ba số 555. Vừa bước vào cửa, gặp ngay một tay công an đứng nhòm ngó, tôi rút luôn bao thuốc ra, dúi vào tay, nói nhỏ :

- Lên lầu tìm cho tôi hồ sơ của tôi, tên CTT và...

Tay công an này đi liền. Tôi từng từng bước vào, gặp tên Trung Tá Phó Phòng. Thấy tôi xưng tên, anh này hô lên liền :

- À, hồ sơ của anh bị thất lạc rồi. Tìm hoài không thấy ! Thôi, tôi cho anh ưu tiên chọn lựa. Một là anh lấy tiền lại, hai là anh được ưu tiên nộp hồ sơ lại !

Tôi choáng người. Tai tôi ù ù, chân đứng không vững. Tự nhiên, tôi nổi cộc, nói lớn :

- Tôi không cần ưu tiên gì hết ! Tôi cũng không cần tiền. Tiền mà làm gì ? Tôi chỉ cần đi Mỹ. Các anh làm mất hồ sơ của tôi, các anh phải làm lại và làm lại gấp.

Anh này cũng sừng sộ :

- Tôi cho anh ưu tiên là vì hồ sơ thất lạc, chứ không thì anh ra xếp hàng ngoài kia, chờ người cuối cùng xong thì anh mới được nộp đơn !

Đúng lúc tôi muốn nổi khùng lên, thì anh công an mà tôi dúm cho bao thuốc tàn tàn đi vô, tay chìa ra 5 tờ passport :

- Này, xuất cảnh của anh đây !

Anh chàng Phó phòng ngó người ra, nhìn tay công an kia với vẻ mặt căm thù dữ dội. Chương trình hù dọa, dấu passport của hắn, nếu gặp người năn nỉ, bỏ nhỏ, ít nhất cũng một cây vàng ! Số hắn xui ! (Tội nghiệp cho anh công an kia, chắc thế nào cũng bị kỷ luật !)

Tôi cầm passport về, thơ thới hân hoan, không gầy gò nữa. Nhưng vì đã bị giam quá lâu, nên tờ passport hết hiệu lực, phải lên gia hạn. Ngày hôm sau, gặp tôi cầm passport xin đóng dấu gia hạn, tay công an Phó phòng bực bội, chửi một tâng :

- À, ra lại anh nữa ! Tay làm phách ! Anh tưởng anh là cái thá gì ? Mẹ kiếp, cỡ Tướng, Tá sang Mỹ chỉ đi bán xăng. Còn cỡ Trung Úy quèn như anh, chỉ đứng đường. Sang bên đó, thiếu giống thì thẳng đứng đường, cầm loong...

Tôi chỉ cười hì hì, chẳng đại mà cãi cò lúc này. Đợi cho hắn đóng dấu cái cộp xong là tôi rút lui ngay, kệ cho hắn lảm nhảm một mình.

Rồi ngày đi cũng tới. Chuyến bay của ngày thứ nhất là 5 tháng 1 năm 1990. Tôi bay chuyến thứ hai, lúc 10 giờ, nhưng dặn gia đình là len lén ra đi, nên 4 giờ sáng, đã lẳng lặng khăn gói kêu xích lô lên phi trường. Nếu tôi tàng tàng ở lại, là bỏ mạng ! Vì theo lời cậu em ở lại coi nhà, khoảng 8 giờ sáng, hai tay phường đội đến nhà tôi, mang theo giấy gọi thẳng con lớn tôi đi Nghĩa vụ Quân Sự ! Khi biết cả nhà tôi đã dột, tên nọ chửi tên kia :

- Má mày ! Tao đã bảo mày đưa từ tối hôm qua, cứ lo nhậu nhậu !

Một chút xíu nữa thì tôi lại phải dúm cho mấy tên phường đội này ít nhất là một cây, nếu không muốn bị giữ lại, lỡ chuyến bay.

Đến phi trường, trong khi chờ đợi ra đi, tôi dặn người nhà không ai được khóc lúc chia tay, vì mắt đỏ, có thể bị giữ lại vì đau mắt cần phải chữa trước khi đi. Đang khi đó, thì David Jackson, xướng ngôn viên đài truyền hình số 9 tại Los Angeles, đến tìm một người nói tiếng Anh để phỏng vấn. Thấy anh ta tiến thẳng về phía mình, tay hươ hươ cái micrô, hỏi «Có ai biết tiếng Anh không ?», tự nhiên tôi gật đầu. Mừng hóm, David hỏi liền mấy câu. Thấy chung quanh là một băng công an, chăm chăm ngó ngó, tôi phải nói dè chừng với David :

- Nè, đừng có hỏi chuyện chính trị nghe, tôi sẽ bị kẹt !

David cười, gật lia lia :

- Dĩ nhiên ! Dĩ nhiên !

Thế là một cuộc phỏng vấn được thực hiện nhanh như chớp. Đèn pha, micrô um sùm. Máy tay công an hằm hằm hừ hừ muốn ăn tươi nuốt sống tôi. Nhưng tôi tỉnh bơ trả lời, sau đó, David hộ tống tôi vào phòng cách ly luôn, cho chắc ăn tôi không bị giữ lại. Cũng liều! Lỡ ra có anh chàng công an nào nổi hứng kêu lại thì rồi đòi một HO ! (Sau đó, cũng David làm thêm một cuộc phỏng vấn dài nữa, khi tôi đến Los rồi về nhà, rồi một tháng sau, cùng với các tờ báo Orange Register, Los Angeles Times về những người HO đầu tiên, một sự kiện đặc biệt trong năm chúng tôi chính phủ Mỹ biết trả nợ chế độ cũ.)

Về Quận Cam, những ngày đầu tiên là đi xin trợ cấp, và gặp các «cố vấn» đã qua tù 75. Mỗi người mỗi ý. Người thì bảo :

- Chú đi học sửa xe đi. Ở Mỹ, xe hơi trùng trùng điệp điệp ! Ai cũng có xe hơi phải sửa ! Học nghề này là ám thân.

Người khác nói :

- Đừng vội quyết định ! Cứ tàng tàng ăn «oéo phe» rồi đi học. Quyết định sớm là ân hận sau này.

Bà chị tôi lại nói :

- Đi học địa ốc đi ! Bán nhà, tiền đầy túi !

Không biết tính sao, bèn nghe lời cả ba. Đi học sửa xe, xin tiền «oéo phe», và đi học địa ốc ! Nghĩ rằng học sửa xe không thì cũng uống công, nên ghi tên học luôn chương trình Đại học, may ra có bằng Kỹ sư máy xe hơi thì cũng có thể bền, nên học «full time», 15 «unit» một mùa. Ngày Cuối tuần đi học địa ốc. Học xong địa ốc, lấy chứng chỉ rồi, mới ngó người ra, vì phải đi gõ cửa từng nhà, chào hàng ! Một thằng nhà quê như tôi mà đi gõ cửa nhà lạ, chắc ăn đạn ! Thôi thì vỡ mộng địa ốc ! Mất mấy trăm uống !

Vì tiền trợ cấp chỉ có 250 đô một người, nên phải nhờ vào bà con, vay mượn lung tung, mới đủ xoay sở. Một thời gian, thấy lãnh trợ cấp bị gò bó quá, nên bỏ luôn, đi làm mấy dóp.

Dóp đầu tiên là làm phụ tá Manager cho một nhà hàng trên đường Harbor, gần đường số 1, do một anh bạn Quốc Gia Hành Chánh giới thiệu. Chủ nhân là mấy

vị bác sĩ. Nói là phụ tá cho nó oai, chứ thực ra là làm Bồi bàn. Bà Manager, một phụ nữ trung niên, nhỏ nhắn, hay mặc váy đen, mặt mũi trông không đến nỗi tệ. Ngày đầu tiên đến, ông bác sĩ chủ nhân đã dặn nhỏ :

- Ông cẩn thận. Người ta không ưa ông đâu. Liệu mà xử thế. Ông cứ tập sự đi, khi nào ông rành, tôi sẽ cho bả nghỉ ! Bả gian lận quá trời, hết vốn luôn !

Nghe lời căn dặn nên khi vô trình diện, tôi rất lịch sự cúi chào. Bả đón tôi bằng cặp mắt lạnh nhạt :

- Này, anh kia ! Anh mặc thế làm sao mà bung tồ được. Bỏ mẹ cái áo vét đi, xắn tay áo lên mới làm được.

Tôi vâng lời, cởi áo vét ra (anh bác sĩ kia bảo tôi mặc áo vét đi làm mà !) xắn tay áo lên bung tồ như máy. Hết khách, tôi đứng rửa bát. Hết bung tồ, tôi lại đóng cái áo vét vào, tiếp khách đến đặt hàng.

Làm được hai ngày, hôm ấy, cũng đang mặc vét, tiếp vài người khách đến đặt hàng, thì một ông thực khách thấy tôi mặc lịch sự, bèn gọi :

- Ông quản lý ơi ! Lại tính tiền giùm tôi !

Bà chủ cự nự liên lớn tiếng :

- Quản lý cái gì ! Người làm tôi đó !

Tôi lẳng lẳng lại tính tiền. Chưa xong thì bà gọi lớn tiếng :

- Ông T. ! Lại đây nhặt rác cho tôi !

Rồi bà đứng dạng chân ra, chỉ cho tôi thấy một miếng giấy trắng trắng bằng khoảng một đốt ngón tay ở giữa hai chân bà. Lúc đó, bà đang tiếp khoảng vài người đến đặt hàng đám cưới. Tôi đến, bà không di chuyển, cứ đứng dạng chân trên miếng giấy. Không thể làm khác hơn, tôi cúi xuống nhặt miếng giấy giữa hai chân bà, khi ngẩng đầu lên, tóc tôi chạm vào gấu váy của bà. Mấy người khách nhìn tôi, kinh dị. Tôi nghiêng răng, bỏ miếng giấy vào túi, và vì cái mặt tôi nóng quá, như có lửa đốt, tôi lẳng lẳng đi ra cửa cho gió thoáng vào mặt, kéo nóng quá, tôi «đục» bà thì có chuyện, vợ con nheo nhóc. Bà thấy tôi đi ra cửa, gọi lớn theo :

- Này ! đừng có mà vứt rác ra cửa đây ! Cảnh sát nó phạt cho thì thấy mẹ !

Tôi ra cửa, ngửa mặt nhìn trời, mà nước mắt tuôn trào. Cổ họng nghẹn đắng. Trời hời ! Việt Cộng không sợ mà sợ cái con mụ này ! Tôi cố nuốt nước mắt, nghĩ đến vợ con đang mong chờ ở căn apartment chật hẹp mà đi vào. Vừa bước vào, là bà chủ gào lên (tôi dùng chữ «gào» rất đúng sự thật) :

- Này, lại đây «cờ lin» cái «băng kơ» này cho tôi !

Tôi đi lấy cái giẻ, vẫn mặc áo vét, «cờ lin» theo lời bà chủ. Mới ngẩng mặt lên, chưa kịp thở, bà chủ lại the thé :

- Xong chưa ? Xong thì đi lau lại mấy cái bàn cho tôi! Hôi quá !

Tới đây, thì cơn nóng đã lên quá sức chịu đựng rồi ! Tôi cầm hờn nhìn mù, vút cái khăn vào trước mặt mù, nghiêng răng lại, sấn tới. Trong đầu tôi, chỉ muốn làm «Frankenstein» hút máu mù... Mù hoảng, de chân, rút lui. Thấy cái vẻ mặt sợ hãi của mù, tôi thở dài, bước ra cửa. Về nhà, kể cho vợ con nghe «bố thất nghiệp rồi !», và khi thấy vợ con sụt sịt, tôi chịu không nổi, nằm vật ra salông, úp mặt xuống, khóc nức nở một mình, máu trào lên họng.

Ngày hôm sau đi xin dóp khác. Cứ thấy nhà hàng là bước vào xin làm bồi bàn. Có lẽ thấy cái bản mặt mình không phải «típ» sai vật được hay sao đó, mà nơi nào cũng nhìn mình một lúc rồi cho qua. Vào tiệm bánh mì, may sao lại được. Từ sáng sớm hôm sau, cứ 3 giờ sáng dậy, phóng tới lò bánh, nhận bánh xong là lái chiếc xe của hãng đi một lèo từ 10 đến 12 tiếng đồng hồ trên các xa lộ. Tạt vào khách sạn này, bỏ bánh xong, là dọt qua

nhà hàng khác, liên tu bất tận, mà cái xe chở bánh lại thuộc thể hệ Min nóp xăng đứt nút, cái hộp số to chân vằn như cái mả Đạm Tiên ở cạnh tay lái, cái cần số dài lêu khêu như cây tre, nóng ời là nóng. Chỉ tới 8 giờ là mồ hôi chảy ra như suối. Nhất là lái tới Moreno Valley và San Bernardino, trung bình 90, 100 vào giữa trưa, cộng với cái hơi nóng từ máy xe, ít nhất cũng 120 độ bên trong. Người cứ rít rít. Làm được có hơn một tháng thì bỏ, vì quá mệt. Hôm đó, mệt quá, tôi đâm xe vào cột trụ đèn rồi ngồi khóc nức nở ! May mà không bị «phú lít» bắt !

Tôi mệt không chỉ vì làm nhiều quá mà vì tối phải đi học từ 6 giờ 45 đến 10 giờ, về nhà tắm rửa, ăn cơm, làm bài xong thì khoảng 1 giờ sáng lên giường, 3 giờ đã dậy, đi làm một lèo 10, 12 tiếng, buồn ngủ rũ ra... Nhưng mệt mà cũng chưa đau bằng ngày hôm ấy, kẹt chỗ đậu xe, phải đậu ké sang nhà Tàu Hủ T. T. bên cạnh, khi về thấy mất xe, hỏi ra mới biết ông chủ Tàu Hủ kêu người «tâu» xe mình, mất 120 đô ! Đau quá ! Làm một ngày có 50, phải trả tiền xe mất 120 ! Chịu gì nổi ! Thôi bỏ nghề luôn.

Lại nghe người bạn giới thiệu, đi giặt ủi ở Los. Sáng dậy 5 giờ, phóng xe tới tiệm là 6 rưỡi, bước vào tiệm là thấy một đồng áo sơ mi lù lù trên bàn, nhào vô, lấy xà

phòng và bàn chải, cầm cúi chà cổ áo, cổ tay như điên. Khoảng gần hai tiếng chà cọ muốn gãy tay, thì một lô áo mới khô phóng ra. Chụp lấy áo, trải trên bàn ủi, một chân thì đạp mạnh xuống cái cần bên dưới cho có hơi hút cái áo vào bàn, tay trái căng áo ra, tay phải cầm cái bàn ủi nặng cỡ hai ba «pao» có dây điện, cứ thế mà ủi. Đứng liên tu bất tận. Đến giờ cơm, thì được ra ngồi chừng 5, 10 phút ăn cơm. Không dám ăn lâu, vì phải ủi hết mới được về lúc 6 giờ. Trễ nải là trễ lớp học ở Golden West bắt đầu từ 6 giờ 45. Phải chạy từ parking vào lớp, người mồ hôi đầy, nên chỉ kiếm chỗ cuối lớp, xa xa bạn học, kéo mùi hôi xông ra thì kỳ cục. Cứ thế được ba tháng thì hết pin ! Người lúc nào cũng lão đảo, nói không ra hơi, hai tay lúc nào cũng rung rung, hai đầu gối nhức buốt vì đứng 12 tiếng mỗi ngày, lương chỉ có 800 (\$2. 66/giờ), không đủ tiền ăn phở, nên mắt mờ, tim đập chậm. Đi khám bác sĩ, ông phán :

- Anh phải nghỉ ngay cái dóp này đi thôi. Thêm nữa thì không tới bên đâu, sẽ nằm liệt, lúc đó, thì ỉa đái tại chỗ. Không ai hầu được đâu !

May quá, chưa kịp nghỉ, thì tối đó, ông chủ gọi đến bảo :

- Thôi, ngày mai khỏi đi làm nhé ! Mới làm có ba tháng đã nghỉ bệnh, thì còn làm ăn cái chó gì !

Người bị đuổi mừng húm, nói với vợ mua con gà, tạ ơn Tổ đái.

Sau đó, lại đi xin việc làm «delivery Furniture», nghĩa là giao hàng fớ-ni-chơ cùng với cậu con trai. Hai bố con cùng khiêng, cùng vác. Tuần làm 6 ngày, mỗi ngày 11 đến 12 tiếng. Lương được 1000, chia trung bình là \$3. 20/giờ ! Tôi làm ở đây khỏe hơn trước vì khuôn vác phải sử dụng toàn bộ bắp thịt lưng, vai, đầu, tay, chân, để kê vai, hứng lưng, đội lên, bung, nhấc. Nhớ ngày đầu tiên, tôi đã tưởng chết ! Đi giao một cái salông có kèm giường ngủ (Salong-Bed) cho một căn hộ ở lầu hai, mà không có thang máy ! Căn hộ này lại không có thang thường thẳng lên, mà thang cuốn tròn chung quanh một cái trụ sắt ! Do đó, người giao hàng phải dựng đứng cái ghế nặng vài trăm «pao» lên, rồi cúi xuống, nhấc ở bên dưới, một hai ba, ùm ! Nhích lên được một bậc. Một, hai, ba, ùm ! Nhấc lên thêm một bậc nữa ! Cứ thế mà như con sên, mãi cũng lên được đến lầu hai, lên tới nơi thì lăn ra, nằm vật ngay trên lối đi, ngất lịm đi mấy phút... Một lúc sau, thấy người lay vai mình, mới tỉnh lại, cảm ơn ông kia, rồi trước bộ mặt ngạc nhiên của ông, tôi lồm cồm ngồi dậy, lật ghế lại, đẩy tiếp vào phòng, lấy tiền, về trình diện ông chủ, và xin nghỉ, vì chịu không nổi.

Ông chủ bảo :

- Không sao đâu ! Xui là làm ngày đầu tiên bị cú đó, chứ không phải ngày nào cũng vậy đâu. Từ từ rồi quen.

Từ từ rồi quen thiệt ! Làm tới 3 năm lận ! Bắp thịt đô ra. Sau rồi có thể một tay nhấc nguyên cái ghế «Lô vờ sít» lên vai đi tỉnh bơ. Mấy tên thanh niên trợn mắt :

- Chú còn mạnh dữ ! Cháu chào thua !

Họ đâu biết H. O đã từng cuốc đất, phá rừng toi bời hoa lá trong rừng sâu, núi thẳm, sợ cái quái gì mấy cái ghế bàn này !

Thật ra cũng đôi tới 3 ông chủ và cũng bị mắng rửa toi bời. Một hôm, đang loay hoay xếp đồ gần bàn làm việc của ông chủ, thấy Phôn kêu réo mà ông chủ chưa ra, chộp đại, trả lời giùm. Ông chủ, một người nói tiếng Anh đặc giọng Mỹ Tho, vừa mới bị bà chủ làm cho một tăng âm ỉ ngay trong tiệm, chạy tới giật lấy cái phon, mắng liền :

- Hát Ô biết cái đêch gì mà nói điện với thoại !

Ngoài các ông chủ «nô», còn các bà chủ cũng chẳng không kém. Bà chủ nào cũng sai H. O làm học com, hình như thấy tiền lương 4, 5 đô một giờ mà các bà trả

làm các bà đứt ruột, nên phải hành cho đã. «Anh vác cái tủ này qua đây... chuyển cái sa lông này về đó ! Ráp cái bàn kia cho tôi ! Lau cầu tiêu chưa ? Lau lệ lên cho tôi còn đi chứ !.. «Liên miên bất tận... Chịu đựng và chịu đựng. Nhưng sức người có hạn, có lần tôi nổi nóng, ném nguyên cái quyển sách vào mặt tên chủ rồi bỏ về...

Cha chả ! Cuộc đời !

Mấy năm trôi qua, học mãi cũng tốt nghiệp, làm thêm nhiều «dóp» khác, làm Tài Chánh, rồi Kiểm Tra Viên của Tiểu Bang, (State Examiner), nhưng với cái tính «nhịn là nhục, cự thì đục», cho nên được một năm, cự lại bà Xếp «chảnh», cũng lại bỏ việc. Rồi đi học thêm Sư Phạm để dạy học, nhưng chỉ dạy được có một mùa, lại bỏ, vì bà Hiệu Trưởng gốc Mỹ kỳ thị ra mặt. Cuối cùng, vừa đi làm Cố Vấn (Counselor) cho mấy người bệnh tâm thần vừa học thêm ngành Tâm Lý để hoàn thiện nghề nghiệp. Dĩ nhiên, ở đâu cũng thế, tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa, các ông sếp, bà sếp cứ nhìn nhân viên như nhìn kẻ thù, phải trả thù cho đã... ngứa !

«Lâu dần, đời người cũng qua...»

Hiện giờ thì đã «rì tai», vừa đi làm linh tinh vừa viết lách lăng nhăng. Nhớ lại những tháng ngày mới qua Mỹ mà bật cười. Nhớ từng lời nói, cách đối xử thô bạo của

người đi 1975 với dân H. O mà muốn cảm ơn họ, vì nếu không có những con người thô lỗ ấy, để gì học được bài học Kiên Nhẫn mà thành công ! Thêm bài học «Lờ», bỏ ngoài tai những cú chụp mũ, mạ lỵ liên li của cả những tên Cộng nằm vùng lẫn những anh ấm ớ. Như vào năm 1991 và 1992, lần đầu mò mẫm đứng ra tổ chức Cây Mùa Xuân H. O ở Westminster rồi tổ chức hai lần «Tù Ca» tại Đêm Màu Hồng năm 1993 và 1994, bị chụp mũ «ăng ten cộng sản» tưới bởi hoa lá. Nhưng những đòn đánh phá như thế, thật ra, chỉ làm cho ý chí H. O thêm mạnh. Dân H. O đã trải qua bao năm tù đầy trong nhà tù lớn, nhà tù nhỏ của cộng sản mà không sợ, có lý đầu lại ngại miệng lưỡi của những tay nằm vùng ! Hai mươi hai năm trôi qua, hầu như toàn thể thế hệ thứ 2 của dân H. O đã vững vàng trên quê hương mới. Đại đa số đã tốt nghiệp, từ Cử Nhân, Kỹ Sư, đến Nha, Y, Dược Sĩ, Giáo Sư Đại Học, hoặc thành công về thương mại rất lớn, làm ông chủ nhỏ, bà chủ nhỏ... Một số lớn đã đưa đón con đi học, các cháu nói tiếng Anh như gió...

Cuộc đời «như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao»... Biến cố gì rồi cũng qua, chỉ có danh xưng «Hát Ô» là tồn tại mãi mãi trong sử sách, như một thế hệ đặc biệt, chưa hề có trong lịch sử thế giới, và sẽ không bao giờ có nữa !

Tục Huyền

Nguyễn Hữu Thời

Tác giả dự viết về nước Mỹ từ năm 2000, nhận giải danh dự và liên tục góp nhiều bài viết giá trị, để hỗ trợ và cổ vũ việc Viết Về Nước Mỹ. Trước năm 1975, ông là nhà giáo, quân nhân QLVNCH, khóa 18 Thủ Đức. Định cư tại Mỹ, sau nhiều năm làm việc cho Sypris Data System Los Angeles, ông hưu trí cuối 2009. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Bác Dã Sâm đi ra, đi vào như con gà mắc đẻ, hết mở cửa trước nhìn trái, rồi nhìn phải ngóng trông chuyện gì. Bác đóng cửa lại, bước lại ghé ngồi, một chốc lại đứng lên, bước tới chỗ để cái điện thoại, giở lên, tính bấm số nhưng đổi ý, liền để xuống, ngáp ngừng, chậm chạp đi đến ngồi nơi ghé bành, và với tay lấy cái control, bấm số TV.

Cái TV. chưa «update» nên hình không hiện ra liền, tiếng kêu rè rè, phải chờ. Bác thở ra tỏ vẻ thất vọng. Bác nóng ruột, bác lại đứng lên đi đến cửa sổ kiếng; nhìn ra đường có vẻ trông đợi, không thấy gì, lại trở lại ghé ngồi. Mắt nhìn vào màn ảnh truyền hình nhưng hồn để tận đâu đâu.

Bống có tiếng điện thoại reo. Bác vội đứng dậy, với tay lấy cây gậy, cây gậy vụt mất tay bác, ngã lăn xuống sàn gỗ, bác cúi lượm, chống đứng lên, khập khiễng đến chỗ để điện thoại. Tiếng điện thoại reo cũng vừa dứt. Bác lăm bằm :

«Rõ chán ! chắc là Jenny gọi rồi. Jenny hẹn đến thăm 9 giờ sáng nay mà. Bây giờ đã 10 giờ rồi. Không lẽ lỗi tai mình nghênh ngang thật chẳng; nghe lăm chẳng !»

Cái điện thoại không có máy rec. nó reo ba tiếng rồi tắt ngay. Bác lăm nhảm : «Tuần trước đã bảo thằng Tự mua cho Bố cái máy rec. gắn vào điện thoại để ai có cần nhắn gì không, nó dạ rang; giờ thì cũng chưa có. Rõ là vô tích sự. Chắc là Jenny gọi rồi !»

Jenny là người yêu của Bác, và cũng là vị hôn thê mà Bác sắp cưới. Bác quen Jenny qua mục tìm bạn bốn phương trên mạng đã hơn năm nay rồi. Bác lượm đâu đó mấy câu thơ như sau, rồi đăng báo chợ, và post lên mạng cùng địa chỉ nhà, số điện thoại :

«Nam 70 tuổi, hiền ngang
Dẻo dai, job tốt, nhà sang nhất miền
Tháng tháng nhà nước phát tiền
Ngồi xe Mỹ lái liên miên cả ngày
Tìm em gái Việt thơ ngây
Ai muốn qua Mỹ anh đây sẵn sàng».

Chỉ hơn tuần lễ sau đã có nhiều người hồi đáp từ các nơi trên thế giới gọi đến, gọi đến, nhiều nhất là ở Việt Nam, gái thật có, trai giả gái cũng nhiều, trai cải biến thành gái cũng có, đủ mọi lứa tuổi, đủ mọi trình độ, có cô xưng là bác sĩ, dược sĩ, luật sư đang hành nghề ở Việt Nam, có cô viết thư chữ Việt chưa thông, có cô viết cái thư chêm thêm tiếng Tây, tiếng Anh, tiếng Đức, có cô còn bạo hơn viết cái thư toàn bằng tiếng Nga, tiếng Tàu, và còn đề nghị mời bác về chơi Sài gòn, cô sẽ chịu tiền vé máy bay cùng các chi phí ăn ở, du lịch khắp Việt Nam, lại kèm thư viết có cả hình ảnh, và tuổi tác cùng sở thích cá nhân.

Những tháng ngày sau đó, bác thật là bận rộn trả lời thư, hẹn «date», tiếp điện thoại gọi. Cuối cùng, bác chọn được Jenny Vương, từ Việt Nam theo mẹ đi du lịch Mỹ, và cô ta đồng ý xe duyên với bác, mặc các con bác cản trở; nhưng bác đã quyết thì khó lay chuyển được bác đôi ý. Từ đó, bác hẹn hò gặp Jenny hoài, khi

thì Jenny đến nhà chở đi ăn tiệm, khi thì bác cùng nàng đi shopping. Bác chi tiền cho Jenny không tiếc. Cái visa bác cạ liên miên. Bác còn tính refinance cái nhà bác đã trả «ốp» để lấy tiền ra làm đám cưới, và mua chiếc lexus cho Jenny nữa. Cậu con trai lớn tên Cả Sầm, tuổi đã bốn mươi, ra sức can ngăn, phản đối, lấy lời hay lẽ thiệt, thuyết phục bác :

- Bố mà làm đám cưới với cô ấy là con không về nhà thăm bố nữa đâu. Năm nay, bố đã bảy mươi rồi; mà cô Jenny còn nhỏ hơn con tới tám tuổi. Vậy coi sao được. Bà con, xóm giềng, bạn bè, họ sẽ chê cười cho. Họ sẽ chế nhạo bố «Già Mà Không Nên Nết» hay là «Trâu Già Thích Gặm Cỏ Non», hoặc «Ông Già Dịch».

- Con nói đó nghe được hả ? Bố cưới vợ cho Bố, đâu phải cưới vợ cho bà con, xóm giềng, bạn bè đâu mà sợ họ chê cười, bình phẩm. Đất nước Mỹ này tự do. Đền nhà ai nấy rạng. Miễn mình làm những gì luật pháp cho phép thôi. Luật Hoa kỳ đâu cấm người lớn tuổi lấy vợ trẻ. Con không thấy ông chủ báo Playboy ở Mỹ; tuổi đã 85 vừa làm đám cưới với cô vợ trẻ Mỹ ở Las vegas, tuổi chỉ mới 23. Còn ông chủ đạo Mormon ở Texas có một lúc mười mấy bà vợ, bà vợ trẻ nhất mới 17 tuổi.

Cậu Cả gân cổ lên nói :

«Thế ông chủ đạo ấy vừa mới bị ra Tòa đây, và bị Tòa phạt mấy mươi năm tù ở. Bố không đọc, không nghe báo chí và truyền thanh ra rã nói hoài mấy hôm nay đó sao.

«Tại ông lấy nhiều vợ cùng một lúc, chứ Bố đây chỉ cưới một mình Jenny thôi mà. Con là thằng con lạ lòng ! Ý kiến này, ý kiến nọ, nghe mà muốn điên cái đầu. Hơn nữa, cô Jenny yêu bố vì cái phong độ hào hoa, phong nhã, tư cách của Bố. Cô đâu có kể tuổi tác chênh lệch gì đâu. Con biết không trong văn học sử Việt Nam có Doanh Điền Sứ Nguyễn Công Trứ thời xưa khi đã về hưu, tuổi hơn bảy mươi vẫn có bốn bà vợ trẻ tuổi mười tám, hai mươi theo hầu. Do vậy, ta mới có những bài thơ bất hủ của ngài để lại cho hậu thế. Biết đâu, bố gặp Jenny là vận may đến với Bố. Chuyện đời đâu biết trước được ngày mai.»

Cả Sầm lẩm bẩm, nói không ra tiếng, hình như nó nói đủ cho nó nghe :

«Vận may hay vận xui, ai mà biết được.»

Có lần vì giận quá, bác mắng cậu Sầm :

«Con đúng là thằng con đại bất hiếu chi tử. Đáng lẽ con phải mừng, là con có bà mẹ ghẻ trẻ tuổi sẵn sàng «nâng khăn sửa túi» hầu giúp đỡ cho cha mình khi tuổi già sức yếu, sớm hôm chăm sóc khi trái gió trở trời, đằng này con lại can ngăn.»

Cậu Sâm nghe cha mắng lặng lẽ bỏ đi ra ngoài sân, móc thuốc ra hút, nhìn trời, suy nghĩ vẩn vơ. Mười năm trước đây, bác Dã Sâm gái bị tai nạn xe hơi qua đời. Từ hồi bác Dã Sâm gái còn sống, các con của hai bác cũng đã ra ở riêng rồi. Hễ cứ đúng mười tám tuổi chúng nó xin dọn ra. Hai bác can ngăn mấy cũng không được. Chúng nó có «job» kiếm ra tiền; nên mạnh dạn dọn ra riêng để có tự do đi sớm về muộn, muốn làm việc gì thì làm không sợ cha mẹ dòm ngó, đưa ra ý kiến này, nọ.

Bây giờ, bác gái đã mất đi, bác sống cu ky một mình. Hàng ngày đi làm, trưa bác ra xe «lunch» ở sở ăn cơm Mễ, chiều về, có khi ghé chợ Vons Mỹ mua thức ăn làm sẵn để trong tủ kính gọi là Deli. Có khi lại ghé chợ Thuận Phát, chợ ABC hay Hương Hương food to go v... v... mua cơm chỉ. Hôm nào, bác thấy không khỏe thì qua tiệm phở hay tiệm cháo lòng quấy quá một tô cho qua bữa, rồi lái xe về nhà trùm mền nằm đọc báo, xem TV, ngủ.

Cuộc sống của Bác lặng lẽ trôi qua từ khi bác gái qua đời đã mười năm nay rồi. Nhiều bạn bè khuyên Bác chờ khi hưu trí nên về Sài gòn ở, để mượn người giúp việc, sớm hôm cơm nước săn sóc tuổi già hay kiếm cô vợ «Gái Lỡ Thì» để hú hí cho qua những ngày còn lại trên dương gian. Bác một mực từ chối, và còn nghiêm khắc «lên lớp» cho các ông bạn quý một hồi :

«Các anh nói nghe được nhỉ ! Mình là dân ty nạn Cộng sản sang đây. Mình là dân Mỹ gốc Việt mà. Khi tuyên thệ vào quốc tịch Mỹ, mình đã thề là không dính dáng gì đến Đảng Cộng sản. Giờ mình về ở với bọn chúng, chịu sự cai trị của chúng; như vậy mình coi sao được. Hơn nữa, khi mình vượt biên, tội nó truy sát, bắt bớ, giam cầm, còn gọi là bọn ma cô, ma cạo, đi điểm bắm đít Mỹ để kiếm cơm thừa, bơ sữa cặn, chúng nhục mạ mình đủ điều, bây giờ mình có tiền, chúng ca tụng là Việt Kiều yêu nước, nếm ruột ngàn dặm. Đúng là bọn xỏ lá ba que, ma da chịu sao nổi. Thế mà các anh còn nghĩ khi hưu trí về ở với chúng ! Thật hết nói mà, hết ý kiến thôi.»

Hơn nữa, bác không ưa gì Cộng sản, mặc dù trước 75, bác chỉ là ông tư chức kế toán làm cho sở Mỹ Motorpool ở đường Nguyễn văn Thoại, gần ngã tư Bảy Hiền. «Sáng cưỡi vespa đi làm sở Mỹ, chiều cưỡi vespa

về nhà «. Bác không ân oán gì nhiều với Cộng sản, mặc ai chống Cộng, biểu tình đòi chuyện này, chuyện nọ, bác không tham gia, không ý kiến. Mặc những bạn bè bác có con gia nhập QLVNCH chống Cộng sản xâm lăng, và đã hy sinh vì Tổ quốc hoặc thương tích đầy mình, bác vẫn bình chân như vại, lo làm kiếm tiền, ăn lương Mỹ, sống đời thanh thoi, đầy đủ. «Sống chết mặc bay, tiền thầy Mỹ bác lãnh đủ.»

Thời đó, lương sở Mỹ dù là bậc lương lao công, tài xế, thợ kỹ so với lương công chức, quân nhân VNCH còn hơn gấp mấy lần, bác lại ăn lương thợ kỹ kế toán thâm niên, lương khá cao, bậc lương tới VGS 13, nếu tính tiền Việt Nam thời đó cũng gần hai trăm ngàn mỗi tháng; nên có đồng dư, đồng để, tiền dành dụm bác đưa hết cho vợ. Bác gái lại là người vợ đảm, biết bắt đồng tiền dư ra làm việc. Nhà bác nger ngay đầu hẻm, bác gái mở tiệm چاپ pho ở trong nhà. Ngày nào bác gái cũng lượm được tiền lẻ của dân trong xóm. Dì Tư ra mua mấy ký gạo thơm nàng hương chợ Đào, con Sen ra mua chai mắm, củ hành, củ tỏi, chú Năm xích lô ghé mua mấy bao captan ghi sô, cô Mến cuối hẻm, ngừng xe honda vào mua mấy cái lược, lọ kem, phấn son, thuốc đánh móng tay. Thằng Bé, thằng Lượng, con Tiền, con Lư, trên đường đi học về, ngày nào cũng vào tiệm bác gái mua mấy cây cà-rem, vừa đi, vừa mút. Tiệm چاپ pho

bác gái không thiếu một thứ gì. Cây kim, sợi chỉ đến lọ mắch nôm đều có đủ. Thằng Cả Sầm, bác lo toan cho nó sao đó, khi lên 10 tuổi, bác gởi gắm làm con nuôi một người bạn Mỹ đồng nghiệp, khi hết hạn phục vụ ở Việt Nam, ông ấy đưa nó về Mỹ, và nuôi cho ăn học thành tài; nên bác khỏi lo lắng gì lúc nó lớn, đến tuổi phải bị gọi động viên vào quân đội.

Những ngày gần cuối tháng Tư năm 1975, Cộng sản Bắc Việt xâm lăng, cưỡng chiếm VNCH, xé bỏ hiệp định Paris, bác học được chữ nghĩa của tiền nhân để lại là «Đào Tẩu Vi Thượng Sách». Khi chủ sở Mỹ hỏi nhân viên, ai muốn đi di tản với họ không, bác liền ghi tên đem gia đình di tản theo sở làm. Cuộc đời bác là cả một sự may mắn liên tục. Vừa đến Mỹ tỵ nạn năm 1975; trong một dịp tình cờ, bác đi lễ nhà thờ Tin Lành Methodist, gặp lại ông xếp cũ Mỹ hồi hương năm 1973; hiện làm quản lý (manager) cho sở Gas Company» dẫn dắt bác vô làm thư ký kế toán cho sở Gas gần nhà; tới mãi ngày bác hưu trí.

Nay Bác nghỉ hưu, mỗi tháng lãnh được nhiều cái check nào là check rút dần tiền trong chương trình 401 K, check pension của Sở, check social security, mấy cái account IRA v... v... Đó là chưa kể con gái út được sĩ có được phòng lớn ở New York, lâu lâu gởi tiền về biểu

Ba đi du lịch. Những năm hưu trí của Bác là thời vàng son cho tuổi già. Bác lại biết dinh dưỡng, săn sóc cho mình, sáng ngủ dậy, bác uống một cốc nước lọc, hâm ấm, pha chút chanh cho thông đường ruột, xong bác ăn oatmeal với trái strawberry hoặc avocado trộn lẫn với sữa nonfat. Ngồi xem truyền hình tin tức thời sự buổi sáng, uống tách nước trà nóng xong, bác tới trung tâm thể thao bơi lội, thể dục. Trưa về, bác ăn súp rau cần với miếng sandwich gà tây. Xong, bác xem tin tức buổi trưa CNN chừng ba mươi phút. Bác vào giường đọc báo hay nghe nhạc ngoại quốc êm dịu, rồi giấc ngủ trưa tới ba giờ chiều. Thức giấc, bác lái xe ra Phước Lộc Thọ ngồi chơi cờ tướng với mấy ông bạn già cho tới sáu giờ. Cuộc đời bác Dĩ Sâm êm đềm trôi như dòng nước sông Đuống ngoài Bắc, nơi Bác chôn nhau cắt rốn.

Bỗng nhiên, bác nghe bạn bè xúi dục, đăng báo tìm bạn bốn phương, và rơi vào đường tình ái rất sôi nổi, đam mê khi tuổi đời đã xế bóng. Người Mỹ thường gọi trường hợp này của bác là «Fell-in-love».

Bác tâm sự với bạn bè là bác yêu Jenny tha thiết, mặc ai chê cười, nói bóng, nói gió, cản ngăn, châm biếm. Bác nói «Đường ta, ta cứ đi. Ruộng ta, ta cứ cày» Chờ ngày ta cưới vợ trẻ, ta yêu. Bác khoe khoang với bạn bè là Jenny cũng yêu Bác thiết tha. Ngày nào cũng điện

thoại thăm Bác. Chủ nhật, thứ Bảy nàng dành riêng cho Bác để đi shopping trong Mall hay dung dăng, dung dẻ nơi phố Bolsa, và vào dùng bữa nơi những restaurant sang trọng ở Little Sài gòn. Tiền bạc Bác chi ra không tiếc. Bác thường nói : «Khi chết mình có đem tiền theo được đâu. Con cái bây giờ đã có sự nghiệp hết; để tiền bạc lại cho tụi nó làm gì. Chỉ tổ cho IRS đánh thuế di sản hay «Pờ-rồ-bệt, Pờ- rồ- biết» gì đó. Tiền dư ra Bác xài thoải mái, và thỉnh thoảng đóng góp làm việc từ thiện. Có cuộc biểu tình nào chống Cộng, chống bọn Việt gian, bọn trở cò, bác hăng hái tham gia, đóng tiền ủng hộ không tiếc.»

Thấm thoát rồi đến ngày cưới Jenny. Bác làm đám cưới thật là sang trọng. Tiệc cưới tổ chức tại một khách sạn lớn của Mỹ, mời bạn bè thân sơ đến chứng kiến, chung vui. Bác khăn đóng, áo dài dẫn Jenny đi chào bàn, và nhận những lời chúc tụng cùng những phong bì đáng giá. Những ông bạn già cùng tuổi với bác, có hoàn cảnh như bác; nhưng không may mắn có nhiều «địa» như bác, đâm ra ghen ghét, nói bóng, nói gió, chê bai đủ điều.

Sau tiệc cưới, bác cùng Jenny đi hưởng tuần trăng mật ở Hawaii. Tuần trăng mật qua, bác Dĩ Sâm mới phát hiện ra mình là người vô dụng, chuyện chăn gối

với nàng không trọn vẹn được, bốn phận làm người chồng trong suốt tuần trăng mật không hề xảy ra. Jenny tỏ ra không vui. Nàng cảm thấy mình đã vội vã; nhầm lẫn trong hôn nhân này. Những tháng sau đó, nàng viết cho bác một cái thư dài; nêu ra những khó khăn khi về chung sống với bác, và nhờ luật sư đưa Bác ra Tòa ly dị đòi chia tài sản. Chỗ này mới thật là rắc rối cho Bác. Nhưng có điều lạ là Bác không tỏ ra buồn bã, thương tiếc hay đau khổ gì cả. Bác trở lại cuộc sống cô đơn như những năm qua.

Mỗi đêm, ngồi trước ly rượu thuốc Minh Mạng mà người bạn đã tặng bác hôm ngày cưới. Bác nghĩ thua keo này ta sẽ bày keo khác, miễn là Trời cho ta vẫn còn sống mạnh khỏe. Bác thường ngâm nga mấy câu thơ bác lượm trên «Net» :

«Thất thập xưa khó tìm ra
 Ngày nay thất thập mỗi nhà đều đông
 Ngày xưa thất thập ngồi không
 Ngày nay thất thập còn mong đi làm
 Ngày xưa thất thập lão làng
 Ngày nay thất thập là chàng thanh niên.»

Nguyễn Hữu Thời

Hội Ngộ Khoá 6/68 Tại Little Saigon

Thượng Châu Chu Mai

Tác giả là cư dân San Diego, cựu sĩ quan VNCH. Trước 1975, tại Saigon, ông là Phóng Viên Hình Ảnh Chiến Trường Đài THVN9 và đồng thời là ký-giả các nhật báo Hòa-Bình, Xây Dựng, Tự Do... Tới Mỹ trong đợt đầu Di Tản Tị Nạn Cộng Sản 30 tháng 4 năm 75. Hiện nay, ông là một giới chức chỉ huy nhiều chuyên viên kỹ nghệ nặng trong ngành đóng tàu Hoa Kỳ, thuộc hãng Đóng Tàu Nasco, General Dynamics tại San Diego, Ca, USA.

Tôi đi dự hội ngộ 11-3-2012 khóa 6/68 Thủ Đức & Đồng Đế với tâm trạng buồn nhiều hơn vui.

Trong thâm tâm, tôi biết một cách chắc chắn rằng chẳng còn bao nhiêu người may mắn sống sót lửa đạn oan khiên giữa cuộc chiến quốc cộng VN sẽ có mặt ngày này tại Nam Cali, USA.

Tôi được sự khuyến khích mạnh mẽ của Quý Hương, bà xã người Huế «Anh phải đi để gặp lại các bạn đồng khóa, biết đâu có thể gặp lại anh bạn hoa tiêu trực thăng đã cứu anh dạo nào.»

Vậy là bà xã đã nhắc rất đúng chuyện tôi thường kể lại. Chính nhờ người bạn cùng khóa, sĩ quan hoa tiêu trực thăng thuộc SĐ2KQ mà tôi Chính Hoàng đã cứu tôi và thu hình viên Lê Chí Đức trong công tác phóng sự chiến trường tái chiếm Ban Mê Thuột bay ra khỏi Phước An, Ban Mê Thuột. Nếu không, chắc chắn tôi đã bị VC bắt sống chung với Chuẩn Tướng Tư Lệnh SĐ 23, Lê Trọng Tường tại bộ chỉ huy nhẹ đóng trên đồi quận đường Phước An, cách phi trường Phụng Dực không bao xa. (Tướng Tường sau đó bị đày đi trại tù rừng thiêng nước độc Cao Bắc Lạng và khi thả về chẳng bao lâu đã mất tại VN.)

Tôi còn nhớ rõ mồn một sự kiện này. Đây là chiếc trực thăng biệt phái duy nhất còn lại ở tuyến đầu cho Tướng Tường, TLSĐ23BB. Nhưng Ông đã không dùng nó để đào thoát bỏ anh em quân nhân thuộc cấp ở lại, mà đã chấp hành nghiêm chỉnh lệnh của thượng cấp OK cho trực thăng về nơi an toàn đêm đó.

Ngày hôm đó, bộ tư lệnh quân đoàn 2, dưới quyền Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, được thượng cấp ra lệnh «di tản chiến thuật» về hậu cứ Nha Trang. Tôi từ bộ chỉ huy LĐ/ BĐQ 2 của Chuẩn Tướng Tất ở phi trường trực thăng Holiway, Pleiku theo gunship hộ tống thu hình cuộc đổ quân trực thăng vận SĐ23BB tái chiếm

Ban Mê Thuật nên không biết gì ráo. Hỏa lực phòng không CSBV nổ như mưa, trực thăng bị nhồi xóc như gặp phải phong ba bão tố, may mà không rớt bay ra được Phước An.

Chiều đó, phòng nhì SĐ23 bắt sống một đề lô CSBV mặc quân phục của SĐ23, đeo lon thiếu úy, khai thác được biết T54 đã dàn bên Buôn Hồ và sẽ dứt điểm Phước An. Tôi có hơi lo, nhưng biết làm sao bây giờ. Đức sợ ra mặt. Bỗng dung một Đại Úy phi công xuất hiện hỏi tôi «Có phải bạn là Chu-Mai... khóa 6/68 Thủ Đức». Mẹ ơi, tôi nhìn thẳng mặt vị sĩ quan này và nhận liền

«Dạ, tôi là Chu Mai đây.»

Viên sĩ quan phi công vui vẻ bảo tôi :

«Tao là Hoàng học chung căn bản quân sự ở tiểu đoàn băng đỏ Trần Bình Trọng, sau qua Thủ Đức được tuyển sang KQ huấn luyện thành hoa tiêu trực thăng. Hôm nay bay biệt phái cho Ông Tướng Tư Lệnh.

Thấy chúng tôi trò chuyện, Đức xen vô gạ liền :
«Chùng nào Đại Úy bay ra khỏi đây cho tụi này tháp tùng ghen...»

Hoàng rất thẳng thắn :

«Phần Tôi không có gì trở ngại, nhưng mấy anh phải xin phép OK của TT Tư Lệnh Sư Đoàn».

Tôi nói với Hoàng :

«Bạn khỏi lo chuyện đó. Quan trọng nhứt phải thông báo cho tụi này biết lúc nào dzulu...»

Gần chạng vạng tối, mặc dù giữa chiến trường nguy hiểm, tướng Tường rất tốt bụng đã sẵn sóc ê kíp phóng viên THVN9 rất chu đáo mọi mặt. Ngoài đãi ăn, còn cho uống bia lớn con cộp và chuyện vĩa pha trò cười đùa vui vẻ như ở hậu cứ an toàn.

Nhân dịp này, tôi xin phép Ông theo trực thăng về hậu cứ nào đó để chuyển đạt hình ảnh tin tức chiến trường sốt dẻo.

Dù cho đến chết, tôi cũng không thể nào quên hình ảnh hào hùng của Tướng Tường lúc ấy. Ông bung cao ly bia lớn sủi đầy bọt giữa nơi tuyến đầu chơi với sinh tử, hồn nhiên tiễn chào tụi tôi :

«Cạn ly bia cồ này đi, rồi dzulu». Tướng Tường thúc giục.

Chưa bao giờ nhanh như thế, tôi và Đức ực một hơi cạn sạch ly bia lớn như uống nước lã.

Liên đó, chúng tôi chào kính tạm biệt hẹn gặp lại tại thị xã Buôn Ma Thuột trong ngày chiến thắng rất gần. Ông chìa tay ra cho tôi bắt. Lúc đó, tôi không hề có ý nghĩ «Đây Là Cái Bắt Tay Cuối Cùng với vị Tướng TL SĐ 23BB».

Ngay sau đó, tôi vội theo Đại Úy Hoàng ra trực thăng đậu gần đó, thấy đã có Đại Tá Trịnh Tiểu, trưởng phòng 2 quân đoàn 2, và bà vợ của viên quân trưởng Phước An trên tàu. Trong lúc đi ra Hoàng cho biết sẽ đem tàu về Diên Khánh.

Tôi hỏi người sĩ quan đồng khóa : «Tại sao không về phi trường Cù Hanh, Pleiku mà lại về Diên Khánh Nha Trang... ?» Hoàng cho biết «đây là đặc lệnh hành quân của thượng cấp, miễn phân giải ». Lý do khiến Tôi hỏi một là vì muốn biết tin tức, hai là vì đồ đạc cá nhân của tôi tôi còn gửi ở ban 4 LĐ2/BĐQ.

Khi trực thăng ầm ỉ cất lên cao nhìn ra cửa hai bên Tôi chả thấy gì, mấy dãy nhà tôn và lều bạt của quân Phước An đã bị màn đêm đen kịt nuốt chửng. Tôi coi đồng hồ tay đã hơn tám giờ tối. Độ năm phút sau, ở độ cao không ước định nổi bao nhiêu, tôi nhìn xuống phía

dưới qua hai bên hông tàu thấy lửa rừng cháy hừng hực sáng rực bao quanh ngọn đồi trực thăng vừa rời bỏ. Tôi nghĩ ngay tới chuyện không lành sẽ xảy ra ngay tối nay. VC sẽ đánh hỏa công.

Khi chuyển trực thăng về được Nha Trang thì đã gần nửa đêm giữa tháng 3/75.

Như mọi người đều biết, sau biến cố Tết Mậu Thân, vì nhu cầu chiến trường đòi hỏi, VNCH động viên ào ạt thanh niên nhập ngũ, thậm chí quân trường huấn luyện sĩ quan Thủ Đức không đủ chỗ chứa phải trưng dụng gấp rút và biến đổi quân trường đào tạo hạ sĩ quan Đồng Đế Nha Trang thành trung tâm huấn luyện sĩ quan như Thủ Đức. Cho nên những khóa sĩ quan trừ bị sau năm 68 đều có chữ Đồng Đế kẹp theo.

Cho đến hôm nay, với ký ức già cả còn nhớ được. Khóa 6/68 có hơn hai ngàn thanh niên trình diện nhập ngũ thụ huấn căn bản quân sự tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung sau đó chia làm hai. Một nửa qua Thủ Đức, một nửa ra Đồng Đế, Nha Trang.

Đại đa số thanh niên nhập ngũ lúc đó là học sinh, sinh viên trên toàn quốc.

Riêng tôi, nguyên là phóng viên thời sự phòng tin tức THVN9 bị tổng đi trình diện trung tâm 3 tuyến mộ nhập ngũ vì «loan tin Thủ Tướng Trần Văn Hương khóc mùi mẫn trong chuyến kinh lý đầu tiên về thăm quê nhà Vĩnh Long gặp lại thầy giáo cũ sau Tết Mậu Thân», trong bản tin giờ chót 10 giờ tối của đài.

Vụ này khiến Trung Tá Đỗ Việt, Giám Đốc đài bị bay chức, về lại tổng cục CTCT, làm phụ tá phát ngôn viên quân sự cho Trung Tá Lê Trung Hiền, hiện đang ở San Jose, Cali.

Về sau này, khi mãn khóa được biệt phái ngoại ngạch về lại THVN9, thỉnh thoảng Tôi có gặp Ông hợp báo ở trung tâm báo chí 15 Lê Lợi, và một lần rất đặc biệt ở phi trường Ái Tử, Quảng Trị trong cuộc hành quân Hạ Lào, Lam Sơn 719 đánh vào Tchepone.

Gần nhất, năm ngoái, Ông tình nguyện làm «Taxi Driver» cho vợ chồng tôi đại náo kinh thành hoa lệ ánh sáng và đã cho rửa mắt show Lido De Paris ngay tại thủ đô Pháp, cách Khải Hoàn Môn chẳng bao xa.

Tôi qua Thủ Đức, ở đại đội nào quên bẵng mặc dù hiện nay Tôi vẫn còn cất giữ căn cước quân nhân với cấp bậc chuẩn úy với số quân vừa mới ra trường. Thực tình, chỉ nhớ mù mờ có tập trung một số anh em về

THVN9 làm một show TV trình bày về những hoạt động huấn luyện sĩ quan của liên trường võ khoa Thủ Đức. Một số tên tôi còn nhớ : họa sĩ Mai Lộc, Hà Quốc Bảo, Lê Đình Cự, Phạm Thông, Nguyễn Tiến Chính... vì những người này đã góp công chung sức đào hồ, tạc tượng, làm báo võ khoa Thủ Đức, và show TV.

Điểm đặc biệt, khóa 6/68 không được đi phép một ngày nào, kể từ ngày đầu tiên bước chân vào Quang Trung cho đến khi tốt nghiệp ra trường chọn binh chủng phục vụ. Vì thế, sau khi thảo luận với một số anh em thân cận, Tôi đưa ý kiến trình lên Trung Tá Vũ Trọng Mục coi tờ võ khoa TĐ để xin chuyển đạt lên Trung Tá Liên Đoàn Trưởng Lộ Công Danh (?) cứu xét, và sau đó đã được chấp thuận cho chương trình xúc tiến nhanh chóng.

Nhờ công tác này, nhóm anh em chúng tôi được cấp phép sáng đi tới về có sự vụ lệnh công tác được quân xa GMC chở về Sài Gòn sắp xếp phim trường và giờ thu hình, đồng thời nhờ họa sĩ Ngân Hà cùng Mai Lộc bài trí, dàn dựng cảnh. Phần lớn vật liệu cần thiết để làm phong cho show TV được anh em đồng nghiệp THVN9 giúp đỡ tận tình. Đồng thời Tôi lôi tay trống Nguyễn Tiến Chính vào gom anh em lại tuyển lựa lập thành ban nhạc khóa 6/68. Sở dĩ tôi lựa Nguyễn Tiến Chính

là vì Chính có người anh ruột là Nguyễn Tiến Thịnh, giữ chức vụ phụ tá hệ thống trưởng THVN đặc trách kế toán hành chính. Nhờ đó việc thu show TV của trường Võ bị Thủ Đức diễn tiến một cách tốt đẹp với đầy đủ tất cả các tiết mục văn nghệ giải trí pha lẫn chương trình huấn luyện học tập CU' AN TU' NGUY của lò đào tạo sĩ quan Thủ Đức.

Mặt khác, trong suốt thời gian đi công tác, tụi tôi chia phiên nhau chuẩn về thăm nhà hoặc nhấn thân nhân lên gặp ở sân vận động Hoa Lư, ngã tư Hồng Thập Tự và Đình Tiên Hoàng, trước mặt THVN9.

Trong buổi hội ngộ, đột nhiên Nguyễn Tiến Lập tới hỏi danh tánh tôi, và nhắc lại chuyện đi thu show TV, nhờ đó tôi mới biết mình thuộc đại đội 65 Thủ Đức khóa 6/68.

Một số bạn khác đi ngang bàn lấy tay xỉ vào mặt Tôi nói «Hồi xưa Ông mắc chứng gì cầm cờ đại đội đi lẹ quá, báo hại mấy thằng nhỏ con chân ngắn cuốc theo bá thờ... ». Bà xã Tôi đặt liền câu hỏi : «Tại sao anh kỳ dzậy... ?» Bả đâu biết rằng đó là lẽ tự nhiên thôi. Sĩ quan ĐĐ trưởng lúc nào cũng lựa SVSQ cao nhứt cầm cờ đuôi nheo của đại đội đi đầu. Vừa đi vừa hát nhịp nhàng ăn nhịp bước chân, tay thì đánh đồng xa thẳng tắp. Một hai ba bốn. Đường trường xa ta quyết xông pha...

Sáng ra bãi đi tà tà, chiều về trại bụng đói lép kẹp phải bước dài để tranh thủ thời gian «Thao trường đồ mồ hôi chiến trường bớt đồ máu. Anh em ơi...»

Và, khi làm lễ mãn khóa ra trường những tên cao ráo đều bị bắt đi Hàu Kỳ ở kỳ đài. Mà theo lời đồn đại tên nào đi «hàu kỳ bị huông rửa căng lên bàn thờ sớm». Vì thế một số SVSQ cao ráo đã xài lưỡi dao cạo râu rạch đôi móng chân cái để không thể mang giày, khỏi đi hàu kỳ đài. Những tên này sẽ bị đưa đi nhốt chuồng cạp 302.

Vì tôi cảm cờ, tên lại lạ tai Chu Mai để nhớ nên hầu hết anh em trong đại đội 65 khóa 6/68 khó quên Tôi. Dịp này, tôi cũng hân hạnh được gặp lại Phạm Thông, Hà Quốc Bảo.

Đặc biệt Đại Úy phi công Thành Cối nhận ra tôi và nhắc lại chuyến bay từ Đà Nẵng ra Huế xuyên qua đèo Hải Vân để tôi và Thu Hình Viên NVĐông quay phim cảnh xe cộ nghẹt cứng không thể di chuyển ở Lăng Cô, khi quân đoàn 1 có lệnh Sài Gòn quyết định bỏ bộ tư lệnh tiền phương do Trung Tướng Lâm Quang Thi làm tư lệnh ở cố đô Huế. Và ba sư đoàn tinh nhuệ vùng hỏa tuyến : 1, 3 và Thủy Quân Lục Chiến vì «di tản chiến thuật» mà mất khả năng tác chiến hữu hiệu.

Trong chuyến này, Tôi may mắn đưa được gia đình Quý Hương chạy khỏi Đà Nẵng bằng chuyến Air VN cuối cùng lúc bốn giờ chiều ngày 29/3/75. Coi như tối hôm đó Đà Nẵng mất. Khi Tôi về tới Saigon đã nghe

BBC loan tin Đà Nẵng lọt vào tay Cộng quân.

Nhận xét chung buổi hội ngộ khóa 6/68 đồng môn đồng đảo thuộc về binh chủng Không Quân và những người kẹt lại sau biến cố 75 qua Mỹ bằng chương trình HO. Thời gian hội nhập cách biệt nhau. Người nào cũng bạc trắng mái đầu. Trắng nhứt vô địch không ai bằng là Quốc-Võ. Ngạc nhiên hơn cả SVSQ Vĩnh Tân Việt ngày xưa bây giờ là người đẹp 100% với tên mới Bích Thủy. Một số anh em tận Canada cũng bay qua họp mặt. New York thì có Tiêu Nhơn Lạc.

Quý vị phu nhân dịp này đã được các đảng phu quân bốc lên tận trời cao tặng hoa ghi ơn và chụp hình lưu niệm và đưa lên youtube.

Đặc san hội ngộ khóa 6/68 do SVSQ Nguyễn Quang Vinh thực hiện cũng được phân phối ra mắt anh em đồng môn, mà Bích Thủy phải mang thùng lặc quỳên đến từng bàn để anh em đóng góp chia sẻ tiền phí tồn in ấn.

Trước đó một ngày, khóa hội ngộ cũng tập hợp ở tượng đài Việt Mỹ làm lễ tưởng niệm những bạn cùng khóa đã bỏ mình trong cuộc chiến và trên biển cả trên đường đi tìm tự do. Và đã đồng ý đóng góp quỹ giúp đỡ anh em thương phế binh cùng khóa còn kẹt tại VN.

Rất ráo, hơn hai ngàn SVSQ khóa 6/68, buổi hội ngộ hôm nay tháng 3/ 2012 còn lại trờm trờm trên dưới hai trăm mạng sống sót.

Thượng Châu Chu Mai

Show And Tell, Và Giày Tím...

TháiNC

Tác giả đã góp cho Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12 nhiều bài viết đặc biệt. Ông tên thật là Nguyễn Cao Thái, sinh năm 1959 tại Huế, vào Saigon 1968, vượt biên đến Mỹ 1979, hiện định cư tại San Jose, CA. Bài viết mới của tác giả là một tự truyện gia đình thương yêu.

Các bạn ở Mỹ có lẽ đều quen thuộc với ba chữ «show and tell», nhất là những bạn đã có con đến trường như tôi. Nhưng các bạn ở VN tôi không chắc lắm vì chương trình học có khác. Đây là một tiết mục dành cho học sinh Mẫu giáo, tập cho con nít dạn dĩ ăn nói trước đám đông. Mỗi tuần một lần, các em phải đứng trước lớp trình bày về một đồ vật mà em ưa thích. Một trong những đề tài quen thuộc nhất là nói về món đồ chơi em thích nhất : nó là cái gì, ai cho em, nhân dịp nào... Sau đó món đồ chơi ấy sẽ lần lượt chuyển tay cho các bạn xem qua. Tất nhiên em rất vui nếu món đồ chơi ấy được các bạn tán thưởng.

Lúc cháu lớn Kevin của tôi học mẫu giáo với cô giáo người Hoa tên là Ms. Wong tại nhà trẻ trực thuộc nhà thờ Cơ Đốc giáo của thành phố Milpitas, em gái Tường

Vân Valerie đang nằm trong bụng mẹ chờ ngày ra đời. Mỗi sáng đưa đi, hay chiều đón về, chiếc bụng bầu của mẹ Kevin là một niềm vui chung cho cả lớp, kể cả cô giáo. Cả một lớp khoảng 20 em đều biết bạn Kevin sắp sửa có em và lấy làm thích thú hỏi han đủ điều. Em bé là con trai hay con gái ? Khi nào sẽ ra đời ? vv và vv. Mỗi lần mẹ Kevin có dịp ngừng lại lớp nói chuyện cùng cô giáo là in như cả chục cô cậu tò mò vây quanh cái bụng to tướng sắp sửa khai hoa. Vài em cả gan xin được sờ vào bụng mẹ Kevin xem coi nó... cứng hay mềm. Mẹ Kevin cũng chiều tuốt. Một cô nhỏ đang thí nghiệm bồng em bé bên trong chuyên mình đập cho một cái làm cô bé hoảng hồn. Thế là cả lớp thích thú nói đuôi nhau xin được để tay với hy vọng được em bé bên trong... đá cho một cái.

Không biết bé Valerie có thích đùa với các anh chị hay không mà hầu như đứa nào cũng khoe là được em bé đập. Có cậu Mỹ con còn suýt soa nói là nó đá tao mạnh quá bây giờ vẫn còn đau (!?). Một cậu khác lém hơn chỗ miệng vô bụng nói : «Hello, tên em là gì ?» Xong cậu ta áp tai vô nghe mấy giây, rồi quay lại nói với mấy đứa bạn : Nó nói nó tên là Valerie. Mấy cô bé chung quanh dĩ nhiên là không tin, nhưng khi được mẹ Kevin xác định sẽ đặt tên bé là Valerie, đều sững sờ, đúng là không tin cũng phải tin dù đó... không phải là

sự thật ! Các cô quên rằng cậu bé láu lỉnh đó là bạn cặp kè buddy- buddy của Kevin trong trường thì chuyện gì mà không biết ?

Thấy các bạn ái mộ em bé của mình quá xá, Kevin nghĩ ra một ý táo bạo : Đem em bé vô lớp để show and tell. Lúc bé Valerie được khoảng hai tháng tuổi, Kevin thủ thủ xin với má. Chiều con, mẹ Kevin thu xếp mang em gái Valerie đến ngay giờ phút Show and Tell của Kevin. Cả lớp bất ngờ, reo mừng như gặp... baby ! Cô giáo Ms. Wong cũng thích thú vô cùng. Cô dạy mẫu giáo gần hai mươi năm, chưa bao giờ có một show and tell nào có minh họa sống ở ngay hiện trường. Hôm đó là một ngày hội cho lớp. Cô giáo đem bánh ngọt ra chào mừng khách quý (Ngặt nỗi khách quý này có ăn được miếng nào đâu ! Chỉ có mấy cô cậu với nhau tha hồ đánh chén). Ngay cả cô Hiệu trưởng nghe tin cũng ghé qua lớp để nghe cậu bé Kevin «show and tell» em gái mình nặng mấy pounds, bú sữa gì, ngày ăn mấy bận, đêm khóc mấy lần... trong khi lúc đó bé đang ngo ngoay trong nôi ở trên bàn cô giáo. Hình như bé không đồng ý điều gì đó với anh Kevin nên thỉnh thoảng oe oe mấy tiếng phản đối. Tiết mục cuối cùng là cả lớp xếp hàng để lần lượt được sờ... chân em bé, những bàn tay 4, 5 tuổi nhẹ nhàng, âu yếm khẽ chạm chân bé, như muốn nhắc nhở có nhớ ngày xưa bé từng «đá» anh chị

không ?

...

Bé Tường Vân Valerie lớn lên được 5 tuổi, vì ngưỡng mộ sự dạy dỗ tận tâm của Ms Wong nên ba mẹ đưa bé vào đúng lớp mẫu giáo của Kevin năm xưa. Anh Kevin thì đang học lớp 5 ở trường bên cạnh. Mỗi sáng ba mẹ chở hai đứa tới trường, thỉnh thoảng dừng lại đôi phút trò chuyện cùng cô Wong để con có dịp gặp chào hỏi cô giáo cũ. Cô giáo Wong cho ba mẹ biết bé Valerie thỉnh thoảng khoe với các bạn chung lớp rằng «Tao quen cô giáo trước khi bọn mày ra đời !». Nghe cũng có lý lắm chứ.

Bất ngờ cho cả lớp. Trong một buổi học trước khi em Valerie tốt nghiệp mẫu giáo, anh Kevin đã xuất hiện trước lớp, để trả lại mối nợ năm xưa cho em gái. Té ra Valerie xin cô giáo cho bé được show and tell lại ông anh của mình.

Bữa đó, buổi Show and Tell cuối cùng của niên khóa. Đứng trước lớp, bé Valerie chững chạc kể cho các bạn nghe lý do tại sao mình lại mang ông anh ra show and tell.

Ba mẹ hôm đó cũng có mặt ngồi ở cuối lớp nhìn hai anh em tụi nó tính sổ với nhau, thấy như mới ngày hôm qua Kevin nhỏ xíu xiu đứng trước lớp hãnh diện giới thiệu cô em gái đang oe oe trong nôi trên bàn cô giáo. Vậy mà hôm nay, cái cục oe oe đó đang đông đặc, tự hào giới thiệu lại ông anh của mình. Valerie đã nói gì về anh Kevin ? Bé không nói gì nhiều về ngày xưa «5 năm về trước... «Bé chỉ nói về hiện tại : «Anh Kevin của em sinh năm con gà, đúng vào ngày Thanksgiving nên rất thích ăn thịt gà, đặc biệt là món gà chiên Fried Chickens... «trong lúc đó anh Kevin ngượng nghịu đứng chịu trận trước 20 cặp mắt tò mò, và tự an ủi : Ít ra tụi nhóc cũng không đòi rờ chân mình !

Thời gian như gió thoảng. Mới đó lại năm năm nữa trôi qua. Con gái Valerie của tôi đang vào lớp năm. Mỗi sáng tôi đưa con đi học trước khi đến sở làm. Đâu xe phía ngoài, tôi có thói quen nắm tay con dắt đến tận cửa lớp. Bước đi trên quãng đường quen thuộc hằng ngày, thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ đến nhà văn Thanh Tịnh với bài «Tôi Đi Học» của ngày xưa

«Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh. Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp...»

Ở đây cũng có những buổi mai vắng vắng sương thu và gió lạnh, xen lẫn trong những tia nắng hiền hòa của mùa hè còn sót lại. Và tại một nơi xa lắc xa lơ này của bảy tám chục năm sau, có một ông bố đưa con đi học...

Con gái rượi của ba,
Má nói rằng đêm qua
Con trần trở lo xa
Nôn nao không ngủ được.
Sáng ra con dậy mau
Đưa lược ba chải đầu
Miệng con cười chúm chím.
Chọn ngay đôi giày tím.
Ô hay !
Con vốn yêu màu xanh
Thích màu áo thiên thanh
Nay thương thêm màu tím
Dù chưa biết hoa Sim.
Ra sân con vội vã.
(Còn ba thì tất tả).
Lưng đeo ngang chiếc cặp
Cha con ta đến trường.
Lá bên đường còn sương
Lung linh cây gọi nắng
Từng đàn trẻ tung tăng
Chân sáo tỏa phố phường.

Cổng trường ta dừng lại
Ngại ngần con khẽ thưa
Năm nay khác năm xưa
Ba không cần đưa nữa...
Khoan thai con dần bước
Thầy cô chờ phía trước.
Không một chút vẩn vương
Giày tím rảo sân trường.
Bâng khuâng ba chợt nhớ
Ừ thì con đang lớn
Như nụ hoa đang chớm
Sẽ nở những mùa xuân
Con đi vào đám đông
Đầy ước mơ sôi động.
Nhấn với bầu trời xanh
Chim non đang đuổi cánh.
Đường đời muôn vạn ngã
Đâu chỉ có mùa xuân !
Có trưa hè oi ả
Ba sẽ là bóng cả.
Có giá buốt đêm đông,
Má là tấm chăn bông
Cho con tròn giấc mộng.
Cỏ hoa dù ngập lối
Sỏi đá vẫn đầy quanh

Cuộc đời có quay nhanh
Má Ba là bến tựa.
Bây giờ thu sắp sang
Sân trường chưa lá vàng
Không nai vàng ngơ ngác
Giày tím bước sang trang.

(Má và ba làm bài thơ này cho con ngày khai trường
- ThaiNC và Hương)

ThaiNC

Đổi Đời

Bồ Tùng Ma

Tác giả tên thật là Nguyễn Tân, tuổi 60', cựu sĩ quan hải quân, cư dân Glendale, CA. Ông tham dự Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu tiên, từng nhận giải và hiện là thành viên «Ban Tuyển Chọn Chung Kết» của Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ. Sau đây là bài mới góp vui của ông.

Alex cầm máy quay video đi theo bà Tôn Nữ Phương Lang khắp nơi để thu hình bà, dù bà chỉ mặc phong phanh một bộ đồ ngủ. Cậu mới mua cái máy quay video và muốn thử những chức năng của nó.

- Để bà ăn mặc đàng hoàng, rồi mày tha hồ quay.

Nghe bà ngoại nói, Như - đứa cháu gái lớn - cười :

- Nó định quay video bà cho lên trang web playboy đó !

Bà bất bình, nghiêm mặt nhìn đứa cháu gái. Bà bất bình không phải vì nó nói điều không đúng đắn, mà vì cảm thấy như nó mỉa mai sự già nua của bà; chắc nó có ý nói đàn ông mà thấy thân hình của bà, họ sẽ «chạy» hết !

Bà ra vườn sau cắm cúi dọn dẹp. Alex theo bà, tiếp tục quay. Mặc kệ Alex, bà vẫn cắm cúi làm việc. Bà làm việc để giải khuây; nếu không, bà có thể điên lên được.

Bà qua Mỹ theo diện bảo lãnh chưa đầy một tháng và chẳng thấy thích hợp với xứ sở này chút nào, kể cả cảnh vật lẫn con người, kể cả người con duy nhất là Nhung và hai đứa cháu ngoại mà bà vẫn hằng thương nhớ khi còn ở Việt Nam. Ở Việt Nam trước tháng 4 năm 1975 bà thuộc tầng lớp giàu sang và quyền thế, sau đó như hầu hết mọi người cùng tầng lớp, bà mất tất cả; nay qua Mỹ bà cũng chẳng khá gì hơn. Bà thấy trong cộng đồng Việt Nam ở đây hình như có hai giai cấp, «giai cấp đến trước» và «giai cấp đến sau». Bà nghĩ quả thật đã có sự đổi đời từ tháng 4 năm 1975, không những tại Việt Nam mà còn tại Mỹ.

Mười phút sau, hai chị em cắm cúi nối máy quay phim vào TV và bảo bà cùng xem với chúng.

Lần đầu tiên bà Phương Lan thấy những động tác thường ngày của mình một cách rõ ràng trên TV. Bà thất vọng, không ngờ mình già đến thế. Bước đi của bà dò dẫm như sợ mặt đất sụt. Khi nhặt cái gì, cánh tay bà như rơi xuống và mấy giây sau nó mới biết nó nhặt cái gì.

- Giống bà không ?

Nghe bà hỏi, Alex trả lời :

- Giống như đúc, bà đẹp ghê !

- Vậy mà đẹp hả ? Máy có tốt không ?

Bà chỉ mong cái máy xấu, quay không trung thực, nhưng Alex nói :

- Máy tốt lắm.

Bà Phương Lan không trả lời, buồn bã nhìn tấm hình của chồng trên bàn thờ.

Hình chụp ông mặc đồ Sinh viên Sĩ quan, giống như vua Thái Lan lúc trẻ. Sau tháng 4 năm 1975, bà đốt tất cả những đồ vật gì có liên quan đến ông, kể cả hình ảnh. Tấm hình này may mắn còn sót lại. Bà không còn một tấm hình nào chụp mình lúc còn trẻ. Sau này chắc chắn bà sẽ «ngồi» ở đây bên ông, khi ấy trông hai người chẳng khác gì hai bà cháu. Thời gian thật là tàn nhẫn! Mới ngày nào bà còn là hoa hậu của trường, chỉ sợ chóng đến cái tuổi 20 mà thời ấy người ta gọi là tuổi «hâm đi hâm lại», rồi sợ già và nay thì sợ yếu và chết. Đời người là một chuỗi sợ hãi thế sao ?

Alex đang nấn nỉ bà ra sân trước để cậu quay video thì nghe tiếng chị cậu chào :

- Ông vào chơi !

Bà Phương Lan nhìn về phía cửa. Thì ra là ông già Sáu. Ông ở vùng Culver City, thường lên đây thăm con trai, một người hàng xóm của nhà này.

Alex nói :

- Tụi cháu quay video cho ông nghe !

Thấy ông ngồi bệ vệ trên ghế sô-pha, không nhúc nhích, giống như đang chụp hình, Alex cười :

- Ông ngồi tự nhiên.

Bà Phương Lan gật đầu chào ông Sáu. Ông là người hàng xóm của bà trước tháng 4 năm 1975. Vào khoảng 1970 ông làm phu xích-lô kiêm nghề dẫn gái cho lính Mỹ. Nhờ may mắn, ông được qua Mỹ năm 1975, trước bà gần 30 năm. Trước tháng 4 năm 1975, bà không bao giờ muốn tiếp xúc với ông, ngay cả không ngồi trên chiếc xích-lô của ông vì sợ người lạ hiểu lầm. Nay thì khác, bà thấy ông rất «có giá» với bộ đồ tươm tất, da dẻ hồng hào, với những điều ông kể về đời sống Mỹ trong ba mươi năm qua và nhất là với chiếc xe hơi bóng loáng

mà ông điều khiển một cách dễ dàng hơn cả lái xích-lô.

Ông Sáu ngồi trên ghế sofa, đưa tay vẫy vẫy mỗi khi ông kính quay về phía ông.

- Camera, cut it out ! Ông cứ ngồi yên. Đừng vẫy tay, mắt tự nhiên.

Như nói xong đi ra nhà xe. Alex hỏi :

- Chị đi đâu đó ?

- Đi mua đồ uống.

- Cho em quá giang mua tape, gần hết rồi.

Alex đóng nắp cái máy quay video lại rồi hấp tấp chạy theo Như. Ông Sáu nói :

- Tụi thanh niên ở Mỹ không thích chơi với người già, nhưng hai đứa này ngược lại.

- Ôi chà ! Tụi hần thích quay video, chứ không phải thích chơi với mình đâu. Lúc nãy nó quay tôi ở vườn sau. Mới ngày nào... mà giờ trông lụm cụp, thiệt là chán !

- Bà mà lụm cụp gì ! Tôi đây còn chưa...

- Ông biết ông Tám Tàng ở xóm mình trước đây không ? Khỏe còn hơn cả ông nữa, mới chết tuần trước.

- Tôi có đi phúng điếu. Ông Tám già hơn tôi, lại ở trong viện dưỡng lão, chớ ở nhà thì đau đến nổi. Nghe nói mấy đứa con, đúng hơn là thằng rể, ép ông Tám vào viện, ông vừa rời nhà vừa khóc. Ông thương mấy đứa cháu ngoại, ông bảo cho một đứa theo ông. Thằng rể nói ông Tám dở hơi; còn mấy đứa cháu nghe ông Tám nói, vọt chạy ra xa nhìn ông sợ hãi.

- Viện dưỡng lão chớ đâu phải nhà thương điên hay nhà tù mà ông Tám sợ.

- Nó chẳng khác chi nhà thương điên, lại không thích hợp với người Việt mình.

Ông Sáu còn nói những điều khiến bà trần trọc mãi đến gần sáng mới ngủ được. Trong giấc ngủ bà thấy viện dưỡng lão với những nhân viên mặt mày hung dữ đang trói những ông già bà già dính chùm lại với nhau để ở trong sân, y hệt những chùm gà bán ở chợ Bến Thành. Còn những ông già bà già khác thì đi thất tha thất thểu trên sân như những hồn ma, cuối sân có một cái nhà xác với những quan tài để ngổn ngang chung quanh. Lúc bà thức giấc đã gần tám giờ sáng. Bà định ngồi dậy nhưng mệt quá nằm nán lại. Bà nghe tiếng Du

và Nhung, con rể và con gái, nói chuyện với nhau ngoài phòng ăn, sát cạnh phòng bà. Họ nói rất nhỏ, tiếng còn tiếng mất.

- Mẹ năm nay bao nhiêu tuổi rồi ?

- 72.

- Anh chỉ mong sống được đến tuổi mẹ

- ...

- Đất ở nghĩa trang Glendale Forest hả ? Họ chỉ quảng cáo thể thôi, làm sao rẻ vậy được. Đâu, tờ quảng cáo đâu rồi ?

- Anh cũng nghĩ vậy, nhưng mình nên tính trước cho mẹ. Mình có thể liên lạc với Hội Cao niên Việt Mỹ. Hình như ông già Sáu có mua đất ở Hội Cao niên này. Hỏi ông ta xem sao.

- ...

Hai người thăm thì gì đó rồi cười rú lên.

Ồi tiếng cười mới tàn nhẵn làm sao ! Dù chúng có muốn đem chôn sống bà đi nữa thì cũng đừng có vui vẻ như vậy, có âm công nào vừa khiêng quan tài vừa cười đâu. Thằng rể ông Tám Tàng không ác độc bằng

thằng rể của bà đầu, viện dưỡng lão còn hơn cái nhà mồ. Chúng tưởng bà sắp chết rồi chẳng. Đã vậy bà phải chứng tỏ cho chúng thấy là bà vẫn khỏe mạnh và minh mẫn, có khi bà còn khỏe hơn cả cái thằng con rể trời đánh. Như thế là vì bà sống lành mạnh hơn nó, không hút thuốc và uống rượu như nó. Như thế là vì ông cụ thân sinh ra bà thọ đến 95 tuổi, dòng dõi nhà bà không ai chết yếu; còn ông bà thân sinh của thằng con rể, một người ho lao, một người trúng gió chết lúc chưa đầy 35 tuổi. Bà đổ hết lỗi lên thằng con rể. Chính nó xúi giục con gái bà vì nó không ưa bà. Bà nhớ lại câu chuyện kể về chàng rể và mẹ vợ : Trong một bữa tiệc lớn có hàng ngàn người tham dự, Ông chủ tiệc bảo cánh đàn ông mở bốp ra, nếu cái bốp nào có hình bà mẹ vợ, chủ cái bốp sẽ được thưởng 500 đô, nhưng cuối cùng không ai trúng thưởng cả. Bà nghĩ đến đây bực mình ngồi dậy, chỉ muốn đập phá cái gì đó cho bõ ghét, nhưng rồi lại ra phòng khách ngồi.

Mọi người đã rời nhà từ lâu, kẻ đi làm, người đi học. Lúc trở về nhà ai cũng thấy bà Phương Lan phờ phạc, ngơ ngác như kẻ không hồn.

- Mẹ sao vậy ?

Nghe Nhung hỏi, bà bực mình hỏi lại, hơi lớn tiếng :

- Sao là sao ?

Nhung vào nhà nói gì đó với chồng. Du đi ra hỏi :

- Mẹ cần đi bác sĩ không ?

Bà xẵng giọng :

- Khỏi ! Anh lo cho anh đi !

Bà nói xong vào phòng ngủ đóng cửa lại. Như nói với mẹ nó :

- Ngoại lạ lắm mẹ ơi ! Lúc trưa không biết ngoại đi đâu mà xuống đến tận downtown. Con đang lái xe, thấy ngoại sắp đi qua đường, đậu xe lại đến dất ngoại qua, nhưng ngoại hất tay con ra nói «Khỏi, tao đi một mình được, tao có què đâu !»

Tối hôm nay bà Phương Lan đi ngủ sớm. Lần này bà không mơ thấy viện dưỡng lão nữa, mà mơ thấy toàn nghĩa trang và những người đưa đám. Bà thấy bà nằm trong quan tài, ngộp thở quá. Bà hét lên tỉnh dậy. Cả nhà lao vào phòng bà. Một lát sau bà mới tỉnh trí, xoa tay nói :

- Không sao cả !

Nhưng bà vẫn lờm lờm nhìn mọi người. Cả nhà lui ra phòng khách bàn tán. Bà đóng cửa phòng đứng rình nghe. Có tiếng Nhung nói lớn :

- Mẹ đừng chốt cửa phòng. Có gì tụi con còn chạy vào kịp.

- Hình như mẹ chốt rồi. Cứ theo ý mẹ để mẹ ngủ yên; có gì xảy ra, mình phá cửa cũng được. Alex ! Đi lấy cái búa để sẵn cho ba. Phải đưa mẹ đến bác sĩ tâm thần.

Bác sĩ tâm thần, rồi đến bệnh viện tâm thần chắc ? Chúng nó sắp đưa bà vào nhà thương điên, còn ghé gớm hơn viện dưỡng lão nữa. Bà phải tỉnh tâm để đối phó với chúng mới được.

Sáng hôm sau bà thức dậy, chỉ thấy Alex ở nhà. Cậu nói :

- Hôm nay cháu nghỉ học ở nhà take care ngoại.

- Tao làm sao mà mày phải tết-ke ?

- Ba nói không cho ngoại đi đâu cả. À, con quay video ngoại nghe !

Bà xua tay định nói «khỏi» nhưng rồi ngồi im.

- Hết tape rồi.

Nghe Alex nói, bà ngẫm nghĩ một lát rồi bảo :

- Ngoại cho tiền đi mua, sẵn mua cho ngoại chai dầu gió xanh. Thứ này ở chợ Tàu mới có.

Alex trở về nhà, vừa đi vừa quay. Cậu định bắt chọt quay bà ngoại, như thế mới được tự nhiên.

Cậu quay phòng khách, rồi phòng ngủ, rồi nhà vệ sinh, nhưng không quay được bà Phương Lan. Bà biến đâu mất. Cậu hốt hoảng chạy ra vườn xong đi tìm khắp nơi vẫn không thấy bà. Cậu gọi điện thoại thông báo cho mọi người. Một lát sau mọi người lần lượt trở về nhà. Mẹ Alex ôm mặt khóc. Ba Alex nói :

- Phải báo cảnh sát.

- Đợi lát xem sao.

Như nói và ngồi đăm chiêu suy nghĩ. Alex đem máy video ra quay cảnh mẹ cậu ngồi khóc. Ít khi cậu có dịp tốt như thế này. Ông Du nạt :

- Lại còn quay nữa. Sao mày vô tâm vậy ? Đã bảo ở nhà trông bà ngoại, vậy mà...

Alex biết lỗi, đi vào phòng riêng. Lát sau cậu chạy ra reo lên :

- Con tìm bà ngoại ra rồi !

- Đâu ? Đâu ?

Mọi người đổ xô vào phòng Alex nhìn khắp nơi nhưng không thấy bà Phương Lan đâu cả. Alex chỉ TV nói :

- Có... tin trên TV.

Trong TV hiện lên cảnh ông Sáu và bà Phương Lan ngồi, tiếp theo là tiếng nói của Alex và Như :

- Chị đi đâu đó ?

- Đi chơi.

- Cho em quá giang mua tape, gần hết rồi.

Màn TV rung rinh rồi lốm đốm, không thấy gì cả. Alex nói :

- Con đóng ống kính để quá giang chị Như đi mua tape, quên tắt máy nên vẫn còn thu được tiếng nói. Nghe này !

Mọi người lắng tai nghe...

- Viện dưỡng lão chó đâu phải nhà thương điên hay nhà tù mà ông Tám sợ vậy.

- Nó chẳng khác chi nhà thương điên, lại không thích hợp với người Việt mình.

- Đồ con bất hiếu !

- Ở Mỹ mà hiếu với thảo gì. Tốt nhất nên xin «housing» ở riêng. Tuổi như tôi với bà dễ xin lắm.

- Dầu sao ở với con cháu cũng vui hơn, ở một mình buồn chết !

- Thì ở hai mình.

- Cái ông quỷ ! Nói người ta nghe cười thúi ruột.

- Ai làm gì mà cười thúi ruột ?

- Ai mà biết !

- Nói vậy chớ bà khỏi cần xin «housing». Tôi cho bà «se» cái phòng ngủ của tôi.

Bồ Tùng Ma

Lưu Mã Gặp Lộc

Phạm Hoàng Chương

Tác giả là một nhà giáo, từng là Chủ tịch Hội Ái Hữu Ninh Thuận, hiện đã về hưu và là cư dân Riverside, Nam Cali. Ông đã góp nhiều bài viết đặc biệt cho giải thưởng Việt Báo từ năm đầu tiên, và nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009. Sau đây là bài mới của tác giả.

Anh Đức bạn tôi có hai đứa con, sinh cách nhau 5 năm... lần nào vợ sanh cũng nhờ tôi coi giùm tử vi. Lá số hai đứa khác nhau nên số phận, công danh sự nghiệp cũng khác nhau. Cả hai đều qua Mỹ tốt nghiệp đại học, cùng có bằng y tá RN, cùng lấy vợ lấy chồng con nhà khá giả, cùng có nhà cao cửa rộng sau khi ở riêng, nhưng mức độ công danh sự nghiệp lại khác nhau.

Con gái nhờ phước đức đời trước, không làm mà lộc tự nhiên đưa tới ung dung hưởng, nằm ngửa cho trái rụng vô miệng ăn... Con trai thông minh bản lãnh, nhưng kém phước hơn, phải làm việc mới có tiền, như người phải nhổ cỏ, bón phân, tưới nước, cây mới có trái, rồi phải leo lên hái xuống ăn. Trung Lâm sinh giờ mùi, 23 tháng 7 Quý sửu 1973, có Hóa Quyền, Thái

tuế, long phượng hồ cái tại Mệnh, nên đẹp trai, thông minh lanh lợi, thích chỉ huy người khác, đi làm nắm toàn chức leader, counselor, manager... nhưng hay bỏ job, mất job, tiền bạc xài hoang nên hay túng thiếu vay mượn (Song Hao đóng cung Tài)... Yên Hà giờ tý, 25 tháng giêng, Mậu ngọ 1978, đại phúc tinh Đồng Lương đóng Mệnh Thân, nên hiếu thảo, thùy mị, phúc hậu, thương người, không cần đi làm vẫn có nhà cao cửa rộng, làm chủ cây xăng lớn buôn bán tấp nập (Song Lộc đóng tại cung Điền).

Năm 1991, Trung Lâm học lớp 12, trở chứng không lo học hành lại bở bịch trai gái, giao du bạn xấu, lái xe gây tai nạn, lãnh tickets liên miên, thi trung học rớt phải học lại hai lớp hè mới được cấp bằng HighSchool. Tôi tài tử vì lúc đó còn yếu, nên bảo anh, «lá số nó tốt lắm, ngặt vì đang ở đại hạn xấu 14-23 tuổi bị Triệt, có Tham lang hãm địa bị Không kiếp chiếu, nên mới bê bối như vậy, anh nên tới văn phòng một thầy tử vi nổi tiếng ở Little Saigon nhờ giải đoán tương lai, hướng nghiệp cho nó». Ông thầy phán :

- Thăng này có nhiều cách hay, tuổi Sửu Mệnh lại đóng cung Sửu, có QUYền và tứ linh, Khôi việt, lại giáp Quang QUÝ. TH N ở Phúc có Nhật Lương miếu địa ở Mão, được NGuyệt sáng, Hóa Khoa, Khúc, Mã ở Hợi

tại THÊ chiếu lên, «m dương xương khúc nhi đắc lực», coi các cường cung chỗ nào cũng thấy khoa bảng, quyền hạn, danh chức..., sau này chắc chắn sẽ thành bác sĩ.

Ông nói như đinh đóng cột :

- Thân nó có THIÊN Lương + Thiên Y. THIÊN lương mà đi với Thiên Y... là Lương Y, là số làm thầy thuốc, cho dù có học ra kỹ sư, kiến trúc sư, business gì đi nữa rồi sau cũng quay về ngành thuốc thôi... Tin tôi đi. Thăng này hưởng ba đại hạn tốt liền, tức 30 năm đại phú đại quý, từ 24 đến 54 tuổi. Số nhờ vợ, vợ vừa đẹp, vừa khoa bảng, vừa con nhà giàu.

Tôi góp ý :

- Tôi thấy nó «Mệnh Triệt, Thân Tuân»... mà tánh lại lười biếng ham chơi, xài hoang, con gái theo nường nược, ít khi thấy nó đọc sách hay cặm cụi viết lách... làm sao mà học bác sĩ cho nổi.

Ông thầy cười mũi :

- Hừ... như tôi thấy bên Việt nam, nhiều ông đâu có học hành gì mà cũng lên làm Tổng thống, bí thư, thủ tướng, bộ trưởng, tướng tá tùm lum.... Mệnh bị Triệt thì ầu thơ lận đận, tánh tình lừng khừng, bất quyết... nhưng tới năm 24 tuổi, sang đại hạn «Nguyệt lãng thiên môn»

ở cung THÊ tại Hối, gặp «m dương xương khúc khô
việt», thì sẽ tha hồ hưởng vinh hoa phú quý...

Quả nhiên mấy năm sau, đúng 24 tuổi, tử vi vô đại
hạn Nguyệt lãng thiên môn, tức «trăng sáng dạo ngang
cửa Trời», nó được tuyển nhận vào trường Y, nhưng là
trường «Y tá» 3 năm đào tạo «registered nurse». Anh
Đức cũng mừng, bảo tôi, «Thôi, cũng được, không học
nồi bác sĩ, được sĩ thì ít ra làm RN cũng quý, nghề này
ở đâu cũng cần, sau này có tiền học thêm lên cao, lấy
bằng nurse practitioner thì quyền lợi cũng ngang như y
sĩ, có quyền khám bệnh cho toa. «Tôi cũng an ủi anh :

- Vô được chương trình RN 3 năm này đâu phải dễ
anh, phải lấy hết các lớp general requirement, lấy thêm
7 lớp prerequisites như biology, physics, chemistry,
Toán, Tâm lý học... v. v... với điểm A hay A- mới có hy
vọng, một năm 4 năm ngàn sinh viên apply mà họ chỉ
lấy có 55 người với điểm A cao nhất».

Ba năm sau, Lâm tốt nghiệp B. S về Nursing, cộng
thêm cái RN licence, chưa kịp lãnh bằng đã được một
nhà thương lớn ở San Bernardino offer cái job hành
chính với lương 60 ngàn. ANh Đức kể Lâm chỉ deal
với bác sĩ, ký giấy tờ, chỉ huy mấy y tá LVN dưới
quyền, không phải chích thuốc, đo mạch, săn sóc bệnh
nhân, lại được ông «xếp» Mỹ thương, chỉ dẫn truyền

đạt kinh nghiệm, khen thưởng, cất nhắc. Sau 2 năm, ông «xếp» bỏ qua làm cho một nhà thương khác với chức «supervisor» lương cao hơn, ông gọi nó bỏ job, qua theo phụ tá cho ông, lương 65 ngàn, làm counselor. Chức vụ này nhàn hạ, chỉ ngồi bàn giấy khuyên nhủ các bệnh nhân ghiền rượu, xì ke, ma túy, nghiên cứu hồ sơ, ngân sách tiểu bang, rồi chuyển họ tới các trung tâm cai nghiện thích hợp...

Năm 32 tuổi, Trung Lâm cưới vợ, con gái của một nhà đại phú ở L. A. Anh Đức và ông bà xui gia phụ tiền giúp con cái mua nhà lầu ngói đỏ mới toanh 400 ngàn ở riêng. Lâm buồn chán với công việc giấy tờ tẻ nhạt và mức lương dậm chân tại chỗ so với mấy đứa bạn thân làm nha sĩ, kiến trúc sư giàu có. Nó lẳng lặng bỏ job, nhảy qua lĩnh vực business, nộp đơn apply xin vào làm cho trung tâm bán lẻ Target, được interviewed tới 3 lần, được ngay job mới 75 ngàn. Đại hạn 24-33 sáng trưng nên công danh cứ đi lên, bỏ job này có job khác tốt hơn ngay. Lâm làm supervisor cho một tiệm Target, quản lý việc mua bán, lo «supply» hàng hóa đầy đủ trong tiệm, thỉnh thoảng ra bến tàu ở Long Beach, khám xét hàng hóa xuất khẩu từ Trung quốc gửi sang, chỉ huy đầu khoảng hai chục nhân viên. Anh Đức thấy lương cao, Target là công ty lớn toàn quốc, cũng mừng.

Thời gian này Lâm rất bận, anh chị Đức than về hưu nhàn hạ, ở không cả tháng có khi không thấy mặt nó ghé nhà thăm. Nó kể công ty gửi đi tu nghiệp nhiều khóa về nghệ thuật chỉ huy ở San Diego. Nó kể cấp trên thường xuyên theo dõi, đánh giá tỉ mỉ thành tích tiến bộ của nó để quyết định sa thải, hay thăng chức, nên lúc nào đầu óc nó cũng căng thẳng, ngủ không ngon giấc. Cho nên, sau 3 năm «cày» cho Target, nó «quit» job, nghỉ nằm nhà ăn tiền thất nghiệp, mà dấu không cho anh biết.

Mãi về sau, Lâm mới tâm sự với ba nó thời gian 3 năm đó rất là khổ sở, điên đầu (stressful), chẳng những nhà xa chỗ làm tới một tiếng rưỡi lái xe trên freeway, chóp bu Target còn huấn luyện nó theo tiêu chuẩn tiên tiến, áp dụng kỷ luật nghiêm khắc, đòi hỏi supervisors như nó phải có tiến bộ rõ rệt, đầy đủ kinh nghiệm thương trường, biết cách tiết kiệm cho công ty, để trong tương lai đứng ra gánh vác đảm nhiệm công ty mẹ, khiến nó ngày đêm lo lắng, đến nỗi có lần gội đầu, soi gương, kinh hãi thấy chỏm tóc đen giữa đỉnh đầu rụng đầu hồi nào, lộ ra một đốm da tròn trắng hếu như người hói tóc. Bù lại, cũng nhờ Target gửi đi training nhiều nơi về nghệ thuật chỉ huy (leadership skills) mà nó có nhiều kinh nghiệm sáng giá về lãnh đạo, quản lý (management) nói năng rành rọt mới được SONY chọn.

Lâm kể sau khi bỏ Target, ăn ngủ thoải mái vô tư, tóc ở đỉnh đầu nó từ từ mọc lại đen như cũ, thật là kỳ diệu. Nó làm tạm manager cho workshop của cha vợ nó, chế phụ tùng máy bay cho chính phủ. Anh Đức luôn nhắc con nhớ «renew» cái RN licence 2 năm một lần, kết quả của công lao học 6 năm college, đừng để quá hạn tiêu tan công trình đèn sách. Tôi cũng nói vô, «cháu cứ ráng giữ active cái licence RN, lỡ hãng có lay off, thất nghiệp, có thể trở về nhà thương, hay nursing homes làm director, 70 ngàn một năm cũng đỡ. «Nó chỉ ậm ừ dạ chứ không tỏ vẻ thích thú gì với nghề này. Một năm sau, nó nộp đơn xin vô quản lý điều hành cho SONY ở chi nhánh Los Angeles, lúc đó đang tuyển đám chỉ huy trẻ, thay thế lớp già sắp về hưu. Anh Đức lo lắng căn nhắc :

- Con «nhảy» job hoài, họ không dám mượn đầu, coi resume thấy con nhảy hoài, họ sợ có ngày con lại nhảy đi chỗ khác trả cao hơn, uống công lao họ «training».

- Bên Mỹ là vậy đó ba à, càng làm nhiều chỗ khác nhau, rút tĩa kinh nghiệm đủ loại khác nhau, kiến thức nhiều, họ mới trọng mình, tin tưởng, giao phó cho mình chức vụ cao hơn.

SONY interviewed nó tới 4 lần, lần nào cũng năm sáu ông tai to mặt lớn ngồi quanh bàn thi nhau liên tục hỏi đủ mọi vấn đề của nghề quản lý điều hành thương mại. Kết quả được SONY nhận, cho làm «operation manager» với mức lương 92 ngàn, nhưng làm «ca» khuya từ 10 giờ đêm tới 6 giờ sáng (graveyard shift).

Lúc đó là cuối 2007, Lâm 35 tuổi, kinh tế Mỹ bắt đầu có dấu hiệu sa sút, nhưng SONY vẫn làm ăn được. Vợ Lâm có bầu lớn, thấy chồng được job tốt, bèn nghỉ làm, ở nhà chuẩn bị sanh để nuôi con. Anh Đức tâm sự, mừng công danh con lên vù vù, nhưng lại lo sức khỏe Lâm suy sụp vì thức đêm liên tục, lấy đêm làm ngày, lấy ngày làm đêm.

Đùng một cái, qua 2009, ở tuổi 37, Lâm bị SONY cho nghỉ việc vì kinh tế suy thoái, ngân hàng vỡ nợ, hãng bán không được hàng. Lâm dấu kín không cho cha mẹ bà con hay, nằm nhà ăn tiền thất nghiệp. Vừa may, vợ xin được job mới đi làm lại, giao con cho chồng giữ, nghe lời chồng dạy, dấu không cho cha chồng biết. Mấy tháng sau, do một lần hai đứa gây lộn, cãi cọ, thấy anh tới thăm cháu nội, nó mới hé môi xì ra sự thật. Anh tức giận la :

- Sao mất job mà nín thinh ? Thất nghiệp có gì là xấu, thời buổi này ai mà lại không thất nghiệp ?».

Lâm đỏ mặt, lúng túng phân trần :

- Không phải. Tại con không muốn ba má lo lắng, nên dấu. Ba biết, sẽ lại bắt con làm y tá nữa. Ba đừng lo, nay mai sẽ có job khác bây giờ đó. Con đang tìm trên mạng.

Tôi thấy tình hình kinh tế suy sụp chung khắp thế giới, nhà cửa ở Mỹ đâu đâu cũng bị kéo lia chia, khuyến anh Đức thông cảm cho con. Mệnh nó có Hóa Quyền, tự ái cao, không muốn ai thương hại nó bị mất job. Bên Mỹ, đâu có ai giữ mãi một job suốt đời. Coi tử vi nó vô đại hạn 34-43, có THIÊN PHỦ. Thiên Phủ thì tiền bạc dồi dào, nhưng «Phủ mà gặp Tam không thì «tiêu». Rõ ràng là Thiên phủ nó đang bị Địa không, Tuần không, Thiên không 2 ba phía chiếu lại, lại bị Địa Kiếp hãm địa trên cao đâm xuống nữa, bảo sao mà không mất job, vợ chồng lục đục, cãi cọ có lần đòi ly dị. Ngày xưa, còn trong đại hạn 14-23 lúc trẻ, Tham lang hãm địa của nó cũng bị Không Kiếp đó chiếu mà thi rớt, tông xe, què chân, chống nạng, bỏ bịch trai gái, mượn tiền credit nhà bank thâm nợ phải khai bankruptcy... làm cha mẹ điêu đứng hao tài. Có điều, đại hạn này Liêm Phủ đều «miếu địa», thì căn bản tài chánh vẫn vững, có nhà cửa, xe cộ đất tiền, có vợ đi làm, có bank savings, có cha mẹ vợ giàu, vẫn hơn ngày xưa lêu bêu tay trắng, đi xe

cà tàng, ở chung cư nghèo với cha mẹ thất nghiệp. Anh Đức cũng tự an ủi : «Thôi, trong cái rủi có cái may, như vậy nó khỏi làm ca khuya mất sức. Vả lại, Obama cho ăn tiền thất nghiệp gia hạn tới 18 tháng kia mà. Còn dư thời gian tìm việc mới.»

Qua năm 2010, anh luôn thôi thúc nó xin làm nhà thương lại, nhiều bác sĩ Vn qua Mỹ học lại y khoa không nổi, muốn lấy bằng RN đi làm mà không được, tại sao mình chê, nó áp ứng thú thật cái RN licence quá hạn lâu rồi vì đã không thềm «renew».

- Con không thích làm trong bệnh viện, suốt ngày phải tiếp xúc với con bệnh đau yêu rên rỉ, sơ sễnh dễ họ chết là gánh trách nhiệm, hồ sơ có tí vết xấu, bị sa thải... Mà lương thấp nữa.

- Thì kiếm chỗ nhàn hạ mà làm... làm hành chánh lại đi.

- Ba không biết chứ lúc này bệnh viện ế ẩm, nhiều người thất nghiệp không có benefit bảo hiểm y tế. Medicare cho người già cũng cắt giảm, nên nhiều nhà thương phải đóng cửa, hay đuổi bớt y tá, bác sĩ... Bệnh nhân có bệnh, tự đi mua thuốc ở pharmacies chữa, không tiền vô bệnh viện, nên y tá cũng thất nghiệp...

Suốt 12 tháng, Lâm cứ ngồi nhà giữ con, check Internet, apply các job về management, mỗi lần họ gọi đi interview, gửi con cho láng giềng babysit, hấp tấp lái xe đi, có lần vào được lần «final», nhưng vì đòi lương cao quá tiêu chuẩn nên bị «xù». Có lần công ty nhận nhưng bắt làm ca khuya, vợ nó không chịu. Anh Đức hỏi :

- Lúc interview, họ cho biết lương, hay hỏi ý con muốn bao nhiêu ?

- Họ hỏi ý con. Con nói cái «range» con muốn là từ 75 tới 85 ngàn. Họ nói ban giám đốc sẽ họp lại, rồi cho biết sau. Rồi họ trả lời hăng cần tái kiến trúc lại, ngưng tuyển nhân viên.

- Trời đất ! Thời buổi này mà đòi lương trên trời dưới đất. Tiền đâu họ trả cho con giá đó. Sáu chục, sáu lăm là OK rồi

- Vợ con nó nói trả lương thấp đừng thềm làm, tốn tiền xăng lái xe tới hãng hai bận đi về, tốn tiền trả babysit, tiền ăn tiệm, lại bị đánh thuế nhiều, chẳng thà ở coi con còn hơn.

- Thì ai sao mình vậy... Phải tự đặt vào hoàn cảnh làm chủ business của họ trong giai đoạn bất bênh này chứ.

Biết họ làm ăn lời hay lỗ mà trả nổi lương cao, họ còn trả tiền benefits bảo hiểm y tế cho mình nữa chứ đâu phải chỉ tiền lương thôi... Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Biết có mình thôi, thua là cái chắc. Thôi, lấy mấy lớp «update» lại cái bằng y tá cho rồi, kéo sắp hết tiền thất nghiệp tới nơi là bay nhà bay cửa. Cái nhà một tháng trả tới 2500, một mình vợ con nó làm cực nó nhần, rồi thiếu hụt nay mai lại sinh ra cãi lộn, đánh lộn ra tòa ly dị bây giờ. Trăm chuyện gia đình lung củng đi tới bỏ nhau ở xứ Mỹ này, đa số đều bắt đầu từ vấn đề tiền bạc, làm con cái khổ lây.

- Đề con ráng apply thêm... Con quyết đeo đuổi nghề này, hạp với khả năng con. Khi nào cùng đường, con sẽ lấy lớp «update» bằng nurse lại...

Tháng 6 năm đó, tiền thất nghiệp hết, Lâm vẫn nằm nhà giữ con, coi tivi, không thấy tia hy vọng nào le lói, anh Đức mĩa mai :

- Thôi không muốn làm y tá thì đi bán xăng cho Yên Hà cho rồi... Manager không phải là một cái nghề. Y tá, sửa xe, thợ điện, dạy học, computer... mới là cái nghề. Công trình ăn học như thế là tiêu, con bây giờ khác nào đứa không có bằng cấp, chỉ có thể đi bán xăng, cắt cỏ như tụi Mẽ.

Hôm Christmas tháng 12, Yên HÀ có bầu đứa thứ nhì gần sanh nên chị Đức bay qua Texas ở, giữ thằng cháu đầu cho HÀ rảnh tay ra coi tiệm, nó mời anh Đức và tôi tới nhà ăn reveillon, kể ba lần interview mới đây vô tới «final» cũng đều tuyệt lượt, cha mẹ vợ nó lại bao tiền cho hai vợ chồng với đứa con 4 tuổi đi tour Pháp chơi 2 tuần đầu New Year. Lâm than không có tiền đem theo, để ông bà bao ăn hoài cũng kỳ, anh Đức thấy tội, mượn credit card cho nó 800\$ mang theo.

Giữa tháng 1 năm 2012 hai vợ chồng Lâm về lại Mỹ, anh Đức đang chuẩn bị sắm Tết, nghe Yên Hà gọi qua, nói anh Lâm gọi xin mượn mấy ngàn trả tiền mortgage, trễ tiền nhà 2 tháng nay, đang bị nhà bank thôi thúc. Anh thất kinh, tức quá, mắng Lâm :

- Tôi nói có sai đâu. Đã nói ráng đi học lại, update cái bằng RN, đi làm nhà thương, kéo mất nhà, cứ ngoan cố lười biếng nằm nhà, há miệng chờ sung rụng. Bây giờ đến nước này rồi làm sao đây ? Thôi, cho họ «kéo» nhà cho rồi. Vay mượn càng ngày chỉ càng sa lầy thôi... Tôi cũng bó tay. Hay rao bán nhà đi, về ở chung nhà ông bà già vợ cho rồi.

Anh vùng vằng bỏ về, cả 2 tháng liền không thèm gọi Lâm. Tết nhất buồn thiu, cha con không ai gọi thăm ai. Sáng 23 tháng 3 nghe bà xã báo tin Yên HÀ sanh baby

gái, mẹ tròn con vuông, anh email đồng loạt cho các người thân báo tin vui, kể cả Lâm, nhưng không nghe bà xã nhắc gì đến Lâm, thắc mắc không biết vợ chồng Lâm có biết điều gọi qua chúc mừng em gái không, vì nó đã tử tế cho mượn tiền trả mortgage. Qua 24, trùng thứ bảy, nén tự ái, anh bấm số cell phone, gọi con dâu hỏi thì gặp ngay thẳng con bắt phone.

- Có... con gọi nó chúc mừng rồi.

- Mắc nợ nó mấy ngàn, không chịu đi làm, rồi lấy đâu mà trả lại ?

- Có việc làm rồi, 80 ngàn một năm, thêm bonus 10% 1 năm... Đầu tháng tới bắt đầu.

- Cái gì ? 88 ngàn ? Thiệt hay giỡn ? Hãng nào mượn?

- Hãng tên «Preferred choices», gốc ở Illinois, có chi nhánh ở hầu hết tất cả các tiểu bang, tại Cali có 2 chi nhánh ở San Francisco và Los Angeles, hàng chuyên cung cấp foods cho các hãng máy bay, hotels, xưởng thợ, và học khu trên toàn nước Mỹ. Hồi giờ con chỉ làm operation manager, bữa nọ apply đại cái job «general manager» này họ post trên mạng, ai dè sau 3 lần interview, sáng thứ sáu, Human resources gọi offer job cho con. Con sẽ làm tại LOS, gần nhà, từ 6 am tới

4 pm. General là cao hơn operation 1 bậc. Con yêu cầu gửi văn kiện «job offer «bằng giấy cho chắc ăn, họ liền email cho con in ra, con hẹn thứ hai sẽ trả lời.

Anh Đức nín thở, sững sờ nghe con kể, bán tín bán nghi. «Cảm ơn Trời Phật», anh lẩm bẩm. Lâm nói tiếp :

- Trước job này, cũng một hãng ở Illinois cung cấp phụ tùng thiết bị cho các giàn khoan dầu, qua đây interview con 2 lần, thích con, gửi vé máy bay khứ hồi, bao hotel ăn uống mấy ngày, mời con bay qua Chicago interview lần cuối cùng với một candidate Mỹ khác nữa ở tiểu bang xa, nhưng sau họ trả lời là con giỏi về technical hơn người kia, nhưng người kia có kinh nghiệm về Sales hơn con, và lại đòi lương thấp hơn, nên đã chọn người kia. Ba biết, mỗi lần tràn đầy hy vọng, khắp khởi mừng, tưởng thắng lớn tới nơi, nghe họ «xù» một cái mà tai ù mắt mờ... tay chân bủn rủn muốn xỉu, châu thân rã rời như ai vắt hết máu trong người, kiệt sức gượng lại không nổi nữa... bệnh mấy ngày luôn... Nhưng con vẫn kiên nhẫn, tiếp tục apply hãng khác, lần này tình cờ cũng ở Illinois, nhưng chuyên ký giao kèo cung cấp thức ăn cho nhiều hãng máy bay, trường học, hotels... với giá rẻ, nên hi vọng hàng sẽ không bị lỗ lỗ thất bại như SONY. Sony chở hàng từ Nhật qua Mỹ xa, tốn kém nhiều, nên giá thành mắc, bán không được mới lỗ nặng.

Các hãng làm ăn bây giờ nhiều nên họ tranh nhau tiết kiệm cắt giảm sở phí, chuyên chở, nhân công, để trúng thầu hợp đồng cung cấp cho các nơi cần, managers phải biết cách tiết kiệm càng nhiều càng tốt cho hãng, họ mới mướn. Hãng này lấy công làm lời, nên không sợ lỗ như Sony. Ba biết, từ OM(operation manager) lên GM (general manager) là một khoảng cách rất xa, đòi hỏi nhiều năm kinh nghiệm, không phải dễ đâu, GM chỉ dưới Director một bậc, Director lên VP(Vice President), rồi lên President. Làm tới VP là nhàn lắm, đi thanh tra thôi, mà ăn lương toàn 200 ngàn trở lên... Con hi vọng vài năm nữa lương con sẽ lên 100 ngàn, ba thấy có ai mới 38 tuổi mà được như con chưa ? GM như con là chỉ huy toàn bộ chi nhánh ở L. A, cai quản mấy trăm người, quyền hạn rất lớn.

- Làm manager cho hãng tư, trên 55 sáu chục tuổi là nó hay cho nghỉ việc, mướn tụi trẻ năng động tháo vát lên thay thế, lúc đó con sẽ làm gì ? Lúc đó già rồi, ai mướn ? Còn làm công chức, nhà thương, càng già càng nhiều kinh nghiệm, không thể cho nghỉ ngang được, có nghiệp đoàn bảo vệ, nên job vững tới già...

- Làm GM rất khó lay off, vì khó kiếm được người GM có đủ bản lĩnh kinh nghiệm điều khiển tổng quát. Bộ ba tưởng dễ làm được manager lắm sao ? Ba ở xa

con 10 mấy năm nay, đâu có biết con thông minh và khôn khéo như thế nào. Con bỏ Target, Sony mà vẫn thường xuyên liên hệ tốt với ông boss 2 chỗ đó, nên sau khi họ interview con, check references hỏi hai ông đó về con, nghe khen ngợi con hết mình, mới cho con job này. Con trải qua 10 mấy lần interview với các tay gộc rồi, gặp ai lần đầu, chỉ nghe họ nói chuyện 2 phút là biết được ngay họ thuộc loại nào, biết cách trả lời làm họ hài lòng, thích mình... Ba chưa nghe con trả lời mấy ông già interview con đâu. Họ gật gù chăm chú nghe con nói, trong lúc nói, con luôn dùng chữ tắt của những từ chuyên môn về kỹ nghệ, kinh doanh con học được qua kinh nghiệm 13 năm làm với bệnh viện, Target, Sony, mà chỉ ai trong ngành nghe mới hiểu thôi, chẳng hạn như IET, ba biết là gì không ? Là «Import & Export Transportation» vv... Hai năm nay thất nghiệp, ba tưởng con nằm nhà chơi không hả ? Con vẫn tiếp tục học hỏi thêm trên mạng những sáng kiến mới, từ ngữ mới trong ngành management,. Không phải khi interview mình nói lưu loát là được job đâu. They observe the way you talk, see how strongly you believe in what you talk... They ask you tricky questions and bring up problems, see how you handle them, how quick- minded you are... You have to make them trust you and believe you can do what you say...

ANh Đức nghe Lâm huyền thuyên nói, tự tin, rành rọt, tiếng Mỹ chắc nịch, mạnh bạo, lưu loát y như dân Mỹ giám đốc, cảnh sát chính công, há hốc mồm, choáng váng biết lâu nay đánh giá thấp con quá thấp, tưởng nó vẫn là đứa trẻ «playboy» ngày xưa nông cạn, lêu lổng hoang đàng. Té ra ông thầy tử vi năm xưa coi sai, nó theo con đường làm giám đốc có vẻ thành công quá, đâu có chịu làm lương y. Qua thứ hai, anh gọi phone hỏi đã trả lời NHẬN job chưa, nó nói RỒI, hãng đã mua vé máy bay, book hotel sẵn 1 tuần bên Illinois mời nó qua ký giấy tờ, giới thiệu chớp bu, và training sơ khởi.

Anh vui vẻ hỏi tôi năm nay đại tiểu hạn nó trùng phùng, có Phủ gặp Tam không, Địa kiếp mà tại sao lại «hên» vớ được job thơm, tôi cầm lá số coi kỹ lại, thấy «Lưu niên đại hạn» nó năm nay đóng Mệnh, có HÓA QUYỀN, Thái tuế, giáp Quang Quý, hội Long phương hổ cái, Thiên Việt Thiên phúc, thì ra là nhờ cái này. Chưa hết, Lưu Thiên Mã nó năm nay đóng ở Dần, được Hóa lộc ở Thân chiếu thẳng xuống thành cặp «Lộc Mã». Lưu Lộc tồn nó lại đóng chung với Mã cố định ở Hợi. Năm nào mà Lưu Lộc gặp Mã, hay Lưu Mã gặp Lộc, không cứ Lộc Mã phải đóng ở cung tiểu hạn, là chắc chắn năm đó tiền vô ào ào. Có Quyền, có Lộc Mã, tứ linh, Thái tuế, là công danh tiền bạc bộc phát, đúng y chóc. Tử vi thật là kỳ diệu. Tôi trấn an anh Đức :

- Anh yên tâm, nêu nó giữ được job này qua tới sang năm thì sẽ làm luôn tới hết đại hạn 34-43, vì sang năm 2013 tiểu hạn vô cung Thê, có «m dương xương khúc khôì việť» tha hồ bốc, năm tới nữa 2014 có Song lộc, năm tới nữa 2015 có QUYỀN. Hạn Thiên Phủ gặp Tam không này, như vậy chỉ tác hại nó có 3 năm vừa qua thôi, có lẽ nhờ cung Phúc đức tốt. Đại hạn 44-53 tới của nó có Bạch hổ miếu địa ở Dậu, còn thăng tiến bạo hơn, tiến lên Director, VP như chơi. Con anh Mệnh có Hóa Quyền, hai mắt to, sáng quắc, có uy, có biệt tài lãnh đạo, chí nó lớn như chim đại bàng, không phải chí nhỏ của con chim sẻ bồ câu mổ gạo dưới đất, cứ để nó thử sức, tự do vùng vẫy trên trời đi, đừng bắt nó suốt ngày lẫn quẩn bên giường bệnh nhân làm job an toàn buồn chán. Anh thuộc thế hệ ty nạn thứ nhất, lớn tuổi an phận tri túc không dám ngó lên, chứ nó thuộc thế hệ thứ hai, suy nghĩ như Mỹ, có quyền nhìn cao hơn mình. «Con hơn cha là nhà có phúc», anh nên mừng vì con, thay vì trách cứ nó mới phải.

Phạm Hoàng Chương

Cái Giá Phải Trả...

Phong Lan

Tác giả tên thật Ngô Thị Bạch Huệ, định cư ở Mỹ từ 1980, cư dân Orange County, đã được trao tặng giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2001, với bài «Người Mỹ Di Động». Đây là một tự truyện đầy tính lạc quan : 7 lần dọn nhà, 12 lần đổi job, không ngán. Công việc thứ 12 của cô là thành lập công ty consulting firm của riêng mình, viết sách technical bán trên AMAZON. COM và sách được sắp hạng Best Seller. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Hôm nay tôi được xếp cho phép làm việc ở nhà, và nguyên cả tuần tới, nếu cần thì luôn cả 4 tuần tới. Nếu tôi có việc cần phải đến hăng, tôi được sắp xếp đậu xe ngay trước cửa hăng, trong tầm nhìn của những người giữ an ninh cho hăng. Khi tôi đi về, tôi phải nói cho an ninh của hăng biết để được hộ tống ra xe. Khi về nhà, tôi được khuyến cáo phải coi chừng trước sau, mở đèn sáng trong nhà, ngoài sân, gắn máy thu hình chung quanh nhà, và nên có hệ thống báo động. Ngoài ra phải luôn luôn đề phòng bắt trộm, và đề ý những người khả nghi chung quanh tôi. Ngoài tôi ra, trong hăng tôi còn có 4 người cũng cùng một tình trạng như tôi. Tự nhiên

tôi trở thành 1 «yếu nhân» mà công ty cần phải bảo vệ, điều mà tôi không muốn chút nào. Sinh mạng của tôi bị đe dọa, sự tự do đi lại của tôi bị hạn chế, và tôi như bị giam lỏng trong nhà của tôi. Tôi không lo lắng gì cả bởi vì tôi tin rằng con người có số mạng. Nhưng các bạn có muốn biết tại sao tôi lại được hay bị như vậy không ? Đó là cái giá phải trả của tôi khi người phụ nữ Việt Nam nói riêng và phụ nữ Á châu nói chung muốn leo lên các chức vụ lãnh đạo trong sở làm của Mỹ, trong ngành nghề mà đa số là đàn ông chiếm ưu thế như ngành công nghệ thông tin của tôi !

Để tôi kể cho bạn nghe nhé.

Năm 1985 tôi ra trường cử nhân ở trường đại học California State Fullerton, ngành khoa học điện toán. Sau hơn 25 năm trong nghề, tôi vẫn còn đứng vững trong nghề nghiệp của mình. Biết phận mình là phụ nữ làm việc trong ngành điện toán với nhiều đàn ông chiếm đa số, tôi luôn khiêm tốn học hỏi và cố gắng làm việc với tính cần cù nên được xếp tin tưởng, giao cho nhiều trách nhiệm và trả lương rất khá. Bên cạnh tôi cũng có 1 cô bạn người Cam Bốt, nhỏ hơn tôi vài tuổi và cũng từng trải qua những ngày gian khổ từ năm 1975 đến 1978 với Khờ Me Đỏ ở Cam Bốt. Cô bạn này người nhỏ con, nhưng cũng rất giỏi về ngành điện toán.

Vào khoảng năm 2006 hăng tôi lại mượn 1 ông kỹ sư từ Ấn Độ sang với visa làm việc H1-B. Ông này khoảng 45 tuổi, chắc cũng có nhiều kinh nghiệm ở Ấn Độ nên xin được qua Mỹ làm. Có điều ông này rất khó chịu khi phải làm việc với tôi và cô Cam Bốt vì có lẽ ở xứ Ấn Độ, đàn bà rất hiếm thấy làm việc trong ngành điện toán khi đã hơn 45 tuổi. Ông dẫn bà vợ vào hăng giới thiệu với các bạn đồng nghiệp. Bà vợ Ấn Độ sợ chồng quá chừng, không dám nói gì hết. Trời xui đất khiến sao mà xếp tôi lại sắp xếp cho ông Ấn Độ làm việc dưới quyền cô Cam Bốt và tôi. Thế là từ đó, chúng tôi lại gặp phải thái độ chống đối, không hợp tác của ông này. Khi chúng tôi giao việc cho ông làm, hay yêu cầu ông phải viết thảo trình theo đúng quy luật đã đề ra để cho mọi người sau này có thể theo dõi tiếp tục dễ dàng, ông đều kiểm soát này có nọ để không làm theo, và cứ làm theo ý riêng của ông. Có lẽ trong thâm tâm, ông không phục 2 đứa tôi vì chúng tôi nhỏ tuổi hơn ông, lại là Á châu nên có lẽ ông cho rằng 2 đứa tôi không xứng đáng làm xếp của ông chăng ?

Một ngày kia, ông thay đổi một thảo trình mà không kiểm soát kỹ với người sử dụng trước khi đưa vào hoạt động. Ba tuần sau, khi giám đốc của bộ phận kế toán làm sổ sách kế toán nhưng không thể nào cân bằng thu và chi cũng như sổ sách lương bổng nhân viên, đã tìm

tới xếp của bộ phận công nghệ thông tin để nhờ tìm ra nguyên nhân. Tôi và cô Cam Bốt được xếp cử ra điều tra và phải tìm cho ra nguyên nhân. Sau một tuần lễ làm việc như thám tử, điều tra những con số thu và chi với bao nhiêu thảo trình làm tôi điên đầu, tôi biết được thủ phạm chính là ông Ấn Độ này với sự cầu thả và vô trách nhiệm trong lúc làm việc. Với những chứng cứ rành rành không thể chối cãi, ông Ấn Độ bị xếp khiển trách nặng nề, và không được lên lương trong năm đó.

Thay vì phục thiện và khiêm tốn học hỏi để cố gắng làm việc tốt trở lại, ông Ấn Độ lại lên phòng nhân viên than phiền rằng chúng tôi kỳ thị ông, gây khó dễ trong công việc cho ông, mặc dù chúng tôi biết tính ông khó chịu nên 2 đứa tôi đâu có dám nói chuyện với ông nhiều. Thế là giám đốc về nhân sự lại phải mất 1 tháng để đi điều tra, phỏng vấn nhiều người xem có đúng như lời ông tố cáo không ?

Kết quả, công ty của tôi đi đến kết luận là tôi và cô Cam Bốt chỉ làm đúng trách nhiệm của mình và không có làm gì sai trái. Năm đó 2 đứa tôi vẫn được lên lương, lên chức bình thường. Ông Ấn Độ này tức tối vì không làm chúng tôi bị suy suyễn gì, ông cáo bệnh nghỉ ở nhà 9 tháng và vẫn lãnh lương đầy đủ, vì hăng tôi có quyền lợi nghỉ bệnh rất tốt cho nhân viên. Sau đó ông Ấn Độ

viết thư cho hãng hăm dọa là sẽ kiện thưa hãng về tội kỳ thị và đòi bồi thường thiệt hại. Ông nêu đích danh tôi, cô Cam Bớt, xếp tôi và 2 giám đốc phòng nhân viên là những người kỳ thị ông vì ông là người Ấn Độ, không phải Mỹ trắng, không phải quốc tịch Mỹ.

Hôm nay hãng tôi sẽ chính thức ra thông báo cho ông nghỉ việc. Nhưng vì những lá thư hăm dọa của ông, hãng tôi sợ rằng ông ta có thể tức quá sẽ nổi điên làm bậy, nên ra lệnh cho tôi, cô Cam Bớt, xếp tôi và 2 giám đốc phòng nhân viên ở nhà làm việc ít nhất trong 4 tuần. Vì nắm giữ tất cả tin tức cá nhân của nhân viên, nên ông Ấn Độ này cũng có trong tay tất cả địa chỉ nhà riêng của chúng tôi, nên an ninh phải được để ý ngay cả trong nhà riêng của chúng tôi. Chúng tôi được công ty ra sức bảo vệ chống lại những người xấu, có thể gây bạo động và khủng bố cá nhân. Ở Mỹ này chuyện gì cũng có thể xảy ra.

Kể lại câu chuyện này tôi muốn đưa ra một vài ý nghĩ cá nhân, hy vọng đàn em của tôi sẽ để ý. Khi người phụ nữ Á châu muốn leo lên những chức vụ cao trong công ty của Mỹ, trong ngành nghề mà đa số là đàn ông chiếm ưu thế như ngành công nghệ thông tin của tôi, chắc chắn sẽ có những sự chống đối, bất phục từ những người đàn ông luôn nghĩ rằng đàn bà không thể nào

giỏi bằng các ông, nên sẽ có những thái độ bất hợp tác, hay không muốn làm những công việc được giao phó. Người phụ nữ có vì đó mà chấp nhận bỏ đi, qua bộ phận khác trong hãng làm việc không ? Tôi nghĩ rằng không cần phải như vậy. Nếu chúng ta cứ làm tốt công việc của mình, không chơi xấu, không giấu nghề và sống đúng với lương tâm và trách nhiệm của mình, thì không việc gì phải rút lui cả. Công lý, lẽ phải sẽ đứng về những người công chính. Có khi vì bảo vệ lẽ phải, chúng ta sẽ phải trả giá bằng chính sinh mạng của mình. Nhưng tôi không có gì phải ân hận.

Bây giờ ngồi đây viết những dòng tâm tình này với bạn, tôi vẫn tự hỏi : «Nếu đêm nay là đêm cuối, ngày mai có kẻ hãm hại mình, tôi có gì tiếc nuối không ?». Tôi thấy không có gì tiếc nuối cả. Hôm nay tôi vẫn đi chợ, đi mua sắm, đi ăn uống với bạn bè bình thường. Ở Mỹ này, tôi tin ở hệ thống luật pháp luôn bảo vệ người ngay thẳng. Ai muốn kiện thưa thì cứ kiện thưa, nhưng chưa chắc thắng nếu không có những bằng chứng thuyết phục được quan toà. Xã hội luôn có những người luôn nghĩ rằng người ta không tốt với mình, mà không bao giờ chịu nhìn lại chính mình. Tôi có những người bạn đồng nghiệp tốt, xếp lúc nào cũng thông cảm và hỗ trợ nhân viên, công ty luôn bên vực những người làm việc vì quyền lợi công ty, nên tôi không có gì phải lo nghĩ.

Sau cơn giông bão, tôi tin rằng ngày mai trời lại sáng.
Lẽ phải bao giờ cũng được mọi người tôn trọng.

Phong Lan

Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng : Chuyện Thiếu Tá Thiên Nga Nguyễn Thanh Thủy và Đại Tá Võ Bị Lê Thành Long : Từ Đẳng Cay Hậu Chiến...

Trangđài Glassey-Trầnguyễn

Nhân Tháng Tư Đen năm thứ 37, từ nay mỗi cuối tuần, Viết Về Nước Mỹ sẽ là loạt bài đặc biệt do tác giả Trangđài Glassey-Trầnguyễn thực hiện trong Dự án «Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng» về những ảnh hưởng của tang thương và mất mát trên đời sống tình cảm của người Việt hải ngoại qua sự bảo trợ của tiểu bang California cho Chương trình Báo chí về Y tế Sức khỏe (CEHJF), và do Trường Báo chí và Thông tin Annenberg của Đại học University of Southern California tổ chức. Cô sử dụng phương pháp lịch sử truyền khẩu, cùng kinh nghiệm dân thân cộng đồng, và tư duy trải nghiệm.

This project «Black April, Bright April» © is produced using oral history, community participation, and lived perspectives. Trangđài Glassey-Trầnguyễn reporting on trauma, loss, and emotional health in the Vietnamese diasporas was undertaken as part of the 2011-12 California Endowment Health Journalism Fellowships (CEHJF), a program of the University of Southern

California's Annenberg School for Communication & Journalism.

CHỦ TRƯỞNG CỦA NGƯỜI THỰC HIỆN :

Từ năm 1976 đến nay, mỗi Tháng Tư là một thời gian hồi tưởng, truy niệm chung cho người Việt hải ngoại. Qua dự án này, tôi muốn quy nhận truyền thống tưởng niệm này của Cộng đồng người Việt hải ngoại. Đồng thời, tôi cũng muốn đón nhận và đưa lên giá cao những ngọn đèn đã làm cho Tháng Tư 1975 không chỉ còn là một ngày của bạo lực và mất mát. Chúng ta đã xây dựng những Tiểu Việt Nam khắp dọc dài thế giới. Chúng ta đã nuôi dạy nhiều thế hệ trẻ thành nhân tài xứ người. Chúng ta đã xoay ngược thế cờ, dùng sức mạnh của thế giới và tư duy đương đại để gìn giữ lịch sử và phát triển tương lai. Những ngọn đèn đó vẫn tỏa sáng giữa chúng ta - là chính ông bà, cha mẹ, anh chị em, con cái của chúng ta - đang thấp lên một bình minh mới trên những đổ nát hôm qua. Chúng ta không chỉ có một Tháng Tư Đen, mà chính mỗi chúng ta cũng là hiện thân của một Tháng Tư Sáng.

PHẦN 1(4) :

MƯỜI BA NĂM KHỔ SAI

Những ngày sau 30 tháng Tư, 1975 chắc chắn là những ngày kinh hoàng nhất cho rất nhiều gia đình tại miền Nam Việt Nam. Nhưng đối với một số người, những ngày ấy kéo dài tưởng như vô tận, đến mười mấy năm, mà mỗi ngày là một thế kỷ của nhọc nhằn và mỗi đêm là một trường canh của kinh sợ.

Cái giai đoạn lịch sử ấy - tuy man rợ và đầy tang thương - nhưng vẫn là một di sản được những người trong cuộc ôm ấp và gìn giữ. Bởi vì, cái lịch sử ấy chính là một dấu chứng cho niềm tin vào điều thiện và sự vượt qua của những ai còn sống sót sau kinh nghiệm hỏa lò. Đó có lẽ là lý do mà khi đến Mỹ, Cựu thiếu tá Thiên Nga Nguyễn Thanh Thủy đã mang theo 3 vật rất quan trọng đối với mình. Một đôi găng tay may từ vải vụn, bà đã dùng trong thời gian 13 năm tù cải tạo. Hai chiếc áo tù - một bằng vải thô, và một bằng len, do chính bà đan lại từ hai chiếc áo lạnh cũ đã chật của hai con gái, do mẹ bà gửi vào. Và một cơ thể đã bị phá hủy, thương tật.

Nhưng bà cũng mang theo một gia tài quan trọng hơn cả những vật chứng này - một gia tài không ai có thể tịch thu, đầu tở, hay phá hủy : một ý chí để sống, một

ngiht lực phục vụ gia đình và xã hội, và một niềm tin mãnh liệt vào Chúa. Chính gia tài này đã là cứu cánh cho bà trong suốt 13 năm tù, và quãng đời sau đó.

Trên hai chiếc áo tù đó, số tù - cũng là ‘nhân diện’ của bà trong mười ba năm khổ sai - đã bắt đầu phai nhạt theo năm tháng. Nhưng những đau đớn về tinh thần lẫn thể xác vẫn còn hằn sâu. Có lẽ những thế hệ một và một rưỡi còn nhớ và biết cái bi kịch hỏa lò tại Việt Nam, nhưng thế giới và những thế hệ Việt ngoại biên vẫn cần một văn khố chính thức về bi kịch này.

Điều quan trọng là chúng ta không để cho những sự thật về bi kịch này phai nhạt - như những số tù trên áo những người tù khổ sai năm nào. Chúng ta cần ghi lại những đau thương - không vì hận thù - nhưng vì để đấu tranh cho Công lý, Hòa bình, Tự do, Bác ái. Đến bao giờ, người Việt hải ngoại mới có một tác phẩm như Quần Đảo Ngục Tù của Aleksandr Solzhenitsyn, người đoạt giải Nobel Văn Chương 1970 với những tác phẩm vạch trần cái hỏa lò của Cộng Sản Xô Viết ? Những quần đảo ngục tù vẫn còn hoành hành trên cơ thể của nhiều con dân Việt và ngay trên đất Việt qua những hậu quả khốc liệt của nó. Đến bao giờ chúng ta mới có một Solzhenitsyn của Việt Nam ? Vì nếu những đau thương này đã đến từ bất công, thì chúng cũng là một môi đe

dọa cho con người ở tất cả mọi nơi - như nhà tranh đấu dân quyền Martin Luther King đã nói, «Bất công ở bất cứ nơi nào là bất công ở khắp mọi nơi. «Xã hội con người không tách rời nhau bởi biên giới hay ngôn ngữ, mà cộng thông trong lý tưởng công bằng, bác ái, và dân chủ.

Chiếc áo tù ngày nào, tuy nay không còn ẩm lạnh trên người Nguyễn Thanh Thủy nữa, nhưng kinh nghiệm mười ba năm tù khổ sai là một chiếc áo đầy gai, vẫn châm chích và làm đau đớn tâm hồn và thể xác bà. Hai mươi bốn năm sau khi ra khỏi trại tù, bà vẫn còn oằn oại trong những bệnh tật do giai đoạn oan nghiệt này tạo ra, và những kinh hoàng của bốn tháng biệt giam vẫn bám riết tâm trí bà. Chúng ta thử cùng bà ngồi trước màn ảnh của quá khứ, chứng kiến lại những điều mà trước nay bà chưa nói được với ai, vì nó quá kinh hoàng và khó khăn để thuật lại.

Nguyễn Thanh Thủy nhớ lại, «Vài hôm sau ngày 30 tháng Tư, 1975, tôi bị gọi đến nơi làm việc của Ủy Ban Quân Quản của chế độ Cách Mạng (tức Văn Phòng Khôi Đặc Biệt, đường Cộng Hòa cũ) để hỏi cung từ 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Cán Bộ Cộng Sản cho biết, lẽ ra giam cầm tôi luôn, nhưng vì các con tôi còn quá nhỏ, nên mỗi ngày tôi đến đây làm việc rồi về. Họ cho

tôi xấp giấy, cây viết, và muốn tôi viết lại quá trình hoạt động. Mỗi ngày tôi chỉ viết lý lịch của mình, rồi tôi nộp, nhưng họ không bằng lòng. Tôi có cho họ biết là tôi không nhớ gì cả, và yêu cầu họ cho tôi thời gian để tập trung trí nhớ. Sau đó, họ giúp tôi bằng cách dẫn tôi đi vòng quanh khối Đặc Biệt, vào những phòng làm việc của Khối để nhìn từng nơi xem thấy cái gì còn, cái gì mất. Tôi chú ý đến Văn phòng của Trưởng Cơ Quan E4, nơi còn những bản sơ đồ vẽ hệ thống hoạt động, những bản thuyết trình có ám danh công tác, bí số nhân viên, nhưng không có tên tuổi thật. Tôi nghĩ trong đầu một kế hoạch để đối phó với Cộng Sản khi bị hỏi cung.»

Nguyễn Thanh Thủy không chỉ là một người tù cải tạo. Bà còn là vợ một người tù cải tạo. Chồng bà, Cựu Đại Tá Võ Bị Lê Thành Long, cũng vào tù sau ngày 30 tháng Tư 1975. Ba người con nhỏ của ông bà được gửi gắm lại cho ông bà Ngoại tại Mỹ Tho. Tuy nhiên, những cố gắng để kéo dài thời gian hỏi cung của bà cũng không giúp bà được ở gần gia đình mãi. Đến 15 tháng Sáu, 1975 thì bà bị tập trung vào tù cải tạo. Theo lời bà, thì «Tôi ở chung trại với tù cải tạo nam, học tập chính trị ở hội trường, học quốc ca của Cộng Sản và những bài hát đấu tranh chống Mỹ Ngụy, làm những bài thu hoạch, phê và tự phê, kiểm điểm, nộp cho họ. Tất cả mọi người phục vụ cho chế độ Việt Nam Cộng

Hòa đều có tội nhiều hoặc ít. Đó là cách luận tội của Cộng Sản. Tôi vào trại tù cải tạo Long Thành, với một túi xách đeo vai, một chiếc chiếu nhỏ cho một người nằm. Thiếu đủ mọi thứ. Tôi phải xuống hố rác cạnh dãy nhà chúng tôi ở, để tìm chai, lọ, mấy tấm tôn để đựng nước, đựng cơm, thức ăn... Nước chỉ đủ uống, không đủ tắm. Trời tháng sáu mưa dầm dề. Chờ trời mưa, tôi gội đầu tắm giặt nhờ những dòng nước mưa chảy theo mái nhà.»

Trong suốt thời gian bị giam một mình, bà đã canh cánh sợ bị bọn võ trang muốn làm hỗn nên không bao giờ dám chớp mắt, đã nơm nớp khiếp sợ mỗi đêm khi cai ngục leng keng xâu chìa khóa đầu đó giữa rón rùng thăm thăm tôi. «Vì đêm trước có ai bị đưa đi, thì sáng hôm sau coi như mất tích, «bà nói. Hơn nữa, phương tiện vệ sinh căn bản nhất cũng không có. Bà hồi tưởng, «Nói đến nơi tiêu tiện bằng những cầu dã chiến ngoài trời, mưa dầm là nó lầy lội, và những con vòi trắng lênh bênh mà nữ thì làm sao dám ngồi để tiêu tiện, nên tôi đành nín, nhịn khát, đợi tới mới ra cái nhà tắm che bằng bốn vách lá, đi xong cho vào hố rác. Nhớ tới cảnh này, tôi luôn rùng mình, sao tôi chịu nổi dơ bẩn như thế.»

Bà nói tiếp, «Đầu tháng 10 năm 1975, tôi bị chuyển về trại giam Thủ Đức (tức 16NV). Chỉ có một người nữ

bị chuyển là tôi. Tôi ở một mình trong phòng giam và bắt đầu các cán bộ thẩm vấn, điều tra từ trung ương đến. Tôi bị kêu lên đêm có, ngày có, bị hỏi liên tục, hỏi xong rồi bắt viết, thu bài. Những tháng ngày này, đầu óc tôi quá căng thẳng. Cả đêm không buồn ngủ, tựa lưng vào vách tường, kê túi quần áo và gối nằm để làm điểm tựa viết bài họ điều tra.»

Bà nhớ lại, «Tôi phải cải tạo khổ sai ở đây nhiều năm, không đủ vệ sinh và thiếu thốn. Ăn thì độn khoai mì có vỏ đỏ quấy, gọi bột ngang phệt, hạt bo bo, mì sợi luộc có cả con chuột chết vớt ra bỏ đi, lại tiếp tục chia mì sợi cho người một phần để ăn, không thì đói. Cả ngày cuộc xới mỗi mẹt, tối đến vào phòng ngủ gần người lao phổi (xuất huyết phổi tới thời kỳ chót), bệnh giang mai thời kỳ thứ ba, phổi có nước thời kỳ chót. Tôi phải sống chung với họ cho tới khi họ được tha, và không bao lâu thì họ chết. Tôi phải may những nệm ngồi bằng vải vụn riêng để tránh lây nhiễm. Lúc ngủ, các bạn khỏe xếp gần nhau, chừa một chiều cách người bệnh, xây đầu khác hướng với người bệnh và xây lưng về phía người bệnh để tránh lây nhiễm.»

Vì Nguyễn Thanh Thủy đã giữ một vai trò khá quan trọng khi phục vụ dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa, bà đặc biệt bị quản lý nghiêm ngặt và tra khảo liên tục, làm

bà chóng mặt, căng thẳng đến ngã bệnh. Cán bộ không bao giờ rời mắt khỏi bà, ngay cả về đêm. Bà kể, «Tôi là người tù bị chỉ định nằm ngay cửa ra vào hoặc ngay cửa sổ phòng tù để họ dễ kiểm soát hành vi về đêm của tôi. Cửa sổ tù không bao giờ có cửa để đóng lại, nên rất lạnh. Đêm đêm đói bụng quá, các bạn tù kể món ăn này, món ăn kia cho đỡ thèm đỡ đói. Nhớ chồng con kể chuyện hạnh phúc ngày nào thì có bà lên tiếng, kêu đừng kể nữa, vì rờ hai bên toàn chiếu không. Tới ngày thăm nuôi được gặp thân nhân gia đình, là lúc lấy dạ dày an ủi trái tim.»

Trong hoàn cảnh lao tù khổ sai, người nữ tù chịu nhiều khó khăn và khổ sở hơn người tù nam, nhất là về phần vệ sinh hằng tháng, và sự an toàn bản thân. Không chỉ những nữ tù cải tạo mới bị dòm ngó và hăm hiếp, mà những phụ nữ bị bắt vì vượt biên cũng bị lính gác bạo hành về tình dục. Sự căng thẳng của người tù nữ, vì vậy, cao gấp nhiều lần so với bạn tù nam. Bà lại kể, «Trại giam có nước máy, nên vệ sinh cá nhân cũng đỡ, nhưng vấn đề phụ nữ hằng tháng, không có băng giấy, tôi phải dùng quần áo cũ xé ra để lót, rồi giặt không xà phòng (vì không được thăm nuôi). Ăn uống, mỗi buổi sáng được một ly nước nóng, trưa một phần khoai độn, buổi chiều nửa chén cơm, một chút rau muống luộc với nước muối. Lễ lớn có một miếng thịt bằng ngón tay. Hơn một

năm, một số tù cải tạo chuyển đi Bắc, một số tù cải tạo ở nơi khác chuyển tới, lúc đó mới có một số chị em phụ nữ ở trại Long Giao, trại giam Chí Hòa, Phan Đăng Lưu tới. Đa số là tù phản động. Tôi mới thoát cảnh ở một mình mà sống tập thể với bạn tù cũ, bạn tù mới. Tôi bắt đầu đi lao động, làm cỏ chung quanh trại giam, và trồng rau muống.»

Cảnh lao động vất vả của trại tù, dù sao, cũng cho người tù cơ hội được thấy ánh sáng mặt trời, mà không bị vây hãm gò bó giữa bốn bức tường bức bối. Nhưng trồng rau bằng phân người và nước tiểu người là những cực hình mà người tù phải gánh chịu, và ăn rau do chính mình trồng nhưng không được rửa sạch làm cho người tù bị tiêu chảy kinh niên. Nhu cầu nha chu hay y tế căn bản cũng không được đáp ứng, nên bạn tù phải mượn kềm của tù nam hình sự, khi họ về ăn cơm trưa trong một tiếng, để nhỏ răng cho nhau, khi răng đã hư quá nặng và không thể giữ được. Họ phải cầm máu bằng nước muối, vừa rát, vừa đau.

Bà kể tiếp, «Hai năm sau, tức tới tháng Bảy, 1977, chúng tôi chuyển lên trại tù cải tạo Căn Cú 5 Rừng Lá, tức trại Z30D Hàm Tân, Thuận Hải. Đã di chuyển xa, nên việc phải gặp chấp pháp ít hơn, vài ba tháng một lần. Mà chủ yếu là lao động, cả đội mấy chục cô cầm

cuộc, cầm xẻng, thùng tưới nước, chia nhau công tác để làm. Mới đầu chẳng biết cuộc, cả ngày trời cuộc một khoảng cỏ trước sân cơ quan mà thấy vẫn y nguyên. Lần lần gánh tranh, trồng rau muống, khoai lang, củ cải. Rau tưới bằng một lon nước tiểu pha một thùng nước suối, phân người bỏ dưới rãnh, lấp đất, trồng rau lên.

Tôi yếu sức nên đứng mức nước tiểu, pha cho người khỏe trẻ tưới. Cả ngày làm lao động mệt, chiều hết giờ chạy về bờ suối tắm 20 phút, vừa giặt giũ vừa tắm, không có quần áo nữ canh gác. Cán bộ nam và võ trang canh gác khi đội nữ tắm. Bọn cai tù nói, «Các chị cứ coi chúng tôi như các chị, cứ thế mà tắm. «Thật là trơ trẽn. Chúng tôi cứ nhúng cả người xuống nước rồi lên giống như vịt rìa lông. Những ngày mưa, nước suối đục ngầu, vẫn phải tắm, vì nước tiểu và phân dính cả người. Tới mùa nước suối cạn, bọn Cộng Sản chuyển đội nữ về lại trại cải tạo Long Thành. Nơi đây là trại hình sự, máy nước bị hư, không tiền sửa chữa. Mỗi ngày phát một gô nước uống, một tuần lễ mới ra suối cạn tắm một lần, giặt giũ rồi xách nước về. Về tới trại rửa cát bụi đi đường là thấy hết số nước. Trại này trồng táo Thái Lan, dền, rau muống, cũng dùng nước tiểu, phân người làm phân bón. Chỉ trồng táo mới tưới bằng phân urê.»

Nhưng sau đó, bà bị chuyển trại, và bị đưa vào biệt giam hơn một năm để hỏi cung. Đây là giai đoạn gian nan nhất trong thời gian mười ba năm khổ sai của bà. Tuy nhiên, bà vẫn luôn giữ trong đầu một điểm đến : cố sống sót, đối diện với nghịch cảnh, để có ngày đoàn tụ với con. Bà ôn lại, «Ăn thiếu thốn, đói khát, bị vây quanh mấy tên cán bộ chấp pháp, tôi muốn điên lên vì thần kinh quá căng thẳng. Tôi sẽ gặp đau thương khi đối đầu với địch nên trước ngày cuối, để bảo mật, tôi đã hủy hồ sơ của Biệt đội Thiên Nga. Tôi cũng được bọn Cộng Sản đưa đi xem các văn phòng có liên hệ. Nhưng tôi vẫn lo lắng cho các nhân viên. Tôi muốn bảo toàn cho các bạn nữ đồng khóa, các nhân viên, và cộng tác viên. Tôi tâm niệm trong lòng mỗi lần phải gặp mặt cán bộ, tôi đều thầm nhủ đây là địch, đây là Việt Cộng, làm cho tôi thêm nghị lực, bình tĩnh hơn, mạnh dạn hơn để trả lời. Tôi ở biệt giam một mình hơn một năm, vì phải làm việc bằng đầu óc, trại giam gọi là động não quá nhiều, ăn uống thiếu thốn, ngủ nền xi-măng, tôi bị liệt một chân, phải lần vách. Tôi mới xin lau chùi quét dọn hành lang và xin phơi nắng nửa giờ mỗi ngày trừ thứ Bảy và Chủ Nhật. Tôi tập giật chân kinh và tự xoa nắn lấy chân bị liệt teo cơ do suy dinh dưỡng gây ra. Tôi tự nhủ, không nhớ con nhiều nữa, phải ráng chịu đựng mọi khó khăn để có sức khỏe trở về với con.»

truoc-30-4-1975_medium

Trước 30 Tháng Tư 1975 và sau 13 năm tù. (Hình văn khổ : Olivier Glassey-Trầnnguyễn)

Thời gian biệt giam này đã dài như thế nào ? Những chi tiết về giai đoạn này sẽ khiến nhiều người không thể tưởng tượng ra được, bà Nguyễn Thanh Thủy đã làm thế nào để sống sót. Bà nói, «Tháng 4 năm 1981, tôi bị đưa từ trại tù cải tạo Long Thành về trại tù biệt giam X4 (Bộ Công An Cộng Sản đường Võ Tánh, Sài Gòn). Tôi ở xà lim, chung quanh tối om, ngoài một bóng đèn điện cho cả dãy xà lim, mỗi xà lim có một khoảng trống bằng một cục gạch trên sát trần nhà để thở. Trời tháng Tư ở Việt Nam, nóng bức, mồ hôi chảy như tắm, quần áo vo cao cho bết nóng. Tuần lễ đầu tiên tôi bị xỉu, thiếu dinh dưỡng, thời tiết quá nóng. Cán bộ trại giam phát hiện do người ở cạnh xà lim đập tường hỏi thăm sức khỏe, không thấy tôi trả lời, họ đập tường gọi cán bộ cấp cứu. Sau lần cứu tôi tỉnh dậy, trại giam đưa một lọ thuốc tim nhỏ giọt để khi mệt nhỏ vào miệng và gọi cấp cứu.

Về ăn uống, sáng để gô ra, họ cho một gô nước nóng. Trưa và chiều để ít cơm trong cái thau và một chén canh ngoài song sắt xà lim, rồi tự mình mang cơm canh qua song sắt để ăn. Phải kiểm thế nghiêng thật nhanh, mang

tất cả cơm canh vào. Vì không có muỗng, nên phải ăn bốc bằng tay.

Lúc mới tới, Cán Bộ chấp pháp cho biết tôi sẽ được ăn tiêu chuẩn quốc tế, dành cho người về làm việc, ngày 3 lần : sáng, trưa, chiều. Nhưng tôi chưa bao giờ nhận được buổi ăn nào như thế. Các tù nhân đi với Cán Bộ trại giam giao phần ăn không được mặc áo, phải ở trần và bận quần xà lỏn (quần đùi), họ không được nói bất cứ lời nào. Muốn hỏi gì, họ chỉ tay về phía Cán Bộ, người Cán Bộ mới có quyền nói chuyện với tù nhân.

Về phân vệ sinh cá nhân, mỗi ngày được tắm một lần, 20 phút. Tù không bao giờ gặp mặt nhau, cứ người này tắm xong, mới mở cửa phòng khác cho tù ra tắm. Tiều tiện đi vào thùng sắt đựng đạn của Mỹ, cứ đi tắm mang ra đổ, rửa sạch dùng lại.

Đưa tôi về nơi này, bọn Cán Bộ chấp pháp làm áp lực để tôi viết cam kết, với chồng hồ sơ thu thập được của nhân viên Thiên nga, cấp chỉ huy, bạn bè để trước mặt, cho thời hạn suy nghĩ là 3 ngày. Trên đường trở về xà lim, tôi nhờ chấp pháp trình lại với lãnh đạo của họ, 6 năm tù cải tạo đủ để suy nghĩ, không cần thêm 3 ngày. Tôi trả lời : Không, không bao giờ.

Thế là tiêu chuẩn ăn hàng ngày bị giảm đến mức tối thiểu, chỉ còn một chút cơm với vài hạt muối hột. Thời gian này, bệnh nặng không được chữa, có lần ói từ nửa đêm đến sáng. Khi họ kiểm tra thấy nằm ói toàn mật xanh, Bs y tá tới, cho thuốc uống liền tại chỗ. Người y tá đưa thuốc nói thật nhanh, thật khẽ, «Đừng uống. «Tôi vội nắm chặt thuốc trong lòng bàn tay, đưa tay giống như bỏ thuốc vào miệng và vội vàng uống nước. Sau này, tôi gặp người y tá đó khi khám sức khỏe đi Mỹ tại Bv Cảnh Sát. Người ấy mới kể, trước là y tá Bv Cảnh Sát Quốc Gia VNCH, có thân nhân liệt sĩ, nên được giữ làm lại, biết tôi và tránh cho tôi bị thuốc.

Họ giữ tôi tại cơ quan X4 bốn tháng nhưng không khai thác được gì. Bọn chấp pháp đem cán bộ nữ ra dụ dỗ vì thương con tôi, mới khuyên tôi cam kết để tha về. Tôi khẳng định tôi về khi nào có chính sách của lãnh đạo nước, chứ về riêng lẻ không bao giờ có. Thấy tôi kiên quyết không khai, bọn chấp pháp biểu tôi đứng xa họ ba thước, nghe đọc lệnh án. Lệnh án có nội dung như sau : Do quyết định ngày... tháng... năm, Tên Nguyễn Thanh Thủy có thái độ ngoan cố không chấp hành cải tạo lao động nên tuyên án tập trung cải tạo tiếp 3 năm và quyết định có hiệu lực vô thời hạn.

Hai chân tôi bị nhốt ở xà lim, nên bị liệt không đi nổi. Trở lại xà lim, lấy quần áo chiếu mền theo họ chở về trại tù cải tạo Long Thành. Trước khi lên xe, họ đưa cái giỏ nhỏ nói là quà gia đình gửi. Sau này gặp chồng tôi, anh kể mấy ngày trước khi tôi trở lại trại cải tạo Long Thành, họ đưa một miếng giấy có chữ viết của tôi, vồn vện, «Thăm anh và các con. Em vẫn khỏe mạnh. «Xong họ dặn chồng tôi mua cho tôi ít quà khô. Họ biểu đem đến cổng. Anh không biết chỗ, hỏi thăm gác cổng, họ bắt anh nhốt cho tới tối mới thả anh ra.

Sáng hôm sau là tôi chuyển trại. Họ phải xách tất cả một xách quần áo, xô đựng vài thứ linh tinh, một giỏ thức ăn. Vì tôi đi không nổi, mặt mày xanh xao, không ánh nắng mặt trời bốn tháng, màu da vàng của người VN rất đúng không sai tí nào. Nói đến hình phạt kỷ luật cho nữ, cái nhà kỷ luật là nhà có 2 lớp, giống như cái hộp có hai lớp, một lớp là phòng giam nóc bằng, cách khoảng chừng 1 thước, lớp ngoài cũng xi măng cốt sắt.

Mỗi phòng giam kỷ luật có một cái bệ. Cuối bệ có cây sắt thông ra ngoài để khóa bằng ống khóa sắt. Trên cây sắt có những cái cùm. Cái bệ xi măng có một cái lỗ để thùng đạn của Mỹ. Thùng trống không, làm chỗ tiểu tiện. Đặc biệt là kể từ ngày vào phòng giam kỷ luật cho đến ngày ra không được tắm. Không được tắm từ 1 tuần

cho tới 3 tháng, 6 tháng, hay cả năm, chỉ những ngày kinh nguyệt phụ nữ mới được 40 phút thay quần áo.

Tùy theo hình thức phạt, đa số hai chân đều phải cùm lại, hồng trên cái bệ, nên rất đau đớn vì tê chân và sét ăn vào cườm chân. Muỗi đốt suốt ngày đêm, bóng tối cả ngày đêm... Những hình thức này tôi đều trải qua, hằn sâu trong da thịt tôi.»

Chính thời gian biệt giam này đã gây ra nhiều tổn thương trên thân thể bà nhất, từ việc bị bại liệt một bên người, phong thấp, các chứng bệnh đường ruột và tiêu hóa, cho đến sự căng thẳng đầu óc đến cao độ. Từ việc bị giam trong phòng tối cả ngày lẫn đêm, cho đến việc bị điều tra hỏi cung 24/24, cho đến việc bà bị trừng phạt không cho ăn uống, chỉ có chút nước và ít muối hột, hay bị phạt không được tắm, những ngày có kinh nguyệt bà cũng chỉ được 40 phút thay quần áo rồi bị cùm lại - tất cả đã khiến bà rụng gàn hết răng và cơ thể bà hoàn toàn kiệt sức, không đứng được.

Tôi thắc mắc, sau những đắng đắng đói lạnh và lao động quá sức, không biết trong những lúc quá cùng cực và bị bệnh thập tử nhất sinh, Nguyễn Thanh Thủy có bao giờ cảm thấy tuyệt vọng không ? Mười ba năm khổ sai đã cho bà nhiều kinh nghiệm đắt đỏ và một cái nhìn thấu đáo về chế độ chính trị đang nắm quyền trên quê

hương bà. Và khi bà rời nhà tù nhỏ của trại Hàm Tân Z30, bà tiếp tục bị dồn bức cho đến giây phút gia đình bà đứt ruột rời bỏ người thân và quê hương để đi Mỹ qua diện H. O.

Bà kiên trì, giữ vững tôn nghiêm của người lính, giữ tinh thần lạc quan. Cho nên «Cả 13 năm tù, tôi không muốn kẻ địch thấy giọt nước mắt của tôi. Nên khó tìm thấy nét buồn, cho tới ngày em tôi lên trại, báo tin Ba tôi mất, tôi xỉu ngay tại phòng thăm nuôi và tôi rơi nước mắt.»

Nhưng dù không biết tương lai mình ra sao, Nguyễn Thanh Thủy vẫn luôn nghĩ đến người khác, những người bạn tù của bà. Chính vì nghĩ đến người khác, nên ngay từ đầu, bà đã không khai những bí mật Thiên Nga khi bị hỏi cung, mà mới bị trừng phạt nặng nề và chịu nhiều tổn hại về sức khỏe. Đến những ngày cuối cùng, bà vẫn giúp các bạn tù, «Mấy năm trước ngày ra trại, tôi làm đội trưởng kỹ thuật may, chỉ cho các em hình sự án cao biết may gia công để đỡ cuộc đất trồng rau cực khổ trong thời gian thụ án, sau có tay nghề may.»

Là người nữ tù cuối cùng rời trại cải tạo vì bị cho là ngoan cố, Nguyễn Thanh Thủy rời tù nhỏ, về tù lớn của xã hội Việt Nam hậu 1975, với hai hàm răng đã rụng, nên các con không dám tới gần bà. Con gái bà bảo, «Kỳ

quá, Mẹ không có răng !»

Tôi tự hỏi, đối với bà, đâu là nỗi đau lớn nhất trong 13 năm này : những đau khổ về thân xác trong trại cải tạo, hay nỗi đau tình cảm phải chia lìa với gia đình và con dại ? Thời gian có xoa dịu được những nỗi đau này không ? Hay mất mát sẽ vĩnh viễn là mất mát ?

Lần đầu tôi phỏng vấn Cựu thiếu tá Nguyễn Thanh Thủy là từ thập niên 1990, cho Dự Án Việt Mỹ (còn gọi là Vietnamese American Project, do tôi dùng tiền student loans để sáng lập tại CSU Fullerton, và sau được sự hỗ trợ của Đại học Nhân Văn và Khoa Học Xã Hội của trường và các tổ chức khác). Cho nên trong các cuộc thuyết trình chuyên môn về người Việt hải ngoại tại các trường đại học khắp nơi trên thế giới trong suốt gần hai mươi năm qua, tôi vẫn đặt câu hỏi : Ai sẽ trả lại cho Nguyễn Thanh Thủy và gia đình bà 13 năm chia lìa vì tù ngục cải tạo ? Chứng từ của Nguyễn Thanh Thủy trong các cuộc phỏng vấn lịch sử truyền khẩu mà tôi đã thực hiện với bà sẽ tiết lộ câu trả lời của bà cho những câu hỏi này trong các kỳ tới.

Trangđài Glassey-Trầnguyễn

Liên lạc : vietamproj@gmail. com

Tôi Dự Việc «Đì-zai» Nhà Máy Cogen

Lê Ngọc Minh

Mời Đọc và Tưởng nhớ tác giả Lê Ngọc Minh

Nhiếp ảnh gia danh tiếng Lê Ngọc Minh, tác giả từng nhận giải bán kết **Viết Về Nước Mỹ** 2004, vừa từ trần lúc 3 giờ 35 phút sáng Thứ Năm, 5 tháng Tư 2012.

Tác giả Lê Ngọc Minh là một kỹ sư chuyên viên đồ án xây cất nặng về dầu hỏa và dàn khoan dầu ngoài biển; sinh năm 1939 tại Thái-Bình, di tản sang Mỹ năm 1975, cư ngụ tại La Habra, California. Trong ba năm 2003-2005, ông đã góp cho giải thưởng viết về nước Mỹ 6 bài viết liên tiếp, đặc biệt chứng chặc hiếm có :

- Hai Tháng Ở Fort Chaffee, Arkansas
- Hai Tháng Trong Camp Pendleton, California
- Việc Làm Dầu Tiên Trên Đất Mỹ
- Làm Việc Tại Alaska
- Tôi Tham Dự Việc «đì-zai» Nhà Máy Cogen.

Và bài thứ sáu : «Tôi Lao Xe Xuống Vực.»

Vốn là một bậc thầy về nhiếp ảnh, từ 1978, ông cùng một số thân hữu thành lập Nhóm Nghiệp Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam tại Nam California, tiền thân Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam (Artistic Photography Association, gọi tắt là APA) ngày nay.

Từ năm 1995, Ông được tổ chức «Ernst Haas Foundation» thuộc tiểu bang Maine tuyên dương là Nhà Giáo Dục Nhiếp Ảnh. Trong hơn 3 thập niên qua, N. A. G Lê Ngọc Minh được phong nhiều tước hiệu quan trọng của nhiều hội ảnh danh tiếng quốc tế như A FIAP, Hon M. PSA, A PSNY, F PSNY, ES FMIPA; Hon F NPAS, Hon F PAW, Hon F HCPS, Hon F VOLAPS, Hon E FMIPA, 1 sao PSA ảnh đen trắng và 1 sao PSA ảnh màu.

Cuối tháng Hai, 2012 vừa qua, đông đảo nhiếp ảnh gia đã vinh danh sự nghiệp nhiếp ảnh Lê Ngọc Minh tại Chùa Bảo Quang.

Nhiếp ảnh gia Lê Ngọc Minh đã để lại cho hậu thế nhiều tài liệu, bài viết và tác phẩm giá trị, trong số này có bộ khảo cứu «Lịch Sử Nghiệp Ảnh Việt Nam» và một tập ghi chép về các nhiếp ảnh gia Việt Nam.

Việt Báo và giải thưởng Viết Về Nước Mỹ trân trọng tưởng nhớ tác giả Lê Ngọc Minh. Nhân dịp này, xin

mời đọc lại bài viết về nước Mỹ từng mang cho ông giải thưởng năm 2004, «Tôi Tham Dự Việc «đi-zai» Nhà Máy Cogen». Bài viết không chỉ kể về tài ba kỹ thuật, mà còn cho thấy Lê Ngọc Minh là một nhiếp ảnh gia nặng ký của công ty Chevron.

Bài đã được phổ biến từ 2003, và chỉ riêng trên trang Viết Về Nước Mỹ Online đã có 33, 275 lượt người đọc.

Tính đến năm 1986 tôi đã làm việc cho Santa Fe Engineering được 11 năm. Đây là một hãng lập đồ án và xây cất các dàn khoan dầu ngoài khơi, tàu khoan dầu, cầu tàu, ống dẫn dầu, nhà máy lọc dầu... trên khắp thế giới. Hãng có bổng lộc tốt cho nhân viên, các xếp trực tiếp của tôi đều lịch sự, cởi mở, tăng lương cho tôi dài dài và tôi được đối xử tử tế, điều kiện làm việc nơi đây rất thoải mái. Ông kỹ sư trưởng và trưởng phòng họa đồ đã từng nói với tôi :

- Minh, anh sẽ về hưu với hãng này !

Có nghĩa là tương lai tôi được bảo đảm, tôi sẽ làm ở đây cho đến khi về hưu và tự trong thâm tâm tôi cũng nghĩ vậy.

Năm 1984, Santa Fe mua hãng C. F. Braun, hãng làm đồ án trứ danh, thường được mệnh danh là The Cadillac

of the Design Industry, cho cảm tưởng việc làm mãi đời của tôi tại Santa Fe là chuyện đương nhiên.

Năm 1984, quốc hội Mỹ thông qua một đạo luật cấm khoan dầu trên thềm lục địa Mỹ, đồng thời bỗng nhiên mặt trận dầu hỏa toàn cầu cũng thay đổi (tôi không rõ vì sao), hăng tôi không bắt được gióp quốc nội đã đành, mà gióp quốc ngoại cũng không, hăng sống ngáp ngáp được thêm hai năm nữa; cuối năm 1986 cạn việc, hăng sa thải công nhân theo kiểu tàn sát tập thể : chuyên viên đồ án các ngành, từ 9 nghìn người xuống còn khoảng 200, tuần nào cũng đi khoảng trăm rưởi người ! Vì đã biết trước cả năm, việc sa thải tôi không làm tôi ngạc nhiên.

Ngày chót, 10 rưởi sáng thứ sáu đem đồ dùng cá nhân ra khỏi hăng, đi ăn trưa cùng mấy bạn đồng cảnh ngộ, 2 giờ chiều tôi ghé văn phòng lao động điền đơn khai lãnh tiền thất nghiệp. Bấy giờ là cuối tháng 11, có lễ Tạ Ôn, tháng 12 có lễ Giáng sinh và cũng là năm cùng tháng tận, tôi nghĩ chẳng có hăng nào mướn người vào thời gian này, tuy vậy tôi cũng vẫn gửi đi 20 cái resumé cho các văn phòng tìm việc tạm thời, gọi là job shops. Có hôm đọc trong mục tìm người trên báo Los Angeles Times, một hăng nào đó tìm người, sau khi liệt kê điều kiện này điều kiện nọ, đã thêm hàng chữ này vào cuối

cái cáo thị tìm người «Nhân viên dầu khí xin miễn tiếp xúc» (đây quả thật là một điều xâm phạm tiết hạnh ngành nghề của tôi. Cầu mong cho hãng này sớm sập tiệm !). Hai tuần sau đó tôi giải quyết vài chuyện riêng, rồi sách máy ảnh đi Yosemite chụp hình (nhiếp ảnh là hóp-bi của tôi). Nhà tôi biểu đồng tình :

- Đúng vậy, nghỉ vài tháng ở nhà cho khỏe, anh làm việc đã nhiều rồi !

Mỗi tối tôi đều điện thoại về nhà. Sau khoảng một tuần, một buổi tối kêu về, nhà tôi nói :

- Job shop kêu anh về đi anh-teec-viu !

Hôm sau tôi lái xe về, ghé văn phòng job shop ở Artesia, cô thư ký đưa tôi thư giới thiệu, gửi tôi ngày hôm sau lại hãng lọc dầu Chevron ở thành phố El Segundo, gần phi trường LAX để phỏng vấn.

Sô là hãng lọc dầu nào cũng có mớ khí thải, dĩ nhiên là ô nhiễm, tối tối phải đưa lên đốt bỏ ở mấy cái ống thật cao, gọi là flare. Đốt khí thải vẫn tạo ra ô nhiễm. Chevron giải quyết bằng cách xây cất nhà máy phát điện Cogeneration gồm hai trains (hai máy phát điện), dùng khí thải ô nhiễm trong nhà máy lọc dầu, đốt trong máy Cogen, biến thành điện năng dùng trở lại chạy nhà

máy lọc dầu (chỗ điện thừa, theo luật tiểu bang, Edison phải mua lại rồi bán cho dân tiêu thụ), do đó giảm thiểu tối đa việc nhiễm không khí. Tính ra khoảng hai năm thì hãng lấy lại số vốn xây cất nhà máy, khoảng 150 triệu đô la, sau đó là tiền lời !.. Đây là kỹ thuật mới thời 1986 và Chevron đang thuê chuyên viên làm đồ án này.

Hôm sau tôi đến trình diện. Phỏng vấn tôi là một anh tên John, tôi nghĩ anh ta là một sếp lớn, vì thấy anh ta mập mạp, da dẻ hồng hào, dù làm trong nhà máy lọc dầu mà mặc sơ-mi trắng dài tay, thắt cà-vạt, sách va-li, áo lớn vắt tay, điệu bộ lúc nào cũng bận rộn, hợp hành liên miên, ngồi trong văn phòng lớn... Sau một tuần làm ở đó, tôi mới biết anh ta cũng là người phàm như cả đám chúng tôi, sự khác biệt chỉ là anh ta là nhân viên thực thụ của Chevron ở văn phòng chính ở thành phố San Ramon, gần San Francisco, hãng biệt phái xuống đây đặc trách coi về họa đồ. Vậy thôi. Vậy mà anh ta khệnh khạng hơn cả ông kỹ sư trưởng, thuê người, lây-óp người như chớp...

Khi anh John phỏng vấn tôi thì tôi biết ngay rằng anh không phải là người trong ngành của tôi và anh ta «rất impress» về những câu trả lời của tôi, sau này anh ta nói vậy. Tôi được mượn ngay, hôm sau là 4-12-1986 đi làm liền. Vậy là tôi thất nghiệp được bốn tuần, nhận được

hai cái chéch thất nghiệp, sau đó lại đi cày tiếp...

Hôm vào làm, tôi được giới thiệu với ông xếp trực tiếp, một ông Mỹ già tên Dave, kính kéo xệ trên mũi, 24 năm thâm niên với Chevron. Ông ta bảo tôi, sau công tác này ông ta sẽ về hưu. Tuy là xếp, ông vẫn phải cày như chúng tôi, cũng phải ra công trường đo đạc... ông ta hiền lành, nói năng nhẹ nhàng, có máu khô hài. Ông hỏi tôi vài câu về công việc làm, trước kia làm những đâu, có biết thằng này, thằng kia không... rồi giao cho tôi tờ họa đồ. Thời đó, năm 1986, chúng tôi vẫn còn phải vẽ họa đồ bằng bút chì, viết chữ bằng tay; vẽ họa đồ bằng computer vẫn còn là một trò chơi xa xỉ chưa mấy thông dụng, chỉ mấy hãng lớn mới bắt đầu sử dụng.

Nội buổi sáng hôm đó, ông Dave bảo tôi ngưng công việc làm của tôi 4 lần để sửa giùm ông vài chi tiết trong mấy tấm họa đồ cũ. Lần thứ tư, tôi lễ phép hỏi ông, có chuyện gì vậy «Ông đáp :

- Tôi và thằng George (một tên đồng nghiệp của tôi, làm đây đã được hơn năm) làm được 16 tờ họa đồ structural đầu tiên của nhà máy, đưa xa city để xin giấy phép, bị city bác hai lần rồi. Hãng làm sườn sắt đang chờ (họa đồ chưa được city chấp thuận thì không ai giám cắt sắt, hàn, đục lỗ...). Hiện giờ đồ án đã trễ mất hai tuần, nếu không giải quyết xong việc này thì sẽ trễ

dồn cục, thiệt hại cả trăm ngàn. Văn phòng chính trên San Ramon gửi cô Di Di, kỹ sư chính xuống đây giúp mình sửa bộ họa đồ này. Mấy cái anh sửa chữa sáng nay là do cô ta sửa đấy !

Tôi nói tôi nghĩ là tôi có thể giúp giải tỏa được việc này, xin cho tôi coi toàn bộ hồ sơ xem city hạch sách ra sao. Ông đưa tôi qua gặp cô Di Di. Nhìn cách cô ta giải quyết vấn đề, tôi biết rằng cô đang đánh vật với bộ họa đồ, rằng cô là «cô kỹ sư màu lục» (green engineer nghĩa là mới ra trường). Khi nói tôi có thể giải quyết được vấn đề này, cô không tin, cô yêu cầu tôi thử sửa hai tờ họa đồ trước đưa cô xem, đây là thư phê bình của city. Biết rằng đây là cơ hội cho tôi trình diễn, nếu thất bại, tôi sẽ không ngóc đầu lên được ở đây, trong giai đoạn này. Hai giờ sau, tôi đưa hai tờ họa đồ «dính máu» cho cô (họa đồ sửa nhiều quá, đỏ ngầu, dân họa đồ gọi là họa đồ dính máu, bloody drawings). Nửa tiếng sau, cô đem cả 16 tờ họa đồ và trọn hồ sơ kỹ thuật đưa cho tôi :

- Tôi hiểu rồi, anh là designer. Làm ơn sửa cả giùm !

Bốn ngày sau tôi sửa xong, đỏ ngầu cả 16 tờ họa đồ, ông Dave và George ngồi sửa từng chi tiết một, tôi coi lại rồi sửa tiếp. Tôi thêm vào một họa đồ chi tiết, thành 17 tờ. Khi xong, cô Di Di coi lại, ông John Worley kỹ sư trưởng ký tên rồi gửi ra city xin phép theo thủ tục

khẩn cấp (phải trả lệ phí cao hơn cho city). City chấp thuận bộ họa đồ ngay và uy tín tôi lên như điều !

Mấy tháng sau, Chevron óp-phơ tôi một gióp ở văn phòng chính trên San Ramon. Tôi chở vợ con lên xem văn phòng trung ương, thấy thành phố tân lập, có mấy tòa nhà thật lớn giữa một vùng đồi núi trọc, cỏ chết úa vàng, không nhà cửa, tiệm tưng xung quanh, gió thổi mấy bụi cây lăn theo triền dốc thoải thoải, trông cảnh quanh hiu giống mấy phim cao bồi miền Viễn tây của Clint Eastwood tôi đã xem từ thuở nào... Gần đấy, thành phố La Fayette có con suối chảy ngang, đẹp, nhưng nhà đất như vàng...

Đó là hình ảnh của San Ramon khoảng giữa năm 1987, ngày nay chắc có khác hơn. Vợ con tôi thấy cảnh tiêu điều hoang dã đều ớn lạnh, lắc đầu quây quây. Tôi về nài có vậy vậy... cảm ơn xếp và cam phận làm công với tư cách nhân viên «tạm thời».

Thường thường, nhà máy lọc dầu, hóa chất... đều cấm không cho ai đem máy chụp ảnh vào chụp loạng quạng những gì trong nhà máy, không phải có gì bí mật cần phải giữ, nhưng nhà máy nào cũng «tội lỗi» vì dơ dáy, ô nhiễm, phạm luật... họ sợ những ảnh này tới tay những nhà tranh đấu môi sinh, hay tệ hơn nữa là tới tay AQMD, cơ sở quản trị phẩm chất không khí, thì thật là

tai họa ! Nhưng riêng tôi thấy nhà máy lọc dầu cũng có những hình ảnh đẹp, tôi bỏ túi một cái máy ảnh Rollei 35 SE, nhỏ bằng bao thuốc lá nhưng có phẩm chất cao, đem vào thỉnh thoảng bấm vài tấm. Chọn vài tấm đẹp và vô tội, tôi phóng lên cỡ 8» x 10» rồi ghim lên vách. Xếp tôi thấy ảnh khen đẹp và trao cho tôi bộ máy ảnh Minolta Maxxum 7000 của hãng và một lá thư chính thức chỉ định tôi là «nhiếp ảnh gia đặc trách chụp đồ án Cogen» ; từ đó, ngoài công việc họa đồ, tôi còn vác máy ra chụp «tiền độ thi công» công tác xây cất để họ báo cáo hàng tuần, hàng tháng... Có lá bùa trong tay, tôi đem cả máy Rolleiflex TLR vào nhà máy và thỉnh thoảng chụp được tấm khá đẹp (một tấm sau này tôi được huy chương Bạc cuộc thi ảnh bên Đức, tấm khác được Tổng hội Nhiếp ảnh Nghệ thuật Thế giới (FIAP) chọn in trong sách ảnh «La Terre en 2000», tuyển tập ảnh quốc tế, đánh dấu năm chót của thế kỷ thứ 20 và 50 năm sinh hoạt nhiếp ảnh của FIAP).

Công việc làm tạm thời cho Chevron khá thoải mái, cứ hai ba tuần, vào trưa thứ sáu, ban đồ án lại đem chúng tôi ra đãi «tiểu yến» gồm pizza và nước ngọt tại công viên Chevron gần ngã tư El Segundo và Sepulveda.

Cuối năm 1987, khi việc xây cất nhà máy gần hoàn tất, tôi đề nghị làm cuốn lịch gồm 14 ảnh đen trắng về

nhà máy Cogen. Xếp tôi trình lên và ban giám đốc bật đèn xanh liền. Tôi đem máy Rolleiflex TLR và chân máy vào chụp hơn chục tấm ảnh tiêu biểu của nhà máy. Tôi nghĩ nếu ngoài bìa có tấm ảnh chụp từ máy bay xuống cho thấy tổng quát công trình có lẽ oai hơn, bèn đề nghị với sếp nữa, thế là hãng thuê máy bay trực thăng bay vòng vòng trên nhà máy cho tôi chụp từ trên cao xuống. Nhờ vậy, cuốn lịch chính thức của Chevron về nhà máy phát điện đầu tiên của hãng ở California được phát hành vào ngày open house nhà máy, tháng 1-1988. Có điều làm gấp gáp quá, tôi quên đề năm 1988 ngoài bìa, nhưng dù sao lịch cũng được in 5000 cuốn, phát cho tất cả nhân công của nhà máy lọc dầu El Segundo, phát hành sang tận Lake Charles, Texas, tận Hawaii, tận Utah, tại San Ramon và tặng khách đến thăm nhà máy v. v... và tôi có nhận được vài cú điện thoại khen ngợi, trong đó có cô Di Di cô kỹ sư chính và ông John Worley, ông kỹ sư trưởng, khi này cả hai người đã được trả về San Ramon. Ông giám đốc nhà máy lọc dầu, một trong những VP của Chevron cho tôi một Sears gift certificate 200 \$ và một thư khen ngợi.

Giáng sinh 87 và Tết dương lịch 1988, công tác đồ án đã xong, hãng đóng cửa hai tuần (dĩ nhiên là chuyên viên tạm thời như chúng tôi không được ăn lương), vợ chồng tôi đi Las Vegas mười ngày, không phải để đánh

bạc, mà ban ngày bà xã tôi theo tôi đi chụp ảnh, ban tối, tôi theo bà xã tôi đi xem shows.

Trong khi đó, tại El Segundo, chuyên viên startup chạy thử nhà máy. Theo lời kể lại, khi xếp lớn nào đó nhấn nút khởi động nhà máy, máy ngân ngại ịch ịch ịch ịch vài tiếng rồi nổ ròn rã, chạy ngay... xếp lớn, xếp nhỏ, chuyên viên cao, chuyên viên thấp đều vui vẻ. Bỗng nhiên 5 phút sau, một cái valve bị nổ, do lỗi hãng cung cấp valve chỉnh sai áp lực. Thiệt hại khoảng 40 ngàn. Lập tức thợ ống sửa chữa ngày đêm, một valve khác được gửi ngay bằng máy bay sang thay thế... Ngày 2-1-1988 lại startup và nhà máy chạy liên tục từ đó đến nay không ngừng nghỉ.

Tuần lễ đầu năm, nhân viên phòng đồ án chúng tôi đi làm lại, chưa biết việc khởi động nhà máy ra sao... nhưng sếp lớn mời chúng tôi vào phòng họp, đãi cà phê, đồ-nắt, bắt tay cảm ơn từng người đã làm gút-giốp, khiến ngay khi bấm nút khởi động, nhà máy chạy như giấc mơ ! Thứ sáu kế, chúng tôi được đãi một bữa «trung yến» là seafood bake ở công viên Chevron, đãi cả bia, sau đó chơi softball cho đến khi mệt nhoài, rồi cho về nhà luôn. Đây là việc chưa từng xảy ra cho những công nhân viên tạm thời của bất cứ hãng nào, loại nhân viên không bỗng lộc, luôn luôn bị chèn ép, tị nạnh, rẻ rúng

còn hơn «con hoang của mẹ vợ thằng con rể» : seafood bake vốn khá đắt, cho uống bia và chơi banh trong giờ làm việc (!) hết nửa ngày trời, mà lại còn được lãnh lương đầy đủ là việc chưa từng xảy ra tại bất cứ hãng đồ án nào !

Khoảng giữa tháng 1-1988, ngày open house nhà máy, có nghĩa là mọi người được mời vào xem nhà máy một cách thoải mái, được giăng giải này nọ, được đãi pi-za, đồ-nất, uống cà-phê, nước ngọt, còn được tặng một ca uống nước bằng sành in hình nhà máy, một mũ baseball cap và một cuốn lịch Cogen do tôi thực hiện. Tôi cũng dẫn vợ con vào xem công trình tim óc của tôi. Vào dịp này, ban đồ án chúng tôi, mỗi người được tặng một áo giắc-két có thêu chữ «Chevron - El Segundo Cogeneration Plant, 1988» và một Sears Gift Certificate trị giá 200 \$.

Mấy ngày sau đó, ông giám đốc cho kêu nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp vào chụp nhà máy đã hoàn thành. Anh này khệnh khạng đem view camera (máy có trùm mền), đèn đuốc, phụ tá... vào chụp cả ngày, rửa mấy chục tấm ảnh cỡ 8» x 10», gắn vào an-bom trông rất xôm (cái bill chắc không rẻ). Nhưng ông giám đốc xem xong thì nhăn mặt, hỏi ai chụp tiến độ thi công từ trước đến nay «Xếp tôi nói là một chuyên viên làm việc trong

phòng đồ án. Ông giám đốc nói nhờ anh ta chụp lại toàn thể nhà máy, xong gắn vào cho ông 20 cuộn an-bom.

Số là anh chuyên viên chụp rất đúng điệu, dụng cụ tốt, nhưng anh ta không phải là người trong ngành, không biết sự liên hệ của thành phần này với thành phần nọ của nhà máy nên ảnh của anh ta không nói được công dụng hay phận sự của mỗi thành phần. Tôi mang hai cái Leica M4 với flash cầm tay có hắt sáng, 12 cuộn phim 36 pô, chụp bố cục có tiền, trung và hậu cảnh. Là người trong ngành nên tôi biết liên hệ giữa các thành phần trong nhà máy nên trình bày lô-gíc hơn. Về hệ thống đèn điện thấp sáng nhà máy (lần đầu tiên làm theo luật Điện mới), tôi vào nhà máy lúc 4 giờ sáng, chụp nhà máy sáng choang trên nền trời đen, với nhiều góc cạnh... ban ngày chụp conduits và cable trays chạy như mắc cửi... Tôi còn đem máy Hasselblad vào chụp mấy tấm ảnh si-lu-ét nhà máy khi mặt trời lặn, nền mây đỏ rực... và mấy tấm khác khi mặt trời mọc, mặt trời lớn, đỏ lừ như cái bánh xe trên hậu cảnh còn mù sương sớm... Ông giám đốc thích tấm nhà máy khi mặt trời lặn, đòi phóng một tấm dài 6 feet, treo ngay trong phòng làm việc của ông trên tòa nhà chính. Ngày treo ảnh, ông cho mời tôi lên xem tấm ảnh 6 phút, bắt tay cảm ơn khen tặng và cho tôi một tấm plaque tuyên dương công trạng bằng đồng thau và lại cái Sears Gift Certificate 200 \$.

Hạ tuần tháng Giêng, ngày giải tán ban đồ án, chúng tôi được đãi «đại yến» ở nhà hàng The Proud Bird trên đường Aviation, nhìn phi cơ lên xuống phi trường LAX, sau đó ra sân nhà hàng chụp chung tám hình kỷ niệm trước khi về sở nhận giấy lầy-óp đến ba phần tư ban đồ án; số còn sống sót được giao cho làm công tác rửa ria của nhà máy Cogen, gọi là off-plot. Tôi nằm trong số đó. Hai tháng sau công tác này cũng hết, lại một màn lầy-óp. Tôi và một anh Ca-na-diên sống sót, được chuyển lên tòa nhà chính làm cho đến giữa năm 1988.

Làm việc cho Chevron tôi còn được đi trực thăng hai keo nữa : lần thứ nhất, ban Cứu hỏa thực tập cứu hỏa trên mặt biển ngoài khơi El Segundo, tôi ngồi trên trực thăng từ trên chụp xuống. Chiếc máy ảnh không người lái Minolta Maxxum 7000 không lấy nét được trên mặt biển bóng loáng nên cứ éo éo chạy ra chạy vào, như «Vân Tiên công mẹ chạy ra... «Tôi đã tiên đoán vụ này nên thủ hai chiếc Leica M nên lấy ra chụp, mọi chuyện tốt đẹp. Lần thứ hai, hãng muốn tôi chụp các ống phun gaz trong cái flare (như trên đã đề cập, đây là các «ống khói» cao nhất nhà máy, dùng để đốt khí ô nhiễm trong nhà máy), cao khoảng 140 feet. Trực thăng bay vòng vòng quanh cái flare, tôi dùng máy Minolta Maxxum 7000 của hãng, ống kính zoom 80-200 mm từ trực thăng chụp ra, nhưng không thấy rõ phía trong.

Tôi nói phi công bay lại gần flare hơn, anh ta nói luật an toàn không cho anh ta bay gần hơn 60 feet. Lần chụp này không thành công. Hãng bèn nghĩ ra cách khác : đem một chiếc cần trục Manitowoc có cần chính dài 128 feet, thêm một cần phụ 28 feet, tổng cộng 156 feet, treo một cái giỏ sắt, giống như cái bàn vuông lật ngược, có lan can sắt chung quanh. Tôi đứng trong đó, nai nịt chỉnh tề, có thêm dây chằng (safety harness) móc vào cần trục, từ từ kéo cái giỏ lên tới khoảng 150 feet, rồi theo dấu tay của tôi, di chuyển cái giỏ trong đó có tôi, vòng quanh miệng flare để tôi chụp vào phía trong. Từ trên cao 150 feet nhìn xuống, cái xe cần trục nhỏ như đốt ngón tay út phía dưới, gió biển thổi cái giỏ sắt đong đưa qua lại, tôi có cái cảm tưởng cái cần trục có thể lật gọng bất cứ lúc nào... Nếu nó lật... Tôi không muốn nghĩ tiếp.

Công việc ngày càng cạn, tôi biết ngày lây-ốp cũng cận kề. Một hôm sếp Tom gọi tôi «Mây-ai xi-iu», vào phòng, đóng cửa lại, bảo tôi :

- Tôi chỉ còn việc cho anh khoảng hai, ba tuần nữa mà thôi. Anh nên tiếp xúc bạn bè xem họ có việc gì cho anh không. Anh làm gút-giốp, ai cũng hài lòng. Sau này, khi nào anh thất nghiệp cứ kêu tôi; nếu tôi có việc, anh sẽ oeo-cắm trở lại !

Xếp còn cho tôi một danh sách job shop dài. Tôi cảm ơn xếp và thơ thới hân hoan ra kêu điện thoại cho từng shop một... Tuần sau tôi tìm được việc, làm cho The Parsons Company ở thành phố Pasadena. Ngày báo tin cho sếp, sếp bắt tay chúc mừng, còn bằng lòng cho tôi nghỉ sớm để đi làm sớm mới, lương cao hơn. Xếp còn đem tôi ra nhà hàng Rafael's trước sở, pha-rờ oeo, đãi tôi một bụng Chi-mi-chăng-ga !

Sau này tôi còn quay lại làm việc trong nhà máy lọc dầu này hai lần nữa, một lần chín tháng, một lần một năm rưỡi. Nhưng đó lại là hai chuyện phiêu lưu ký khác.

Lê Ngọc Minh

Thầy Của Tiến Sĩ

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Trước 1975, tác giả từng viết nhiều truyện ngắn trên bán nguyệt san Tuổi Hoa, và các truyện dài xuất bản bởi Tủ Sách Tuổi Hoa - hiện có trên trang mạng : <http://tuoihoahatnang.com>. Sau 30/4/1975, Cam Li không viết nữa, chỉ chuyên làm công việc nghiên cứu khoa học. Định cư tại San Jose từ 2003, sáu năm sau cô góp cho giải thưởng Việt Báo nhiều bài viết giá trị và nhận giải vinh danh Tác Phẩm Xuất Sắc, Viết Về Nước Mỹ 2010. Sau đây là bài viết mới nhất.

Người ta hay gọi nhau là Bác sĩ A., Tiến sĩ B... Thật ra thì khi đi làm việc và học hành ở các trung tâm tại Hoa Kỳ, ngoài những khi gặp nhau trong cuộc họp, nghe thuyết trình, báo cáo... mới gọi nhau trịnh trọng như thế, còn thì xưng hô bằng tên là đủ rồi. Nhóm làm việc này chỉ gọi nhau bằng tên, first name. Nếu có ai nói «Thưa Doctor Robbins» thì câu đáp lại sẽ là «Không, hãy gọi tôi là John». Cũng như gọi những người khác trong phòng thí nghiệm, từ người tiến sĩ cho đến người phụ giúp, bằng «first name» là đủ : Rose, Steve, Dave, Nancy...

Hãy gọi tôi là John.

Là một người có chữ MD (Medical Doctor) sau cái tên. Bác sĩ John Robbins. Nhưng đó là thầy của các tiến sĩ (PhD). Thật thế, làm việc với ông trong vai trò cộng sự, là một dàn những tiến sĩ, thạc sĩ. Ông dẫn đầu dàn nhân sự ấy đi khắp thế giới. Công việc của họ nghe ra khá đơn giản : nghiên cứu và chế vaccine. Nhưng là trèo đèo vượt suối, theo nghĩa bóng.

Cái cảm tình đầu tiên mọi người thường có với ông John là ông rất tôn trọng những người không sử dụng tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ. Cho nên ông nói rất chậm, từng tiếng một. Dù cho đó là một người nói khá tiếng Anh, ông vẫn cứ nói chậm rãi với họ. Ông đến Việt Nam, tiếp xúc với người Việt làm chuyên môn trong các viện lớn, hay người thường dân trong các xã ấp biết chút tiếng Anh, ông vẫn thường nói rất chậm.

Từ bé tôi đã thích ngắm tượng những ông bọt vui vẻ. Thường ông bọt vui vẻ là ông bọt mập mạp, cười hoài, trông phúc hậu lắm. Ông John y như một ông bọt vui vẻ. Ông 70 tuổi nhưng vẫn làm việc như thanh niên. Khi ông đi công tác cùng với chúng tôi, ông ăn uống rất bình dị. Nghe khen mình giống ông bọt, ông liền xoi luôn miếng cá to có cả xương. Cả nhóm cười lẫn. Tôi trêu ông :

- Ông bọt thích ăn cá !

Ông bảo :

- Đừng có phí thức ăn. Tôi đi nhiều, thấy hơn một nửa dân chúng trên thế giới bị thiếu ăn. Bụt tiếc của, ăn cá chắc cũng không có tội.

Trong những lúc vui vẻ sau khi làm việc, ông nói chuyện tếu cho chúng tôi nghe. Có lần, khi hỏi về ý nghĩa của những cái tên Việt Nam, ông khen :

- Người Việt đặt tên có ý nghĩa nhỉ ! Vậy đồ các bạn tên tôi có nghĩa gì ?

Mọi người ngơ ngác. Một anh nói :

- Không biết nghĩa, nhưng theo tôi đó là cái tên thông thường nhất của người Mỹ, giống như tên Hùng, tên Dũng, tên Tuấn của Việt Nam vậy.

Ông John cười to :

- Vậy là các bạn thua rồi ! Này nhé, người Mỹ có một thành ngữ «go to the john», các bạn biết là gì không ?

Chúng tôi càng ngơ ngác hơn, nhìn ông và chờ đợi câu giải thích. Bỗng ông đứng dậy và nói :

- Tôi «go to the john» đây, sẽ trở lại ngay.

Chúng tôi thăm ý, nhìn nhau cười.

Thật ra thì cái tên của ai cũng có thể trở thành một đề tài. Điều đáng nói ở đây là ông, một người tài giỏi, nhưng tự trào với cái tên của chính mình. Cái hài hước của những người Mỹ tế nhị là tự cười mình chứ không chế nhạo kẻ khác, không làm cho người nghe buồn lòng trong khi mình hả hê.

Người ta biết nhiều đến ông John qua những công trình ông thực hiện, đa số là về «vaccine», thuốc chủng ngừa bệnh,. Ông làm việc ở Viện Sức Khỏe Hoa Kỳ, N. I. H. (National Institute of Health). Ông cùng một nữ đồng nghiệp là Bác sĩ Rachel Schneerson nghiên cứu và chế tạo ra vaccine ngừa bệnh viêm màng não do vi trùng *Haemophilus influenzae* type B (Hib), vaccine này đang được sử dụng trên toàn thế giới; nhận giải Pasteur Award do Tổ chức Y Tế Thế Giới trao tặng và Huy chương Vàng Albert B. Sabin. Ông cũng là thành viên của Hàn Lâm Viện Khoa học Quốc gia Hoa Kỳ.

Để thực hiện mục tiêu chung phát triển vaccine ngừa các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là ở trẻ em, những người làm vaccine phải nghiên cứu, học hỏi, phát hiện bệnh, và đánh giá các dữ liệu về mặt lâm sàng, dịch tễ và miễn dịch học. Trước tiên họ đánh giá các vaccine được nghiên cứu trên súc vật thí nghiệm, rồi nộp lên Ủy

ban duyệt xét cấp viện và FDA để đánh giá về tính an toàn và miễn dịch ở người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh, và cuối cùng là hiệu quả.

Cái công việc nghe thì bình thường nhưng làm thì lại là «trèo đèo, vượt suối» ấy, không mấy người quan tâm đến, trừ những người cùng trong lĩnh vực. Nhưng có lẽ cảm nhận sẽ thấm thía nhất nếu chúng ta đặt mình vào vị trí ông cha bà mẹ vui mừng khi thấy con mình thoát được những chứng bệnh nhiễm trùng chỉ cần nhờ vào những mũi thuốc «chích ngừa» như thuốc chích ngừa bạch hầu, uốn ván, ho gà hoặc nhỏ 2 giọt thuốc màu đỏ vào miệng, vaccine Sabin ngừa bệnh bại liệt, trong khi những em bé không được chích ngừa mắc bệnh thì thật đau khổ biết bao. Và ông John, khi làm ra vaccine ngừa bệnh viêm màng não Hib, đã cứu mạng biết bao nhiêu trẻ em. Ông và những người học trò tiến sĩ của ông, là những chiến sĩ áo trắng thầm lặng.

Khi ông John dẫn đầu một phái đoàn của NIH đi làm công việc đánh giá vaccin thương hàn liên hợp (conjugate) để có thể chích ngừa cho trẻ em dưới 5 tuổi, có lúc tôi nghe mấy bạn Việt Nam bàn tán nho nhỏ với nhau :

- Này, ông John chỉ là MD thôi đấy !

- Ủ, sao lạ vậy nhỉ ?

- Lạ là sao ?

- Ông là thầy của mấy bà mấy ông tiến sĩ, mà ông chỉ là MD...

- Ở VN là không được, thầy sao lại có học vị thấp hơn trò ?

Và có một bạn lấy hết can đảm hỏi ông :

- Thưa bác sĩ, ông giỏi như vậy, sao ông không lấy bằng tiến sĩ ạ ?

Ông John đáp tỉnh bơ :

- Tại vì tôi không rảnh.

Trong nhóm làm việc có một nam bác sĩ trẻ người miền tây, mới tốt nghiệp không lâu, rất say mê làm việc, khi có ai hỏi vui «Chùng nào anh lấy vợ ?», anh cũng hóm hỉnh đáp «Tui hông rảnh».

Câu «tại vì tôi không rảnh» của ông John làm mọi người cười thích thú. Nhưng câu trả lời đó cũng đã làm nhiều người ngẫm nghĩ. Ở một xã hội mà con người coi «học hàm», «học vị» như những món trang sức không thể thiếu, ý nghĩa đích thực của hai chữ «trí thức» có

khi lại lu mờ.

Khi có dịp đến Hoa Kỳ, học tại NIH ở Maryland một tuần lễ, tôi ghé thăm phòng làm việc của ông. Một căn phòng không giống phòng làm việc của một «ông sếp», theo cách nghĩ thông thường, vì nó quá nhỏ hẹp. Ông John bảo chúng tôi cứ tự động mượn ghế ở các phòng bên mà ngồi. Chúng tôi ngồi cả ở phía ngoài vì bên trong hầu như không có chỗ. Thầy trò nói chuyện râm ran. Không phải riêng ông, mà phòng làm việc nào của quý vị làm khoa học ở NIH này cũng đều chật chội như thế cả.

Có một câu mô tả rất dễ thương về ông John : «Bạn có thể nói ông rất nghiện đường, nhưng cái «hảo ngọt» này vô cùng lành mạnh». Thật ra, trong công việc nghiên cứu của ông, ông bị mê hoặc bởi nhóm chất polysaccharides, nói nôm na thì cũng là đường, là những chuỗi phân tử đường, cho phép ông khám phá ra «host», «vật cư mang» cho vaccines của ông. Vaccine có ý nghĩa nhất của ông là Hib vaccine. Hib là một trong những loại vi trùng chủ yếu gây bệnh viêm màng não, rất nguy hiểm bởi nó tấn công trẻ nhỏ dưới hai tuổi. Cho dù có thoát khỏi cái chết, bệnh nhi vẫn có thể bị hư não bởi loại vi trùng này và nhận lãnh những di chứng khủng khiếp. Ông và Bác sĩ Rachel Schneerson

đã kết hợp «chất đường» polysaccharides, cấu tạo «vỏ» của vi trùng Hib, với một chất đạm (protein) để có được một vaccine liên hợp bền vững, có hiệu quả ở trẻ em trên 18 tháng (được phê chuẩn năm 1987), rồi tiếp đến là vaccine liên hợp dùng một loại protein lớn hơn, có hiệu quả cho trẻ em dưới 18 tháng (được phê chuẩn năm 1990). Từ khi vaccine Hib do ông John và đồng nghiệp Rachel Schneerson phát triển thành công, tỷ lệ mắc bệnh Hib ở Mỹ đã giảm 99 phần trăm. Vaccine này đã giúp cứu vô số trẻ em tại Hoa Kỳ và các nước khác trên thế giới.

Đã nhiều năm trôi qua kể từ ngày ông John và những người tiến sĩ học trò của ông đến Việt Nam. Tôi không còn gặp lại ông. Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ đến hình ảnh «ông bọt vui vẻ» của ông. Tôi ngưỡng mộ ông như một người làm gương cho tôi về cái giá trị chân thực của hai chữ «trí thức».

Một hôm tôi đọc hai mẫu tin đồng thời đang xảy ra : một tin nói về Tổng thống Hungary Pal Schmitt bị tước bằng tiến sĩ vì ông đã sao chép công trình của người khác trong bài luận văn của mình, một tin nói về tình trạng mua bằng bán tước và thi giùm tại Việt Nam đã lên tới mức khủng khiếp. Người ta đã xài hàng chục ngàn bằng giả để giữ ghế lãnh đạo. Cả nước giời giang đến

nổi «ra ngõ gặp tiến sĩ», nghe chua chát làm sao ! Tôi nhớ đến ông John, và tìm tên ông trên internet. Thấy tôi vẫn là John Robbins, MD, khiêm nhường là thế. Nhưng đi kèm theo cái tên đơn giản ấy là những bài có tựa đề như «Who saved the most lives in history», và ông nằm trong danh sách đó, danh sách những nhà khoa học đã cứu nhiều sinh mạng nhất trong lịch sử loài người. Ông đã 80 tuổi. Ông vẫn miệt mài nghiên cứu. Chắc chắn là ông vẫn tiếp tục có thêm nhiều học trò tiến sĩ nữa.

Và nếu lúc này, có ai hỏi ông tại sao ông vẫn chưa có bằng tiến sĩ, vẫn khiêm nhường và hãnh diện với hai chữ MD đứng sau tên họ của mình, chắc chắn ông cũng sẽ cười vui và trả lời :

- Tại vì tôi không rảnh.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Bà Bảy Thêm

Kông Li

Kông Li là bút hiệu vui vẻ của Phạm Công Lý, tác giả đã có nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị, vừa nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 20011. Là một cựu sĩ quan VNCH, cựu tù, ông cùng gia đình đến Mỹ từ tháng 11/1994 theo diện HO, định cư tại Boston. Công việc từng làm : thông dịch cho Welfare, social worker, phụ giáo, tutor toán ở Middle School của Boston Public Schools. Sau đây là bài mới nhất của ông.

Nghe nói ông tên Bảy Thêm, con thứ trong một gia đình đông con, sau ông còn hơn nửa tá em : Tám Nửa, Chín Ráng, Mười Lỡ, Mười Một Hoài, Mười Hai Chót, và cô em út của Ông là cô Mười Ba Hết, nên bạn bè gọi bà là bà Bảy Thêm, chớ chưa ai hỏi tên cúng cơm của bà bao giờ.

Hồi nhỏ, học đến hết lớp Đệ Thất, thì bà nghỉ ở nhà, theo học một lớp may cấp tốc trong 6 tháng ở ngoài tỉnh, rồi về nhà may, vá, sửa quần áo cho dân trong xóm, để giúp đỡ cha mẹ và bày em nhỏ. Nhờ khéo tay, vui vẻ, và lấy giá bình dân, nên bà có nhiều khách lắm. Nhất là vào cận Tết bà bận túi bụi với các khách hàng trẻ con. Bà có một thân chủ trung thành hết biết, hầu như ngày

nào cũng có mặt ở tiệm may : lúc thì may quần lót, khi thì mạng vá sơ mi, không nhờ lên lai, thì xuống gấu, bóp lưng, xẻ tà quần, hay đơm nút, làm khuy, lộn cổ, sang sợi, thay dây kéo, may phù hiệu, đính bảng tên... mà toàn là loại áo nhà binh. Có cái rách tả tơi, bạc màu, quần đóng phèn cả tắc, giá mà quăng vào thùng rác, cũng chẳng ai lượm. Thế mà chủ nhân nó vẫn nài nỉ cô thợ may làm cho bằng được, giá bi nhiêu thì bi : đó là anh chàng Trung Úy, Đại Đội Trưởng Địa Phương Quân đóng đồn gần đó.

May, sửa, vá, mạng, đột... lâu ngày chày tháng, riết rồi chẳng còn gì để đem lại nữa, để có dịp lãng vãng, rình rập, trồng cây ở tiệm may nữa. Chàng Trung Úy cây si nhà ta bèn nảy ra một sáng kiến tuyệt vời : nhờ bà vợ ông Thượng Sĩ Thường Vụ làm mai mối, xin rình cô thợ may về (Tổng Hành) Dinh của Đại Đội mình để... sửa đồ cho tiện lợi, đỡ mất thời gian và hao tài tốn của nữa. Riêng cô thợ may xinh đẹp, may sửa đồ lính lâu ngày cũng quen hơi bén tiếng, ghiền mùi nhà binh, nên khi cha mẹ cô hỏi ý việc mai mối, mặc dù cò đã đến tay, nhưng cô cũng còn ẹo qua ẹo lại vài lần, mới trả lời lí nhí : «Em chả, em chả... từ chối».

Đó là ông Bảy, ông xã của bà hiện nay.

Về sống trong trại gia binh của Quận, bà càng đông khách hơn nữa. Ngoài tiệm may, bà còn mở một quán tạp hóa nhỏ, bán rau cải, nhất là gạo, thuốc lá, đường, sữa, đồ hộp... do Quân Tiếp Vụ bán cho quân nhân, nhưng được các vợ con lính nhượng lại cho bà khi họ cần đầu trí trên chiếu với... xếp, xò và tứ sắc.

Bà giỏi giang, khéo léo, điều hành tiệm, quán cùng nuôi dạy đứa con gái còn nhỏ để ông rảnh tay lo việc nước, hành quân, ngăn chặn địch xâm nhập, đào đường, đặt mìn phá hoại an ninh, thu thuế trên địa bàn Quận. Sau những ngày đi tảo thanh gian khổ, về nhà không kịp thay nghỉ ngơi, ông lại tiếp tục sát cánh bên các chiến hữu chiến đấu với các xạ đế, đưa cay bằng các mồi đặc sản : cá, lươn, chim, chuột, rùa... do các tà lọt cung cấp.

Những tưởng cuộc sống gia đình bà êm xuôi như mây trôi nước chảy dưới cầu, nếu không có một mùa Hè đỏ lửa do địch phát động đồng loạt vào năm 72. Trong một trận đụng độ ác liệt với địch có quân số đông gấp đôi, binh sĩ mang máy truyền tin cho ông lãnh nguyên trái B-40, ông bị thương nặng ở chân và mình đầy mảnh đạn. Sau 6 tháng nằm viện, ngực ông đỏ thêm 2 huy chương : Anh Dũng Bội Tinh và Chiến Thương Bội Tinh : trên cổ áo nở thêm một bông mai vàng nữa. Cuối

năm, ông được Hội Đồng Giám Định Y Khoa ký Sự Vụ Lệnh chuyển ông về đơn vị mới : trình diện Chỉ huy Trưởng tiệm may và quán tạp hóa ở trại Gia Bình của Quận. Chúc vụ : đuổi gà cho vợ.

Bà Bảy vui mừng vì từ nay ông không còn xông pha lẫn tên mũi đạn nữa, được sống an nhàn với vợ con thì dùng một cái, tháng Tư đen ập đến, nước mất, nhà tan. Ông bà cùng hàng triệu triệu người dân miền Nam bỗng chốc được trở thành dân vô sản chính cống bà Lang Trọc.

Tháng 6/75, nghe lời kêu gọi quân nhân, công chức đi tập trung cải tạo, ông hoang mang không biết có đi trình diện hay không, vì ông đã giải ngũ và bị thương tật nữa. Lên hỏi Phường Đội thì được trả lời :

- Cứ chấp hành chính sách nhà nước cho tốt là được về ngay thôi !

Tin tưởng tuyệt đối, ông đi trình diện mà chẳng cần theo mang lương thực, quần áo, tiền bạc cho 10 ngày như đã thông báo, vì thế nào cũng về ngay mà lị !

Mà thật vậy. sau khi ông bị tống vào trại tập trung, chuyển từ trại này qua trại khác, ông được thả ra ngay... sau 3 năm 10 tháng 7 ngày !

Mang tâm thân tàn tạ, phù thùng, lết về gia đình, nhìn vợ con nheo nhóc, ông không còn nước mắt để khóc nữa, vì ông không biết vợ chồng, con cái ông, ai khổ hơn ai, «ai buồn hơn ai!». Gia đình ông, cũng như toàn miền Nam lúc ấy, đều ô tô ma tí trở thành thành viên u tú của Hội Tam Vô : không tài sản, không nhà cửa, không nghề nghiệp, sống bên lề xã hội, bữa đói, bữa không no. Lây lắt được vài năm, chịu hết xiết, ông tưởng, thay vì poncho bọc thân chốn sa trường, lại đành đoạn bỏ mạng nơi ánh sáng đô thị phồn vinh thật sự. Ai dè, ông Trời có mắt, dòm xuống, thấy con cháu Rồng Tiên bị người anh em cùng máu mủ, đầy đọa tả tơi, sống dở, chết dở. Hai hàng lệ rơi, Thượng Đế ra lệnh cho Thiên Lôi đi vận động hành lang ở «Oa Sinh Ton» cầu cứu Chú Sam, hãy đưa bàn tay lông lá ra cứu vớt những người bạn Đồng Minh cũ của những ngày xưa thân ái.

Một ngày đẹp trời, bầu đoàn thể tử gồm ông chồng bệnh, tật, bà vợ ốm yếu vì kiêng ăn nhiều năm, đưa con gái và thằng con trai lỏi 7 tuổi, thằng tí mà bà lãnh «ráp bên» khi ông đi tù về được hơn 9 tháng ; từ miền quê xa tí đâu miền Trèm Trẹm, vùng đất Mũi «muối kêu như sáo, đĩa lênh như bánh canh» ; xách mấy túi đệm cà tàng, bước xuống một đất nước mà có nằm mơ cả thiên thu, họ cũng không hình dung được. Đang ngỡ ngàng,

lo lắng nơi xứ lạ, quê người thì gia đình ông được một người đồng hương đến chào, chúc mừng gia đình đến nước Mỹ an toàn và mời lên xe để về nơi ở.

Sau nhiều năm ăn bờ, ngủ bụi, lần đầu tiên họ được ở trong một căn nhà đúng nghĩa, trang bị đầy đủ giường, nệm, gối, lại có sẵn TV, điện thoại và một tủ lạnh đầy thức ăn. Họ không cần phải lết bộ trên «con đường quá độ» dài thăm thẳm, tối tăm, đầy xương máu và nước mắt, mà họ cũng đến được, rõ thấy được thiên đàng rồi.

Trong khi ông bà đang ngỡ ngàng, người hướng dẫn lẳng xẵng chỉ cho ông bà cách sử dụng TV, điện thoại, lò gas, bếp điện, lò vi ba, điều chỉnh máy điều hòa, sưởi ấm, phòng tắm và nhà vệ sinh... rồi xin phép ra về, hẹn gặp lại ngày mai.

Đêm ấy, trong khi mấy đứa con ngủ say sưa, hai vợ chồng lặn qua, trở lại, trần trọc cả đêm, không biết họ phải thức để biết rằng đây là thật, chứ không phải trong mơ, hay là họ chưa quen với giường nệm, mềm quá, không ngủ được !

Sáng hôm sau, trong lúc đang ăn sáng với bánh mì hột gà ốp la và thịt nguội thì điện thoại reng, bên kia đầu dây xin hẹn giờ, đến chở gia đình đi làm thủ tục xin trợ cấp, sổ an sinh xã hội, tiền bệnh cho ông Bảy và giới

thiệu trường cho hai con bà đi học ngày mai, chiều về ghé nhà thờ xin quần áo, nồi niêu, xoong chảo, chén đĩa và thực phẩm... Bà Bảy lẩm bẩm : xứ gì mà kỳ quá hé ? Việc gì cũng xin làm dùm cho mình, mất thì giờ, tốn xăng nhớt, mà chẳng mè nheo, hoành hoạc, nạt nộ gì cả ! Chả bù nước mình, đồng bào mình.... Thôi, thà đừng nói, kéo «mỗi miệng cái da da» lại «đau lòng con quốc quốc !»

Một tháng sau, khi an cư tạm ổn, bà ngồi bàn với chồng về lạc nghiệp. Bà nhìn ông hồi lâu rồi nói :

- Ông nè ! ở xứ này hết sợ kèm kẹp, chết đói hay lang thang, thiếu thuốc men, chữa bệnh tật nữa. Mình chỉ có hai con, ráng lo làm để tụi nó tốt nghiệp lớp 12, học được một nghề nghiệp vững chắc để phòng thân. Ông thấy có được không ?

- Ờ, ờ, được đó bà !

Bà Bảy thở dài, nghĩ trong bụng : «Hồi xưa cầm quân, khiển tướng, hơn 100 mạng người chớ ít đâu. Ông cũng oai lắm, hét ra lửa, lính xếp de, địch chạy te te ! Vậy mà ở tù ra, yếu đuối lại tật nguyên, ông bị trầm cảm, ngủ ít, nhiều lúc tưởng còn trong tù nên thường hay mơ trong ác mộng, van xin lắm nhảm. Ông như con chim bị tên, thấy cành cây cong hay thẳng gì cũng sợ. Vì mặc cảm

thua thiệt, ông ngại đến chỗ đông người, không chịu tiếp xúc với ai, chẳng chịu đi làm, từ chối cả việc đi học tiếng Anh. Cho nên trăm việc lớn nhỏ đều đổ lên đôi vai nhỏ bé của bà và bà biết sự thành bại của gia đình từ nay là do sự dân thân của bà.

Muốn con cái tiếp tục con đường chữ nghĩa, bà phải làm gương trước. Bà thuộc loại hay nói. Chuyện gì cũng muốn tham gia, muốn biết : Bầy Thêm mà ! ; mà ở xứ người, không biết tiếng họ thì cũng như câm, như điếc. Bà không chấp nhận điều này. Thế là bà xin học lớp vỡ lòng ở Hội Việt Mỹ. Chịu khó lại khá thông minh, bà thấy học tiếng Anh chẳng khó như bà tưởng. Mấy tháng đầu, bà cố gắng nói chuyện với thầy bằng những từ đã học, thỉnh thoảng có chêm phụ đề Việt Ngữ. Lên lớp 3, bà có thể đàm thoại với thầy Mỹ, các nhân viên ở ngân hàng, bưu điện, siêu thị... bằng tiếng N giọng M(ít). Nếu có ai nhăn mặt, nhún mày hỏi what, what thì bà xỏ thêm ngôn ngữ dấu (sign language) để cho hai bên đều OK, OK, Yes. Yes.

Hết 8 tháng trợ cấp, trường đòi học phí. Bà ghi tên học ở nhà thờ, tuy xa nhưng sách vở, giấy bút, tiền học đều miễn phí. Rồi sang một năm ESL ở trường Đại Học Cộng Đồng

Năng nổ và sáng dạ, hai năm theo nghiệp đèn sách đã giúp bà tự tin khi tiếp xúc với các đồng nghiệp và các xếp Mỹ, mà không cần đến động từ tu «quơ» hay tu «chỉ» nữa khi bà làm việc ở các work centers. Các bà Việt Nam làm chung, thân phục bà Bảy quá xá, thường gọi bà là «xí phụ».

Nhóm của bà Bảy gồm 5, 6 người gì đó. Họ tình nguyện làm đệ tử của bà, vì bà có thể giúp họ rất nhiều việc, không như những ông chồng vô tích sự của họ : Những ông này chỉ có một sứ mạng duy nhất «đưa em sang đây «là xong. Sau đó là sáng đi uống cà phê, trưa về đánh một giấc, chiều gặp nhau để nhậu, tối họp để bàn chuyện chính trị, khoa học, thể thao, kinh tế toàn cầu, và những dự tính vĩ đại trong tương lai, bàn bạc những bình lạng gia trên TV ! Khi có trở ngại về đơn từ, trả bill, sử dụng máy ATM, mở trương mục ngân hàng, khiếu nại, làm đơn xin trợ cấp, food stamps, housing. Các bà đều : - Ó, bà Bảy ơi, là có mặt bà ngay !

Một bà có tật thối mắc, hỏi bà Bảy :

- Bà Bảy ơi. Tôi thấy khi bà nói chuyện với ai bà cũng chấm dứt bằng câu «Du nô oát Ai min».

- À, cái đó là «mày có hiểu tao nói gì không ?». Nếu họ nói OK, thì tôi nói tiếp, bằng không, tôi tịt ngòi luôn.

Cả đám cười cái rần !

Bà Bảy thường lên lớp với bạn bè :

- Tụi mình đã sống sót qua thời kỳ khủng khiếp ở Việt Nam. Qua đây lại gặp giai đoạn khủng hoảng, nên tụi mình phải có kế hoạch khủng long để tiết kiệm đồng tiền ít ỏi của mình, nói theo người Mỹ là «kéo dài đồng Đô La của chúng ta» (stretch our dollar) vì còn phải giúp đỡ cha mẹ, anh em, bà con ở quê nhà nữa.

Kế hoạch «tăng thu, giảm chi, phát huy mua hàng free «của Bà Bảy đem lại kết quả nhãn tiền là nhóm bà Bảy xài kem đánh răng, bàn chải, xà bông tắm, xà bông giặt, giấy vệ sinh, khăn giấy, thuốc cảm, kẹo ho, giấy bút, dao cạo râu, pin.... năm này qua năm khác mà không tốn một xu, vì họ chỉ trả bằng coupon cộng với khuyến mãi cashback thêm rebate cùng chương trình rewards và BOGO (Buy One Get One free- Mua một tặng một) của Staples và các pharmacies CVS, Walgreens, Rite-Aids...

Mỗi bà trong nhóm đều có 2 cell phones. Một cái được 150 phút/tháng, do nhà thờ Safelink thân tặng, dùng để gọi về Việt Nam. Cái kia đến 250 phút/tháng, của tỉnh thất Assurance kính biếu, để gọi trong nước Mỹ và Canada. Các bà xài không hết nên số phút càng

ngày càng tích lũy đến gần cả ngàn phút trong một năm.

Mặc dù mua thực phẩm bằng thẻ foodstamps, nhưng bà thường chọn ví thịt bò, thịt heo có dán chữ «special» để được bớt thêm 2 hay 3 đô nữa, vì đã gần hết hạn sử dụng. Máy con bà hay cần nhằn về việc hà tiện không đáng này. Bà nạt cho một trận :

- Ê, tui bây quên là đã từng ăn cá ươn, thịt ôi, gạo mốc, hột vịt ung, khoai lang sùng... rồi hả ? Mà lại khen ngon nữa chứ. Bầy bỏ cái tật xanh xệ đó đi nghe con !

Từ đó chẳng ai, kể cả ông Bảy, dám có ý kiến nữa.

Sau một châu ăn sáng với bún nước lèo Bạc Liêu vào ngày thứ Bảy đẹp trời của một mùa Hè nọ, bà Bảy tuyên bố :

- Các bà theo tôi. Có chuyện này hay lắm.

Tin tưởng tuyệt đối vào vị lãnh đạo anh minh, sáng suốt của mình, bà nào cũng «hồ hởi, phấn khởi» hẳn lên mà không cần hỏi thêm gì nữa.

Cả đoàn lên xe điện ngầm rồi chuyển sang xe buýt nữa mới tới nơi. Đó là khu nhà giàu của dân Mỹ trắng. Nhà nào cũng vừa to vừa đẹp, sân trước là bãi cỏ xanh rì, cắt xén thẳng thớm, chung quanh trồng nhiều loại

hoa đẹp sắc sỡ trông rất bắt mắt.

Suốt con đường dài rợp bóng mát, sân nhà nào cũng bày ngồn ngang đủ thứ vật dụng thượng vàng hạ cám trên đời. Người mua, phần lớn là người cao niên, dân Đen, dân gốc Nam Mỹ, Đông u, Tàu, đang đi tới lui, mua bán rần rần.

- Bà Bảy ơi ! Chợ trời hả ? giống bên mình sau 75 quá
-Một bà hỏi

- Chợ trời mà không phải chợ trời. Không giống bên mình đâu. -Bà Bảy trả lời, và chỉ vào 1 tấm bảng cạt tông lớn dựng dưới gốc cây có hàng chữ «Yard Sale», nói thêm :

- Đây gọi là yard sale, có nơi gọi là garage sale hay tag sale hoặc moving sale, nếu họ sắp dọn nhà đi nơi khác. Đây là một nét văn hoá dễ thương của nước Mỹ và cũng là một cái thú giải trí của người Mỹ- Bà tăng hăng rồi nói tiếp :

- Vào mùa hè, họ thường dọn dẹp nhà cửa, đem tổng khứ những thứ không cần dùng hay dư thừa. Thay vì bỏ rác hay tặng cho các Trung Tâm cứu trợ, họ mang ra bán rẻ, vừa vui, có dịp phơi nắng cho da dẻ đỏ như con tôm luộc.

- Mà ở đâu mà họ có nhiều thứ, nhiều loại vậy ? Không xài thì mua làm gì ? - Một bà thắc mắc.

- Họ có mua đâu. Đó là những quà tặng nhau trong các dịp lễ như Tạ Ôn, Giáng Sinh, Năm Mới, Phục Sinh và các ngày sinh nhật, các dịp baby showers, quà cưới, dịp lễ tốt nghiệp..., mà các bà biết không, người mua ở đây không phải chỉ có những người đi tìm đồ tốt, rẻ như tụi mình, mà còn có những tay đi săn đồ cổ, đóng bộ vận sang trọng, đi xe hơi xịn đến lừng lừng, để thỉnh thoảng vớ được độc bình xưa, đồng tiền cổ, tranh của các danh họa, đồ gỗ của Châu u có giá trị.... thì họ vớ được vài ngàn, vài chục ngàn đô như chơi.

Nhóm bà Bảy đi một vòng trong khu phố, mân mê các đồ bày trên cỏ. Mỗi thứ đều có ghi giá tiền. Trời, các bà không tin vào mắt mình được. Món nào mắc nhất cũng chỉ 5 đô, như bàn máy may có cả thùng, máy đánh trứng, microwave, máy nướng... còn lại thì từ 10 xu, 50 xu đến 1 đô thôi. Đông nhất là chỗ đóng quần áo, giày dép, dầu thơm, khăn tắm, drap giường... toàn là đồ hiệu, có cái đã giặt rồi, có cái còn nguyên trong bao, có cái còn nhãn, giá tiền tòn teng. Đầu máy DVD còn trong thùng chưa mở, nồi cơm điện, máy pha cà phê cappuccino, nồi slow cooker, nồi áp suất, máy sinh tố, mền điện, dao cạo điện, máy sủi cá nhân, máy ảnh

digital, máy sấy tóc... đủ thứ trên đời, để cho mọi người tha hồ lựa chọn. Bà Bảy và các bạn vừa đi gom hàng vừa nói :

- Mình đi yardsale suốt mùa Hè thì mình không cần đến Macys, Sears, Home Depot, Best Buy, Walmart, BJ... nữa, và bái bai luôn các cửa hàng Goodwill, Salvation Army, Building 19 (hệ thống cửa hàng chuyên bán đồ rẻ)..., mà vẫn có mọi thứ mình từng ước ao, với giá «vừa chửi vừa rao cũng đắt hàng».

Dòm đồng hồ đeo tay hiệu Gucci vừa mới mua giá 1 đô, bà Bảy la lên :

- Trời ! một giờ mấy rồi, may là sáng nay quất 2 tô bún nước lèo, không thì chịu sao nổi, mà lại quên đi lễ rồi ! Thôi, -bà chặc lưỡi- mai sáng đi cũng được. Bà móc phone gọi cho ông chồng đem xe đến chở chiến lợi phẩm về.

Vừa xuống xe, ông Bảy hét hồn thấy bà xã đứng bên đông đồ ngồn ngộn :

- Bà tính mở cửa tiệm bán đồ cũ hả ? Lại có chiếc xe đạp nữa.

- Ông biết gì mà nói. Đồ đạc ở nhà xài đã năm, bảy năm rồi. Tôi mua đồ mới xài cho sướng, có dư thì đem

về Việt Nam cho bà con, chòm xóm. Còn chiếc xe đạp để tôi đi chợ và chiều chiều ông chạy vòng vòng tập thể dục. Ông cứ ru rú ngồi một mình ở nhà, không chịu làm gì hết, kéo tàu hỏa nhập ma, tôi bỏ ông luôn đó. Nghe hù dọa, nhớ đến ngày còn trong tù, ông im re !

Bạn bè đến nhà bà chơi, thấy phòng khách nhà bà nhỏ xíu mà chung một cái TV LCD mới cáo hiệu Westinghouse 46 in., khen bà chơi sang. Bà nói không dám đâu và kể chuyện bà đi mua TV ra sao

- Mấy bà biết không, ngay sau ngày Lễ Tạ Ơn, tất cả các cửa hàng, cửa hiệu, tiệm nào có một chiêu khuyến mãi độc đáo vào một ngày thứ Sáu duy nhất, họ gọi là Thứ Sáu Đen. - Một bà ăn cơm hớt, chặn lại hỏi :

- Giống như tháng Tư đen của mình không ?

Nguyết một cái dài cả thước, bà Bảy xua tay :

- Bà này vô duyên dễ sợ ! Đẹp bà đi. Tháng Tư đen là mặt vận, tù đầy. Thứ Sáu đen là dịp may ít có ! -Bà nói tiếp :

- Một số mặt hàng chọn lọc và có số lượng hạn chế được họ giảm giá đến 70, 80, hay đến 90% và tiệm chỉ mở cửa vào 2, 3 giờ sáng. Tôi đã chớp cái TV này lâu rồi, mà không mua nổi, dịp này tôi phải chớp cho bằng

được. Muốn mua rẻ, phải sắp hàng rồng rắn dài hơn đi mua nhu yếu phẩm hồi năm năm, nên tôi chuẩn bị rất cẩn thận.

- Mà bà chuẩn bị ra sao ? Cả đám nhao nhao lên hỏi.

- Tôi trang bị một cái ghế nằm, một MP3, áo lạnh, một bình cà phê, một bình trà và một bánh pizza tổ chẳng để..... đưa ông ra Best Buy giữ chỗ từ 10 giờ khuya hôm trước, vậy mà đã có lũ nhố người chờ sẵn rồi...

- Mà ông có khiếu nại, phản đối gì không ? - Máy bà thắc mắc hỏi nữa.

- Đờì nào. Mà ông mừng muốn chết vì lâu lâu có việc để làm. Tôi ra thế ông trước giờ mở cửa 15 phút. Cửa vừa mới hé là tôi chen vào liền. Nhờ nhỏ con, tôi lọt vào được, suýt bị đè đẹp ruột ! Đã định sẵn, tôi nhào đến chụp cái TV cuối cùng, giành giật với một thằng Mỹ đen to lớn, đang định lấy. Tôi thấy thua trước mắt, tức quá, tôi liền la lớn lên «Ái ! ái ! ái !», và chửi nó bằng tiếng Đan mạch, biểu «buông ra, buông ra».

- Ủa, bà học tiếng ngoại quốc đó hồi nào dzậy ? Một bà nhảy vào hòng bà Bảy.

Bà Bảy quay lại, lườm bà ta một hồi rồi chậm rãi nói :

- Có ai nói là bà vừa vô duyên vừa dốt không ? Rồi bà tiếp

- Mọi người đang ráo riết săn hàng, vội ngừng lại và nhìn tôi và thằng Mỹ đen, xem việc gì đang xảy ra.

- Rồi sao nữa ? Nói tiếp đi bà Bảy. cả đám hồi

- Tôi cương quyết không buông cái TV ra. Còn thằng đen, thấy thiên hạ nhìn nó trân trân vì đang ăn thua với người đàn bà nhỏ con, có lẽ hơi quê. Có thể nó lại sợ cảnh sát ghép tội hành hung hay lạm dụng tình dục bà già, nên nó tiu nghỉu bỏ tay ra. Tôi ngã ngược, té ngổ cái bít, đau điếng, lại bị cái TV to đùng đè lên trên, la làng, nhưng cương quyết không rời cái TV. Thằng Mỹ thấy tình hình nghiêm trọng, sợ tôi chết bất tử, sẽ bị kết tội sát nhân cấp 2 (không cố ý), vội vàng vọt ra ngoài, chạy mất. Bảo vệ phải đỡ tui lên, đem cái TV đến quây tính tiền, và tôi trả chỉ lỗi 100 đô thôi.

Ai đến thăm, đều được bà mời uống rượu chát tự làm. Ai cũng công nhận rượu vang bà Bảy ngon, ngọt và thơm, không đắng như rượu chai. Khách khen khéo bà Bảy bây giờ biết thưởng thức hàng ngoại. Bà giải thích lý do :

- Bây giờ mình đã lớn tuổi rồi nên ăn uống khó tiêu, chất bổ ít hấp thụ. Mình cần uống ít rượu nho trong buổi cơm để bồi bổ sức khỏe và dễ tiêu hoá, và có thể chữa được một số bệnh. Mà làm rượu dễ và rẻ gấp mười lần rượu mua. Dưới phố có chợ nông phẩm, mở cửa 2 ngày trong tuần. Ngày đầu, nho bán 1 đô/pound. Đến chiều ngày thứ hai, gần dẹp chợ, tôi mua nho xanh, đỏ, đen, vàng... loại vụn, dập, còn dư lại, giá 1 đô/1 thùng/10 pounds. Chỉ cần bóp nát nho ra, trộn với đường, lồi tháng sau là có 5 lít rượu chát, vừa bổ, vừa rẻ, vừa lành lại ngon không kém nữa rượu vang của vùng Bordeaux hay Napa Valley.

Trong lúc chén chị, chén em, một bà hỏi :

- Nghe nói chị mới về Việt Nam tháng trước phải không ?

- Ờ, ờ, có. Đi 7, 8 năm rồi. Nhớ gia đình, chòm xóm, nên tôi và ông về cách đây 2 tháng.

- Có gì vui và lạ không, bà Bảy ?

- Vui lắm, lạ lắm, mà buồn lắm ! Bà thử dài

- Sao kỳ dzậy ? Vui mà buồn là sao ?

- Vui là được trở về quê hương, đất nước mình. Gặp lại cha mẹ, anh chị em, bạn bè từ thuở nhỏ. Được ngủ nhà tranh vách lá, ăn miếng bầu mới hái, luộc chấm cá rô con kho quẹt và ba khía..., ngon ời là ngon. Còn buồn là dân trong ấp vẫn vũ như cần, được nằm trong diện «xóa đói, giảm nghèo, cần quần áo lạnh lặn, thiếu nhà thương, cần nhà trường «và biểu diễn xiếc qua sông, rạch trên những chiếc «cầu tre lắc lẻo gập ghềnh dễ... té xuống sông !».

- Mà bà có quà cáp cho bà con, hàng xóm không ?.

- Sao không. Tội lắm mấy bà ơi ! Tôi cho đều hết trong ấp, gần 50 gia đình. Ai cũng vài bộ quần áo và một gói chocolate hiệu M&M hay Hershey loại 1 pound đó. Họ mừng hết biết.

- Chà bà Bảy chơi sang thật, Tồn bọn xu hả ?

- Đâu có tốt nhiều đâu. Mấy bà biết không, sau mỗi kỳ lễ lớn như Phục Sinh, Tạ Ơn, Giáng Sinh. Năm mới... lồi 2 ngày, các pharmacies ở đây thường giảm giá đến 75% cho các loại chocolate đặc biệt bán chưa hết. Tôi chưa mua đâu. Đợi đến 4, 5 ngày nữa, họ chuẩn bị trưng bày hàng mới, bán tổng tháo hàng cũ với giá chỉ còn 10% thôi. Lúc đó, có bao nhiêu tôi gom hết, vì mỗi gói chỉ còn giá 29. 9 xu thôi.

Bà thở dài rồi tiếp :

- Ông bà hay nói nhà cửa. Nhưng «cái được gọi là nhà» của một số người trong xóm mình chẳng có cửa nẻo gì cả. Tội nghiệp quá !

- -Rồi ăn trộm vô lấy đồ hết sao ?

- Ăn cắp chén bẻ và muổng gảy hủ ? - Cũng bà nữa, vừa dốt lại vừa ngu !

- Tôi cảm lòng không đậu, mua cho mỗi nhà một phần quà gồm 5 ký gạo, 1 thùng mì gói, 1 chai dầu ăn, 1 chai nước mắm, 1 chai nước tương, 1 hủ chao và ½ ký bột ngọt. Chẳng nhiều nhỏi gì, vậy mà họ khóc thút thít khi nhận phần quà và cảm ơn hoài ! Có ai nói là giúp người nghèo khó cũng như đi chùa cầu Phật vậy. Không biết có đúng không, nhưng tôi thấy vui khi làm được việc thiện.

Còn thành tích mà bà Bảy hãnh diện kể đi kể lại không biết mệ cho bất cứ bạn bè, thân hay sơ, là hành trình bà đi thi quốc tịch.

- Các bà biết không ? - Chuyện nào bà cũng bắt đầu như thế -. Máy thẳng Dịch Vụ mắc dịch, ăn gì thất ngon thất đức. Tôi hỏi tụi nó về mẫu N-400 cùng đĩa và bài học thi quốc tịch, tụi nó đòi 100 đô. Nếu làm từ A đến

Z, điền giấy tờ, gà bài, dẫn đi thi... thì đòi 2000 đô. Thấy mắc quá, tôi de.

Rồi tôi cũng hỏi thăm, lần mò tìm được văn phòng của ICE ở dưới phố để lấy mẫu N-400, sách câu hỏi và đĩa, hoàn toàn miễn phí.

- Cơ quan gì mà tên ICE, giống như nước đá vậy ? -
Một bà thắc mắc

- Đó là cơ quan nhập cư và quan thuế của Mỹ. Đúng rồi nó có nghĩa là nước đá, vì nhân viên ở đó có bộ mặt lạnh như băng : hỏi không muốn nói, viết thư không trả lời, fax, email không hồi âm, điện thoại không bắt máy ! Khi nào cần, họ mới liên lạc với mình thôi.

Một tuần lễ sau, tôi mới điền xong mẫu xin thi quốc tịch, kèm money order, tôi gửi bảo đảm cho cơ quan ICE ngay. Hễ rảnh là tôi học, nghe đi nghe lại các câu hỏi để quen tai và tập trả lời theo sách. Tôi cũng có đi hỏi kinh nghiệm của bạn bè đã đi thi, ghi những câu họ thường hỏi. Được hai tháng, tôi được gọi đi lần tay và lấy hẹn ngày phỏng vấn.

Đến hẹn lại lên, tôi chuẩn bị từ sáng sớm, chọn chiếc áo dài màu xanh lơ duyên dáng, cổ choàng chiếc khăn mỏng, tóc búi cao, xỏ đôi guốc sơn mang từ Việt Nam

sang, đến nơi thật sớm và tự tin mình sẽ thành công.

Tôi giật mình khi nghe gọi tên, vội vã đứng lên, đến trước mặt người phỏng vấn, cười tươi như hoa và thả thỏ : «Heo lô... ô... ô. Hao a dú?» Người phỏng vấn ; một người Mỹ trắng trung niên, có vẻ hiền từ ; nhìn tôi từ đầu đến chân. Có lẽ «dáng đứng Bến Tre, đầu tóc búi, tay cầm nón lá» của tôi gây ấn tượng mạnh với ông ta.

Sau thủ tục tuyên thệ, ông ta bắt đầu hỏi. Tôi mừng quá vì toàn các câu trúng tủ như : Tổng Thống đầu tiên tên gì ? cờ Mỹ có bao nhiêu ngôi sao ? Tại sao thế ? Tên Thượng Nghị Sĩ của Tiểu Bang bà ? Tôi đều trả lời dễ dàng.

Ông Mỹ gật gật đầu, hỏi tiếp :

- Tên Tổng Thống hiện nay của nước Mỹ ?

Tôi vọt miệng trả lời không suy nghĩ :

- Osama !

- What ? Osama ? - Ông nhướn mày, nhìn tôi hỏi.

Hết hồn, tôi lấy lại bình tĩnh, nói nhanh :

- So ri, so ri. Obama, Obama !

Ông ta vừa cười vừa nói : OK, OK. Good !, và bây giờ tôi hỏi bà câu cuối cùng nhé.

- John Hancock là ai ?

Tôi thật sự bối rối vì tôi không nhớ câu trả lời này. Đang cầm chắc thất bại trong tay, tôi nhìn quanh quất ra ngoài cửa sổ, cố nhớ ông này là ai, thì tôi trông thấy tòa nhà bằng kính, hình chữ nhật, màu xanh, cao nhất thành phố ở đằng xa. Tôi biết tòa nhà đó tên Hancock Tower, vì tôi có đến thăm một lần. Bí quá tôi nói đại :

- Ông Hancock là boss của building đó !

Im lặng một lát, ông Mỹ bật cười rũ rượi đến nỗi phải lấy khăn giấy che miệng lại. Tôi đang thất vọng thì ông ta không biết nghĩ sao, lại nói :

- Bây giờ bà viết cho tôi một câu tiếng Anh đi.

Được lời như bắt được vàng, tôi viết ngay câu đã chuẩn bị sẵn : «Tôi là người Mỹ, tôi yêu nước Mỹ.» Đứng lên cái rết, ông ta đưa tay ra và nói :

- Chúc mừng bà ! Mời bà ra ngoài chờ lấy giấy đi tuyên thệ.

Tôi nắm chặt tay ông Mỹ, lúc lắc và nói «Thank you» không biết bao nhiêu lần.

Ông tiến tới ra cửa bằng câu :

- You're funny !

Đứng trong rừng người trắng, xanh, vàng, đỏ, đen, nâu..., của nồi «xà bần» (melting pot) nước Mỹ, đang vấy cờ «sao và sọc» trong ngày tuyên thệ làm công dân nước Mỹ, bà Bảy cảm động không nói nên lời bên cạnh chồng và hai con. Giấc mơ bé nhỏ của gia đình bà đã thành công : chịu khó, chịu thương, chung thủy với chồng trong cơn hoạn nạn, nuôi dạy hai con nên người nơi xứ lạ quê người. Biết liệu cơm gắp mắm, cần kiệm trong một xã hội khuyến khích tiêu xài, nên bà có điều kiện giúp đỡ gia đình và chòm xóm ở quê nhà.

Bà Bảy có thể là điển hình của một người đàn bà Việt Nam truyền thống đủ tam tòng, tứ đức, và đẹp, về vật chất cũng như tinh thần.

Kông Li

Thỉnh Nguyễn Thu

K. H.

Tác giả cùng gia đình hiện sống tại quận Bình Thạnh, Saigon. Bài đầu tiên của K. H. là «Ngày Của Cha», đã phổ biến trên Việt Báo ngày 19 Tháng Sáu 2011, kể chuyện về người cha cảnh sát bị công sản giết từ năm 1960, bỏ lại đàn con mồ côi không cha, không mẹ, và rồi cô con út đi tìm hỏi về người cha suốt 50 năm dòng dã... cho tới ngày tìm được họ hàng từ Mỹ, từ Úc, từ quê nhà. Bài thứ hai của K. H., «Nước Mỹ Trong Tôi, «kể chuyện tác giả bị nhân viên lãnh sự Mỹ từ chối cấp visa du lịch sang thăm Mỹ. Sau đây là bài viết thứ ba của cô.

Ngày đầu tiên tôi nhận được Email của BPSOS là thứ ba ngày 7 tháng 2 năm 2012 nói về phát động chiến dịch ký Thỉnh Nguyễn Thu vào trang mạng Tòa Bạch Ốc. Chưa biết rõ cách gửi chữ ký như thế nào, tôi đã vội vàng chuyển lời kêu gọi ấy đến tất cả những người thân quen. Sau đó được biết «Chỉ có những người đang sống ở Hoa Kỳ mới ký được Thỉnh Nguyễn Thu». Tôi lại chuyển đến tất cả bạn bè người quen đang ở Hoa Kỳ với một câu «Hãy ký vào đây đi, để cứu lấy Việt Nam trong đó có KH»

Một người đàn ông, làm quen với tôi trên mạng, anh là sinh viên Vạn Hạnh năm xưa, thư đi thư lại hằng ngày nên có vẻ thân, đòi một ngày nào đó về Việt Nam sẽ đưa tôi đi chơi đó đây, hỏi tôi : «Đang thiếu tình yêu có thích được yêu không ?» Tôi trả lời :

«Là người Công giáo thì : Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp loài người không được phân ly»

Thế nhưng anh vẫn không nản lòng, vẫn chát hằng ngày với tôi, vì mới định cư ở Mỹ hơn một năm, và đang thất nghiệp. Qua thư đi thư lại tôi viết cho anh như thế này :

«Tôi hiểu hoàn cảnh của anh rồi. Ở Việt Nam anh là Giáo sư, rồi bỏ nghề Dạy đi làm kinh doanh. Giáo sư đi làm kinh doanh thì chắc phải có chức vị cao. Đang kinh doanh thì phải bỏ dở, đi Mỹ theo diện con bảo lãnh và như thế qua Mỹ anh nửa thầy nửa thợ, chẳng có việc gì làm được, công việc ở Mỹ phải bắt đầu từ bước thấp nhất như phục vụ, rửa chén bát cho các nhà hàng, nói chung là những công việc thấp kém nhất của những người không có trình độ, nhưng anh thì tự ái làm sao lại phải đi làm những nghề thấp kém đó, nên thất nghiệp cả năm nay chứ gì ?»

Anh trả lời : «Ừ mình phải có liêm sỉ, có tự ái chứ. ừ»

«Nói thật với anh, vì anh vào nước Mỹ trong hoàn cảnh đi định cư do con cái có cơ ngơi rồi bảo lãnh qua Mỹ để báo hiếu nó khác. Còn anh đi Mỹ theo diện tị nạn, thì anh có là ông Tướng hay ông Tổng Thống của Việt Nam đi nữa, anh cũng phải làm để sống, để lo cho gia đình. Nhất là khi con cái anh còn trong tuổi ăn, tuổi học. Chẳng có gì là xấu hổ, là mất thể diện cả, chỉ là làm những công việc đúng với khả năng mình, để kiếm tiền lo cho gia đình, cho con cái thôi. Rồi mỗi ngày mình mỗi tiến dần lên thôi, không phải mãi là cu li, khi mình cũng có trình độ và hiểu biết đâu thua kém gì ai...»

Tính tôi vẫn thế, hay nói thật lòng, tưởng anh giận rồi ngưng liên lạc luôn. Ai dè anh vẫn tiếp tục Chát...

Anh cũng là người được tôi chuyển «Thư kêu gọi ký thỉnh nguyện thư» vì anh đang ở Mỹ. Tôi muốn anh ký TNT. Tôi tin anh là người hiểu biết, dù gì thì trước năm 75 anh cũng là Sinh viên Trường Vạn Hạnh. Tôi tin tất cả những người đã sống từ vĩ tuyến 17 đi dần vào Nam, đều biết so sánh giữa hai chế độ, trước năm 75 và sau năm 75 khác nhau như thế nào ? Chẳng cần phải nói dài dòng, họ cũng hiểu nhân dân Việt Nam đang sống cảnh đời như thế nào ? Và mình có trách nhiệm gì với dân tộc mình, với đồng bào mình, khi mình đang sống

trong một đất nước tự do, ấm no, hạnh phúc ? còn Quê hương mình thì cứ mãi lầm than, khốn khổ, mất tự do, mất lòng tin, mất nhân cách...

Ai cũng có bốn phận nghĩ về Quê Hương mình, giúp đỡ quê hương mình, bằng cách này hay cách khác... Mà cũng chẳng ai đòi hỏi gì nhiều, không mất tiền, mất sức, mà vẫn giúp được Quê hương, giúp được bà con, bạn bè, người thương yêu đang còn lại trên Quê hương bằng một chữ ký mang tên mình. Nhẹ nhàng vậy thôi...

Thế mà một sáng ngủ dậy tôi nhận được email của anh, chỉ một lời vắn tắt, lạnh lùng : «I am not political»

Anh không đồng ý ký TNT, tôi thất vọng quá, sao người ta có thể lạnh lùng như thế với đồng bào của họ nhỉ ?

Tôi trả lời «Tôi hiểu rồi» và từ đó cắt luôn liên lạc.

Một anh bạn khác rất thân trong gia đình trả lời : «Đây là sự vận động của nhóm theo đảng Dân Chủ mỗi chài trước khi bầu cử đó KH, đừng tin họ, nhất là người Mỹ».

Đọc lá thư của anh bạn mà buồn vô kể, tại sao anh lại suy đoán lung tung như thế ? Anh bảo đừng tin người Mỹ vậy mà anh đang ở Mỹ, và là người Mỹ gốc Việt đã

hiều năm, anh nói như thế có ý gì ?

Tôi trả lời thư anh :

«Anh ơi ! Sự đời nó vẫn treó ngoe thế đấy.

Cũng như anh nói đừng tin Mỹ, mà anh thì đang ở Mỹ.

So sánh giữa Mỹ và VN hay TQ thì Mỹ vẫn hơn nhiều

Vì thế trước mắt hãy giúp tụi em, những người dân không ra đi được,

Và cầu mong thỉnh nguyện thư này sẽ là những ngọn đèn nhỏ trở thành những ngọn đuốc lớn đã xô ngã bức Tường Berlin năm xưa, hay như Liên xô và các nước khác, từ bỏ chế độ cộng sản mà không hề có tiếng súng.

Ngày đó sẽ ra sao anh nhỉ ? Huy hoàng và hạnh phúc biết bao !

Đừng nghĩ gì xa vời mà hãy làm đi anh ạ.

Khi xô ngã được CS, mình sẽ tính tiếp

Chúc anh luôn vui, mạnh.

Thư tôi gửi đi không hiểu có làm anh suy nghĩ gì không ? Nhưng anh vẫn không cho chữ ký vào TNT.

Tôi chợt nhớ đến tựa bài giảng mà các Cha Giáo phận Sài Gòn đang rất quan tâm «Vô Cảm». Các Cha nói rằng đã đến lúc phải báo động khẩn là con người đã quá «Vô cảm» với nhau. Tin tức trên Mạng cho thấy đúng như vậy.

Một thanh niên bị xe tải đâm nát nửa thân, nhiều người xúm lại xem rồi bỏ đi mặc nạn nhân kêu cứu;

Một bệnh nhân chết vì bác sĩ yêu cầu phải có tiền mới cấp cứu... Sự thờ ơ với nỗi đau người khác dường như thành «chuyện thường ngày ở huyện».

Xã hội đang lên án căn bệnh vô cảm của con người - căn bệnh được coi như hệ quả của đời sống hiện đại. Nhưng đáng lên án hơn nữa chính là những người sung sướng trên nỗi đau của đồng loại. Mời đọc thêm tin này:

Hôi của : kẻ khóc - người cười

Quốc lộ 1A ngày 14/4 tắc đến 7 tiếng đồng hồ vì một xe đưa hấu bị lật, hàng trăm người đổ xô tranh nhau «hôi» dưa. Từ người già đến người trẻ, học sinh đến người đi làm đều tranh thủ dừng lại mang về cho mình ít nhất một quả. Những người có ý thức nhắc nhở thì

nhận được câu nói : «Không nhặt thì trước sau người ta cũng phải thuê xe khác đến chở». Người nhặt thì vui vẻ cười đùa, chủ xe thì méo xệch mặt xót xa.

Ai nấy xông vào hôi dừa hâu làm quốc lộ 1A tắc 7 tiếng đồng hồ.

Có cảnh người đi đường bị cướp giật giỏ tiền. Tiền bay tung tóe, người đi đường thi nhau nhặt bỏ vào túi mình, không còn biết ai là người bị mất của, họ cứ nhặt như của vô thừa nhận một cách «vô cảm» như thế giữa đường phố Sài Gòn.

Còn rất nhiều chuyện «Vô cảm» ở nhiều khía cạnh khác nhau mà mọi người cũng đã rõ trên các báo Việt Nam.

Tôi cứ ngỡ xã hội Việt Nam sau nhiều năm dưới chế độ cộng sản, họ đã chai lì với lòng trắc ẩn, họ đã sống quá tệ bạc với nhau. Thế mà, những người đã xa lìa thể giới cộng sản, đã có một cuộc sống tự do, sung sướng, vẫn không thương đến những kẻ khổ hơn mình, vẫn không thấy mình có trách nhiệm gì với quê hương xa lắc của mình.

Trong một bài giảng vị LM nói rằng : «Vẫn biết là chúng ta đang ở trong một xã hội mà sự lừa bịp tràn lan

khắp nơi, từ kẻ nghèo hèn cho đến kẻ sang giàu, cũng rơi vào tình trạng như thế. Nhưng nếu ta dè dặt quá, coi chừng chúng ta lại không có lòng từ tâm với kẻ khốn cùng.» Một người giáo dân hỏi Cha : «Thưa Cha bây giờ họ giả bộ nghèo đói đi ăn xin nhiều lắm, thưa Cha có nên cho họ không hay là chúng ta cho để bị lừa ?» Cha trả lời : «Con cứ cho, khi thấy họ đáng cho, không vì nghi ngờ mà không giúp cho người cần được giúp đỡ...».

Mà quả thật, nếu chúng ta cứ nhất tâm đề phòng, nghi ngờ này nọ, thì vô tình chúng ta trở thành người «Vô cảm» lúc nào không hay biết.

Như anh bạn tôi đang nghi ngờ. Nghi ngờ Việt cộng, nghi ngờ Mỹ, nghi ngờ những người kêu gọi ký Thỉnh nguyện thư, nghi ngờ cả cho những người ký TNT, mỗi nghi ngờ này lan đến nhiều người... Cứ vậy, rồi ai còn ý chí để làm việc, khi kẻ không muốn cứ bần ra, nói toàn điều bất lợi cho người bỏ cả tâm huyết ra làm việc ?

Có sự chiến đấu nào mà không mất mát, không khó khăn, hay không đổ máu... Mà sao chúng ta còn làm kỳ đà cản mũi, còn làm nhụt lòng người chiến sĩ, như thế không thấy hổ thẹn với lương tâm sao ?

Thử cứ đặt mình vào địa vị những kẻ bị bắt bớ, bị đánh đập, bị tra khảo vô cớ như LM Nguyễn Văn Lý, HT Thích Quảng Độ, BS Nguyễn Đan Quế, Diêu Cày, Nhạc sĩ Việt Khang, như các Sinh viên Công Giáo... Ta sẽ mong ước điều gì ?

Có thể cũng vì như thế mà suốt 37 năm những người Việt tự do không làm sao cứu được Đất Nước mình ?

Chỉ cần một Thỉnh Nguyên Thư năm mươi ngàn chữ ký là đạt kỷ lục, là buộc chính quyền Mỹ, Anh, Pháp, Canada, Úc... hay những nước có tiếng nói mạnh mẽ trên chính trường quốc tế, sẽ can thiệp giúp đỡ theo Thỉnh Nguyên Thư của những người gốc Việt. Thế mà hơn hai triệu người đi tìm tự do, không đồng lòng giúp cho đồng bào mình cũng hưởng được tự do như mình, trong suốt 37 năm.

Đề Đất Nước mình mỗi ngày mỗi nguy ngập, suy thoái, có khả năng mất Nước. Còn đồng bào mình thì mỗi ngày mỗi đi dần vào vòng lao lý, con đường tội lỗi, cha mẹ không dạy được con, con giết cha, đánh chửi mẹ, chồng giết vợ, vợ đốt chồng... con cái sẽ ra sao ? Một xã hội như thế sẽ đi về đâu ?

37 năm, ba thế hệ xem như hư nát bỏ đi rồi. Tương lai sẽ về đâu ? Một đàn con, một xã hội, không có ai răn dạy điều hay lẽ phải, mà chỉ thấy để lại những gương mù, gương xấu,... toàn để lại những sự khiếp đảm không còn tính người. Chúng nó sẽ sống ra sao ? Bàn tay nào sẽ đưa chúng đi ? Hay là lại để chúng bước vào vết xe cũ ? Và thật, chỉ có một con đường độc nhất như thế để đi mà thôi...

Như thế mà quý vị chưa muốn cứu sao ? Như thế mà quý vị chưa đau lòng, chưa nát tan lòng ngực sao ?

Là người đang sống ở Việt Nam, tôi vô cùng biết ơn những người đề nghị ký thỉnh nguyện thư, và càng biết ơn hơn những người đã bỏ tiền bạc, công sức, từ những nơi xa xôi đến Washington vào Nhà Trắng, để cùng nói lên tâm nguyện cứu lấy dân tộc, cứu lấy Đất Nước với chính quyền Mỹ.

Chúng tôi nhìn hình ảnh quý vị vào Nhà trắng mà lòng cảm động nước mắt lưng tròng.

Viết sau Thỉnh nguyện thư thành công bước đầu

Tháng Ba, 37 năm mất Đà Nẵng

K. H.

Cái Áo Ca Rô Tha Về Từ Chợ Trời

Trần Đông Thành

Tác giả là cư dân San Jose, công việc : Income Tax Services. Ông góp nhiều bài viết và đã nhận giải thưởng đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2007, với bài «Từ Vùng Kinh Tế Mới Tới Nước Mỹ». Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Ngày thứ bảy Tiếng nghỉ việc trong sở, ngồi ở nhà buồn, nó lái xe đến nhà rủ tôi đi chợ trời. Có người rủ đi chợ trời tôi mừng và nhận lời đi liền. Đó là cái thú tôi mê như người ta ghiền thuốc. Trước là đi bộ cho giãn chân giãn cốt, sau là nhìn đám đông qua lại vui mắt. Một thích thú nữa là mua đồ dùng rẻ tiền mà có vật dụng lạ, khan hiếm nhiều khi ở cửa hàng không có mà ở chợ Trời lại tìm ra.

Bữa nay trời trong gió mát nên chợ Trời rất đông người. Bãi đậu xe rộng thênh thang mà xe đậu ngộp không còn chỗ trống. Bạn tôi phải vòng lên vòng xuống qua nhiều dãy mới tìm ra một chỗ parking lot do một khách hàng mới de ra. Giờ này mới non 8 giờ sáng mà vợ chồng ông bạn này mua hàng khệ nệ quay về nhà thì có lẽ hẳn ta đến chợ phải lúc 5, 6 giờ sáng.

Bốn cửa bán vé dầy nào cũng sắp hàng dài như đuôi rắn. Ở đây đủ các sắc tộc trên thế giới nào Mễ, nào Mỹ, Tàu, Việt, Lào, Thái. Ấn... và nhiều người ngoại quốc lạ tôi không rõ dân tộc nào. Họ sắp hàng rất trật tự, không chen lấn, không xôn xao và từng nhóm người trò chuyện theo ngôn ngữ của nước họ. Người Tàu nói chuyện to tiếng nhất trong đám bị Tiếng chê :

- Ở đâu cũng có mấy ông Chệt ! Mà chỗ nào có mấy anh chỉ là chỗ đó nghe rùm trời.

Tôi khách quan ca ngợi đặc tính dân tộc Tàu :

- Họ rất giỏi về lĩnh vực buôn bán.

Tiếng lại biếm nhẽ

- Giỏi gì ! Giỗ đầu cơ tích trữ thì có !

Tôi chêm. thêm :

- Tàu Trung cộng chiếm Hoàng sa thuộc lãnh hải của nước Việt Nam mình !

- Tiếng nói toạc :

- Hiện nay vấn đề Biển Đông các nước Thái VN, Nhật, nói chung khối Asian đang hội nghị phản đối tụi Tàu dữ dội lắm mày ơi !

- Vụ cái lưỡi bò vẽ vờ rần thêm chân đó mà !

- Tao hận lắm ! Vậy mà người ở trong nước nói ra nguyện vọng chống thế lực bành trướng của Tàu thì bị Chính quyền cầm tù, thế mới ức chứ !

Nói tới đó thì bị gián đoạn vì chúng tôi đã qua cửa xét vé lọt vào trong lòng chợ. Các sập bán hàng đặt san sát bên nhau. Thường họ trải một nylon rồi bày hàng bán. Đủ thứ : Kềm búa dao kéo. Phụ tùng xe. Vật dụng nhà bếp. Dụng cụ học sinh. Quầy hàng radio. Lò sưởi. Máy cắt cỏ. Phim, DVD, Cải lương. Hải, phim Hàn quốc, Mexican, Mỹ, Ấn... Người bán hàng có thể là Việt Nam, Mỹ, Lào, người Châu phi... Cửa bán một đồng trả 50 cent cũng OK. Cửa bán hớt nên được giá lời ít cũng xong.

Tôi cầm con dao cắt bánh mì cắt khía hỏi giá : :

- How much is this table knife ?

Ông Mễ phình bụng ông thông ra khỏi quần, đưa tay ra dấu, miệng ra giá :

- 2 Dollar

- 1, Okay ?

- Okay !

Tôi xây qua Tiếng chắc lười

- Rẻ bèo ! Còn mới chán !

Tiếng ra vẻ sành sỏi :

- Đồ goodwill đồ đồng mây con buôn mua thùng thùng rồi đổ ra bán sale. Được đồng nào bỏ túi chừng ấy.

Tôi qua một vừa đồ linh tinh bày lủ khủ quạt máy, ghế dựa, máy sưởi, tranh ảnh tôi thấy có cả hình của tài tử lộng kiếng Elvis Presley, đào Brigitte Bardot. Tiếng cầm lên tranh một nữ tài tử điện ảnh danh tiếng anh biết

- Tám hình này mà ở tiệm thì không khỏi 1000 đô ! Tài tử này hui nhị tỳ rồi !

- Mà mua thì trả giá !

- I buy this picture. How much ?

Chị bán hàng thả đũa con rời khỏi tay mẹ, lẩm nhẩm :

- 15 dollar !

- Hứ ! 4 dollar !

- Take it !

Tiếng mau mau vạch túi tiền ra đếm «One, two, three...»

Hai đứa tôi trôi theo dòng người xuôi ngược qua từng dãy một. Người người rất đông kẻ tới người lui rất dễ chạm mình nhau, chỉ cần một tiếng «Im sorry» là xong hết. Đi ! Coi như never mind !

Chỗ này bán đồ hàng xén : Hộp sơn méo mó, ly, tách, đĩa, xà-bông, bàn ủi, đồ chơi trẻ nít, giấy vệ sinh, bàn chải răng, bàn cầu, xe máy... Thiên hạ bu rất đông. Cầm lên. Ngắm nghía rồi bỏ lại chỗ cũ. Không trả giá. Coi như người bán biết ý người mua. Thích thì trả giá. Không thì thôi ! Đi ! Khu thương mại «Quốc tế» free.

Một bà Mẽ tới gian hàng Việt Nam trả giá bộ ly tổng cộng chừng 5 cái ly và một ấm :

- 2 dollars for all ?

Chị bán hàng chanh chua :

- Tomorrow !

Danh từ «Tomorrow «có nghĩa «Mai ăn khỏi trả tiền» trong câu chuyện VN. Bà Mẽ đi một nước ngọt !

Chị bán hàng ngoe nguẩy :

- Trả rẻ thôi ! Tặng sáng gặp con mẹ chữa xui quá !

Vay qua đưa con gái bữu môi :

- Đốt phong long đi Tiên !

Chúng tôi tới một nơi bán hàng người da ngăm đen có lẽ Pakistan :

- How much is this Auto charger ?

- Fourty !

- 10 !

- No !

Tiếng kinh nghiệm mua :

- Dè tụi Ân Độ mà mày trả giá ?

- Sao vậy ?

Tiếng vừa đi khỏi vừa đánh giá :

- Tụi nó keo lắm mày ơi ! Coi đồng bạc bằng bánh xe! Đi !

Hai tiếng đồng hồ qua tôi và Tiếng đã đi qua các gian hàng mỹ phẩm, chỗ bán bàn ghế, bán xe máy, xe hơi, bánh trái, hột vịt lộn, hột gà, bông, táo, quit, cam, chanh,

tử, bàn ghế, dưa, sắn, nho, thơm, ổi... Tôi mua được cái áo ca-rô 2 đô tuy cũ nhưng còn mới lắm ! Tôi rất thích chiếc áo này màu trắng sọc rằn đen, cổ chemise mặc thử rất vừa và trông rất... handsome ! Rất gentlemen !

Thấy tôi tay xách vai mang đồ đạc linh kinh đem về từ chợ trời vợ tôi lo trở nên bực :

- Anh ơi ! Anh mua cái gì mà lủ khủ vậy ? Xách giống gì mà xệ tay xệ vai có bề nào thì phải là vợ con lo cho ông không ? Tôi nói hoài đi chợ trời chơi thôi, hạn chế việc mua sắm, đầy nhà đầy cửa, mà chứng nào tật nấy mỗi lần đi chợ trời là tôi phải mệt với ông à !

- Bà nói sao ? Tôi mua đồ kệ tôi ai biểu bà mệt rồi cần nhằn cử nhữ ?

Nghe tôi lý lẽ không rõ có bùi lổ tai không nhưng vợ tôi không cãi thêm. Tôi thấy không khí êm mở bọc ra khoe :

- Nè, bà coi. Tôi mua được cây có đầu nam châm để khỏi cuỗi lưng xuống đất chỉ dùng cây roi này châm xuống... là rút đồ sắt lên liền. Máy con ốc vặn làm phiền quá ! Nay có cái cần câu này tiện quá hả bà ?

- Ủ !

Tôi trình làng :

- À ! Con dao phay này rộng bản loại chopper để cho bà dễ dàng chặt dừa, chặt xương. Bà chịu chưa ? Mỗi lần chặt đồ cứng là bà cắn nhần nhưc lỗ tai !

- Ừ !

- Đâu bà coi cái áo gấm này bà mặc vô có tiếp màu da không ?

- Ừ !

Tôi mất hứng :

- Sao bữa nay bà ừ chớ không có tiếng nào khác không bà ?

- Ông mua bao nhiêu ?

- 5 đô mà thôi !

Vợ tôi nét mặt hớn hở :

- Rẻ quá ông há ?

Tôi so sánh :

- Chợ Ross cũng xỉu xỉu... 50 đó nhe bà ?

Được quà đúng ý thích bà tỏ ra sẵn sóc tôi :

- Còn ông mua được gì cho ông đâu ?

Tôi lấy ra cái áo ca-rô mặc vào xoay qua xoay lại trước mặt kiếng;

- Coi phong không bà ?

Vợ tôi tán dương :

- Tôi coi vừa vặn và hợp với màu da của ông lắm đó !

Tôi nở mũi :

- Để tôi chọn hàng thì ai vô đây mà hơn tôi được !

- Vậy sao !

Tôi máng cái áo ca-rô vào lưng ghế cho thẳng nếp rồi đi ngủ lấy lại sức vì đã đi bộ trong chợ Trời hơn ba tiếng đồng hồ. Thấm mệt !

- Tôi mua cái áo này ở chợ Trời mà ! Tôi nào có lấy cái áo của ai đâu, sao ông nói vậy ?

Tôi vùng vằng :

- Ông ơi ! Ông đừng nói như vậy mà tội cho tôi. Tôi mua cái áo ca-rô này ở Flea Market mà ! Ông đừng

nhìn ầu tôi không tha thứ cho ông đâu. Nè, giật nè, cho mày... chết ! Chết !

- Ba ! Ba ngủ mơ gì vậy ba ?

- Anh, anh nói gì mà tôi không hiểu gì hết vậy ?

Vợ con lay tôi thức dậy nói cho tôi biết tôi nói chuyện phát thành tiếng. Tôi ngớ người, nhớ ra là trong mộng mị tôi đã cãi cọ với một người đàn ông đòi tôi trả lại cái áo ca-rô.

Vợ tôi sùng sốt :

- Quần áo ông mua ở chợ Trời có thể là...

Con tôi nói hốt :

- Quần áo đồ dùng của người chết người sống giữ lại đem ra bán ở chợ Trời đó ba mẹ à !

Tôi nhớ lại trong khi mệt mỏi ngủ gật đã gặp một thanh niên nhất định đòi lại cái áo ca-rô tôi vừa mua ở chợ Trời. Ông ta cho tôi biết ông hay mặc cái áo này mỗi khi đi dự tiệc. Ông rất yêu quý cái áo trên quyết giữ nó làm bảo vật. Ông ta giành giật bóp cổ tôi thiếu điều nghẹt thở, tôi vẫn không buông áo và sau cùng tôi đập vào bụng hất ông ta ra xa. Tôi nhớ rõ ông ấy mặc quần áo trắng. Tôi cố moi trí óc nhưng cũng không nhớ ra chỉ

rõ một hiện tượng là tóc ông ta rất dài, dài quá gối. Đặc biệt ông không nháy mắt chỉ thấy một hồ sâu trắng sát. Lưỡi ông ta dài, dài lắm lòi ra che cằm. Miệng rộng để lộ hai hàm răng trắng cắn chặt, trợn trạo kèn kẹt. kèn kẹt.

Sáng hôm sau tôi ra phố bất ngờ bị một ông Mỹ sờ sờ ngoài 60 vịn vai :

- Ông Rowithgenton ! Cái áo này anh mặc hơn 10 năm rồi mà cũng chưa rách. Thất là precious shirt đó anh Rowithgenton !

Tôi xoay lưng lại ông Mỹ nhận ra tôi là người Việt Nam, ông ta xin lỗi :

- I'm sorry ! I forgot ! Oh ! Mr. Rowwithgenton passed away more than 10 year !

Tôi hoảng hốt ba chân bốn cẳng chạy vội về nhà, vội vàng lột bỏ áo ca-rô. Vậy là sau giấc mộng, hôm nay gặp ông Mỹ «chào mừng» mới biết rằng cái áo này của Rowithgenton, một người đã chết cách đây hơn 10 năm!

Thôi thôi, đành phải từ giã cái sơ mi ca rô.

Trần Đông Thành

«Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng» Từ Đẳng Cay Hậu Chiến đến Bình An Tâm Hồn

Trangđài Glassey-Trầnnguyễn

Tác giả có ba tập thơ song ngữ Anh-Việt đã xuất bản, và nhiều bài nghiên cứu đăng trong các tạp chí chuyên đề quốc tế. Cô sinh tại Việt Nam năm 1975, định cư tại Hoa Kỳ từ 1994, khi đã 19 tuổi. Bảy năm sau, 2001, cô tốt nghiệp bốn Cử nhân một lúc trong các ngành Tâm Lý Thanh Thiếu Niên, Văn Chương, Sắc Tộc Học Á Mỹ, Nhân Văn Đa Khoa, và được chọn là Thủ Khoa trong cả hai ngành học sau tại CSU Fullerton. Sau khi tốt nghiệp cao học hai ngành : Lịch Sử Truyền Khẩu & Cộng Đồng tại CSUF. ; và Nhân Chứng Học tại Đại học Stanford, cô hiện đang hoàn tất chương trình tiến sĩ. Năm 2004-05, cô được Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cấp học bổng Fulbright, bậc tối ưu, để thực hiện nghiên cứu về người Việt tại Thụy Điển.

This project «Black April, Bright April» © is produced using oral history, community participation, and lived perspectives. Trangđài Glassey-Trầnnguyễn reporting on trauma, loss, and emotional health in the Vietnamese diasporas was undertaken as part of the 2011-12 California Endowment Health Journalism

Fellowships (CEHJF), a program of the University of Southern California's Annenberg School for Communication & Journalism. Visit her blog at : [http : //www. reportingonhealth. org/users/trangdai-0](http://www.reportingonhealth.org/users/trangdai-0).

Trầnnguyễn thực hiện Dự án «Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng» © về những ảnh hưởng của tang thương và mất mát trên đời sống tình cảm của người Việt hải ngoại qua học bổng của tiểu bang California cho Chương trình Báo chí về Y tế Sức khỏe (CEHJF), và do Trường Báo chí và Thông tin Annenberg của Đại học University of Southern California tổ chức. Cô sử dụng phương pháp lịch sử truyền khẩu, cùng kinh nghiệm dẫn thân cộng đồng, và tư duy trải nghiệm. Liên lạc : [vietamproj@gmail. com](mailto:vietamproj@gmail.com).

PHẦN 2/4 :

Những Ngày Đắng Chát

Sau khi ra khỏi tù, Nguyễn Thanh Thủy và gia đình tiếp tục bị đàn áp, trù dập, đe dọa, cho đến khi gia đình bà được sang Mỹ theo diện HO. Sau nhiều đau khổ và mất mát, bà vẫn tiếp tục sống còn, vươn lên. Nhiều thay đổi đã diễn ra trong đời bà trong thời gian này.

Trong 13 năm tù đàng đẵng trước đó, bà đã nhiều lần suýt chết, nhưng trong niềm tin của mình, bà nghĩ, Chúa đã cứu bà. Và cả một người bạn tù của bà, khi bà cầu xin cho bạn trong một đêm ngất nghèo. Và bà đã nguyện - từ những lúc khốn đốn đã được Chúa nhậm lời - rằng bà sẽ trở thành con Chúa trong trọn cuộc đời này. Do đó, sau khi ra tù, nhờ sự hướng dẫn của một người bạn, bà đã gia nhập Hội thánh Tin lành. Tôi nhớ đến giai đoạn này - khi cao trào thuyền nhân lên đến đỉnh cao. Nếu Nguyễn Thanh Thủy trong hỏa lò đã được Chúa nhậm lời, thì tôi nhớ, có biết bao thuyền nhân đã thấy Phật Bà, Đức Mẹ hiện ra cứu họ, khi họ đang chơi vơi giữa biển khơi mù mịt. Những sức mạnh thiêng liêng đã giúp rất nhiều con dân Việt Nam vượt qua được giai đoạn khó khăn này.

Nhưng làm sao để Nguyễn Thanh Thủy tìm cách mưu sinh cho mẹ già và ba con nhỏ, trong khi bà phải từng giây từng phút đối diện với kỳ thị, bắt công, và quản chế sau khi ra khỏi tù cải tạo ? Bà tìm mãi không được việc làm, nhà cửa thì đã bị tịch thu, hộ khẩu thì không được cấp. Bà trở thành kẻ vô quốc tịch, vô gia cư. Tuy vậy, bà vẫn tiếp tục cố gắng, tìm mọi cách để bươn chải, lập sinh kế cho gia đình, và chăm sóc cho hai cô con gái khuyết tật và giúp họ có đời sống bình thường. Bà làm tất cả - ngoài sức tưởng tượng của con người, đối với

một người đã hoàn toàn bị mất hết sức khỏe - để bù đắp lại cho các con 13 năm tan đàn rã nghé. Bà luôn vươn lên, đối mặt với những kỳ thị trong xã hội, chấp nhận những khó khăn trong việc tìm công ăn việc làm, chống chọi với những bẽ tắt kinh tế, tự tìm cho mình một điểm tựa để đứng vững trước những lo lắng và tuyệt vọng khi nhìn về tương lai mờ mịt.

Nhưng trước hết, chúng ta hãy cùng đến thăm gia đình bà, để biết đời sống hậu-tù-cải-tạo của bà lúc ấy ra sao. Ngày đầu tiên bà trở về gặp mặt mẹ già, con dại, và người chồng của mình đã diễn ra như thế nào ? Ngay cả sau khi ra tù, mọi chuyện cũng không dễ dàng cho bà. Cũng xin nhấn mạnh một điều : bà có hai con gái bị khuyết tật, rất cần sự chăm sóc và theo dõi thường xuyên của mẹ. Nhưng ngay cả sau khi ra tù, vì mưu sinh, bà cũng không thể ở bên con mỗi ngày được. Nỗi đau xa cách, tuy có thay đổi, nhưng vẫn còn đó.

Bà kể, «Tôi thắng được cơn sốt rét liệt giường. Tôi thoát được bị phản ứng Penicillin, cố luyện tập để tránh bị liệt chân, thoát khỏi cơn xuất huyết bao tử để trở về được với gia đình, con cái. Nghị lực tôi có được là do niềm hãnh diện tôi phục vụ cho đất nước tự do, chống lại độc tài, áp bức, tàn ác của Cộng Sản. Dù bị bọn Cộng Sản lên án, tôi vẫn cho việc làm trước 1975 là

đúng. Tôi vui mà sống. Các cộng sự với tôi đã lần lượt ra về không trở ngại. Còn lại một mình, tôi mới hy vọng đến lượt mình. Thời gian thấm thoát trôi. Lúc cầm tấm giấy tha ra khỏi trại tù cải tạo 230D, hàm răng trên tôi không còn, hàm răng dưới lồm chồm cái có cái không. Mặc cái áo tù sửa lại cho vừa vặn với thân hình ốm còi, tôi không còn một bạn gái nào tập trung cải tạo như tôi vì tôi là người tù nữ cuối cùng của tù tập trung cải tạo. Tôi buồn khi nhìn lại một số bạn tù nam không có tên gọi trong đợt này. Tôi vẫy tay từ giã tạm biệt, hẹn ngày hội ngộ ngoài xã hội. Về đến Quận II, tôi bị phỏng vấn, giấy tờ còn nộp trên bàn để làm thủ tục về phường tỉnh mình cư ngụ. Nhà báo hỏi tôi, Có phải Mỹ can thiệp nên chị mới được ra ? Tôi trả lời, Ở trại, tôi có được nghe tin tức hay đọc báo gì đâu. Hôm nay có lệnh gọi tha về thì tôi nhận giấy về. Thật sự giấy tờ còn ở trong tay bọn họ. Nói đúng với ý mình, họ không đưa giấy ra trại lại thì sao ? Ở tù nhiều năm, tôi chưa hình dung cái xã hội của Chủ nghĩa Xã hội nó như thế nào. Cầm cái nón lá trong tay, tôi ra sau cùng vì nghĩ nhà cửa bị tịch thu hết, công an phường biết đâu mà thông báo vì cả nhà hồi hương về Mỹ Tho, trong lòng định đi bộ về nhà Dì ở gần chợ Sài Gòn. Đang đi nghe tiếng gọi tên mình, ngó lên thấy vợ chồng đưa em trai đang chạy tới, mừng rỡ cùng nhau đi bộ về nhà Dì.»

Thật ra, nếu bà không quá yếu và bệnh thập tử nhất sinh liên miên, chưa chắc bà đã được về. Bà nói, «Tôi về theo diện cứu xét người bệnh ở bệnh xá. Tôi bị xuất huyết bao tử hơn tháng, còn uống nước cháo để sống, chưa ăn cơm được. Bạn bè hay tin, đến họp mặt ở căn gác nhỏ của Dì. Tôi gặp chồng tôi ở đó. Hôm sau, vợ chồng tôi cùng về thăm các cháu và Mẹ tôi.»

Rồi thì bà cũng được gặp lại các con - niềm khích lệ lớn nhất đã giúp bà chịu đựng thử thách để sống sót trở về ! Trái tim của một người Mẹ xa con, không được chăm sóc con, đã đau đớn như thế nào khi nhìn cảnh con cái mình xơ xác, bơ vơ ? Và ắt hẳn ba đứa con - sau mười ba năm xa Mẹ - sẽ nhảy cẫng lên mừng rỡ ? Không. Cái khoảng cách mười ba năm, cùng với cái hình ảnh một Nguyễn Thanh Thủy dờ sống dờ chết khi xuất trại, đã làm con bà sợ. Khi vợ chồng bà về đến Mỹ Tho, thì «Mẹ tôi ra mở cửa. Hai mẹ con ôm nhau, cùng chảy nước mắt. Mẹ tôi gọi hai con gái ra, nói, Mẹ con về kìa ! Hai đứa nhìn Mẹ, đợi Mẹ tới ôm, vì cả hơn 10 năm hai cháu chưa gặp Mẹ. Tôi chết lặng nhìn hai con, không hồng hào mà xanh xao. Cháu nói, «Mẹ không có răng. Mẹ lạ quá !» Con trai tôi thì đi làm hăng xơ dừa chưa về.»

Lúc đó, bà mới bắt đầu thăm cái cảnh cơ hàn mà Mẹ bà - sau khi Ba bà qua đời - đã côi cút một nách tàn tảo nuôi ba cháu nhỏ. Bà kể, «Tôi thấy nhà trống trơn. Chạy xe đạp trong nhà cũng không đụng vào đâu. Tôi vào nhà bếp, giở khạp gạo, thấy còn một lít gạo đang đựng trong cái lít trên đáy khạp. Mẹ tôi nói, sáng đó, có anh Tư của tôi về thăm cho các cháu mấy khúc vải để may quần áo Tết. Và nói, có đợt tù cải tạo được thả. Mẹ hy vọng tôi được về. Phường Mẹ ở cũng đưa báo Công An có phỏng vấn tôi. Ông ấy nói hy vọng kỳ này tôi về.»

Thế mới biết, nỗi mong chờ mòn mỏi của gia đình những người tù cải tạo cũng là cái đau đớn không tên mà họ gánh chịu hằng bao năm, khi người thân phải chịu cảnh hỏa lò. Mẹ của bà còn nói, «Nếu kỳ Tết này con không về, Mẹ cũng không còn khả năng nào đi thăm nuôi con vì nhà đã kiệt quệ. «Kiệt quệ tài chính, nhưng có lẽ tình thương yêu và niềm mong mỏi sẽ không bao giờ kiệt quệ, nhất là trong trái tim của những bà mẹ Việt Nam thương con vô bờ.

Cái sự thật đau lòng về sự đói rách của Mẹ và con cái bà hiện diện trong cả tên gọi của đứa con nhỏ. Bà cười trong nước mắt, «Con gái út của tôi, thấy cả nhà kêu là Cô Tư Tivi, được giải thích là vì áo của cháu vá một

miếng vải lớn bằng cái Tivi phía sau lưng áo. Tôi thấy lòng đau xót, nghẹn ngào, không nói nên lời.»

Trong bữa cơm gia đình đầu tiên, món ăn sang trọng nhất và quý giá nhất chính là sự hiện diện của bà, và tình thân mà bạn tù dành cho bà, bởi vì «Buổi cơm hội ngộ gồm có Dì út Nguyệt nuôi và chăm sóc các cháu, bà ngoại, Long chồng tôi, 3 con tôi, tôi bên đĩa rau luộc và nước mắm. Rất vui, ấm cúng. Tôi đưa Mẹ tôi số tiền bạn bè giúp tôi làm lộ phí trở về nhà. «Mẹ bà đã xúc động, «Các bạn còn nhớ và thương con, Mẹ mừng lắm !»

Gió heo may đã bắt đầu thập thò ngoài hiên. Nguyễn Thanh Thủy đón cái Tết đầu tiên trong cái tù lớn với những nghẹn ngào bắt buộc của hoàn cảnh. Bên nỗi vui đoàn viên, bà cũng đối diện với niềm mất mát. Như con gà mẹ, dùng tất cả sức lực của mình để ủ ấp cho đàn con, bà đã «cắt may áo quần cho các cháu để mừng một Tết có áo quần mới mặc. Nhìn ảnh Ba tôi trên bàn thờ, tôi ngậm ngùi nhớ thương. Có những điều tôi muốn nói với Ba vì tội giấu cha mẹ về nghề nghiệp, nhưng giờ thì vĩnh viễn không thể nói được với Ba. Tôi xin lỗi Ba.»

Người cha quá cố có nghe được lời xin lỗi của đứa con gái xa nhà 13 năm không ? Chắc ở thế giới bên kia, ông đã thấy con gái mình ngất xỉu trong trại tù khi được

tin ông qua đời ? Bao nhiêu gia đình ở Việt Nam thời gian đó đã chịu cảnh này : con cái không được thọ tang cha mẹ, vợ chồng không được biết sống chết của nhau ? Máu nóng hơn nước lã. Chắc Ba của bà đã nghe được tâm sự của bà.

Rồi trong «đêm giao thừa đầu tiên, ngoài xã hội của Chủ nghĩa Xã hội, tôi ngồi kết nút áo cho con để sáng mai ngày Tết, cháu có áo mới mừng tuổi thọ Bà Ngoại. Tôi suy nghĩ về chuyện sẽ làm gì nuôi thân, nuôi mẹ, các con sau cái Tết này. Nhìn hai đứa con gái khuyết tật ngồi cắt cỏ, xếp cỏ, đứa con trai xe cỏ, tôi không biết tương lai sẽ ra sao, khi hai bàn tay trắng, không nơi cư trú, hộ khẩu không có, giấy ra trại ghi địa chỉ nhà cũ (ở Sài Gòn, đã bị tịch thu), các con hồi hương trú nhà Bà Ngoại. Tài sản Ba Mẹ tôi, luôn cả trường tư thực, đã bị Cách Mạng tịch thu toàn bộ, chừa lại căn nhà gỗ nhỏ để ở. Tôi tự an ủi : Trời sanh voi sanh cỏ !»

Bà lạc quan, tin tưởng vào khả năng sinh tồn của con người và sự quan phòng của Tạo Hóa. Bà gập gờ thân bằng quyền thuộc, và tìm hiểu về việc học hành của con cái, «Tôi tiếp khách hàng xóm đến thăm với áo tù, mặc quần của con gái tôi. Tất cả những vật dụng đổi được thành tiền đều được bán hết để nuôi con tôi và tôi. Tôi đi thăm cô giáo của các con tôi ở trường Trung học

Mỹ tho. Các cô kể lại về cháu Quân, học rất giỏi, miễn tuổi để lên lớp. Hiệu trưởng là Cách Mạng 30 tháng 4 không cho lên. Các cô phản đối vì cháu đứng nhất cấp II, mà không được lãnh thưởng vì có cha mẹ nguy quân, nhưng phải cho lên lớp. Mười sáu tuổi, cháu đã đậu cấp III. Còn hai cháu khuyết tật, một cháu lớp 4, một cháu lớp 7, là con nguy, nên không cho ở lại lớp, đuổi ra khỏi trường.»

Nhưng cái trở trêu của xã hội Việt Nam sau 1975 vẫn bám riết bà, nên «đến ngày tôi phải trình diện ở Ủy Ban Nhân Dân Thành phố, địa chỉ nhà ghi trong giấy ra trại Bộ Công An đã cấp cho Công An ở, Ủy Ban yêu cầu tôi về quê họ sẽ cấp giấy cư trú. Tôi ở lại thành phố Sài Gòn. Tôi may gia công quần áo trẻ con và bỏ đường cát cho các quán nước, nhưng không đủ nuôi sống con cái. Tôi ở nhờ bà con, bạn bè, thay đổi chỗ ở vì ở đâu, đêm đêm cũng bị xét giấy tạm trú, tôi không được cấp giấy gì ngoài giấy ra trại. Chủ nhà khước từ giúp đỡ tôi vì bị Công An làm khó dễ. Có nhiều ngày tôi muốn che tấm bạt nilon, trải chiếu ngoài lề đường ngủ như những gia đình bỏ kinh tế mới trở về thành phố sống lang thang bên vỉa hè. Tôi không được sức khỏe như các người đi kinh tế mới trở về. Và lại, tôi đang sống vào mùa mưa dầm. Mưa gió sẽ gây bệnh cho tôi. Ba Má một chị bạn gặp tôi ở trong nhà con gái họ, đã nói với tôi, Xưa nay,

gia đình chúng tôi là hộ tốt trong khu vực này. Nay chỉ đến đây ở, hộ chúng tôi bị xét liên miên. Tôi lang thang nay ở nhờ nhà này, mai nhà khác, và làm thức ăn bán thay vì bán cơm tấm, phải nấu thức ăn. Tôi đổi bánh cuốn chả bán liền tại chỗ với cà phê, nước ngọt.»

Từ một người tù bị theo dõi nghiêm ngặt, Nguyễn Thanh Thủy trở thành một kẻ vô gia cư, một con người tuy không còn mặc áo tù, nhưng không có nơi dung thân - và vẫn tiếp tục bị theo dõi nghiêm ngặt. Bà vẫn tiếp tục phải xa các con vì sinh kế. «Hàng tuần, ngày Chúa nhật, tôi giao cho chồng tôi bán. Tôi về thăm 3 con và Bà Ngoại ở Mỹ Tho. Từ sáng sớm tôi đạp xe đi lấy hàng, dọn hàng bán tới chiều cất hàng vô, gửi nhà bạn, rồi chờ chạng vạng tối mới về nhà người quen để người xung quanh không để ý.»

May thay, tuy cái tù lớn của Việt Nam hậu 1975 đã giam cơ thể và bao tử con người, nhưng nó không giam được tình người. Một cô giáo dạy nữ công gia chánh cho các phụ nữ chuẩn bị đi nấu ăn hay làm việc nhà cho những ông chủ trong bộ ngoại giao đã động lòng trắc ẩn trước hoàn cảnh của Nguyễn Thanh Thủy - và có lẽ cũng quý mến sự hiền lành, chịu khó của bà. Cô thấy hoàn cảnh bà khó khăn, mới ra tù, nên dạy miễn phí cho bà tất cả những món ăn và công thức bánh trái. Nguyễn

Thanh Thủy chỉ phải trả tiền vật liệu. Mỗi ngày, bà đến học rồi làm bánh hay một món ăn sang trọng nào đó, vốn dành cho những thực khách trong giới ngoại giao. Sau giờ học, bà lại mang món ăn đó ra quán lề đường để bán. Xem chừng như có một sự tréo ngoe nào đó ở đây, khi một món ăn hạng sang được bày bán ở một cái quán lề đường tạm bợ ? Nhưng có cái gì mà không tréo căng ngổng trong xã hội Việt Nam thời đó ? Nhưng cũng chính những bài học nữ công này đã giúp bà nuôi sống gia đình sau khi định cư tại Mỹ.

Rồi hy vọng cũng đã đến một cách bất ngờ cho những mảnh đời bên vỉa hè như bà. «Năm 1989, báo Nhân Dân, Công An của Cộng Sản đăng tin thỏa hiệp giữa Mỹ-Việt cho những người tù cải tạo 3 năm trở lên được sang Mỹ. Tôi vội vàng mang tờ báo vào Quận 5 là Quận tôi đã ở trước 1975 và giấy ra trại cũng về nơi phường Quận 5 để khiếu nại vấn đề nhập hộ khẩu. Cán bộ Quận yêu cầu phường giải quyết, cấp tạm trú cho tôi để làm hồ sơ xuất cảnh.»

Việc làm thủ tục xin xuất cảnh của bà có lẽ nhiều hơn rất nhiều người. Mất hơn hai năm bà mới hoàn tất được giấy tờ, và mỗi ngày, Công An địa phương không ngừng nhắc nhở bà rằng, «Chỉ khi nào chị ra khỏi đây, thì thôi. Chị còn ở đây, là chúng tôi còn quản lý được

chị. «Nhưng xuất cảnh là con đường sống duy nhất cho Nguyễn Thanh Thủy và gia đình bà - cũng như rất nhiều những gia đình khác tại Việt Nam thời đó. Để gỡ những thắt gút mà chính quyền đã tạo ra cho cá nhân bà, trước hết, «Tôi phải làm tạm trú nơi phường tôi ở trước 1975 vào nhà bác của tôi, chỉ ghi tên làm hồ sơ xuất cảnh, còn ở đâu thì tùy. Tôi xin về nhà cô em chồng ở Quận 4 tạm trú chờ xuất cảnh. Cuộc sống không dễ dàng như tôi tưởng. Tôi được sự đồng ý giới thiệu của Quận, thế mà cứ khoảng 12 giờ đêm tới 2 giờ sáng là công an tới xét giấy tạm trú. Chưa đủ, còn đến xin tiền chủ nhà khi về Bắc thăm gia đình, sinh nhật con, và rủ chủ nhà đi nhậu. Tất cả chi phí tôi phải hoàn trả lại, nhưng rất phiền hà cả nhà không an giấc, cứ chập chờn chờ tiếng đập cửa xét nhà của Công An. Tụ điểm bán cà phê của vợ chồng tôi là nơi anh em tù cải tạo trao đổi tin tức đi ở, cách làm giấy tờ, xuất cảnh, nhất là xin giấy xác nhận tù chết trong trại mới đủ điều kiện nộp đơn, xin ở Quân Khu 7. Tất cả phải có thù lao riêng cho tụi Cán bộ.»

Có lẽ không ai là không nhớ cái cảnh xét nhà bất cứ lúc nào ở Việt Nam thời đó. Công an phường có thể ập vào nhà, không cần giấy lệnh, xét tất cả những gì họ muốn xét, bắt tất cả những ai họ muốn bắt, lấy tất cả những gì họ muốn lấy. Trong khi chờ đợi hồ sơ được xét duyệt, bà vẫn tiếp tục bán cà phê bên lề đường để mưu

sinh cho cả gia đình. «Lần đầu tôi bán ở đường hẻm. Sau đó họ xây nhà cao tầng cho ngoại quốc mua, tôi phải dời đến đường Nguyễn Văn Tần. Bốn năm buôn bán vỉa hè, tôi thấy tình cảnh nghèo đói, họ đã bẻ lỏi chân đưa bé gái thành tật nguyền để cháu lết đi xin ăn, lấy tiền nuôi cả gia đình. Cảnh thương phế binh mù lòa, cụt tay cụt chân, đi bán vé số, đi đàn hát xin lấy chút tiền của người hảo tâm. Cảnh Công An phạt những người buôn bán vỉa hè gấp đôi gấp ba số tiền họ kiếm trong một ngày. Công An cài những người bán xung quanh, bên kia đường theo dõi quán tôi, báo cáo cho Công An phường. Dân nghèo thương nhau, nhất là thấy tôi ở tù lâu quá, họ nói cho tôi biết để đề phòng. Người tù không được buôn bán. Tôi bị Công An gọi lên Bộ Nội Vụ, buộc phải dẹp quán. Tôi trả lời với chúng nó rằng, Tôi muốn trở thành người dân lương thiện, kiếm tiền nuôi sống gia đình mà cứ dồn tôi vào cuối chân tường. Vậy yêu cầu các ông gửi tôi vào trại cải tạo để tôi có ngày hai bữa ăn độn. Bắt tôi ký giấy vi phạm, tôi không ký. Tôi nghĩ, tôi đã nộp đơn qua Bangkok, tôi chẳng có gì để lo sợ.»

Nhưng bù lại, những giây phút đầm ấm bên gia đình đã cho bà một niềm hạnh phúc lớn lao, đủ lớn để vượt thắng những tân toan ngoài xã hội. Bà nói, «Không khí gia đình rất vui, nghèo nàn nhưng ấm cúng. Ở trường

của con trai tôi chỉ dạy tiếng Nga hoặc tiếng Pháp. Tôi khuyên con học tiếng Anh qua tự điển, phiên âm quốc tế, phải tự học vì tỉnh lẻ không có lớp dạy Anh văn, mà có chắc tôi cũng không đủ tiền để đóng cho con mình đi học. Tỉnh mở lớp dạy computer cho cán bộ. Con trai tôi xin đóng học phí để học, và thích nghề đó cho đến hôm nay. Nhìn hai con gái khuyết tật, nỗi đau của người mẹ không sao kể xiết. Câu an ủi của tôi để tôi vươn lên là Không lẽ đời mình mãi thế này ? Tôi dạy hai con gái làm việc nhà giúp Bà Ngoại, rửa chén, giặt quần áo, vo gạo, nhặt rau... Hai con làm rất vụng về, nhưng ham làm lắm. Tập hai con làm toán cộng, tập nói, trả lời, đếm số, những căn bản tiếng Anh để còn ra Hội đồng Giám định Y khoa (HĐGDYK) với Bác sĩ Mỹ. Ngày ra HĐGDYK, Bác sĩ Trưởng HĐ xét duyệt phân tích bệnh lý từng đứa một, Bác sĩ đã chỉ cho HĐ biết, Hai đứa bé này được gia đình giáo dục rất kỹ, nên mới được tốt như vậy. Ở đây có nhiều em khá hơn mà không biết một chữ nào, gia đình không giáo dục chúng. Qua được cuộc phỏng vấn với HĐYK, gia đình rất vui mừng. Vì vậy gia đình tôi là HO 12, phải đi cùng HO 14 vì lý do sức khỏe của hai con gái.»

Nguyễn Thanh Thủy, sau kinh nghiệm tù cải tạo, vẫn mãi mãi nằm trong sổ đen của chính quyền Việt Nam. Nên «Tôi biết tôi sẽ gặp nhiều khó khăn trong những

ngày cuối ở Việt Nam. Tôi chỉ dọn quán bên đường 10 ngày trước khi đi. Nhưng tôi làm giấy xin về quê thăm Mẹ tôi, cốt ý tránh xa Công an phường. Tôi tạm đã dời chỗ ở khác, thế mà Công an vẫn đòi chủ nhà cho một số tiền. Chủ nhà thoái thác là tôi không còn ở đó. «Thậm chí, Bộ Công An còn ra lệnh cho bà : «Không được đãi tiệc, không được đón đưa. Nếu bên Mỹ có ai tổ chức đón, chúng tôi sẽ không cho chị đi. Và chỉ khi nào máy bay cất cánh, chị mới rời khỏi Việt Nam. Máy bay chưa bay, chúng tôi vẫn giữ chị lại được.»

Trong cái niềm vui thoát được cảnh bị đàn áp, chèn ép mỗi ngày, cái tương lai sáng sủa hơn mở ra trước mắt, là cái nỗi đau phải chia lìa với người Mẹ của bà - trụ cột của gia đình bà trong suốt 13 năm bà chịu cảnh tù đầy. Nhưng hoàn cảnh như vậy không cho phép người ta giằng co với tình cảm. Nguyễn Thanh Thủy ngưỡng phục mẹ mình, bà nói, «Mẹ tôi là bà mẹ hết sức can đảm. Bà giữ bình thản để cho con và các cháu ra đi. Vì Mẹ tôi thường nói, Con phải ra khỏi chỗ này, con mới khá được. Lần sung sướng nhất trong đời là lúc cả gia đình rời nấc thang cuối cùng vào phi cơ, lòng phơi phới nhẹ nhõm như đang trên mây, trong lúc phải để lại sau lưng mẹ và những người thân thương của mình. Thật đứt ruột !»

Cánh cửa hy vọng đã mở toang. Những cơ hội tốt đẹp đang đón đợi gia đình bà ở xứ Cờ Hoa. Nhưng cuộc đời của Nguyễn Thanh Thủy không hẳn sẽ trơn tru từ đây. Bà sẽ tiếp tục đối diện với những bể dâu của đời thường, và chịu cảnh tre già khóc măng non ở xứ người. Bà sẽ làm gì khi đứng trước một chọn lựa bế tắc : đồng ý để cho con mình được giải phẫu, dù biết cơ hội sống sót không nhiều, mà không giải phẫu cũng đồng nghĩa với cái chết ? Sự lạc quan của bà, liệu có còn tỏa sáng trong biến cố này không ?

Chúng ta cùng đồng hành với Nguyễn Thanh Thủy và gia đình trong hành trình trên Đất Hứa trong Phần 3 của loạt bài này.

Trang Đài Glassey - Trần Nguyễn

Nghệ Tàn Cát Bụi Tháng Năm Bay

Khôi An

Tác giả đã 2 lần liên tiếp nhận giải Viết Về Nước Mỹ: Năm 2009, giải danh dự, với bài «Tình Nghĩa, Nghĩa Tình» và Giải Tác Phẩm Trong Năm 2010, với bài «Việc Làm Oi, Mi Đi Đâu»» Đến Hoa Kỳ năm 1984, Khôi An hiện là cư dân Bắc California. Nghề nghiệp : kỹ sư điện tử tại công ty Intel. Bài viết mới là một tự sự xúc động về Tháng Tư với lời ghi : Tặng những người có cha mẹ đã chết trong trại tù sau 1975.

Trong tâm hồn người ta, có lẽ có một khoảng ở mãi thời niên thiếu. Khoảng đó lớn hay nhỏ, tùy theo mỗi người, nhưng tôi tin rằng ai cũng có.

Và, khoảng đó ở trong mười mấy người bạn của tôi, chắc là khá lớn. Bởi vì chúng tôi - trong đó có những người đã xa nhau ba mươi năm và chưa hề gặp lại - vẫn thường xuyên nhắc chuyện xưa, vẫn gọi «mày», xưng «tao», và vẫn cười thích thú với những câu chuyện được lặp lại tới lần thứ mấy mươi. Tình bạn dường như đứng lại lúc chúng tôi chia tay và không già theo năm tháng. Có lẽ vì chúng tôi đã cùng nhau đi qua một phần đời với quá nhiều thay đổi khốc liệt, nên tình nghĩa trở thành vượt thời gian.

Năm 1975, khi miền Nam bị cưỡng chiếm, chúng tôi là những đứa bé chưa qua tiểu học hay vừa vào trung học. Đã đói với nhau, khóc với nhau. Và cũng có những phần riêng mà mãi tới bây giờ chúng tôi mới nói với nhau...

N là cô bạn thân ở cùng xóm với tôi. Trước 1975, ba của N ở trong quân đội. Còn con nít nên tôi chẳng biết ông làm chức gì, chỉ thấy ông từng đi ngoại quốc và mang về những món đồ kỷ niệm như con búp bê Nhật mặc kimono, con búp bê Thái Lan mặc áo kim tuyến cong tay múa... Những thứ đó chung trong phòng khách mà mỗi lần đi ngang tôi đều chậm chân ngắm qua cửa sổ. Trong những buổi tối êm đềm, những đồ vật rực rỡ dưới ánh đèn néon sáng xanh vẽ nên một cảnh gia đình đầy đủ và hạnh phúc. Tháng 5, 1975, ba N đi trình diện «chính quyền Cách Mạng»; theo đúng giấy tờ căn dặn, ông đem theo quần áo, đồ dùng cho một tháng. Lúc đó má của N đang có thai. Hơn sáu tháng, ba N vẫn chưa về. Một ngày kia, thấy con nít trong xóm ngấp nghé trước cửa nhà N, tôi ghé vô thăm. Căn phòng khách - bức tranh hạnh phúc mà tôi từng chiêm ngưỡng - tối mờ và hoang lạnh đến rợn người. Giữa khoảng trống trơn là một cái hộp... ồ không, đó là một cái quan tài nhỏ xíu. Em bé mới sanh đã chết. Má N đứng trong góc nhà, mắt bà sâu hun hút và thất thần. Đó là lần đầu tiên tôi nhìn

thấy thế nào là đau khổ.

Má N càng ngày càng héo hắt. Bà đi làm rẫy, vài tháng mới đem những thứ trồng được về cho các con. Khoảng năm 1977 chúng tôi đói lắm, mỗi bữa tôi được một chén nước canh có lác đặc mấy miếng nui, nghe nói là đồ tiếp tế từ tận bên Tây, và chắc N cũng chẳng khá hơn. Má N thỉnh thoảng mang về mấy trái mít và vài quây chuối, nhưng những món đó không phải để ăn mà để bán lấy tiền đóng gạo và gom góp đi thăm nuôi ba của N, lúc đó mới biết là bị giam ở vùng núi rừng Vĩnh Phú ngoài Bắc. Con nít thời đó thật ngoan và can đảm, đói tới nhưc đầu nhưng vẫn nuốt thềm ngòì bán từng múi mít thơm phức cho những người có gốc gác Cách Mạng, có tiền.

Một năm, rồi hai năm... Ba của N vẫn bị tù biên biệt. Trong căn nhà vắng cả cha lẫn mẹ, chắc N lạc lõng lắm. Nhưng tính N đơn sơ, ít nói. Nó chỉ quần quật lo cho một đám em từ củ khoai, miếng sắn tới chén cơm độn bo bo. Nỗi buồn luôn thấp thoáng trong đôi mắt đen đầy chịu đựng, nhưng ít khi N nói ra là nó nhớ ba.

Không giống như M.

M là một người bạn khác trong nhóm mười mấy đứa chúng tôi. M được yêu mến nhất trong đám vì tính tình

xởi lởi, hay che chở và chiều bạn. Điều đặc biệt ở M là tình thương dành cho bố. Tôi chưa bao giờ gặp bố của M vì ông đi tù trước khi chúng tôi thân nhau. Nhưng M nhắc tới bố thường xuyên, mắt nó khi thì long lanh theo những ký ức vui, khi thì sưng nước. Thương M, chúng tôi dần dần thương cả bố của M. Tôi tưởng như mình cũng đã thân quen với người bố hay chở vợ và bốn đứa con đi dạo phố bằng xe Vespa, người bố vui tính hay kể chuyện tiếu lâm, người bố tâm sự với đứa con gái nhỏ tên M như nói chuyện với người lớn. Bề ngoài M cứng cỏi, nhanh nhẹn nhưng tâm hồn M nhạy cảm. Có một lần, tôi thấy M vừa viết lằng nhằng trên miếng giấy nháp vừa rơi nước mắt. Nhìn vào, tôi thấy đó là hai câu «Bố đã đi rồi sao Bố ơi, Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời. «Tôi lặng người, bóp nhẹ vai M. Nó nhớ bố, đau lòng quá nhưng nó không biết làm thơ để trút nỗi thương thành chữ. Nó đánh mượn những bài thơ mà nó đang học. Nó xóa chữ «Bác» và thay bằng chữ «Bố» trong hai câu thơ Tố Hữu khóc «Bác» Hồ.

Điều lạ lùng là dù thiếu thốn từ sự chăm sóc của cha mẹ tới miếng ăn hàng ngày nhưng chúng tôi vẫn học giỏi, lao động chăm, và ngoan lắm. Với đầu óc ngây thơ chúng tôi tin lời những người cầm quyền nói rằng thành quả của mình sẽ đem điểm tốt giúp cho những người cha bị tù đầy. Chúng tôi cảm nhận rằng sự ngoan

ngoãn của mình sẽ bù đắp lại những đau khổ của người lớn, trong đó có cha mẹ chúng tôi và cả những cô giáo có chồng cũng bị đi tù. Hôm nào tới phiên lớp chúng tôi quét đường thì con đường sạch như lau, hôm nào phải cạo trúc thì chúng tôi mím môi mím miệng dùng dao kéo và cả mảnh chai ra sức cạo từng đồng trúc trong khi bụng đói réo từng cơn. Chúng tôi thương yêu đùm bọc nhau, không hề giả dối đòn phép, và chúng tôi tiếp tục khóc thương những người thân yêu đang bị đày ải khi đọc những vần thơ ca ngợi sự «nhân đạo thần thánh» và những «ưu việt vĩ đại» của chính quyền «giải phóng».

Có lẽ vào năm 1978... Một ngày kia M đến lớp với đôi mắt sung mọng. Mẹ của M vừa từ ngoài Bắc trở về với cái tin bố nó đã qua đời. Tội nghiệp, mới tuần trước M còn nắn nót ngồi viết thư cho bố để mẹ nó đem theo, cuối thư nó còn đề «con ráng học giỏi, sinh hoạt Đội thật giỏi để cho bố mau được Cách Mạng khoan hồng. «M không biết là lúc nó viết dòng chữ đó, bố nó đã chết rồi. Bố nó chết mà Cách Mạng không báo tin, để cho mẹ nó chật chiu bán ba tháng tiêu chuẩn dầu lửa lấy tiền mua vé xe ra Bắc, để cho chị em nó nhịn ăn đói gạo mua mắm ruốc làm muối sả thắm nuôi.

Rồi tới năm thứ mười, 1985, ba của N cũng được thả về. Ông về, nhưng không có nét gì của người cha cao

lớn với nụ cười rộng tới mang tai năm xưa. Lưng ông khòm, tóc ông bạc trắng, ông hay nhức đầu và la hét hoảng loạn. Vài tháng sau ông mất.

Bây giờ, khi nhìn lại, tôi nghĩ thế hệ chúng tôi, lớp thiếu nhi năm 1975, thật là đặc biệt. Chúng tôi quá nhỏ nên không có những kỷ niệm hào hùng của cờ bay trên cổ thành Quảng Trị, không có hành trang lãng mạn của thời Luật Khoa-Duy Tân, Văn Khoa-Cường Để, nhưng chúng tôi đủ lớn để có ít nhiều ký ức về miền Nam trước khi bị chiếm. Chúng tôi lớn lên dưới «mái trường Xã Hội Chủ Nghĩa» nhưng gốc trong lòng vẫn là lời dạy dỗ của cha mẹ, và những bài công dân đức dục từ những lớp học đầu tiên trước cuộc đổi đời. Có lẽ nhờ đó mà nhiều đoá hoa tử tế đã mọc trên vũng lầy tan hoang, đau khổ. Nghèo nàn thiếu thốn nhưng chúng tôi đãi nhau bằng chân tình; cực khổ, tủi nhục không làm chúng tôi tranh giành chộp giựt; và những tình bạn đứt đoạn trong chia ly thẳng thốt lại là mối thân thiết giữ chúng tôi với nhau cho tới hơn mấy chục năm sau. Khi thoát ra thế giới tự do chúng tôi không quên những lần đổi vàng mất ngày mới lớn, cho nên nếu dành dụm được chút tiền sau khi lo cho gia đình là chúng tôi gửi về cho bạn. Trong tôi, cảm giác vui vẻ, thân mến, «đã thèm» bên nồi cà ri, nồi chè nấu với nhau bằng tiền của người bạn bên Pháp chắt chiu gửi về năm 1981 vẫn còn rõ

nét tới bây giờ... Thùng đồ đầu tiên tôi nhận được, làm cho tôi có cảm giác hết sức quan trọng và người lớn, là một hộp nhỏ trong có vài thỏi kẹo, mấy vỉ thuốc, và vài chai thuốc sơn móng tay. Dĩ nhiên những đồ đó không phải cho tôi xài mà để bán. Ngày đó tôi không nhớ để hỏi anh bạn - mười bảy tuổi, vừa chân ướt chân ráo đến Úc - đã kiếm đâu ra những chai sơn móng tay đó. Tôi chỉ đoán là bạn tôi được mẹ cho vài thứ từ phần quà gửi cho bà ngoại để san sẻ cho tôi. Ngày nay chắc người gửi chẳng còn nhớ gì về những chai sơn móng tay nhỏ xíu, nhưng hộp quà đó vẫn mãi mãi ở trong tim tôi.

Khoảng thời gian khổ sở đó đã tạo những dấu ấn rất đậm nét trong chúng tôi, đã làm nên phần lớn tính tình và ngay cả những thói quen là lạ của nhiều người. Tôi hay dùng tiếng «tội nghiệp» để diễn tả tình thương dạt dào dành cho con nít. Tôi hay ôm các con, các cháu vào lòng, xuýt xoa «tội nghiệp quá» làm có lần con gái tôi bắt bẻ «Con có bị gì đâu mà mẹ tội nghiệp con ?» Giờ thì các con tôi đã hiểu «tội nghiệp» của tôi cũng có nghĩa là thương nhiều lắm lắm, nhưng chỉ có mình tôi hiểu rằng cách dùng chữ kỳ cục đó bắt nguồn từ những thương cảm tới xót xa, đau lòng mà tôi dành cho các em tôi thời đói khát, thèm thường từ muống cơm tới mẩu bánh mì.

Ôi, những dấu ấn trên những tâm hồn non nớt, kẻ ra thì còn nhiều lắm. Chuyện ngày xưa bạn tôi sáng đi học và làm trưởng lớp, chiều phải đem cà rem bán ngay trước cửa trường; chuyện bạn tôi thời đã «trở mã con gái» mà vẫn phải xếp hàng mua gạo, bị xô đẩy đến đầu bù tóc rối nên tái mặt thót tim khi gặp bạn cùng trường đi ngang... Trên đất Mỹ thanh bình yên ả ngày nay, ký ức kể lại nghe như những chuyện nho nhỏ tầm thường, chỉ có những người trải qua mới hiểu những chuyện đó đã chất tới chừng nào. Cũng may- hay phải nói là kỳ diệu, những dấu ấn khổ sở, tủi nhục đó đã không phá hoại tâm hồn chúng tôi. Ngược lại, rất nhiều người trong đám chúng tôi đã học sự khiêm tốn, hiểu đời và thương người từ những năm tháng thiếu thời vất vả.

Lật tấm hình xưa thăm dĩ vãng
 Ký ức buồn như một vết thương (*)

Mỗi năm khi nước Mỹ vào Xuân là ký ức tháng Tư xưa lại trở về. Bây giờ, trong thời đại Internet, tin tức trao đổi dễ dàng và nhiều hơn bao giờ. Chuyện xưa như những tấm hình hành quân Hạ Lào 1972, cảnh hoảng loạn của Sài Gòn vào giờ phút cuối 1975, và tin mới như danh sách sáu mươi một thi hài của các tử sĩ ở An Lộc mùa hè 1972 vừa được cải táng sau bốn mươi năm.

Đám-trẻ-thơ-ngày-xưa, chúng tôi, năm nay cũng chuyển cho nhau những tấm hình thuyền nhân vượt biển và những tấm hình trại tỵ nạn. Những hình ảnh xưa làm dậy lên trong lòng chúng tôi bao cảm xúc. Nỗi nhớ thương người ở lại mà chỉ có những người đã trải qua mới thấm thía, những xót xa thân phận bắt đầu cảm thấy trong tâm hồn còn non trẻ. «Liemsing chiều thê lương, ngồi hứng nước trên giường, những giọt mưa nước mắt, người tị nạn Đông Dương» (**). Liemsing, Galang, Bidong, Bataan, Phanat Nikhom... rất nhiều người trong đám chúng tôi đã đi qua trường đời lớn nhất, học những bài học đẹp đẽ cũng như cay đắng nhất từ những trại tạm dung này.

Thế là thư qua thư lại, tựa như chưa từng xa nhau. Chúng tôi cùng ôn lại những tan nát ngày đó...

ĐH viết : Hồi tháng 6/75, ba tui bị bắt đi «cải tạo», mẹ tui gần trở nên điên. Tui nhớ ngày nào đi học về thấy mẹ tui ngồi ở bậc thềm, đầu tóc bù xù. Hỏi mẹ làm gì, mẹ nói ngồi chờ ba tui. Sau này mẹ tui nói lúc đó tính tự tử rồi chia 4 chị em tui ra, 2 đứa gửi ông bà nội, 2 đứa gửi ông bà ngoại (ngoài Bắc). Cũng may bà giữ lại được bình tĩnh. Sau này được đọc bài thơ Bà Mẹ Điên của Trần Trung Đạo, tui thấy giống hình ảnh mẹ tui lúc đó.

... Tui còn nhớ lúc mẹ tui nhận lá thư đầu tiên của ông già từ trại cải tạo, khóc quá trời. Tui không dám khóc trước mặt mẹ và các chị em vì nghĩ mình là con trai duy nhất trong nhà. Tui ngồi ngoài sân mà mắt cay xè, nhớ bố và thương mẹ, đó là cảm giác của thằng con nít lúc đó. Tui ngồi một lúc rồi mới dám vô nhà.

K viết : Ngày 28/4 mẹ K dắt cả nhà tới cư xá Hải Quân (ở gần trường Trưng Vương, khúc đường sau này mở ra đi qua hăng Ba Son) để tìm gia đình người bạn tên là D, mong được đi chung. Nhưng lúc đó người ta tràn vào náo loạn, những người lính kéo kẽm gai rào khu này lại. Trong không ra được, ngoài không vào được nên đành đi về. Sau ngày 30/4 mới hay là gia đình D cũng kẹt lại. Ba của D là trung tá Hải Quân bị đi tù và chết ngoài Bắc. Ngày đó chuyện đi tù chết là chuyện xảy ra quá nhiều, giờ ngẫm nghĩ lại những người đi tù và chết chắc chắn trải qua một giai đoạn cực khổ và nhiều khi cả đau đớn khủng khiếp lắm.

LT viết : Ngày đó nhà LT có dịp đi nhưng ba LT nói mình buôn bán chứ không làm chính trị nên không lên máy bay... Thế là cả nhà ở lại ! Sau đó bị Việt Cộng kiểm kê tài sản tùm lum, ở trường trong những ngày đầu nhập học, đang học lâu lâu lại bị bà Hiệu trưởng kêu lên tra hỏi ba má dấu tài sản ở đâu !

Kể chuyện xưa rồi chúng tôi xem lại những tấm hình trường lớp trước năm 1975 và tiếc cho một cái gì quá trong sáng đẹp đẽ bị phá nát một cách quá tàn nhẫn.

Dù sao, suy nghĩ lại, tôi thấy chúng tôi vẫn còn may mắn. May mắn vì khi cuộc đời khốc liệt xảy ra thì chúng tôi còn nhỏ. Nghĩa là chúng tôi còn có chút hy vọng, nghĩa là đường tương lai còn dài. Tuy đói khổ, tuy xa cha thiếu mẹ, nhưng chúng tôi còn đỡ hơn nhiều người chung quanh. Chẳng hạn như cô dâu mới cưới hơn một tháng, còn trẻ như một vương lụa mới, đi nhận xác chồng. Chẳng hạn như người thiếu phụ hai mươi sáu tuổi, chồng tử trận, dắt bầy con năm đứa chạy tìm đường sống. Chẳng hạn như người thương binh mất hai chân, vết thương chưa lành, bị đám người tiếp thu đuổi ra khỏi y viện...

Vậy mà đã 37 năm.

Hầu hết chúng tôi bây giờ nhiều tuổi hơn cha mẹ ngày đời năm ấy. Chúng tôi là gạch nối giữa những người lớn ở Việt Nam trước thời Cộng Sản và những em bé thời 1975 và cả những đứa bé sinh ra ở Việt Nam cũng như ở châu u, châu Mỹ, và châu Úc sau này. Chúng tôi học được cái hay của đất nước mới và khắc khoải không biết làm sao để dùng những điều đã học để giúp cho sự tồn tại của nước Việt và văn hoá Việt. Chúng tôi

loay hoay không biết mình có bị quan quá hay không khi nghĩ rằng những thành quả cá nhân rực rỡ của người Việt trên thế giới vẫn chưa đủ để cho thế hệ trẻ tự hào và hăng hái gìn giữ lịch sử, truyền thống Việt. Chúng tôi ngậm ngùi khi thấy người Việt, dù có cùng một quá khứ đấng cay, cùng một bài học lịch sử, cùng một niềm mơ ước dân chủ ấm no cho quê hương mà vẫn chưa đứng lại được với nhau. Chúng tôi thấy thế hệ mình có trách nhiệm lớn nhưng lại chưa làm được gì nhiều.

Vì thế, không phải chỉ có tháng Tư, mà tháng nào trong năm cũng có thể làm chúng tôi chạnh lòng nghĩ tới thời gian qua quá mau

Ta ngẩn ngơ trông trời đất cũ
Nghe tàn cát bụi tháng năm bay (***)

Khôi An

Chú thích :

(*) Thơ Khôi An

(**) Liemsing Chiều Tị Nạn - Thơ Thái Trân

(***) Ta Về - Thơ Tô Thùy Yên

Ngày Ấy Mai Rừng

Trương Kim Hoàng Thu

Trương Kim Hoàng Thu, một kỹ sư, hiện làm việc tại DPW-LACO, đã dự Viết Về Nước Mỹ từ 11 năm trước với bài «Phốp - Chuyện Một Phần Tư Thế Kỷ». Bài sau đây là một chuyện tình mùa xuân, đã phổ biến trong Báo Tết Việt Báo 2012.

Năm mới sắp đến, tôi bắt đầu thấm hiểu được thành ngữ mà người Mỹ gọi là «holiday blues». Tết là một lễ vui, là những ngày gia đình sum họp ăn uống dù ở xa cách mấy, cũng phải ráng tụ về nhà, thăm gia đình, thăm bạn bè... mua hoa về cúng, hái hoa về chưng.

Ba đưa tôi bắt đầu trò lên núi hái mai rừng về chưng là do anh bày ra. Bởi vì anh rất thích hoa mai, nên có chuyện để tụi tôi ghẹo «con trai gì mà thích hoa mai, gớm cái anh này !»

Có lần anh giải thích cho tụi tôi «mai ở Việt Nam có 5 cánh, cánh hoa tròn và dày, còn mai rừng ở đây có nhiều cánh hơn, từ 5 đến 9 cánh, cánh hoa thì mỏng và dài hơn. «Tôi thì thấy nụ hoa mai ở Việt Nam trông giống như mickey's ears. Anh hỏi «Mickey là ai ?»

Là chuột nhắt đó, nhìn hình thì biết, cái đầu ở giữa, hai cái nụ đen là đôi tai hai bên..... thấy hông ?

Anh lắc đầu, nói : «Đầu óc mấy cô phong phú thiệt, đó là hột hoa mai tứ quý chứ không phải nụ, nè mấy cô nhớ đừng có hái hết hoa nha !»

Anh cười rồi lấy giấy và bút chì ra vẽ ngoằn ngoèo đám mai rừng.

Nhìn hình vẽ bằng bút chì trên tờ giấy trắng, nhỏ Phụng la chí chóc :

«Anh vẽ gì tùm lum vậy ? Bộ anh vẽ bùa để ếm tui em hả ? Hay anh làm với bụi cỏ dại ? Em thấy nó giống hột bụi tumbleweed, khi khô bị gió tốc lên lăn vòng vòng trên xa lộ thấy ghê.»

Nhỏ Mai châm thêm :

«Anh vẽ mai không có màu, xấu hoắc !»

Anh nói :

«Đầu óc mấy cô quá lãng mạn, vậy mà chưa tưởng tượng ra được mai rừng như thế nào sao.»

Tôi thừa dịp nói luôn :

«Vây mai rừng của anh đâu ? Có đẹp hơn Mickey của em hông ?

Thế là cuối tuần ấy, anh đưa chúng tôi lên nơi đó, không nhớ là đâu, cũng không cần biết rõ, miễn được đi chơi là thích thấy mồ rồi, lái xe lâu lắm và lên rất cao mới tới nơi. Vừa nhìn thấy khoảnh màu vàng hươm trước mặt thì anh tắt xe vô lẽ đất trống. Anh chưa kịp tắt máy, ba đứa đã mở cửa xe nhào ra rồi đứng sững sờ.

Cả một rừng mai vàng rực rỡ. Những bụi mai cao hơn chúng tôi cả cái đầu. Chúng mọc thành nhóm thành bụi, cành cây nhỏ nhắn nhưng vững chắc từ dưới vươn lên, cành nào cũng đầy hoa đầy nụ chẳng thấy lá. Như anh đã nói, cánh hoa mỏng tanh, hơi dài dài nhọn nhọn chứ không thanh thoát như cánh mai bên nhà. Thế nhưng, cũng vì màu vàng ấy đã làm ba đứa ngợp choáng. Màu vàng chen giữa màu xanh sẫm của lá cây rừng, không nổi bật sao được ?

Anh khoát tay kêu từng đứa tới gần bụi mai làm dáng cho anh chụp hình. Nhờ vậy mà ba đứa tôi có tấm hình chụp chung với mấy bụi mai rừng của anh. Trên tay vẫn còn cầm cái que để đuổi rắn hổ mang mà anh hù tụi tôi.

Trong những tấm hình ấy, tôi nhìn lại những nụ cười thơ ngây chưa đau thương. Điều đáng tiếc, vì anh là người cầm cái máy ảnh mượn của ai đó, chỉ chụp cho ba đứa, còn tụi tôi thì bận hái mai quên bằng anh nên không có một tấm ảnh nào của anh.

Bao năm đã qua, phải kể về anh như thế nào ? Chắc phải bắt đầu từ ngày đầu tiên khi mới bước chân vào đại học

Ngày ấy, Mai và Phụng, hai đứa bạn tôi quen lúc đứng xếp hàng để ghi danh vào lớp hóa học. Tới phiên tụi tôi, gặp ông Professor Killinger, đứng bên cạnh ông là một thanh niên Á-Đông rất cao, trông cũng dễ nhìn. Ông hỏi ba đứa : «Ya'll freshwomen ?» Tụi tôi thấy hơi kỳ, nhưng đã nghe mấy anh chị Việt Nam gọi như vậy từ sáng, có lẽ là biệt danh để ghẹo ma mới. Phụng trả lời «No ! We're freshmen. Ông hỏi tiếp : «Ya'll night-person or day-person ?» Nhỏ Phụng xoay qua nói với hai đứa tôi : «Ông này hỏi kỳ thiệt nha !» Anh thanh niên bật tiếng :

«Oh, mấy cô VN».

Nhỏ Phụng hồng thềm trả lời anh, xoay lại ông, nói, «thì ban đêm tụi tôi ngủ, còn ban ngày thì tụi tôi thức», ông gật gù «y'all day-person». Trời đất ơi, tụi tôi ghi

lớp Hóa chớ đâu phải Triết. Thấy tụi tôi có vẻ không vui, anh thanh niên nói thêm «Ông hỏi vậy là để giúp các cô lấy lớp sáng hay lớp đêm ấy mà.»

Thầy trò này làm tốn thì giờ của tụi tôi quá ! Chỉ còn có một lớp 8 giờ sáng là trống thôi, mà ông dạy nữa chứ, cứ hỏi tới hỏi lui, phiền thì thôi ! Vừa đi nhỏ Phụng vừa cắn nhần.

Ghi danh xong gần 8 giờ tối, phòng ăn đã đóng cửa, ba đứa đói bụng rã người. Hồi sáng có mấy anh, chị VN tới để ghi tên tụi tôi vô hội VN, nhưng giờ này không còn ai trong trường để hỏi. Tụi tôi ra ngoài đang nghĩ, kiếm đâu ra đồ ăn, điệu này chắc phải ăn kẹo cầm đói, thì thấy anh thanh niên đi cùng ông Prof. K. hồi nãy, anh nói với tụi tôi là đem thẻ ăn xuống «Pub» đổi lấy pizza, rồi hai người tiếp tục đi. Cả đám theo hướng anh chỉ, xuống «Pub», gần khu tụi tôi ở, mới biết đó là chỗ đánh bida, bán bia, nhưng tối om nên tụi tôi không dám vô. Rất giận anh chàng VN này, dám chỉ tụi tôi vô quán bia ! Anh này có vẻ Mỹ lắm, thấy ghét, không ưa ! Chợt nhớ tới chị KL, chị tôi mới lấy chồng dọn ở gần trường khoảng 20 phút lái xe, tôi gọi điện thoại cho chị, dẫn luôn hai đứa bạn mới. Anh rẽ đến đón tụi tôi, về tới nhà chị, chị đã dọn đồ ăn sẵn trên bàn, thấy tụi tôi ăn «quá tận tâm», chị xuống bếp nấu thêm nồi cơm và nói

với lại, «mấy đứa đừng mắc cỡ nhen, cứ việc ăn, còn nhiều đồ ăn lắm». Chị còn cho tụi tôi đồ ăn đem theo về trường, làm hai đứa bạn thích chị quá trời, chị tôi cứ mạng ba đứa hôm đó, đa tạ bà chị.

Anh chàng VN đó tên Hiền, đang học bằng Master ngành hóa học, là đệ tử của ông Prof. K. Ông dạy chúng tôi phần lecture, anh Hiền dạy chúng tôi trong giờ thí nghiệm của lớp này, thấy ba đứa tôi học cà từng quá nên anh xung phong dạy kèm thêm. Chúng tôi trở thành bạn và sau đó biến thành tình bạn rất thân từ lúc nào tôi cũng không hay.

Trường tôi học, University of North Carolina at Charlotte, nằm phía ngoại ô thành phố Charlotte. Năm tôi vô thì trường chỉ mới hơn 9, 000 sinh viên. Tôi nhớ rất rõ vì ngay giữa sân trường có một bảng «billboard» rất cao, đề «Mục Tiêu Của Trường Là Vượt Qua Số 10, 000 Sinh Viên». Lúc đó trường chưa có đội «football» nên không thu hút được sinh viên như những đại học khác, nhưng đội bóng rổ thì rất hùng mạnh. Trường tôi không có những cây phượng vĩ đầy hoa màu đỏ rực rỡ, nhưng lại có những cây «dogwood» cành khẳng khiu và hoa màu trắng ửng phơn phớt hồng, dịu dàng nhưng rất kiều sa. Dân bản xứ gọi đó là hoa do máu thịt của đức Chúa tạo nên. Thành phố này có rất nhiều nhà thờ,

gần như khúc đường nào cũng có nhà thờ. Hồi nhỏ tôi thích hoa phượng đỏ bao nhiêu thì lúc ấy tôi mê hoa trắng bấy nhiêu.

Trường lúc đó chưa có nhiều sinh viên Việt, khoảng 15 anh chị cấp trên tụi tôi. Có một nhóm sinh viên khoảng 30 đứa, du học đến từ xứ Nam Dương, theo đạo Hồi giáo vì tụi con gái lúc nào cũng quấn khăn trùm lùm lùm la, nhưng rất hiền, không giống như nhóm Hồi giáo khủng bố bậy bạ. Nhóm này là dân kỳ cựu du học theo học bổng nên học rất giỏi. Ai mà lỡ học chung lớp với nhóm này thì kể như tiêu, phải học sống chết vì điểm trung bình trong lớp lúc nào cũng rất cao. Giống người Việt, cùng là Á Đông, mấy bạn rất dễ thương. Mai và tôi xui nên khóa đó học lớp toán Calculus chung với đám này, phải công nhận không biết mấy bạn đó ăn giống gì mà học khủng khiếp thiệt, bài thi nào cũng lấy 110/100 điểm. Mai và tôi may mắn có thầy dạy kèm nên tụi tôi không sợ, phương trình nào ra đều được anh Hiền dợt mấy trận nên toán hai đứa rất vững. Đa tạ anh Hiền chuyện này.

Thầy dạy lớp Toán là người gốc Hoa, Hoa gì thì tôi không biết, chỉ biết ông là Hoa từ Hồng Kông sang. Tôi nhớ một hôm, Mai và tôi vô lớp thì thấy chỉ có khoảng nửa lớp, còn nửa lớp nhất định không vô, đình công,

đòi trường sa thải ông, với lý do ông nói tiếng Anh tụi nó hông hiểu. Tôi công nhận ông nói rất nặng giọng bản xứ, nhưng, có thể vì tiếng Anh không phải tiếng mẹ đẻ, nên tụi tôi hiểu ông một cách dễ dàng, còn những bạn Mỹ nghe giọng không quen, hay chưa tiếp xúc với người ngoại quốc nhiều, hay có chút kỳ thị trong đó (??) thì nhất định sẽ không cố mà hiểu. Trường coi chuyện này rất nghiêm trọng bởi vì nó có thể ảnh hưởng đến sự nghiệp của ông. Ông tốt nghiệp từ một trường đại học rất uy tín và nổi tiếng bên Massachusetts và có một hồ sơ giảng dạy thật xuất sắc. Sau cuộc điều tra mới biết lý do, vì số điểm trung bình trong lớp học quá cao, một số không theo kịp nên phản đối ông, còn số còn lại thì rất thích ông. Do đó, ông thầy gốc Hoa vẫn tiếp tục giảng và điểm trung bình trong lớp học vẫn tiếp tục cao.

Tụi tôi ở nội trú bên đám con gái, anh Hiền ở một mình trong khu cuối trường, khu dành cho mấy anh chị lớn cỡ như anh, hoặc những anh chị đã có cặp có đôi cần chỗ yên tĩnh, ngược lại với khu tụi tôi lúc nào cũng ồn ào, náo nhiệt và rất sống động. Tụi tôi hay rảo qua đó chơi, bàn với nhau là khi nào đủ năm đủ tháng tụi tôi sẽ chuyển qua đây ở vì phòng bên này có bếp. Khu này rất vắng, xung quanh toàn những cây thông cao vời vời cùng với đám cây cỏ thụ um tùm tưởng chừng như lúc nào cũng có thể vồ ra để hù chúng tôi. Nhất là về khuya,

mùa đông, tuyết phủ trắng, những đám cây đứng trơ vơ lạnh lẽo, có lẽ chúng đang than khóc cho cái lạnh buốt da cắt thịt.

Mỗi lần kiếm anh để nhờ vả chuyện gì đó thì cả ba tụi tôi cùng đi vì cả đám sợ ma, tụi tôi gọi là ma trường. Hồng hiểu sao hồi đó tụi tôi cứ moi ra đủ chuyện để cả đám sợ chơi ? Có lần anh nói với tụi tôi : «ma nào xui lắm mới gặp ba cô !» Nhỏ Phụng không bao giờ nhin, lạnh miệng trả đũa «thì tụi em xui gặp anh nè ! Anh Thầy rảnh hông ? Ngày mai chở tụi em đi lấy mắt kiếng nha.»

Tôi nhớ hôm đó có nhóm Red Cross đến trường để gây quỹ hiến máu, sáng sớm ba đứa rủ nhau đi làm việc nghĩa. Đến nơi thì bị họ từ chối thẳng thừng, nói là tụi tôi không đủ cân nặng, và hẹn kỳ sau. Đó là lần đầu tiên trong đời của tụi tôi là cho mà không được nhận. Buồn quá, đang lững thững trên đường về thì không may gặp anh Hiền, anh hỏi :

«Mới thi ra hay sao mà mặt mày mầy cô bí xì vậy ?» Chắc đang bận buồn nên nhỏ Phụng không để ý, không thôi có chuyện lớn ! Tôi nói :

«Anh Hiền ơi, sao người Mỹ kỳ quá, tụi em hiến máu mà họ không cho.»

Anh nói liền :

«Thiếu cân chứ gì, ốm đói mà bày đặt hiển máu.»

Ái da ! cái anh này nói một câu nghe sóc hông thiệt !
Anh nói tiếp :

«Mấy cô ráng ăn đồ Mỹ đi, ăn uống đầy đủ dinh dưỡng mới có sức học, cứ ăn cơm với cá kho riết không đủ chất bổ có ngày xỉu thì hết học.»

Nhắc tới cá kho, nhỏ Mai lên tiếng :

«Anh nhớ đừng khoá cửa chiều nay tụi em qua ăn cho hết nôi cá kho nha.»

Anh ta bỏ đi một nước. Tôi nhìn thấy trên túi xách của anh có nhãn dán chữ Red Cross !

Tôi nhớ rồi, chuyện gì cũng có đầu có đuôi, lý do vì sao có nôi cá kho và vì sao anh bắt đầu đi câu. Hôm đó nhỏ Mai tự dưng nói thèm ăn cá, nó nhờ anh chở đi chợ. Thời đó chợ Mỹ chỉ bán cá lát sẵn (fillet), trắng bệch, không biết đông lạnh từ kiếp nào, rất mắc, tụi tôi là đám sinh viên nghèo, tiết kiệm tối đa, đâu được xài phung phí, nên nhất định thà thèm chứ không mua, với lại cá mà không có đầu có đuôi có xương gì hết sao mà ăn được. Thấy vậy anh nói :

«Đề anh đi câu cá cho mấy cô ăn nha, cá có xương cho nhỏ Mai nhai, có đầu có đuôi cho nhỏ Phụng gặm, còn hai con mắt thì đề dành cho nhỏ này ăn bỏ mắt đề mắt bớt lên độ.»

Lần đầu tiên anh nói một câu nhẹ nhàng nghe sao êm tai và thật ấm lòng.

Xung quanh trường có rất nhiều hồ, mỗi lần câu cá về là anh gọi tụi tôi qua bên anh đề nhỏ Mai kho, nó kho cá là số dách, vậy mà bây giờ dám nói xấu cái món cá kho truyền thống của tụi tôi mà còn nói đừng ăn cá kho, có phải đáng ghét hông ? Ghét thiệt ! Công nhận hồi đó cá trong sông, hồ rất nhiều, thả cần xuống là bảo đảm có cá đem về, có lúc không cần mồi cũng câu được. Hồi đó tụi tôi chưa biết «catfish» là cá bông lau, nhìn cái mặt con cá này thấy hơi sợ nhất là mỗi lần anh Hiễn kéo nó lên khỏi mặt nước tôi thấy hình như nó nháy mắt nhìn nhỏ Mai và tôi, làm cho hai đứa ngủ bị ác mộng hết mấy đêm, nên mỗi lần câu được thì biểu anh đem đi cho mấy gia đình VN ở gần trường. Con nào con nấy cũng bự cỡ... cái đùi nhỏ Mai. Hồi đó tụi tôi chỉ thích ăn cá nhỏ thôi. Nhớ mỗi lần đi câu với anh, lúc anh kéo cần lên thì trên bờ ba đứa ôm cổ la oai oái :

«Đau cổ quá anh Hiễn ơi !» «Tội nghiệp mấy con cá quá anh Hiễn ơi.»

Nhiều lúc chắc anh bực mình nên la :

«Mấy cô làm tôi mất hứng !» Mất hứng vậy mà cứ qua rủ tụi tôi đi câu hòai, xạo gì đâu.

* Cái đồng tiền.

Dạo đó, để kiếm thêm tiền tôi làm 20 tiếng một tuần trong phòng thí nghiệm hóa học. Nhiệm vụ chính của tôi là rửa tất cả các chai, lọ, lau khô, sau đó cất vào tủ theo ngăn nắp cho các ông thầy sử dụng trong giờ thí nghiệm. Hết lọ, chai để rửa thì chạy lon ton cho mấy ông thầy, sai gì làm nấy, nên tôi cứ phải đụng độ anh. Lúc thì anh đem một cái lọ cho tôi rửa, vừa rửa xong thì anh đem thêm một cái khác, có lúc thì một cái chai cho tôi lau. Rửa chén là bổn phận của tôi lúc ở nhà nên kinh nghiệm đầy mình, rửa rất sạch và nhanh chớp nhoáng.

Hôm đó tôi đang dọn dẹp các thứ trong phòng thí nghiệm, hồng biết mắc chứng gì mà chừng vài phút là thấy anh đem sang một lọ bảo tôi rửa mà còn đứng đợi nữa chứ. Rửa một hồi, tôi đưa cái lọ lên trước ánh đèn để kiểm soát, nó sạch đến nỗi không có đến một hạt bụi, tôi mới nói :

«Anh Hiền ơi, hình như mấy cái này sạch, sao phải rửa ?»

Anh nói :

«Sạch thì rửa cho sạch thêm.»

Xoay qua thấy anh nhìn tôi cười rất tươi, làm tôi nổi sùng, và lần đó để ý tôi mới thấy anh có một cái đồng tiền rất sâu bên phải. Giận quá không biết nói sao, tôi nói một câu nghe trót quớt :

«Nè cái anh kia, thường thường người ta có đồng tiền thì dễ thương, còn cái đồng tiền của anh nó không hợp trên mặt anh chút nào !»

Tưởng nói như vậy chắc anh sẽ quē cơ và không đem mấy lọ sạch bắt tôi rửa, ai dè, anh cười, đưa thêm rồi nói :

«Cái cô bé này... thiệt tình...»

Tôi tức lắm, ừ anh đi thôi, lát nữa về tôi méc với hai đứa kia cho tụi nó ghét cái bản mặt khó ưa của anh, nghỉ chơi với anh luôn. Thấy anh bỏ đi, mừng quá, tôi tiếp tục làm việc, không đầy nửa tiếng, anh trở lại, trên tay cầm một miếng vải hơi ngả vàng, trong đó có một đồng, in như đậu hũ loại cứng đã bị rút xuống đất được nhặt lên. Anh nhoẻn cười :

«Thử hong, phô mai anh mới làm, ngon lắm.»

Tôi nói :

«Ahhh... chắc biết lỗi nên bị giờ muốn làm hoà hay anh muốn đầu độc tôi, phô mai gì mà thấy gớm vậy ?»

Chưa kịp trả lời thì mấy anh bạn cùng lớp với anh bay lại đòi thử. Anh bẻ cho mỗi người một cục, chớp nhoáng là bay hết đồng phô mai anh làm. Ai cũng khen xối xả, nói kỳ này thành công rồi, ngon lắm ! Anh cười khoái trí, cái đồng tiền hủng càng sâu như cái hố.

Tôi nghĩ mấy anh này học cùng ngành, chắc «genes» cũng giống nhau, kết luận, họ không bình thường, còn tôi thì thoát nạn.

Xong việc lúc 9 giờ đêm, tôi chạy bay lên thư viện tìm hai đứa bạn, kể chuyện bị anh đi, còn thêm gia vị cho mặn mà bi đát hơn. Tội nó bênh vực tôi, bạn mà, nên tức lắm. Đang bàn cách để báo thù anh chàng khó ưa này «ảnh ỷ dạy tội mình nên phách lỗi, chỉ lớn hơn tội mình có 3, 4 tuổi thôi mà.... «WHAM !» Trời đất ơi, mày làm cái gì vậy Phụng ? Ngồi kể mày có ngày tội tao đứng tim». Hoá ra nhỏ Phụng lấy quyển sách đập con ruồi chết tươi, nhỏ Mai tách hiền, nói «nhỏ này ác. «Con Phụng tỉnh bơ, lấy tờ giấy ra xếp một cái hộp nhỏ, bỏ con ruồi vô, xong thấy nó viết cái gì đó lên tờ giấy khác, rồi lẩm bẩm, «không được, phải viết bằng tiếng

Anh, nếu viết tiếng Việt anh sẽ biết ngay là tội mình làm. «Nó cấm cùi viết, xong, nó đưa cho tội tôi đọc, đại khái là hăm dọa anh không được quậy phá đám con gái trong trường, không được nói chuyện phách lối, không được..., không được... và cuối cùng là không được mời một đứa nào đi chơi riêng, nếu không thì anh sẽ giống như con ruồi này. Chấm hết !

Hai đứa tôi khâm phục nhỏ Phụng quá trời, nó suy nghĩ đâu ra cái trò này hay hết sức tưởng tượng. Bàn đi tính lại, nhỏ Mai nói phải đợi đúng nửa đêm đi giao lá thơ thì mới hiệu nghiệm, vì đó là giờ linh thiêng.

Ba đứa rời thư viện, về phòng cất sách vở, đợi gần đến giờ linh đi qua khu anh ở. Lum khum núp bên ngoài, đèn vẫn còn sáng, ít khi nào anh đóng màn phòng khách nên nhìn vào thấy hết cử động bên trong. Thấy anh vô bếp lấy ly nước, rồi trở ra phòng khách, vừa đi vừa đọc, hình như là quyển truyện chứ không phải sách học. Nhỏ Phụng để lá thơ và cái hộp ngay phía dưới cửa. Canh đúng 12 giờ, nó bấm chuông rồi chạy lại chỗ nhỏ Mai và tôi đang đứng núp phía sau cây cổ thụ.

Trời ơi sao run dữ vậy nè !

Thấy anh ra mở cửa, cả ba đứa lo, sợ anh không thấy cái hộp, nhưng rồi thấy anh cúi xuống lượm cái hộp và

lá thư, nhìn qua nhìn lại, không thấy ai, anh trở vô nhà đóng cửa lại, còn đóng màn nữa chứ... Cả ba đứa thờ phào, vui vẻ trở về phòng, cảm thấy nhẹ nhàng, dễ chịu, chưa bao giờ tội tôi ngủ ngon như tối đêm đó.

Sáng hôm sau ba đứa dậy rất sớm, đi ăn sáng xong, lên thư viện chỗ tội tôi đóng đồ, bàn cách để đối phó anh chàng khó ưa này. Chưa kịp suy nghĩ thì thấy anh từ thang máy bước ra, đến bàn ngồi đối diện với nhỏ Mai và tôi. Chưa biết phải đương đầu với anh thế nào nên cả ba giữ im lặng. Anh mở sách ra đọc, tôi liếc thấy mặt anh có vẻ bơ phờ, nhưng lại có vẻ vui tươi hơn mọi khi, nhưng sao tôi lại thấy cái đồng tiền không ở đúng chỗ kia chứ ?

Không khí đang yên lặng, rất nặng nề thì anh đứng lên, nói khơi khơi không nhìn tội tôi :

«Chà ! Tối thức khuya vậy mà sáng nay dậy sớm, siêng quá ta, đang học bài hay đang bàn tính chuyện mờ ám đây ?»

Nhỏ Mai quíu quá, lí nhí :

«Tội em học bài.»

Anh nhìn ba đứa rồi nói tiếp :

«Vây hả ? Giỏi lắm. Tôi qua anh bị khủng bố !»

Nhỏ Mai nói liền :

«Vây sao ? Ai chơi kỳ vậy ?»

«Ừ, chơi kỳ !»

Anh trả lời, rồi lôi trong túi xách ra cái hộp nhỏ để lên bàn :

«Cô nào xếp cái hộp này xinh lắm, cái hộp và lá thơ anh giữ làm kỷ niệm, còn con ruồi anh bỏ rồi.»

Tôi xoay mặt chỗ khác làm bộ giận để tránh trả lời và tránh cái nhìn sao cảm thấy như xoáy trong óc đâm vào tim. Anh cất mấy thứ vô túi sách rồi nói :

«Mấy cô này thiệt tình.»

Anh đi xong tụi tôi thở phào, không khí nhẹ hẫng đi, tụi tôi khoái trí, vậy là anh sợ tụi tôi rồi, hết dám quậy phá tụi tôi nữa. Khoẻ ru !

Nhớ lại thấy mắc cười, đúng là một lũ ngây thơ khờ dại, vậy mà dám tưởng anh sợ thiệt, khoái quá chừng.

Sau vụ khủng bố ấy tôi học được bài học đó là không nên ghét ai hết, bởi vì khi ghét ai thì mình cứ hay nhớ tới người mình ghét, ghét những lời người đó nói, ghét những chuyện người đó làm, và ghét nhất đôi mắt khi nói chuyện nhìn thẳng vào mắt tôi như một luồng điện xoáy tận tim.

Ghét đến nỗi mình làm gì cũng thấy cái mặt người mình ghét, cứ lởn vởn trước mặt mình.

Ghét đến nỗi ngồi trong lớp lại thấy cái đồng tiền trên cái mặt đáng ghét.

Ghét đến nỗi lúc ngủ lại nhớ đến người mình ghét.

Ghét nhiều quá làm đầu óc lộn xộn, thể mới chết !

Anh ít nói, có lẽ vì thích sự yên tĩnh nên suốt ngày anh ở trong phòng thí nghiệm, cho tới lúc quen ba đứa tôi, ồn ào như ba con vịt trời, thì anh mất đi sự yên tĩnh đó. Có lần tôi hỏi :

«Anh Hiền ơi, chắc ước mơ của anh là trở thành một bác sĩ ?»

Anh nói với tôi :

«Anh chưa bao giờ có ước mơ đó.»

Tôi thắc mắc :

«Vậy sao anh chọn theo ngành hóa ?»

Anh nói rằng :

«Anh thích làm trong phòng thí nghiệm hơn, ước mơ của anh là sẽ tìm được một công thức nào đó để diệt chủng những con vi khuẩn của những chứng bệnh đã tàn phá con người, làm cho mình phải luôn sống trong nỗi sợ hãi.»

Anh kể tôi nghe về một vị Bác sĩ tên Jonas Salk, nhờ ông và những người như ông nên con người không còn sợ bệnh dịch polio, đã bao năm hoành hành, nó không thể gây tê liệt hoặc tử vong cho con người được nữa.

«Chỉ cần tìm được một công thức nào đó thì không những chỉ trị cho vài chục ngàn bệnh nhân mà là hàng triệu triệu người ở các nước trên thế giới.»

Thật ra tánh anh rất dễ thương, chỉ có nhiều lúc nói chuyện không theo như ý tụi tôi thôi, nhưng mỗi lần cần gì thì anh đều giúp. Đối với tụi tôi, thì đó là một người anh dễ tụi tôi làm nũng. Anh Hiền có chiếc Fiat nhỏ anh lái đi New York mỗi tháng một lần để thăm gia đình bà di và mua thức ăn Việt. Xung quanh trường không có chợ Việt Nam và đám con gái chúng tôi thì thèm đồ ăn

quanh năm. Có lần anh nói :

«Bao tử mây cô giống như máy hút bụi, bao nhiêu đồ ăn hút vô hết mà sao vẫn ồm nồm như cây tre».

Câu này làm tụi tôi giận anh hết ba hôm. Rồi sau đó ba đứa nghĩ lại thấy anh nói đúng, tụi tôi ăn rất nhiều nhưng không lên cân, bao nhiêu đồ ăn hút hết vô bụng, không chê món nào, lạ ghê ! Trong lớp sinh vật, ông thầy nói con người vẫn tiếp tục phát triển tới 26 tuổi lận. Đúng rồi, tụi tôi đang lớn cần phải ăn nhiều. Thôi kệ, giống máy hút bụi cũng hông sao. Con gái ồm là đẹp !

Cứ mỗi đầu tháng, anh lái xe lên New York. Anh thường đi vào buổi sáng thứ sáu và trở lại vào đêm hôm sau, đem cho chúng tôi đồ ăn tiếp tế, nào kẹo me, ô mai, thịt bò khô, mì gói, nước mắm... toàn đồ ngon, tất cả các thứ mà đối với những đứa con gái đang đói và thèm đồ ăn Việt thì đó là một hạnh phúc rất lớn và nhớ đời. Chúng tôi vừa học vừa nhâm nhi ngay trong thư viện. Nơi chúng tôi đóng đô là trên tầng lầu 11 của thư viện trường Đại học. Chúng tôi chọn tầng này vì nơi đó không có sách, chỉ có bàn và ghế. Cũng không có màn trên cửa sổ, nơi ba đứa tôi hay nhìn lên bầu trời và mơ những giấc mơ vĩ đại.

Anh Hiền tỉnh thoảng nhắc nhở chúng tôi khi những giấc mơ đã được thả nổi quá cao :

«Mấy cô làm ơn làm phước leo xuống giùm, sắp sửa thi rồi kìa, hông chịu lo học bài đứng đó mà mơ với mộng. Thường thường anh thấy con gái học siêng lắm mà ? Còn mấy cô thì đợi nước tới rồi mới nhảy !»

Con Phụng đang mơ bị vỡ mộng nên nó nổi sùng nói một hơi :

«Anh Thầy này ! Mơ cũng hà tiện ! Miễn sao tụi em nhảy qua thôi chớ,... xí... xí... xí.....»

Rồi nó ngoe nguẩy lấy sách qua ngòai bên kia. Một hồi tôi nghe tiếng nó ngáy khò khò khò.... Anh Hiền ngòai một hồi rồi đứng dậy lắc đầu :

«Tui thua mấy cô luôn. Thôi anh vô lớp đây !»

Con Mai lúc đó mới lên tiếng :

«Anh Thầy khó tánh quá, làm học trò mất hứng»... hihihhi... nhỏ Mai hay cười, rồi nó nói tiếp,

«hông hiểu sao mỗi lần anh Hiền gặp tụi mình một hồi là thấy anh nổi nóng rồi hầm hầm bỏ đi, vậy mà cứ lại bàn tụi mình ngòai hoài, quái thiệt !»

Anh đi xong thì nhỏ Mai và tôi mơ mộng tiếp...

Có lần lớp thí nghiệm một chất... lâu quá tôi quên tên, chất này không màu, không mùi, nếu ngửi sẽ làm mình ngất đi ngay lập tức. Cũng như thường lệ, trước khi bắt đầu thực tập thì anh Hiền giảng sơ về bài tập hôm đó, đại khái những gì chúng tôi phải làm, và những gì không được làm. Anh nhấn mạnh cho cả lớp là bất cứ ai ngửi hóa chất này sẽ tự động lãnh một con «F» (là cái trứng vịt) cho bài thực tập hôm đó. Anh hỏi lại :

«Cả lớp hiểu chứ ?»

Cả lớp cùng nhau tuân lệnh

«Dạ hiểu.»

Chúng tôi bắt đầu thử nghiệm. Đang chăm chú đọc cách chỉ dẫn thì nghe một cái «RẦM !» kè đó là tiếng con Mai la, «Cha Mẹ ơi, con Phụng xỉu.»

Anh Hiền đang viết vài thứ lên bảng, xoay qua nói tỉnh bơ :

«Sao khoá nào cũng có một người xỉu !»

Còn tôi thì lo cho con Phụng, «Kỳ này nó lãnh con «F» là cái chắc !»

Đợi vài hôm sau cho hồn vía con Phụng ổn định, cả ba lên gặp anh Thầy để năn nỉ cho con Phụng làm lại bài thực tập. Anh thừa dịp giảng cho tụi tôi một mách, «mấy cô.... mấy cô...»

* Nồi cháo vịt.

Tôi hôm đó đang ngồi học trong thư viện, tự nhiên thấy mắt nhỏ Phụng đỏ hoe. Hỏi một hồi nó nói nhớ má. Tội nghiệp nhỏ. Nó qua đây với gia đình bà chị, còn bao nhiêu kẹt ở VN. Cũng như anh Hiền, qua đây chỉ có một mình với gia đình bà dì, ba anh là bác sĩ trong quân đội, lúc đó học cải tạo tận ngoài Bắc, mẹ, ba đưa em trai và cô em gái mới hai tuổi lúc anh đi, còn kẹt ở Sài Gòn, anh an ủi nó, «Thế nào cũng có ngày gia đình đoàn tụ, ráng lên đi Phụng.»

Rồi nó nói thêm đồ ăn má nấu, nhất là món gỏi và cháo vịt. Nhỏ Mai la :

«Con quỷ này, sao không thêm cháo gà, tao qua anh Hiền nấu mày ăn, vịt tìm đâu ra ?»

Nghe tụi tôi nói chuyện chắc thấy mùi lòng, anh bảo cuối tuần anh đưa tụi tôi đi chơi.

Sáng dậy sớm, quần áo chỉnh tề, tưởng anh đưa đi đầu chơi, ai dè anh chở tụi tôi đến một trang trại, có rất nhiều bò và đám vịt ngoài xa. Ông già Mỹ ra chào và nói muốn mua vịt thì tự mình bắt, \$1 một con, bắt bao nhiêu tính tiền bấy nhiêu. Anh vồ bắt được hai con, còn tụi tôi thì xúm nhau rượt tụi vịt một hồi thì bị cả dòng họ nhà vịt rượt lại, làm cả đám chạy muốn sút váy (hôm đó diện vì tưởng anh chở đi bát phở). May là phóng vô xe kịp, không thôi bị vịt mổ vô hai cái giò để theo là hết mặc đầm. Thấy tụi tôi sợ thiệt, anh hồi hận, hứa kỳ tới sẽ đưa tụi tôi đi hái dâu cho có vẻ thơ mộng hơn. Anh tưởng tụi tôi ở nhà quê nên mấy vụ này rành lắm. Anh quên tụi tôi một thời là gái «thành thị», đúng ra là những «công chúa bị đẩy» xuống ở nhà quê thôi. Không bị thương tích, tổn tới giờ.

Tối về anh nấu nồi cháo vịt, anh múc cho công chúa Phụng tô đầu tiên, ăn một miếng, nó nói tỉnh bơ :

«Thịt cộp chắc dai cỡ này mà thôi», nhỏ Mai ngây thơ hỏi :

«Bộ mày ăn thịt cộp rồi hả ?»

Phụng trả lời :

«Chưa ! tao nghĩ vậy thôi.»

Từ đó nhỏ Phụng hết dám thêm món cháo vịt «trời». Bây giờ mỗi lần ra công viên thấy vịt tôi hơi ớn... sợ họ hàng nhà vịt nhìn mặt tôi nhớ chuyện xưa.

* Ly cà phê ngọt.

Hôm đó vào mùa thu, trời đã bắt đầu thấm lạnh, lá đã đổi màu, có cây thì đã trụi không còn đến một cái lá che cành. Anh mời tụi tôi đến thử cà phê anh pha. Như mọi thường, tụi tôi ở thư viện tới giờ đóng cửa là 11 giờ đêm mới về phòng, cất sách vở, đến nơi anh ở theo lời hẹn. Anh khoe mới mua hai cái phin. Anh đã pha xong hai ly và đang chờ thêm hai ly. Trời lạnh mà con Phụng nói muốn cà phê sữa đá, còn Mai và tôi thì sợ lạnh nên đòi cà phê sữa nóng. Anh đưa cho mỗi đứa một ly và cười, nói :

«Máy cô chưa biết uống cà phê.»

Chắc bị chạm tự ái, con Phụng nói nó biết uống từ khuya ! Hồi còn ở VN lận, rồi nó làm một cái ực, hết ly cà phê. Trời ! Nó làm như uống coke vậy. Hồi còn ở VN tôi có đi vô quán cà phê với mấy bà chị. Đó là vì má bắt mấy chị phải dẫn em theo để canh chừng, không cho đi một mình với bạn trai, lúc đó tôi chỉ uống sinh tố hay ăn kem ba màu thôi, nhưng có để ý, mới biết uống cà phê phải Ấu uống từ từ, nhâm nhi, con mắt phải mơ mơ

màng màng ra vẻ đăm chiêu như mình đang suy nghĩ chuyện gì. Phiên toái thiệt.

Anh pha cho con Phụng thêm một ly.

Đêm đó tụi tôi thức suốt đêm, bắt anh nấu mì cho tụi tôi ăn, và nghe tụi tôi thay phiên nhau kể chuyện. Tôi kể về dạo tôi đi làm thêm sau giờ học năm lớp 11 và 12 ở một hãng gà. Một nơi mà tôi không muốn nhớ đến nhưng lại không muốn quên vì lúc nào cũng hy vọng rằng những năm sau này sẽ không có người Việt của chúng ta làm trong nơi đó. Tôi kể chuyện có lần đi làm về khuya, gặp «ma gà» nó khiến tôi chạy xe vô một cái nghĩa địa. Là dân thành phố, từ lúc sanh ra cho tới 17, 18 tuổi mới nghe qua «ma gà», bị tôi hù, hai con nhỏ bạn sợ điếng hồn. Còn anh, ngồi hí hoáy vẽ.

Hôm sau tôi viết lá thư cho một người chị lúc đó mới lấy chồng ở Texas, tôi khoe với chị NA, «Em đã biết uống cà phê. «Mấy tuần sau nhận được thư chị hồi âm chỉ vài hàng «vậy là em tôi thành người lớn rồi đó. «Và tôi bắt đầu mê cà phê từ hôm ấy.....

* Một ngày mùa thu.

Hôm đó thứ tư, là ngày thi cuối của tôi cho khoá mùa thu. Đang ngồi trong lớp, tôi thấy anh đi qua đi lại trước

cửa lớp, hơi thắc mắc, hồng lễ tự dung mình lại nghĩ tới người mình ghét, nguy hiểm quá nên tôi không nhìn ra cửa để chú ý vô bài thi. Thi xong đi ra, thấy tôi anh hỏi :

«T làm bài tốt chứ ?»

Tôi nói :

«Dĩ nhiên. «Anh nói tiếp :

«Thi xong mà mặt tươi rói là biết làm bài được rồi.»

«Xời ơi, em có sư phụ mà, với lại sư phụ đứng ở ngoài cửa canh thì làm sao mà không làm bài được. «Anh mỉm cười.

Hôm nay cái đồng tiền bỗng dung ở một vị trí rất hợp trên khuôn mặt anh.

«Sao anh đứng đây, bộ lát nữa anh thi trong phòng này à ?»

«Không. Anh có quyển sách này, anh muốn T đọc.»

Thấy tựa sách tự nhiên tôi bối rối, chân tay bủn rủn nặng trĩu không biết để đâu. Nhớ trong suốt lúc thi tôi không hề hộp nhưng tại sao bây giờ đứng trước mặt anh tôi lại run rẩy, và tôi còn có thể cảm thấy cái ấm của máu chảy mạnh qua cơ thể của tôi, chảy xuyên qua

lòng tôi, nó dừng lại, và xoay quẩn quanh trái tim làm nó đập thành thạch như muốn rút ra khỏi lồng ngực. Là thật. Có phải «tinh tú quay cuồng» mà mỗi tối tôi nghe Đức Huy ca là như vậy sao ?

Tôi lấy lại bình tĩnh nói với anh :

«Quyển này hơi dày chắc em đọc cả năm mới xong.»

Anh trả lời :

«Không sao, anh tặng cho T giữ luôn mà. Đọc đi, đọc để hiểu, đọc để biết. Anh có giờ thi, chiều nay gặp lại T, mình đi ăn chung nha.»

May quá anh vừa nói vừa hối hả bước đi ngay, nếu không chắc tôi sụm tại chỗ !

Đang trên đường trở về phòng đầu óc còn rất căng thẳng thì gặp hai con quỷ. Nhỏ Phụng thấy quyển truyện thì giật lấy ngay :

«Trời ơi ! Anh Hiền tặng mày hả ? Chuyện này là thế nào ?»

«Chỉ là quyển truyện thôi làm gì mà la um sùm.»

«Aahhh... chắc anh chàng định tỏ tình nhưng không dám nói nên bày đặt tặng truyện.»

«Hong phải đâu.»

«Xời ! Chữ YÊU của tác giả Chu Tử to tổ bố còn chồi leo lẻo.»

«Tao phải đọc trước» nói rồi nó bỏ chạy, nhỏ Mai lụi đụi theo sau.

May mà tôi giấu lá thơ anh kèm trong quyển truyện, không thôi tội nó đọc được thì kể như tôi có nước trùm mền mà trốn thôi. Tôi la với theo :

«Trả lại đây, tội bây còn phải học thi mà.»

Hai đứa quý cùng la lên :

«Tội tao học rồi, nhắn với anh Thầy tương tư khi nào đọc xong tội tao sẽ trả lại cho mày nha.»

Tội bây là đồ ác, đồ quỷ, đồ khó ưa... Thôi kỳ này là tiêu thiệt rồi. Tôi về phòng trùm mền.

* Xé lòng.

Tội tôi quen anh Hiền khoảng một năm thì anh bị xác định có khối u não (brain tumor). Bác sĩ nói anh chỉ còn sống 6 tháng mà thôi !

Tội tôi nhất định không tin !

Trong hai tháng đầu, tôi đi với anh ra vào bệnh viện để chờ đưa anh về vì anh không thể lái xe. Sau đó bệnh anh trở nên nặng, nên phải nằm lại nhà thương. Lúc đó tôi như là một xác tàu lênh đênh trên biển dữ. Đôi khi tôi chỉ muốn ngủ cả ngày... vì như vậy tôi sẽ không cảm thấy đau nhói, sẽ không suy nghĩ... bây giờ nhớ, nghĩ lại mới thấy đó là chuyện ngớ ngẩn bởi vì tôi vẫn cảm nhận được cái đau sau khi tỉnh dậy, và nếu lúc ấy không ngủ thì tôi đã có thể tỉnh táo để nói chuyện với anh khi anh còn bên tôi, để nói lời tạm biệt khi anh vẫn còn đó để ôm và an ủi tôi. Tôi rất tiếc !

Có một thời gian, quá đau buồn, sau khi từ nhà thương trở về, tôi ghé qua nơi anh ở và khóa mình trong phòng của anh cả một tuần và đã làm gì ? Tôi nghe đi nghe lại các băng nhạc do anh hát và thâu cho tôi. Văng vẳng bên tai lời anh nói hôm nào : «chắc anh yêu cô bé mất rồi !»

Sau một vài lần khám bệnh chúng tôi trở về và anh ôm tôi, anh khóc thật nhiều, nhưng đó không làm tôi ngã quy... mà ngã quy là đây...

Anh nói với tôi :

«Hiện tại anh chỉ muốn đếm ngược thời gian... không phải cho bao nhiêu thời gian chúng ta sắp mất nhau, mà

cho bao nhiêu thời gian anh sẽ trở lại với em.»

Anh nói với tôi là sẽ tập trung mọi ý nghĩ vào cuộc đoàn tụ sắp tới. Anh hứa sẽ gặp lại tôi ở một nơi không có đau buồn !

Nghe anh nói, tôi như lạc lõng trong khối sương mù xám ngắt cùng với đám mây đen lạnh lẽo.

Điều làm tôi đau đớn nhất là, tôi tự hỏi, làm sao tôi có thể thức dậy, tỉnh táo trong cơn mù sương và tiếp tục cuộc hành trình đến gặp anh trong khối sương mù trong đám mây đen ấy ?

Một điều đáng buồn về ICU là họ đuổi tôi ra 4 giờ một ngày, 2 tiếng đồng hồ trong sự thay đổi chuyển ca buổi sáng và 2 tiếng đồng hồ vào ban đêm. Khi họ đuổi tôi ra khỏi ICU để đổi ca đêm, tôi về căn phòng trọ của anh. Tất cả sách vở anh xếp thứ tự vẫn nằm yên trên bàn. Bài thesis đang viết dở dang vẫn còn nằm trên bàn học chờ anh trở về hoàn tất, tấm hình anh vẽ tôi đêm nào ngồi uống cà phê, ly cà phê anh pha. Đột nhiên có điều gì đó quá sức nặng nề trấn đè tôi xuống tôi trở nên nghẹt thở đột quỵ với cảm xúc từ những kỷ niệm chúng tôi đã có với nhau trong năm qua... căn phòng trở nên trống vắng và tôi cảm thấy thực sự cô đơn. Tôi khóc và dừng lại. Rồi tiếp tục khóc và sau đó lại dừng lại và

khóc cho đến khi tôi thiếp đi.....

Đêm cuối cùng tôi trở lại bệnh viện, anh không còn nhìn thấy tôi nữa. Tôi nắm lấy tay anh và tôi cảm nhận được anh đang cố siết lấy tay tôi trở lại. Như vậy là anh biết tôi đang ngồi kế bên anh. Đối với tôi như vậy là đủ rồi ! Tôi không khóc, nhưng sao nước mắt lại cứ rơi làm ướt cả tấm mền phủ đắp lên thân thể anh đã không còn cảm giác ? Vì thấy anh đang cố gắng để bứt dứt tay anh ra khỏi sợi dây kèm chế (y tá họ buộc tay anh vào thanh giường để ngăn anh kéo ống thở ra). Tôi vội vàng tháo lỏng sợi dây, anh kéo tôi lại gần với anh và vỗ nhẹ vào cánh tay của tôi.

Trời ơi. Anh an ủi tôi !

Anh vẫn còn nghĩ tới và chăm sóc tôi với những gì anh có thể... vẫn chăm sóc cho tôi ngay cả khi anh thở bằng một máy thở, một ống dẫn thức ăn, một EKG, một đường dây trung tâm, 2 dây periph IV, và một dây động mạch. Thân thể anh đã bị liệt từ ngực xuống, nhưng anh vẫn cố gắng để an ủi tôi với một bàn tay trong khi bàn tay bên kia vẫn còn bị trói chặt.

Giây phút ấy là tình yêu thương tôi muốn nhớ mãi mãi... nó hơn cả khi nhận được ngàn vạn đóa hoa hồng trong ngày Valentines.

* Thấp một nén nhang.

Đã lâu lắm rồi tôi không nhìn thấy anh trong những giấc mơ của tôi. Mai và Phụng từng nói với tôi rằng khi nào tôi không nhìn thấy anh trong giấc mơ của tôi thì có nghĩa là anh đã tái sinh trong đời sống khác.

Trong vài năm đầu sau khi anh Hiền qua đời, có những lúc tôi rất giận, không biết giận ai nên tôi giận anh. Anh bỏ đi đến một chân trời mới để tôi bơ vơ một mình như cái xác không hồn, trống rỗng !

Học xong năm thứ hai, cả ba đưa đổi trường, đến một nơi khác. Tưởng đến một nơi xa lạ tôi có thể quên tất cả để tiếp tục việc học, không dễ như tôi nghĩ đâu. Nhỏ Mai chuyển về trường gần gia đình nó ở Winston Salem, NC. Nhỏ Phụng rủ tôi về San Francisco, nơi nó ở trước khi quen tụi tôi, tôi không muốn theo nó nên dừng lại ở Westminster, CA. Vào trường mới, tiếp tục lấy lớp. Nhưng mỗi khi ngồi vô lớp hóa mới, không cách nào tôi học được nên tôi bỏ học đi làm trong một năm. Rồi tôi lại trở vào trường cố gắng học tiếp, rồi lại phải bỏ một lần nữa. Đã bao nhiêu lần tôi sắp gục ngã, tôi đều cảm nhận được anh nắm tay tôi và kéo tôi trở lên...

Tôi trở vào trường đổi qua ngành khác rồi lại ghi danh học tiếp. Vẫn đi làm ban ngày và lấy lớp ban đêm. Sau mười năm dài tôi mới lấy được cái bằng Bachelor of Science-Electrical Engineering. Tôi nghĩ ở đâu đó thế nào anh cũng nói «Cô học gì mà lâu dữ vậy ?» Tôi cũng sẽ trả lời anh : «Thì lâu thiệt, nhưng miễn sao em học xong thôi chứ. «Rồi anh ta xoay lại bỏ đi một nước.

Hôm nay là sinh nhật thứ 50 của anh.

Anh ơi, em muốn biết nơi anh đến có mai vàng hoang dã để anh ngắt, để anh lấy giấy bút ra vẽ ngoằn ngoèo đám mai rừng, để rồi sẽ cùng em lấy về chung hay không ?

Tôi không biết anh đang ở đâu, không biết anh có nghe tôi gọi không, nhưng sao tôi vẫn cảm nhận được tay anh nắm chặt lấy tay tôi, đêm cuối cùng ấy, rất ấm !

Trương Kim Hoàng Thu

Ngày Tháng Buồn Hiu

Nguyễn Văn

Tác giả sinh năm 1965, quê ở Phú Yên. Vượt biên năm 1988, hiện sống cùng gia đình tại Chicago. Công việc đang làm : inspector và programmer trong một hãng tiện cơ khí. Ngay từ bài viết về nước Mỹ đầu tiên trong năm 2012, «Chuyện Của Bill» tác giả đã cho thấy cách viết tinh tế và sống động hiếm có. Được biết, tuy cùng bút hiệu và cùng gửi từ Chicago, nhưng Nguyễn Văn 2012 không liên hệ tới tác giả Nguyễn Văn của năm Canh Thìn 2000, người viết bài «Dưới Mái Trường Senn.»

Tay luật sư bảo tôi :

«Bây giờ thì cậu hãy kể đi. Và nhớ là đừng nên bỏ sót bất cứ một chi tiết nào !»

Nói xong, ông bắt đầu dựa lưng vào chiếc ghế bành. Đưa tay nói lỏng cái cà vạt. Ông dương đôi mắt cận thị nhìn tôi như thể bỗng thấy chán ngấy cái vị thân chủ của mình đến tận cổ. Chính ba tôi đã thuê ông làm người bảo vệ quyền lợi của tôi trước tòa. Nói thật, tôi thấy có một chút khó ưa ở con người này. Cứ nhìn cặp mắt ti hí với cái nhìn sắc lẹm của ông là tôi đâm ón. Ông nổi

tiếng là một luật sư có nhiều thân chủ nhất ở thành phố này. Ông cũng đã giới thiệu tên với tôi, nhưng có trời mới nhớ nổi cái tên dài dòng như thế.

Và tôi bắt đầu câu chuyện của mình. Tay thầy cãi ngồi nghe tôi một cách lơ đãng. Tôi có cảm giác ông không tin lắm vào những điều tôi nói.

Nhưng dù sao đi nữa thì tôi cũng phải kể một lần cho xong...

Hồi ấy, tôi trải qua những ngày tháng khá tồi tệ. Suốt mấy tuần liền, ngày nào tôi cũng gõ cửa các văn phòng môi giới việc làm để lại trở về tay không. Công việc thì nhiều nhưng việc nào cũng đòi hỏi bằng cấp và kinh nghiệm. Cả hai thứ tôi đều chẳng có. Tôi đã điền không biết bao nhiêu đơn xin việc. Chỗ nào họ cũng bảo về chờ, sẽ gọi lại. Tôi đã ngồi bên chiếc điện thoại của mình hàng giờ liền, song vẫn chẳng thấy một chút tăm hơi. Cái lũ thư ký trời đánh ấy thật nói láo không biết ngượng mồm !

Còn lão chủ nhà cứ liên tục hỏi tiền phòng. Tôi bảo lão thư thả cho tôi vài ngày. Vậy mà cứ cách một hôm lão lại lên gõ cửa. Lão sợ không thu được tiền của tôi, lão sẽ bị lên cơn động kinh lăn đùng ra chết ! Lão hăm dọa sẽ tổng khứ tôi ra đường, nếu tôi không thanh toán

xong tiền nhà cho lão vào cuối tháng. Ngày nào tôi cũng tránh mặt lão như tránh một thứ hủi !

Tôi đã vắt óc suy nghĩ suốt mấy ngày liền nhưng vẫn không tìm ra cách nào khả dĩ để vượt qua cơn bã cực. Tôi sắp phải tiêu đến tờ giấy bạc sau cùng của mình. Chưa bao giờ tôi rơi vào cái cảnh ngộ khốn quẫn như thế. Nếu trình trạng này kéo dài, trước sau gì tôi cũng sẽ ngửa tay đi mượn tiền những người quen biết. Mỗi lần nghĩ tới điều này, tôi cảm thấy khó chịu như người sắp phát ốm.

Nhớ lại cái ngày tôi xách chiếc túi bước ra khỏi nhà. Mụ dì ghẻ nhìn tôi, cười khẩy :

«Nếu đã đi thì đừng vác mặt về đây nữa !»

Ba tôi đứng bên mụ, chép miệng :

«Bà nói ít một chút đi !»

Mụ tát lại :

«Rồi sao ? Nếu ông không thích thì cứ khăn gói mà xéo theo nó. Đây không can !»

Ba tôi im bặt. Tôi hận ông đến thấu xương. Mẹ tôi mất cách đây bốn năm. Khi ấy tôi được mười lăm tuổi và đang bắt đầu năm đầu tiên ở trung học. Nếu ông đối

xử với mẹ tôi khi bà còn sống bằng một nửa cách ông đã sống với người vợ hai, chắc mẹ tôi đã cảm thấy mãn nguyện. Ngày còn sống, mẹ tôi đã phục dịch ông như một người ở. Ngoài thời gian đi làm, về nhà ông chẳng để ý đến ai. Hễ rảnh một chút là ông lại kéo bạn bè đến nhà ăn nhậu. Ông toàn nói chuyện chính trị, chuyện về những chiến công của ông trong quá khứ, rồi chuyện khùng bố, chuyện thế giới tận bên Trung Đông. Trong khi đó mẹ tôi bệnh ung thư sắp chết sát bên mà ông không hề hay biết.

Mẹ tôi vừa mất ba tháng, ông bắt đầu sống chung với người đàn bà này. Cũng từ đó, mỗi sáng thức dậy ông lọt tọt chun vào bếp làm món trứng ốp la cho mẹ ăn điểm tâm, và hì hục xào nấu luôn bữa trưa cho mình để đem vào chỗ làm. Tôi chưa thấy người đàn bà nào như mẹ. Một con mẹ chỉ biết tối ngày đi shopping và mè nheo chuyện tiền bạc. Tính cách mẹ nhỏ nhen, ti tiện đến tởm lợm. Mẹ làm cho tình cảm cha con của tôi ngày một lạnh nhạt dần. Ngày nào mẹ cũng kiếm chuyện để gây với tôi. Mẹ thương tôi theo kiểu mè nheo chuột. Có lần mẹ chửi tôi là thằng mất dạy. Tôi cũng không thua gì. Tôi bảo mẹ là đồ rắn rết thói tha. Mẹ đem chuyện này rỉ rả vào tai ba tôi. Ông nghe xong, chẳng nói chẳng rằng dang tay tát thẳng vào mặt tôi.

Tôi đã quá quen với những cơn giận dữ vô lối của ông. Bao năm trong quân ngũ lăn lộn cùng khói lửa đạn bom, chiến tranh đã dạy cho ông quen cách hành xử bạo lực dù với ngay cả con đẻ của mình. Ông nhiễm thói quen giải quyết vấn đề bằng nắm đấm.

Tôi bỏ nhà ra đi khi được mười tám tuổi và đang chuẩn bị bước vào năm đầu tiên ở đại học. Tôi thuê phòng trọ trong một cao ốc rẻ tiền ở khu Uptown, gần trung tâm thương mại Việt nam.

Kể từ hôm ấy, tôi thề sẽ không bao giờ quay trở về căn nhà của ba tôi nữa !

Vậy mà vừa mới tự lập thân chưa đầy một năm, tôi sắp sửa trở thành kẻ chết đói

«Thế còn đơn xin việc ? Chẳng lẽ cậu đã điền hàng tá đơn như thế mà vẫn không có chỗ nào trả lời à ?» Tay luật sư cắt ngang.

«Có ! Có một chỗ... »Tôi đáp.

Chỗ hẹn làm tôi phải chuyển đến mấy lần xe bus mới tới nơi. Đó

là một khách sạn cao đến mười lăm tầng nằm trên đường State Parkway. Nhìn các khuôn cửa kính sạch

bóng ở mặt sảnh, tim tôi cứ nhảy rộn lên trong lồng ngực. Tôi xoay tay nắm cửa, thò mũi vào phòng tiếp tân lúc hơn mười một giờ trưa. Căn phòng trải thảm đỏ sang trọng. Nó sạch sẽ đến nỗi tôi bỗng đâm ra ngại ngần cho đôi giày cũ rách nát của mình. Tôi bước về phía chiếc quầy có in hàng chữ reception như kẻ đang trong cơn mộng du. Một cô nàng tóc vàng ngồi phía sau. ả có khuôn mặt khá sáng sủa, đáng vẻ lại điệu đà như thể mình là minh tinh màn bạc. Sau khi đưa mắt nhìn chán chê bộ dạng cái thằng người cà lơ trước mặt. ả cất giọng chua lét :

«What ?»

Giọng opera cao vút, nghe như tiếng kính vỡ lao xao cọ xát vào nhau. Tôi bỗng cảm thấy gai sống lưng. Chẳng nói chẳng rằng, tôi quẳng lá thư ghi cuộc hẹn lên mặt quầy. ả đưa mắt nhìn chòng chọc vào tờ giấy. Lạy Chúa ! Nếu quả thật có một đấng như thế. Cô ả đọc khoảng năm dòng chữ đánh máy trong lá thư chậm như một cuộc chạy marathon quanh thành phố. Cuối cùng ả cũng mở miệng. Tôi như bị thôi miên vào giữa hai bờ son môi đỏ thắm. ả bảo :

«Mày đến trễ gần hai tiếng đồng hồ ! Người hẹn để phỏng vấn mày đang đi dùng bữa trưa...»

«Xin lỗi ! Tôi bị lạc đường !» Tôi ấp úng trong miệng.

«Mày nên về đợi một cuộc hẹn khác. Luật lệ ở đây là vậy...»

Nếu không kèm chế, tôi đã văng tục vào mặt cô nàng xinh đẹp. Rồi không thèm chào ả lấy một tiếng, tôi xô cánh cửa ra vào, lủi mất.

Không còn cách nào khác, tôi đành đi mượn tiền người quen.

Tôi gõ cửa nhà một anh bà con vào sáng sớm trong bộ dạng của kẻ sắp trở thành người vô gia cư. Anh mở cửa khi mặt mũi vẫn còn trong cơn ngái ngủ :

«Có chuyện gì ghé anh sớm vậy ?»

Tôi hắng giọng lấy hết can đảm, song vẫn nghe tiếng mình rè như chiếc loa bể :

«Em tính hỏi anh mượn đỡ vài trăm... Đạo này em túng quá !...»

Anh nhìn tôi ngạc nhiên. Rõ ràng câu nói của tôi khiến anh bị sốc. Anh đưa tay dụi mắt như muốn chắc là mình đã tỉnh ngủ hẳn. Anh nói sau khi nhìn tôi một lúc :

«Chờ chút !...»

Cánh cửa tự động đóng lại sau lưng anh. Tôi cứ đứng lóng ngóng trước cửa nhà. Tay chân tím ngắt vì lạnh. Có tiếng nói đàn bà bên trong. Hình như là tiếng của vợ anh. Giọng nghe chĩ chiết :

«Tiền đâu cho mượn ! Mình phải save một ít để đi Cali chơi Noel cuối tuần tới. Còn nữa, thằng con lại đòi mua một cái máy computer mới. Anh quên rồi à ? Bà con thì sao chứ ! Ruột thịt ở xứ này cũng chẳng ra gì, nói chĩ tới bà con...»

Anh mở cửa chạy theo, khi tôi đã xuống tới mặt đường. Tay cứ gãi gãi vào chỏm đầu của mình :

«Em mày thông cảm ! - Vừa nói anh vừa dúi vào tay tôi tờ hai mươi Dollars - Anh cũng kẹt lắm !»

«Cảm ơn anh !» Tôi nói như một cái máy.

Tôi quay về phòng trọ, ném mình xuống chiếc giường, nằm vắt tay lên trán.

Mình phải tìm cách nào đó để kiếm tiền. Tôi tự nhủ. Nhất định phải có cách...

Tôi thiếp đi sau một lúc khi đầu óc đã làm việc hết công suất. Ngoài kia, trời đã bắt đầu trút xuống cơn mưa tuyết đầu tiên của mùa đông.

Tôi tỉnh dậy lúc gần bảy giờ tối. Sau khi làm vệ sinh xong, tôi ngồi nhai nửa mẩu bánh mì còn lại từ bữa trưa. Xong xuôi đâu đấy, tôi bắt đầu thay đổi y phục. Tôi chọn quần jean và áo thun đen, khoác thêm chiếc áo lạnh bên ngoài. Tôi trùm chiếc mũ len lên đầu, xong lại xỏ tay vào đôi găng. Tôi cũng không quên lấy con dao bấm trong hộc tủ nhét vào túi áo. Tôi trang bị hết như người lính khi ra trận. Rồi tôi soi bộ vó mình trong gương.

Chín giờ tối. Sau khi đóng cửa phòng cẩn thận, thọc hai tay vào túi quần, tôi bước ra đường. Tôi chọn đêm đó làm đêm đầu tiên làm nghề móc túi khách bộ hành !

«Móc túi à ?» Tay luật sư hỏi sau một cái ngáp dài.

«Vâng !»

«Thế cậu đã từng móc túi một ai đó trước đây ?»

«Phải !»

«Ai thế ?»

«Ba tôi. Tôi lĩnh từ túi quần ông được hai mươi Dollars.»

«Và ông không biết ?»

«Không ! Chắc ông nghĩ mình đánh rớt nó ở đâu đó...»

Sau khi cân nhắc một hồi, tôi quyết định tới đường Sheridan và Winona làm nơi hành nghề. Tôi cứ quanh quẩn chỗ trạm xe bus. Đứng chán, tôi lại ngồi co ro trên ghế, ra vẻ như kẻ đang đợi chuyến xe của mình. Tuyệt vẫn không ngừng rơi. Đường xá vắng ngoe vắng ngắt. Cứ khoảng hai mươi phút lại có một chuyến xe bus chạy qua. Máy tay tài xế cũng không buồn cho xe dừng lại ở trạm. Xe nào xe nấy trông trơn, chẳng thấy đến một móng khách. Tôi chờ gần cả tiếng đồng hồ mà chẳng thấy bóng dáng con mồi đâu.

Bỗng từ xa, một ả da đen lắc mông bước tới. Mặt mày ả trét đầy son phấn. ả mặc một chiếc áo cổ rộng, khoét sâu tới ngực. Chiếc áo lạnh khoác hờ hững trên vai. ả nhìn tôi, cái nhìn của con mèo hoang vừa chột trông thấy bóng dáng con chuột :

«Chào !»

«Chào !»

«Trời hơi lạnh ! Phải không ?» ả hỏi trống trơn.

«Ừ !»

«Mày có thuốc lá không ?»

«Không. Tao không hút thuốc !»

«Oh !...»

«Mày đang đợi bạn gái à ?»

«Không.»

«Thế mày có muốn vui vẻ một chút không ?» Ả ồm ờ.

Tôi biết ả muốn gì nhưng không buồn đáp. Ả bỗng chồm người về phía tôi, kéo trễ chiếc áo cổ xuống để lộ ra một khoảng ngực đồ sộ như trái dưa hấu non. Đường như sợ tôi vẫn còn chưa hiểu, ả giải thích :

«Hàng thiệt đấy ! Hai mươi Dollars ! Thế nào ?...»

Tôi vẫn ngồi im. Ả kiên nhẫn không chút nản lòng :

«Thử đi ! Chỉ hai mươi tì thôi mà ! Rồi mày sẽ thấy đàn bà cần thiết như thế nào trên cõi đời này !»

Nói xong, ả liếm đôi môi khô khốc. Tôi phải tìm cách tống khứ ả đi, nếu không ả sẽ bám theo tôi như đĩa cho đến tận bình minh.

«Tao chỉ có ba đồng, loại tiền food stamp...»

Không để nghe hết câu, ả giật mình thoái lui như vừa chột nhìn thấy quỷ. Rồi ả bắt đầu phun vào mặt tôi hàng tràng từ ngữ chửi rửa tục tĩu, trước khi bỏ đi.

Nghe đến đây, tay luật sư che miệng cười hục hặc. Không hiểu sao khi nghe tiếng cười của ông, tôi cảm thấy người trở nên khó chịu. Da thịt bỗng nổi mẩn đỏ, ngứa ngáy. Lẽ nào tính tình tôi đã khác, dễ cáu gắt khi bị nhót mấy bữa nay ?

Tôi quyết định thay đổi địa bàn ! Tôi đứng lên và bước đi. Trước mặt, cách tôi khoảng vài trăm thước, lại một bóng đen lù lù tiến tới. Hắn bước tập tễnh như con gà lòi. Người cao kều. Tôi đứng tránh một bên cho hắn đi qua. Khuôn mặt hắn nhọn hoắt như mặt chuột. Hắn nhìn tôi lom lom :

«Mày có thể cho tao xin một đồng không ?»

«Tao không có tiền !»

«Thế thì năm mươi xu vậy ?»

«Không có !»

«Còn hai lăm xu thì sao ?»

Không kèm chế được con bực bội, tôi rút lên :

«Tao có cái này ! Mà muốn lấy không ?»

Tôi rút con dao bấm ra khỏi túi áo, đưa về phía trước. Thằng khốn bước lui, rồi xoay mình phóng mất dạng vào một con hẻm.

Thì ra hắn cũng biết sợ dao ! Tôi làm bấm, trong khi tim cứ đập liên hồi trong lồng ngực.

Tôi đi dọc theo đường Winona.

«Hey, young man !»

Bỗng một giọng nói vang lên phía sau lưng.

Tôi quay lại. Trước mặt tôi là hai tay da đen. Hình như trời sinh ra để chúng làm một cặp; kẻ thì ốm trơ xương, người lại quá thừa da thịt. Tay ốm tôi vừa mới gặp mấy phút trước. Tên còn lại lạ hoác. Hắn có khuôn mặt bèn bẹt kiểu mặt nia, dáng vẻ ồ ề, vuông vức như chiếc tủ lạnh. Hắn nặng không dưới ba trăm pound. Cả hai đứng nhìn tôi chòng chọc. Mắt chúng trắng dã, đe dọa.

«Tụi mày muốn gì ?» Tôi hỏi run run.

«Thằng nhóc hỏi tụi mình muốn gì kìa !..»

Tay ôm quay sang nói với tên bạn đồng hành. Rồi cả hai chột cười lên hô hô.

Tôi lại móc con dao ra khỏi túi áo. Tên mập nhếch môi, cười khi :

«Đằng ấy muốn chơi à ? Được thôi !»

Nói xong, hắn cúi xuống rút từ trong ống quần ra hai khúc côn dài bằng cánh tay. So với món đồ chơi của hắn, con dao tôi nắm trong tay chẳng khác nào chiếc bàn chải đánh răng. Tôi bước lùi dần về sau, trong khi chúng cứ tiến tới. Tên mập hươ hươ khúc côn trong không khí, bước nhún nhảy như kẻ đi dạo. Đầu óc tôi phát ra đủ thứ tín hiệu để mong tìm một kế thoát thân. Cuối cùng, tôi chọn cái kế không lấy gì làm hãnh diện cho lắm : Chạy !

Tôi phóng hết tốc lực. Hướng về phía khu thương mại Việt Nam trên đường Argyle, nơi tôi tin vẫn còn vài tiệm karaoke đang mở cửa khuya. Chỉ một dãy phố thôi! Vừa chạy tôi vừa nhắm tính. Tôi nghe phía sau mình tiếng thở nóng hổi phả vào gáy. Giọng của tên ôm, hào hển :

«Mày chạy không thoát đâu !»

Hắn túm được chiếc áo khoác, thay vì kéo ngược về phía sau hắn lại đẩy tôi tới trước. Tôi ngã nhào. Hắn đứng nhìn đối thủ của mình chổng vó trên mặt đất, thở dốc. Đứng sau hắn, tên mập thùng thỉnh bước tới. Miệng cứ cười hềnh hếch. Chúng bắt đầu lật sấp tôi trên mặt tuyết, rồi đưa tay lục lọi khắp các túi.

«Đừng có giở trò ! Nếu không bọn tao cho mày như xương ! - Tiếng tên ốm - Shit ! Thằng nhóc chỉ có năm Dollars và một con dao cùn !»

«Té ra hắn còn rách hơn bọn mình !» Giọng của tên mập.

«Này nhãi con, nói cho mày biết ! Đây là địa bàn của bọn tao. Nếu mày muốn làm anh hùng thì đi chỗ khác!.. Tụi tao cũng khuyên mày nên về uống thêm sữa tươi cho cứng cáp chân tay một chút rồi hãy học múa dao !..»

Nói xong, cả hai cười khoái trá, bỏ đi. Bóng chúng mờ dần trên nền tuyết trắng.

Lẽ ra tôi nên chuồn về, nằm gặm nhấm nỗi buồn trong cái ổ chó của mình sau khi đã xảy ra bao nhiêu là việc. Nếu như vậy tôi đã tránh được không biết bao nhiêu phiền toái.

«Nói hay ! Thế sao cậu không làm ?» Tay luật sư hỏi mĩa.

«Lúc ấy tôi không còn bình tĩnh để nghĩ được như vậy !»

Tay luật sư nhìn tôi bằng đôi mắt ti hí của mình. Ông không hỏi tôi thêm câu nào nữa. Có trời mới biết được ông ta đang nghĩ gì trong đầu.

Tôi lồm cồm đứng lên. Miệng cứ phun nước bọt phì phèo. Tôi đưa mắt nhìn theo bóng hai tên da đen. Một nỗi căm giận bỗng trào dâng ngập tâm hồn. Tôi nhặt một khúc cây nằm vô tình bên vệ đường, và bắt đầu lao theo hai tên khốn kiếp. Tôi tiến sát đến phía sau chúng. Chân bước êm như ru. Bọn khốn vừa đi vừa cười nói hỉ hả. Khi đã tiến đến một khoảng cách vừa đủ, tôi bắt đầu vung khúc gỗ lên. Hình như linh tính được mỗi nguy hiểm đang rình rập phía sau, tên mập bỗng quay người nhìn lại. Nhưng đã quá muộn ! Tôi nện khúc gỗ vào lưng hắn với tất cả sức lực và nỗi căm hận bèo bọt tự đáy lòng. Mắt thằng khốn nhoe đi. Cả cái cây thịt của hắn bắt đầu chao nghiêng rồi đổ ào xuống như một thân cây bị đốn ngã. Hắn giãy đành đạch như con cá bị mắc cạn trên mặt tuyết. Miệng há ra tấp tấp không khí.

Tay luật sư nói chen vào :

«Giấy chứng thương cho biết, hấn bị gãy hết hai chiếc xương sườn. Dập một phần phổi bên phải. Lưng lại bị rách toạc một đường, dài khoảng năm inches. Bác sĩ phải khâu trên chục mũi kim. Cậu thật nện hấn không nhẹ ! Cậu có học võ phải không ?»

«Cũng có chút ít !»

«Còn tên ồm lúc ấy thế nào ?»

«Không hiểu sao hấn cứ đứng nhìn bạn mình trần trối. Rồi chẳng nói một tiếng, hấn co giò bỏ chạy như bị ma đuổi.»

«Chính hấn là người gọi 911 đấy !»

Tôi cứ đứng chống khúc cây, thở như sắp đứt hơi. Mặt mày tái mét.

Đêm đang ở vào chiều sâu nhất của nó. Tuyết vẫn không ngừng rơi. Từng chùm bông trắng muốt cứ bay liêu xiêu, tơi tả dưới bóng đèn đường.

Bỗng từ phía đầu con hẻm, một chiếc xe cảnh sát bất ngờ rẽ ga quay đèn phóng tới. Hai tên cóm mở cửa bước ra, súng vung vẩy trong tay. Một giọng nói vang lên, chói lói :

«Đứng im ! Giơ hai tay lên !»

Tôi bỏ khúc gỗ trong tay xuống mặt tuyết. Sau khi đứng lóng ngóng một lúc, tôi bắt đầu tra hai tay vào chiếc còng mà tên cớm đang giơ ra chờ sẵn.

Chuyện là như thế...

Nói xong, tôi đưa mắt nhìn tay luật sư. Ông cắn nhẹ đôi môi, thở dài :

«Vẫn chưa thể nói trước được điều gì. Nhưng tôi sẽ cố hết sức để giúp cậu !...»

Ông bắt đầu đứng lên. Vai mang chiếc túi xách. Ông bước nhanh ra khỏi căn phòng khách của trạm cảnh sát.

Ông cũng không buồn chào tôi một tiếng.

Tôi ngồi, đưa năm ngón tay thọc vào mái tóc rối.

Tôi đang bắt đầu nghĩ tới cuộc sống ở phía trong những căn phòng bịt bùng, nơi cả khoảng trời trên đầu cũng bị chắn ngang bởi các khung cửa sổ nhỏ bé bằng song sắt.

Nguyễn Văn

Chuyện Về Những Chiếc Xe

Nguyễn Bích Thủy

Tác giả sinh năm 1962, tốt nghiệp Đại Học Mỹ Thuật năm 1988 khoa Đồ Họa tại Việt Nam, từng làm công việc thiết kế sáng tạo trong ngành quảng cáo. Đến Mỹ tháng 4 năm 2000, hiện là cư dân Waxahachie, Texas, đang làm việc trong phân xưởng in của một nhà máy tại địa phương. Sau đây là bài Viết Về Nước Mỹ thứ ba của cô.

Người ta thường ví những chiếc xe đẹp như những người phụ nữ đẹp ! Do vậy, các siêu người mẫu, Hoa Hậu, Á Hậu... thường được mời chụp hình, quay phim quảng cáo cho những chiếc xe sắp tung ra thị trường nhằm gây sức thu hút từ giới tiêu thụ ! Riêng với tôi, một chiếc xe không chỉ đơn thuần là một phương tiện đi lại mà nó còn nói lên tính cách, sự thăng trầm của một đời người và quan trọng hơn hết nó còn gắn liền với cả vận mệnh của một dân tộc nữa !

1. Chiếc xe : phương tiện đi lại không thể thiếu.

Hồi còn ở Việt Nam trong lúc chuẩn bị đi Mỹ tôi cũng đã trải qua vài tuần lễ đi học lái xe hơi vì ai cũng khuyên rằng «Không biết lái xe là không có job !». Thật

vậy, khi đã đặt chân đến đất nước này tôi mới thấy hết tầm quan trọng của một chiếc xe là vô cùng to lớn. Có nhiều người đến định cư ở Mỹ khá lâu mặc dù không biết tiếng Anh nhưng nhờ biết lái xe nên họ cũng có thể tìm được những việc làm trong cộng đồng của mình ! Ở Mỹ từ thiếu niên 16 tuổi đến cụ già 90 hầu như ai cũng có bằng lái xe (Driver license), nó còn được xem như là một Thẻ Căn Cước khi cần xuất trình để nhận diện mà người Mỹ quen gọi là ID (Identity Card). Do sự cần thiết của chiếc xe như vậy nên giá cả xe cũng rất linh động để đáp ứng cho mọi khách hàng từ vài ba trăm cho đến vài chục ngàn hay cả triệu mỹ kim một chiếc xe là chuyện có thật.

Mỗi một chiếc xe phản ánh một cá tính, một quan niệm sống, một bước ngoặt trong cuộc đời của người chủ sở hữu nó ! Lúc trẻ các chàng trai, cô gái còn hào hứng thích loại xe sport hai cửa với dáng vẻ thể thao, nhanh gọn và cũng không kém phần mạnh mẽ ! Đến tuổi trung niên, người ta «đắm» lại thích loại xe bốn cửa để tiện dụng cho cả gia đình. Và khi tuổi già bóng xế lúc mà con cái đã dọn ra ở riêng và người bạn đời cũng đã «đi trước» thì chiếc xe là kẻ đồng hành chia sẻ những vui buồn với người lái trong suốt quãng đời còn lại !

Đối với giới trung lưu ở Mỹ thì một người đàn ông sở hữu ba, bốn chiếc xe là chuyện bình thường. Bởi như đã nói ở trên chiếc xe cũng ví như một người phụ nữ, nên mỗi chiếc xe đều có một tính cách riêng và nét hấp dẫn riêng của nó ! Ngoài chiếc sedan bốn cửa cổ điển để đi làm mỗi ngày chủ nhân còn có thêm chiếc pick-up truck để tiện cho việc mua sắm các hàng hóa công kênh mà xe thường không thể tải nặng. Vào cuối tuần, hoặc các dịp tiệc tùng đặc biệt dành cho hai người thì chiếc convertible mui trần là thích hợp hơn cả, nó làm tăng nét lịch lãm và sành điệu cho người lái một cách đáng kể ! Chưa kể là trong garage của người yêu tốc độ thường có thêm một chiếc mô-tô 750 hay 1500 phân khối để chủ nhân có thể vi vút trong những buổi đẹp trời. Đó là những cánh mày râu có rùng rinh tiền nên có khả năng sưu tầm «xế đẹp» về làm của riêng, nhiều người không tiền nhưng vẫn có bệnh mê xe cũng đông vô số chẳng hạn như ông xã tôi đây ! Trên thị trường vừa có sản phẩm xe mới là chồng tôi cho vào «bộ nhớ» ngay lập tức, nhiều lúc đang chạy trên freeway thấy thấp thoáng từ xa một «em» trông thật hấp dẫn là chàng phải bằng mọi giá tiến đến sát bên để «nghía» cho bằng được mới thỏa lòng. Do đó chỉ cần thấy cái đít hay cái đầu của một «em» nào ở trước hay sau tầm ngắm thì chàng sẽ đọc vanh vách hiệu xe, đời xe cho tôi biết

ngay. Nhưng ! Mặc dù mê xe như vậy nhưng khả năng tài chính có hạn nên cho đến nay chồng tôi vẫn phải «trung thành» với chiếc SUV từ đời 2005 !

Thỉnh thoảng trên đường phố đôi khi tôi hay bắt gặp những chiếc xe của thập niên 60, 70 vẫn còn lưu hành do một số người vẫn còn ưu ái nét đẹp cổ điển của chúng. Những «người đẹp cao niên» này gần như phải giải phẫu thẩm mỹ toàn diện từ dàn máy cho đến dàn đồng, bù lại chúng là niềm kiêu hãnh của những chủ nhân vì đã biết sưu tầm loại «hàng độc» vô giá !

Người ta cũng thường hay ví von «xe là người» chắc cũng không sai ! Chỉ cần đi ngang qua một chiếc xe đang đậu ở các parking lot là ta có thể đoán được được phần nào về người chủ của nó. Có những chiếc xe chất đầy ắp các thứ linh kinh từ quần áo, vật dụng đến cả các rác rưởi từ trên ghế cho đến gầm xe thậm chí không còn chỗ trống cho người ngồi cạnh thì ta cũng đủ hình dung căn nhà họ ở cũng tương tự không kém. Ngược lại, có những chiếc xe được chăm sóc sạch sẽ từ trong ra ngoài thậm chí không một tí bụi nào có cơ hội bám trên thành xe thì dư biết chủ nhân là người rất ngăn nắp và yêu xe !

Hình như mỗi một địa phương hay một dân tộc đều có một «gu» sử dụng xe thì phải ? Hồi còn ở miền Bắc tiểu bang Pennsylvania thỉnh thoảng tôi mới bắt gặp

một chiếc xe pick-up truck lưu thông trên đường phố. Ấy vậy mà tại miền Nam Texas này hình ảnh xe pick-up truck và chiếc nón cao bồi miền Viễn Tây đã là một biểu tượng rất quen thuộc của mọi người dân. Chẳng ai buồn ngạc nhiên khi thấy có những Đại lý bán độc nhất một loại xe pick-up truck vì sản phẩm này quá phổ biến tại đây, từ thanh niên cho đến các bậc trung niên hay lão niên, nam cũng như nữ ai cũng đặc biệt yêu thích chúng.

Một khía cạnh khác nữa là trong khi các hãng xe của Nhật như Toyota, Honda, Nissan... đang «làm mưa, làm gió» tại thị trường Mỹ và trên thế giới thì họ lại gặp thất bại thảm hại ở Đức ! Thật vậy ! Trải qua ba tuần lễ rong ruổi từ miền Bắc xuống miền Nam của Đức quốc tôi đã hết sức ngạc nhiên vì thấy các loại xe «Made in Japan» quá hiếm hoi tại xứ sở này, lý do hết sức đơn giản rằng xe Nhật không rẻ, vỏ xe không dày, trọng lượng không nặng... đưa đến cảm giác không an toàn cho người sử dụng ! Một điều rất thú vị là người Đức rất ý thức tốt về bảo vệ môi trường nên việc sử dụng xe đạp, xe điện, xe lửa rất phổ biến tại đây.

2. Chiếc xe : bước thăng trầm của một đời người.

Mỗi một chiếc xe đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đời của mỗi người. Tôi nhớ lại chiếc xe đạp cộc

cách của mình hồi còn ở Việt Nam suốt mười mấy năm đèn sách từ Trung Học lên đến Đại Học. Lúc mới ra trường đi làm thời bao cấp lương mỗi tháng quá ít ỏi nên nếu không có sự «tài trợ» của gia đình thì chẳng biết đến bao giờ tôi mới có đủ tiền mua một chiếc xe gắn máy cho riêng mình. Đến giữa thập niên 90 trong khi những bạn đồng nghiệp của mình «lên đời» với những chiếc Dream 2, Spacy, xe tay ga đắt tiền thì tôi vẫn «chung tình» chiếc Honda 82.

Lần đầu tiên đến Mỹ được làm chủ một chiếc xe bốn bánh tôi thật xúc động làm sao mặc dù đó chỉ là một chiếc xe hơi cũ đã hơn 115. 000 mile ! Có thể nói đây là một cuộc «lên đời» ngoạn mục của không riêng gì tôi mà hầu như tất cả những người Việt Nam nào đã trải qua những ngày tháng ăn bo bo, khoai mì độn cơm thì làm sao có thể tưởng tượng cũng có ngày mình tự vận hành một chiếc xe hơi riêng trên các xa lộ của xứ cờ hoa này. Tôi nhớ đến bạn tôi, một người con gái quê ở Cà Mau trình độ học vấn chỉ mới lớp 5 trường làng, hồi còn ở Việt Nam chị sống bằng nghề may, đến mùa cá chị thường theo ghe của gia đình phụ đi biển. Hồi mới sang đây chị đã chật vật lắm mới lấy được bằng lái xe vì rớt phần lý thuyết hàng chục lần do không hiểu bài thi; với vốn tiếng Anh quá hạn hẹp nhưng bù vào đó chị rất siêng năng cần cù lúc nào cũng làm hai job nên mỗi

khi cần đổi xe mới chị thường «pay off» ngay mà không phải trả góp như bao người khác.

Đã hơn ba thập niên đã trôi qua, giờ đây chẳng ai còn xa lạ với hình ảnh hàng loạt xe Honda, Toyota, Acura, Lexus, BMW, Mercedes... đời mới trong các khu Shopping Center của người Việt Nam tại Mỹ; điều này nói lên sự thành công của một cộng đồng gốc Việt sau bao gian truân, thử thách nơi xứ người.

Tôi lại miên man nhớ đến ba tôi : một công tử con nhà giàu 18 tuổi đã có xe hơi riêng ở khoảng thập niên 50; trước 30 tháng 4 năm 1975 ba mẹ tôi từng sở hữu vài chiếc xe hơi và vài căn nhà trong nội thành Sài Gòn. Sau ngày giải phóng ba tôi cũng giống như hàng triệu người khác dùng xe đạp làm phương tiện duy nhất để đi lại. Tôi còn nhớ chiếc xe đạp lúc ấy được xem như là báu vật của một gia đình, nó vừa là đôi chân vừa là điều kiện sinh nhai của mọi người. Một chiếc xe đạp Trung Quốc hay Liên Xô là niềm mơ ước của bao người thời đó !

Cũng vào những năm đầu sau ngày «Giải phóng Sài Gòn» lúc đó gia đình cô tôi nằm trong diện cải tạo Công thương nghiệp bị đuổi đi Kinh Tế Mới, cô đã đem chiếc xe Toyota mới mua của mình để đổi lấy cuộc sống được ở lại thành phố cho cả nhà. Còn phần ba tôi hồi Cộng

Sản mới vào Sài Gòn bị «đóng mộc» là Ngụy quân, Ngụy quyền nên ông không thể nào tìm được công việc làm ở đâu cả, với kinh nghiệm lái xe mấy chục năm ròng rã cuối cùng ba tôi quyết định mua một chiếc Taxi cũ chạy kiếm sống qua ngày.

Hơn 37 năm trôi qua giờ đây người dân trong nước đã có một số người có cuộc sống sung túc hơn, có thể sắm cho mình một phương tiện di chuyển khá hơn. Riêng hàng đại gia và giới Showbiz Việt còn tận được xe hơi «siêu sang», du thuyền đắt tiền hay máy bay riêng để phục vụ cho việc kinh doanh của họ thêm nhiều thuận lợi.

Tuy nhiên, theo tin tức của một tờ báo trên mạng xã hội cho biết là giá xe hơi tại Việt Nam đang đắt nhất trên thế giới !? Nó gấp hơn hai lần so với các nước phát triển và gấp 1, 5 lần so với trong khu vực, ngoài ra người tiêu dùng phải trả giá đắt gấp ba lần cho một chiếc xe sản xuất từ Mỹ ! Việt Nam đang đứng trước một nan đề về ùn tắc giao thông do lưu lượng xe và người đang là quá tải tại những thành phố lớn mặc dù đã có nhiều biện pháp giải quyết nhưng vẫn chưa có kết quả thỏa đáng. Do vậy, việc tăng thuế nhập khẩu xe hơi, thuế trước bạ, phí lưu hành xe, phí giữ xe... hàng loạt nhằm mục đích hạn chế giấc mơ «xế hộp» của nhiều người !

Tội nghiệp cho dân Việt Nam sau bao năm miệt mài phấn đấu giờ đây dầu có tiền mua xe nhưng lại không «có đường» để chạy !

3. Chiếc xe : gắn liền với vận mệnh của một dân tộc.

Nếu ai đã từng sống ở Việt Nam vào thời điểm cuối tháng 4 năm 1975 thì chắc sẽ chứng kiến cảnh bát nháo «bỏ của chạy lấy người» của người Sài Gòn lúc bấy giờ. Trong cảnh hỗn loạn đó có kẻ đã bỏ lại chiếc xe hơi thân yêu là phương tiện duy nhất đưa họ đến các sân bay hoặc bến cảng để tranh tìm một chỗ ngồi chật hẹp trên những chuyến phi cơ hay chuyến tàu cuối cùng rồi bỏ quê hương. Chẳng biết thân phận của những chiếc xe ra sao nhưng chắc chắn chủ nhân của nó đã khóc hết nước mắt cho quê hương, gia đình và bản thân suốt những năm tháng sống đời tha hương nơi đất khách quê người !

Cho đến giữa thập niên 80 của thế kỷ trước hình ảnh chiếc xe đạp cọc cạch vẫn quá quen thuộc với bao nhiêu người Việt Nam khắp từ Nam ra Bắc. Trong trường tôi học ngày đó từ Hiệu trưởng cho đến các Giảng Viên, Công Nhân Viên và Sinh viên ai cũng có một «con ngựa sắt» làm chân, chỉ trừ khi đi công tác thì Hiệu trưởng mới được dùng «ô-tô con» theo «tiêu chuẩn» của nhà nước ban hành. Trong trường thỉnh thoảng cũng có vài

chiếc xe gắn máy đời mới mà chủ của chúng thường là những sinh viên diện COCC (Con Ông Cháu Cha) lắm tiền nhiều của mang tiếng đi học nhưng thực chất là trốn «Nghĩa vụ quân sự» nên giỏi chỉ cúp cua hay đua xe hơn là học chuyên môn.

Khoảng đầu thập niên 90 trở về sau lúc này tôi đã đi làm cho các công ty Quảng cáo nên có nhiều cơ hội thực hiện những buổi ra mắt các mẫu xe mới của Mazda, Toyota, Honda, Subaru, BMW... Đặc biệt trong lần trở lại Việt Nam kỳ này chính bản thân người Nhật cũng đã hết sức ngạc nhiên vì độ bền của những chiếc xe gắn máy Honda 50cc từ những năm 1965 nhưng đến thời điểm đó vẫn còn lăn bánh trên các nẻo đường của Sài Gòn. Cũng từ đây dòng sản phẩm của Honda đã để lại dấu ấn trong lòng người tiêu thụ về độ bền bỉ của nó. Do vậy, vào khoảng giữa năm 1999 khi quảng cáo và tung ra thị trường sản phẩm xe Honda Future tôi và những chuyên gia người Nhật đã không khỏi ngạc nhiên khi dòng xe này đã thực sự trở thành cơn sốt suốt mấy tháng liền tại các showroom. Đơn đặt hàng khắp nơi gửi về mà sản xuất vẫn không đủ đáp ứng cho nhu cầu của giới tiêu thụ. Tương tự, khi làm quảng cáo về chiếc Toyota Land Cruiser chúng tôi không ai có thể ngờ rằng nó đã gặt được thành công rất mỹ mãn. Những thực tế khách quan này đã khiến cho các «ông trùm»

sản xuất xe hơi và xe hai bánh của Nhật thấy được Việt Nam đang có một tiềm năng khá béo bở để đầu tư và khai thác khi cuộc sống của người dân đã «phát lên» bởi nền kinh tế thị trường với xu hướng toàn cầu hóa sau nhiều năm «ạch đui» bởi đường mòn Kinh tế Xã Hội Chủ Nghĩa cục bộ !

Ở Mỹ khá lâu được thấy vô số xe hơi xuôi ngược mỗi ngày nhưng chưa một lần nào tôi có cái cơ hội nhìn tận mắt các loại xe đắt tiền như Rolls Royce Phantom, Ferrari, Maybach, Lamborghini, Bentley... trên đường pho, có chăng chỉ trong các show xe mà thôi ! Vậy mà ở Việt Nam tình trạng «chơi trội» của các hàng đại gia về hải sản, lâm sản, nông sản, bất động sản... với đám cưới rước dâu bằng dàn xe «siêu sang» biểu diễn qua các phố phường từ Bắc chí Nam đã trở thành một trào lưu thời thượng. Điều này đã phản ánh sự xuống cấp trầm trọng về tính nhân bản cùng triết lý sống của một xã hội đang lấy vật chất làm thước đo của mọi mối quan hệ. Một chiếc xe tự bản thân nó chỉ làm đẹp cuộc đời nhưng một số người đã lạm dụng hình ảnh đó để «đánh bóng» cho tên tuổi của họ !

Chuyện về chiếc xe hơi ở nước Mỹ cũng khá ngoạn mục và đầy kịch tính !

Từng có châm ngôn «Cái gì tốt cho GM thì tốt cho nước Mỹ!». GM đã được biểu tượng cho nền kinh tế của Hoa Kỳ từ bao lâu nay vậy mà ngày 1 tháng 6 năm 2009 hãng General Motors được thành lập trên 100 năm tại tiểu bang Michigan đã tuyên bố phá sản trong giai đoạn của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Sự sụp đổ của hình tượng công nghệ sản xuất xe hàng đầu nước Mỹ đã gây chấn động thế giới và gây hoang mang trong lòng mọi người dân Hoa Kỳ. Hàng trăm ngàn công nhân trong và ngoài nước đang có nguy cơ mất việc, hàng ngàn đại lý của GM sắp đóng cửa vì làm ăn thua lỗ. Đây cũng là bước thử thách đặt ra cho Tổng Thống Obama trong năm đầu tiên nhậm chức !

Bằng mọi giá phải giữ GM ! Đó là lời khẳng định của ông chủ Nhà Trắng và chính quyền đã bơm 50 tỷ dollar để tái thiết tập đoàn xe hơi này ! Kết quả là tất cả dòng sản phẩm của GM đã được giữ lại mà không phải bán ra nước ngoài ! Chưa hết ! Với kế hoạch sản xuất hợp lý hơn, tính toán cặn kẽ hơn chỉ một năm sau đó GM đã lấy lại vị trí đầu bảng của mình và lập nên kỷ lục với doanh thu xe bán chạy nhất trong nước Mỹ cũng như tại Trung Quốc. Kể từ đó đến nay GM đã tái khẳng định sức mạnh của mình và gặt hái nhiều thành công trong lĩnh vực kinh doanh xe hơi khắp nơi trên thế giới. Đây

cũng là một trong những sự kiện chứng tỏ nền kinh tế của Hoa Kỳ đang trên đà hồi phục với chỉ số việc làm đang gia tăng mỗi ngày !

Lại thêm một mẫu chuyện khác chung quanh chiếc xe hơi thương hiệu Honda !

Vào năm 1959 Honda đã «đổ bộ» vào nước Mỹ với những mẫu xe gắn máy nhỏ tại một cửa hàng ở thành phố Los Angeles, lúc này Nhật Bản vẫn còn là một nước nghèo do ảnh hưởng của thế chiến thứ hai. Chẳng bao lâu sau đó họ đã tung ra dòng sản phẩm xe hơi đầu tiên với tiêu chí bền và tiết kiệm nhiên liệu nên lấy được cảm tình của người tiêu dùng. Sau hơn 50 năm miệt mài đầu tư và sáng tạo không ngừng Honda đã dẫn đầu top 5 xe hơi bán chạy nhất tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, trong năm 2011 do thiên tai sóng thần và động đất xảy ra tại Nhật Bản khiến hoạt động sản xuất của Honda bị gián đoạn trên toàn cầu, thêm vào đó những lệnh thu hồi xe liên tiếp xảy ra đã kéo Honda xuống hàng thứ sáu sau Hyundai. Cũng nên biết rằng mặc dù Hyundai chỉ mới «chập chững» đến Mỹ vào năm 1986 nhưng họ đã có những thành tựu đáng kể nhờ vào mẫu mã đẹp, giá phải chăng cộng thêm một phương cách bảo hành xe khá tốt nên ngày nay những sản phẩm của họ đã trở nên rất gần gũi với mọi người dân.

Nhìn những chiếc xe Made in Japan hay Korea lưu hành trên khắp đường phố người ta còn có thể hiểu được vị trí chiến lược của các quốc gia này trong các lĩnh vực thương mại, chính trị, ngoại giao... tại Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ. Nói cách khác, chiếc xe hơi ngày nay không còn đơn thuần là một sản phẩm để buôn bán giữa các nhà Tư Bản mà nó còn biểu hiện sức mạnh của một dân tộc trên vũ đài thế giới nữa !

4. Những chiếc xe của một đời người.

Theo tôi cuộc đời của một chiếc xe cũng tương tự như cuộc đời của một con người vậy ! Bên cạnh những chiếc xe «về hưu» do tuổi đời chồng chất thì cũng có những chiếc bị giữa đường «gãy gánh» do tai nạn giao thông mặc dù vẫn còn phơi phơi xuân xanh. Có một hôm tình cờ lang thang trên xa lộ tôi chợt bắt gặp từng đoàn xe truck 18 bánh đang chở các «xác» xe đã bị đập dẹp nằm chồng chất lên nhau được đưa đến những nơi chờ ngày làm cuộc tái sinh. Nhìn những «người đẹp một thời» từng tung hoành ngang dọc, được biết bao người ái mộ mà giờ đây cũng sắp hoàn tất một kiếp làm xe mà bỗng thấy nao lòng !

Người Mỹ thống kê trung bình một đời người sử dụng khoảng 5 chiếc xe ! Có thể hiểu ngầm đây là những chiếc xe mới toanh có tuổi thọ trung bình trên 120. 000

mile tương đương với số tuổi của một người từ 75-80. Tuy nhiên, theo tôi mỗi chúng ta còn gắn liền với nhiều loại xe khác nữa trải dài trong suốt một đời người.

Lúc mới vừa chào đời ta được cha mẹ đặt nằm trong chiếc xe nôi, lớn lên khoảng 5 hay 6 tuổi ta tập tành lái những chiếc xe đạp con con ba bánh hay bốn bánh. Đến tuổi thiếu niên chúng ta đã có thể rong ruổi đến trường trên chiếc xe đạp hai bánh đầy tự tin. Tuổi 16 tại Mỹ học sinh đã có bằng lái và được cha mẹ cho một chiếc xe hơi cũ để vừa đi học vừa đi làm part-time. Sau khi ra trường có công việc ổn định họ có thể biến những chiếc «Dream car» của mình trở thành hiện thực. Đến tuổi lập gia đình chắc ai cũng có ít nhất một lần được ngồi trong chiếc xe hoa vào ngày trọng đại nhất của đời mình. Rồi đến ngày nọ khi tuổi già bóng xế ta được đưa đến bệnh viện bằng chiếc xe cấp cứu và khi về nhà ta được con cháu bế đặt vào một chiếc xe nhưng lần này lại là chiếc xe... lăn. Giờ đây ta chỉ còn biết ngồi tựa cửa nhìn theo những bóng xe lướt qua khung cửa sổ mà nhớ về những chiếc xe đã lần lượt đi qua cuộc đời mình một cách ngậm ngùi ! Đến ngày nọ khi hơi đã tàn sức đã kiệt ta vẫy tay chào cuộc sống này và ra đi về cõi vĩnh hằng trên một chiếc xe tang có người thân và bằng hữu tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng !

Những chiếc xe đã gắn liền với cuộc đời của mỗi chúng ta từ lúc mới lọt lòng cho đến ngày xuôi tay nhắm mắt và mãi mãi sẽ không bao giờ có vé khứ hồi riêng cho bất kỳ một ai cả !

Theo thống kê cho biết mỗi năm tại Hoa Kỳ có trung bình hơn 40. 000 người bị chết vì tai nạn giao thông, có khoảng 115 người bị thiệt mạng mỗi ngày và cứ mỗi 13 phút thì nó cướp đi mạng sống của một người.

Ở Mỹ 12 năm, tôi đã đụng xe và bị xe đụng cả thảy 5 lần, 3 lần xe được đưa vào Body Shop riêng lần cuối cùng vào năm 2008 thì xe bị kéo vào «nghĩa địa» còn người được đưa thẳng vào Emergency Room của bệnh viện ! Với bề dày thành tích này nên hơn ai hết tôi biết rằng tuổi thọ của người và xe gắn liền rất mật thiết với nhau và chỉ là trong đường tơ kẽ tóc. Tai nạn xảy ra không chỉ vì riêng ta bất cẩn mà đôi khi còn do sự mất kiểm soát của những người chung quanh. Không ai biết chuyện gì sẽ xảy ra trên đường chỉ trừ khi người và xe đã về đến nơi an toàn. Do vậy, một trong những câu nói phổ biến khi chia tay của người Mỹ là «Drive Safe !».

Xin cầu chúc cho tất cả mọi người cùng chiếc xe yêu quý của mình luôn được «Thượng lộ bình an» và «Đi đến nơi, về đến chốn».

«Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng» Từ Đẳng Cay Hậu Chiến đến Bình An Tâm Hồn

Trangđài Glassey-Trànguyễn

Tác giả có ba tập thơ song ngữ Anh-Việt đã xuất bản. Cô sinh tại Việt Nam năm 1975, định cư tại Hoa Kỳ từ 1994, khi đã 19 tuổi. Năm 2004-05, cô được cấp học bổng Fulbright, bậc tối ưu, để thực hiện nghiên cứu về người Việt tại Thụy Điển. Sau khi tốt nghiệp cao học hai ngành : Lịch Sử Truyền Khẩu & Cộng Đồng tại CSUF. ; và Nhân Chứng Học tại Đại học Stanford, cô hiện đang hoàn tất chương trình tiến sĩ.

Trànguyễn thực hiện Dự án «Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng» © về những ảnh hưởng của tang thương và mất mát trên đời sống tình cảm của người Việt hải ngoại qua học bổng của tiểu bang California cho Chương trình Báo chí về Y tế Sức khỏe (CEHJF), và do Trường Báo chí và Thông tin Annenberg của Đại học University of Southern California tổ chức. Cô sử dụng phương pháp lịch sử truyền khẩu, cùng kinh nghiệm dẫn thân cộng đồng, và tư duy trải nghiệm. Liên lạc : vietamproj@gmail.com.

This project «Black April, Bright April» © is produced using oral history, community participation, and lived perspectives. Trangđài Glassey-Trầnguyễn reporting on trauma, loss, and emotional health in the Vietnamese diasporas was undertaken as part of the 2011-12 California Endowment Health Journalism Fellowships (CEHJF), a program of the University of Southern California's Annenberg School for Communication & Journalism. Visit her blog at : [http : //www. reportingonhealth. org/users/trangdai-0](http://www.reportingonhealth.org/users/trangdai-0).

PHẦN 3/4 :

MỘT TƯƠNG LAI MỚI

Một sự đổi đời cuối cùng đã đến. Gia đình Nguyễn Thanh Thủy được qua Mỹ theo diện HO 12. Ngay trong những ngày đầu mới tới Mỹ, bà đã mạnh dạn và tin tưởng vào khả năng lao động của mình mà không sống nhờ trợ cấp xã hội, gây dựng quán ăn Thiên Nga, tiếp tục giúp đỡ và hướng dẫn hai con khuyết tật. Bà vui vẻ đối diện với những khó khăn trong thời gian này, bình tĩnh chấp nhận những thử thách hệ tại, và vui mừng với những thành quả đạt được. Đặc biệt, bà đã hãnh diện là ở Mỹ, người phụ nữ có cơ hội làm việc để

nuôi sống bản thân và gia đình.

Do đó, khi vừa đặt chân đến Mỹ, cả gia đình Nguyễn Thanh Thủy đã bắt tay vào, cùng xây dựng một đời sống mới. Vợ chồng bà tận lực làm việc, từ việc đứng bán quây chè ở một tiệm food-to-go, cho đến những công việc tạp nhạp khác mà tất cả những người mới di dân đến Mỹ không nề hà gánh vác, dù đồng lương rất ít ỏi. Tinh thần tự lực cánh sinh - bên cạnh những giúp đỡ quý báu ban đầu của bạn bè và chiến hữu ngày nào - đã là tiền đề cho một đời sống tốt đẹp hơn của gia đình bà những năm về sau. Hơn nữa, vì không muốn làm gánh nặng cho xã hội, cho nên dù bị liệt một tay, bà vẫn tiếp tục lao động để nuôi sống bản thân và gia đình.

Năm 1992, «Đặt chân tới đất Mỹ, gia đình tôi được người bảo trợ đón và đưa về Hội Tương trợ tù nhân chính trị và được tặng một số quần áo cho cả gia đình vì đang sắp sang mùa đông. Đêm đầu tiên, chúng tôi nghỉ ngơi ở nhà người bảo trợ. Đêm thứ nhì thì dọn qua căn phòng thuê mượn, cả nhà ngủ một giấc thật ngon trên chiếc giường nệm mà không bao giờ nghĩ mình sẽ có lúc được ngủ ngon như vậy. Không còn cảnh kiểm tra nhà, xét hộ khẩu vào nửa đêm. Chồng tôi đi ủi đồ ở shop may, tôi bán hàng chè ở Phở Chè Cali, con trai đi học ESL và tôi đi quét dọn ba tiệm giặt ủi. Cả nhà có

việc làm. Ở Mỹ, ai cũng phải lao động để sống. Không dựa vào ai, phải tự lập, tới đưa khuyết tật cũng sắp xếp được việc làm thích hợp. Không như ở Chủ nghĩa Xã hội, bắt học lao động là vinh quang, mà không có việc để người ta làm. Gom góp được một số vốn nhỏ, tôi sang một tiệm food-to-go lấy tên Thiên Nga, làm riêng để tương lai khá hơn.»

Nguyễn Thanh Thủy đặc biệt quan tâm đến việc học hành của hai cô con gái khuyết tật. May thay, ở Hoa Kỳ, việc giáo dục và tạo công ăn việc làm cho người khuyết tật đã được phát triển và mở rộng hơn nhiều quốc gia khác trên thế giới. Bà rất cảm kích những cơ hội mà hai con gái có được trên quê hương mới, bởi vì «Tôi lo lắng về hai con khuyết tật, chẳng biết lo liệu cho hai cháu như thế nào. May mắn thay, một ngày kia, tôi gặp cô Hélène đang dắt các em khuyết tật đi trên đường First, hỏi thăm thì Cô chỉ tôi trường Goodwill Industries. Theo lời Cô chỉ dẫn, tôi đến gặp Ông Bội, một cố vấn chuyên chăm sóc cho các em khuyết tật người Việt tại đây. Từ đó, theo sự chỉ dẫn thông qua các thủ tục về sức khỏe tâm lý, hai con gái vừa học nghề vừa làm cho Trung tâm đến bây giờ. Hội nhập với các em trong Trung tâm, hai cháu rất phấn khởi, không bỏ buổi làm nào trừ khi bị bệnh. Trong gia đình, cả nhà hướng dẫn hai cháu cách sử dụng nhà vệ sinh, mang giày, cột dây

giày, kéo dây kéo áo, máy giặt, máy sấy, vòi nước nóng, nước lạnh, microwave... Qua những tiện nghi của một xứ văn minh, cộng với sự chỉ dẫn của trung tâm, hai con hội nhập vào nước Mỹ rất vui, rất nhanh.»

Niềm vui của bà nhân đôi, khi bà nhận ra nhiều cơ hội để vươn lên ở Mỹ. Vì sức khỏe bà vẫn giới hạn từ sau khi đi tù cải tạo, nên Nguyễn Thanh Thủy không thể khuôn vác nặng cả ngày. Do đó, vợ chồng bà bàn tính với nhau, và cùng bấm gan mở quán ăn Thiên Nga, một cái quán nhỏ vừa đủ ấm cúng để khách ăn tại chỗ, vừa đủ phương tiện để nấu nướng, cung cấp thức ăn cho các bữa tiệc lớn. Quán Thiên Nga trở thành nguồn vui và điểm dựa tài chính cho cả gia đình bà. Nơi đây, bà không chỉ có điều kiện để làm chủ một cơ sở thương mại, mà còn có cơ hội giới thiệu ẩm thực Việt Nam đến với khách thập phương. Bà vui vẻ ôn lại những kỷ niệm với quán Thiên Nga, từ lúc mở quán, phải có gan làm giàu để bước tới dù bạn bè sợ bà không làm nổi đã khuyên gián, cho đến việc bà vững lòng đi đến cuối. Từ cuộc phỏng vấn truyền khẩu với bà từ mười mấy năm trước cho Dự Án Việt Mỹ (VAP Vietnamese American Project, CSU Fullerton), tôi nhờ bà ôn lại những kỷ niệm vui khi đứng tiệm, như việc ông khách người Mỹ muốn diet, đến mua 50 lít nước mắm, hay việc bà để tương vào trong gói cuốn, để ăn vừa gọn vừa ngon,

tránh luộm thuộm cho những buổi tiệc ở văn phòng. Và tiếp tục truyền thống của «Quán Thiên Nga lê-đường» ở Sài Gòn, bà dùng tiệm ăn để có nơi gặp gỡ bạn tù cũ.

Bà cười rạng rỡ, nói một mạch, «Tôi đi làm công cho Phở Cali được gần ba năm, phải khiêng những thùng chè lạnh cất trên cao trong tủ lạnh. Dần dần, tôi bị đau khớp xương lưng. Sau lần đó, tôi xin nghỉ việc. Với số tiền dành dụm, tôi chỉ có thể sang một cửa tiệm nhỏ để bán fast food. Tôi biết nghề buôn bán rất cực nhưng tôi muốn tự làm chủ lấy, làm vừa với sức mình, lợi nhuận khá hơn đi làm công, lại có nơi gặp gỡ bạn tù. Tôi cũng thích nghề nấu ăn. Ở Việt Nam, tôi cũng học nhiều lớp về bánh, nấu ăn cho vui khi làm việc cho chính quyền Sài Gòn, cũng như sau khi đã ra tù cải tạo. Không ngờ đây là lúc đem ra sử dụng. Tôi tin là tôi chịu khó nhọc được và có chút căn bản về nấu nướng nên có thể sống được, trong khi bạn bè nghĩ tôi không làm nổi nghề này.

Vì tiệm ăn nằm trong khu nhiều người Mỹ và ít người Việt Nam, nên tôi nghĩ cách chế biến theo khẩu vị của họ. Chẳng hạn, gà rôti thì tôi ướp bằng nước tương của Nhật Bản, nước mắm tỏi ớt pha chanh đường để ăn chả giò, tương ăn gói cuốn pha có peanut butter. Tôi có một kỷ niệm vui về một người khách Mỹ đặt từ 200-400 cuốn gói cuốn. Trước một ngày, họ tới thử tương, bằng

lòng với mùi vị đó. Đặc biệt là phải đúng giờ 11 : 30am lấy gói cuốn, tương để trong cuốn gói, cuốn luôn, họ không chờ để phân biệt đầu hay cuối cuốn gói. Tôi vừa cuốn, vừa xem đồng hồ, huy động cả nhà ra giúp. Cuốn cuối cùng vừa xong thì người khách Mỹ vừa tới. Tôi rất vui vì làm món ăn thích hợp khẩu vị của khách, ăn vừa ngon, vừa gọn, tiện lợi cho các buổi tiệc ở văn phòng, không bị bám mùi thức ăn.

Có người Mỹ lái xe giao hàng hơi to béo, vào hỏi mua nước mắm. Ông ta nói có người chỉ cho ông ăn uống giảm cân, vào đây mua nước mắm pha ăn với cơm sẽ ốm bớt. Ông ta hỏi mua 50 chai. Tôi phải giải thích, nước mắm này đã pha với giấm, chanh, ớt, đường, nước, cocorico, nên giữ lâu không được, phải sử dụng trong thời gian ngắn thôi. Ăn trong vòng một tháng thôi, nên cứ hai tuần ông ta tới lấy năm chai pha sẵn về cùng ăn với gia đình. Khi đi lái xe, ông cũng thích dùng cơm với nước mắm pha.

Tôi giữ tiệm được bảy năm, giúp tôi rất nhiều cho việc chi tiêu gia đình, lo cho mẹ già và các cháu con của em tôi bên Việt Nam. Tôi tin rằng tôi làm được là được, nhưng chẳng may tôi bệnh không đảm đương nổi nên phải tìm cách sống khác nhẹ nhàng hơn.»

Công việc đang trôi chảy, thì Nguyễn Thanh Thủy lại phải đối diện với một biến cố nhức nhối - có lẽ nhức nhối nhất đối với bà. Núm ruột đầu tiên của bà, trưởng nữ Lê Thủy Thảo, đã nhuốm bệnh hiểm nghèo. Nếu ba con đại là động lực lớn nhất để bà chống chọi với 13 năm khổ sai, cố sống sót để trở về bên con, thì cái nguy cơ mất con lại chính là sự công kích lớn nhất trên tinh thần và tình cảm của bà. Có lẽ không ngôn từ nào có thể diễn tả được sự mất mát của bà khi người con gái lớn qua đời và những hụt hẫng, những đau khổ mà bà đã trải qua khi chôn cất con gái. Nhưng ngược lại, chính bà cũng phải vực mình dậy để tiếp tục chăm lo cho gia đình, nhất là cho người con gái khuyết tật vẫn còn sống, cũng như chồng và con trai. Đây là những cảm xúc, suy tư, và cứu cánh của bà trong biến cố này. Khi con gái lớn mất, bà đã bầu vùi vào điều gì để đứng lên, tiếp tục cuộc sống ? Chúng ta hãy ôn lại những ngày tháng đoạn trường này với Nguyễn Thanh Thủy.

Bà kể, «Công việc đang phát triển tốt đẹp, một chuyện không may xảy đến gia đình. Cháu gái lớn bị bệnh nan y, đã hai lần giải phẫu nhưng không kết quả, cuối cùng tôi mất con. Ở xứ sở khoa học tân tiến mà con mang chứng bệnh mà theo bác sĩ tuyên bố : Một ngàn case mới có một case như thế này.

Hồi tưởng lại lúc còn ở Việt Nam, con gái lớn có broun trong tử cung, không hộ khẩu Sài Gòn, nên muốn con được nhập viện ở bệnh viện sản phụ khoa thì tôi phải kiếm đủ cách mới nhập viện được. Mổ xong tiền thuốc men phải trả hết. Tôi không có tiền trả viện phí, nhờ anh em tới quán lễ đường, mỗi người một ít giúp tôi trả viện phí cho con. Tình thương của người đồng cảnh đùm bọc chia sẻ với nhau, tôi vẫn luôn ghi nhớ và biết ơn các bạn tù.»

Bệnh trạng con bà đã diễn tiến ra sao ? Tại sao y khoa tân tiến của Hoa Kỳ và sự tận tụy của các bác sĩ vẫn không cứu nổi con bà ? Điều khó khăn nhất có lẽ là khi bà phải quyết định : cho con mình mổ, dù hy vọng sống sót không nhiều, mà cũng không thể để con bệnh mà ngồi chờ chết. Còn nước còn tát, nhưng trong hoàn cảnh của Nguyễn Thanh Thủy, nước-hy-vọng đã không còn để mà tát, chỉ có dòng nước-mắt-xót-xa-tuyệt-vọng không ngừng tuôn, có tát mãi cũng không cạn. Từ lúc con gái lâm bệnh, rồi qua các ca giải phẫu, tất cả những hy vọng, biết bao cố gắng, nhưng cuối cùng là sự ra đi, bà đã trải qua một thời gian rất khó khăn. Giai đoạn này cũng đòi hỏi ở bà một nghị lực rất lớn để vượt qua được chông gai của sinh lão bệnh tử, cái sống chết của đời người. Sau hơn ba mươi năm vất vả, khó khăn chăm nuôi người con khuyết tật này, chắc bà cũng hy vọng

hiều cho con mình. Khi con mình gặp tình trạng hiểm nghèo, chắc bà cũng nghĩ : bao khó khăn ở Việt Nam còn qua được, chắc sẽ không sao, vì ở Mỹ, y khoa tiên tiến, nhiều chương trình giúp đỡ mình...

Thật ra, mọi việc bắt đầu từ ở Việt Nam mấy chục năm về trước. «Tôi đi tù về, thấy hai con gái có bướu cổ. Gia đình kể lại hai con bị khoảng thời gian mười lăm tuổi. Tôi mới đưa hai con vào Bệnh viện Chợ Rẫy ở Việt Nam. Ở đây, hai con được chụp hình bướu cổ, và bác sĩ nói không có sao, chỉ cho thuốc vì thiếu iode. Vì thế, mỗi ngày, nấu ăn bằng muối iode. Lúc đó, con gái lớn Lê Thủy Thảo 20 tuổi, con gái út Lê Thủy Tiên 17 tuổi.

Khi sang Mỹ, hai con cũng được khám về bướu cổ, và có một cuộc sống bình thường. Đến năm con gái lớn Thảo được 30 tuổi, mắt càng ngày càng khó thấy. Đi khám mắt thường xuyên, bác sĩ nói, «Thảo bị loạn thị. «Thấy Thảo khó thở, khám mũi lại không có gì, mà bướu ở cổ bên phải thấy bắt đầu lớn, nên bác sĩ mới chuyển Thảo lên Bệnh Viện UCI. Nơi đây, sau khi hoàn tất các thủ tục về bệnh trạng, các Bác Sĩ làm xét nghiệm rất kỹ khi thấy con người của Thảo bị lệch, nghi có vấn đề ở trên đầu, nên cho đi chụp MRI ở đầu. Chụp buổi chiều nay, thì sáng sớm hôm sau, tôi được gọi lên. Kết

quả thật khủng khiếp. Thảo có một cái bướu trên đầu khoảng 5cm đường kính. Nghe xong, hai chân tôi đứng không vững, sắp ngất xỉu.

Tôi và Thảo tham dự những buổi có Bác Sĩ Giảng sư thuyết trình cho các Bác Sĩ thực tập về chuyên môn bướu sọ não, vì đây là trường hợp đặc biệt, một ngàn ca bệnh mới có một ca như thế này. Cái bướu tuyến giáp trạng trên sọ não nuôi cái bướu tuyến giáp trạng ở cổ.

Tôi đưa Thảo qua các nơi khám bệnh và thử nghiệm về máu, mũi, mắt... Các Bác Sĩ hội chẩn, quyết định xem nên đưa ra phương cách giải phẫu một lần hay chia làm hai lần. Cuối cùng tôi được biết sẽ giải phẫu hai lần. Khoảng tháng 6, 2000, giải phẫu phần bướu ở cổ trước. Sáng sớm trước 6 giờ sáng đã có mặt ở Bệnh Viện. Sau đó đưa vào phòng phẫu thuật, ký giấy tờ theo thủ tục pháp lý ở Bệnh Viện xong, tôi hôn con, dặn con nhớ cầu nguyện. Hai Bác Sĩ cùng giải phẫu, Bác Sĩ Kim, Trưởng khoa bướu sọ não, và một Bác Sĩ chuyên về tai mũi họng.

Ngồi ở phòng đợi, tôi thấy thân nhân của các bệnh nhân khác lần lượt được các Bác Sĩ báo tin tốt về kết quả ca giải phẫu rồi ra về. Cuối cùng, chỉ còn một mình tôi ngồi trong phòng chờ đợi. Tôi có nghe những cô y tá trao đổi với nhau, về một ca giải phẫu hôm đó, rất khó,

phải tiếp máu từ sáng tới giờ. Tôi đâu biết đó là trường hợp con mình. Sau này tôi mới rõ.

Ngồi chờ đợi đến chiều tối, một y tá thông dịch và một Bác Sĩ mời tôi vào một phòng riêng để cho tôi biết rõ tình trạng sức khỏe của con gái tôi. Và tôi ký vài thứ giấy tờ cam kết để máy dò tìm xem còn chảy máu ở nơi nào trong cơ thể để họ hàn kín các vết rò rỉ. Tôi chết điếng trong lòng, ngồi cầu nguyện Chúa ban ơn lành cho các Bác Sĩ và cho con tôi.

Khoảng một tiếng đồng hồ, Bác Sĩ chánh của ca giải phẫu, tức Bác Sĩ Trưởng khoa bấu sọ não, cho biết kết quả. Tất cả đã ổn, máu của Thảo đã cầm hẳn. Tôi vẫn nhớ rõ tôi cầm hai tay Bác Sĩ mà lập đi lập lại, «Máu đã cầm lại chưa ?» Con gái tôi mệt lắm, nên sáng hôm sau tôi mới được vào thăm cháu. Hình ảnh vị Bác Sĩ khi ra báo tin còn in rõ trong tâm tôi. Mặt ông rất mệt mỏi, không vui, mồ hôi rịn trên trán, báo tin tình trạng bệnh nhân sau cơn nguy hiểm, giờ đã bình an.

Sáng hôm sau, tôi gặp lại con ở phòng hồi sức đặc biệt SECU. Những ống và dây giăng mắc cùng hết trên người con tôi, trên toàn thân có những đốm đỏ như muỗi đốt đầy cả do các lần truyền máu. Tôi luôn ở cạnh con tôi vì Bệnh Viện cần hỏi con tôi những điều cần thiết khi con tôi tỉnh lại.

Con gái khuyết tật ở phòng hồi sức 15 ngày. Tôi ở cạnh con mỗi ngày. Tôi rất cảm kích sự chăm sóc của Bác Sĩ, y tá vì họ làm việc với tinh thần nhân đạo không phân biệt chủng tộc, không phân biệt người bệnh bình thường hay người khuyết tật, chỉ nghĩ đó là bệnh nhân, cần chăm sóc chữa trị. Điều may mắn là con gái khuyết tật của tôi được sống ở Mỹ, nên mới nhận được sự chữa trị đúng mức hơn ở các nước khác.»

Nhưng tất cả đều ngoài dự liệu của một người mẹ yêu con. Sự hồi phục tạm thời đã không giữ được mạng con bà. Bất cứ người mẹ nào trong hoàn cảnh này chắc cũng hy vọng con mình sẽ qua được. Nhưng chứng bệnh quá tầm tay bác sĩ, quá khả năng chữa trị của y khoa, nên bà đã mất con. Tâm tình của bà lúc đó như thế nào ? Bà đã làm gì để tự an ủi mình ? Với tình thương vô biên của bà dành cho con, thì cho dù ở thế giới này hay thế giới bên kia, người con đó vẫn là con của bà, và bà vẫn thương người con đó rất mực. Chỉ có điều... sinh ly tử biệt, ai không khỏi chạnh lòng ?

«Thảo được tập đi vững vàng và trở lại nhà. Thảo nghỉ làm ở Goodwill Industries, dưỡng sức để chờ giải phẫu lần thứ hai. Tôi hiểu bệnh trạng của Thảo, không giải phẫu cũng không được, hai cái bướu càng ngày càng lớn, làm nghẽn cuống họng ăn, và thở. Tôi cho

Thảo mỗi buổi chiều ra ngoài tiệm Thiên Nga Deli chơi và ăn cơm với tôi. Con thâu tiền và tôi chỉ thổi tiền cho khách. Tôi tôi dạy con cầu nguyện, Xin Chúa thương xót, cứu con khỏi bệnh tật. Tôi cho con ăn chất lỏng mềm, vì chất đặc cứng con nuốt rất khó khăn. Đặc biệt thời gian này, con gái Thảo chiều nào cũng xin Ba cho Thảo ngủ với Mẹ, dù tôi bận thế nào cũng rón chờ. Nằm bên tôi, Thảo lúc nào cũng để tay lên mình tôi rồi mới an tâm ngủ. Những ngày tháng hai mẹ con gần gũi nhất, Thảo thấy tôi cầu nguyện hay nhìn Thảo rồi khóc. Con hỏi, «Con bệnh Mẹ khóc phải không ?»

Sáu tháng trôi qua, tôi sống trong đau khổ, nếu giải phẫu xác suất sống bình thường rất mong manh. Không giải phẫu thì sống bình thường cũng không được. Làm thủ tục cuộc giải phẫu hoàn tất, lần này Bệnh Viện chú ý đến tiếp máu cho Thảo, nên từ đầu, mỗi tuần mỗi lấy máu để dự trữ.

Sáng ngày 9 tháng 2, 2001, tôi dậy thật sớm, tắm cho Thảo xong, mặc quần áo ấm, dặn Thảo cầu nguyện trước khi ra khỏi nhà. Thảo hỏi cầu nguyện sao. Tôi buồn quá, Con cầu nguyện Chúa thương xót con, Chúa cứu con, cho con giải phẫu bình thường.

Trước 6 giờ sáng, hai mẹ con bước lên các bậc tam cấp của Bệnh Viện UCI, vào phòng chờ. Thảo không chịu bước, nhìn tôi nói : Mẹ ơi, con sợ quá ! Tôi ghen lời, ôm con vào lòng, hôn con, dỗ dành con, Con giải phẫu lần này, Bác Sĩ lấy bướu ra, con sẽ khỏe mạnh, ở gần Mẹ, cùng phụ buôn bán với Mẹ. Dẫn con vào phòng mổ, hôn con lần cuối, sau khi ký các giấy tờ cần thiết trước khi giải phẫu. Tôi hỏi thăm một cô Bác Sĩ phụ tá ca mổ, cô nói : «Lần này mổ rất khó khăn. «Lần trước cô cũng có tham dự giải phẫu.

Ngồi ở phòng chờ tới khoảng 7 giờ tối, Bác Sĩ Trưởng khoa bướu sọ não cho hay đã giải phẫu xong, bướu lấy ra được nhưng quá lớn, và đã lan ra nhiều nơi, bệnh nhân quá mệt, để sáng mai sẽ được gặp.

Tôi thức trắng mấy đêm liền, biết con khó thoát được nên mời Mục sư ASE Nguyễn tới cầu nguyện và lo hậu sự cho con. Thảo không tỉnh lại, và đã ra đi vĩnh viễn. Sau những giờ phút bi thương, tôi khóc cho con vào ban đêm, nằm trên chiếc giường mà hai mẹ con cùng ngủ chung. Còn ban ngày phải tỉnh táo đối đầu với cuộc sống.

Tôi tự an ủi để mà sống. Ngày xưa chậm có con, cầu xin Chúa ban cho một bé gái, nhưng Chúa cho một bé gái khuyết tật. Tôi nâng niu chăm sóc đến 33 năm. Nó

là nguồn sống cho tôi thấy yêu đời, có bổn phận, trách nhiệm của người mẹ làm tốt mọi việc cho con. Chúa cho sự sống và Chúa cất đi sự sống.»

Nguyễn Thanh Thủy đã đắm tàu, dù bà chưa một lần đi vượt biên. Bà không còn sức để bơi nữa. Khi Nguyễn Thanh Thủy tiến con về mộ phần, trái tim bà rơi theo nắm đất bà buông xuống trên nắm huyết mới đào. Bà đã gửi lại trái tim và ý chí của mình để làm kỷ vật cho con gái, đã sớm về thế giới bên kia. Còn những gì nữa của Nguyễn Thanh Thủy đã ở lại trong huyết mộ của con bà ? Cái mộ phần ấy, nó còn giữ gì khác ngoài trái tim đau đáu yêu con của Nguyễn Thanh Thủy ? Có lẽ những ngày duy nhất trong cuộc đời mình, bà đã không cười nổi, chính là khi con gái phải giải phẫu nguy nan, và khi con lìa đời. Khuôn mặt của bà ảm đạm như tháng Tư Đen trong những thời gian đau đớn và tang chế này.

Bà tưởng đã buông xuôi. Một lần nữa, niềm tin lại vực bà dậy. Bà tìm hy vọng trong cuộc sống vĩnh cửu, nơi con bà được ngủ yên trong vòng tay của Đấng Chí Tôn, không còn chịu bất cứ đau đớn thể xác nào nữa. Đó là hạnh phúc của con bà. Và bà cũng cố tiếp nhận hạnh phúc đó như niềm an ủi cho chính mình, tìm vui trong phục vụ tha nhân. Cho nên, «Tôi mất con, nhưng được an ủi nhiều vì tận mắt thấy chân tình của các Bác

sĩ. Tôi rất cảm kích tấm lòng của các Bác sĩ đã tận tâm, tận lực, đem hết tài năng chữa trị cho một người con gái khuyết tật. Tôi nghĩ rằng con ngủ yên trong vòng tay nhân từ của Thiên Chúa. Tôi phải làm tốt hơn, lo chăm sóc cho hai con còn lại nhiều hơn. Tôi không phải hối tiếc dành ít thời giờ chăm sóc Thảo. Lấy thời giờ chăm sóc Thảo trước đây để làm việc xã hội, lợi ích cho cộng đồng. Hàng tháng, tôi vẫn tới nghĩa trang Melrose Abbey Mortuary thăm viếng, đặt hoa, và cầu nguyện cho con.»

Và nếu sự ra đi của con gái đã đánh gục bà, thì họa vô đơn chí. Bà lại bị ung thư cổ tử cung. Những bất trắc trong cuộc sống không thể đến dồn dập hơn được. Bà nói, «Con tôi mất, bác sĩ khám phá tôi bị ung thư cổ tử cung. Tôi phải ngừng làm việc để chữa bệnh. «Trong những nghiên cứu về người Mỹ gốc Việt, cũng như gốc Á nói chung, tôi đã quan tâm đến việc phụ nữ gốc Việt bị ung thư tử cung cao gấp năm lần các phụ nữ trong bất cứ sắc tộc nào. Tuy con số tỉ lệ này là một mối quan tâm của các cơ quan y tế công cộng Hoa Kỳ, giới nghiên cứu vẫn còn đang tìm hiểu về nguyên nhân gây ra tỉ lệ ung thư quá cao này. Điều quan trọng là các phụ nữ gốc Việt nắm được thông tin về nguy cơ này, để theo dõi và truy tầm, chữa trị một cách thích hợp. Ngay sau khi mất con gái lớn và suýt mất con gái út, Nguyễn Thanh Thủy

phát hiện ra mình thuộc vào số «gấp năm lần» này. Tất cả khởi đi từ những lần đau lưng khôn xiết.

Bà kể, «Tôi bận lo cho con bị bệnh nặng trong hai năm, không đi thử nghiệm phụ khoa đều đặn. Khi con gái tôi đã mất, tôi nghỉ làm cả tuần lễ, không làm mà vẫn thấy đau lưng kinh khiếp, đau hai bên xương háng, nằm sấp và đấm lưng thật mạnh thì thấy bớt đau. Tôi đến Trung Tâm (TT) Y Tế Nhân Hòa xin khám nghiệm phụ khoa. Bác sĩ thấy bất thường, giới thiệu tôi đến Bệnh viện UCI, Phụ Khoa. Tôi chỉ có MSI (bảo hiểm y tế cho người lợi tức thấp). Nhân viên làm thủ tục nhận bệnh, và Bác sĩ khám, thử nghiệm. Kết quả tôi bị ung thư cổ tử cung ở thời kỳ thứ ba. Trên màn hình, chỉ có 30% của cổ tử cung bị ung thư mới cần cắt bỏ, chứ không cắt bỏ hết như tôi nghĩ. Cứ ba tháng định kỳ tái khám một lần, xạ trị nhẹ. Được bốn lần, Bệnh Viện UCI trả bệnh nhân lại TT Nhân Hòa theo dõi. Sau 15 tháng theo dõi, Bác Sĩ phụ Khoa ở Nhân Hòa phát hiện tôi bị tái phát, Bác sĩ yêu cầu lấy hồ sơ ở UCI để tiện theo dõi và gửi sang Bác Sĩ chuyên về giải phẫu phụ khoa. Bác Sĩ đề nghị giải phẫu, cắt bỏ toàn bộ tử cung, buồng trứng. Bệnh đang ở thời kỳ thứ 3. Bác Sĩ giải quyết rất nhanh, vừa xin phép, vừa lên chương trình giải phẫu. Mặt khác, Bác Sĩ ở TT Nhân Hòa gửi hồ sơ sang chương trình ung thư phụ khoa. Hai ngày sau, tôi

có medical tạm và một tuần sau tôi nhận được medical chính thức, trước ngày Bác Sĩ giải phẫu. Các phương tiện đón đưa bệnh nhân và nếu cần, họ sẽ cho người tới giúp. Cuộc giải phẫu diễn ra trong vài giờ đồng hồ. Tôi nằm bệnh viện bốn ngày và được về. Thật may mắn, sau khi thử nghiệm lại, ung thư đã không bị lây lan, nên không phải xạ trị. Đến nay đã chín năm, mỗi năm tôi đều phải kiểm tra lại.»

Nguyễn Thanh Thủy, người-phụ-nữ-Việt-sống-sót sau khi bị ung thư cổ tử cung, muốn dùng chính kinh nghiệm của mình để giúp những phụ nữ khác giữ gìn sức khỏe để tránh trường hợp phát hiện bệnh quá trễ. Những chương trình an sinh xã hội dành cho người lớn tuổi và người có lợi tức thấp, cũng như những cơ sở y tế phục vụ cộng đồng vô vụ lợi như TT Nhân Hòa, đã giúp bà có cơ hội truy tầm và chữa trị ung thư kịp thời, dù đã ở thời kỳ thứ ba. Bà nói thật thiết tha, «Qua kinh nghiệm này, tôi xin khuyên chị em phụ nữ đi kiểm tra phụ khoa đúng định kỳ, không được lơ là bỏ qua. Nhờ khám thường kỳ như thế, phát hiện kịp thời để điều trị càng sớm càng tốt và an ủi cho chị em phụ nữ cơ quan y tế của chính phủ quan tâm đến sức khỏe phụ nữ, nên sẵn sàng giúp đỡ, giải quyết hợp lý cho từng trường hợp, nhất là các Bác Sĩ rất đáng hoàng, vừa điều trị, vừa tìm cách nào tốt đẹp nhất cho hạnh phúc vợ chồng.»

Nhưng sau khi sống sót ung thư hai lần, Nguyễn Thanh Thủy vẫn chưa vượt qua những đau đớn từ trong quá khứ lẫn hiện tại. Bà chìm vào sâu đau, uất ức, tủi hận, và nước mắt. Ai sẽ giúp bà thoát ra khỏi cơn trầm cảm này ? Phần cuối của loạt bài này sẽ cho chúng ta biết Nguyễn Thanh Thủy đã làm sao để bơi được vào bờ và không bị chết chìm trong cơn bệnh trầm cảm cam go này. Mời đọc cuối tuần tới.

Trang Đài Glassey-Trần Nguyễn

Thiên Thần Joe Của Tôi

Phi Yên

Tác giả tên thật : Nông Phiên; Sinh năm 1965 tại Sài Gòn. Giáo viên Sư phạm Kỹ Thuật. Công việc hiện tại : Electro-mechanic Technician. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Phi Yên là một tự sự linh hoạt về công việc lưu trữ ngũ cốc tại Mỹ, lần đầu được đề cập bởi người gốc Việt. Sau đây là bài viết mới nhất. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Thiên thần Joe của tôi là một người Mỹ đen chính hiệu.

Không giống như trí tưởng tượng của điêu khắc hay hội họa gì gì đó thường mô tả thiên thần trong hình dáng người nam hay nữ da trắng, mắt to, mũi cao, tóc sóng gợn bông bênh và mang sau lưng cặp cánh có thể bay về trời hay bay bất cứ nơi đâu; Thiên thần Joe của tôi lại có mái tóc quăn tít xà lù, mũi lân, mắt lộ, môi dày và làn da đen bóng như than hầm loại hảo hạng.

... Lúc ấy gia đình tôi đang sống ở Houston, Texas. Cuối năm đang vào những ngày Giáng Sinh rộn rã thì nhận được tin ông anh rể đầu bên vợ sau cơn bạo bệnh đã vừa mất ở Dallas, cách Houston khoảng bốn giờ rưỡi

lái xe. Chúng tôi vội thu xếp để một người bạn đến nhà trông hai nhóc tí và tức tốc lên đường. Anh tôi nằm bệnh đã lâu. Chúng tôi biết anh có lẽ sẽ không qua khỏi nhưng trong lòng vẫn cảm thấy xót xa ngỡ ngàng khi nghe mấy đứa cháu gọi điện thoại khắp báo, nhất là ngay sau nửa đêm Giáng Sinh...

Ngày 25 Christmas Day, tôi và bà xã ra khỏi nhà lúc 3 giờ chiều. Tôi định bụng khoảng 8 giờ tối sẽ đến Dallas nếu mọi sự trôi chảy. (Lại chữ NẾU !). Câu chuyện không trôi chảy tí nào. Con ngựa Cherokee đời 90 của tôi đang ngon trớn trên đường I-45 thì bỗng ho khục khục và... không thềm chạy nữa. Cái hộp số không còn bắt bánh răng khiến nó nằm đơ ra đấy giống như một lực sĩ bị đo ván, tim vẫn đập nhưng tay chân bị cắt gân hết trọi. Thương ôi ! Chiếc xe Jeep «bại liệt» của tôi. Nó chạy hết trớn rồi ngừng lại bên trong của emergency lane. Thấy thảm.

Tôi bước ra khỏi xe làm vài động tác kiểm tra, sau đó ra dấu cho vợ tôi biết rằng không thể cứu vãn được nữa. (Ngón tay trở kéo ngang qua cần cổ ấy mà, bạn đã từng làm chưa). Nàng ngơ ngác hỏi :

- Rồi sao đây anh ? Xe không chạy được nữa anh tính làm sao ?

- Để xem... có ai đó sẽ gọi giúp cảnh sát cho mình chẳng ? Em cứ ngồi yên đó, nhe !

Tôi nhìn xung quanh nơi tôi đang đứng bên xa lộ I-45. Trời đang ngả dần về Tây. Ánh nắng cũng còn đủ sáng ít ra hai tiếng nữa. Mình đã lái được bao lâu nhỉ ? Tôi nhắm tính khoảng một phần tư đường... vậy là gần Huntsville thôi, chưa được nửa đường nữa là... Cái kẹt ngay trước mắt là không có cell phone (nhắc lại khoảng năm ấy cell phone còn rất là xa xỉ với nhiều người, chưa rẻ và tiện lợi như bây giờ). Thì gọi công cộng. Đi bộ ráng chút nữa có khi gặp hộp điện thoại emergency không chừng... Tôi nghĩ.

Nhưng mà hông được ! Còn bà xã với cái xe thì sao. Không lẽ kéo nạng đi bộ để cái xe lại ? hoặc mình đi bộ kiếm cái phone công cộng, make a call rồi đi vòng lại, để nạng với xe một mình ? Ah... Ah... tôi vò cái đầu. Kẹt. Kẹt. hông được. Tôi quyết định đứng tại chỗ, đưa tay vẫy những chiếc xe đi cùng chiều với hy vọng có ai đó họ sẽ gọi cảnh sát đến giúp. Từ xe lớn đến xe nhỏ, nhiều tài xế thấy hai tay tôi vẫy lia lịa, nhưng chạy luôn. Khoảng nửa tiếng vẫy tay không kết quả tôi mới giật mình nhận ra mình đang ở gần trại tù HUNTSVILLE Prison, khi tình cờ cái hình thù bức tường kia lọt vào tầm quan sát của tôi mà nãy giờ tôi không nhìn kỹ.

Tự nhiên gai ốc gợn thành sóng chạy suốt sống lưng tôi.

Trại tù tiểu bang này nổi tiếng hành quyết các tử tội. Những tay vào đây thường là lãnh án chung thân hoặc tử hình. Mới đây vài ngày báo chí Houston loan tin có một hai vụ vượt ngục nữa chứ. Thôi rồi ! Tôi than thầm. Thảo nào nãy giờ chả có mống nào thắng xe lại, có khi họ nghĩ mình là Bad guy không chừng ?...

Tôi quay vào chỗ xe đậu và tóm tắt thật nhanh hoàn cảnh «Bác Đi» (bi đất), kẹt đủ thứ bề cho vợ tôi. Nàng bảo : «Đề em ra đứng cùng với anh, họ nghĩ mình không phải là bad guy, maybe họ sẽ giúp». Nói là làm, hai đứa tôi đứng vậy thêm mười lăm phút, nhưng chẳng ăn thua gì.

Tôi đâm lo. Lo vì trời đã chiều, gió bắt đầu lạnh, và ngày Christmas ai cũng vội vàng hối hả lo nuốt đường dài trên freeway để mau về nhà, mình đứng đến khi nào đây ? Nhưng cái lo ấy cũng không bằng cái lo vợ chồng chúng tôi có thể bị hại bởi những người tù trốn trại. Có thể lắm chứ ? Huntsville Prison còn mang một nickname nổi tiếng là «Walls Unit» kia mà...

Tôi lấy một hơi thở sâu và bắt đầu cầu nguyện. Nàng cũng nắm chặt tay tôi. Tôi biết nàng đã cầu nguyện từ nãy giờ, từ lúc tôi quẹo cái xe Jeep vào trong lề cơ... Cái linh tính cho tôi biết «mít ướn «của tôi bắt đầu đại hạ giá đây.

- Này, em đừng có nhè chứ, -Tôi bảo, Ày da... không được thì mình đi bộ có sao đâu ? Hai đứa đi xa chút nữa thôi thế nào cũng gọi được cảnh sát đến giúp mình mà...

Mắt nàng đỏ hoe... Tôi tảng lờ như không thấy :

- Em vô lại trong xe ngồi đi không thôi lạnh. Để anh đứng đây chút nữa rồi mình tính cách khác !

Khoảng mười phút sau tôi thấy một chiếc xe Ford mang cá đời 79 giảm tốc độ rồi đậu vào lề đường cách chỗ tôi đứng khoảng trăm thước. Tài xế không biết là nam hay nữ vì nắng vàng đang hắt vào mặt tôi khiến tôi không đoán được. Nhưng chắc một điều là người lái xe đang phân vân... bởi vì sau hồi lâu, chiếc Ford mang cá de cái rẹt ngay chỗ chúng tôi đứng. Bước xuống xe là một người đàn ông mập tròn, da đen, ăn bận xuề xòa. Anh ta bước đến và hỏi với giọng rụt rè nhưng vang và ấm :

- Xin chào ! Tôi có thể giúp gì được ông không ? Tôi đoán dường như xe ông bị hư ?

- Vâng. Tôi đang kiểm sự giúp đỡ. -Tôi chỉ tay vào chiếc Cherokee- Nó nằm gần hai tiếng ở đó rồi. Tôi nghĩ nó có problem hộp số gì đó...

Người đàn ông da đen đến xem xét chiếc xe bị «phế bỏ võ công» của tôi, thử cần sang số, trầm ngâm rồi nói:

- Tôi biết về máy xe và có đồ nghề mang theo đây. Tôi sẽ thử một cái trick xem sao. Maybe nó work. Maybe not. Nhưng ông phải đưa tôi bốn chục.

- Tôi hiểu. Không có vấn đề gì... Cảm ơn ông đã có lòng giúp.

Tôi mừng thiệt. Mừng là có người biết về máy lại có đồ nghề sẵn đây xuất hiện. Chứ bốn chục đồng là chuyện nhỏ xiu đáng vào đâu, người Mỹ có thói quen thỏa thuận giá trước khi làm, hay gọi bằng cụm từ «Make a deal». Cái deal này anh ta đưa ra được quá đi chứ !

Tôi móc tiền ra đưa anh ta. Người đàn ông cầm lấy, cảm ơn, và nhanh nhẹn trườn người xuống gầm xe mở bộ phận gấp số. Cũng may gầm của chiếc Cherokee khá cao nên cái bụng anh ta không phải thóp lại bao nhiêu.

Phần nữa, máy xe cũng đã nguội nãy giờ cho nên tôi không lo cái bụng bụng của anh ta bị barbecue bất đắc dĩ !

Mười phút, hai chục, ba chục phút đi qua với tôi là chừng ấy phút hy vọng. Hy vọng... Tôi cầu nguyện cho đến khi người đàn ông chui ra khỏi gầm xe, với tay quẹt mồ hôi ngang trán và... lắc đầu :

- Xe ông bị nặng quá ! Nó đã hư ở cái bơm nhót hộp số rồi. Hộp số đã mất áp suất. Rất tiếc tôi không làm được gì hơn lúc này...

Tôi nghe giọng anh ta nhỏ dần ở cuối câu nói nửa chừng, mà tưởng như niềm hy vọng mong manh đang lườn qua kẽ tay tôi mà bay lên trời...

- Còn cách nào khác không, thưa ông ?

Người đàn ông da đen nhìn quanh một vòng xa lộ. Những chiếc xe vẫn vùn vụt lao nhanh như nhắc nhở anh ta còn phải làm điều gì đó ở nhà, nhiều việc đang chờ anh. Lác đác một vài chiếc xe đã lên đèn pha, chiều buông dần một màu tím đỏ nổi dài cuối chân trời... Đắn đo một hồi, anh ta nói :

- Tôi có mang theo dây thừng. Uhm... mm. Thôi như vậy. Tôi sẽ kéo xe ông đến một thị trấn nhỏ gần đây. Rồi từ đó ông sẽ có thể mượn một chiếc xe ở local chạy tiếp

vậy. Mà... ông bà định đi đâu ?

- Chúng tôi định đi Dallas dự đám tang của ông anh, mới mất hồi hôm. Thật xui xẻo. Mới được phần tư đường đã xảy ra chuyện thế này. Vợ chồng tôi đang cư ngụ ở Houston. Thưa ông... ?

- Joe. Cứ gọi tôi là Joe.

Người đàn ông nhìn hai vợ chồng tôi ái ngại, rồi nhanh nhẹn mở cốp xe lấy cuộn dây thừng, bảo :

- Thôi được ! Như tôi đã nói, mình hãy kéo xe ra khỏi chỗ này đã. Nơi đây không tốt cho hai ông bà đâu.

Tôi cảm ơn anh ta và cùng lúc giúp cột chiếc xe Jeep vào chiếc Ford. Phần tôi ngồi vào chiếc Jeep, bẻ tay lái và đạp thắng. Phần Joe chở vợ tôi ngồi đằng trước và bắt đầu cuộc hành trình bất đắc dĩ của anh ta. Tôi nghiệp chiếc xe Ford kéo chiếc xe Jeep giống như hai chiếc thuyền kéo nhau dật dờ trong cơn biển động. Gió thì to, gặp phải xe hàng thì Joe phải lái chậm lại. Tôi ở phía sau cũng phải đạp thắng. Đoạn dây lúc chùng lúc căng hết cỡ, như sóng nhồi tách ra rồi chụm lại khật khừ. Chậm, giựt, chậm, giựt mấy lần làm dây thừng bị đứt. Joe và tôi phải leo xuống xe để nối. Lại nối. Nối tiếp. Nối lại. Nối nữa... bỏ hơi tai !

Tôi chỉ cầu cho đến được cái small town kế bên là nhẹ người. Trong khi đó người đàn ông da đen vẫn nhẫn nại nôi và kéo hai vợ chồng tôi cùng cái xe kền càng không một lời than thở, mặc cho mồ hôi thấm đẫm ướt cả cái áo thun và cái jacket cũ sòn màu da bò anh khoác lên người khi trời chập tối.

Rốt cuộc thì chúng tôi cũng đến được cái thị trấn nhỏ. Khoảng cách tuy không xa nhưng tôi tưởng thời gian đi qua như dài lắm... Tôi nhìn quanh rồi lấy tay dụi mắt không tin ở cặp mắt «loạn thị» của chính tôi : thành phố vắng tanh, các cửa tiệm đều đóng cửa im ỉm không một bóng người. Sao kỳ vậy ta ? Tôi chợt nhớ ngay hôm nay là Christmas Day. No services. Ngày nghỉ lễ quan trọng trong năm, các dịch vụ đều đóng cửa trừ cây xăng và tiệm tạp hoá. Ôi chao là buồn. Buồn ời ta không muốn nhìn mặt mi nữa, sao cứ thèo lẹo ta hoài ?

Joe phụ tôi ửi chiếc xe Jeep vào đậu trước cửa một tiệm sửa xe. Tôi ghi vài chữ vào miếng giấy, số phone nhà cùng với chìa khóa xe thả vào trong office qua khe cửa. Mai họ sẽ biết mà gọi chúng tôi hỏi muốn làm gì cho chiếc xe hư này. Vợ chồng tôi như bong bóng hết hơi, thật thảm nảo. Muốn sửa xe cũng không được mà mượn chiếc xe khác đi tiếp cũng không xong. Tôi đưa tay nhìn đồng hồ đã quá 9 giờ tối. Bốn con mắt không

hẹn mà gặp. Nàng như cũng có nỗi buồn giống tôi, cùng nhìn sang một phía... Phía Joe đang đứng.

Khúc này là khúc nào nùng nhất của một đoạn phim quay chậm, có nhạc phim đi kèm...

«Thôi là hết anh đi đường anh
Tình duyên mình chỉ bấy nhiêu thôi»... (cận cảnh là tôi)

«Chẳng lẽ chung một lối về,
Mà ngỡ quay mặt bước đi ?»... (cận cảnh là nàng)

Tôi không biết Joe đang nghĩ gì. Lúc này tôi biết không thể cầm chân anh được nữa. Anh đã làm hết mình cho số tiền bốn chục đồng anh lỡ nhận từ tay tôi. Tôi dùng chữ «lỡ» ở đây chắc bạn hiểu rồi. Joe tàn nhẫn, rồi quyết định :

- Lên xe tôi ! Nhà tôi ở cũng gần đây thôi. Về nhà tôi cái đã rồi mình tính tiếp. Thật tôi chẳng biết làm gì hơn bây giờ.

Vợ chồng tôi riu riu nghe theo lời «thuyền trưởng». Biểu gì làm đó.

Trên xe Joe kể câu chuyện của anh. Anh đang làm việc cho một tiệm thay ráp vỏ xe ở Houston. Mỗi tuần anh về nhà một lần. Joe có vợ và một con. Con gái anh hôm nay ở trường đại học về thăm nhà, lẽ ra anh đã phải có mặt để sum họp gia đình từ 6 giờ tối. Joe chắc lười : «Chắc mẹ con nó đang lo lắng lắm đây... ». Ngồi ở băng sau tuy không nhìn thấy mặt Joe, nhưng tôi biết anh đang nói thật. Điều ấy cắt nghĩa cho tôi hiểu thái độ tàn nhẫn của anh ngay từ lúc mới gặp chúng tôi. Thảo nào...

Chiếc xe Ford mang cá queo vào một cái sân rộng. Căn nhà trước mặt tuy nhỏ nhưng ấm cúng bởi ánh đèn từ cây thông Giáng Sinh đang hắt ra ngoài khung cửa kiếng làm tôi nhớ hai nhóc tì ở nhà quá đi.

Chúng tôi bước xuống xe. Joe loay hoay mở cửa nhà và quay lại mỉm cười :

- Mời ông bà vào. Be my guests.

Một cô thiếu nữ chạy ra cửa reo lên «Mẹ ơi Ba đã về». Thoáng thấy hai người Á Đông ở sau lưng Joe, cô bé hơi ngỡ ngàng một thoáng. Joe trấn an chúng tôi rồi đi thẳng vào bếp nơi có bóng dáng một phụ nữ. Tôi đoán là vợ anh. Tiếng vợ anh vọng ra từ bếp rít lên một tông mà tôi cũng không biết là tông gì, chắc là Hurrican

hoặc Tornado gì đó mà chỉ khi bạn ở quen tiểu bang có cuồng phong mới nhận ra :

- TRỜI... ỒI ĐẤT... ẮT ! Anh đi đâu biệt tích biệt tăm bây giờ mới dẫn cái xác về ? Hết cả buổi tối rồi còn gì ! Hả ? Coi áo quần xộc xệch kia. Anh làm mẹ con tôi sốt cả ruột từ chiều nay...

Tôi nghe Joe nhỏ giọng ôn tồn với vợ, hình như hai người ngồi xuống bàn ăn, nói chuyện gì đó mà nghe giọng bà Joe nhỏ dần, nhỏ dần...

Lát sau hai vợ chồng Joe trở ra phòng khách. Bà Joe bắt tay chào hỏi vợ chồng tôi một cách niềm nở. Tôi đoán rằng Joe đã vận dụng hết cái lưỡi «Tô Tần» của anh ghê lắm để làm nguội nổi súp de đang sôi trào over heat... Tôi cất tiếng nói nhẹ như muỗi :

- Thật xin lỗi chúng tôi đã làm phiền ông bà !

- Ô không có gì ! Nhà tôi đã kể hết mọi chuyện. -Bà Joe đưa cái chìa khóa vào tay tôi :

- Ông bà hãy lấy cái xe của anh Joe lái về Houston đi. Ngày mai rồi hãy đi Dallas tiếp. Giờ này thì không thể đi thêm được nữa, tôi nghĩ vậy.

Tôi há mồm, tròn con mắt. Cảm ơn Chúa ! Cảm ơn ông bà ! Cầm chiếc chìa khoá xe mà tay tôi run run. Ôi Chúa ơi ! Sao Ngài đổ vào ly con tràn đầy như vậy nè... Tiếng của Joe cắt ngang :

- Ông P. Tiệm của tôi làm ở Houston dưới phố. Đây là địa chỉ... Ông cứ việc đậu xe tôi trước tiệm. Gần đây có một tấm thảm xanh, cứ vứt chìa khoá vào đó. Ông bà cứ yên tâm đừng ngại, chúng tôi tin ở ông bà. Vợ tôi sẽ chờ tôi đi làm ngày một. Có dịp đi chung với bà càng vui. Ông bà ra về bình an nhé !

Joe và cả nhà tiễn chúng tôi ra xe. Chúng tôi vẫy tay chào nhau. Take care ! Thank you ! Goodluck ! Tôi lái chiếc Ford của Joe ngược lại về Houston. Chiếc xe ân tình của người bạn không quen biết, khác chủng tộc... lăn bánh reo vui trên xa lộ I-45, khuất dần trong bóng đêm, khép lại một trang hành trình bão táp. Vợ tôi ngồi bên ngà đầu vào vai tôi thì thầm :

- Chúa đã gửi ông Mỹ đen đến giúp mình. Anh thấy không ?

- Ủ. Em nói không sai. Hãy cảm tạ Chúa em ạ...

Đoạn kết :

... Sau đó, chiếc xe Jeep của tôi được mua lại giá mảo từ một tiệm bodyshop gần nhà. Chúng tôi đã dự đám tang ở Dallas và chia xẻ với những người thân trong cơn bão rồi. Tôi đã trả chiếc Ford lại cho Joe đứng ở cửa tiệm anh nói, kèm với hai cây thuốc lá Marlboro và dòng chữ cảm ơn tôi đặt ở dashboard :

«No words would show how much appreciate what you have done for me.

God had sent you, my Angle Joe. The good man.

Enjoy it !»

Tạm dịch

«Không có lời nào nói lên lòng biết ơn của tôi về bạn

Chúa đã gửi bạn đến ! Thiên thần Joe của tôi !»

Câu chuyện của tôi chỉ là một chuyện nhỏ trong đời sống muôn mặt của bao mảnh đời tỵ nạn. Tôi biết thế.

Ước gì bạn và tôi có thể bứt phá cảm giác cô lập và mặc cảm hẹp hòi để bắt tay với bao con người khác màu da chúng ta trên mảnh đất này. Tôi còn muốn nhiều hơn thế. Tôi muốn người khác sẽ gọi lên những cái tên thật đẹp là thiên thần Nguyễn, thiên thần Phạm, thiên thần Hoàng, Lê, Lý, Trần v. v... Ồ nhỉ. Cái tên có nghĩa gì đâu,

«Chữ TÂM kia mới bằng ba chữ TÀI»

PHI YÊN

Bên Hồ Mile Square Park

Bồ Tùng Ma

Tác giả tên thật là Nguyễn Tân, tuổi 60', cựu sĩ quan hải quân, cư dân Glendale, CA. Ông tham dự Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu tiên, từng nhận giải và hiện là thành viên «Ban Tuyển Chọn Chung Kết» của Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ. Sau đây là bài mới góp vui của ông.

Triệu nói :

- Cuối cùng chúng tôi cũng sum họp với nhau tại Mỹ, nhưng trong hoàn cảnh oái oăm. Tôi sắp kể đầu đuôi câu chuyện cho anh nghe đây. Chắc anh biết tôi kể rất thật, vì chính anh cũng là một nhân vật trong câu chuyện»

Theo tôi, chuyện Triệu kể rất hấp dẫn và trung thực, nên tôi không thể không viết ra đây.

...

Sáng 28 tháng 4 năm 1975 tôi vào trong hậu cứ giang đoàn, đến văn phòng chỉ huy trưởng. Trong hậu cứ chỉ còn vài quân nhân đang tụ tập trước hiên. Họ thì thăm chuyện trò, nét mặt ai cũng lo âu, buồn bã. Thủy thủ

nhất Tường vào hỏi tôi :

- Thiếu úy cần gì em không ?

Tôi chưa kịp trả lời thì Tường đã ra ngoài. Anh ta thấy không cần thiết phải hỏi thêm. Có lẽ ai cũng cho rằng cái văn phòng này rồi cũng không còn.

Tôi vào đây làm giấy chứng nhận giả mạo tôi là hạ sĩ quan để đi đường. Tôi nghe những người từ miền trung di tản vào nói hạ sĩ quan không bị bắt đi học tập cải tạo.

Ngay cả lúc dầu sôi lửa bỏng như hôm đó, nhưng khi còn được gọi là thiếu úy, tôi vẫn cảm thấy xấu hổ khi làm giấy tờ giả. Nhưng nghĩ đến sự an toàn của tôi và Quỳnh, tôi bình tâm trở lại.

Hôm sau tôi đến nhà Quỳnh. Cô ấy đang thu dọn gì đó trong phòng. Bên giường có một cái túi xách lớn. Tôi nói nhanh :

- Em muốn đi với anh không ?

- Đi đâu anh ?

- Về quê anh rồi tính sau.

- Bộ Triệu nói vậy là không còn hy vọng gì sao.

- Chắc không còn.

- Ba cũng nói vậy, nhưng em mong gặp anh để anh nói khác đi. Vậy mà...

Tôi nói qua chuyện khác :

- Ba má đâu rồi ?

- Về quê rồi.

- Ba má có ngăn cản...

- Không. Ba nói anh là hải quân. Anh có thể đem em ra biển. Ba nghe đài BBC nói có nhiều tàu ngoại quốc đang chờ người thoát ra biển.

Tôi ậm ừ cho có lệ rồi cùng cô ấy gọi xe lô đi nhanh ra bến phà, nơi có nhiều xe đò đang sắp hàng.

Xế chiều xe đến Sài Gòn. Quỳnh và tôi đến nhà người anh họ ở Chợ Lớn xin ngủ nhờ. Bà chị dâu nhận lời một cách miễn cưỡng. Nhà rộng, có nhiều phòng, nhưng chị ấy lại bảo chúng tôi ngủ ở phòng khách. Chị sợ chúng tôi «ngủ chung» trong nhà chị, xui xẻo (?). Đó là thói mê tín của một số gia đình Việt Nam. Tôi biết ý nằm trên sàn nhà, bảo Quỳnh nằm trên cái ghế sa-lông cách xa chỗ tôi. Quỳnh ôm cái gối nằm nghiêng, miệng hơi mỉm cười, mắt mở to nhìn tôi như ngạc nhiên, trông

Quỳnh vừa buồn cười vừa tội nghiệp. Chúng tôi nằm «nhìn nhau» gần như suốt cả đêm, chẳng ngủ nghề được gì. Cả những đêm tiếp theo cũng vậy. Sáng nào thức dậy tôi cũng pha trò :

- Dù gì em cũng không «thoát» được anh đâu.

Sau này thỉnh thoảng Quỳnh cũng nói đùa như vậy. Chúng tôi trở nên dạn dĩ với nhau hơn.

Hôm sau, 30 tháng tư, một mình tôi lang thang trong khu Chợ Lớn. Có khá đông người tụ tập ở

đây. Có vài người còn mang cả băng đỏ trên cánh tay giống như người của «cách mạng». Đến một tiệm ăn bình dân tôi ngạc nhiên thấy ông Chinh, Trung úy Cảnh sát Quốc gia, cũng mang một cái băng đỏ trên cánh tay. Ông ta đưa cho tôi một cái băng đỏ :

- Thôi, đi chỗ khác đi. Tội mình không nên đi chung.

Tôi bỏ cái băng đỏ trong túi, đi ra khỏi tiệm ăn.

Ngày 2 tháng 5 tôi và Quỳnh mua vé xe đò đi Đà Nẵng. Nửa đêm xe mới đến vùng ngoại ô Phan Rang. Mọi người ăn uống xong, nằm trên những bãi cỏ ven đường ngủ. Tôi lấy tấm mền mỏng trùm cả tôi và Quỳnh lại, rồi thiếp đi vì mệt. Khoảng 3 giờ sáng tôi chợt thức

dậy, trí óc mơ hồ trong vài giây, không tin Quỳnh đang nằm bên tôi. Tôi nghĩ đến gia đình Quỳnh. Ba má cô ấy rất nệ cổ. Giáo dục gia đình ảnh hưởng Quỳnh rất nhiều. Có lần tôi tặng Quỳnh một cái quần tây, có phեc-ma-tuya ở giữa, cô ấy đem đi sửa lại cho cái phեc-ma-tuya ở một bên. Được một cái tánh Quỳnh rất vui vẻ, lắm lúc nghịch ngợm như trẻ con.

Tôi quay người qua nhìn Quỳnh. Nửa mặt phía trên cô che khuất trong mớ tóc xõa. Trời nóng, Quỳnh chỉ mặc phong phanh một chiếc áo mỏng, mấy cái nút áo phía trên bị sút ra, phơi bày cả bộ ngực. Đêm đó không trăng nhưng những vì sao rất sáng trên bầu trời trong vắt cũng đủ làm tôi nhìn thấy phần thân thể đẹp nhất của Quỳnh mà trước đó tôi chưa hề nhìn thấy. Cảm lòng không đậu tôi ôm lấy cô. Với phản ứng tự nhiên của cô gái 18 tuổi, Quỳnh xô tôi ra nhưng rồi lại ôm lấy tôi. Cô run lên và hơi thở dồn dập. Tôi thì thào vào tai Quỳnh :

- Ở đây gần nhiều người quá. Mình đi ra chỗ lùm cây đó, được không em ?

- Kỳ lắm anh ời. Để thông thả. Về Đà Nẵng cũng được mà.

- Hình như em cũng thích mà. Sao lúc nào em cũng dè dặt, giữ gìn vậy. Cũng tùy hoàn cảnh chứ !

Quỳnh ngần ngừ một lát rồi đứng dậy theo tôi. Cô không quên mang theo cái khăn màu trắng. Tôi nói :

- Anh có mang khăn rồi.
- Kệ em-Cô bền lên nói nhỏ.

Ngay lúc đó có tiếng người tài xế :

- Đi sớm cho mát, bà con ơi !

Vậy là tất cả lên xe.

Tôi lọt qua trên 10 trạm kiểm soát của «cách mạng» với cái giấy chứng nhận trung sĩ. Đến trạm kiểm soát Sơn Tịnh, sau khi xuất trình giấy, tôi bị đưa vào ngôi nhà ở bên kia đường. Thì ra ở địa phương này trung sĩ trở lên đều phải đi «học tập».

- Cho tôi theo chồng tôi học tập được không ? -Quỳnh hỏi

- Không. Cách mạng không có chính sách cho vợ nguy quân, nguy quyền tập trung học tập cải tạo, chỉ học ở địa phương.

- Ủa, học tập cải tạo hả ? Như vậy chắc lâu-Quỳnh nói như mếu.

- Không, chỉ một tuần thôi.

Quỳnh dầm dề nước mắt bước lên xe. Cô ấy không nhìn tôi. Hình như cô ấy không đủ can đảm nhìn.

Sau nửa ngày đường đi bộ với ba lô hay túi xách và những bao gạo mới được giao cho, phía sau là những người kè kè súng AK trong tay, tôi và vài chục «ngụy quân» đến một cái trại, trên cổng có ghi bốn chữ in lớn : «TRẠI TÙ TÀN BINH». Nhìn bốn chữ này, tôi đau nhói trong tim nhưng sau này thấy ghi như vậy trung thực hơn là ghi «Trại Cải Tạo». Chữ «Tù» trông hiền hơn hai chữ «Cải Tạo». Tôi ngạc nhiên thấy ông Tùng, chỉ huy trưởng của tôi, đang giữ trâu. Ông đang dắt một con trâu đi ăn cỏ. Rõ ràng ông ấy cũng thấy tôi nhưng lại nhìn đi nơi khác. Tôi cũng vội nhìn qua bên phải, làm như không thấy ông. Sau này tôi được biết ông ấy cũng như tôi, đã làm giấy chứng nhận giả để qua mặt các trạm gác, nên cả hai đều sợ người này tiết lộ lý lịch của người kia cho «cách mạng». Nhưng cuối cùng, khi chuyển qua Trại 2 Tổng trại 3, chúng tôi đều khai cấp bậc thật vì thấy có nhiều người quen ở đây, họ có thể vô tình khai về chúng tôi trong bản kiểm điểm. Rất may, «Cách mạng» không để ý đến lời khai cũ. Có thể hồ sơ bị thất lạc khi chuyển trại. Cũng có thể «Cách mạng» còn bận rộn nhiều việc khác như chuẩn bị đối phó với

Campuchia, lo vơ vét, thì giờ đâu «lo» cho chúng tôi. Chúng tôi như những con hùm con beo bị bẫy, con nào bị làm thịt hay lột da không có gì quan trọng lắm đối với «Cách mạng». Điều cần thiết là nhót.

Quỳnh ra Đà Nẵng ở lại nhà ba má tôi. Quỳnh theo cô tôi buôn bán đủ thứ hàng hóa. Quỳnh đợi tôi không phải chỉ một tuần mà là... 8 năm. Trong 8 năm Quỳnh vào Cần Thơ thăm gia đình chừng 8, 9 lần và thăm tôi vài tháng một lần. Mỗi lần được tin cô ấy vào Cần Thơ, tôi rất sợ. Tôi sợ cô ấy không bao giờ trở ra Đà Nẵng nữa. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn nằm mơ thấy tôi ở tù và sợ Quỳnh không ra Đà Nẵng.

Một lần được Quỳnh lên thăm là một lần sung sướng nhất trong đời. Cô ấy nói đủ thứ chuyện. Hỏi tôi còn được bộ đội quản lý, tương đối khá tự do. Chúng tôi ngồi bên nhau, thì thầm vào tai nhau, không sợ bị nghe ngóng. Có lần cô ấy nói :

- Tôi đã chỉ một năm nữa anh về.
- Đôi lúc anh nghĩ là chúng ta sẽ không...
- Không gì ?
- Không... không... bao giờ sẽ là... vợ chồng của nhau.

Quỳnh khóc :

- Triệu đừng nói xui xẻo. Trung úy, đại úy, có khi thiếu tá, trung tá cũng về rồi. Anh là thiếu úy mà.

Rồi để cho không khí bớt buồn bã, Quỳnh cười nói :

- Triệu không «thoát» được tay em đâu !

- Anh cũng mong như vậy. À, em nhớ giữ... cái khăn trắng cho anh nghe !

- Giữ cho anh, chớ giữ cho ai.

Nhưng rồi...

Sau 8 năm tôi bắt tin Quỳnh. Mẹ tôi thay cô ấy thăm nuôi tôi 2 tháng một lần, rồi 3 tháng một lần, rồi một năm một lần. Tôi hỏi thăm tin tức Quỳnh thì mẹ tôi nói :

- Thời buổi khó khăn, con. Thông cảm !

Tôi nghe vậy, không muốn hỏi thêm nữa.

Năm 1984 tôi ra khỏi trại. Tôi về sau ông Tùng một năm. Tôi đã khai thật trong bản kiểm điểm, tức bản án, tôi là sĩ quan chiến tranh chính trị kiêm an ninh; trong khi ông Tùng khai ông là Giang đoàn trưởng, có nhiệm vụ chỉ huy tàu nhỏ hộ tống ghe thuyền trên sông. Vậy

mà khi tôi trình diện công an phường, Trưởng công an khu vực nói :

- Nếu anh đã khai báo thành thật, thì trên cơ sở đó anh đã về rất sớm rồi, có khi chỉ một tuần.

Ngoài gia đình, người tôi gặp đầu tiên sau khi được phóng thích là chị Sáu. Chị là vợ viên Cảnh sát Quốc gia bị đặc công ám sát năm 1972. Chị đãi tôi uống cà phê. Vừa ngồi vào bàn tôi hỏi ngay :

- Có biết chi về Quỳnh không chị ?

- À, à... Cái cô Quỳnh Cần Thơ hả ? À, à... Như vậy là được rồi.

- «Được rồi» là sao ?

- À, à... Như vậy cũng khá rồi.

Sau đó tôi không hề hỏi ai về Quỳnh nữa. «Như vậy là được rồi». Thỉnh thoảng tôi lẩm bẩm câu này trong miệng như người dở hơi.

Năm 1987 tình cờ tôi gặp ông Tùng trên một chuyến tàu lửa. Ông ấy cùng vợ đi buôn thuốc Tây lậu. Ông đãi tôi một đĩa com thịt bò xào trong toa bán đồ ăn. Sau câu chuyện về những người đã may mắn thoát qua Mỹ, ông nói về vợ ông :

- Bà ấy rành thuốc Tây lắm, tên thuốc rắc rối mấy cũng nhớ. Cứ như là được sĩ. Tôi thì chịu thua. Tôi chỉ đi theo để cất giấu hàng cho bà ấy. «Chức năng» này của bà ấy kém tôi xa. Tôi biết cách dấu...

- Chị ấy đẹp người đẹp nét. Đợi Chỉ huy trưởng đến 8 năm.

- Thôi, gọi bằng anh được rồi-Ông lắm lét nhìn quanh-Cô Quỳnh sao rồi ?

- Từ 1983 đến nay em không nghe tin.

- Ô, mới đây thôi hả ? Như thế cũng tốt rồi.

«Như thế cũng tốt rồi», «Như vậy là được». Tôi áp dụng «triết lý» của ông Tùng và chị Sáu mà tôi gọi đùa là «Thuyết tương đối» từ ngày đó đến nay. Tôi cảm thấy mình thanh thản trong mọi sự, nhất là khi gặp những bất hạnh. Tôi nghĩ mình như vậy cũng may mắn rồi. Có người còn bất hạnh hơn tôi nữa. «Như vậy là được rồi».

Giữa năm 1990 tôi qua Mỹ theo chương trình HO. Lúc ấy tôi vừa 36 tuổi. Tôi chỉ đi một mình. Có nhiều bà, nhiều cô muốn kết hôn với tôi để đi Mỹ, nhưng tôi lắc đầu. Thậm chí có nhiều bà khá giàu, nói huých toét là muốn «mua» tôi để làm chiếc cầu đi qua Mỹ, nhưng tôi cũng từ chối. Tôi chẳng bao giờ quên được Quỳnh.

Tôi chẳng bao giờ quên được cái đêm cuối tháng ba âm lịch không trăng và có những vì sao rất sáng. Tôi đâm ra hận người tài xế. «Đi sớm cho mát, bà con ơi !» Nếu anh ta không nói vậy, biết đâu...

Năm 2005 tôi biết tin Quỳnh qua bà Tùng. Bà ấy nói gia đình Quỳnh được bà chị ruột của Quỳnh bảo lãnh qua Mỹ. Cả gia đình sắp rời Việt Nam. Bà cho tôi số điện thoại của Quỳnh. Tôi mừng quá, định gọi ngay cho cô ấy nhưng lúc đó là buổi trưa ở Cali, tức khoảng 3 giờ sáng Việt Nam, không tiện gọi. Theo lời bà Tùng, Quỳnh lấy chồng năm 1983. Hai vợ chồng Quỳnh rất hiếm muộn. Bác sĩ nói lỗi về phía người chồng. Khi Quỳnh ngoài 40 tuổi cô quyết định phải có con. Tinh dịch được bơm vào..., Quỳnh mới có thể thụ thai. Cháu gái ra đời năm 2001. Dù đang theo «Thuyết tương đối» của chị Sáu và ông Tùng nhưng tôi vẫn thấy đau nhói trong tim như trước đây thấy bốn chữ «Trại Tù Tàn Binh». Tôi nghĩ đến cái khăn trắng của Quỳnh.

Khoảng 4 tiếng đồng hồ sau tôi gọi Quỳnh. Rất may, tôi gặp ngay cô ấy ở đầu dây bên kia. Không đắn đo suy nghĩ, tôi nói một mạch, thẳng thừng :

- Tại sao em không cho anh biết em bỏ anh ?
- Em có gởi thư.

- Anh không nhận được.

- Em không thấy anh trả lời. Em nghĩ anh rất hận em. Em không đủ can đảm gọi tiếp. Em cũng không dám lên thăm. Lên mà thông báo cho anh em đi lấy chồng thì...

- Tại sao em không đợi anh thêm. Chỉ 1 năm nữa thôi.

Tôi thấy mình vô lý. Tôi chỉ muốn bật khóc. Tôi nghe đầu dây bên kia có tiếng nức nở của Quỳnh :

- Họ nói anh khó về sớm được. Anh không học tập tốt, không khai báo thành thật. Em đau lòng lắm nhưng biết làm sao. Hoàn cảnh em lại quá khó khăn.

Tôi nói :

- Em có biết khi nghe tin, anh hận lắm không ? Hận cái đêm... không trăng... năm 1975.

- Anh cũng còn nhớ hả ? Em cũng hận.

Tôi nghe Quỳnh nói vậy, thấy ấm áp trong lòng. Tôi nghĩ cô ấy đã không có hạnh phúc khi lập gia đình. Tôi mong như vậy. Tôi ích kỷ. Từ đây chúng tôi thường xuyên liên lạc với nhau. Riêng tôi, dường như quên hẳn Quỳnh đã có chồng con. Còn Quỳnh, khi nói chuyện với tôi, cô ấy hay tránh đề cập đến chồng con, chỉ khi

cần thiết lắm mới nói.

- Chừng 10 ngày nữa em sẽ rời Việt Nam-Quỳnh nói như là chỉ mình cô ấy rời Việt Nam.

Quỳnh nói vậy nhưng hơn nửa tháng sau vẫn chưa lên đường. Tôi sốt ruột hỏi tại sao. Quỳnh không trả lời mà hỏi :

- Theo anh, em có nên qua Mỹ không khi em đã lớn tuổi rồi. Năm nay em 48.

- Sao em lại hỏi vậy ? Em không muốn gần anh sao ?

- Thôi được. Em muốn hỏi anh, với mớ tuổi tác như em thì qua Mỹ có trễ quá không ?

- Không trễ lắm. Nhưng em nên nghĩ đến tương lai của cháu nhỏ. Nền giáo dục Mỹ, theo anh, là số 1 thế giới.

- Anh này ! Em qua đó làm nghề gì anh ?

- Từ một nước nhỏ qua một nước lớn, thường ai cũng phải chịu cực khổ trước, rồi từ từ tiến thân. Phụ nữ như em qua Mỹ thường đi làm nail. Có người làm nail rất giàu.

- Nghe nói làm nail em đã sợ rồi. Em có con bạn, suốt ngày ôm những cái chân đen thui và hôi hám để kỳ cọ, giũa... À, em muốn hỏi anh một việc : Chị em bảo lãnh em thì em có xin hưởng trợ cấp được không ?

- Chị em đã trách nhiệm bảo lãnh em, làm sao em xin trợ cấp được. Dù xin được, trợ cấp xã hội cũng «bó chân» em, cản bước tiến của em.

- Em qua Mỹ chỉ vì hai người : 50% vì con gái em, 50% vì anh.

- Anh cảm ơn em lắm !

Đầu tháng 4 năm 2005 Quỳnh cho tôi biết cô đã đến Orlando, Florida. Ở đây được một tuần Thành nằng nặc đòi dọn qua San José. Đây là lần đầu tiên tôi nghe Quỳnh đề cập đến Thành. Thành nói ở San Jose anh ta có nhiều bạn bè, có nhiều người Việt như ở Việt Nam, có thể tìm được việc làm thích hợp. Chính vì sự thay đổi chỗ ở này làm tôi không qua Florida gặp Quỳnh. Tôi đã mua vé máy bay rồi nhưng lại hủy bỏ. Khi Quỳnh đến San Jose tôi định lên gặp, nhưng cô ấy nói sẽ xuống Orange County chiều Thứ Sáu tuần này. Hội Đồng Hương... tổ chức họp mặt vào chiều Thứ Bảy tại nhà hàng Paracel. Tôi muốn gặp Quỳnh ngay chiều Thứ Sáu nhưng Quỳnh hẹn sáng sớm Thứ Bảy.

Chỉ còn bốn ngày nữa thôi. Trong bốn ngày này chúng tôi liên lạc với nhau thường xuyên, khi thì bằng điện thoại, khi thì bằng email. Quỳnh gửi cho tôi nhiều ảnh của Quỳnh theo email. Đã 16 năm, từ ngày gặp nhau lần cuối ở trong trại, trông trong ảnh Quỳnh già hơn tôi tưởng. Lúc ấy Quỳnh 48 tuổi nhưng trông như người 58, 60. Dù sao nét đẹp và vẻ dịu hiền vẫn còn đọng lại trong đôi mắt, ở đôi môi, ở khuôn mặt bầu bĩnh.

Quỳnh cho biết ở San Jose Thành xin ngay được việc làm trong một siêu thị của người Việt, hiện tại anh ta đang học việc; còn Quỳnh, sẽ làm nail cho một tiệm của người quen. Nhưng ngày hôm sau tôi lại nghe Quỳnh than :

- Anh ơi, thiệt chán quá ! Thành chậm chạp còn hơn rùa. Chỉ có mỗi một việc rửa thịt ra thành khúc mà làm cũng không xong. Ông ấy rửa luôn cả cái bàn. Còn em, nghĩ đến làm nail em ớn quá.

- Phải chi có một đại gia...

- Em hiểu anh nói gì rồi. Có đại gia nào cùng em đi từ Cần Thơ ra Đà Nẵng, đến Phan Rang ngủ trên bãi cỏ đâu. Từ nay anh bỏ cái giọng đó đi nghe !

- Ừ thì bỏ, không nói nữa. À, em nên đi xe đồ xuống đây. Chỉ chừng 7 tiếng là tới. Đi máy bay phải đợi tại phi trường lâu, phi trường lại xa chỗ ở, tốn thì giờ gần như đi xe đồ. Nhưng nếu thích đi máy bay thì anh mua cho cũng được. Xuống đây em ở đâu ? Có ai đón chưa ?

- Chị em mua vé Greyhound Bus rồi. Mua trên mạng. Em ở nhà người quen. Ban tổ chức đón.

Sáng Thứ Bảy, đúng hẹn tôi đến một tiệm cà phê ở đường Brookhurst, hình như đó là tiệm cà phê Factory. Tôi đến nơi vào khoảng 8 giờ. Khách không nhiều lắm, có lẽ còn sớm. Tôi nghĩ chắc Quỳnh chưa đến, nhưng vẫn để mắt đến một phụ nữ đang ngồi phía trong cùng. Đúng là Quỳnh, nhưng sao trẻ quá, khác với trong hình rất nhiều.

Tôi nhớ có đọc một truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc. Truyện kể đại khái như sau : Hai người tình cũ hẹn gặp nhau sau mấy chục năm. Người đàn ông đến nơi hẹn, thấy người tình quá trẻ. Ông ta đang ngạc nhiên thì cô kia nói : «Mẹ cháu bảo ra đây gặp chú».

- Không lẽ đây là con gái Quỳnh. Quỳnh có một đứa con lớn nữa sao.

Tôi nghĩ vậy nhưng vẫn đánh bạo gọi :

- Quỳnh !

Cô ta vẫn ngồi yên lặng. Tôi lẩm bẩm : «Nhầm rồi», xong qua ngồi bàn kế bên. Chừng 10 phút sau một phụ nữ đi vào nhưng tiếp theo là một ông. Không phải. Tôi lấy điện thoại ra gọi Quỳnh. Tôi nghe có tiếng reo rất nhỏ ở trong phòng nhưng không ai bắt máy. Tôi xoay mặt qua nhìn cái cô mà tôi tưởng là Quỳnh. Cô ta đang cho tay vào túi xách nhỏ lấy cái gì đó nhưng không phải điện thoại, mà là ống son. Tôi lại gọi Quỳnh nhưng không nghe tiếng điện thoại reo. Tôi đoán : Chắc cô ta cho tay vào túi xách tắt điện thoại nhưng làm bộ lấy ống son. Tôi định qua bàn cô ta thì cô ta đã đứng dậy đi vào phòng vệ sinh.

Nhìn dáng đi của cô từ phía sau tôi biết cô ta là ai rồi. Dáng đi uyển chuyển, cái hông hơi đưa qua đưa lại, đó là hông của Quỳnh. Khi cô bước ra, tôi nói :

- Quỳnh ! Đừng có giận dai.

Cô ta bật cười :

- Anh ! Anh dở quá, không nhận ra em ngay sao ?

- Sao trong hình em...

- Hình em gửi cho anh là hình của chị em. Em sợ anh thất vọng khi gặp em nên phòng hờ. Chị em mà biết em gửi hình đó cho anh, bà ấy chửi em nát mồm.

Tôi ôm lấy Quỳnh, mặc cho những người chung quanh tò mò nhìn. Tôi cảm nhận được thân thể cô run lên như mấy chục năm trước bên vệ đường trong một đêm không trăng và có những vì sao rất sáng. Tôi nói :

- Thôi, đi ! Em đi với anh. Lần này em không «thoát» đâu.

- Khoan đã anh. Để sau buổi họp mặt đã. Em muốn chúng ta được hoàn toàn thoải mái. Một giờ nữa em phải về có việc, lại còn phải sửa soạn nữa.

Chúng tôi ngồi xuống nói chuyện. Những chuyện đã nói đi nói lại nhiều lần trong điện thoại và trên mạng, nhưng vẫn còn muốn nói thêm. Quỳnh cười, hỏi :

- Nếu em già như người trong hình thì sao ?

- Em trẻ hơn thì em giống em hồi đó hơn. Và dĩ nhiên anh thích hơn.

- Thôi, em về. Sáng mai Hội Đồng Hương có tổ chức picnic tại Mile Square Park ở đường Euclid. Sáng một tụi mình gặp nhau. Mai anh đừng tới nghe.

Tôi trả tiền rồi bảo Quỳnh lên xe để tôi chở về.

Tuy Quỳnh đã dặn, nhưng sáng hôm sau tôi vẫn tò mò vào Mile Square Park. Trời thật đẹp và hơi se lạnh. Tôi tìm một hồi lâu mới thấy Quỳnh, đưa con gái và một người đàn ông mà tôi đoán là Thành, ngồi ở một nơi gần cái hồ lớn ở phía bắc, tách riêng ra khỏi đám đông. Tôi đến ngồi ở một chỗ khuất trong đám người Mễ đang nghe hòa nhạc, nhưng chỉ cách chỗ Quỳnh chưa đến 20 thước. Quỳnh ngồi xoay lưng về phía tôi; Thành ngồi đối diện với Quỳnh nên tôi thấy Thành rất rõ. Thành không xấu không đẹp, không có gì đặc biệt. Nếu ai gặp Thành buổi sáng thì buổi chiều có thể chẳng nhớ mặt anh ta. Đứa con gái chừng 4 tuổi, đang cầm ly kem ăn, thỉnh thoảng lại múc cho ba nó một muỗng và cho mẹ nó một muỗng. Nó vừa nói vừa cười như nắc nẻ :

- Muỗng này của ba ! Muỗng này của mẹ ! Muỗng này của con ! Hết !

Quỳnh và Thành chỉ đưa miệng làm như ăn nhưng không ăn. Con bé ăn hết ly kem rồi nhặt một quả bóng để xuống đất. Nó lấy chân sút một cú, xong chạy đi nhặt bóng và sút tiếp. Con bé này chắc nghịch lắm, giống mẹ nó. Con gái mà chơi banh như con trai. Lúc nó đến gần, tôi hỏi :

- Cháu tên gì ?

- Dạ, Như

- Quỳnh Như

- Bác biết tên mẹ cháu hả ?

- Không, bác chỉ ghép tên cho vui thôi. Cháu mấy tuổi ?

Nó cười :

- Mẹ cháu nói ở Mỹ đừng hỏi tuổi, người ta không thích đâu.

Tôi cười :

- Xin lỗi. Cháu thương mẹ không ?

- Dạ thương.

- Thương ba không ?

- Thương.

- Thương ai nhiều hơn ?

Nó đưa hai ngón tay lên, chắc có ý nói thương hai người bằng nhau. Tôi nói nhỏ :

- Thương bác không ?

Nó cười :

- Không biết.

Quỳnh đang gọt xoài. Con bé chạy đến nói gì đó vào tai Quỳnh, mắt liếc về phía tôi. Quỳnh cũng nhìn theo nó, về phía tôi. Tôi đứng dậy tiến về phía ba người :

- Chào anh chị ! Cháu nhỏ dễ thương quá.

- Dạ chào anh ! -Thành bắt tay tôi.

Quỳnh bỏ con dao gọt xoài xuống đất. Cô cầm trái xoài chưa gọt vỗ đưa lên miệng rồi lại bỏ xuống. Thành nhìn Quỳnh ngạc nhiên, thấy cô không mấy lịch sự với tôi. Một lát sau Quỳnh mới lên tiếng :

- Chào... ông !

Không biết nói chuyện gì cho được tự nhiên, tôi nhìn ra mặt hồ trong một lát, làm như bị cuốn hút bởi vẻ đẹp của thiên nhiên được sắp đặt khéo léo dưới bàn tay con người. Tôi từ giã ra về, tâm trạng rối bời, chẳng biết có nên gặp Quỳnh ngày mai không. Tôi bị mặc cảm tội lỗi. Tôi quyết định tạm thời ngày mai sẽ không gặp cô ấy. Cứ như vậy, rồi tính sau. Gần đến cổng công viên tôi nghe tiếng điện thoại reo trong túi áo. Quỳnh nói :

- Sáng mai nghe !

- Em nói sáng mai hả ? À, à... Anh xin lỗi em. Anh không thể...

- Không thể gì anh ?

- Em này ! Chúng ta đã toan tính với nhau, như quên hẳn em đã có gia đình. Em có một gia đình thật hạnh phúc. Anh không muốn phá vỡ.

- Cảm ơn- Quỳnh nói cộc lốc.

Tôi nhìn về phía hồ Mile Square Park, thấy Quỳnh vừa cho cái điện thoại vào túi. Cô ấy đi ra phía bờ hồ, nhìn mặt nước hồ một lát rồi như muốn lội xuống. Tôi hốt hoảng đi trở lại phía Quỳnh. Thấy Thành và bé Như theo Quỳnh xuống bờ hồ, ba người đứng đó một lát rồi trở về chỗ cũ. Tôi an tâm đi ra cổng. Tôi gọi Quỳnh nhưng cô ấy không trả lời.

Suốt đêm tôi không sao chợp mắt được. Khoảng 5 giờ sáng tôi nghe tiếng điện thoại reo. Quỳnh hỏi :

- Anh dậy chưa ?

- Rồi. Hôm qua em đến bờ hồ làm chi vậy ?

- Kệ em.

- Không lẽ...

- Anh thất hứa với em. Hôm nay em đi ra hồ Mile Square Park nữa.

- Để làm gì ?

- Triệu mà còn nói như hôm qua, em sẽ lội xuống hồ.

- Em điên hả ? Em nghĩ xem. Em có thể bỏ chồng con được sao ?

- Em đi ra Mile Square Park ngay bây giờ -Quỳnh không trả lời mà chỉ nói vậy.

Tôi xuống garage lấy xe, lái xe như điên đến Mile Square Park. Tôi đợi đến 7 giờ cổng mới mở. Tôi vào trong công viên sớm hơn tất cả mọi người vào đây ngày hôm nay. Tôi đến bên bờ hồ, nơi hôm qua Quỳnh định lội xuống nước. Tôi đợi không lâu. Quỳnh xuất hiện bất ngờ từ phía sau một hàng cây, tay cô mang một cái túi xách. Cô làm như không thấy tôi, đi ra bãi cỏ gần hồ, đứng nhìn mặt nước. Tôi bước nhanh đến bên Quỳnh :

- Em này ! Nó sẽ không đi đến đâu.

- Máy chục năm nay em đợi đến ngày này mà Triệu nói vậy.

- Nhưng không lẽ em có hai người đàn ông một lúc.

- Làm gì có chuyện đó, nhất là đôi với em. Sao anh có thể nghĩ em như vậy. Em và Thành lấy nhau không chính thức. Em và Thành không ăn ở với nhau nhưng vẫn sống chung trong một nhà và hợp thức hóa giấy tờ để xuất cảnh định cư. Bé Như không biết gì cả. Em không muốn cho nó biết. Cũng không ai biết. Ai nhìn thấy em và Thành cũng nhầm. Đi đâu em cũng đi với Thành. Thú thật, Thành chỉ là cậu em họ của em, em chỉ thương Thành như một người ruột thịt thôi.

- Có chuyện như vậy thật sao ?

- Bộ anh thấy lạ sao ?

- Sao đến bây giờ em mới nói ?

- Ồ, hử ! Sao em lại không nói với anh một chuyện quan trọng như vậy ta ! Hình như em có nói rồi mà. Ồ, hình như em nói trong giấc mơ thì phải. Em không biết nữa. Em hồ đồ quá ! Gặp anh em cứ tưởng như em chưa hề có Thành.

- Hôm qua em xuống bờ hồ làm gì vậy ?

- Sao anh hỏi hoài vậy ? Hôm qua em xuống bờ hồ nhìn hai con cá đang... yêu nhau dưới nước.

Quỳnh ôm lấy tôi. Tôi nói :

- Chết ! Người ta thấy. Thôi, chúng ta đi. Đi về nhà anh.

Chúng tôi kéo dài tình trạng này đã 7 năm. Nhiều lần tôi và Quỳnh bàn nhau nên công khai hóa mối liên hệ này, nhưng khi nghĩ đến bé Như chúng tôi lại đổi ý. Chắc chắn nó không thích tôi thay thế ba nó trong gia đình đâu.

Thôi, như thế này cũng đã hạnh phúc rồi. Hạnh phúc là biết hài lòng với những gì mình đang có. Không có cái vui nào trên đời hoàn hảo trước khi mình biết bắt lấy nó và thương thức khi nó ở trong tay mình. Thôi, «Như vậy là được rồi.»

Bồ Tùng Ma

Đăng Sau Ly Cà Phê

Anthony Hưng Cao

Tác giả sinh trong một gia đình gốc quân y VNCH, Năm 1988, khi 19 tuổi, mới định cư tại vùng Little Saigon theo diện bảo lãnh đoàn tụ. Sau 7 năm vừa làm vừa học, ông tốt nghiệp bác sĩ nha khoa, và hiện hành nghề tại Costa Mesa, Nam Cali. Tham dự Viết Về Nước Mỹ từ 2007, ông đã nhận giải danh dự năm 2008. Hai năm sau, thêm giải Tác Giả Xuất Sắc 2010, với hồi ký «My Life» chia sẻ kinh nghiệm học tập của ông. Ngoài nghiệp y khoa, Hưng Cao còn là người viết văn, soạn nhạc và từng là chủ tịch câu lạc bộ Tình Nghệ Sĩ. Bài mới của tác gia được ghi là «Viết bên ly cà phê McDonalds, một ngày tháng Tư buồn.»

Ly Cà Phê McDonalds...

Vừa bước ra khỏi phi cơ sau chuyến bay dài hơn mười tiếng đồng hồ từ Paris đến Los Angeles, tôi đã làm cho cả gia đình phải ngạc nhiên khi tôi cố tìm cho bằng được một tiệm McDonalds ngay trong phi trường để mua một ly... cà phê đen. Tôi nhâm nhi ly cà phê còn đang bốc khói và tận hưởng hương vị thơm tho của ly cà phê như vừa tìm lại được hương vị của... người

yêu sau bao năm trời xa cách. Lúc đó nếu có ai tình cờ đi ngang qua và biết tôi mới trở về sau chuyến đi đến một đất nước với thủ đô được mệnh danh là kinh đô ánh sáng, với những cung điện nguy nga, với con sông Seine êm đềm đã đi vào bao áng thơ văn, với vườn hoa Luxembourg, và nhất là với những quán cà phê nổi danh khắp thế giới như Les Deux Magots, Café de Flore, Café de la Paix, v. v., có lẽ họ sẽ rất ngạc nhiên khi thấy tôi vừa đặt chân xuống phi trường, lại vội vã đi tìm ly cà phê chỉ đáng giá có hơn một đô la mà thôi !

Có điều gì quyến rũ đằng sau ly cà phê McDonald đến như vậy ? Những ngày lang thang trong vai khách du lịch trên những đường phố Paris, tôi nghe bạn bè nói rằng phải vào thử những ly cà phê «cao sang», danh bất hư truyền, ở những quán cà phê như đã kể trên, tôi cũng mon men vào uống thử cho biết vì tôi vốn là đệ tử của nữ thần có hương vị đẳng đẳng này. Nhưng rồi hết quán này tới tiệm nọ, những ly cà phê của Paris vẫn không làm thay đổi được tấm lòng chung thủy của tôi với «nàng cà phê» McDonalds.

Hương vị của cà phê Paris cái thì quá đậm đặc, cái thì quá đắng làm tôi không thể nào thích được. Tôi hy vọng người dân Pháp sẽ không có thành kiến với tôi vì dù những ly cà phê với những nhãn hiệu trứ danh vẫn

không làm tôi yêu thích nổi hương vị cà phê của Pháp quốc. Mặc dầu những quán cà phê được xây cất ở những vị trí thật đẹp với lối kiến trúc thật nên thơ, nhưng tôi vẫn không quen mắt với cảnh những người Pháp ngồi uống cà phê hàng giờ ngấm ông đi qua bà đi lại. Người dân Pháp vốn có truyền thống thích hưởng thụ như lời kể của bạn tôi, nên cứ đến mùa hè là thành phố Paris như vắng vẻ hẳn đi vì mọi người kéo nhau đi nghỉ hè ở những vùng biển miền Nam nước Pháp. Người Pháp chỉ đi làm có 32 tiếng đồng hồ một tuần, nên chắc chắn là họ có nhiều thời gian để ngồi nhàn nhạ bên ly cà phê. Nhìn họ mà tôi thấy thương cho người dân xứ Mỹ của tôi vừa uống cà phê, vừa phải lái xe chạy bạt mạng đến sở làm vì sợ trễ giờ.

Còn có điều gì nữa không đăng sau ly cà phê McDonalds mà nó đã làm cho tôi tương tư sau mấy tuần lễ đi xa ? Xin thưa là có.

Ly cà phê và tôi đã gắn bó với nhau như những đôi bạn thân từ những ngày chân ướt chân ráo đến Mỹ. Thời sinh viên lúc tôi còn đi làm phụ việc ở chợ trời vào những ngày cuối tuần, một hôm tôi được ông chủ cao hứng mua tặng cho một ly cà phê McDonalds. Rồi từ đó, ly cà phê và tôi đã trở thành đôi bạn tri kỷ và bản thân tôi cũng bị hương vị của «nàng» làm cho tôi bị

«Mỹ hóa» từ lúc nào cũng không hay. Năm tháng trôi qua, «nàng» đã có mặt bên tôi từ những ngày còn học ở trường đại học cộng đồng đến lúc tôi lên trường nha khoa. Học trò, nhất là học trò Việt Nam tị nạn như bọn tôi thì luôn luôn bị bệnh thiếu ngủ. Hết vùi đầu vô bài vở ở trường, rồi ngoài giờ học, tôi lại phải đi làm thêm bán thời gian để có tiền mua sách vở, nên cơn bệnh thiếu ngủ lúc nào cũng rình rập, hành hạ tôi. Những lúc đó, ly cà phê đã trở thành vị thần hộ mệnh cho tôi. Nhiều lần, tôi lén đem «nàng» vào trong thư viện của trường, nơi cấm kỵ của «đồ ăn và nước uống». Tuy nhiên, tôi rất khó mà giấu được ly cà phê vì «nàng» lúc nào cũng tỏa ra hương thơm làm tỉnh táo bao chàng sinh viên si... ngủ hơn si tình đang ngồi ở những bàn cạnh bên. Tội nghiệp bà quản thủ thư viện, sau nhiều lần cảnh cáo tôi về tội mang cà phê vào trong thư viện, nhưng rồi bà cũng phải lờ đi cho tôi vì chắc bà thà ngửi mùi cà phê còn hơn phải ái ngại nhìn cảnh tôi ngủ vùi đầu trên quyển sách. Cứ thế mà «nàng» và tôi đã đi bên nhau qua bao nhiêu năm tháng, đã cứu sống tôi với nhiều lần suýt ngủ gục bên tay lái trên freeway đến chỗ làm hay tới trường. Rồi cho đến ngày tôi ra trường, «nàng» vẫn là người bạn thủy chung. Thật ra, có lần tôi nghe lời một đứa bạn, bảo tôi thử uống những lon Coke bán trong những vending machine đặt trong trường vì có nhiều

chất caffein trong thứ nước uống này. Tuy nhiên, tôi không thích uống thứ nước đường có nhiều gas này, và chúng cũng không làm tôi tỉnh táo được bao nhiêu, nên một thời gian ngắn sau đó, tôi cũng trở lại với «nàng». «Nàng» vẫn vui vẻ đón nhận lại tôi mà không chút phản nản, không đáng hơn vì hờn dỗi, mà cũng chẳng ngọt ngào hơn thêm được chút nào.

Ly Cà Phê Tiệm Donuts...

Sau khi ra trường, tôi mở phòng mạch trong một khu thương mại khá sầm uất, cách không xa khu Little Saigon bao nhiêu. Cũng như phần lớn các khu thương mại khác, khu này cũng không thể thiếu ba «cư dân» chính là một tiệm giặt đồ, một tiệm nail và một tiệm bán donuts. Tôi không muốn lạm bàn về các tiệm nail, phần lớn do người Việt làm chủ, vì tôi biết đã có nhiều bài viết về sự cần cù, nhẫn nại của người Việt tị nạn với rất nhiều gương thành công từ những tiệm này. Nếu có ai đó làm con số thống kê, chắc chắn sẽ có một con số không nhỏ những kỹ sư, bác sĩ người Việt Nam thuộc thế hệ thứ hai được nuôi nấng và thành đạt nhờ vào những bàn tay lao động vất vả, cần cù và hy sinh của những đấng sinh thành xuất thân từ ngành nghề này. Trong bài viết này, tôi muốn nói đến tiệm bán donuts trong khu thương mại vì nó có liên quan đến đề tài

«ly cà phê» của tôi. Thật ra thì tiệm McDonald cũng cách chỗ phòng mạch của tôi không xa, và thuận tiện hơn cho tôi vì tôi có thể ung dung đón lấy ly cà phê để nhâm nhi khi lái xe qua ngõ «drive - thru» mà tôi không cần phải bước ra khỏi xe để đón «nàng», nhất là trong những ngày mưa gió. Nhưng từ khi tình cờ ghé vào mua hộp donuts cho nhân viên, tôi gặp người chủ tiệm, một người phụ nữ Châu Á đã luống tuổi. Bà là người gốc Cambodia và có thể nói bập bẹ dăm ba câu tiếng Việt để xã giao với tôi. Tiếng Anh của bà không rành, và tôi thấy bà rất tội nghiệp khi luôn miệng hỏi khách với mỗi một chữ «And... ?» kéo dài sau khi khách hàng hỏi mua một món gì đó. Ý bà muốn hỏi họ muốn mua thêm gì nữa không.

Vài lần trở lại sau đó, tôi được biết thêm về hoàn cảnh của bà. Cả gia đình bà sống nhờ vào tiệm donut vì ông chồng đang bị bệnh nặng và hai đứa con vừa mới bước vào đại học. Nghề bán donut mà phần lớn người Cambodian làm chủ những cửa tiệm donut cũng cực khổ không thua gì nghề làm nail của người Việt Nam. Họ phải dậy từ sáng sớm để chuẩn bị nhào bột, làm bánh, nướng bánh, v. v. Từ khi biết được hoàn cảnh đáng thương của gia đình bà, tôi đành từ giả ly cà phê McDonald đã theo tôi trong suốt bao nhiêu năm tháng từ lúc còn đi học đến khi ra trường, để đến tiệm donut mua

ủng hộ cho bà. Mãi đến mấy năm sau đó, khi chồng của bà qua đời và mấy đứa con ra trường, bà sang lại tiệm cho một người khác. Tiệm thay đổi chủ và cách tiếp đãi và cách pha cà phê của người chủ mới cũng không được như bà lúc trước. Mỗi lần vào tiệm, tôi nhớ tiếng «And... ?» kéo dài của bà, nhớ đôi mắt thâm quầng vì mất ngủ và sau đó, tôi không còn trở lại tiệm Donuts đó nữa mà trở lại với ly cà phê McDonalds ngày xưa. Tất nhiên, «nàng» vẫn chung thủy chờ tôi như ngày xưa tôi đã dám nghe lời bạn bè cả gan bỏ «nàng» để theo nàng Coke lạnh lùng (vì nằm trong vending machine).

Ly Cà Phê Việt Trên Đất Mỹ...

Chúng ta đi, mang theo quê hương. Chúng ta mang theo luôn cả những tập quán và thói quen chỉ người Việt mới có, đến xứ người. Ly cà phê cũng cùng chung số phận này. Những quán cà phê theo kiểu Việt Nam được mọc lên khắp nơi, hầu như bất cứ chỗ nào có mặt người Việt. Dù trưởng thành ở Việt Nam và đến Mỹ ở tuổi gần 20, tôi vẫn không thể nào quen được cảnh những anh chàng thanh niên trẻ tuổi ngồi tùm tùm năm tùm bảy bên những ly cà phê hàng giờ đồng hồ, hoặc la ó, cãi vã bên những bàn cờ tướng. Khói thuốc lá thì nồng nặc dù đã có lệnh cấm hút thuốc trong những cửa tiệm. Chưa kể những tiệm cà phê Việt Nam với những cô tiếp

viên đã làm tổn bao nhiêu bút mực của những phóng viên người bản xứ đến lấy tin vì... thấy lạ mắt và có thành phố đã phải ra lệnh cấm ăn mặc quá hở hang của những cô tiếp đãi viên vì thiếu thuần phong mỹ tục. Vì chút lợi lộc trước mắt của một số chủ quán, hình ảnh của ly cà phê của người Việt tị nạn cũng đã phải chịu ít nhiều tai tiếng. Tất nhiên, bên cạnh những tiệm cà phê với lối kinh doanh «đầy sáng tạo» như vậy, vẫn có những tiệm cà phê rất chuyên nghiệp. Tuy nhiên, không biết có mấy ai trong chúng ta tự hỏi tại sao những quán cà phê của người Việt Nam trên đất Mỹ vẫn rất hiếm thấy có những cặp tình nhân đưa nhau đến làm điểm hẹn hò ? Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên khi tôi đưa người bạn đời, lúc đó chúng tôi chưa lập gia đình, vào trong một quán cà phê Việt Nam. Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào chúng tôi vì chắc không có ai «dại dột» dẫn bạn gái vào quán cà phê như tôi. Kể từ đó, chúng tôi không còn hẹn hò trong quán cà phê nữa. Chẳng bù cho những cửa tiệm cà phê của Mỹ, như Starbucks chẳng hạn, vẫn còn đậm nét hình ảnh thật dễ thương với những cô cậu học trò bên những chiếc laptop hay vùi đầu bên những trang sách. Đó đây trong quán, chúng ta thường bắt gặp những người khách rất lịch sự, từ những công sở ghé đến nhâm nhi ly cà phê tìm một ít phút thư giãn trong giờ nghỉ hay có những người hẹn nhau đến để bàn

công việc làm ăn, v. v. Có lẽ vì cách kinh doanh trong một khung cảnh lịch sự và ấm cúng như vậy mà cà phê Starbucks đã trở thành một thương hiệu rất nổi tiếng với nhiều cửa hàng mọc lên trên khắp nước Mỹ và ở một số quốc gia khác. Viết đến đây, tôi nghĩ rằng chắc sẽ có người cho tôi bị «Mỹ hóa», hay theo xu hướng ngoại lai. Nhưng tôi thiết nghĩ, nếu đó là một điều hay và là một gương thành công, thì cũng đáng cho chúng ta học hỏi lắm chứ. Gần đây, cũng có những thương hiệu của người Việt như Lee Sandwiches, có lẽ cũng đã học hỏi được hình thức kinh doanh này, nên đã rất thành công với nhiều cửa tiệm được mở ra ở nhiều nơi trên nước Mỹ. Tuy nhiên, tôi chỉ tiếc rằng trong những tiệm này, ly cà phê vẫn kèm theo những ổ bánh mì và những món ăn Việt nam, nên chưa hoàn toàn tạo ra một nơi để khách dừng chân có thể thưởng thức một ly cà phê Việt Nam hoàn toàn trong một khung cảnh đầy hương vị... cà phê mà thôi. Chắc chắn trong tương lai, những ly cà phê của người Việt trên đất Mỹ sẽ được các thế hệ trẻ tạo cho một chỗ đứng ngang hàng với những cửa tiệm như Starbucks của Mỹ. Lúc đó biết đâu chừng, tôi sẽ phải một lần nữa rời xa «nàng» cà phê McDonalds của tôi vì đâu đó trong tôi, chắc chắn vẫn còn là người Việt Nam và vẫn muốn tìm về những gì gần gũi thân thương của cội nguồn.

Ly Cà Phê Ở Quê Hương...

Nhắc đến cội nguồn, chúng ta vẫn thấy nhan nhản những sản phẩm cà phê được bày bán trong các chợ của người Việt với những nhãn hiệu được chế biến từ trong nước. Tuy nhiên, khi đọc những bài báo viết về những cách thức sản xuất cũng như chất lượng của những sản phẩm này, cá nhân tôi rất e ngại mua về dùng dù rằng đó là những sản phẩm của Việt Nam.

Trong một chuyến đi làm công tác thiện nguyện với một phái đoàn y nha được cách đây khoảng sáu năm, tôi tình cờ gặp lại một người bạn học cũ trên một con đường của thành phố Sài Gòn. Người bạn mời tôi vào một quán cà phê có tên «Trung Nguyên» với lời giới thiệu rất tự hào, «Cà phê số một của Việt Nam đó nhe!». Vì tò mò và nể bạn, tôi cũng vào uống thử cho biết dù tôi không lạ gì với nhãn hiệu này vì chúng vẫn được bày bán ở khắp các chợ Việt Nam trên đất Mỹ.

Cảm giác của tôi khi nhấp ngụm cà phê đầu tiên dường như thể tôi vừa uống một thứ nước đắng thật nhạt nhẽo. Có lẽ vì đằng sau ly cà phê đó, tôi thấy cả một quê hương Việt Nam của tôi vẫn còn đắm chìm trong nghèo khó, với những em bé bệnh đau, tật nguyền không có mấy ai quan tâm, thương xót. Những kẻ giàu sang, lắm của nhiều tiền vì có địa vị, chức tước, quyền

thế vẫn ung dung ăn chơi hưởng thụ, và đứng dung trước những cảnh đời khó khăn nghèo đói của những người đồng hương của họ đang hiện diện xung quanh. Những tên con ông cháu cha vẫn ung dung tiêu tiền như nước hàng đêm ở những vũ trường hay nhà hàng sang trọng trong khi những cô gái từ miền quê phải bán mình hay cam chịu làm vợ cho những kẻ không cùng chủng tộc và sống vất vưởng tha hương nơi quê chồng. Vẫn có những em bé không đủ tiền để đến trường nên phải sống lay lắt bên vỉa hè giúp gia đình tìm kế sinh nhai bằng cách bán những tờ vé số. Và còn biết bao nhiêu cảnh đời đau khổ và oan ức khác của người dân bị cướp đất, cướp nhà, và có lẽ cuộc đời của họ còn đen hơn cả ly cà phê mà tôi đang cầm ở trên tay. Thử hỏi làm sao tôi có thể để lòng mình thanh thản để ngồi nhâm nhi ly cà phê trong một quán cà phê Trung Nguyên với cái vẻ bề ngoài sang trọng đầy giả tạo đến tởm trên này.

Còn bao nhiêu đắng cay đằng sau những ly cà phê ở quê hương tôi ? Từ chuyến đi đó đến nay, tôi đã nguyện với lòng mình rằng tôi sẽ không bao giờ trở về cho đến khi nào quê hương Việt Nam không còn bóng ma cộng sản đã gây ra bao nhiêu cảnh tang tóc đau thương cho quê hương, cho đồng bào của tôi.

Ngày ấy, chắc hẳn ly cà phê sẽ ngon hơn và tràn đầy hương vị nghĩa tình. Riêng tôi, tôi sẽ mãi mãi nhớ ơn ly cà phê McDonald đã luôn ở bên tôi từ những ngày đầu khi đến Mỹ.

Anthony Hung Cao

Sa Thải

Trịnh Thu Hà

Tác giả đã tham dự Viết Về Nước Mỹ từ 2001 với bài «Có Một Người Anh». Viết Về Nước Mỹ 2005, cô là tác giả được tặng giải danh dự, với «Bài viết Không Tên Về Nước Mỹ». Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Sống ở Mỹ, hầu như ai cũng quen với từ «Lay off». Tôi nhớ có một người bạn đồng nghiệp của tôi đã nói, «Ở Mỹ không bị lay off ít nhất một lần thì không phải là người Mỹ». Sống khá lâu ở Mỹ, tôi hiểu lời anh ta nói là đúng.

Hơn hai mươi năm bươn chải, mưu sinh ở đất này, tôi cũng đã trải qua năm lần đổi việc : ba lần bị lay off, hai lần giận sếp mà bỏ việc. Con đường quan lộc của tôi xem ra khá gập ghềnh. Có lẽ do cái tính ương bướng, nóng nảy của tôi. Việc nào tôi làm cũng chỉ vài tháng đến hơn năm là có chuyện, không xích mích với sếp thì hăng thay đổi nhân sự đến phải sa thải nhân viên, mà không may trong đó thường lại có tôi.

Chán lắm ! Đến lần này, trước khi nhận việc, tôi đã phải vào chùa van vái Trời Phật cho tôi được yên với công việc này cho đến ngày tôi nhận tiền retirement.

Chả biết lời khấn vái có được bề trên chứng giám không, nhưng công việc tôi làm kéo dài hơn tám năm nay vẫn tương đối yên ổn. Có lẽ qua những kinh nghiệm xương máu trước, tôi đã học được cách làm việc với sếp và đồng nghiệp của mình.

Mấy ngày nay, hăng tôi lại sôi sục cảnh sa thải nhân viên để «gạn đục khơi trong» những nhân viên làm lâu trong hăng, lương cao, quyền lợi nhiều, và những nhân viên «làm chơi ăn thật». Không khí trong sở làm nháo nhào ngấm ngấm. Tin đồn đoán khắp nơi, đủ mọi kiểu, làm mọi người hoang mang. Thú thật, vì những kinh nghiệm không may đã qua, khiến tôi cũng lo lắng không ít. Trong bụng, tôi đánh lô tô với những tin đồn theo kiểu «tuy xa mà gần, tuy gần mà xa» của hăng. Chẳng biết tôi có yên ổn qua đợt «lay off» này không. Ngày qua ngày, chúng tôi làm việc trong sự lo lắng vô cùng. Khuôn mặt sếp thì vẫn lạnh lùng, kín bưng. Chỉ thỉnh thoảng tôi thấy ông ta ngó chúng tôi bằng con mắt khó hiểu.

Một buổi chiều, khoảng ngoài ba giờ chiều, trong lúc tôi đang cắm cúi làm việc, bỗng cô bạn đồng nghiệp đi đến bên tôi, khều tôi. Giật mình, tôi ngẩng đầu lên, nhìn thấy cặp mắt đỏ hoe của cô ta. Linh cảm báo cho tôi biết có chuyện không hay. Tôi hỏi nhỏ :

- ChuYện gì thế, Jennifer ?

Cô ta ghen ngào, nói đứt quãng, giọng sững nước mắt :

- Tao bị cho nghỉ việc rồi...

Tôi giật mình buông vội cây viết xuống bàn, trở mắt nhìn Jennifer. Nó toan nói gì nữa đó, thì ông sếp và một nhân viên của phòng hành chánh (Human Resource) đi đến bên cạnh. Nó vội quay về cái cubicle của nó. Hai người kia đi theo. Không ngăn được tò mò, tôi đứng lên, chồm người qua cái cubicle của mình mà nhìn sang phía nó. Jennifer đứng soạn đồ một lúc, rồi tôi thấy nó đi ra bung theo một hộp carton nhỏ. Nó cúi đầu đi không nhìn ai. Đằng sau nó là ông sếp tôi Và bà Hannie, nhân viên phòng hành chánh. Cả hai hộ tống nó ra cửa. Đi ngang tôi, nó quay nhìn tôi bằng con mắt đỏ quạch. Tôi cũng ghen lời chẳng biết nói gì, chỉ đành nhìn theo cho đến khi bóng nó khuất sau cánh cửa phòng.

Ông sếp tôi triệu tập một bữa họp khẩn cấp với nhân Viên trong department. Ông cho biết : sở dĩ Jennifer bị sa thải vì nó phạm kỷ luật giờ giấc trong hăng. Nó đã lấy giờ hăng để đi công việc riêng mà không báo cáo cho sếp biết. Jennifer làm như vậy đã mấY lần rồi. Có lẽ nó nghĩ không dễ bị phát hiện vì nhân viên trong

hãng có đến mấy trăm người, đi về bất thường. Không may cho Jennifer, nó bị nhân Viên phòng hành chánh theo dõi vài lần trước đó. Đến lần này, nó bị phát giác vi phạm và bị bà director của phòng hành chính quyết định đuổi việc.

Chuyện Jennifer ra đi làm cả phòng tôi đều bất ngờ và căng thẳng. Jennifer là một nhân viên mẫn cán, nếu không kể vụ vi phạm giờ giấc kia, nó rất siêng làm và thông minh. Công việc dù nhiều đến mấy, nó cũng có giải quyết cho xong. Chưa ai phàn nàn gì về nó cả. Tôi thật sự tiếc vì cái lỗi mà Jennifer đã vi phạm đến mức phải bị cho nghỉ Việc. Thật không đáng so với sự mẫn cán của nó !

Sau buổi họp với Sếp, cả phòng của tôi đều nhìn nhau lấm lét. Dường như trong chúng tôi, ít nhiều ai cũng vi phạm cái lỗi mà Jennifer mắc phải. Có điều, Jennifer xui xẻo nên mới bị bắt gặp và bị đuổi việc. Trong thâm tâm, ai cũng cảm thấy có sự lấm cấn, ăn năn, xen lẫn sợ hãi vì có cảm giác phòng nhân sự đang dòm ngó mình. Mười mấy người trong phòng làm việc của tôi đều tránh nói tới Jennifer vì sợ «tai vách mạch rừng». Ai mà biết được những lời tâm sự, tán gẫu của tụi tôi có «bò» lên phòng nhân sự hay không ?

Việc ra đi của Jennifer đã tạo ra một lỗ hổng khá lớn trong department của tôi. Chúng tôi bần lên vì công việc cứ đổ dồn đổ dồn trước mặt mà không sao giải quyết hết. Chúng tôi chạy như ma đuổi khắp phòng, vừa phải cáng đáng công việc của mình lẫn công việc của Jennifer đến mệt lử. Nhìn bộ mặt «méo xẹo» của đám nhân viên, sếp tôi thương hại nên thông báo với chúng tôi là trong vòng một tuần sẽ mượn người mới thay thế Jennifer. Một tia hy vọng nhóm lên trong lúc cả phòng đang mệt nhoài vì công việc dồn dồn. Tôi khắp khắp mong chờ người mới vào. Cái tên Jennifer hầu như ít ai nhắc đến như một sự cấm kỵ. Đôi lúc tôi tự hỏi «Vì sao vậy?». Thậm chí, khi tôi nói chuyện với những người bạn đồng sự về việc ra đi của Jennifer, họ cũng chỉ nói chuyện qua loa, dè chừng. Rồi sau khi lâm lết nhìn chung quanh, họ tìm cách kết thúc câu chuyện bằng cái giọng thì thảo trong cổ họng :

- Thôi đừng nhắc chuyện này nữa, kẻo đám nhân viên HR (Human Resource) nó biết được thì mệt !

Ồ, nghe họ nói thế tôi đành ngậm tăm, không tiếp tục câu chuyện nữa. Nhưng trong lòng tôi có chút ngậm ngùi cho Jennifer. Mỗi khi đi qua bàn làm việc của nó, nhắc thấy những bằng khen, những tấm plaque khen thưởng của hãng mà Jennifer vì vội vàng rời hãng nên

không kịp lấy, tôi lại thấy có chút gì cay đắng cho nó. Có lúc tôi cũng đâm giận sự bất cần của nó vì cái tội phạm phải so với công sức nó đã bỏ ra cho hãng này. Sếp tôi, sau vụ sa thải Jennifer, có nói với đám nhân viên chúng tôi : «Trên đời này, chẳng có cái gì gọi là «công bằng» cả. Quý vị nhớ nhé. Vụ này là do cô ta tự hại mình. Quý Vị cần phải học bài học này, đừng ỷ y quá. Không ai cứu được mình ngoài chính mình đâu. «Ngẫm lời ông ta nói cũng không phải sai.

Hơn một tuần sau, một người mới được mượn vào. Cô ta là một người Mỹ gốc Trung Đông. Nghe đâu, cha mẹ cô là người Jordanie, còn cô ta thì sinh đẻ tại Hoa Kỳ. Tôi ít khi nghe tới cái xứ này, mà cũng chưa từng biết nó ở đâu. Chỉ biết loáng thoáng là nó nằm trong Vùng Trung Cận Đông. Mảnh đất bé tí xiu nhưng rất giàu nhờ mấy mỏ dầu hỏa.

Tò mò về cô nhân viên mới. Quan sát cô ta, tôi đoán cô chừng hai mươi tám hai mươi chín gì đó. Hỏi chuyện thì cô cho biết, cô ra trường được hơn sáu năm. Năm nay, cô được hai mươi bảy tuổi. Hãng cô bỏ California để qua tiểu bang khác để giảm chi phí cho hãng. Cô không muốn đi tiểu bang khác nên đành bị mất việc. Bị sa thải hơn sáu tháng, giờ cô mới kiếm được việc làm mới. Cô lại đang có hôn phu ở Cali và sắp sửa làm đám

cười trong năm tới. Đại loại, nghe chuyện cô ta, tôi thấy cô đang vào đại hạn may mắn : tốt nghiệp ra trường, vừa bỏ việc, chưa ăn xong tiền thất nghiệp đã có việc làm khác. Có' Việc Xong lại sắp lập gia đình. Mọi sự có vẻ rất êm đẹp đối với cô. Tôi chúc mừng cô ta. Tên cô ta là Tarie. Cái tên nghe cũng lạ, nhưng hay hay, lại dễ gọi. Tôi nói với cô :

- Welcome on board, Tarie. Hôm nay, cô chưa phải làm gì nhiều đâu, nhưng ngày mai là cô sẽ phải bắt tay vào tập sự rồi. Công việc không khó, nhưng có nhiều phần cô phải nhớ. Nên tôi mong rằng cô sẽ cố gắng học thật nhanh trong giai đoạn ngắn nhất nhé. Ngày mai, Kelly sẽ bắt đầu dạy việc cho cô.

Cô gái trẻ nhìn tôi bằng cặp mắt tò mò, xen lẫn e ngại. Tôi mỉm một nụ cười khuyến khích cô rồi qua bàn của Kelly, nhờ cô sắp xếp thời gian cùng với tôi để «train» việc cho Tarie.

Sáng hôm sau, bắt đầu việc «training job» cho Tarie. Khi mở computer của Jennifer, tôi ngạc nhiên nhìn vào email của nó. Tất cả những email cũ của Jennifer đều biến mất không một dấu tích. Mở vào chỗ địa chỉ email của Jennifer cũng biến mất không còn. Quả thật, Jennifer không còn hiện hữu trong cái thế giới của hãng tôi nữa. Nó biến mất như chưa từng làm nhân viên trong

hãng này. Không thể tìm một dấu vết may mắn nào của nó trong những files của hãng nữa. Tôi thấy lòng mình chùng xuống, như thể Jennifer đã chết rồi vậy, dù chỉ là cái chết trên mạng. Thấy tôi cứ tần ngần nhìn vào computer, Tarie tò mò hỏi :

- Tam (tôi tên Tâm), người làm việc trước ở đây là ai vậy ?

Không nhìn Tarie, tôi buông giọng trả lời cho xong :

- Là một cô gái trẻ cỡ tuổi cô : Vừa tốt nghiệp và mới lấy chồng.

- Vậy sao cô ta bị sa thải ? Tarie hỏi tiếp.

Tôi nhún vai, bịa một lý do cho dễ nghe :

- Vì cô ta phải dọn theo chồng về một tiểu bang miền đông.

Tarie im lặng không hỏi nữa, có lẽ vì thấy cách trả lời «nhát gừng» của tôi.

Còn tôi xen chút ngậm ngùi về sự biến mất hoàn toàn của Jennifer trong hãng, y như rằng nó đã chết hay chưa từng xuất hiện trong cái hãng này. Có lẽ, trong quá khứ, tôi cũng đã từng được chết đến năm lần mỗi khi đổi việc như Jennifer vậy !

«À, ra mình đã từng chết những năm lần khác nhau lạnh lùng, không kèn không trống rồi đấy!». Tôi cười khẩy về cái suy nghĩ kỳ cục của mình.

Chợt nhớ đến lời một người bạn phàn nàn với tôi về đời sống nhanh như gió ở cái xứ sở công nghiệp bậc nhất nhì thế giới này. Anh ta bảo rằng : «Ở đây, đời sống quá nhanh, con người tất bật với cuộc sống quá, mệt mỏi quá thành trở nên ích kỷ. Chẳng ai còn muốn quan tâm đến ai nữa. Ai cũng chỉ nghĩ đến quyền lợi của riêng mình. Đời sống vật chất càng cao thì tình cảm con người càng khô cạn. Còn hăng xướng thì bóc lột nhân công đến hết sức thì sa thải không thương tiếc.»

Rồi anh chép miệng, kết luận :

«Tôi chán sống ở xứ này quá rồi. Mai mốt, gần tuổi hưu tôi sẽ về Việt Nam để sống nốt quãng đời còn lại của mình. Ở quê hương mình tôi vẫn thấy sướng hơn. Con cái còn nghĩ đến cha mẹ, lo cho cha mẹ. Bà con làng xóm sống có tình có nghĩa hơn ở đây nhiều.»

Nghĩ lại lời anh nói, bất giác tôi cười mỉm một mình. Chỉ mong những ao ước của anh vẫn đứng sau hai chục năm nữa. Trong lúc Việt Nam cũng đang lao đầu vào công cuộc kỹ nghệ hóa đất nước để đưa đất nước tiến lên hàng những con rồng Xanh, rồng Vàng Châu Á. Cả

nước đang cố nâng cao đời sống vật chất của người dân Việt Nam lên cho bằng chị bằng em. Liệu cái mộng ước của anh về một đời sống ngập tràn tình cảm làng xóm, láng giềng như ngày xưa có còn sống với anh ta không, nếu theo cái phương trình của anh : đời sống vật chất tỉ lệ nghịch với tình cảm con người.

Trịnh Thu Hà

Cố Nhân

Đoàn Thị

Tác giả là cư dân châu u, làm việc trong một văn phòng thiết kế công chánh tại nước Pháp. Viết Về Nước Mỹ 2011, Đoàn Thị đã bay từ Paris sang dự họp mặt để nhận giải Vinh Danh Tác Giả, thường được gọi đùa là Giải Á Hậu. Bài viết mới của cô là chuyện tình lừng lờ sau «con sóng thần 1975.»

Những năm sau tháng Tư 75, tìm đồ con mắt mới thấy vài anh gốc Sài Gòn xưa, đa số bị đi tù cải tạo, bỏ xác trên đường vượt biên, và sắp vượt biên. Nàng chỉ thích độc nhất con trai Cộng Hoà, và dị ứng với âm binh đội nón cối, mang dép râu, dù họ có thể nào đi nữa, nói chuyện với họ nàng bị sốc từ ngữ và chủ nghĩa vô sản, vô đạo đức của họ.

Đời nàng chỉ còn cửa chùa mà quy y, gia đình nàng đạo Chúa, vậy là đứt chuông chùa. Tu viện bị nhà nước trưng thu, nàng hết đường chạy trốn cõi tục. Ở giá cho đến già, má nàng hồng chịu, tự nhiên làm xấu gia đình, chồng không có, tu khôngặng, hũ mắm treo lơ lửng trước cửa, nhiều khô vô phương cứu chữa.

Vân, cô bạn đồng nghiệp thương nàng phải vật lộn với tương lai mờ mịt, thương bạn hiền ế ẩm bèn ra tay cú bồ, Vân mai mối hấn cho nàng. Bị kẹt lại sau hai lần vượt biên, thầy giáo trung học, hiền, ít nói, chân thật, đích thật chủng loại quý hiếm. Vân chắc mẩm nàng sẽ vui vẻ tựa đầu vào vai hấn, mắt lim dim mơ màng «Hôm nay ngày cưới em», bà mai sẽ ẵm cái đầu heo quay ngon lành.

Cuộc gặp gỡ bất ngờ, thật đáng ngờ, giống như chuyện xi nê ma. Vân rủ nàng đi ăn chè, hấn vô tình đi ngang qua, và sà vào bàn, rồi hấn đạp xe hộ tống nàng về nhà, thế là hai đứa quen nhau.

Hôm sau vô sở làm Vân hí hửng, bồ thấy hấn được không, nàng hững hờ, mới gặp lần đầu có thấy gì đâu.

Trên đường về hấn không nói gì sao, có chứ, hỏi dò lý lịch, năm sinh ngày sinh. Nghe đến đây Vân ưng ý phán một câu rùng rợn, mình thấy bồ với hấn được lắm, với lại hai người cùng tuổi, nếu lấy nhau, nằm duỗi mà ăn.

Nàng thất kinh hồn vía, thời này lao động mới có bobo mà nhai, bồ biểu mình nằm duỗi, nằm dài chắc là ăn cỏ suốt đời. Mình mới gặp hấn lần đầu, sao bồ lại đoán mò, có chắc gì hấn thích mình. Vân đắc ý, đưa bồ

về rồi hấn ghé nhà mình, nói về bò suốt buổi, không mê là gì. Nàng cười, cho em xin, bà mai «rồ men tịt» dễ sợ quá.

Vân khẳng định, bò tin mình đi, rồi bò sẽ thay đổi, đến tuổi này mà bò còn ở không là không yên với má bò rồi, chùa chiền, tu viện làm ngơ không chứa bò, tương lai bò đi về đâu.

Vân làm nàng suy tư, nhưng lấy chồng đại cho có chồng với người ta, nàng không dám liều. Cuộc đời sẽ ra sao, nếu phải ngủ với người mình vừa quen, chưa yêu và có thể sẽ không yêu. Nàng rùng mình lắc đầu như muốn xua đuổi những ý nghĩ làm nàng bối rối, và nghĩ quẩn đến viễn cảnh, nàng sẽ lấy hấn làm chồng.

Giờ ạ, Vân mới hù dọa có mấy câu mà nàng đâm hoảng, cá tính an nhiên tự tại của nàng biến đâu mất rồi.

Lấy chồng cho má vui, nàng hứa, nhưng nàng chưa bị cú sét trời giáng, nhắm mắt lấy hấn, nàng chưa mù lòa.

Biết nàng đang hoang mang, Vân xúi hấn tới nhà ngồi đồng, ăn vạ, uống trà, rồi rửa nàng bát phở. Đi thì đi, lanh quanh phố xá về, con tim của nàng vẫn nằm ì chỗ cũ, không nhúc nhích cục cựa, nàng chưa hề thấy xôn xao.

Chưa thấy gì hi, được lắm, hấn đưa nàng đến chơi với một cặp uyên ương mới cưới, bạn cũ của Vân và hấn, để nàng chứng kiến tận mắt, có vợ có chồng sướng mê toi.

Sẵn đà, hấn đưa nàng ngao du vườn cây ăn trái trên Lái Thiêu, nằm vồng đu đưa dưới vòm cây sai trái, hai đứa mình giữa trời đất lặng thình, lãng mạn quá. Chuyện này chắc chắn nàng sẽ siêu lòng, con tim sẽ thắc mắc.

Chính xác, nàng thắc mắc, mình phiêu lưu hơi quá trớn, dễ gây hiểu lầm cho người đối diện. Con tim chưa loạn nhịp, lòng nàng vững như bàn thạch, kéo dài trò chơi này sẽ gây phiền toái cho mọi người. Nàng tin chắc hấn là bạn, muôn thuở sẽ là bạn hiền, không thể để hấn hy vọng tình bạn mai này sẽ biến thành tình yêu.

Thôi thì, có sao nói vậy người ơi. Nàng chạy một mạch đến nhà Vân, thanh minh thanh nga mọi sự, tưởng Vân chưa biết hấn đã đưa nàng vô vườn địa đàng của hấn trên Lái Thiêu, mà chưa có ai ăn trái cấm.

Vân cười híp mắt, mình bày cho hấn đó. Nàng đắm vào vai bạn, bồ hại mình rồi, mình chưa kịp nói với bồ là mình thấy khó xử, ai ngờ bồ bày cái trò ma mãnh này, thôi từ nay mình xin kiêu. Mấy lần sau hấn đến nhà, nàng lánh mặt, hấn tự ái và rút lui, xử sự như vậy là hạ

sách, nàng đành chịu lỗi với các bạn, nhưng ái tình phải phân minh.

Ép duyên nàng không được, Vân bỏ cuộc, hấn bỏ trường học vượt biên. Nàng bỏ đời con gái sang ngang với một anh cựu quân nhân mới ra tù cải tạo. Má nàng hú vía, có người tình nguyện di dời hũ mắm giúp bà.

Bộ ba rã đám và bất tin nhau. Đạo đó cả miền Nam nhốn nháo phong trào vượt biên bán chính thức, gia đình Vân ghi tên ra đi, sau đó định cư bên Canada. Chàng xuống ghe, vô đảo và tấp vào xứ Mỹ.

Năm 91 anh chồng HO của nàng dẫn vợ con qua Mỹ. Một nách chồng con, vật lộn với cuộc sống mới, nàng quên bèn chuyện mai mối hết thuốc chữa của cô bạn đồng nghiệp ngày xưa.

Hơn hai mươi năm sau, nàng lên mạng tìm về trường cũ của Vân, đăng tin tìm bạn hiền, vì biết Vân định cư bên Canada, cụ thể ở đâu, nàng mù tịt. Đạo phổ ảo đến mờ mắt, Vân vẫn bất tin. Vậy mà hấn với vợ lù lù xuất hiện trên mạng, trong buổi họp mặt cựu học sinh. Ông kẹ sỏ sữa thấy thương, ra dáng chủ hăng ngon lành.

Nàng viết meo cho người phụ trách trang mạng, tự giới thiệu, để tránh nhầm người, nàng đặt vài câu hỏi.

Có phải người trong hình tên Lục, từng dạy học trường trung học... Chủ trang mạng đã lịch sự chào đón nàng, và xác nhận những câu hỏi của nàng, và cho nàng địa chỉ meo của hắn.

Lần ra đầu mối để tìm Vân, nàng vui lắm, nhưng nàng đâm hoảng, giải thích thế nào với chồng nàng về cái vụ tìm bạn cũ đây. Chuyện nàng được bạn hiền mai mối, duyên nợ không thành, hai đứa «chủ mưu» bỏ cuộc, đi vượt biên. Vụ này chồng nàng biết trước khi cưới nàng, coi như đời nàng cũng có dĩ vãng để làm oai với chồng. Thật ra nàng chỉ có một mối tình duy nhất, nên chồng nàng rất tin tưởng vợ, nhưng ai biết được anh không ghen ngầm.

Bi chừ bỗng lòi chuyện cũ thuở Sài Gòn bị ăn bobo ra, để tìm kiếm Vân, mà lại qua trung gian cảm tình viên của nàng lúc trước, liệu chồng nàng có phát ghen lằng xẹt không ? Nàng trải trở mấy đêm liền, ngại chồng thì ít, mà sợ vợ của hắn nổi cơn Hoạn Thư bắt tử, coi như hết đường tìm lại cố nhân.

Mấy mươi năm thất lạc nhau, làm sao có thể bỏ qua cơ hội ngàn vàng này được, đành phải ba bảy liều. Nàng âm thầm liên lạc với hắn, định khi nào tìm ra Vân sẽ báo cho chồng biết, lỡ có cháy nhà, nàng sẽ nhờ bà mai dập lửa.

Meo qua, meo lại, nàng mới biết, hấn ở bờ Tây, nàng ở bên Đông. Họ vui mừng khoe hình ảnh vợ chồng con cái hai bên cho chắc ăn ván đã đóng thuyền, để tránh hấn hiểu lầm, ai đó đang tiếc nuôi chuyện xa xưa.

Nàng khen vợ con hấn xinh ra phết, mà họ xinh thật, vậy mà hấn chẳng hề hỏi han đến chồng con của nàng, đúng dân gà mờ thứ thiệt. Sau màn ra mắt đôi bên, nàng hỏi tới tấp tin tức của Vân. Hấn trả lời đã mất liên lạc với bà mai khi hấn đặt chân lên đất Mỹ, nhưng hứa sẽ nhờ bạn cùng niên học bên Canada tìm giúp.

Mấy ngày sau, hấn viết meo hẹn ngày giờ sẽ gọi điện thoại cho nàng, hấn bảo như thế để nói chuyện hơn, nàng mừng hóm nhĩ, chắc có tin nóng hổi về Vân.

Giờ hẹn đã đến, nàng nhắc điện thoại, chào Lục, lúc này bạn phương phi phát tướng quá, vợ đẹp con ngoan, hạnh phúc nhe. Hấn trầm giọng, không hạnh phúc như Thúy nói đâu, mà Thúy vẫn vậy, không thay đổi nhiều. Nàng cười đùa, già ngắt rồi bạn hiền ơi. Hấn lúng túng, ngập ngừng, nhưng ánh mắt Thúy vẫn như xưa. Nàng thoáng nhíu mày thâm nghĩ, giờ ạ, sao vũ như cần thế này, và dẽo mồm đáp lời hấn, được bạn an ủi, Thúy cảm ơn, nhưng mắt mờ chân chậm mất rồi.

Hắn bùi ngùi, thời gian qua rồi làm sao quay về dĩ vãng được, chỉ mong không có gì thay đổi giữa chúng mình.

Chết thật, ván đóng thuyền cứng ngắc, còn bảo không thay đổi là làm sao. Nàng nhắc khéo, tội mình già ngoắc cần câu rồi, giá tội mình là lán giềng, biết đâu chả làm sui với nhau. Hắn trách khéo, ba má không thành thân, bây giờ Thúy bắt mấy đứa nhỏ thế mạng phải không. Nàng hết hồn, trăm lần không, ý Thúy nói đồng hương với nhau ấy mà, đúng là hắn còn âm ức, ai biểu nàng đụng vô vết thương lòng của người ta.

Sợ bị sa lầy, nàng khéo léo xin kiếu, hẹn lần sau, may quá, hắn chả đá động đến chuyện «xin kiếu» mấy chục năm về trước của nàng.

Giáng Sinh, tết tây, tết ta, hai bên gửi thiệp qua lại như thoi đưa, lúc nào nàng cũng chúc hắn hạnh phúc bên vợ con, sự thật vợ chồng hắn ra sao nàng không dám biết. Cứ chúc tới tấp vào cho hắn ghen hòng, nói hoài hắn sẽ nhập tâm, vợ hắn có đọc meo cũng sẽ hài lòng.

Nàng chu đáo lo cho hắn, mà quên bém chồng nàng là vua vi tính, mấy cái PC trong nhà, chồng nàng vào ra như đi chợ. Hộp thư của hai đứa có chung mật mã, vợ

chồng nàng đưa chữ tín lên hàng tín ngưỡng.

Đọc xong mấy cái meo chúc lành cho nhau, ông vua máy tính nhà nàng buông một câu lơ lửng, hình như em vừa liên lạc với gã gì đó, ngày xưa đưa em vào vườn địa đàng tận trên Lái Thiêu phải không ?

Nàng tỉnh bơ, gã nào, người ta có tên sao anh gọi gã này gã nọ, em vừa liên lạc với Lục để tìm Vân, định khi nào tìm ra Vân, em sẽ kể cho anh nghe.

Thế à, tưởng em còn nhớ cố nhân, nàng véo tay chồng, đừng có lầm nhe, cố nhân em tìm là Vân chứ không phải Lục đâu. Chồng nàng kêu lên, giới thương, vợ tôi vẫn yêu chồng già. Nàng la làng, khéo mĩa, em cũng già ngắt rồi, anh chỉ giỏi làm trò, anh dư biết con nhỏ này yêu ai mà. Chồng nàng nhú mày, thật tình em muốn tìm bà mai chứ, vậy lúc nói chuyện với hấn, em không thấy gì sao, em không nghe quá khứ ủa về, làm tim ta rộn ràng thổn thức. Thấy gì là thấy gì, Lục muôn đời cũng chỉ là bạn thôi, sao bỗng nhiên anh lảng mạn bạt mạng vậy, nghe này.

Nàng kể lại cuộc nói chuyện lần đó, và kết, Lục vẫn thế, hiền, dễ thương, em với hấn vô duyên nên cũng chỉ thế thôi, em vẫn mến hấn vì hấn còn dành tình cảm trân quý cho mình.

Chồng nàng hí hửng, nếu anh không lầm, em là đứa khó tính, không bạ đâu yêu đó, và thích lính, nên chờ anh ra tù là em múm liền. Nàng giã nẩy, tại em tội nghiệp anh, cựa tù gầy như ma đói, nhưng mặt đánh lạnh oai oai. Nàng cười, thời đói khổ đó thấy ai mặt mày đầy đặn, no cơm như cán cộng, em không ưa, nên mới si mê anh.

Phải thế chứ, lính mà em, phong lưu hào hiệp ra phết, lúc mới quen, nhìn ánh mắt em là biết ngay tim em run lên bần bật. Phải rồi, cưới người ta rồi tha hồ tuyên bố tuyên mẹ, rồi nàng cắc có, vậy anh có thâm cảm ơn Lục, kẻ đến trước lại về tay không. Chồng nàng thích thú, cảm ơn Chúa trước, Ngài đã hóa đá tim em, nên em vô cảm với Lục, đến lúc gặp anh, Chúa xả đá con tim ngủ quên của em. Chuyện Lục với em là duyên chưa tới, biết đâu kiếp sau hai người chả yêu nhau say đắm mà không cần ai mai mối. Nàng nhú mày, anh chỉ giỏi vung vít vớ vẩn.

Nàng vẫn giữ liên lạc với Lục, thỉnh thoảng hỏi thăm nhau, hai bên hứa hẹn, nếu ai có dịp sang miền Đông, miền Tây thì sẽ tìm gặp nhau. Mấy năm rồi, Đông Tây im re không nhúc nhích, như thế lại hay, nhà ai nấy ở cho yên. Nếu hấn hết hứng gặp nàng càng tốt, tình bạn trong sáng hẳn sẽ bền hơn chuyện tình cảm nửa vời.

Nàng vẫn mòn mỏi tìm Vân, tìm hoài cô nhân ời. Vân ở đâu, lên tiếng đi bạn hiền ời, tui mình chờ bạn hơn ba mươi năm rồi. Nàng mơ ngày hội ngộ, nàng sẽ kể cho Vân nghe, đã bao lần trong giấc ngủ nàng tìm đến nhà Vân ở đường Yên Đỗ, rồi hai đứa đi hàng bên chợ Tân Định, khi tỉnh giấc, vạn lần như một, Vân vẫn biệt xa xôi.

Tháng Tư đang quay về, gợi nhớ Sài Gòn dạo đó mịt mờ đen tối, thế hệ của nàng vừa bước chân vào đời đã chạm trán với chế độ độc tài, ngu dốt, hận thù gây ra bao cảnh chia xa, tang tóc. Nhà nào chả có người chết vì đi tù cải tạo, chết vì đói khổ, đau ốm, chết ngoài biển, dân tàn dư Mỹ Ngụy chết mòn vì không có chỗ đứng trong xã hội.

XHCN cay nghiệt đã vùi dập biết bao cuộc đời, trong cái rủi, nàng may mắn kết bạn với Vân, cô đồng nghiệp tốt bụng đã lo toan cho duyên phận của nàng, dù duyên không thành nhưng chứng tích tình bạn cao quý vẫn còn đó.

Thuở đó tình cảm trở nên xa xỉ, niềm tin bị đánh tráo một cách trơ trẽn, mới hôm qua còn là bằng hữu thân tình, hôm sau trở mặt đấu tố nhau. May mà đời còn có Vân, Lục... để nâng tin trong cơn tuyệt vọng, tình bạn, tình người đã tiếp sức cho dân miền Nam dù đang thua thiệt, đang bị chèn ép, vẫn cầm cự và vượt qua cơn sóng thần năm 75.

Đoàn Thị

Hát Bài «Rừng Lá Thấp»

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Trước 1975, tác giả từng viết nhiều truyện ngắn trên bán nguyệt san Tuổi Hoa, và các truyện dài xuất bản bởi Tủ Sách Tuổi Hoa - hiện có trên trang mạng : <http://tuoihoahatnang.com>. Sau 30/4/1975, Cam Li không viết nữa, chỉ chuyên làm công việc nghiên cứu khoa học. Định cư tại San Jose từ 2003, sáu năm sau cô góp cho giải thưởng Việt Báo nhiều bài viết giá trị và nhận giải vinh danh Tác Phẩm Xuất Sắc, Viết Về Nước Mỹ 2010. Sau đây là bài viết mới nhất của tác giả cho tháng Tư.

Phố xá Las Vegas tấp nập, nhộn nhịp suốt ngày đêm. Có những điều rất tương phản mà vui vui. Đêm, đèn thấp sáng choang. Thành phố không có một phút nào ngủ. Ngày, có thể ngắm bầu trời hoàng hôn sẫm tối bên trong khuôn viên những khách sạn. Đó là những vòm trời nhân tạo nhưng trông «rất thật». Các khu vực khách sạn nối kết với nhau như những phần của một thành phố. Nơi đó diễn ra những trò chơi, những show ca nhạc, xiếc, ảo thuật, hoạt cảnh, và, dĩ nhiên, những sòng bài.

Thật ra có những người đến Las Vegas không để đánh bài. Họ tìm một không gian thu nhỏ gồm những biểu tượng của một số nơi nổi tiếng trên thế giới. Họ vui với tháp Eiffel và Khải Hoàn Môn của Paris, Tượng Nữ Thần Tự Do của New York, những tượng nhân sư của Ai Cập, hay những tượng thần La Mã; đi thuyền trên dòng kinh ở thành phố Venice thu nhỏ... trên lầu, rồi thưởng thức nhạc nước, ăn uống... nội chừng đó cũng đã chiếm hết bao nhiêu thời gian rồi, không còn rảnh để vào casino.

Tịnh thưởng thức những thú vui tao nhã ấy, và tay luôn cầm máy để chụp ảnh, quay phim. Chị thậm chí cảm ơn những kiến trúc sư đã thu gọn thế giới vào một nơi. Nhưng chị thấy vẫn còn thiếu một cái gì.

Tịnh đi dạo trên phố, «phố thật», nghĩa là phố ở ngoài trời. Những chú chuột Mickey, cô chuột Minnie, vịt Donald, những vũ công mặc áo váy gắn lông công vui mắt, những «robot-người» đứng làm động tác cứng ngắc... mời gọi khách qua đường chụp hình cùng, và nhận những đồng tiền «tip».

Đi tìm một cái thiếu. Tịnh tự cười nhạo chính mình.

Tịnh ngừng lại trước hai người nhạc sĩ trên cây cầu vượt nổi liền hai khách sạn. Họ đang chơi ghi-ta một

bản song tấu nhạc Mexico. Một người chơi đàn thùng còn người kia đàn điện. Tịnh vốn thích thưởng thức lối chơi nhạc trên đường phố như vậy. Chị hay dừng lại để nghe cho trọn vẹn một bản nhạc rồi mới rời đi, sau khi đã gửi vào chiếc hộp hoặc thùng giấy của họ vài đồng bạc. Có khi họ là những nghệ sĩ khá lành nghề, họ hát hoặc đàn để bán đĩa CD nên không để cái hộp đựng tiền tip, mà họ có bàn bày bán CD, nhận tiền mặt hoặc tính tiền trong thẻ tín dụng. Khách hàng ái mộ có thể tốn mười hay mười lăm đồng để mua một CD. Nhưng hai người nghệ sĩ này thì không có CD để bán. Họ cũng không hát nhạc có lời. Họ diễn tả ý nhạc qua những ngón tay đàn. Tịnh đứng nghe chăm chú. Nhưng vẫn thấy thiếu một cái gì.

Bỗng dưng Tịnh muốn chụp ảnh chung với hai người nghệ sĩ này. Tịnh nhờ một người đứng bên cạnh chụp ảnh giùm, và đến ngỏ lời mượn một cây đàn để chụp ảnh. Người nhạc sĩ cao lêu nghêu tình nguyện đưa cây đàn thùng cho Tịnh. Nhưng người kia lại vội dành trao cho Tịnh cây đàn điện của mình. Tịnh mỉm cười, đeo cây đàn ghi-ta điện vào. Tịnh khảy vài nốt nhạc. Bỗng thấy như rõ từng chi tiết trước mắt, hình ảnh cô bé học lớp Tám ở Sài Gòn ngày xưa đàn hát trong ban nhạc «Les Fantasques» của anh cả, đi «lưu diễn» ở các sân khấu học trò. Cô bé nhỏ chút xíu khệ nệ vác cây đàn

điện to cao gần bằng mình, vậy mà cũng «làm ra trò». Rồi sau này thỉnh thoảng lại có dịp «phải» chơi đàn điện. Cô sinh viên lên sân khấu đại học vác cây đàn điện vẫn còn quá nặng so với sức của mình, đàn hát những bài tình ca. Thật lạ đời !

Ảnh đã được chụp xong. Tịnh toan trả cây đàn, nhưng người cao lêu nghêu hỏi ngay :

- Cô có muốn đàn một bản với tôi không ?

Tịnh thú vị đáp :

- Được ạ. Nhưng tôi chưa nghĩ ra bản gì.

- Không sao, cứ từ trong tâm mình mà đàn ra thôi !

Vâng.

Cứ từ trong tâm mình ! A, anh chàng nhạc sĩ này hay nhỉ ! Tịnh có một khúc nhạc ở đâu đó trong trí mà không nghĩ ra lời. Tịnh nhớ thoáng thoáng bản «Stand by me» mà các nghệ sĩ đường phố khắp thế giới đã hát cùng nhau và phối lại nhờ kỹ thuật thông thường trong thu âm. Đứng bên tôi ! Tịnh từ từ nhớ lại và sắp xếp lời trong đầu vì bản nhạc này chị không thường hát. Trong khi đó thì Tịnh và người nhạc sĩ kia cứ hát «La là là là lá lá là... «theo âm điệu của «bài nhạc không tên

không lời» đang được chơi một cách tùy ý. Ấy vậy mà lại thành một bản vui vui. Thế là cứ «la la la», và cái hộp của hai người nghệ sĩ đường phố cứ đầy thêm với những tờ giấy bạc, những đồng xu đủ loại

Thế rồi cũng đến lượt «Stand By Me». Nhạc có lời. Nhưng sao Tịnh vẫn cảm thấy có một cái gì thiếu thiếu...

- Xin cho tôi nghe bản «Rừng Lá Thấp» ! (*)

Tịnh giật mình. Tiếng nói phát ra bên phía đối diện, sau những người qua lại tấp nập. Một người xuất hiện. Một người đàn ông ngồi trên xe lăn. Người ấy lăn xe đến gần, nhắc lại :

- Xin hát cho tôi nghe bản «Rừng Lá Thấp».

Hai người nghệ sĩ ngạc nhiên không hiểu. Tịnh nghe hiểu nhưng chưa biết mình phải làm gì. Tịnh nhìn kỹ người đàn ông trên chiếc xe lăn đã đến gần trước mặt. Có một nét quen quen nhưng không hẳn là quen. Người khoảng ngoài sáu mươi tuổi, nói tiếng Việt, là một người Việt Nam. Chiếc xe lăn và bộ quần áo lính mặc trên người đã nói lên tất cả.

- Chào ông !

- Chào cô ! Tôi đoán là cô có thể hát bản «Rừng Lá thấp». Đúng không ?

Tịnh ghen ngào :

- Vâng.

- Vậy xin cô hãy hát cho tôi nghe.

Tịnh quay sang người nghệ sĩ cầm đàn thùng :

- Xin lỗi ông, tôi muốn chơi cây đàn thùng, được không ạ ?

- OK, không sao cả.

Hai người đổi đàn cho nhau. Anh bạn kia cầm hai cái «đùi gà» (maracas), hỏi :

- Chúng tôi phụ họa cho cô. Bản nhạc điệu gì ?

- Bolero.

- Được.

- Các ông cứ chơi theo tôi, thật chậm, thật tình cảm nhé ! Tôi bắt đầu trước.

Và như thế, «Rừng Lá Thấp» bắt đầu.

«Rừng lá xanh xanh cây phủ đường đi
 Thành phố sau lưng ôm mộng ước gì
 Tôi là người vui chinh chiến dài lâu
 Nên mộng ước đầu tôi nghe đã chìm sâu.
 Từ máy thu thanh cô nàng vừa ca
 Trộn kiếp yêu anh lính khổ xa nhà
 Giữa rừng già nghe tiếng hát thật cao
 Nhưng giữa rừng già tôi có thấy gì đâu !»

Bỗng như có một sự đồng cảm qua hồn nhạc, hai người nghệ sĩ kia đã hòa được với tiếng đàn và giọng hát của Tịnh. Người lính ngồi trên xe lăn nhăm đôi mắt, trán hơi nhăn lại như để tìm về một đoạn nào của thời tuổi trẻ. Đám đông xa lạ cũng dừng lại. Đa số họ không hiểu lời, nhưng đã nắm bắt được ý. Trong cái dòng người đông đảo ấy, chỉ có sự lặng thầm. Họ chăm chú nghe.

Và cũng một khoảng đời nào trong tuổi sinh viên của Tịnh, bỗng nổi lên như một cơn sóng. Nó không mạnh, nhưng đủ tràn bờ. Trong những ngày của một mùa hè đỏ lửa, cô sinh viên áo trắng đi vào quân y viện băng bó cho những người thương binh, và sau công việc cô ôm cây đàn ghi-ta thùng hát những bài nhạc «theo yêu cầu» của họ. Cô bắt gặp nhịp đập của từng trái tim, lúc lắng chìm trong nỗi nhớ gia đình, lúc bùng lên khi xông pha

ngoài chiến trận. Cứ như thế. Có người xuất viện, trở ra chiến trường. Có người mang thương tật suốt đời. Có người đi không trở lại. Thế nhưng Tịnh đã hồ như thuộc lòng những bản nhạc mà họ yêu thích nhất. Và «Rừng Lá Thấp» là một trong số đó.

«Sao không hát cho người giết giặc trên cầu
 Khi bùn lầy còn pha sắc áo xanh
 Trong khói súng xây thành
 Mất quảng thâm mất ngủ
 Tàn đêm khói lửa giờ chỉ cần hai tiếng mến anh
 Sao không hát cho những người còn mãi mê
 Lá rừng che kín đường về phồn hoa
 Không hát cho những bà mẹ từng đêm nhớ con xa
 Hay hát cho những người vừa nằm xuống chiều qua».

Đứa bé Tịnh, nhóc con già trước tuổi, bị nhà trêu là «ông cụ non» vì hay ngồi một mình trầm ngâm. Đứa bé hay suy niệm về những điều mà người khác coi là bình thường và dễ bỏ qua. Đứa bé khi mười lăm tuổi đã có bài viết về chiến tranh gửi đăng báo. Và sau đó, khi ở lứa tuổi lẽ ra chỉ học hành và chưng diện vui chơi thì cô bé đi vào quân y viện băng bó vết thương cho những người thương binh. Làm sao mà hồn nhiên như các bạn được ? Nhưng là do cô đã chọn. Rồi từ chỗ chỉ thích hát nhạc Beatles, cô đã hát thuộc những bài ca cho lính.

Vì họ thích, và họ yêu cầu. Không giống các ca sĩ trình diễn trên sân khấu vì không chải chuốt, cô chỉ khoác chiếc áo «blouse» trắng, tóc cột gọn, và đàn hát bên giường bệnh của họ.

«Rừng lá xanh xanh lối mòn chạy quanh
 Đời lính quen yêu gian khổ quân hành
 Nghe từ ngày thơ tiếng súng triền miên
 Đánh giặc lâu bền cho non nước bình yên.
 Lời hát xin gây rung động thật lâu
 Đừng hát như chim trên vùng lá sầu
 Xin thật lòng trong câu hát đầu môi
 Như lính giữa rừng yêu lá thấp mà thôi...»

Người ngồi trên xe lăn bấm nút cho chiếc xe tiến đến gần Tịnh hơn. Ông gật đầu, chớp nhanh đôi mắt và nói :

- Cảm ơn cô. Cảm ơn cô rất nhiều !

Ông đưa bàn tay ra. Tịnh bắt tay ông. Những vết chai sần trên bàn tay và những vết sẹo trên cánh tay của ông làm Tịnh đau lòng. Còn đôi chân của ông ra sao Tịnh không thể biết, vì đã được đắp bởi một tấm chăn. Không có ai đi cùng với ông. Ông sử dụng chiếc xe lăn tự động nên có lẽ cũng không cần ai theo cùng. Nhưng cuộc đời của ông thì sao ? Có là đơn độc như ông đang đơn độc trên đường phố hôm nay ?

Ông nói :

- Tôi là thương phế binh.

Tịnh nhẹ gật đầu :

- Dạ, tôi đã đoán biết như thế ạ ! Thưa ông, mong rằng ông hài lòng với bài hát này. Tôi không phải là ca sĩ ạ !

- Tôi rất hài lòng. Tôi rất vui. Bài hát nhắc tôi một thời làm lính. Đó là bài hát tôi thích nhất.

- Vâng, đó cũng là bài hát ngày xưa tôi được hát nhiều nhất ạ !

Người lính gật gù. Nhìn thấy ánh mắt lo âu của Tịnh, ông nói

- Xin cô đừng áy náy cho tôi. Tuy tôi mang nhiều thương tật, nhưng tôi may mắn đến được và sống trên đất nước tự do này. Anh em thương phế binh còn ở lại trong nước khổ hơn tôi nhiều. Họ rất tội nghiệp.

Ông nói «thank you» với hai người nhạc sĩ, rồi bỏ vào chiếc hộp của họ một tờ giấy bạc. Ông chào tạm biệt và bấm nút cho xe lăn đi. Tịnh nhìn theo ông với mái tóc hoa râm, bằng chứng của thời gian ghi dấu trên con người. Dù sao, ông chắc cũng cảm nhận được niềm

vui của người còn được tự do. Ông sẽ có những giây phút nhớ thương bạn hữu, nhớ thương những ngày đi làm việc nước non.

Tịnh xót xa nghĩ đến một người thương binh nằm triền miên trong Khu Tê Liệt của một bệnh viện, khi tâm sự với cô sinh viên lúc ấy, đã nói về cảnh ngộ của ông. Bị vợ phản bội và con gái phải gửi cho người bà con nuôi ăn học, ông chỉ mong chờ đến ngày con của ông được mười tám tuổi, tạm gọi là lớn khôn, lúc đó ông sẽ «tự diệt». Ngày đó cô sinh viên đã viết nên một câu chuyện, «làm» cho người cha ấy quyết định sống để nhìn thấy con mình lớn khôn theo dòng ngày tháng. «Ông» đã không còn muốn chết. Còn người thương binh ngoài đời thật, sau ngày «đổi đời», Tịnh không còn gặp lại ông nữa. Ông có can đảm sống tiếp hay đã làm theo ý nguyện «tự diệt» của mình ? Cuộc đời thật... có khi còn bi đát hơn là truyện !

Còn những người thương binh khác trên khắp Miền Nam, sau cuộc «đổi đời», họ đi về đâu ? Họ bị đuổi ra khỏi các quân y viện, người mù cống người què, lang thang vô định. Có người về được với gia đình, có kẻ bị xã hội quay lưng hắt hủi. Không có một sự ưu đãi nào dành cho họ. Họ sống bằng đủ loại nghề vất vả để kiếm sống qua ngày. Và, một người bạn thương binh

của Tịnh, khi tình cờ liên lạc được với nhau, đã cho Tịnh biết anh đang sống bằng nghề đàn hát dạo ở bên xe đò miền tây. Thật ra không phải là nghề.

Anh đi xin ăn thì đúng hơn. Rất nhiều người thương binh lang thang trên các bến xe, bến đò, trở thành những nghệ sĩ đường phố bất đắc dĩ. Những người lính can đảm xông pha một thuở, nay đem tiếng hát ghen ngào tức tưởi gửi lại cho đời. Xem ra những bài nhạc ngày xưa Tịnh hát cho họ nghe, đến nay vẫn còn rất thịnh hành, không phải trên làn sóng radio hay TV, mà ở những «sân khấu đường phố». Thịnh hành và được ưa chuộng đến nỗi một nhạc sĩ nổi tiếng thời đó đã phải bật khóc khi thấy nhạc của ông - và ông - còn ở trong lòng nhiều người như thế.

Tịnh trả cây đàn thùng lại cho người nhạc sĩ. Hai người nhìn chụm với ánh mắt cảm thông trù mến. Tịnh cười trong lúc một giọt nước mắt rơi xuống. Tự nhiên cũng cảm thấy thương mến họ, những người nghệ sĩ trên đường phố. Có lẽ ngày ngày họ cũng từng hát những ca khúc nói lên thân phận của một nhóm người, một sắc dân, hay cả một dân tộc nào đó. Không cần biết họ là da trắng, vàng hay đen, ai cũng có một cội nguồn, một đoạn đời để nhớ. Tịnh bỗng không còn cảm thấy thiếu một cái gì.

- Tạm biệt hai ông. Cảm ơn hai ông nhiều lắm
- Tạm biệt cô. Hẹn gặp lại.

Không biết một dịp nào trở lại, Tịnh có gặp họ nữa không ? Duy một điều có thể, là người ta sẽ nghe được nhạc Việt, tiếng Việt, do những người nghệ sĩ đường phố hát. Họ không phải là người khát thực. Có thể họ cũng có một cái hộp đựng tiền «tip» bên cạnh. Có thể họ có một cái bàn bày CD để bán. Và những lời hát, họ hát từ trong tâm mình, từ trong kỷ niệm về một quê hương mà ra. Xưa họ hát cho những người «bùn lầy pha sắc áo xanh», nay những người chiến đấu đó mang thân phận thảm thương, họ sẽ hát tiếp để vinh danh những người ấy. Họ hát cho những người còn ở lại, hay cho những người đang sống kiếp xa nhà. Họ hát cho những người đã hy sinh một phần thân thể cho quê hương. Họ hát cho những người đã nằm xuống. Họ sẽ làm được một điều gì đó để tri ân đất nước, tri ân cuộc đời.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

(*) Rừng Lá Thấp : nhạc phẩm của Trần Thiện Thanh.

«Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng» Từ Đẳng Cay Hậu Chiến đến Bình An Tâm Hồn

Trangđài Glassey-Trầnnguyễn

Tác giả có ba tập thơ song ngữ Anh-Việt đã xuất bản. Cô sinh tại Việt Nam năm 1975, định cư tại Hoa Kỳ từ 1994, khi đã 19 tuổi. Năm 2004-05, cô được cấp học bổng Fulbright, bậc tối ưu, để thực hiện nghiên cứu về người Việt tại Thụy Điển. Sau khi tốt nghiệp cao học hai ngành : Lịch Sử Truyền Khẩu & Cộng Đồng tại CSUF. ; và Nhân Chứng Học tại Đại học Stanford, cô hiện đang hoàn tất chương trình tiến sĩ.

Trầnnguyễn thực hiện Dự án «Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng» © về những ảnh hưởng của tang thương và mất mát trên đời sống tình cảm của người Việt hải ngoại qua học bổng của tiểu bang California cho Chương trình Báo chí về Y tế Sức khỏe (CEHJF), và do Trường Báo chí và Thông tin Annenberg của Đại học University of Southern California tổ chức. Cô sử dụng phương pháp lịch sử truyền khẩu, cùng kinh nghiệm dẫn thân cộng đồng, và tư duy trải nghiệm. Liên lạc : vietamproj@gmail.com.

This project «Black April, Bright April» © is produced using oral history, community participation, and lived perspectives. Trangđài Glassey-Trầnnguyên reporting on trauma, loss, and emotional health in the Vietnamese diasporas was undertaken as part of the 2011-12 California Endowment Health Journalism Fellowships (CEHJF), a program of the University of Southern California's Annenberg School for Communication & Journalism. Visit her blog at : [http : //www. reportingonhealth. org/users/trangdai-0](http://www.reportingonhealth.org/users/trangdai-0).

PHẦN 4/4 : THÁNG TƯ SÁNG

Xin cảm ơn quý độc giả vẫn theo dõi Dự án «Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng. «Trong phần cuối của loạt bài bốn phần này, tôi muốn nói đến những sức mạnh mà Nguyễn Thanh Thủy đã tìm được, lần tự tạo cho mình, để duy trì cuộc sống của bản thân cũng như của gia đình cho đến ngày hôm nay. Phần này liên quan đến cả ba phần trước, vì nó ôn lại những máu chót trong từng giai đoạn, để chúng ta có thể thấy được làm cách nào Nguyễn Thanh Thủy có đủ nghị lực để đối diện với trại tù cải tạo, với một cuộc sống bế tắc ở Việt Nam, và với sự ra đi của trưởng nữ tại quê hương thứ hai.

Sức mạnh đó không chỉ đến từ cá nhân bà, tuy chính sức mạnh nội tâm và niềm tin đã là điều kiện tiên quyết để Nguyễn Thanh Thủy sống còn. Nhiều năm nay, bà đã tận tụy giúp đỡ những gia đình thương phế binh tàn tật, góa bụa ở Việt Nam qua công tác thiện nguyện với Hội Thương Phế Binh và Quả Phụ Việt Nam Cộng Hòa (TPB/QPVNCH) do Bà Hạnh Nhân sáng lập. Nguyễn Thanh Thủy đã giang cánh tay để vực dậy những mảnh đời mà bà biết rất rõ, vẫn đang gặp rất nhiều thiệt thòi, bất công, và đau khổ tại Việt Nam.

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 Tenzin Gyatso có nói, «Lòng bác ái là một trong những điều căn bản làm cho cuộc sống có ý nghĩa. Nó là nguồn mạch của niềm hạnh phúc và hoan lạc vô biên» (tôi dịch từ tiếng Anh : «Compassion is one of the principal things that make our lives meaningful. It is the source of all lasting happiness and joy»). Tình thương yêu tha nhân và sự phục vụ đồng bào của Nguyễn Thanh Thủy đã mang đến cho đời bà một ý nghĩa, và một niềm hạnh phúc vô bờ. Lòng bác ái của bà đã giúp bà vui sống, và cũng giúp bà tiếp tục chữa lành những đau đớn, mất mát trong quá khứ. Hằng tuần, khi Nguyễn Thanh Thủy tham gia những cuộc hội họp, xét duyệt những hồ sơ xin cứu tế, những nỗi đau đớn, mất mát của chính bà lại phần nào được xoa dịu.

Chúng ta hãy ôn lại con đường đi tìm ánh sáng bình an của Nguyễn Thanh Thủy. «Tôi chữa dứt bệnh ung thư, thì bị mất ngủ triền miên, có uống nhiều thuốc ngủ vẫn không ngủ được. Bác sĩ gửi tôi qua Bác sĩ tâm lý ở Bệnh viện Thần kinh để điều trị. Cán sự xã hội hàng tuần tìm hiểu sinh hoạt gia đình tôi, Bác sĩ tâm lý tiếp xúc, và sau đó hướng dẫn cách trị liệu. Tự tôi khắc phục và tự thắng những ý nghĩ sai lệch đưa đến buồn chán, mất ngủ, không muốn sống do hối tiếc đã đi làm nhiều quá, thời gian chăm sóc con ít quá, bất lực không còn khả năng làm việc như trước, quá khứ đau thương quay về trong tâm não, thu nhập gia đình eo hẹp... Bác sĩ chuyên môn hướng dẫn tôi cách chữa trị, biết rõ tại sao tôi không chịu nổi tiếng động lèng kèng của xích chìa khóa, do quá khứ những thời gian bị giam cầm một mình, những cảm lạnh chịu đựng về nghề nghiệp trở thành bệnh trầm cảm. Con gái thứ hai lại bị bệnh, phải giải phẫu cùng một lúc bấu cổ, bấu tử cung. Tôi hốt hoảng lo sợ đến cực độ. Viễn ảnh mất con làm tôi mất bình tĩnh. May mắn thay, con tôi bình phục và khỏe mạnh. Sau một thời gian, tôi trở lại cuộc sống bình thường. Tôi dành ra nhiều thời giờ gần gũi đưa con gái thứ hai hơn, và tìm cách sinh hoạt mới, có chút thu nhập cho gia đình, và giải trí nhiều hơn.»

Đối với người Mỹ, sau những kinh nghiệm kinh hoàng của chiến tranh hay tù cải tạo, họ thường nghĩ đến việc điều trị chứng Post Traumatic Syndrome Disorder, tạm dịch là những bất ổn tâm lý sau những chấn thương tâm lý. Nhưng đây là một khái niệm xa lạ đối với người Việt chúng ta. Sau hàng thế kỷ phải đối diện với chiến tranh, người Việt một cách nào đó đã học (và giữ như một bản năng cho mình) những phương cách để tiếp tục sống sau những tang thương mất mát. Nguyễn Thanh Thủy cũng dùng những sức mạnh tinh thần tiềm tàng để giúp bà sống như hôm nay, và sống một cách hạnh phúc và thanh thản. Nhưng việc gặp cán sự xã hội và chữa trị những tổn thương trong tâm lý cũng đã giúp bà rất nhiều.

Tôi vẫn thắc mắc : Nếu không đau đớn mất con năm 2001, nếu gia đình bà không phải gặp bao khó khăn tài chính khi bà bị ung thư và không làm việc được, nếu bà không quá mệt mỏi vì những gánh nặng sức khỏe vẫn đeo mang từ mười ba năm khổ sai - thì liệu Nguyễn Thanh Thủy có lâm vào tình trạng trầm cảm không ? Bởi vì như bà nói, «Tôi lúc nào cũng lạc quan. Lúc trong tù, muốn trở về với gia đình và con cái thì phải giữ sức khỏe, phải có ánh sáng mặt trời mới sống được; nên lao động vừa với sức khỏe mình thôi, dù cai tù có áp bức làm thêm tôi cũng không làm. Tôi đã đốt hết

hồ sơ mật trước ngày mất miền Nam, nên tôi không ái ngại về việc ảnh hưởng đến nhân viên cộng tác và tôi bình thản trả lời khi bị hỏi cung. Ăn uống thiếu thốn đói khổ, rách rưới tôi chịu đựng được. Tôi đã từng ăn củ chuối, lấy cỏ làm rau, lấy sợi dây bao cát đan áo len để mặc ấm... Biệt giam ở phòng tối, từng ở một mình trong phòng giam häng cả năm trời. Đi tù Cộng Sản, tôi vẫn giữ vững lý tưởng chống Cộng Sản vì muốn miền Nam Việt Nam Cộng Hòa được tự do dân chủ. Tôi luôn hãnh diện về việc làm trong quá khứ. Tôi làm tròn trách nhiệm cấp chỉ huy, ở lại chia sẻ cảnh khốn cùng với thuộc cấp. Bên cạnh cuộc sống tù, tôi luôn cầu nguyện để Chúa an ủi chia sẻ phần tâm linh, và hy vọng các nước trên thế giới kêu gọi, làm áp lực để Việt Nam Cộng Sản thả tù cải tạo.

Khi ra khỏi tù, tôi sống bốn năm trời trong nhà tù lớn của Cộng Sản, nếm bao tủi nhục của kẻ không tiền, không nơi cư trú, không giấy tùy thân, chồng vợ, con cái mỗi người mỗi nơi, trong khi nhà cửa bị Công An Cộng Sản lấy ở. Tôi phải can đảm làm việc gì có thể nuôi con, nuôi Mẹ già cho Việt Cộng thấy dù áp bức tới đâu, tôi vẫn đủ nghị lực vươn lên để tồn tại.

Sang tới Mỹ, cả bầu trời tươi sáng cho gia đình chúng tôi, tất cả đều có công ăn việc làm, dù lương không cao nhưng cũng đầy đủ. Gia đình gặp trở ngại sức khỏe, rồi cũng được giúp đỡ, chữa trị. Tôi lúc nào cũng vui và hạnh phúc vì con gái thứ hai vẫn đến trung tâm Goodwill Industries làm, con trai đã lấy bằng master và có sáu năm quân ngũ trong Không quân trừ bị Hoa Kỳ. Tôi kiêu hãnh thấy Việt Cộng cố trừ dập gia đình tôi đến tận cùng, nhưng nay ở Mỹ, gia đình đoàn tụ và hạnh phúc.»

Trong các cuộc nghiên cứu xã hội về ảnh hưởng của tang thương và mất mát trên các thế hệ đi sau, các học giả vẫn ghi nhận mối dây ràng buộc và tương quan mật thiết giữa thế hệ cha mẹ và con cái trong lĩnh vực này. Khi thế hệ cha mẹ trải qua những khó khăn và thử thách, thì ảnh hưởng trên thế hệ con cháu chắc chắn sẽ rất rõ ràng. Họa sĩ Jerry Trương, vốn sinh ra tại Mỹ, vẫn hồi tưởng kinh nghiệm vượt biển và tỵ nạn của ba mẹ anh trong các sáng tác như «Biển Mất» hay «Lốp/Vỏ.»

Tiến sĩ Eliza Noh, một phó giáo sư và người điều phối chương trình Sắc Tộc Học Á Mỹ tại Đại học Cal State Fullerton, đã nhận định về mối tương quan này trong những nghiên cứu của cô về vấn đề trầm cảm trong cộng đồng Á Mỹ. Mẹ cô là người Huế, cha cô là người

Đại Hàn, nên Tiến sĩ Noh có một kinh nghiệm trực tiếp của cả hai sắc dân. Cô nói (tiếng Anh, tác giả chuyển ngữ), «Các cuộc nghiên cứu đã cho thấy ảnh hưởng liên-thế-hệ của tang thương, nhất là những nghiên cứu về trẻ em trong những gia đình Nhật bị tản cư thời Đệ Nhị Thế Chiến, hay trong các gia đình tỵ nạn Đông Nam Á và những người sống sót diệt chủng. Trong các nghiên cứu của tôi về nạn tự tử của phụ nữ Mỹ gốc Á, tôi cũng tìm thấy những tương quan liên-thế-hệ, chẳng hạn như bệnh trầm cảm hay những bạo hành đi từ thế hệ này sang thế hệ sau.»

Gần một năm sau khi mất con và phải nằm nhà chữa trị ung thư, Nguyễn Thanh Thủy cảm thấy túng quẫn về tinh thần. Bà cảm thấy bất lực trước hoàn cảnh. Bà bắt đầu mất ngủ, hay bực bội, và thường xuyên nổi giận. Gia đình chìm vào lo lắng, buồn bã, ảm đạm. Con trai bà, Quân Lê, quá lo lắng cho Mẹ, nên khuyên bà đi khám bệnh. Nhưng những bác sĩ tâm lý đã chữa bệnh cho bà đều không giúp được gì cho bà. Không chịu được cảnh Mẹ mình khổ sở, đã gọi đường dây giúp đỡ của Quận, và nói chuyện với Cô J., một cán sự xã hội nhiều kinh nghiệm và tận tâm. Cô J. xin phép nói chuyện với Nguyễn Thanh Thủy, và đã đến tận nhà để gặp bà.

Cô J. là một cán sự yêu nghề. Cô đã dành rất nhiều thời gian để giúp Nguyễn Thanh Thủy lấy lại cân bằng tâm lý. Khi được hỏi liệu cô có phải cố gắng nhiều hơn bình thường trong trường hợp của Nguyễn Thanh Thủy không, Cô J. đã nói, «Có chứ ! Tôi đã cố gắng nhiều gấp bội, nhưng tôi rất quyết tâm muốn giúp Chị Thủy. Tôi thấy Chị khổ quá nhiều rồi ! Tôi muốn Chị được hạnh phúc.»

Cuộc chiến chống lại cơn bệnh trầm cảm của Nguyễn Thanh Thủy không phải là một con đường trơn tru, và ngay cả sau khi đã chữa bệnh xong, bệnh vẫn có thể tái phát. Nhưng chúng ta hãy tìm hiểu xem những yếu tố nào đã giúp bà vượt qua căn bệnh này. Cô J. khẳng định, «Có ba yếu tố chính giúp cho Chị Thủy chữa khỏi bệnh. Thứ nhất, Chị tin tưởng ở tôi. Thứ hai, tôi rất muốn giúp Chị. Và thứ ba, rất quan trọng, Chị Thủy tin tưởng vào Chúa. «Và theo tôi, Nguyễn Thanh Thủy cũng được phần nào chữa lành với niềm an ủi là con gái út còn sống, và những thành tựu về nghề nghiệp mà con trai bà đã đạt được. Đây là những cái phao cuối cùng để giúp bà ngoi lên mặt nước, hướng vào bờ.

Hành trình gian nan tìm lại sự quân bình tâm lý được đánh dấu bởi những cố gắng để vượt qua những thử thách bắt nguồn từ quá khứ. Nguyễn Thanh Thủy rất

sợ tiếng động. Bà không thể lái xe từ ngày qua Mỹ, cũng như không thể giữ chìa khóa trên người. Bà sợ tiếng động, vì từ những đêm thâm thăm thăm của biệt giam, tâm trí bà đã bị bắt cứ tiếng động nào làm kinh sợ. Tiếng chìa khóa khua vào nhau làm bà nhớ đến trại cải tạo, nơi mà tiếng chìa khóa đồng nghĩa với việc hỏi cung thâm đêm, hay với việc một bạn tù bị mất tích ngày hôm sau. Người bị mất tích - bất cứ lúc nào - có thể là chính bà.

Tuy năm năm dài chữa bệnh với Cô J. là một thời gian nhiều thách đố, nhưng vẫn có những biến cố khá thú vị mà chính Nguyễn Thanh Thủy cũng bật cười khi kể lại. Chẳng hạn khi Cô J. thí nghiệm, cho hai nhân viên bảo vệ đi xuống để hộ tống bà lên văn phòng, Nguyễn Thanh Thủy đã biểu hiện những bức dọc, ức uất, và tức giận đến tột độ, nhìn họ với ánh mắt vừa ghét vừa sợ. Chúng ta cùng đi lại đoạn đường này với bà, «Có quá nhiều những biến chuyển trong đời sống gia đình : tôi mất đứa con gái lớn, tôi phải mổ ung thư tử cung, chăm sóc bệnh cho con gái út phải giải phẫu bướu cổ và bướu tử cung, không còn trông coi quá Thiên Nga được. Tôi khởi sự mất ngủ và buồn chán, thích yên lặng, ghét tiếng động, trước mắt là màn hình về quá khứ đau thương. Tôi được Bác sĩ cho phép uống thuốc ngủ, uống ba tháng liền không thấy giảm. Bác sĩ gửi

qua chữa trị ở Bệnh viện Thần kinh. Tôi chữa trị trong nhóm của Bác sĩ A. và Cán sự J. Mới đầu, hàng tuần Cô J. đến nhà gọi chuyện, tìm hiểu sinh hoạt gia đình, buồn vui cá nhân đối với chồng con, bạn bè, vv, quá khứ bị tù tội dưới chế độ Cộng Sản, tham gia trong chế độ cũ, bị giam cầm nhiều năm. Sau đó hai tuần, tôi gặp gỡ Cô J. một lần, rồi mỗi tháng một lần. Cô có nhiều phương thức thử nghiệm tận gốc, hồi ức buồn phải tự mình xóa, để chóng hồi phục.

Trong thời gian điều trị, Cô J. biết trong lòng tôi còn nhiều uất ức hận thù với chế độ Cách Mạng đã đầy ải áp bức. Cô mới thử xem mức độ biểu hiện ra sao. Một ngày đó, tới giờ hẹn tái khám ở Bác sĩ A., có hai nhân viên bảo vệ mặc áo đồng phục màu Kaki vàng, tay cầm xâu chìa khóa, đi cùng thang máy với tôi, cùng vào phòng đợi của Bệnh viện Thần Kinh. Sau khi ghi danh, nhân viên tiếp bệnh nhân báo cho Cô J. Cô mở cửa gọi tôi vào phòng làm việc. Cô hỏi tôi sao nhìn chăm chăm hai người bảo vệ, có vẻ khó chịu, bức dọc, tức giận họ. Tôi trả lời, «Mỗi lần thấy màu áo kaki này, tôi nhớ hình ảnh con bò vàng, tức ông cai ngục trong trại tù hiện trong não ngay, lại còn lay động xâu chìa khóa, tiếng động mở cửa, đóng cửa phòng giam mà suốt 13 năm tù tôi luôn nghe và bị gây sợ hãi, mất ngủ...

Cô đã hướng dẫn vài cách để theo đó tự tập chữa lấy. Tôi chịu nghe lời chỉ dẫn, thời gian vài năm bớt dần. Sau năm năm, tôi thấy hồi phục và trở lại bình thường, ăn ngủ, đời sống không trở ngại như trước đây.»

Cô J. đã xác nhận với tôi, «Chị Thủy là một học sinh xuất sắc, chịu khó nghe lời tôi, và làm theo lời tôi dặn. «Nhưng những vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm lý vẫn là một đề tài tế nhị đối với cộng đồng Việt Nam, nên phần đông những người cần giúp đỡ thường không nghĩ đến việc sử dụng những dịch vụ xã hội sẵn có. Tuy nhiên, theo anh Tri Nguyễn, thì đã có những thay đổi trong cách nhìn về các dịch vụ này trong những năm gần đây trong cộng đồng Việt Nam. Là một chuyên gia tâm lý tại the Community Research Foundation ở San Diego, anh Tri cố vấn cho các gia đình Việt Nam trong vùng. Anh nói (tiếng Anh, tác giả dịch), «Tuy việc sử dụng những dịch vụ xã hội này còn chưa phổ biến trong cộng đồng chúng ta so với dòng chính, nhưng trong những năm gần đây, tôi có nhận thấy sự gia tăng trong việc chấp nhận và sử dụng các dịch vụ này.»

Tuy nhiên, tôi vẫn cho rằng, chữa trị tâm lý lâm sàng không nhỏ tận rễ những căn cơ gây ra bất ổn tâm lý và đau khổ cho một cá nhân. Theo tôi, mỗi người là một thành viên của xã hội, nên tiến trình chữa lành cũng

cần sự hiện diện của cả xã hội. Và nếu cái kinh nghiệm đau khổ cũng là một kinh nghiệm cộng đồng, thì qua trình chữa lành, xoa dịu cũng cần là một kinh nghiệm cộng đồng. Thiết nghĩ, đó cũng chính là lý do mà cộng đồng Việt Nam của chúng ta ở khắp nơi trên thế giới đều có những hội tương trợ, quy tụ những cá nhân có cùng chung một kinh nghiệm nào đó, như những cựu tù nhân, những cựu sinh viên, hay đồng hương cùng một quê quán.

Cho nên qua dự án này, tôi cũng nhắm vào việc đưa kinh nghiệm hỏa lò vào một cuộc đối thoại cộng đồng. Tôi chủ trương đưa ra kinh nghiệm tang thương của thế hệ đi trước, như một cuộc hành hương cho thế hệ đi sau và tất cả những ai quan tâm, cùng tìm về một miền đất đã nhiều lần bị chế độ toàn trị niêm phong. Tôi tìm về, để thứ nhất, truy nhận một mảng lịch sử đau thương, không chỉ cho những ai bị đọa đày, trù dập, mà cho cả một dân tộc phải trải qua những ngày tháng như thế. Thứ hai, tôi tìm về, là để bày tỏ sự biết ơn với thế hệ đi trước. Nếu thế hệ cha mẹ, ông bà đã không kiên trì, vượt khổ từng ngày, thì không biết thế hệ chúng tôi đang trôi dạt nơi nào trong thế kỷ 21 này. Thứ ba, tôi tìm về, là để đưa ra ánh sáng những sự thật mà vì tân toan của kiếp tha phương, vẫn chưa được tỏ bày sau gần bốn thập niên bị chôn giấu. Tôi biết, rất nhiều những

bạc như Nguyễn Thanh Thủy đã ra đi, và chứng từ của họ đã mãi mãi đi vào lòng đất.

Nhưng trên hết, tôi tìm về, là để đi tìm công bằng và công lý - cho dù nó là một ánh công lý từ xa - cho những vị đã qua những năm khổ sai của hỏa lò, cho những con dân Việt đã sống qua cái thời ô nhục hậu chiến ấy. Sự công bằng nằm ở chỗ là cuối cùng, tiếng nói của họ được thế hệ đi sau gìn giữ và trân trọng, và đưa vào những diễn đàn thế giới. Công lý ở chỗ những bất công họ chịu và những kinh nghiệm thừa chết thiếu sống được nhắc lại, để mọi người cùng soi rọi, và cùng thấy mình trong đó, cho phép người Việt khắp nơi trên thế giới có thể gắn bó với nhau qua việc ôn lại lịch sử.

Bất cứ ai cũng có thể thấy một mảnh đời mình trong câu chuyện của Nguyễn Thanh Thủy. Người đó có thể là một người Mẹ đã từng mơn mõi nuôi cháu chờ con chờ rể. Người đó có thể là một đứa bé, lớn lên trong thời hậu chiến nhập nhằng đen trắng, đầy giả trá, với bài học vỡ lòng là phải ngăn cách với mẹ cha. Người đó có thể là một thuyền nhân, khắc khoải mong tin người thân đã bật tin trong hỏa lò ở phía bên kia đại dương. Người đó cũng có thể là một người di tản buồn, nhưng vực mình dậy, và đấu tranh cho chương trình H. O. được thành hiện thực. Người đó là một cựu tù nhân, đọc chuyện

thương tâm ngày cũ, thương bạn, thương mình xót xa. Và còn rất nhiều, rất nhiều những người đó trong từng cuộc đời của người Việt xa xứ.

Câu chuyện của Nguyễn Thanh Thủy là câu chuyện của bao người Việt tỵ nạn, tìm cho mình và gia đình mình một tương lai sáng sủa hơn, để giúp đỡ người thân còn ở Việt Nam, cũng như dần thân trong các công tác cộng đồng để cải tiến xã hội tại đây cũng như tại quê nhà. Nếu lòng nhân ái làm cho đời sống có ý nghĩa, thì lòng nhân ái cũng có sức mạnh chữa lành cho nhiều người đã từng chịu can qua, như Nguyễn Thanh Thủy. Sức mạnh mà bà tìm thấy đến từ nội tâm, nhưng cũng đến từ nghĩa tình với cuộc đời, với tha nhân. Và bà cũng bám vào sức mạnh thiêng liêng để vươn lên.

Sau năm năm chữa bệnh trầm cảm, bệnh của Nguyễn Thanh Thủy thỉnh thoảng lại tái phát. Chính những vị lương y ẩn danh đã tiếp tục giúp bà tìm lại cân bằng trong cuộc sống. Bởi vậy, «Tôi và gia đình đi nhà thờ Tin Lành đường 17th. Nhà thờ sau này phải bán cho Đại học Santa Ana College, nên dời về nhà thờ đường 13th. Nhà thờ này lại hơi nhỏ, nên dời đến nhà thờ mới lớn hơn, cùng với số tín đồ Việt nam đang có mặt tại nhà thờ này. Đến lượt gia đình tôi dọn qua thành phố Anaheim, việc đến nhà thờ rất xa, mất nhiều thì giờ

cho mỗi sáng Chủ nhật, nhưng gia đình vẫn chịu khó lái xe để tiếp tục sinh hoạt tại nhà thờ. Lý do là từ ngày sang Mỹ, tôi chỉ đi một hội thánh này, xem anh chị em trong hội thánh như anh chị em của đại gia đình mình. Ngoài Đức Tin mỗi con cái Chúa dâng lên Chúa, mỗi sáng Chúa Nhật bắt tay hỏi thăm nhau, cầu nguyện cho nhau, chia sẻ buồn vui của nhau trong tuần qua, để nâng đỡ Đức Tin của cộng đồng. Nếu thấy ai đời sống sa sút về sức mạnh tâm linh đến thăm viếng, cầu nguyện, an ủi. Gần 20 năm qua, dưới mái ấm của cộng đồng Đức Tin Thiên Chúa, lòng tôi được thanh thản trong tình yêu thương, trong sinh hoạt tại đây, đôi khi có vài cơn sóng nhẹ, nhưng không đáng kể, gia đình chúng tôi vẫn duy trì sinh hoạt và thờ phượng ở Hội Thánh này.»

Các cộng đồng tín ngưỡng vẫn luôn là nguồn an ủi lớn cho những ai chịu nhiều đắng cay trong cuộc sống, giúp họ khơi lên ánh sáng từ bên trong, những ngọn nến soi rọi đêm đen. Hành trình của Cựu Thiếu tá Biệt động Thiên Nga Nguyễn Thanh Thủy chính là một trong muôn vàn ánh nến đã từ lâu thắp lên ánh sáng Đức tin, Hy vọng, và Nhân ái trên một trang lịch sử bi ai của dân tộc.

Ngày 9 tháng 3 vừa qua, bà Nguyễn Thanh Thủy đã được văn phòng TNS Lou Correa tuyên dương vì những đóng góp tích cực của bà cho cộng đồng Việt Mỹ tại Quận Cam.

Khi được mời chia sẻ về sức mạnh của hồng ân và lời nguyện trong việc chữa lành những vết thương của con người, Cha Đình Minh Trí, Dòng Tên, vị linh hướng của Phong trào Đồng Hành tại Hoa Kỳ, đã nói, «Gần đây tôi có dịp viếng thăm một bệnh nhân bị xe cán rất là nặng. Tôi mời ông ta mở lòng để đón nhận ơn lành phần hồn lẫn phần xác. Ông ta rất thành thật tâm sự với tôi cuộc đời khó khăn của ông, nhất là về việc làm hòa với Chúa. Chúng tôi đàm thoại về vài cách ông ta có thể tiến tới trong cuộc hành trình đức tin. Ông ta đón nhận hết lòng và rơi lệ. Lòng ông càng bình an, thì bác sĩ lại càng ngạc nhiên về sự hồi phục mau chóng của ông.»

Cha Trí nói thêm, «Đây chỉ là một kinh nghiệm trong cuộc đời phục vụ của tôi được chứng kiến sức mạnh của ân sủng Chúa. Thiên Chúa luôn luôn giang tay, ban tặng nhiều ân sủng để chữa lành và ban sức sống dồi dào cho chúng ta. Nhưng Ngài không ép, mà khiêm nhường chờ đợi. Khi chúng ta mở lòng để Chúa là Chúa trong cuộc đời chúng ta, các ân sủng ấy biến đổi chúng ta.»

Tôi nhớ đến Vị lãnh đạo tinh thần của Giáo hội Công Giáo Việt Nam, Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, một ngọn thiên đăng. Ngài đã chịu mười ba năm lao tù, và trong thời gian đó, Ngài đã viết những tài liệu quý giá, những bài thơ tha thiết, những kim chỉ nam thiết thực, những chứng từ Đức Tin mãnh liệt. Trong chúc thư, Ngài viết, «Tôi thanh thản ra đi, và tôi không giữ lòng oán hận nào đối với ai. Tôi dâng tất cả những đau khổ tôi đã trải qua cho Đức Mẹ Vô Nhiễm và Thánh Giuse. «Điều mà chúng ta kính ngưỡng ở Ngài, chính là tinh thần lạc quan và niềm hy vọng tràn trề, dù giữa cảnh ba đào.

Trong Tháng Tư Đen thứ 37 này, chúng ta cùng hướng lòng về những sức mạnh tinh thần đã giúp dân tộc chúng ta vượt thắng bao gian nguy, khổ ải, kiên quyết đi tìm Công Bình, Tự Do, và Dân Chủ. Chúng ta cùng chiêm ngắm những ánh nến xung quanh chúng ta, vẫn tỏa sáng trong những người thân yêu và trong cộng đồng của chúng ta.

Để chúng ta cùng trở thành một Tháng Tư Sáng, xóa mờ bất công, tái thiết an bình, hạnh phúc. Để chúng ta cùng nhau chữa lành những vết thương trên thân thể dân tộc Việt Nam, và trên từng con người, từng gia đình của chúng ta. Để sau 37 năm tha phương, chúng ta được

cùng bừng sáng trong một cuộc sống mới, một vận hội mới, cùng chỗi dậy trong một niềm tin mới vào đường sống của quê hương Việt Nam.

Để chúng ta có thể chúc mừng nhau một Tháng Tư Sáng trong năm 2012, và những năm tới nữa. Sáng trong hy vọng. Sáng trong niềm tin. Sáng trong chiến thắng của Chân Thiện Mỹ.

Trang Đài Glassey - Trần Nguyễn

Người Bạn Sinh Ngày 30 Tháng Tư

Nguyễn Trần Diệu Hương

Nguyễn Trần Diệu Hương là một trong những tác giả Viết Về Nước Mỹ kỳ cựu, được bạn đọc quý mến. Tham dự từ năm đầu, với nhiều bài viết đặc biệt, cô đã nhận giải Danh Dự năm 2001, và sau đó là giải vinh danh tác giả năm 2005 với bài viết «Còn Đó Ngậm Ngùi. «Sau đây là bài viết mới của cô.

Tờ lịch tháng 4 có các ghi chú «nợ áo com» của một người Mỹ gốc Việt theo thứ tự :

- 1 tháng 4 : Nợ nhà đến hạn trả hàng tháng.
- 2 tháng 4 : Membership của AAA, bảo hiểm xe phải thanh toán.
- 5 tháng 4 : Master Card Citi Card đến hạn trả
- 7 tháng 4 : Nợ nhà thứ hai chi trả từ tài khoản ở Ngân hàng
- 10 tháng 4 : Trả nợ Discover Card.
- 15 tháng 4 : hạn chót nghĩa vụ khai thuế hàng năm của người dân Mỹ

- 16 tháng 4 : trả hóa đơn Internet.
- 17 tháng 4 : trả tiền cable TV hàng tháng
- 20 tháng 4 : tiền điện nước tháng 3 đến hạn trả.
- 25 tháng 4 : tiền HOA home association hàng tháng phải thanh toán
- 27 tháng 4 : hóa đơn Macy's đến kỳ hạn.
- 28 tháng 4 : lệ phí hàng tháng của Fitness 24hrs due.

Ô thứ 30 của tờ lịch tháng không có ghi chú gì hết, chỉ có một vòng tròn tô màu đen và hai giọt nước mắt.

Các ghi chú trên tờ lịch tháng 4 ngày càng dày đặc theo nhu cầu của nợ áo cơm và đời sống và có thay đổi tùy năm nhưng vòng tròn tô đen và hai giọt nước mắt vẫn vậy từ 38 năm qua. Và cứ vào lúc 11 giờ sáng ngày 30 tháng 4 thì hai giọt nước mắt nóng ẩm vẫn lăn dài trên gò má của những em bé ngây thơ vào tháng 4 năm 1975. Nỗi đau vẫn còn đó, âm ỉ trong lòng, chọt nhói lên mỗi tuần lễ cuối cùng của tháng 4.

Tháng 4 năm nay, tôi nhận được Email của người bạn học thời thơ ấu từ Montreal, Canada. Mới nói chuyện với bạn vài ngày trước qua đường dây điện thoại miễn phí vùng Bắc Mỹ từ Google. Hôm nay nhận được thư

bạn với subject line bằng tiếng Việt «Hết rồi H. ơi !». Thư bạn chỉ có hai dòng báo tin Mẹ của bạn qua đời ở tuổi ngoài 70. Nước mắt tôi chảy ra vì hai lý do. Thương bạn từ nay không còn Mẹ để được an ủi, được thương yêu vô điều kiện. Mà cũng khóc vì đó cũng là câu nói Ba của bạn đã nói với Ba tôi ngày 30 tháng Tư năm 1975. Bây giờ cả hai ông bố đã về với hạc nội mây ngàn để lại nỗi ngậm ngùi cho thế hệ thứ hai.

Bạn sinh đúng ngày 30 tháng 4, là con nhà khá giả, nên có tiệc mừng sinh nhật mỗi năm. Tháng 4 năm 75, người ngoài Bắc vô Nam tay không, chuyển về tay xách nách mang, lưng đeo, bao nhiêu là đồ đạc.

Như nguyên tắc bình thông nhau, nhà cửa người trong Nam ngày càng trống vì đồ đạc từ nhà ra chợ trời, rồi... Bắc tiến. Từ đó tiệc sinh nhật dù chỉ có cái bánh bông lan có hàng chữ sinh nhật... trở thành mơ ước viễn vông. Những cô cậu bé mất nai vào tháng tư năm 1975 vẫn còn cái bề ngoài ngây thơ, non trẻ nhưng tâm hồn đã trưởng thành, cần cỗi từ lúc nào không biết. Thương nhất là các em bé còn nằm trong bụng mẹ, đã ra đời trong chia lìa mất mát như câu hát «Ngày con ra đời núi rừng cha sống lưu đày».

Học xong Trung học, đường tương lai bị bít lối vì quan niệm «hồng thẩm chuyên sâu», vì chủ nghĩa lý lịch, là thanh niên ở «tuổi 17 bẻ gãy sừng trâu», bạn bị lừa đi thanh niên xung phong, sống chơ vơ giữa rừng già đào kênh, đồn rẫy mặc dù không mang lại một ích lợi cụ thể hay một hiệu quả kinh tế nào. Mỗi lần bạn về, khuôn mặt đen sạm, già cỗi dù bạn chưa đến hai mươi.

Về nhà thấy Mẹ vất vả, một nắng hai sương, các em ngơ ngác tự lo cho nhau, lời thôi lếch thếch như một đàn gà con lạc cả cha lẫn mẹ... Ra đường, thành phố vắng hơn vì dạo đó «trại học tập cải tạo» mọc lên như nấm từ Bắc vào Nam. Người ta kiếm sống bằng một cái nghề khác xa chuyên môn của mình. Ở một góc phố, ông Thầy dạy Toán ngày xưa ngồi bên lề đường vá xe đạp. Ghé thăm Thầy, Thầy trò ngồi trên lề đường, dưới bóng cây, không phải trong khung cửa lớp nhưng tình nghĩa Thầy trò vẫn như xưa. Thầy kể cho bạn nghe Thầy dạy Triết ngày xưa đang xuôi ngược đường Nha Trang Saigon làm nghề lơ xe. Nhìn quần nhìn quanh, cuộc sống từ lúc nào đang trở thành một dấu «^» trên môi, trên mắt mọi người.

Bị đẩy đến ngõ cụt của đời sống, bạn ra đi, không phải trở lại rừng già với cái «mũ tai bèo che kín tương lai» mà bạn băng qua đại dương trên một chiếc ghe

mong manh để hy vọng được học hành đàng hoàng, được thay Ba Mẹ nuôi em.

Từ đó mình lạc nhau vì «đời cua cua máy, đời cáy cáy mò».

Từ một gia đình đông anh chị em ở quê mình, bạn bắt đầu lưu lạc quê người ở tuổi mười tám một thân một mình, học bốn lớp, làm hai job part time trong nhiều năm dài, vững vàng thành công nhờ bài học «anh phải sống» của nhà văn Khái Hưng mình học từ thửa nào xa lắc xa lơ. Hình như Mùa đông ở Michigan chưa đủ đông đá cả trời và đất, bạn qua Canada gặp được «cái xương sườn đánh mất từ thời ông Adam», và từ người Mỹ gốc Việt, bạn thành Canadian gốc Việt.

Rồi có một dạo, bạn được gởi qua làm việc ở thung lũng điện tử», California, vẫn hay vô tiệm bán bánh mì ở downtown San Jose, gần trường tôi theo học lúc đó. Tụi mình lại «đuổi bắt nhau «như trò chơi trốn tìm hồi nhỏ, vì cả hai đứa cùng thích ăn bánh mì Việt Nam kẹp chả lụa, rắc muối tiêu, không có mayonnaise như bánh mì Mỹ, không có fromage «con bò cười» như bánh mì Tây. Cùng ở một thành phố, cùng mua bánh mì ở một tiệm fast food nhỏ của người Việt Nam nhưng chưa có cơ duyên hạnh ngộ, mình chưa gặp nhau.

Gần 20 năm sau, nhờ internet, nhờ các đàn anh, đàn chị trong ngôi trường Trung học ngày xưa, mình tìm lại được nhau, mới biết mình đã cùng dừng chân ở trại tỵ nạn Pulau Bidong (và cả ở tiệm bán bánh mì) ở hai thời điểm khác nhau.

Nhiều người không tin là có một tình bạn trong sáng chân thành giữa hai người khác phái. Nhưng hơn ai hết, mình hiểu tình bạn đó tồn tại, ít nhất là đối với những người đã cùng trải qua một cơn «shock thời cuộc» như tụi mình, phải không bạn ?

Vài ba năm, bạn vẫn về thăm nhà một lần. Mỗi lần về, lại buồn thêm vì con nít bây giờ không được học công dân giáo dục, không biết gì về lễ nghĩa đạo đức. Vì vậy mà T. ở Mỹ, rồi A. ở Pháp đã có lời nguyện không về lại quê nhà khi nào vẫn còn nhiều nghịch lý ở quê nhà.

Hôm nay, những ngày cuối tháng 4, tôi biết ở Pháp, A. khóc thầm trong lòng, ở Mỹ T. nước mắt lưng tròng, và ở Canada, bạn đang khóc cả tang chung lẫn tang riêng.

Tờ lịch tháng tư của bạn, cũng đầy đầy bills của nợ áo cơm như của tôi và của bạn bè bên Mỹ, nhưng ngày 23 tháng 4, bạn sẽ chú thích «ngày mất cả bầu trời». Còn nhớ hồi nhỏ mình đã đọc ở đâu đó «mất mẹ là tai nạn

lớn nhất trong đời». Cùng tất cả bạn bè xin chia buồn với bạn về «tai nạn lớn nhất trong đời». Cứ khóc như ngày xưa bạn khóc giữa rừng già Xuyên Mộc, khóc như ngày xưa mình bỏ xứ lưu vong một mình. Và cứ khóc như tụi mình cùng nhỏ lệ vào ngày cuối tháng tư mỗi năm.

Tôi tin bạn đủ sức làm được một điều gì đó cho đất nước mình. Để thế hệ đàn em không phải tô đen ô cuối cùng của tờ lịch tháng 4, để thế hệ con cháu mình được học Công dân giáo dục, biết kính già yêu trẻ, biết ơn cha mẹ và thầy cô, biết ngã mũ chào khi một đám tang đi qua... Và biết có nhiều hạnh phúc tinh thần khác lớn hơn ăn ngon mặc đẹp, lớn hơn những lạc thú vật chất khác của đời thường...

Bạn bè vẫn nhắc nhau một ngày nào đó, tờ lịch 30 tháng 4 không còn bị tô đen, ngày đó bạn sẽ được «tổ chức sinh nhật bù trừ» cho từ 37 năm qua, đã không có một ngọn nến nào thấp sáng ngày 30 tháng 4 của bạn, của đất nước...

Nguyễn Trần Diệu Hương

(Gởi đến L., T. và A. - tháng 4/ 2012)

Good Bye Nancy

Phạm Hồng Ân

Thời hạn dành cho bài Viết Về Nước Mỹ hàng năm kết thúc ngày 30 tháng Tư, nhưng như mọi năm, số lượng bài đã góp trước ngày này vẫn chưa thể phổ biến hết. Do đó, từ hôm nay, Việt Báo tiếp tục phổ biến thêm những bài dành cho năm 2012. Ngày 1 tháng 5, tại nhiều nơi, cũng là Ngày Quốc Tế Lao Động, (riêng Lễ Lao Động tại Mỹ, Labor Day, năm nay sẽ là ngày Thứ Hai, 03-09-2012). Nhân dịp này, xin mời đọc bài viết đặc biệt của tác giả Phạm Hồng Ân kể về những người lao động nặng nhọc tại Mỹ. Trước 1975, tác giả là một sĩ quan hải quân, từng tu nghiệp tại Mỹ. Sau năm 1975, ông trở thành người tù chính trị và định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. Ông tiếp tục làm thơ và góp nhiều bài tham dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ những năm đầu tiên.

Tôi bị đưa xuống khu solder pot làm tạm thời, sau khi được hãng GR nhận vào theo hợp đồng với Strategies Agency. Solder Pot là một lò nấu chì, lúc nào cũng ở nhiệt độ nóng chảy sùng sục, dùng để tráng một lớp chì lên những mảnh kim loại bằng đồng, trước khi đưa mảnh kim loại này vào capacitor hàn thành các cực dẫn điện. Lớp chì tráng chỉ có mục đích làm các mảnh

đồng dễ hàn với nhau mà thôi, ngoài ra nó chẳng có ích lợi chi hết.

Tôi gọi khu Solder Pot này là hầm chì, vì nó âm u và nóng bức suốt ngày chẳng khác nào một cái hầm thật sự. Đường vào hầm chì cũng ngọt ngào và đầy tiếng động ghê rợn như đường xuống địa ngục (chưa ai từng có kinh nghiệm xuống địa ngục bao giờ, chỉ nghe các bà già xưa, các nhà sư kể lại hồi còn thơ ấu như một truyện cổ tích).

Muốn vào hầm, tôi phải chui qua cửa của khu Impregnation lúc nào cũng rầm rập tiếng động cơ của hàng chục cỗ máy đang đua nhau chạy hết tốc lực. Thêm vào đó, còn có tiếng dũa cốt kết, tiếng hàn khò khè, tiếng dầu sôi òng ọc, tiếng đường ray khụt khịt... Tất cả hoà lẫn vào nhau thành thứ âm thanh đinh tai nhức óc. Chắc chắn làm việc ở đây lâu dài, nếu không phát điên, cũng sẽ dễ trở thành một Robot lạnh lùng và kỳ dị. Tiếng động đã ghê rợn. Lại thêm mùi vị cũng ghê rợn không kém. Nào là mùi nồng nặc của dầu sôi, mùi khen khét của các dây điện chập lại, mùi rỉ sét của kim loại, mùi chua chua của acid, mùi hăng hắc của các chất tẩy, mùi tanh tanh của nước thải... Tất cả mùi trộn vào nhau, tạo thành thứ mùi ma quái, không tài nào diễn tả được.

Cái đồng hồ nhiệt kế chân vắn treo trên thành tường ghi đúng 90 độ F, báo hiệu cho người ta biết đã đến lĩnh vực hàn chì. Hai bồn nước khá sâu nằm dọc theo hầm. Một bồn pha với Baking Soda. Còn bồn kia pha với Alconox dùng để rửa lại các mảnh kim loại đã tráng chì còn dầm acid dư. Hầm chì nằm kế bên, nghênh ngang, bề thế, chiếm vị trí quan trọng. Nó được một ống thoát hơi to tổ bố chụp phía trên. Ống đâm dài tới tầng cao building, chọc thủng mái, vượt thẳng lên trời cao. Hơi chì được hút lên ống thoát và đưa ra bên ngoài bởi một hệ thống quạt gọi là exhaust fan. Xung quanh hầm chì, vật nào làm bằng kim loại đều bị sét ăn từng mảng. Chẳng hạn : ống thoát, bồn nước, ống dẫn air, ống dẫn gas... tất cả không thoát khỏi tình trạng xấu số đó. Hơi acid quá độc ! Nó ăn mòn kim loại và để lại những dấu tích nhóp nhúa khó phai mờ.

Tôi gặp Vĩnh ngay tại hầm chì. Anh là đồng nghiệp với tôi từ hãng cũ và là người đã đốc thúc và tạo điều kiện cho tôi vào làm hãng này, trong lúc tỷ lệ thất nghiệp ở Cali vọt đến đỉnh cao nhất. Gặp tôi, Vĩnh vừa mừng rỡ vừa ngạc nhiên :

- Tôi tưởng anh sẽ vào làm ở khu electronic chứ ? Sao lại vào đây ? Anh có bằng điện tử kia mà ! Trên đó phòng ốc khang trang, có máy điều hòa mát mẻ. Ở đây,

cực lắm. Nực nội và ồn ào suốt ngày.

Tôi lắc đầu quây quây :

- Người ta chỉ đâu thì làm đó thôi ! Thời buổi này mình cần job chứ job đâu có cần mình ?

- Chờ chút. Anh sẽ gặp bà già. Bà là xếp ở đây. Có trên 50 năm kinh nghiệm về nghề này. Năm nay, bà đã trên 70 tuổi, vẫn chưa chịu về hưu.

Tôi le lưỡi, tỏ vẻ sợ sệt :

- Tôi có nghe phong thanh mấy bạn Việt Nam ở bên khu kia rỉ tai rồi. Bà này từng đuổi hàng chục người. Khó như mụ phù thủy !

Vĩnh xua tay, trấn an :

- Khó hay không tùy người đối diện. Tôi nghĩ, với cách làm việc cần mẫn của anh, bà sẽ khoái lắm đó !

Lúc này, một bà già Mỹ đi vào. Thấy tôi, bà chẳng màng để ý, thông dong đi thẳng lại chỗ làm việc. Vĩnh khều tôi đến bên bà.

- Đây là An, mới vào, làm chung Solder Pot với chúng ta.

Bà già vẫn thân nhiên, cặp kính lão cứ lướt vào những tấm blueprint trên bàn.

- Biết rồi. Cho anh ta rửa «can» và thay nước các bồn.

«Can» là vỏ kim loại hình ống, ruột rỗng. Đầu tiên, bà già (hay Vĩnh) có nhiệm vụ dùng bushing hàn kín một đầu «can» để làm cực dẫn điện cho capacitor. Thay nước bồn và rửa «can» (tức là rửa nắp bushing đã hàn) còn cực gấp chục lần công việc rửa chén đĩa ở nhà hàng. Suốt ngày, hai tay luôn thọc vào bồn baking soda vàalconox để chùi sạch chất dơ của acid nằm đen thui trên các đường hàn bên ngoài và bên trong «can». Làm được vài tuần, mười đầu ngón tay tôi bắt đầu tê cứng và sưng lên một cách kỳ cục. Đau quá, tôi không thể dùng giấy Kimwipes lau khô «can» bằng tay được, nên phải dùng air để xịt cho «can» khô, mới có thể đưa vào máy helium để leaktest. Đang cần cù làm việc, bỗng có tiếng quát lên âm ỉ :

- Stop ! Stop ngay ! Dẹp cái vòi xịt chết bầm đó đi. Tôi đang nhức đầu đây ! Tôi không muốn nghe thêm bất cứ một tiếng động nào nữa hết. Tại sao không lau bằng tay, không dùng Kimwipes ?

Tôi hoảng hốt ngừng air và dùng đôi bàn tay đã tê cứng, đau đớn chùi từng chiếc «can» loang đầy dầu bẩn.

Mỗi ngày, nhìn bộ mặt phù thủy của bà già, tôi muốn bỏ cuộc về nhà giữ bảy cháu nội chắc ăn hơn. Nhưng nghĩ mình còn là rường cột trong gia đình, nên đành nuốt lệ chấp nhận thương đau. Tôi nhớ đến những trận đòn huân nhục từ thời mới bước chân vào lính, và những nhục nhã đắng cay trong suốt bảy năm tù ở các trại «cải tạo» việt cộng... Ngày đó, nhân phẩm của mình bị hạ xuống thấp nhất, đồng hóa như loài súc vật... thế mà mình còn chịu đựng được kia mà ! Mình đã từng làm chó gặm xương trong phòng ăn các đàn anh niên trưởng thời học quân trường, đã từng nhai bấp nhai khoai để có sức lao động «học xì dầu» trong rừng sâu núi thẳm, dưới bàn tay bóc lột của chủ nghĩa cộng sản... thì dưới sự huân nhục nhỏ nhoi (coi như là huân nhục đi) của bà già phù thủy này... nào có xá chi, có hề chi ! Tôi gọi lại hình ảnh cũ để làm nguồn an ủi cho tôi tiếp tục chiến đấu với miếng cơm manh áo.

Vài tuần sau, có một anh chàng người Phi tên là Victor được một agency khác giới thiệu vào Hãng. Victor cũng lại bị đưa xuống Solder Pot. Hắn làm thay công việc của tôi, trong khi bà già và Vĩnh thay phiên nhau training tôi solder các «can». Ba ngày trôi qua, bà già tỏ vẻ thất vọng trước thái độ làm việc của Victor. Dưới bàn tay của Victor, các bồn nước lúc nào cũng đầy chất bẩn, các «can» sau khi chùi sạch vẫn còn vương vãi vài dấu

đen của chất dơ. Hấn cũng không buồn thu xếp dụng cụ và làm vệ sinh sạch sẽ trước khi ra về. Vài ngày nữa, Victor vẫn chứng nào tật nấy, bà già quát tháo lên và dùng đòn roi đuổi việc.

Lúc này, mỗi buổi sáng gặp tôi, bà đều lên tiếng «Good morning Mr. An», và vỗ vai tôi thân mật «How are you doing ?». Lúc này, đối diện với bà, nghe tiếng nói nhỏ nhẹ và nhã nhặn của bà, trong lòng tôi bỗng rộn lên một niềm vui, một nỗi ấm áp khó tả.

Chỉ không đầy hai tháng, bà già phù thủy khó khăn bỗng dung biến thành bà già nhân hậu hiền lành.

- An nên đọc work instruction trước khi bắt tay vào làm bất cứ một job nào. Work instruction đều có file number của nó. Một lát tôi sẽ dẫn An đến phòng lưu trữ và chỉ cho An biết cách tìm một work instruction.

Tôi nhìn bà với ánh mắt long lanh xúc động và khẽ nói câu «thank you» chân thật nhất. Từ ngày xuống hầm chì làm việc, đến nay đã gần tròn hai tháng rồi, lần đầu bà mới đứng gần tôi, mới trò chuyện thân mật với tôi. Trên ngực bà, tám thẻ hăng lóng lánh một cách oanh liệt, thậm chí nói lên sự dày dặn kinh nghiệm của bà đã trải qua ở đây. Tên bà là Nancy. Và bức hình thời con gái kề bên, vẫn được bà gìn giữ cho đến ngày hôm nay.

- Tấm hình đẹp quá ! Nancy chụp từ lúc nào vậy ?

Nancy chột cười lớn. Bà cười át cả tiếng máy, như toại lòng như mãn nguyện, vì có người đã hiểu tâm ý bà, cố tình khơi đúng lại quá khứ vàng son mà thời gian đã chôn vùi hơn mấy chục năm qua.

- Tấm hình này tôi chụp hồi năm 20 tuổi, lúc mới bước chân vào hãng này. Bây giờ, già rồi. Muốn giữ nó như giữ kỷ niệm.

Thấy Nancy vui miệng, tôi có dịp hỏi luôn :

- Nancy chưa retire sao ? Chừng nào mới tới tuổi đó ?

- Tôi đã retire gần mười năm nay rồi. Nhưng hãng trưng dụng lại, nên tiếp tục làm. Hy vọng sang năm, Vĩnh vững vàng, tôi trao lại tất cả cho hẳn.

Tôi trở mắt ngó Nancy. Bà có sức khỏe lạ thường. Trên 70, nhưng vẫn ngồi kiên nhẫn hàn những vật tử mĩ mỗi ngày tám tiếng. Với bà, hình như không có sự nghỉ ngơi, giờ break hay giờ lunch, bà ăn uống qua loa, rồi vào chỗ làm việc đem sách ra đọc. Bà thích đọc sách, thích sưu tầm và tìm hiểu những khám phá mới lạ của các dân tộc khác.

Một hôm, Nancy cầm cuốn National Geographic đến khoe tôi.

- Xem này ! Một đoàn thám hiểm Hoàng Gia Anh vừa phát hiện hàng chục hang động khổng lồ ở miền bắc Việt Nam.

Nancy chỉ cho tôi xem những tấm ảnh chụp về hang động mới được khám phá và bài viết về đoàn thám hiểm tài ba đó. Một trong những hang động lớn nhất này có tên là Sơn Động rộng 200m, cao trên 150m, chiều dài ít nhất trên 6, 5km. Hang động chứa rất nhiều thạch nhũ rất đẹp, có chỗ chứa cả một rừng nguyên sinh trong đó. Hang động mới chỉ cách động Phong Nha vài trăm mét, vậy mà «nhà nước ta» gần 70 năm theo chủ nghĩa cộng sản vẫn mù tịt về địa dư, phải để đoàn thám hiểm từ nước Anh qua phát hiện và khai thông ?

Ngày lại ngày qua, công việc hàn bushing vào đầu «can» của tôi phát triển tốt đẹp. Tất cả các unit khi đưa qua máy helium đều đạt kết quả mỹ mãn. Dầu hàn tròn trịa, sáng, đẹp, không hề bị sharp point. Kinh nghiệm Nancy cộng với kinh nghiệm của Vĩnh đã tích lũy trong tôi bài học quý báu. Nhìn thành tựu của tôi, Nancy mừng quá, bà vội chạy lên Supervisor báo cáo kết quả. Và hình như muốn đền bù lại lỗi lầm mà ngày đầu tiên bà đối xử lạnh nhạt với tôi, bà lặng lẽ đến bên tôi dịu

dàng :

- An cứ tiếp tục hàn bushing đi. Đừng bận tâm đến việc rửa «can». Tôi sẽ lo cho.

Thật tình, tôi không an lòng, khi thấy Nancy khom lưng bên hai bồn nước hóa chất, kỳ cọ từng cái «can» một cách nặng nhọc. Nancy lớn tuổi rồi. Dáng bà đã chậm chạp, khi đi, lê từng bước một. Tay bà đã run run, lúc cầm mỏ hàn dí vào những chỗ hẹp trên capacitor. Lòng thương người trong tôi chột bùng dậy, tôi vội chạy đến bồn nước, giật lấy chiếc «can» trong tay Nancy.

- Tôi vừa hàn bushing vừa rửa «can» được rồi. Nancy đừng bận tâm đến điều này nha !

Nancy chưng hửng, rồi như chột hiểu ra, bà vụt cười lên ha hả. Tôi biết, nụ cười đó là nụ cười mãn nguyện, vì tấm lòng chân thật của bà đã được tôi đáp lại bằng tình cảm trân trọng - một tình cảm biết ơn của người học trò đối với vị thầy đáng kính của mình.

Mùa đông sắp đến. Hãng sẽ nghỉ lễ liên miên, bắt đầu từ ngày lễ Tạ Ơn, rồi Giáng Sinh... kéo dài đến tết dương lịch năm sau. Những ngày nghỉ như vậy, tôi không được hưởng lương vì chưa là nhân viên chính thức của hãng. Vĩnh bàn với Nancy nên lên văn phòng

trình điều này với supervisor. Nancy đồng ý ngay.

- An xứng đáng được hưởng lương những ngày lễ chứ ! An đã làm overtime quá nhiều, lại hoàn thành công việc quá tốt. Chờ tôi ! Tôi sẽ đưa ý kiến với ban lãnh đạo.

Nancy nhanh nhẹn, vội vã quay lưng. Dù có nhanh nhẹn cách mấy, tôi vẫn thấy dáng bà còng xuống, chân lê đi từng bước một. Cảm động quá, tôi cầm tay Vĩnh, im lặng giây lát.

- Tội nghiệp Nancy. Năm nay bà lụm cùm nhiều. Chẳng biết sang năm, bà còn đủ sức khỏe để làm việc với chúng mình nữa không ?

Tôi vừa khóa electro tab vào phía trong của «can» chưa đầy 1/3 unit thì Nancy đã trở về với một số giấy tờ trên tay. Bà xà xuống bên tôi với giọng cười ha hả, sung sướng một cách trọn vẹn.

- Kể từ nay An được hưởng quyền lợi giống như mọi nhân viên ở đây. Nghĩa là các ngày lễ hăng sẽ trả lương đầy đủ cho An. Và... thêm một tin vui nữa, phòng nhân viên vừa báo cho tôi biết, An sắp sửa vào chính thức. Họ đang làm giấy tờ để An dự một buổi orientation ở Lajolla.

Nghe xong, tôi mừng quỳnh, chân thành nhìn Nancy, nhìn Vĩnh... rồi ngỏ lời biết ơn vô vàn. Nancy khoát tay :

- Còn một điều nữa... tôi quên. Đây là giấy order để An cầm đến địa chỉ nhãn khoa này làm một cặp kính an toàn. Người ta sẽ đo độ mắt và làm kính phù hợp với tầm nhìn của An. Cặp kính an toàn này trị giá khoảng 500 đô la. Hăng trả tiền cho An đây !

Mùa lễ Tạ Ơn đến. Hơn mười tám năm ở Mỹ, năm nào cũng vậy, ngoài dịp tạ ơn Trời, tạ ơn đời, tôi còn tạ ơn những ân nhân đã giúp đỡ mình trong suốt thời gian sống nơi xứ người. Năm nay, phần quà cho người ơn có thêm Nancy, thêm Vĩnh. Tôi lựa một món đẹp và có ý nghĩa nhất để tặng Nancy. Khi trao quà, bà đưa hai bàn tay run run ra đón nhận và chân thật cảm ơn bằng giọng nói sụt sùi cảm động. Lúc đó, nhìn khuôn mặt hiền từ của bà, tôi bỗng hối hận về những phán đoán nông cạn của mình ngày trước.

Rồi mùa Giáng Sinh cũng đến. Hăng tổ chức cho nhân viên tặng quà với nhau. Nancy khệ nệ mang phần quà to lớn tặng Vĩnh. Phần tôi, bà trao cho phong thư màu đỏ, chỉ đơn giản như tấm thiệp chúc Giáng Sinh bình thường. Tôi mặc cảm, lúi vào góc tối, âm thầm mân mê phong thư. Nhưng khi mở ra, mới hay đó là

một gift card có giá trị gấp ba lần món quà tôi tặng bà trong mùa lễ Tạ Ôn.

Giữa lúc tình nghĩa đồng nghiệp của chúng tôi đang đậm đà, giữa lúc chúng tôi đang san sẻ cho nhau những kinh nghiệm quý báu, giữa lúc chúng tôi giúp đỡ cho nhau để hoàn thành công việc một cách nhanh chóng và tốt đẹp... thì một hôm Nancy buồn bã thu dọn dụng cụ, lau dẹp sạch sẽ chỗ làm việc, rồi đến bên Vĩnh ngâm ngùi.

- Hôm nay là ngày cuối tôi làm việc ở đây. Ngày mai tôi thật sự retire. Tất cả đồ nghề, xin để lại cho Vĩnh. Hãy quán xuyến và lo toan mọi công việc ở đây. Chúc may mắn.

Vĩnh và tôi đều trở mặt ngạc nhiên. Cuộc chia tay quá bất ngờ, không có dấu hiệu nào báo trước.

- Hả ? Hôm nay là ngày cuối ? Vội vàng đến như vậy ư ? Làm sao chúng tôi chuẩn bị kịp một bữa tiệc để tiễn đưa Nancy ?

- Đừng bận tâm ! Có dịp, tôi sẽ đến thăm các anh.

Nói xong, Nancy lần lượt ôm hôn từng người. Sau đó, bà quay lưng, lặng lẽ từng bước một rời khỏi khu vực Solder Pot. Tôi và Vĩnh đứng âm thầm nhìn từng

cử chỉ của bà. Rồi, hình như có một nỗi buồn nào đó đang bắt đầu len vào tâm tư mỗi đứa.

Capacitor (CAP) là một thành phần trữ điện, tích tụ điện năng cho một hệ thống nào đó. Hãng tôi sản xuất CAP có công suất rất lớn. Mỗi cục CAP (CAP pad) lớn bằng cục gạch tiêu ở Việt Nam. Mỗi unit CAP gồm nhiều pad nối lại (song song hoặc nối tiếp). Rất nhiều unit CAP có cả hàng trăm pad ghép vào nhau. Unit CAP sau khi hoàn thành, sau khi được test một cách cẩn thận, nó sẽ được cung cấp cho phi cơ, tàu thủy, xe tăng... Nếu Unit CAP được nối với nhau thành hệ thống điện năng lớn thì nó sẽ trở thành «electromagnetic aircraft launch system» dùng để phóng thẳng máy bay lên cao, trong trường hợp máy bay không có phi đạo hoặc máy bay trên hàng không mẫu hạm có phi đạo ngắn.

Bất cứ một phát minh nào, ngoài các nhà bác học, tiến sĩ, kỹ sư ra... còn có một lớp nhân công làm nghề «dirty job». Lớp nhân công này đã làm việc bất kể ngày đêm, xả thân, vượt qua cực khổ gian nan, cống hiến mọi kinh nghiệm bản thân để đưa phát minh này tiến tới chỗ thành công cụ thể. Nước Mỹ càng văn minh, càng có nhiều tiện nghi thì càng có nhiều nhân công loại này. Chúng ta là người hưởng thụ, xin đừng bao giờ quên họ.

Tàu Đêm Ba Mười Tháng Tư

GIANG THIÊN TUỜNG

Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của tác giả dành cho giải thưởng năm thứ 12 là «Chuông Gọi Mẹ Thương» đã phổ biến vào dịp Mother's Day 2011, Chủ Nhật 8-5-2011. Mới đây, ông có thêm 2 bài viết mới, trước hết là một chuyện kể về con tàu vượt biển đúng vào một đêm 30 Tháng Tư. Bài còn lại sẽ phổ biến sau.

Thời hạn dành cho bài Viết Về Nước Mỹ hàng năm kết thúc ngày 30 tháng Tư, nhưng như mọi năm, số lượng bài đã góp trước ngày này vẫn chưa thể phổ biến hết. Do đó, từ hôm nay, Việt Báo tiếp tục phổ biến thêm những bài dành cho năm 2012.

Một nhóm bạn hữu ở vùng xứ lạnh Hoa Kỳ họp nhau mỗi năm, ngày 30 tháng 4, để cùng nhau hồi tưởng những kỷ niệm của ngày buồn này. Mỗi người phải kể một chuyện của mình hay của bạn mình có liên quan đến 30 tháng 4. Nhiều năm họp mặt trôi qua, đề tài có vẻ cạn.

Anh Bá, chủ nhà và cũng là người trưởng nhóm, đề nghị :

- Thôi các anh chị ơi ! Năm nay nữa đã hơn ba mươi năm rồi, kỷ niệm thì quá xa vời và cũng không có gì êm đềm mấy. Hay là chúng ta tạm gác qua các hồi ký lắm cảm đó để cho buổi hát Karaoke đêm nay có đủ thì giờ và nhiều hào hứng ?

- Đâu được, chị Hoa, dáng người to lớn, lên tiếng phản đối. Đó là những kỷ niệm rất khó quên và giúp cho chúng ta thành bằng hữu ngồi chung đêm nay mà !

- Không sao ! Chị Thanh, người trầm tĩnh lên tiếng. Để tôi kể cho nghe một chuyện «ba mươi» có thật trong đời tôi, nó tương đối nhẹ nhàng và êm đềm các bạn ạ.

- Thôi được, anh chủ nhà cười chấp nhận, miễn là câu chuyện phải ngắn gọn và đừng đau thương quá nha !

Chị Thanh, khoảng lục tuần, cất giọng kể chậm rãi nhưng không thiếu phần linh hoạt, tự tin :

«Tàu chúng tôi lênh đênh trên biển Đông đã mười ngày, thời gian tương đối ngắn so với thời gian dài rông rãi, gian nan của các cuộc vượt biển bằng thuyền khác. Tôi cũng xin bỏ bớt các chi tiết dài dòng khác của cuộc chuẩn bị, nào là việc ông nhà tôi về quê mua tàu, sửa sang, mướn tài công, nào là ông ấy bị vây bắt nhiều lần, nhưng đều thoát nạn trong đường tơ kẽ tóc. Chúng tôi

dùng ghe nhỏ ra được ghe lớn ngoài khơi, phần lớn là nhờ may mắn, chứ không có tài ba gì hơn các bậc tiền bối cả.

Một điều may mắn nữa là lúc ra khơi, ông nhà tôi có một quyết định nông nổi là định bỏ xuống biển động cơ cũ cho ghe nhẹ đi, chỉ dùng động cơ mới. Một người khách kinh nghiệm ngăn chặn được. Quả nhiên, ghe chạy với động cơ mới không hiểu vì lý do gì đã «tắt ngúm» chừng một giờ. Chúng tôi phải thử căng buồm nhưng cũng không xong : ghe bị nghiêng quá nhiều theo chiều gió; lái thuyền buồm cũng phải có kinh nghiệm. Cuối cùng chúng tôi nhờ máy nhỏ, cũ mà chạy được đến ngày thứ mười.

Sự đời được cái này mất cái kia. Bà nội các cháu rất cẩn thận, chuẩn bị lương thực mang theo cả tháng, phòng khi ghe bị lênh đênh vật vờ trên biển cả. Nhưng vào giờ chót, chúng tôi lại quyết định bỏ bớt thực phẩm vì sợ trọng tải quá nặng không kham nổi với số người đi. Thành thử tới ngày thứ 8, 9 là cả đoàn tàu bị đói lả và mệt...

- Còn có bị hải tặc nữa không ? Chị Hoa nóng lòng ngắt lời hỏi.

- Dĩ nhiên cũng như bao nhiêu tàu vượt biên khác, tàu chúng tôi bị bọn cướp biển đến ba, bốn lần lúc tàu dừng nghỉ tại gần một vùng biển gần chân núi, có nhiều tàu hải tặc chực sẵn mà chúng tôi không biết để tránh. Nhưng may mà chúng chỉ cướp của, còn tính mạng và danh dự của đoàn tàu thì không sao.

- Tới ngày thứ mười, chị Thanh tiếp tục câu chuyện, ghe chúng tôi mới bắt đầu thực sự gặp nạn. Ghe tôi tuy lớn nhưng vẫn là ghe cũ được sửa lại, nên không chịu nổi bao nhiêu đợt sóng và cuối cùng có vài vết nứt, nước bắt đầu chảy vào. Toàn bộ thanh niên trên ghe được động viên tích cực tát nước ra để ghe khỏi chìm. Giữa lúc đó, tình hình càng tệ hại hơn vì biển bắt đầu động và ghe tôi lạc vào một vùng biển nước đen ngòm mà nhiều người đi biển kinh nghiệm trên ghe nói là vùng biển sâu và nguy hiểm nhất.

Tới lúc ngày tàn, đêm xuống là cả ghe đã kiệt sức, phần thiếu dinh dưỡng, phần phải chống cự với các cơn sóng thịnh nộ của biển cả.

Tôi cũng đã quá mệt mỏi và lo lắng, tay còn đang ôm đứa con trai út mới hai tuổi và một bầy con nhỏ đại bên cạnh. Bỗng tôi nghe có tiếng lao xao trên boong ghe, tiếng của nhà tôi và các thanh niên đang bàn tán có ánh đèn của một chiếc tàu đang xa mà có vẻ không phải

tàu cướp vì tàu này nằm bất động. Sau một lúc nghe ngóng nhà tôi quyết định cho ghe tiến tới ánh đèn tàu kia. Chúng tôi cũng không mấy hy vọng vì trước đây đã gặp nhiều tàu dầu, họ chỉ cho lương thực và bỏ đi.

Ghe chúng tôi cuối cùng cũng từ từ tới gần chiếc tàu lớn thì bỗng tôi nghe một tiếng nói từ loa phát ra, mừng nhất lại là tiếng Việt Nam, giọng đàn bà :

- Đây là tàu bạn, không phải tàu cướp, xin cô bác cho ghe chạy thật nhanh đến chúng tôi. Cô bác chỉ còn năm phút nữa, nếu không kịp có thể bị tàu Mã Lai kéo đi !

Chúng tôi giật mình, luýnh quýnh, nhưng cuối cùng đã tới sát tàu lớn nhờ các chiếc ca nô nhỏ của tàu lớn hướng dẫn chúng tôi đến nhanh. Vừa lúc đó, tàu thả ngay dây xuống để kéo chúng tôi lên tàu. Riêng tôi cũng như các phụ nữ, người già hoặc các em bé được các người cứu trợ cho bám vào để được đưa lên.

Các anh chị ơi, chị Thanh cất giọng kể cao lên, nhìn thẳng vào bạn bè chung quanh như sắp bày tỏ một tâm sự gì, một khúc quanh của câu chuyện, cái dây tàu từ từ kéo người cứu trợ và tôi lên. Lúc đó tôi nghe có một cảm giác gì, dù đang mệt lả, thanh thoát, vươn lên. Dây thừng được kéo chậm vì lý do an toàn, tôi nôn nao định ngửa mặt lên để xem đó là tàu gì, ai là ân nhân cho mình

và cả đoàn tàu. Tôi chưa thấy những điều muốn thấy mà vô tình lại thấy cả một bầu trời đêm vĩ đại nhìn từ giữa biển cả mênh mông. Đêm ấy là đêm gì mà trời đẹp quá ! Cả một màn đêm điểm ngàn sao trời lấp lánh, nghe sao mà huyền hoặc và tôi cảm thấy đầu đây như có một bài thánh ca an ủi mà Thượng Đế ban cho kẻ gặp nạn trong giây phút linh thiêng này.

- Chị chắc có đạo ? Chị Hoa hỏi.

- Dạ phải, nhưng chỉ «đạo theo» đạo chồng, nhưng tới giờ phút đó thì một niềm tin mãnh liệt đã áp ủ vào lòng tôi...

- Khi lên được trên tàu, chị Thanh kể tiếp, tôi và các cháu được tiếp đón và săn sóc rất ân cần, đầy tình nhân loại. Họ khám bệnh chúng tôi rất cẩn thận, cho ăn uống đầy đủ, còn nói chúng tôi muốn ở lại tàu bao lâu cũng được, đến khi khỏi thì sẽ điều đình với Mã Lai để cho chúng tôi tới đảo định cư. Tới lúc hoàn hồn, tôi mới được biết tàu đã cứu tôi là tàu bệnh viện «Ile de Lumière» của Pháp, nhưng những người tình nguyện làm việc là những bác sĩ, y tá... đến từ khắp nơi trên thế giới, kể cả hai tình nguyện viên người Việt.

Tôi cũng được biết một sự trùng hợp ngẫu nhiên rất thú vị là ngày tôi và đoàn người vượt biển của ghe tôi

bước lên tàu «Ile de Lumière» là ngày 30 tháng 4; như vậy là đúng bốn năm sau 1975, chúng tôi lại có cuộc đòi đòi lần thứ hai...»

- Cám ơn chị đã làm đúng lời hứa, anh Bá chủ nhà lên tiếng, đã kể một chuyện «ba mươi tháng tư» khá ngắn gọn và êm đềm.

- Và còn thú vị và thơ mộng nữa, thi sĩ Lương ngồi ở cuối phòng hát lời. Thôi cho bắt đầu chương trình Karaoke ngay đi, anh Lương nôn nóng thúc giục.

Tiếng nhạc nền Tango của bản «Bóng Chiều Xưa» đưa mọi người vào một thế giới du dương, quên đi những đắng cay của năm tháng cũ.

Giang Thiên Tường

Người Lấy Bốn Vợ

Phạm Hoàng Chương

Tác giả là một nhà giáo, từng là Chủ tịch Hội Ái Hữu Ninh Thuận, hiện đã về hưu và là cư dân Riverside, Nam Cali. Ông đã góp nhiều bài viết đặc biệt cho giải thưởng Việt Báo từ năm đầu tiên, và nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009. Tháng 2, ngày 3, 2012, Phạm Hoàng Chương có bài «Người Lấy Ba Vợ», kể về người bạn thân từ thời học trò đi H. O. qua Mỹ, về Việt Nam sông với bà vợ mới đang gặp cảnh khó khăn, lương hưu bị ăn chặn. Bài từ tháng Ba, hiện đã có tới 19, 151 lượt người đọc. Biết tác giả sau đó đã giúp bạn trở lại Mỹ để giải quyết vụ lương hưu, nhiều thân hữu hỏi kết quả ra sao. Sau đây là đầy đủ câu chuyện : ông bạn chỉ có ba mà là bốn bà vợ.

Một tuần sau, Doãn gọi qua cho tôi hay Tòa đại sứ Mỹ ở Saigon báo cáo đã liên lạc với Sở An sinh xã hội ở Mỹ. Họ gọi Tuy hỏi, nhưng Tuy chối, nói láo thàng nào cũng có gửi tiền về cho anh cả, nên An sinh và Tòa đại sứ ở VN chịu thua, khuyên Doãn tốt nhất nên bay qua Mỹ điều chỉnh giấy tờ lại, gạt tên nó ra. Doãn không có tiền mua vé, cầu cứu tôi, tôi gửi về cho 500\$, Doãn mượn thêm được ở đâu vài trăm nữa,

mua vé một chiều 680\$ về Mỹ, đi hãng China Airlines, gọi cho hay tới phi trường LAX lúc 12 giờ trưa ngày thứ hai 9 tây tháng tư. Còn 10 ngày nữa trước khi vô Saigon lên máy bay, lại gọi phone qua than thở, «đói quá Chương à, từ đây tới ngày đó không có tiền ăn». Tôi email về nhờ Lực em rề cho mượn gửi ra Doãn thêm 100 nữa, nhả đổi 60\$ ra tiền Việt tiêu, còn chừa lại 40 đô qua Mỹ có tiền gọi phone.

Những ngày chờ Doãn qua, tôi tìm lại cuốn sổ cũ chép các lá số tử vi bạn bè người quen ngày xưa ra coi, kiểm lá số Doãn thấy cung Tài có Đại tiểu hao, còn bị Triệt nữa, hèn chi mà tiền bạc túng quẫn, cung Thê có Tả hữu, đúng là số nhiều vợ, cung Quan lộc có Hao và Tả Hữu nên thay đổi nghề lung tung, cung Ách có Không Kiếp nên bị tai biến, đầu óc lùng bùng, tay run chân yếu, cung Phúc đức xấu...

Trưa 9 tây, tôi lái xe tới LAX đúng giờ, lóng ngóng tới lui chờ khách từ nước ngoài vô Mỹ ở lối đi riêng tới hơn 2pm vẫn không thấy Doãn. Ông nhân viên phi trường nói phải chờ cả giờ nữa, vì hành khách phải qua khu quan thuế xét hành lý nữa. Ai ngờ có ai kêu «Chương, Chương» thật to sau lưng làm tôi quay lại, ngạc nhiên thấy một ông VN mập ù ngồi ghé chờ tự bao giờ, nhìn tôi cười, hàm răng rụng, lựa thưa còn có

mấy cái. Tôi nhận ra Doãn ngay, chạy lại tay bắt mặt mừng, nhưng chạnh lòng thấy Doãn già yếu nhiều hơn tôi tưởng. Doãn mập, già đi nhiều, khuôn mặt xò xề, da lấm tẩm đồi mồi, bụng to, tóc húi cua bạc trắng, nét mặt mệt mỏi, răng rụng, y như ông già 70. Mà đúng là 70 tuổi thật. Mười lăm năm rồi còn gì.

Kéo valise Doãn đi trước ra đường cái, quay lại thấy Doãn lụ khụ, chậm chạp bước khập khiễng, hai mắt lem nhem, nhập nhòe, lắc đầu thương hại, không ngờ cơn tai biến đã làm Doãn suy sụp tàn tạ nhanh quá. Còn đâu hình bóng anh chàng thư sinh đẹp trai thon gọn bay bướm nhanh nhẩu dạy múa cho buổi văn nghệ ngày xưa nơi sân trường Võ Tánh. Còn đâu người đàn ông trung niên khỏe mạnh năm nào gặp ở San Jose đi rải giấy quảng cáo 5\$ một giờ. Ghé một quán ăn buffet Mỹ cho Doãn ăn trưa, hỏi dồn dập chuyện này chuyện nọ, giải tỏa các thắc mắc bấy lâu không kịp hỏi qua phone. Lấy freeway 10 E chạy về Riverside... Nửa đường đã nghe Doãn than ngồi lâu hơi mệt, mắt kém nhìn không thấy rõ cảnh vật. Tôi nói chắc bị cườm, cần có medicare để xin đi khám, mổ cườm. Doãn nói bác sĩ VN nói mắt tốt, nhưng thần kinh có vấn đề, hễ vui vẻ thoải mái thì thấy OK, nhưng hễ đầu óc lo âu buồn bực thì không thấy đường.

- Có chuyện đó sao ? Ông còn may đó, nhiều người sau cơn tai biến, bị méo miệng ú ớ, ngồi xe lăn, tay chân run rẩy, hay nằm liệt giường. Ông chỉ bị yếu chân trái, mất mờ thôi.

Về tới nhà, đưa Doãn coi quanh nhà dưới, phòng khách, studio, phòng ăn, nhà bếp, family room, rest room, nhìn chân Doãn tôi ái ngại hỏi :

- Phòng ngủ trên lầu, ông lên lầu có nổi không ? Nếu không thì tôi dọn cho ngủ trong studio nhà dưới... khỏi lên.

- Được, được, tôi lên được...

Doãn vịn tay vịn, nhắc chân bước từng bước chậm chạp lên lầu. Tôi theo sau, chỉ cho bedroom đã dọn dẹp, mền gối tươm tất sẵn, chỉ phòng tắm kê bên, nút điện, vòi nước, kem đánh răng...

Doãn mệt, vứt cái sắc tay ra bàn, cởi vớ, áo coat, lăn ra ngủ. Một lát, nằm ở phòng bên, tôi đã nghe tiếng ngáy khò khò vang dội ầm ỹ. Thôi rồi, mỡ đóng nghẹt mạch máu trong phổi nên ngáy to khò khò. Ông này bây giờ nhiều bệnh quá, tôi lo lắng thầm nghĩ. Chân yếu, mất mờ, lu khụ bước dò dẫm, ngáy to, chưa biết còn những chứng bệnh gì nữa mà mình chưa biết.

Doãn ngủ một mạch tới sáng hôm sau, thay áo quần gọn gàng ngồi chờ tôi chở lên nhà bank Wachovia ở Corona hỏi tình hình checking account ra sao. Hai tháng trước tôi đã email báo cáo chuyện thằng em ăn cắp tiền hưu ông anh ở VN gửi thư qua bưu điện lên Fraud department của Sở An sinh, yêu cầu ngưng rút tiền vô bank nữa kể từ tháng 3. Họ cảm ơn đã báo cáo, nhưng không cho biết sẽ xử trí ra sao vì tôi là người ngoại quốc. Tôi bèn gọi thằng Sở An sinh ở Moreno Valley thuộc Riverside county báo cáo miệng. Cô social worker hứa sẽ lưu ý chuyện này... Tôi chở Doãn tới địa chỉ tìm trên Internet ở đường Hammer chẳng thấy nhà bank Wachovia đâu, chỉ có một tiệm ăn Mễ lớn. Chạy vô hỏi, họ nói cách đây 2 năm nơi đây là nhà bank, nhưng giờ họ đã đóng cửa dẹp tiệm. Cho Doãn biết, bây giờ anh chàng mới chậm chạp tiết lộ :

- Lúc tôi còn ở VN, nghe đồn Wachovia sáp nhập vô Wells Fargo rồi.

- Trời ơi, sao không nói ngay từ đầu, để tôi tốn xăng chạy xa mấy chục miles xuống dưới này. Cách nhà tôi vài trăm mét có cái Wells Fargo to lù lù. Sao mà miệng lưỡi thiệt thà ít oi quá vậy trời...

- Thì nghe họ đồn vậy thôi, biết có thật không mà dám tin.

Tôi tắt vô một chi nhánh Wells Fargo, bước vô thấy một anh chàng Mỹ cao ráo đứng chào khách, chỉ Doãn lệnh mệnh khắp khiêng bước theo sau, nói «đây là anh bạn tôi từ VN mới qua», vắn tắt trình bày sự việc bị tước đoạt tiền hưu, hấn vội vàng mời chúng tôi vào bàn có computer, xin cho biết số account. Tôi kể chuyện việc Tuy được ủy quyền rút tiền account Doãn gửi về VN, nhưng mấy tháng nay ăn cấp hết tiền xài, không gửi về nữa nên Doãn đói phải bay qua đây. Hấn có vẻ ái ngại, tự xưng là Damian, hỏi information tên họ, số an sinh, dò tìm một phút, quay nhìn tôi hỏi :

- Tuy Wagner là ai ?

- Là em của ông này. Nó ăn cấp tiền của anh nó, không gửi về VN.

Damian tuyên bố : «Hiện tại account này zero balance». Doãn nhìn tôi bảo :

- Hèn chi con Mai, em gái tôi, hôm nọ hỏi thằng Tuy, «sao lấy tiền anh Hai xài hết ?» nó trả lời, «tháng này account không có đồng nào hết, có tiền đâu mà lấy...»

Tôi gật gù :

- Như vậy là Sở An sinh họ đã «hold» tiền hưu ông theo lời tôi yêu cầu rồi, không rút vô bank nữa, nên nó

thấy không có tiền trong đó nữa... Tốt lắm. Không biết họ có «hold» tháng 3 không, hay chỉ mới tháng 4 này.

Doãn thở phào nhẹ nhõm. Tôi hỏi Damian :

- Xin cho biết lần rút mới nhất đây là ngày tháng nào?

- March 5th.

Doãn thất sắc nhìn tôi :

- Đúng là thằng Tuy rút. Thấy chưa, rành rành bằng chứng nó cướp trọn nguyên một tháng lương mới vừa rồi, mà chối leo lẻo.....

- Như vậy, tháng 3 họ không có «HOLD» tiền, chỉ mới «hold» tháng tư.

Tôi kể Damian chuyện tôi đã báo cáo cho Sở An sinh nên họ ngưng không rút tiền vô bank tháng này. Damian nói :

- Để nó khỏi ăn cắp nữa thì phải gạt tên nó ra, nhưng vì lúc mở account Doãn và nó đều cùng là joint-holders, là co-payees, nên bây giờ muốn gạt nó ra phải mời nó tới đây cùng ngồi xuống với anh, ký giấy tờ xin bỏ tên ra, thì account mới hoàn toàn thuộc một mình anh được quyền rút.

- Nó đang ở bên Texas, tôi gọi không thèm trả lời, biết làm sao ?

- Vậy thì làm cách thứ nhì : mở một checking account mới, đứng tên anh và một «second payee» khác, như bạn anh đây chẳng hạn.

Tôi xua tay từ chối :

- Thôi, thôi, tôi không muốn làm «second payee» đâu, phiền toái lắm...

- Vậy. tạm thời cứ để tên anh Doãn đứng tên account mới, lấy địa chỉ số phone nhà anh Chương để liên lạc, rồi hai anh tới Sở An sinh điều chỉnh giấy tờ để họ rút tiền vô account mới. Khi tiền vô rồi, cái account cũ sẽ tự động mất giá trị và sẽ bị xóa đi. Sau đó anh sẽ chọn «second payee» sau.

- «OK», chúng tôi đồng ý.

- Xin anh Doãn cho username và Password để bạn anh ngồi nhà check balance account anh trên mạng dùm anh.

Sau khi Doãn deposit chữ ký và làm theo lời chỉ dẫn của Damian, chúng tôi cầm một packet giấy tờ của Wells Fargo, trong có số account và routing mới, cùng một

cuốn checkbook tạm thời. Đứng dậy cảm ơn Damian, tôi chở Doãn qua Moreno Valley tìm tới Sở An Sinh.

Cô social worker Mẽ tên Garcia. Tôi nói tiếng Anh nhanh nhẩu trình bày mọi việc, cô ta nhìn vẻ mặt khổ sở của Doãn, quan sát cách tôi và Doãn nói tiếng Việt với nhau, biết quan hệ bạn bè cũ thân thiết, lắc đầu ái ngại nhìn Doãn thương hại. Cô dò trong computer thấy Doãn ký tên đồng ý cho TUI đảm trách tiền hưu Doãn từ 2008 tại Texas, hỏi :

- Bây giờ anh trú ngụ ở đâu ?

- Tôi đang ở nhà bạn tôi ở Riverside.

- Tôi cần phải liên lạc với Tui để buộc nó «get out» rồi sau đó mới chuyển 700\$ tiền tháng 4 vô account mới cho anh được.

- Lỡ nó không chịu rút tên ra thì sao ?

- Thì tôi buộc tội nó ăn cắp tiền anh mấy tháng nay và đòi truy tố ra tòa. Quyền ở chúng tôi. Hỏi nó chỉ là theo thủ tục mà hỏi thôi. Tôi cần nắm bằng chứng anh không có ở Mỹ thời gian mấy tháng nay để kết tội nó ăn cắp 2 tháng qua.

Garcia đòi giữ schedule máy bay từ VN qua Mỹ ngày hôm kia của Doãn và giấy chứng minh Doãn về VN từ năm 2008 làm chứng cứ là Doãn không thể nào rút tiền nhà bank ở Mỹ từ đó tới nay, mà chỉ có Tuy làm việc đó.

- Anh cần có một người «second payee» thì chúng tôi mới chuyển tiền tháng 4 vô account mới được. Anh có muốn anh bạn đây làm «second payee» cho anh không?

Doãn gật đầu, bảo tôi nhận làm đi. Tôi hỏi Garcia :

- Xin cho biết tại sao bạn tôi cần phải có một «second payee» mới được...

Garcia cúi nhìn vào tài liệu vừa in ra từ computer, trả lời :

- Bởi vì... bác sĩ chữa bệnh, ký tên cho anh xuất viện ở Florida năm đó bắt buộc anh cần có «second payee» để quản lý tiền hưu. Anh lúc đó đang tàn tật, không được phép lái xe, không thể đi rút tiền được. Sở An Sinh phải theo «recommendation» của bác sĩ mà làm.

Doãn và tôi đều «ồ» lên một tiếng. «À thì ra vậy !» Thảo nào nhà bank cũng buộc như vậy. Ho cứ căn cứ theo hồ sơ cũ mà làm cho đúng luật.

- OK, vậy thì tôi phải nhận thôi, không có lựa chọn nào khác.

Garcia nói sẽ gửi tôi một lá thư xác nhận tôi là «second payee» mang tới nhà bank cho họ hợp thức hóa, và hỏi checking account number cùng routing number mới để chuyển 700 vô. Hai đứa vui vẻ ra về.

Ở nhà mấy ngày cuối tuần, tôi chở Doãn qua Bolsa, mua cho cái thẻ gọi về VN cho Doãn gọi về Nha Trang, dò vé số mega Doãn mua ở gần chợ ABC thấy trật lất, đi chợ mua thức ăn rồi đưa Doãn đi ăn trưa.

- Lá số ông cung Tài có Song hao, Mã bị Triệt, cả đời túng thiếu... làm sao mà giàu nổi.

- Tôi biết... tôi biết...

Về tới nhà tôi nhanh nhẩu nấu cơm tối, thức ăn canh kho xào mặn cho Doãn ăn, vì Doãn từ nhỏ tới lớn không hề biết nấu ăn. Ăn xong tôi dọn dẹp, rửa chén xoong chảo, cho Doãn tự do ngủ lại sức. Doãn ngủ rất dễ, hầu như ngủ suốt ngày, bả đầu ngủ đó, tiếng ngáy ò ò vang lừng khắp nhà. Khi tỉnh dậy, tôi mở tivi cho coi phim hay, than mắt kém, coi lâu nhức mắt. Hầu như lúc nào anh chàng cũng đeo kính mát trong nhà, nói ánh sáng làm chói mắt. Mở computer cho coi news không thèm

coi, tôi phải đọc cho Doãn nằm sofa bên cạnh nghe. Kinh sách Phật, báo chí để ngay đầu giường, chớ hề đụng đến. Doãn thú thật không hề nấu ăn suốt 10 năm đi làm ở Mỹ, toàn mua thức ăn bán sẵn ngoài tiệm, thấy tôi tay chân nhanh nhẩu nấu ăn có 15 phút đã xong mọi thứ, ăn ngon lành, đậm đà, nức nở khen.

Tôi cười :

- Nấu ăn có gì khó đâu à, cắt thái rau quả, làm sạch cá tôm để đó, bật cái tách là có lửa, để cái xoong lên, bỏ dầu vô, đập tỏi, bỏ thức ăn vô, xào qua xào lại, vài phút thấy chín thì nêm muối mắm. Nêm thử vừa miệng chưa, thế là xong.

- Tôi nhìn cái bụng to của Doãn, nghĩ thầm, «cả ngày chỉ ăn rồi ngủ, không đọc sách, không coi phim, dốt đặc về computer, Internet, không thích tiếp thu cái gì mới lạ, không lái xe, không biết chuyện gì đang xảy ra trên thế giới, cuộc đời như vậy là tiêu rồi... ». Bèn nói :

- Ông bụng to, coi chừng cholesterol cao, phải đi thử máu.

- Cholesterol là cái gì ?

- Trời đất... ở Mỹ 10 năm mà không biết cholesterol là gì. Là máu mỡ, là chất sền sệt bám vô thành mạch máu trong cơ thể ông, tia máu không chảy thông thương, bẽ mạch máu trong đầu ông, nghẽn tim, khiến đột quy mê man.

Doãn đỏ mặt tự biện hộ, kể từ chuyện này sang chuyện kia, đổ thừa vợ con... Thỉnh thoảng tôi hỏi một câu, Doãn khai ra một đoạn đời ở Cali, tôi hỏi câu khác, lại khai ra một quãng đời lang bạt khác ở Georgia, ở Florida, ở Texas... Tôi chấp nổi những mảnh vụn Doãn kể lẻ thành một câu chuyện dài tôi bời thê thảm. Cả cuộc đời Doãn từ bên VN qua Mỹ theo thứ tự được phơi bày như sau :

«... Dũng là anh cả trong một gia đình 12 đứa con, sinh năm 42. Phong là em trai kế, hiền lành phúc hậu nhất trong các đứa em. Đậu tú tài 2 xong năm 63, Dũng vô Saigon thi vào lớp dự bị y khoa đậu, nhưng tham dự biểu tình chống ông Diệm bị bắt nhốt, mất học, gặp bà Lành. Bà Lành là gái nghèo dưới nhà quê lên Saigon bị tên lưu manh đã có vợ đưa vô bán bar, gạt cho có bầu, đẻ một đứa con, bắt nghỉ việc đem về làm việc nhà không lương, 2 vợ chồng coi như con ở. Doãn tình cờ gặp, bà ta mê Doãn đẹp trai, dẫn con trốn theo Doãn. Doãn dẫn ra Phan Rang nhờ ba má tôi giúp hè năm 63.

Năm 64 Doãn dẫn Lành về trình diện bà má, làm hôn thú, Lành tự động gửi thẳng con riêng về Đà Lạt cho bà nội nó nuôi, không hỏi ý Doãn. Từ 64 đến 67 Doãn làm thông dịch cho các cố vấn lực lượng đặc biệt Mỹ mũ xanh, huấn luyện lính biệt kích ở các trại Kontum Pleiku biên giới Việt Miên Lào, mặc binh phục rằn ri đi lưu động khắp bốn vùng chiến thuật. Năm 67, Doãn nhập ngũ khóa Thủ đức 27, biệt phái qua ngành cảnh sát dã chiến làm tại Nha Trang, lên chức đại úy.

Năm 72 bà Diễm từ Buôn ma thuật mò xuống Nha Trang kiếm Doãn. Diễm gốc người Huế, là người yêu cũ của Doãn thời trung học ở Buôn ma thuật, Doãn và Diễm học chung lớp, Doãn đẹp trai, Diễm đẹp gái, hai người yêu nhau ra rít. Khi Doãn xuống Nha Trang với cha mẹ học Võ tánh, Diễm ở lại lấy chồng đại úy, có 2 con trai. Chồng tử nạn năm 70, Diễm cô đơn, nhớ lại người yêu cũ, mò xuống Nha Trang tìm gặp Doãn lúc đó đang sống với Lành không có con. Doãn ngỡ ngàng nhận ra người tình cũ, đưa Diễm ra biển tâm sự. Diễm về lại Ban mê thuật thì bà mẹ Diễm đi máy bay vô Saigon bị tử nạn vì máy bay rớt. Diễm thôn thức chạy xuống Nha Trang, cầu cứu Doãn lên BMT, vô rừng kiếm giùm xác mẹ. Mất mẹ, Diễm dắt 2 con chạy về Nha Trang tìm tới Doãn nương tựa với số tiền bảo hiểm máy bay bồi thường. Doãn mượn nhà ở Xóm Mới cho Diễm ở.

Tình cũ không rủ cũng tới, Doãn sa ngã, ngoại tình. Diễm gởi 2 con vô trường đạo, ở một mình tiếp Doãn tới thăm thường xuyên. Biết Doãn không thể có con vì tinh trùng loãng theo lời bác sĩ giám định, Diễm gặp một ông thầy thuốc Bắc bốc thuốc bổ thận cho Doãn. Uống được mười thang thì quả nhiên Diễm có thai đẻ ra thằng Quang năm 74. Diễm bán nhà ở Buôn mê thuật, bỏ vô Saigon mua nhà ở Bình Thạnh, sau này theo Doãn qua Mỹ bán đi được 40 cây vàng. Doãn lúc đó lại được cơ quan đổi lên Ban mê thuật làm, nên bay về Saigon ở với Diễm thường xuyên, khiến Diễm có bầu thêm thằng Quý. Bà Lành biết, tức giận bỏ nhà theo dì Út của Doãn vô Saigon ở, xin con nuôi tên Kiệt từ viện mồ côi, rồi đầu tháng tư theo bà (làm cho USAID Mỹ) bay qua Mỹ với 4 em nhỏ của Doãn (Lan, Tâm, Chí, Chi) cùng một đám trẻ mồ côi. Qua Mỹ, ở Nam Cali, Lành tự động làm giấy ly dị Doãn, lấy chồng khác, nhưng sau ông này cũng chết, không có con.

Việt cộng vô, Saigon náo loạn. Diễm mang bầu khế nê theo Doãn xuống tàu ở bến Chương dương cuối tháng 4/75, nhưng thấy chen lấn đông đen, lo sợ, đổi ý quay về lại Saigon, đẻ ra Quý cuối 75. Lúc đó Doãn cấp bậc đại úy cảnh sát phải đi cải tạo tù VC biên biệt 10 năm, Phong em trai kế Doãn là thương phế binh đang nằm ở Tổng y viện Cộng hòa bị đóng cửa, đuổi ra, gia đình

đưa về Nha Trang nằm vài tháng thì chết, bỏ lại vợ và một con gái. Ba Doãn trung tá «ngụy» cũng lên đường học tập cải tạo. Mẹ Doãn ở với 3 con gái lớn Phụng, Mai, Diệp còn sót lại Nhatrang, bà sợ bị đi kinh tế mới nên lên Diên Khánh mua rẫy cất chòi ở. Trong nhà, chỉ có San, em Doãn, theo đơn vị qua Mỹ cuối tháng 4/75. Năm 83 ba Doãn về, lên rẫy ở cùng vợ con. Qua 85 Doãn cải tạo về, cũng lên rẫy ở với ba mẹ và 3 em gái, trồng cà, ớt, sống qua ngày. Bốn đứa em đi Mỹ, mấy bà dì em mẹ Doãn lai rai gửi tiền về giúp ba má và anh chị. Mỗi khi ba má bệnh, Doãn phải nhờ một cô y tá nhà quê tên Sương tới chích thuốc theo toa bác sĩ. Sương trước đây lấy chồng VC trên núi, có một đứa con trai. Cảm tình từ từ nảy ra giữa Doãn anh chàng xa vợ và cô phụ nữ y tá góa chồng tiếp xúc hàng ngày trong căn nhà nhỏ ở rẫy ớt.

Năm 89, ba Doãn chết. Hai con Doãn chạy ra lên rẫy thăm bà nội đau yếu, thấy Sương lấy có sẵn sóc bà nội, ở luôn trong nhà nấu ăn cho cha, thân mật với cha, về Saigon báo cáo Diễm, khiến Diễm ngấm ngấm tức giận nhưng đẻ bụng không nói ra. Doãn lâu lâu chạy vào Saigon thăm Diễm làm ăn mua bán nuôi 4 đứa nhỏ, đứng ra cưới vợ cho thằng con lớn của Diễm là Vũ. Hai vợ chồng thằng này sau đó được anh vợ bảo lãnh qua Mỹ. Diễm cũng liên lạc thường xuyên với Cúc, cô em

ruột qua Mỹ hồi 75, nhờ làm giấy bảo lãnh ODP. Cúc gửi giấy bảo lãnh đoàn tụ chị em về năm 88, nhưng VC không cho đi.

Khi phong trào H. O năm 90 bắt đầu nở rộ, Diễm mới chạy ra Nhatrang yêu cầu Doãn vào Saigon lo hồ sơ, bỏ tiền chạy cho Doãn nhập hộ khẩu, làm hôn thú, làm đơn đi Mỹ diện H. O, ghép luôn tên Văn, đưa con riêng thứ nhì của Diễm vào tổng cộng là một hộ 2 vợ chồng 3 đứa con. Hộ Doãn qua Mỹ năm 94 thì sau đó vài năm, có giấy của em út Doãn là Chi gửi về bảo lãnh mẹ và 3 chị Phượng, Mai, Diệp còn lại qua Mỹ đoàn tụ diện ODP. Mẹ Doãn không đi, quyết định ở lại chết theo «ông già», bà bán nhà bán rẫy chia một nửa tiền cho 3 cô gái đem đi Mỹ, còn lại mang vô Saigon ở, ăn chay trường, đi khắp các chùa nổi tiếng khấn vái lễ lạy cầu xin ban phước cho các con bên Mỹ.

Năm 94, gia đình Doãn qua Mỹ, vừa tới phi trường San Francisco, cô em vợ tên Cúc ra đón đưa về nhà, Diễm đã nuôi ý định bỏ ông chồng lẳng nhăng từ lâu, nên khi đặt chân lên đất Mỹ ở nhà cô em yên lành, liền ôn tồn bảo Doãn qua Florida ở với dì Út, có sẵn cơ ngơi bên đó giúp cho việc làm. Doãn sừng sốt, nhưng nổi cơn tự ái, bỏ đi liền. Thăng Văn bay qua Texas ở với vợ chồng anh ruột là Vũ, còn lại Quang và Quý. Cúc có dư

một căn nhà, cho 3 mẹ con ở thuê, trả tiền hàng tháng cho dì ta bằng trợ cấp chính phủ Mỹ.

Ở Florida, dì Út giao Doãn coi ngó văn phòng bảo lãnh di trú của dì. Dì chỉ lớn hơn Doãn có một tuổi, nhưng tháo vát, lanh lợi, thông minh. Sau khi dẫn trẻ mồ côi qua Mỹ năm 75, phân phát 4 đứa cháu (em út Doãn) cho cha mẹ Mỹ nuôi ở các tiểu bang xong, về Florida đi học college lại, lấy bằng cấp, lấy chồng Mỹ, mua nhà to, mở business văn phòng bảo lãnh di trú. Ông chồng bị stroke chết vừa lúc Doãn qua nên Doãn thế chỗ ông, làm văn phòng của bà, nhận lương tháng, ngủ luôn tại đó, còn bà ở với con trai ở ngôi nhà lớn các đó 2 blocks. Bà khuyên Doãn đi học college lại mới có tương lai, nhưng Doãn không nghe.

Được 2 năm thì chồng Cúc bên San Fran gọi qua báo cáo, «Anh phải về gấp lo cho con anh, 2 đứa nó thường theo tụi du đấng xì ke ma túy chơi, sắp hư hỏng tới nơi rồi... ». Doãn hốt hoảng lật đật từ giã bà dì bay về San Fran, đưa vợ con về quận lỵ quê mùa Fairfield mượn nhà sống, cả gia đình 4 người đi hái dâu, gọt lê cho chủ hãng. Doãn kể gọt lê đầy 1 thùng được 20\$, cả ngày 4 người chỉ gọt được 4 thùng, kiếm 80\$. Thời gian này Diễm đi nhà thờ đều đều, quen một người đàn ông tín đồ Công giáo, tên Minh, đại diện cho linh mục nhà thờ

lớn ở San Jose. Nàng bảo Doãn, «bây giờ em phải lo cho phần hồn, lâu nay lấy anh là có tội, bây giờ thoát khỏi khổ ách của VC rồi, cần phải đi nhà thờ thường xuyên, sám hối với Chúa». Ông Minh này có lần tới nhà thăm, trước mặt Doãn, chỉ trích Diễm lấy chồng ngoại đạo như Doãn là phạm tội với Chúa. Doãn tức lắm nhưng dần con giận. Tình cảm giữa Diễm với người này từ từ nảy nở ra sao sau đó Doãn không biết chắc, nhưng Cúc khuyên Doãn nên đưa vợ con xuống San Jose ở, để tránh những chuyện sa ngã không hay có thể xảy ra của Diễm với người này.

Lúc đó Doãn bắt được số phone tôi vừa khi tôi lên San Jose dạy học, bạn bè cũ gặp nhau mừng rỡ quá sức. Mượn apartment xong, Doãn bỏ tiền mua trả góp 2 chiếc xe cho 2 đứa con đi làm điện tử và đi học lại college, dạy vợ lái xe, xài hết tiền dành dụm bên Florida đem qua, phải nai lưng cày 3 jobs : đi bỏ báo lúc rạng sáng, rải flyers cho rạp hát, đi hàn «board» cho hãng điện tử... đến nỗi xe hư, cầu cứu tôi cho tiền sửa xe, mua bảo hiểm. Diễm phân công Doãn phải trả tiền «rent» 1200\$ mỗi tháng, tiền lương 2 đứa con giao cho mẹ cất, Diễm lo phần nấu nướng ăn uống, trả tiền bills. Một lần Doãn vì ham ăn nhậu với bạn bè sao đó mà hụt 300\$ trả tiền nhà, mượn Quý đỡ, nó từ chối, vì có bồ Mỹ sắp dẫn đi chơi, cần tiêu tiền. Doãn tức giận, to tiếng mắng con.

Thằng con lên chỗ Diễm làm mách mẹ. Quang hùa vô bên em, tổ khổ cha ăn nhậu hết tiền. Diễm bên con, quyết định cái rụp :

- Anh với 2 con không hợp nhau, thôi, anh nên về lại bên bà dì ở.

Doãn vừa tức, vừa tự ái, nên nhờ bạn cũ là luật sư làm thủ tục ly dị. Luật sư mang giấy tới nhà đưa Diễm đọc, Diễm ký liền. Thế là Doãn lái xe xuống LOS ở với bạn bè cũ bên VN, vì không mặt mũi nào trở về Florida nương nhờ dì Út nữa. Hai vợ chồng người bạn dốt English, ăn welfare, ở nhà nấu ăn, cho Doãn ăn free, ngủ sofa, bắt Doãn lái xe đi giao thức ăn cho khách. Được hai tháng Doãn bỏ xuống Santa Ana ở với Quang, làm cho hãng Do thái, rồi coi tiệm giặt sấy cho một bà VN, được vài tháng, lại bay về Georgia ở với một ông bạn khác, xin được vào làm job vệ sinh tẩy trùng «ca» khuya cho hãng bánh mì Bill Berry 12 \$ một giờ, sau đó quen với một cô gái Mỹ cùng hãng tên Nancy mới 28 tuổi, có một con, Doãn giúp đỡ Nancy nhiều thứ nên cô cảm động, đề nghị mượn apartment ở chung với Doãn như vợ chồng.

Lúc đó là năm 97, Diễm lái xe đi làm được rồi, khoe với Doãn đã mua được cái mobile home 95 ngàn, mời qua chơi. Doãn hỏi tiền ở đâu ra, Diễm nói tiền bán nhà

ở Saigon trước khi đi H. O qua Mỹ. Doãn không ngờ Diễm dấu kín không hề hé môi về số tiền này mấy năm nay, và cũng chả biết Diễm chuyển tiền qua Mỹ bằng cách nào, thậm phục con người bà vợ gốc Huế này thật quá sức khôn ngoan, sắc sảo.

Đầu năm 98, Doãn mới lấy được vacation, bay qua, lúc đó Quốc đã qua Texas ở với 2 ông anh cùng mẹ khác cha, đi làm, Quý chở ba má lên San Fran chơi, coi cầu Golden Gate, ra biển coi hải cẩu, đi China Town, đi Oakland... chụp hình kỉ niệm... Cả gia đình vui vẻ hầu như quên hết mọi xung đột trước đây, hưởng mấy ngày hạnh phúc hòa thuận. Diễm cho biết Quốc ở Texas may mắn quen được một con nhỏ mới ra được sĩ, tính cưới, nên quyết định bán nhà mobile home, đã có kẻ trả 160 ngàn, sang đó mua nhà lớn cho cả gia đình ở chung đoàn tụ sau bao ngày ly tán tha phương cầu thực. Doãn xin số phone của Quốc ở Austin để liên lạc, Diễm không cho, nói Doãn cứ cho số phone bên Georgia đi, khi nào nhà mua xong sẽ gọi Doãn về ở.

Ai ngờ đó là lần cuối cùng Doãn gặp vợ con. Diễm về Austin mua nhà cho Quốc, rồi bật tin luôn, không hề nhắc phone gọi Doãn nữa. Mấy đứa con cũng lạt lẽo, không thèm liên lạc cha. Qua 99, mẹ Doãn bị stroke ở Saigon, Doãn lái xe qua Texas báo tin, lấy tiền các em

góp lại mua vé máy bay cho anh Hai về săn sóc mẹ, không một đứa em nào chịu về thăm.

Về VN, Doãn kiếm mượn một cái phòng trong nhà người ta cho mẹ nằm, mượn một cô gái hầu hạ săn sóc, gửi tiền về cho chủ nhà... rồi bay lại về Mỹ. Chủ nhà sau đó gọi qua cho hay con ở hầu hạ bê bối, nhận tiền xong, lâu lâu bỏ bà già nằm đó cả tuần, về quê ở chơi, nên Doãn phải gọi vợ Phong và Sương (cô y tá săn sóc mẹ ở Diên khánh lúc xưa) ở Nha Trang, mượn xe vô đưa mẹ ra ở nhà Sương trên Diên khánh.

Sương nghèo lắm, có miếng đất cha mẹ để lại nhưng không có tiền cất nhà, phải ở đậu nhà bà chị ruột không chồng. Doãn kể hồi tiền Doãn ở ga xe lửa Nha Trang vô Saigon đi Mỹ diện H. O, Sương òa ra khóc nức nở vì xa Doãn. Doãn cảm động vì mối tình cô gái quê, nhưng lúc qua Mỹ năm 96, cũng không bao giờ nghĩ có ngày sẽ về lại VN để lấy nàng. Không ngờ con đột quỵ thành linh của mẹ Doãn đã làm Doãn mang ơn Sương thêm lần nữa. Sương tận tình săn sóc bà già, nhận tiền Doãn ở Mỹ gửi về đều đều.

Qua 2003, Doãn về Florida làm cho Fri-Layto chế chip khoai tây chiên, lương 15 \$ một giờ, vì đúng 61 tuổi nên được lãnh «lum sump» vài món tiền 41K lên đến 15 ngàn, bèn quyết định dùng tiền này gửi lại rai

về cho Sương cất nhà (trên miếng đất của Sương) để mẹ có chỗ ăn ở khang trang rộng rãi, và khi về hưu sẽ về Nhatrang ở cùng Sương. Sương muốn khoe có người yêu giàu ở Mỹ nên xây nhà cấp 2, sang trọng hào nhoáng, trong làng ai cũng tới coi, trầm trồ khen ngợi. Năm 2004, Doãn về chơi, khánh thành nhà mới Sương đứng tên, mời mẹ qua ở, tổ chức bữa tiệc ra mắt bà con lối xóm coi như tiệc cưới.

Bà già kém phước, nên ở nhà mới được một năm thì lăn ra chết, chỉ có mỗi Doãn về chịu tang, chôn cất mẹ cạnh mộ cha, lúc đó là tháng 5/2005. Qua tháng 12 thì Doãn ở Mỹ đang làm cho Fri-Layto cũng lên cơn tai biến mạch máu não, được chở vô nhà thương chữa, bảo hiểm chỗ làm trả tiền. Cán sự An sinh xã hội ở nhà thương liên lạc hãng làm, lo tiền tàn phế (disability) cho Doãn. Sau 7 tháng, bệnh thuyên giảm, mặc dù chân còn yếu, mất mề vì mạch máu nhỏ trong đầu bể chảy xò ra che phủ vùng thị giác, huyết áp cao, phải Uống thuốc mỗi ngày, Doãn được chuyển qua nursing home ngồi xe lăn. Mỗi tháng, check 520\$ tiền tàn phế gửi tới tận tay ở nursing home. Bác sĩ căn dặn tuyệt đối không được uống bia rượu, nếu muốn sống lâu vui cùng con cháu. Doãn kể ở nursing home rất khổ. Máy ông già Mỹ đen đen khùng la hét cả đêm, đe dọa, ăn hiếp Doãn, mỗi lần con y tá lôi Doãn vô phòng tắm, phải cho tiền

để được xịt nước nóng vào người liên tục cho khỏi lạnh run cầm cập. Doãn xin xuất viện, nhưng An sinh đòi có thân nhân có nhà cửa tới ký giấy bảo lãnh ra. Dì Út không chịu lãnh Doãn ra về nhà, vì sợ có ngày Doãn sẽ chết trong nhà như ông chồng Mỹ của dì ngày xưa. Vân là em trai ở Georgia, rất khá giả, cũng không chịu nhận nuôi Doãn. Doãn phải gọi Tuy, em trai từ Texas qua ký giấy lãnh ra, đem về Texas giao cho vợ chồng Mai ở gần đó vì chỗ Tuy ở rất chật chội.

. Lúc đó Doãn đúng 65 tuổi, có thẻ Medicare, tiền tàn tật chuyển qua tiền hưu, lên 600\$. Sở An sinh Texas bắt Mai làm «second payee», mỗi tháng gửi check về cho Mai. Hai vợ chồng Mai thờ Phật, ăn chay trường, giàu lòng nhân từ, nên cho Doãn ăn ở chung nhà, trong khi các em khác đều làm lơ, né tránh. Được mấy tháng, Doãn quyết định về VN, ở dưỡng bệnh trong ngôi nhà mới cất tại Diên Khánh, có Sương bên cạnh săn sóc. Tháng tháng Mai gửi tiền về Diên Khánh cho anh tiêu xài. Nhưng vợ chồng Mai qua Mỹ không chịu học tiếng Anh, nên thư từ Sở An sinh gửi về nhà hỏi thăm sức khỏe Doãn, hay thông báo yêu cầu làm gì, hai người đọc không hiểu, không thèm gọi lại, hay trả lời. Cho đến một ngày, họ gửi thư báo tháng tới sẽ cúp tiền không gửi nữa. Mai hốt hoảng nhờ con dịch thư ra tiếng Việt, mới hay họ cúp vì đã không trả lời, không trình diện,

buộc cả 2 Doãn và Mai lên office nói chuyện. Mai tá hỏa liền gọi Doãn qua Mỹ gấp, để cùng lên gặp Sở An sinh giải quyết. Doãn bay qua, Mai lấy có dốt English không chịu làm second payee cho anh nữa, giao cho Tuy. Tuy nhận lời, được Sở An sinh và nhà bank cấp thẻ cho Tuy. Doãn bay về lại Nha Trang ở ngôi nhà đẹp với cô vợ quê mùa ngoan ngoãn, tháng tháng nhận tiền Tuy gửi về.

Đó là năm 2008. Liên bang không phải trả tiền cho Medicare Doãn tháng tháng nữa vì Doãn ở Vn không dùng thẻ đó được, nên chuyển tiền này qua tiền hưu, tăng lên từ 600 lên 700\$. Tuy gửi tiền, trừ tiền xăng, tiền dịch vụ phải trả, nên tới tay Doãn chỉ còn 650\$. Trong account họ rút tiền hưu vô tháng tháng lúc đó của Doãn, còn 5000\$ tiền 41K, Doãn dấu vợ ở Nha Trang, dấu tất cả các em, tưởng không ai biết, ai dè Tuy lẳng lặng rút ra tiêu sạch không cho anh hay, mà Doãn cũng mê muội không nghĩ ra, cứ tưởng tiền đó chỉ có mình mình và nhà bank biết, phòng khi hoạn nạn mới phải qua Mỹ rút ra dùng. Tới chừng hôm Tết 2012, khi Doãn báo cáo Tuy ăn cấp tiền hưu tháng Doãn xài, ngưng gửi về VN liên tiếp 3 tháng, tôi cho hay 5 ngàn đó chắc chắn Tuy cũng đã tiêu sạch từ lâu, bấy giờ Doãn mới ngã ngửa ra, sững sờ toát mồ hôi. Khi tới nhà tôi ở, rảnh rang Doãn mới thú thật thằng em Trời đánh đã từng thâm lạm tiền

hưu Doãn nhiều lần từ 2010 tới nay, có tháng nó gửi có 400, có tháng 500, gọi qua hỏi, hay nhờ Mai và Điệp gọi hỏi, nó cúp phone, rồi đổi số phone, đổi nhà. Mấy chị em nó đi tìm cũng không biết nó ở đâu.»

Tôi nghe Doãn kể chuyện ăn ở với con nhỏ Mỹ Nancy nào đó thời kỳ bên Florida 4 năm liền từ 1997 tới 2001, ngán ngẩm lắc đầu :

- Như vậy là ông có tới 4 vợ. Con người ông đào hoa lại không chung thủy như vậy hèn chi bà nào cũng bỏ đi, hay tống cổ ông, hết bà Lành tới bà Diễm, con ông cũng không coi ông ra gì. May mà không có con với Nancy và bà Sương. Hỏi thật ông, ông bệnh hoạn như vậy, bà Sương có còn thương ông không ?

- Tháng nào tôi cũng đưa bà 400\$ lo cơm nước, còn tôi giữ 200\$ xài. Ai cũng khen bà sượng, ở không có 8 triệu mỗi tháng tiêu trong khi họ vất vả đầu tắt mặt tối kiếm không ra 2 triệu. Mười mấy năm nay tôi gửi tiền về cho bà lo cho má tôi, bà dẫu cất dành riêng cũng bộn, có lần dám chạy 30 triệu cho con bà được cái job một triệu bảy một tháng, mà hề tôi cần tiền, cứ giả đồ không có, chạy đi mượn hàng xóm có ngay đem về. Không biết nếu tôi STOP không đưa bà tiền nữa thì có còn tốt với tôi không...

Doãn đưa hình Sương ngồi cạnh mẹ Dũng ở ngôi nhà to lớn Doãn gửi tiền về cho Sương cất, tôi thấy nét mặt cô này què mùa, còn trẻ măng. Doãn nói Sương hiện chỉ mới 54 tuổi, chắc sẽ chết sau Doãn, nên quyết định về hưu về VN ở, nương tựa cô ta để cô ta lo hậu sự chôn cất sau này. Nancy cũng mới có 28 tuổi khi ngỏ ý muốn về ở chung apartment với Doãn năm 1997, lúc đó đã 55 tuổi. Doãn kể :

- Một hôm trời mưa tôi lái xe từ hãng Bill Berry về nhà, thấy nó đứng chờ xe bus ướt mình mẩy, thương hại chở về nhà dùm, biết nó không chồng, một con. Vì cùng làm một hãng, ngày nào cũng lái xe chở về nhà, nên hai đứa thân nhau, hai đứa đồng ý dọn qua ở chung 1 apartment cho bớt tiền nhà, bỏ tiền chung vô một bank account, mạnh ai nấy rút xài, ăn ở như vợ chồng. Một hôm tôi say rượu, nói đùa sẽ làm đám cưới với nó cho hợp pháp. Con nhỏ mừng rỡ, báo tin ngay cho cha mẹ ở Virginia biết, mời ông bà xuống coi mặt Doãn. Ông bà già lái xe xuống thăm, hỏi ra mẹ Nancy nhỏ hơn Doãn 2 tuổi. Tôi mời đi ăn, nhưng ông lại dành trả tiền. Ông bà không «care» Nancy lấy chồng già 55 tuổi. Nhưng sau đó tôi đổi ý không cưới, cho là câu nói đùa trong lúc say, làm Nancy buồn thiu. Sau 4 năm, 2 đứa chia tay. Lý do là nó ăn xài quá cỡ, tuần nào cũng đi shopping, xài thâm tiền trong account, nợ credit lu bù, khiến tôi è

cổ trả nợ, bèn nói «good- bye», bỏ đi ở chỗ khác.

Một tuần qua mà tiền 700 \$ tháng 4 vẫn chưa vô account mới, Doãn bồn chồn nóng ruột. Tôi thì lo lỡ Doãn bị stroke lại, gọi 911, không biết ai trả tiền xe ambulance. Doãn lôi 2 thẻ Medicare Part A, Part B cấp từ 2008 ra khoe. Chở lên An sinh hỏi, họ nói thẻ không còn «valid» nữa kể từ ngày Doãn về Vn sống, phải chờ 1 lá thư từ Trung ương gửi về, đem qua Social Services làm đơn xin thẻ medicare mới. Về số tiền 700\$, họ biên xuống một số phone, dặn phải gọi số này mỗi ngày hỏi tiền vô account chưa, vì «system» hơi chậm, khi nào họ nói YES thì mới có mà rút... Tôi chán nản lắc đầu :

- Lỗi của ông tánh tình dễ dãi, tình cảm đặt không đúng chỗ nên nhiều vợ, mà toàn vợ đã có con riêng, lại không có trách nhiệm, nên vợ con bỏ. Làm việc hai ba jobs, nhưng không đọc sách học hỏi thêm, lại ăn nhậu uống bia, xài tiền bừa bãi, nên túng thiếu, phì nộn, rụng răng, sinh ra đột quỵ, mất mờ chân yếu, thân tàn ma dại. Bây giờ ông tính ở lại Mỹ luôn, hay khi ổn định tiền hưu xong lại bỏ về Nhatrang bám lấy cô vợ trẻ, giao tôi gửi tiền về.

- Tùy ông tính sao có lợi cho tôi thì tính...

- Ông nói thẳng con bà Sương đêm khuya dẫn bạn bè về nhà ông mở nhạc ùng ùng, du côn hỗn láo với ông, ông đã đuổi nó ra khỏi nhà, ở bên đó có ngày nó sanh tâm đầu độc ông cho chết sớm để hưởng cái nhà thì sao ? Lỡ tôi chết thành linh, ông phải bay qua lại kiếm một «second payee» khác, biết lúc đó ông có còn đủ sức lên máy bay ngồi 20 tiếng đồng hồ không ? Còn nếu ở lại Mỹ, sau này nếu ra ở housing một mình ông không biết nấu ăn, không lái xe được, không tự lo cho mình các nhu cầu căn bản, lỡ bệnh nặng, làm sao tự «take care» được, chả lẽ cứ bám vào tôi mãi ?

Doãn buồn bã thở dài :

- Tôi sẽ nhờ ông đưa tôi đi tìm bà Lành lại, xin lỗi bà. Bà đang ở gần cái chùa nào đó bên Garden Grove. Tháng 8 năm ngoái, bà gọi về Diên Khánh thăm, hỏi sông với bà Sương có hạnh phúc không. Tôi nói OK. Bà nói thẳng Kiệt 40 tuổi ở với bà lâu nay chưa có vợ, đang thất nghiệp, nhà bà ở Garden Grove, phía sau có cái chùa, buổi chiều cuối tuần bà hay đi chùa không có nhà. Tôi gọi bà lại mấy lần thì bà đổi số phone khác, đứt liên lạc. Tôi nghiệp bà Lành phận bạc như vôi, suốt đời khổ, con ruột thì bỏ lại VN, ở với tôi vì tôi mà không có con, qua Mỹ lấy ông chồng già chết sớm, ở với con nuôi. Tôi cũng sẽ nhờ ông dò tìm ra bà Diễm và 2 đứa

con tôi ở đâu, nghe nói bà qua Cali lấy chồng khác. Nếu 2 con tôi quan tâm săn sóc lo lắng cho tôi, tôi sẽ ở lại Mỹ, đâu có tiếc cái nhà bên VN làm chi. Bây giờ tôi chỉ biết giao hết cho Trời, cho ông quyết định. Ông đặt đâu tôi ngồi đó...

- Tôi chỉ sợ xin medicare mới cho ông, rồi ông lại trở chứng đòi về Vn nữa. Mà bên đó có bán bảo hiểm sức khỏe mà, nghe ông nói bà Sương có mua bảo hiểm cho cả nhà rồi lắm phải không?... Vậy nếu ông có nhập viện, họ sẽ «cover» hết phí tổn, đâu có lo chi... Tôi thấy ông về ở bên đó thoải mái hơn bên này, có vợ lo cơm nước, chở nhà thương, có Honda thò chở đi chơi, lảng giềng kính nể ông vì có tiền đô bên Mỹ gửi về...

Doãn ứa nước mắt :

- Thật ra bà Sương cũng mong tôi về Mỹ ở cho rảnh tay. Bà làm chủ cái nhà, có tiền có vàng dầu cất làm vốn, có tiền hưu y tá, lại chích thuốc, giữ trẻ, nuôi gà trồng rau ở vườn kiếm thêm lợi tức lai rai, đâu có cần tôi. Số phận mình như vậy thì phải chấp nhận, phải trả Nghiệp thôi. Nếu bà Diễm không xuống Nhatrang tìm tôi năm đó nối lại duyên xưa, nếu má tôi không bị stroke phải nhờ bà Sương bên đó săn sóc, khiến mang ơn nghĩa sâu nặng, thì giờ này tôi vẫn là người một vợ,

sống hạnh phúc yên ổn với bà Lành và thằng Kiệt bên Garden Grove rồi, gần chỗ ông qua lại thăm viếng luôn, có phải là vui biết bao nhiêu...

Phạm Hoàng Chương

Mẹ Việt Nam Ở Phố Tàu

Bồ Tùng Ma

Tác giả tên thật là Nguyễn Tân, tuổi 60', cựu sĩ quan hải quân, cư dân Glendale, CA. Ông dự Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu tiên, từng nhận các giải bán kết 2001 và giải Việt Bút 2008, hiện là thành viên «Ban Tuyển Chọn Chung Kết» Giải Thưởng Việt Báo. Bài mới «góp vui» của ông là một chuyện hiếm có mở đầu cho mùa Mothers Day đang tới.

Tú đạp xe vào lề đường, ngay trước công viên Alpine, đem chiếc xe lăn xuống rồi dìu bà nội ngồi vào.

- Tú đưa bà đến Chay-na-tao đi con !

Tú biết «Chay-na-tao» mà bà Phùng nói là Chinatown (Phố Tàu) nhưng chỉ là đoạn đường Bunker Hill trong khu Phố Tàu. Trên đoạn đường này, sâu vào bên trong có căn nhà của gia đình thuê khi bà Phùng mới từ Việt Nam sang. Số là lúc mới qua Mỹ có lần bà Phùng bị lạc đường, phải nhờ cảnh sát đưa về. Cảnh sát đọc địa chỉ trên mảnh giấy bà đưa ra rồi nói «Chay-na-tao». Từ đó bà đoạn đường North Bunker Hill là Chinatown. Tú nhớ rất rõ mờ về căn nhà ở đây, nhưng mọi người trong

gia đình thường hay nhắc đến, nói cặn kẽ những sinh hoạt nơi đây nên Tú tưởng như chính mình đã nhớ từng sinh hoạt, rất chi tiết. Bà Phùng thích đến đây, đến để nhớ lại những ngày bà mới chân ướt chân ráo đến Mỹ. Ngày đó Tú mới 2 tuổi. Đã nhiều lần bà bế Tú bỏ vào chiếc xe stroller và đẩy Tú đi chơi, như Tú đã làm vậy đối với bà bây giờ. Cái xe đẩy và cái xe lăn, cái trước bắt đầu một cuộc đời, cái sau chấm dứt một cuộc đời. Có cái trước mới có cái sau, và có thể có cái sau mới có cái trước được.

Bà Phùng góa chồng năm 60 tuổi, sống với đứa cháu gọi bà bằng dì tại Cái-Răng, Cần Thơ. Người con duy nhất của bà, Thành, đang định cư ở Mỹ. Bà được vợ chồng Thành bảo lãnh qua đây để... giữ cháu nội. Thật vậy, trước khi bà lên máy bay Thành gọi điện thoại cho bà :

- Con bỏ làm hơn sáu tháng rồi, để giữ thằng cu cho mẹ nó đi làm. Gởi nó cho người ta giữ cũng trả tiền gần bằng số tiền con làm ra. Mẹ qua đây giữ cháu để con đi làm, con trả mẹ mỗi tháng 600 đô. Ăn ở miễn phí. Khi mẹ được lãnh tiền già con cũng vẫn trả như vậy.

Bà không biết tiền già sẽ là bao nhiêu nhưng nếu thêm vào số tiền 600 cũng quá nhiều đối với bà. Bà định sẽ gởi về Việt Nam cho đứa cháu mỗi tháng vài trăm. Bà

nghe Thành nói, rất vui nhưng cũng thấy anh con trai sông phẳng và thực tế quá :

- Con làm như mẹ đi ở đợ. Cháu mẹ, mẹ giữ, tiền nong cái gì !

- Mỹ mà mẹ ! Cái gì ra cái đó. Nó đâu phải chỉ là con của con. Nó là con của vợ con nữa mà. Vợ con trả tiền công cho mẹ đó.

Anh con trai bà vừa nói vừa cười. Bà cũng cười.

Tháng 3 năm 1990 bà rời phi trường Tân Sơn Nhất sang Mỹ. Đây là lần đầu tiên bà đi máy bay. Bà có máu Kim Chánh Nhật, rất sợ đi máy bay. Nếu có phương tiện đường thủy và đường bộ như xe đò, và ngay cả xe ôm từ Việt Nam qua Mỹ, bà cũng không ngại. Nhưng rất tiếc chỉ có phương tiện hàng không. Chỗ ngồi của bà ở tận phía sau đuôi, cạnh một ông Việt Nam rất vui tánh khoảng 75, cỡ tuổi bà. Nói chuyện một lát hai người trở nên thân nhau, nhưng cả hai không biết gì nhiều về nhau, ngay cả cái tên. Họ cho nhau số điện thoại.

- Con anh làm gì bên Mỹ ? -Bà Phùng hỏi.

- Thằng con tôi là luật sư, có văn phòng ở Phố Tàu. Con chị làm gì ở Phố Tàu ?

Bà Phùng làm bộ như không nghe rõ, để có thời gian tìm câu trả lời :

- Anh nói gì ?

- Con chị làm gì ở Phố Tàu ?

- À, nó... là chủ tiệm ăn.

- Chủ tiệm ăn ở Mỹ giàu lắm đó.

Có tiếng chuông lanh canh trong máy bay, rồi tiếng thông báo cài dây an toàn. Một lát sau máy bay chao qua chao lại, nhào lên nhào xuống. Bà Phùng xanh mặt, co chân, tay nín ghế. Cô tiếp viên đi ngang nhìn bà ngạc nhiên. Bà Phùng hỏn hển hỏi :

- Này cháu ! Mấy lần trước máy bay có như vậy không cháu ?

Cô tiếp viên ngạc nhiên :

- Excuse me ?

Ông ngồi bên cạnh cười :

- Nó đâu phải người Việt.

- Ủa, sao cổ giống người Việt vậy. Tui tưởng cổ là Việt Kiều.

Bây giờ nhớ lại bà còn thấy quê.

Việc đầu tiên sau khi bà đến đây là «thụ huấn» khóa tiếng Anh do Thành dạy. Chay-na-tao : Phở Tàu, rét-run : nhà vệ sinh, gút-mo-nin : chào (buổi sáng), áp-tơ-nun : chào (buổi chiều), ếch-sờ-say : tập thể dục, no-en-gờ-lít : không nói tiếng Anh được, bay : tạm biệt v. v... Tất cả chỉ chừng 10 chữ để... phòng thân. Thành còn nói thêm, nếu bà đi lạc thì đưa mảnh giấy ghi địa chỉ cho cảnh sát, nhờ họ chở về. Nếu quên mang mảnh giấy theo thì cứ nói nhà ở Chay-na-tao. Thành bảo mẹ nên tập nói tiếng Anh cho quen, càng nói nhiều càng tốt. Lúc đầu bà chỉ nhớ được có vài ba chữ vì nó dễ nhớ. Phòng vệ sinh rét run, tập thể dục ếch sờ say.

Ngoài vợ chồng Thành và Tú, bà chỉ có hai «người quen thân» ở trong nhà : Cái điện thoại và thùng thư. Người gọi điện thoại thường chỉ nói tiếng Mỹ hay thứ tiếng gì đó bà không hiểu được. Những lúc như vậy bà trả lời theo chỉ dẫn của Thành : «No En-gờ-lít». Nhưng cái điện thoại rất lì lợm, vẫn cứ nói. Dù sao bà Phùng cũng cần nó để gọi cho một vài người bạn. Cái thùng thư là nhịp cầu liên lạc giữa bà với bạn bè, bà con ở xa như Việt Nam. Hồi năm 1990 gọi điện thoại đường dài là cả một sự phí phạm.

Có tiếng Tú gọi bà từ phòng ngủ. Bà vội đi vào :

- Cháu bà thức dậy rồi hả ? Vậy là bà có người nói chuyện rồi.

Bà mặc tã cho Tú, đặt nó vào xe, đẩy nó đi chơi. Thật ra nó không cần mặc tã, nhưng cô con dâu không muốn làm phiền bà :

- Con cứ mặc tã, mắc đái thì đái trong tã. Bà nội lau và vắt tã đi là xong. Bà nội khỏi tìm cầu tiêu cho con. Vớ lại cầu tiêu ở công viên dơ lắm.

Tú gật đầu dù không thích mặc tã. Ở công viên, mỗi khi đái, nó vào bụi rậm vén ta lên như vén quần. Nó muốn làm người lớn. Bà cũng muốn vậy. Mỗi lần vắt cái ta bà tiếc quá, nhiều lần định giặt để xài lại. Còn xe, Tú cũng không cần lắm, thường chỉ để chứa đồ chơi, đồ ăn v. v... Khi mỗi chân Tú mới ngồi xe.

Con đường trước nhà đầy rác, thỉnh thoảng có những đĩa đồ ăn bày cúng dưới đất, bốc mùi hôi, ruồi nhặng bay vo vo chung quanh. Bà đẩy nhanh xe, tránh những chỗ ấy. Đây là khu người Tàu. Phần nhiều cư dân đến từ Trung Hoa Đại Lục -Người Tàu Hồng Kông ở đây gọi họ là bọn Đại Lục. Gặp bà họ đưa mắt nhìn như muốn tìm hiểu bà ở tỉnh nào trên đất nước mênh mông của họ,

mà có cái nón lá đẹp đội trên đầu như vậy. Bà Phùng đi đầu cũng đội nón, không phải bà sợ nắng ăn da mặt, mà sợ chói mắt. Quen rồi, không nắng bà cũng đội nón. Có nhiều người gặp bà, xô ra một tràng tiếng mà bà đoán là tiếng Tàu. Bà không hiểu gì cả, nên chỉ «Gút-mo-nin», dù sáng hay chiều. Ở đây chỉ có một gia đình Việt Nam duy nhất, gia đình ông ông Tâm. Ông gọi đùa bà Phùng là Mẹ Việt Nam vì bà là người đàn bà Việt Nam lớn tuổi nhất ở đây.

Bà Phùng đẩy xe chở Tú về phía đường Alpine để ra công viên, ngang qua một ngôi nhà lớn, nhưng phía trước phơi đầy quần áo. Trên khung cửa ra vào dán những lá bùa màu đỏ, màu vàng. Máy người Mễ đi ngang qua đây, nhìn ngôi nhà này một cách e dè. Đi khỏi «căn nhà có dán bùa», quẹo trái qua đường Alpine xuống một cái dốc, bà ngạc nhiên thấy một ông đầu tóc bạc phơ, đang tóm áo một thằng bé chừng 7 tuổi lôi đi. Bà định dừng lại xem thì Tú reo lên :

- Gần tới rồi nội ơi !

Nơi đây đường đi tương đối sạch sẽ. Từ đây đi bộ ra trung tâm phố Tàu chỉ chừng 5 phút. Ở phố Tàu người đi bộ có thể vừa ngắm hàng quán hai bên đường, vừa ăn food to go, không thấy mỏi chân. Ít khi bà Phùng đem Tú ra trung tâm phố Tàu, thường chỉ đến công viên

Alpine. Hôm nay trời không có nắng. Bãi cỏ bên cạnh sân bóng rổ xanh rì, trông mát rượi. Đây đó trẻ con chơi đùa hiền hòa bên người lớn. Những hoa màu đỏ, cánh lớn rụng đầy dưới gốc. Chim chóc chẳng sợ người, chúng nhảy nhót chung quanh hai bà cháu rồi bay tới mổ mổ những cánh hoa. Có con còn đem hoa bay lên cành cây như muốn trả hoa về chỗ cũ. Bà Phùng nhặt hoa rải trên sân cỏ dưới một tàn cây cành lá sum sê, làm thành một vòng tròn lớn, lấy đồ chơi bỏ vào đó. Bà dắt Tú vào trong vòng tròn :

- Tú chơi ở trong này thôi nghe. Không được ra ngoài vòng tròn. Tú mà ra khỏi vòng tròn, bà không đem Tú đi chơi nữa.

- Dạ.

Bà Phùng trải tấm ny lông cạnh đó nằm nghỉ. Một lát sau bà thiếp đi, rồi nhìn ra chỗ vòng tròn làm bằng những cánh hoa rụng, bà không thấy Tú đâu cả. Bà hốt hoảng cố mở mắt nhìn, thấy có con chim rất lớn ngậm một cánh hoa, bay là là trên những món đồ chơi. Bà cố mở mắt thêm nữa, thấy Tú đang dang tay lên cao, đưa hoa cho con chim. Chim bay lên, hoa và Tú cũng bay lên. Bà giật mình tỉnh giấc.

- Nội thức rồi hả ? -Tú nằm bên cạnh bà, hỏi.

- Con làm bà hết hồn.

- Con làm gì đâu

- Thôi, mình về.

Bà bế Tú bỏ vào xe đẩy đi, tim vẫn còn đập thình thịch.

- Nội đẩy chậm quá. Coi xe hơi chạy kìa.

- Bà nội làm sao đẩy mau bằng xe hơi. Mà không ai đẩy mau bằng xe hơi đâu.

- Để con đẩy bà nội đi-Tú cười.

- Một ngày nào đó chắc bà phải nhờ con đẩy bà.

Tú reo lên :

- Con thích lắm.

Đi ngang qua một ngôi nhà có khu vườn phía trước trồng đầy hoa, Tú hỏi :

- Bông gì vậy bà ?

- Bông lớn như mặt trời có cục tròn tròn ở giữa là hướng dương; bông vàng nhỏ hơn ở bên cạnh là cúc; bông đỏ là hồng.

- Bông gì ở bên đường vậy ?

- Giống bông dâm bụi nhưng to, màu cũng hơi khác, không biết bông gì; còn bông màu vàng lợt là bông gì bà không biết.

Buổi tối hai vợ chồng người con trai về. Bà kể về giấc mơ, rồi kể về thằng nhỏ bị tóm cổ áo :

- Mới tí tuổi đã ăn cắp, cứ tưởng ở Mỹ không có ăn cắp.

Cô con dâu cười :

- Không phải đâu mẹ, ông Hia đó ! Gần 70 tuổi tuổi ông Hia mới về đại lục cưới vợ đem qua. Vợ ông Hia thua ông đến 40 tuổi, bỏ đi năm ngoái, để lại thằng con. Ông «bảo vệ» thằng con lắm. Ông đón nó đi học về đó. Ông sợ nó lạc nên tóm cổ áo nó cho chắc ăn. Nó hay chạy linh tinh.

- Mẹ thấy có một bà cũng dắt đứa con đi bằng sợi dây như dắt chó. Hay tui bay sắm cho mẹ một sợi dây để mẹ dắt thằng cu Tú.

Tú nghe nói, khóc :

- Con không chịu đâu

- Bà nội nói giỡn đó.

Vậy là một ngày lại trôi qua. Nếu không có đứa cháu nội, thật là một ngày buồn nản. Hôm sau một ngày như mọi ngày lại bắt đầu. Tú ngủ chưa dậy. Bà định ra cổng nhìn con đường phía trước một chút cho đỡ buồn thì nghe tiếng chuông điện thoại reo. Bà hồi hộp lắm lắm như cầu kinh : «No En-gờ-lít, No En-gờ-lít». Nhưng nó vẫn En-gờ-lít như thường. Bà bật TV lên xem. Cảnh một phi trường nào đó, tiếp theo là cảnh hành khách lên máy bay. Bà chợt nhớ đến cái ông vui tánh quen trên máy bay. Bà vào tìm quyển sổ ghi số điện thoại. Đây rồi, 213 628... Bà quay số.

Bên kia đầu dây có tiếng hỏi :

- Xin lỗi, ai đó ?

- Tui, Phùng đây. anh khỏe không ?

- Phùng nào hả ?

- Tui đây. Gặp trên máy bay đó

- À, à. Tui nhớ rồi. Tui có gọi chị cách đây chừng một tuần, lúc 5 giờ chiều, nhưng lại nghe chị trả lời «No En-gờ-lít». Tui tưởng gọi nhầm.

- Ủa ? Anh gọi bằng tiếng gì ?

- Tiếng Việt.

- Lạ thiệt. Nghe ai nói tiếng Việt là tui trả lời ngay.

- Rõ ràng có tiếng đàn bà trả lời «No En-gờ-lít»

- Chỉ có tui với lại dâu tui là đàn bà ở nhà này, nhưng giờ đó dâu tui đi làm chưa về. Mà anh tên gì tui quên mất.

- Có hỏi tên đâu mà quên. Dững.

- Tui là Phùng

- Biết rồi. Khỏi nhắc. Bây giờ tui có việc phải đi. Chỉ cho địa chỉ, tui đến thăm.

Bà Phùng giật mình. Không ổn rồi. Căn nhà xập xệ thuê rẻ tiền chỉ có một phòng. Phòng khách, phòng ăn dính liền nhau, trông gần như một. Bộ sô-pha «đa dụng», vừa là bàn ăn, vừa là giường ngủ. Cầu tiêu ngay ở sau bếp. Tất cả là một sắp xếp gượng gạo và nghèo nàn. Hình như đây là cái nhà xe sửa lại. Nhà như thế này mà là của ông chủ tiệm ăn sao.

- Thôi, để hôm khác gặp cũng được. Tôi tới thăm anh- Bà Phùng nói.

- Chị biết lái xe không mà tới thăm tui ? Chị tưởng phố Tàu nhỏ lắm sao. Nó mênh mông chi địa.

- Bộ anh biết lái xe sao mà nói vậy ?

- Biết chớ sao không.

- Thiệt hả ? Mới qua Mỹ mà giỏi thiệt. Thôi, như vậy nè. Sáng mai tôi đem đưa cháu nội ra công viên Alpine. Anh tới đó.

- OK. Chị nhớ ngồi chỗ nào cho dễ tìm nghe.

- Công viên này nhỏ mà.

Tú vừa thức dậy. Nó lững thững đến bên bà. Có tiếng điện thoại reo. Tú nhắc ống nghe lên :

- No En-gờ-lít.

- Tú, con nói gì vậy ?

- No En-gờ-lit. Con sợ họ làm phiền bà nội.

Bà bật cười thành tiếng :

- Thì ra thủ phạm là con. Thằng cha mày !

Sáng hôm sau bà Phùng chải chuốt hình dung của mình và của cả thằng Tú nữa, cho được đẹp để tươm

tất. Bà đẩy xe chở Tú đi, trong lòng cảm thấy vui vui.

Vừa qua khỏi một khúc đường quanh, bà thấy có chiếc xe hơi chạy kè kè bên tay trái.

- Chị Phùng ! Lên xe đi ! -Tiếng nói từ trong xe.

- Ủa, anh Dũng.

- Tui đi ngang công viên, thấy vắng teo, chạy một vòng, may gặp chị. Lên xe đi. Tui chở đến nhà chơi.

- Nhưng không có ghế an toàn cho thằng Tú.

- Khỏi. Nhà gần đây thôi. Chịu khó để thằng Tú ngồi thấp xuống, cảnh sát không thấy đâu.

Bà bảo ông Dũng mở cốp xe cho bà để cái stroller, xong cùng Tú lên xe. Ông Dũng lái vòng vòng trong khu Phố Tàu rồi vào Freeway 5.

- Ủa ? Nhà gần sao đi freeway ?

- Đi một vòng chơi.

Bà im lặng, hơi run, một phần vì Tú không có ghế an toàn, một phần vì ông Dũng lái bạo quá. Cho xe chạy đến 70 mile, đổi lane, qua mặt xe khác... Bà biết ông Dũng muốn dợt le, nhưng cũng không khỏi có mặc

cảm. Ông Dũng hơn bà nhiều quá. Trong khi ông ấy điều khiển chiếc xe hơi thành thạo thì bà chỉ là «tài xế stroller». Đến nhà con của ông, bà càng thấy mình thua kém hơn. Đó là một biệt thự mới toanh, có vườn rộng chung quanh, lại có thêm con chó to tướng đang ngồi trước hiên. Vào trong biệt thự càng thấy «khiếp». Bàn ghế sáng loáng, TV kiểu mới, phía cửa sổ đặt một đàn dương cầm. Đúng là nhà của một «đại gia.»

Con trai ông Dũng đã đi làm nên cả ba người rất tự nhiên. Hai bà cháu ở chơi, ăn uống, nói chuyện, xem TV cho đến xế chiều.

- Để tui đưa hai người về. Chị chỉ đường nghe.

- Đưa đến công viên được rồi.

Bà Phùng không muốn ông Dũng thấy căn nhà thuê xập xệ của «ông chủ tiệm ăn»

- Thôi, cũng được.

Ông Dũng nói vậy nhưng khi đến công viên lại muốn đưa hai bà cháu về tận nhà :

- Để tui đưa đến nhà luôn.

- Thôi, phiền. Phải đi lên cái dốc mệt lắm.

- Chị đẩy cháu lên dốc không mệt, mà xe hơi lên dốc mệt.

- Tôi... ếch-sò-say mà.

Ông Dũng cười :

- Chị nghỉ tập thể dục một bữa cũng được mà.

Cực chẳng đã bà Phùng mới gật đầu. Nhưng bà không bảo ông Dũng lái xe đến nhà bà, mà bảo ông ta lái xe lên dốc đường College, dừng ngay trước bệnh viện tâm thần Kaiser.

- Chị ở đây hả ?

- Cũng gần đây thôi.

- Đi quanh queo vậy chứ nhà tui cũng ở khu này.

Chờ chiếc xe ông Dũng đi khuất bà mới định hướng trở về nhà. Bà nghĩ trong đầu : Chỉ đi ngược lại một khoảng đường bằng khoảng đường từ bến bắc Cần Thơ đến ngã tư Bến Xe Mới, gặp một ngã tư queo phải sẽ đến công viên, rồi từ công viên về nhà. Nghĩ xong bà đẩy xe đi ngay.

- Nội đi đâu vậy nội ?

- Bà ếch-sờ-say một chút cho giãn gân cốt

- Dạ

Rõ ràng bà làm y như đã nghĩ nhưng không thấy công viên đâu cả, mà chỉ thấy một ngã tư, có cái dốc trước mặt. Bà đẩy xe lên dốc, đến gặp một người đàn bà Tàu, sau lưng «cột» đưa con như mang ba-lô :

- Gút-mo-nin !

Bà chỉ thẳng Tú rồi chỉ vào một cái nhà, ý nói đã đẩy Tú một quãng đường dài, mệt, muốn về nhà sớm. Người đàn bà lắc đầu, có lẽ làm tưởng bà nhờ bỗng thẳng Tú vào nhà. Bà lại đẩy xe đi lui vì phía trước là một ngõ cụt. Tú hỏi :

- Nội ếch-sờ-say xong chưa nội ?

- Chưa

Bà vừa đẩy xe vừa chửi thề, chửi con mẹ Tàu ngu, chửi ông Dũng đã quá tận tâm. Chừng 10 phút sau bà gặp một anh Mỹ đen vác cái radio to tướng, miệng lầm nhảm theo tiếng nhạc phát ra từ radio, hai chân nhảy nhót, một tay múa. Bà định tránh xa nhưng thấy anh ta nhìn bà cười có vẻ thân thiện, nên đến gần :

- Gút-mo-nin !

- Hi !

- Chay-na-tao ??

Anh Mỹ đen chỉ tay xuống đất.

Bà thất vọng đẩy xe đi tiếp. Lát sau một cơn gió khá mạnh thổi đến, lá và rác bay toir tả. Một mùi hôi xông vào mũi bà. Bà hỏi Tú :

- Con có ngửi thấy mùi gì không ?

Tú xuống xe, hít hít mấy hơi rồi trả lời :

- Nội ơi ! Mùi nhà mình

Bà Phùng reo lên :

- Phải rồi «mùi nhà mình»

Tú chạy về phía trước; bà Phùng đẩy xe theo. Con đường dốc Bunker Hill đã ở ngay bên cạnh.

Hai mươi năm qua rồi. Vợ chồng Thành đã làm chủ một tiệm ăn đắt khách nhất phố Tàu; Tú đang theo học Y khoa. Cả gia đình đã dọn sang nhà mới sau khi đã ở nhiều nhà thuê. Trước khi mua nhà, vợ chồng Thành hỏi bà :

- Mẹ muốn mua nhà ở đâu ?

Bà Phùng không ngần ngại chỉ tay về phía con đường dốc mà trước đây ông Dũng chở bà đến để bà «éch-sò-say». Vợ chồng Thành chiều ý bà, mua một ngôi nhà khang trang trong khu này. Ở đây một thời gian bà thấy hẻo lánh, buồn bã quá, nhưng không nói ra sợ các con buồn.

Bà Phùng năm nay đã 95 tuổi. Bà vẫn khỏe, nhưng hai chân yếu, chỉ lui tới được trong nhà. Tú gần gũi bà hơn hơn gần gũi cha mẹ, được bà trực tiếp săn sóc nên rất thương bà. Những khi rảnh rỗi cậu thường chở bà đi chơi, đem theo chiếc xe lăn để đẩy bà đi đây đi đó, thường là công viên, nhưng bà vẫn thích đến «Chay-na-tao».

Nơi đây đã thay đổi nhiều, nhưng có những cái không hề thay đổi : Con đường dốc; dãy đồi trông rất gần ở phía bên kia; những làn gió mát mùa hè; và bầu trời như nghiêng về một phía. Chỉ chừng đó thôi cũng đủ làm bà nhớ lại lúc ngỡ ngàng đến đây với gia đình con trai và con dâu hiếu thảo, với đứa cháu nhỏ dại, có ông Dũng vui tánh, có ông Tâm hay gọi đùa bà là Mẹ Việt Nam, có mùi hôi từ đồ dăng cúng để thiu thối bên đường...

Những cái ấy nay không còn nữa, nhưng dường như «linh hồn» vẫn còn, vẫn phảng phất đâu đây. Chính những cái nghèo nàn trên đoạn đường này làm bà gần gũi, yêu mến nó.

Bồ Tùng Ma

Gió Mồ Côi...

TháiNC

Tác giả đã góp cho Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12 nhiều bài viết đặc biệt. Ông tên thật là Nguyễn Cao Thái, sinh năm 1959 tại Huế, vào Saigon 1968, vượt biên đến Mỹ 1979, hiện định cư tại San Jose, CA. Bài viết mới của tác giả cho mùa Mother's Day là một tự sự cảm động về Mẹ.

Lần đầu tiên cầm tập thơ và thấy hàng chữ «Ví mà tôi đôi thời gian được. Đôi cả thiên thu tiếng mẹ cười» của ông Trần Trung Đạo, tôi nhủ thầm : Chà ! cái ông này đúng là nhà thơ, văn chương bóng bẩy. Đồng ý thì ai không thích được nhìn thấy mẹ cười ? Tôi cũng vậy. Nhưng làm gì mà phải đôi cả thiên thu cơ chứ. Mẹ ở đó khi nào vui thì mẹ cười, khi nào giận mẹ la ráng chịu. Việc gì mà ông phải đem cả thiên thu để đôi lấy tiếng mẹ cười ?

Nhưng đó là hai mươi năm về trước. Mạ tôi vẫn còn trẻ và khoẻ lắm. Vài ngày một lần mạ xách giỏ đi bộ ra chợ. Vừa đi và về khoảng một tiếng, như không. Đồ ăn mạ nấu để sẵn trong tủ lạnh. Cháu nội cháu ngoại gửi cho mạ trông, chiều đón về thỉnh thoảng lại thêm cái cà mèn đựng thức ăn...

Vậy đó, chị em chúng tôi đón nhận tình thương của mẹ, mặc nhiên như chim sẽ bay, và cá sẽ lội. Khi vui mẹ cười, khi buồn thì... thôi.

Nhưng rồi năm tháng qua. Chim bay có lúc mỏi cánh, cá lội sẽ có ngày vương câu. Và mẹ tôi rồi cũng có lúc vắng tiếng cười.

Tôi lại nhớ tới lời thơ năm nào của ông Trần Trung Đạo. Bây giờ nếu được, tôi xin góp thêm với ông rằng: nếu bỗng nhiên được ba điều ước, điều trước tiên xin nghe tiếng mẹ cười.

Bởi vì mẹ đã vắng tiếng cười từ lâu lắm rồi. Mẹ tôi bệnh nằm trên giường cả mấy tháng nay, im lặng và mệt mỏi. Mỗi ngày mẹ chỉ nói chút ít khi nào cảm thấy thiết khoẻ và nhớ lại một câu chuyện cũ nào đó, mẹ sẽ kể cho bất cứ đứa con nào đang ở bên cạnh. Mẹ nói mà đôi mắt xa xăm như đang trở về sống lại với quãng đời xa xưa nào đó. Tôi thường ngồi nghe mẹ kể và cảm thấy rằng mẹ như cái máy chiếu phim cũ, nhớ cái gì, tới đâu, thì phát ra cái đó, để rồi lại quên ngay...

Mẹ nói thì có, nhưng cười thì không. Hình như bệnh tật và già yếu đã làm tan biến tất cả sinh khí và niềm vui nào của mẹ đủ để tạo một nụ cười.

Vậy mà một lần vô tình tôi đã làm được cho mạ cười.

Trong mấy chị em, tôi là thằng chịu giỡn mặt với mạ nhiều nhất. Tuy trên tôi có mấy bà chị, nhưng tôi hay ý mình là con trai trưởng được mạ cưng và... nể, nên tôi hay nói giỡn ba trộn với mạ cho mạ vui. Mạ tôi bệnh yếu nằm đó thôi chứ vẫn đề tiền bạc vẫn rất sáng suốt. Trong nhà, tôi là người có nhiệm vụ quản lý tài sản «nồi» của mạ trong nhà bank. Mỗi tháng cái check tiền già được chia ra : tiền nào cúng chùa, tiền giúp trẻ mồ côi, người già neo đơn ở VN... mạ đều nhớ hết. Một lần, tôi mới ra nhà bank lấy tiền về cho mạ, thấy mạ có vẻ khỏe, tôi lại giỡn

- Mạ giàu quá à. Con thì đạo này nghèo lắm. Mạ cho con một trăm sài chơi.

Mạ hỏi

- Chơ tiền mi đi làm bỏ mô mà phải xin ?

Tôi nói

- Tiền đi làm vợ nó giữ hết mạ ơi.

- Rứa à ? Bộ «hắn» không cho mi đồng mô để tiêu à ?

- Không !» hắn» giữ hết tron

Tôi nói giọng chắc chắn.

Tôi thấy mẹ nhìn thẳng con với ánh mắt thương cảm, rồi sau đó mẹ bỗng trở giọng bực bội

- Xí, cái đồ sợ vợ.

Lâu lắm rồi tôi mới thấy mẹ khỏe và có hứng nói chuyện lâu như vậy nên cũng vui lây

- Mẹ ơi, con mà không sợ vợ mới là lạ đó. Mẹ coi, dòng họ nhà mình từ trên xuống dưới có ai mà không sợ vợ ?

Tôi thấy mẹ suy nghĩ. Dĩ nhiên rồi, vì những lời tôi mới nói cũng không xa sự thực là mấy. Được một chút, mắt mẹ sáng lên nói

- Có. Có đứa không sợ vợ.

- Ai ? Tôi ngạc nhiên

- Thăng Lộc. Thăng Lộc hẳn không sợ vợ.

«Hahaha !» Tôi ôm bụng bật cười nghiêng ngả. Cười thiệt. Trời ơi thằng em tôi mục này nó phải là... sự phụ của tôi lận. Vậy mà tới đây nói chuyện với mẹ làm sao mà mẹ tôi tin nó là một cây xanh rờn không hề sợ vợ thì quả là siêu đẳng.

Không biết vì thấy tôi cười say sưa quá, hay là mạ mới chợt nhận ra thằng con kia của mạ cũng thuộc loại thứ thiệt giống thằng anh nó. Tôi thấy mạ há miệng to muốn cười theo tôi mà không thể phát ra tiếng. Nhưng ánh mắt của mạ đã nói lên tất cả. Mạ nhìn tôi, ánh mắt rực niềm vui tươi. Đã lâu rồi anh em tôi chưa thấy được ánh mắt này.

Em tôi đang ngồi gần đó cũng la lên

- A mạ cười. Mạ cười đó.

Tôi phải quay đi, bởi vì bỗng nhiên tôi muốn khóc.

Nếu một lần trong đời tôi được mừng đến phát khóc thì đó là giây phút này đây.

Mạ đã yếu lắm rồi. Những việc vệ sinh tiêu hóa phải dùng tã cho mạ, và phải thay luôn luôn vì mạ rất sạch sẽ. Những việc này tôi không phải lo vì mạ có đến 6 cô con gái. Tuy ai cũng công việc sinh nhai, chồng con bận bịu, nhưng đã chia giờ túc trực, khi nào cũng có một đứa bên cạnh để lo cho mạ.

Một ngày kia tôi đi làm về sớm ghé qua nhà gặp lúc em gái tôi đang loay hoay thay tã cho mạ. Thông thường thì chỉ cần mạ hợp tác tự mình nghiêng bên này một chút, co cái chân một chút... thì một người cũng có thể

làm được. Hôm đó mạ bỗng yếu quá không thể tự mình làm những động tác trên khiến cho em tôi xoay tới xoay lui mãi vẫn không thay được. Thấy tôi tới nó mừng rỡ kêu tôi vào phụ.

Mạ tuy yếu nhưng đầu óc vẫn tỉnh táo. Thấy tôi vào mạ lắc đầu không chịu đòi đuổi tôi ra. Mạ quen có con gái làm vệ sinh cho mạ, bây giờ có thằng con, mạ không quen. Anh em tôi phải nói một hồi, may mạ vốn ghét dơ dáy nên cuối cùng cũng chịu cho tôi phụ với em tôi.

Đúng ra em tôi chỉ muốn tôi phụ đỡ mạ nghiêng qua nghiêng lại chút xíu cho nó làm việc dễ dàng vậy thôi, nhưng tôi nói nó đòi cho tôi tự tay thay tã cho mạ. Còn nó chỉ đỡ phụ. Bỗng nhiên tôi muốn tự tay mình thay tã cho mạ. Đây có thể là cơ hội cuối cùng tôi làm được việc này. Tôi cắn răng ráng không để cho nước mắt trào ra. Tôi muốn nói với mạ tôi lúc đó rằng : mạ ơi, ngày xưa mạ thay cho con biết bao nhiêu cái tã, để cho đến hôm nay, khi mà tháng ngày còn lại của mạ có lẽ không còn được bao nhiêu nữa, và khi mà trên đầu con tóc cũng đã muối tiêu hai màu mới thay lại cho mạ được một cái tã. Người ta nói cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng, con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày. Tôi không cần tính cũng biết rằng cả đời tôi chỉ được một lần này thay cho mạ tôi được một cái tã.

Một hôm...
Có gió Mò Côi
Thổi cho mạ rụng
Tôi thành mò côi.

Vài tuần sau ngày chôn cất mạ xong, em tôi dọn lại căn phòng của mạ. Nó vừa dọn vừa sụt sùi. Tôi biết mạ có nhiều đồ lắm, nhưng không ngờ mạ có nhiều quần áo và ví xách như vậy. mấy cô con gái của mạ mỗi lần đi shopping sắm sửa cho mình hay cho con, thấy cái gì hay- hay, tiện tay mua về cho mạ, dù biết rằng mạ chỉ để đó có xài bao giờ đâu. Mấy cô biết vậy mà... vẫn mua. Một hai cô thì chưa chắc đã nhiều, nhưng đến sáu cô cùng sắm bao nhiêu năm nay thì cả một cái closet phòng mạ chật cứng những quần áo, giày dép, xách tay,... là cái chắc. Rất nhiều món còn nguyên trong gói. Nhiều cái áo thật đẹp mà tôi biết mạ chưa bao giờ mặc, hay những đôi giày còn nguyên trong hộp chưa cắt giấy.

Gom lại khoảng 6, 7 gói lớn tôi chở quần áo của mạ, cả cũ lẫn mới, tới bỏ ở một trạm Recycle quần áo của city. City để những cái thùng lớn gom quần áo cũ lại. Họ sẽ chọn lựa và cho về kho recycle để tái tạo thành sản phẩm khác. Tiền thu được từ những thùng recycle này, city ghi rõ là sẽ được dùng trong những phúc lợi của

thành phố như góp quỹ giúp bữa ăn cho những người homeless vô gia cư chẳng hạn.

Cầm cái áo cũ của mẹ trước khi bỏ vào trong thùng. Cái mùi hăng hắc quen thuộc của mẹ ập vào mũi làm tôi muốn chảy nước mắt. Cái mùi dầu Gió, dầu Cù Là này là biểu tượng của mẹ những tháng ngày nằm trên giường bệnh. Mỗi một cái áo trên tay, tôi đều chân chừ không nỡ bỏ vào bởi vì có những cái áo quen thuộc mẹ vẫn hay mặc. Tôi cầm chiếc áo, ngửi mùi dầu quen thuộc mà có cảm tưởng như mẹ tôi đang ở đâu đây. Như mẹ đang ở trong cái áo... tôi nỡ nào quăng vào trong cái thùng này ?

Mười năm trước đây sau khi ba tôi mất, tôi vào bệnh viện nhận lại bộ quần áo và một số đồ tùy thân của ba tôi mặc ngày nhập viện. Tôi nhớ đã ngồi im ôm bộ quần áo cuối cùng của ba tôi trong lòng và cũng ngửi thấy cái mùi này. Cái mùi của người bệnh, mùi dầu, mùi thuốc... và tôi biết thế là hết. Ba đã ra đi vĩnh viễn.

Cái cảm giác của sự chia ly sinh tử đó hôm nay lại trở về với tôi. Nặng nề hơn nhiều. Ngày đó tôi mất ba nhưng vẫn còn mẹ. Bây giờ thì mất cả mẹ, đâu còn ai. Mỗi một cái áo bỏ vào trong thùng như một lời vĩnh biệt, bởi vì tôi sẽ không bao giờ còn nhìn thấy nó nữa.

Tôi đã bỏ gần hết quần áo của mẹ vào thùng Recycle. Còn lại cái cuối cùng. Một cái áo dài rất đẹp, và quen thuộc. Tôi biết chắc chắn mẹ tôi rất thích và từng mặc cái áo dài này nhiều lần trong những dịp quan trọng. Không biết chừng mẹ đã từng mặc trong một vài lễ cưới hay hỏi nào đó của con cái.

Tay kia của tôi đã giở nắp thùng lên nhưng bỗng ngừng lại. Hay là mình giữ lại cái áo này của mẹ làm kỷ niệm ? Có nên không ? Tôi tần ngần suy nghĩ một hồi, rồi không hiểu sao quyết định bỏ nốt vào bên trong.

Quay xe đi, tôi ngoảnh đầu nhìn lại cái thùng recycle và chợt nghe lòng quặn đau. Tôi chỉ bỏ lại đó những quần áo cũ của mẹ thôi, mà sao có cảm tưởng như đang lái xe đi để lại mẹ tôi trong đó.

Chiều Chủ Nhật. Nắng đã tắt hết rồi. Đèn đường ngoài kia bắt đầu lên. Cả khu đất trống trải chỉ có cái thùng recycle này nằm trơ trọi. Tôi cho xe chạy quanh cái thùng một vòng để chào mẹ. Rồi một vòng nữa, một vòng nữa... không biết là mấy vòng. Tôi không muốn về. Không nhớ về. Tôi không bỏ được ý tưởng mẹ tôi đang ở trong đó.

Đến khi có một chiếc xe khác đang đỗ đến. Tôi cuối cùng đành phải cho xe đi.

Mạ ơi !

ThaiNC

Đôi Dép Nhật

Kông Li

Kông Li là bút hiệu vui vẻ của Phạm Công Lý, tác giả đã có nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị, vừa nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 20011. Là một cựu sĩ quan VNCH, cựu tù, ông cùng gia đình đến Mỹ từ tháng 11/1994 theo diện HO, định cư tại Boston. Công việc từng làm : thông dịch cho Welfare, social worker, phụ giáo, tutor toán ở Middle School của Boston Public Schools. Sau đây là bài mới nhất của ông.

Hồi còn ở Việt Nam, ông bà làm cho sở Mỹ, được đi công tác nhiều nơi trong nước. đến tháng 4 năm 75, nghe lời, hăm dọa, dụ dỗ ngon ngọt của chủ, ông bà đành đoạn bỏ xứ mà đi, lỡ mất dịp được hưởng độc lập-tự do-hạnh phúc như thiên hạ. Qua tới Mỹ, ông bà chọn tổ ấm (lần thứ hai, thứ ba gì đó) ở một tiểu bang títt vùng Tây Bắc. Nhờ may mắn ông bà kiếm được việc làm tương đối tốt. Trong những kỳ nghỉ phép hàng năm, ông bà đi du lịch khắp năm châu, bốn bể, chỉ trừ ngọn núi Himalaya ở Népal và rừng nguyên sinh Amazone là chưa có dịp đặt chân tới thôi. Khi về hưu, ông bà về đây sống ẩn dật. Vùng này, sát biên giới Canada, một nơi biển rộng, trời cao, đầy thơ mộng, nhưng vắng vẻ, điù

hiu, xa đô thị nhộn nhịp, buồn muốn chết. Bạn bè có thắc mắc, hỏi ông bà, sao lại ở đây, bộ sợ thiên hạ dòm ngó những «sen» nóng bỏng của hai người, nên chọn nơi không có khí ho, không có cò gáy để né phải không. Ông chẳng trả lời mà chỉ ngâm nho nhỏ :

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ.

Người khôn người chọn chốn lao xao.

Ngày qua tháng lại, giật mình quay lại, thì thấy con cái đã đủ lông, đủ cánh bay đi mất tiêu, để lập tổ riêng, căn nhà vốn rộng, giờ lại thấy mênh mông thêm, vì chỉ còn hai người : một ông già và một bà hơi già già nghĩa là không còn trẻ như tứ thập hay ngũ thập niên trước đây.

Đi ra, đi vào thấy mặt nhau mãi cũng nhàm, nói chuyện riết rồi không còn gì để nói nên dễ cãi lộn, nên ông bà thỉnh thoảng í ới bạn bè khắp 50 tiểu bang và quốc tế có quờn thì đến chơi, bù khú, gọi lại quá khứ huy hoàng ngày xưa hay hoang tàn sau ngày sập tiệm. Được vài ba bữa, thì ai lại về nhà nấy, lại vũ như cũ, buồn như chưa bao giờ buồn thế.

Ở xứ vệt trời bay thẳng cánh, biển mênh mông, hồ lai láng, phong cảnh hữu tình đó nhưng ông chẳng biết làm gì cho hết thì giờ. Thỉnh thoảng định sanh tật thì bị bà

xã cần nhân, cho là «già không nên nét, không biết mắc cỡ, loại Yamaha», gây lộn thì cãi không lại cái miệng «đây là đài phát thanh quốc gia, có gắn loa Phường, Khóm «của bà, im lặng thì bị chì chiết là «thằng cha già câm, điếc». Bỗng nhiên ông khám phá ra cỗ nhân thường giải tỏa stress bằng các thú cầm, kỳ, thi, họa, tửu... mà ông thì mù tịt các loại đó : đàn thì trâu cũng chẳng thém nghe, hát không ra hơi, thơ thì dở ẹt, chơi cờ thì luôn bí, vẽ thì đàn ông thành đàn bà, bia chưa đến một lon thì đã quá nồng độ cho phép. Thú ngao du trên lưng bò vàng đeo lục lạc như Nguyễn Công Trứ thì ông không dám, vì xem các cuộc trình diễn rodeo, ông sợ quá, hay các nhân vật dị hợm (dị nhân) Ba Tàu ngày xưa thích đi câu cá không cần lưỡi câu thì không giống ai. Cuối cùng ông chọn thú đi câu có lưỡi câu để xả xú páp.

Nhờ dầm sương, dãi nắng ngoài biển, lại ăn toàn cá, có nhiều chất Omega-3, chất sắt, chống được bệnh cao máu, cao mỡ, tốt cho tế bào nơ ron của óc, tránh được bệnh tim, bỏ phổi, mát tỳ vị, dễ tiêu, lọc tiểu, thông cổ, hạ đàm nên sắc mặt ông hồng hào, da dẻ rám nắng, trông khỏe mạnh, đẹp lão thấy mà mê. Mà ông trở thành tay thợ câu lành nghề hồi nào không biết, chớ không phải loại lơ mơ đâu nhá. Đồ nghề của ông thì phải biết, cái gì cũng có. Cả một xe kéo, chất đầy cần câu, dãi, ngắn,

đủ hiệu, toàn loại mắc tiền, lưới câu thì phát khiếp, đủ cỡ để câu từ cá lòng tong đến cá mập, cá sấu, dao, kéo, cưa, để làm cá, xẻ thịt ; thước và cân để đo kích cỡ cá, kéo phứ lít bắt về bóp, vì phạm luật; mỗi câu toàn đồ hiệu cao cấp, thứ cá ưa thích;, dây cước, thùng, xô, chậu, lưới, vợt, quần áo, giày ống, nón, găng tay, mắt kính, kem chống nắng, ghe, tàu... cái gì ông cũng có cả. Ông còn đặt mua báo năm về thú đi câu và là hội viên chính thức của Hội Câu Cá vùng Bắc Mỹ.

Bộ đồ nghề làm ông tốn bốn bạc, nhưng bù lại, bà xã không tốn tiền chợ, vì có cá ăn quanh năm. lại còn cho hàng xóm, bạn bè một cách hào phóng. Dưới basement ông có 3 tủ freezers đầy ắp cá đủ loại : ngát, đuối, thu, hồi, mòi, nhám, nóc, basa, kiểm, mực, chem chép, ngao, sò, ốc, hến, rần, rùa, ghe, tôm, cua, ba ba... nghĩa là con gì ở dưới nước là chun vào nằm chen chúc trong freezer của ông.

Nhà ông trưng bày lủ khủ các cúp, bằng khen, hình ảnh các chiến công của ông : kết quả của những cuộc tranh tài trong các cuộc thi câu cá địa phương và quốc gia giữa các sát thủ Hà bá đến từ các nơi trên thế giới. Ông kể vanh vách cho bạn bè đến chơi, cá này tên gì, nặng bao nhiêu pao, câu được ngày nào, ở đâu, từng chi tiết một. Trí óc ông còn quá minh mẫn, thật đáng phục !

Một ngày đẹp trời mùa Hè vừa qua, như thường lệ, ông chuẩn bị đồ nghề, xách ghế xếp ra chỗ quen thuộc bên kè đá. Vừa nghe nhạc từ chiếc Ipod nhỏ xíu, ông thả câu, chờ thời. Ngó quanh quất, bỗng ông thấy một vật gì xanh, đỏ nổi nhấp nhô trên sóng. Đến gần thì ra một chiếc dép kẹp, thường gọi là dép Nhật. Ông vớt lên, thấy đẹp, mà lại còn mới tinh. Lật lên, ông đọc được chữ Made in Japan, ướm vào chân, ồ, thật là vừa khít, mà êm nữa. Ngạc nhiên lắm, vì ở xứ này, thượng vàng, hạ cám, từ cây kim, cái nút áo, Ipad, Iphone, bóp đầm LV, Coach, Prada, Victoria Secret... đến phụ tùng xe Cadillac, Boeing, M-16, M-18, F18, F25, tàu ngầm, hàng không mẫu hạm... đều có bàn tay năm ngón của anh Ba Tàu nhúng vào, sao lại có món đồ Made in Japan thế này. Tìm kỹ hơn, ông thấy chiếc dép thứ hai. Ông vừa ý quá, bỏ ngay đôi dép đồ hiệu Skechers của Mỹ, nhưng made in Chệt, ông mang luôn đôi dép Nhật về nhà, không thềm câu nữa, xem như đã đủ vốn cho ngày hôm đó.

Hôm sau trong khi đang ngồi nhìn mây nước chưa nóng chỗ, thì một vật gì bóng loáng, nhấp nhô trên sóng gần bờ, khiến ông chú ý. Ông thả cần câu, móc vào. Ông cầm lên, biết đó là chiếc Obi, một loại gối nhỏ, cột sau lưng chiếc kimono, thường là của các cô Geisha. Chiếc Obi màu sắc sỡ, hoa văn cầu kỳ, nó cũng có nhãn

mang chữ Made in Japan. Ông càng thắc mắc vì theo ông biết, vùng này không có người Nhật sinh sống, tại sao có hàng Nhật xịn trôi nổi như thế này.

Ông đưa cho bà xã xem chiếc Obi và nói : Đẹp quá, phơi khô, dùng gác chân ở salon, xem tranh cúp đá banh trên Tivi thì còn gì bằng.

Một buổi sáng Chúa Nhật đầu tháng Tư năm 2012, ông ngồi ở salon, chân gác trên chiếc Obi, nhấp từng hớp cà phê Starbuck pha với sữa cô gái Hà Lan, ăn bánh bagel với cream cheese. Cầm tờ báo địa phương, ông lơ đãng lướt qua các tin tức xe cán chó, bắn nhau vì ghen tuông, xách súng bắn người bừa bãi vì bị thất nghiệp, tai nạn xe cộ vì say xỉn, phê, đang gọi phone hay texting, bom nổ ì xèo ở Iraq, A Phú Hãn, thị trường chứng khoán trời lên, sụt xuống như cơm bữa.... Bỗng một tit lớn hấp dẫn đập vào mắt ông : «Chiếc tàu ma».

Bài báo viết : Một chiếc tàu dài 164 Ft, tên Ryou Un Maru được Tuần Duyên Mỹ phát hiện, đang trôi gần vịnh Alaska. Tàu này không có đèn đuốc và không có ai sống sót trên tàu. Được xác định là tàu đánh cá, xuất xứ từ đảo Hokkaido của Nhật, bị cơn sóng thần hồi tháng 3 năm 2011, kéo ra biển và trôi dạt dờ trên Thái Bình Dương hơn năm nay, và đang tiến vào vịnh Alaska. Vì đây là thủy lộ chính qua lại của các tàu đánh cá, cua,

tôm, nên Hải Quân Mỹ đã quyết định đánh chìm tàu ma này bằng súng hạng nặng và chất nổ. Bài báo cũng nói thêm là vệ tinh đang theo dõi hướng đi của một đám rác khổng lồ lồi 5 triệu tấn; hậu quả của trận Tsunami tràn vào thị trấn Fushiyama năm ngoái, đang trôi linh bình giữa Thái Bình Dương. Bài báo cũng nhắc lại cách đây 3 tháng, cảnh sát địa phương ở thành phố X. có vớt được một xác phụ nữ trẻ, vận một bộ kimono trên bờ biển gần đó. Sau khi khám nghiệm, điều tra, thông báo và thử DNA, phía cảnh sát Nhật xác định nạn nhân là người ở tỉnh bị sóng thần san bằng và trôi đến bờ biển bên này Thái Bình Dương. Chính quyền địa phương không loại trừ khả năng có thể còn nhiều nạn nhân nữa. Tờ báo kết luận.

Ông suýt nghẹt thở vì miếng bánh không trôi xuống cổ họng được : Thành phố X là thành phố ông đang ở. Nơi vớt xác nạn nhân là bờ biển ông thường câu. Ông buông tờ báo ra, không dám đọc thêm nữa, kinh hãi, vội vàng đẩy chiếc Obi xuống đất, cạnh đôi dép xinh đẹp và mềm mại đang nằm trên chiếc thảm. Cà phê trở nên đắng nghét, bánh chua lè : Trời ! Vậy mà mấy tháng nay, ông nâng niu đôi dép, đem đi khoe với bạn bè, vì không ai có, ôm ấp chiếc Obi khi ngủ, ghìen như em bé phải có con gấu nhồi bông mới chịu lên giường. Ông lấy hơi lên, cố gắng thở. Run run ông lấy đũa gắp đôi

dép và chiếc gối bỏ vào bao ny lông. cột lại thật chắc. Ông vô nhà tắm, lấy xà bông Dove, gội đầu hết một chai dầu shampoo Head & Shoulders và lấy bàn chải chà 2 chân thật kỹ và thật lâu rồi hích hích mũi xem có còn mùi gì không.

Tức tốc, ông mang bao ny lông đó ra biển, cùng với 3 cây nhang. Đốt nhang xong, xoay bốn phương, tám hướng, nhắm về phía núi Phú Sĩ của xứ Mặt Trời Mọc, ông vái lăm thẳm : «domo sumimasen, domo sumimasen !» (Im very sorry, Im very sorry) rồi lấy hết sức bình sinh quăng ra xa. May phước, đôi dép Skechers ông bỏ lại hôm nào, chẳng có ma nào thèm lượm, mừng quá, ông đem về nhà, mang tiếp.

Tuần sau đó ông cảm thấy hơi bệnh bệnh, chẳng thiết đi câu nữa, đem tất cả đồ nghề cất dưới basement. Ông gọi bà xã, ra lệnh đem tất cả hải sản trong các freezer ra cho hàng xóm và bạn bè, từ nay, đi chợ chỉ mua thịt heo, thịt bò hay thịt gì cũng được nhưng không mua bất cứ con gì ở dưới nước. Bà nhớ chưa. Và ngày mai tôi sẽ đi thuê nhà, hay mua nhà đi xa chỗ này càng xa, càng sớm càng tốt, tôi không muốn ở đây thêm ngày nào nữa.

Bà hốt hoảng, chạy lại sờ trán ông, đang đầm mồ hôi: «Ông sao vậy, trúng gió hả, có sợi dây thần kinh nào sút không ? Để tôi lấy dầu xanh cạo gió, giác hơi, đâm bóp hay châm cứu cho, mà tại sao ông trở chứng bất tử dầy?» Ông gạt tay bà và nói : «Tôi chẳng sao cả. Chỉ muốn thay đổi thôi.»

Tuần sau đó, bạn bè được báo bằng email về địa chỉ mới của ông bà trong thành phố, cùng số phone và lời mời đến chơi cho biết. Có người thắc mắc hỏi lý do sao dời nhà dzậy. Hỏi hoài, không trả lời cũng kỳ, nên ông ồm ờ nói : Dư tiền quá, không biết làm gì, nên mua nhà mới ở chơi, có được không ?

Bạn bè thấy ông bỏ nghề, thường lo lắng, không còn vui vẻ như lúc trước, lại không còn cá chùa ăn nữa, muốn chọc cho ông vui nên hỏi : «Sao ông Hai, đôi dép Nhật gin của ông đâu rồi, ông đã tẩy chay hàng của tụi Tàu, bây giờ ông lại boycott hàng Nhật nữa hả ông Hai?»

Ông ráng cười, nhưng méo xẹo : Tôi là người Mỹ yêu nước, tôi xài đồ Mỹ. Hãy bắt chước tôi, buy American để vực dậy nền kinh tế đang suy thoái của nước Mỹ.

Cho đến nay, chẳng ai, kể cả bà xã ông, biết lý do ông chê đồ hải sản và dọn nhà quá gấp của ông.

Kông Li

Chiều Dài Nỗi Nhớ

Hải Âu

Từ giữa năm 2010, tác giả tự sơ lược tiểu sử khi tham dự Viết Về Nước Mỹ : Trước 75, còn đi học, chỉ viết cho các báo thiếu nhi, học trò. Qua Mỹ từ 1990. Hiện ngụ tại Myrtle Beach, SC. Bài mới của Hải Âu cho giải thưởng năm thứ mười hai là một chuyện tình chia lìa vào Tháng Tư 1975.

Tôi sinh ra ở Huế. Cái tên «Trần Thị Huế» cha mẹ đặt cho khiến tôi biết rõ điều đó nhưng chưa bao giờ tôi cảm nhận được mình là người con gái của miền sông Hương, núi Ngự. Vừa đầy năm tôi đã rời Huế. Vì công tác đặc biệt, bố tôi phải chuyển nhiều nơi. Tuổi thơ của tôi trải dài khắp miền Trung nước Việt : từ Đà Nẵng, Nha Trang, Phan Thiết, Mũi Né, Long Hương... Nhưng gắn bó với tôi nhất là Quảng Trị- vùng địa đầu của vĩ tuyến 17, chia đôi đất nước Việt Nam.

Tại Quảng Trị các chị em tôi đều được vào học ở trường công lập của thị xã. Riêng tôi không hiểu vì lý do gì lại vào học ở trường Công Giáo Tô-Rê-Sa - được sự chăm sóc, dạy dỗ thương yêu của các Cha và các Soeur. Lớp học được chia làm hai dãy bàn - một bên dành cho con trai và một bên dành cho con gái. Tuy là

học sinh ngoại đạo, ở trường tôi cũng được học giáo lý như các học sinh khác. Mẹ tôi không phản đối nhưng mỗi tối khi tôi ê a :

- Tê... Rê... Sa... Trần... Thị... Huế... bởi đâu mà có ?

- Thừa, bởi Chúa !

Là mẹ tôi cảm râm.

Tôi thích những giờ học Giáo lý vì bọn học trò con trai lười học, không bao giờ thuộc bài. Bọn con gái chúng tôi chăm chỉ nên bao giờ cũng được ký đầu - hình phạt mà các Cha, các Soeur thường dành cho bọn con trai về tội lười biếng. Tôi tuy nhỏ con nhất lớp nhưng mỗi lần được trừng phạt bọn con trai thì phải biết - nhón chân, bậm môi, giáng tay thật mạnh. Bọn con trai «thù» chúng tôi lắm, hăm he đón chúng tôi sau giờ học trả thù cho bỏ ghét.

Ở đây tôi còn có nhỏ bạn thân ở gần nhà. Ba mẹ nó là chủ rạp ciné duy nhất ở thị xã. Nó hay dẫn tôi đi xem phim Ấn Độ, không phải trả tiền. Mỗi lần coi phim hai đứa khóc suốt mướt vì tình tiết éo le trong phim. Tôi mê lắm ! Nhiều hôm đang trông em bé cho mẹ đi chợ, nghe nó rử rê tôi xách luôn con bé theo. Nhỏ bạn tôi la chí choé :

- Mẹ mi sanh nhiều quá ! Mi bế em vẹo cả lưng, không lớn nổi.

Nó la thế nhưng tôi biết nó thương tôi lắm ! Tôi nghe răng cười khi rồi xóc em chạy vội theo nó.

Lần đi xa Huế nhất của mẹ là khi bố tôi được thuyền chuyển vào Saigon. Tôi biết mẹ buồn vì xa xôi quá ! Làm răng về thăm ôn mẹ nì.

Bọn con nít cũng buồn xo nhưng ba chữ «đi Saigon» với chúng tôi lúc đó ghê gớm lắm. Chúng tôi bịn rịn chia tay, dặn dò nhau đủ thứ.

Vào Saigon, học xong bậc tiểu học tôi thi đậu vào đệ thất của một trường Nữ Trung Học nổi tiếng với đa số là con gái Bắc Kỳ. Hàng xóm, bạn thân của tôi lại là người miền Nam. Tôi mất dần «gốc» Huế của mẹ. Tôi thích thức ăn phong phú của người miền Nam mà nhiều lần mẹ tôi phải gắt lên : «Món mô cũng cho nước dừa !»

Lên đệ ngũ tôi bắt đầu tập tễnh làm thơ, viết văn. Cùng mấy nhỏ bạn thành lập Thi văn đoàn «Mắt Tím». Tôi vẫn là cô bé ngoan đạo ngày nào ở trường bà Soeur. Hàng tuần tới họp bạn ở tòa soạn báo Tuổi Hoa trong nhà thờ Chúa Cứu Thế, quỳ bên tượng Đức Mẹ tôi lại nhớ đến hình ảnh của Ma Soeur với gương mặt xinh

đẹp rạng rỡ, nụ cười tươi tắn, hiền lành giữa đôi sim tím trong một dịp chúng tôi được viếng thăm Nhà Thờ La Vang - nơi Đức Mẹ hiện ra. Không hiểu sao hình ảnh Soeur của buổi chiều hôm ấy vẫn đầy ắp trong tim, sâu đậm trong lòng tôi như thế.

Saigon - mảnh đất miền Nam trù phú đã giúp gia đình tôi an cư lạc nghiệp. Mẹ tôi thỉnh thoảng cùng các chị lớn về Huế thăm ông bà ngoại, hoặc bố tôi đón ôn mẹ vào Saigon chơi dăm ba tháng. Riêng tôi, vẫn chưa một lần được về thăm Huế.

Sau kỳ thi Tú Tài đôi, cuộc đời nữ sinh chúng tôi chia thành bao ngã rẽ vào đời. Năm đầu của đại học, những hôm không có giờ lên lớp chúng tôi đưa ở Văn Khoa, đưa ở Dược Khoa, đưa ở Nông Lâm Súc gọi nhau ới ới, rủ nhau phóng xe Honda về thăm trường cũ. Lại cùng nhau sà xuống ăn quà trước cổng trường, ríu rít kể chuyện học hành mới. Dường như chúng tôi vẫn chưa quên được những tháng ngày nữ sinh hoa mộng cũ. Một nhỏ bạn thân rẽ đàng, hoan hỉ báo tin «theo chồng, bỏ cuộc chơi».

Tôi gặp chàng trong tiệc cưới nhỏ bạn. Buổi party lớn đầu đời tôi vẫn còn vụng dại và phải cố vấn bà chị trước một tuần.

Thế mà hôm đó vừa trông thấy tôi bước vào buổi tiệc, nhỏ bạn nhăn mặt kêu lên :

- Đi đám cưới tao mà mi mặc soiree đen ? Trông mi cứ như mấy bà Soeur !

Thấy nhỏ bạn giận dữ tôi hơi hối hận. Cũng bởi cái tôi «ngoaan cố» cãi lời bà chị.

Khi nhạc khiêu vũ trỗi lên, cô dâu, chú rể rồi từng cặp dìu nhau ra sàn nhảy. Cảm thấy lạc lõng tôi lặng lẽ rời đám đông ra sân thượng đứng nhìn trăng sao. Trời Saigon ban đêm mát rượi. Nhìn xuống chiếc soiree màu đen của mình, tuy lạ lẫm nhưng một cảm giác rất yên ổn trong tôi. Có tiếng động khẽ và chàng xuất hiện mỉm cười :

- Bé đứng đây không lạnh à ? Vào trong khiêu vũ cho vui.

Tôi lắc đầu cười nhẹ - nụ cười hớp hồn chàng ngay. Chúng tôi quen nhau như thế. Sau này yêu nhau tôi hỏi :

- Ngày đó sao anh thích em ? Em chẳng có gì đặc biệt cả.

Anh dí tay xoa nhẹ lên cánh mũi đang chun lại của tôi :

- Vì bé là «bông hồng đen» của đêm hôm ấy.

Rồi anh khe khẽ hát : «Em như một nụ hồng, mà ta hằng ngại ngùng...»

Đi chơi với chàng tôi vẫn mặc áo dài. Tôi thích loại áo dài tơ lụa mềm mại màu ngà có gân hình những bông hoa cúc mà một thời chúng tôi đã «làm mưa làm gió» ở Trung Vương, khiến các nam sinh trường bạn cứ ngẩn ngơ «trông vờn áo tiểu thư». Mỗi lần đón tôi ở cổng trường Văn Khoa, chàng hay đùa :

- Đón bé ở Văn Khoa mà cứ tưởng đón cô bé nào ở Trung Vương chứ !

Tình yêu đang nồng nàn trên mắt trên môi thì một ngày giữa tháng tư 75, vừa gặp nhau chàng buồn rầu bảo tôi :

- Tình hình không yên ổn em ạ ! Gia đình anh đang chuẩn bị rời khỏi Việt Nam. Em đi với anh nhé !

Tôi hụt hẫng :

- Chúng mình chưa làm đám cưới. Em không thể theo anh được.

Tôi biết bố anh có Công ty Xuất Nhập Cảng làm việc ở ngoại quốc nên biết rõ tình hình ở Việt Nam lúc bấy giờ và có điều kiện ra đi sớm. Ngày ra phi trường Tân Sơn Nhất, anh còn điện thoại khẩn khoản :

- Em chỉ cần nói một tiếng, anh sẽ ở lại...

Tôi hốt hoảng :

- Không ! Anh cứ đi. Chúng mình sẽ gặp nhau. Gia đình em cũng đang chuẩn bị. Bố em chưa thể rời nhiệm sở lúc này.

Nhưng giờ phút chót của ngày định mệnh ngồn ngang trăm mối ấy, toàn bộ gia đình tôi đã bị kẹt lại.

Cuộc sống khôn khó với tù đày, đi kinh tế mới sau 75 khiến tôi chưa kịp đau đớn với mối tình đầu tan vỡ đã phải mạnh mẽ đứng dậy để đối phó với hoàn cảnh đen tối trước mắt. Tôi đến trường học tập, sinh hoạt chính trị nhưng Văn Khoa giải thể chứng chỉ đang theo học. Tôi được chuyển sang Sư phạm. Xét lý lịch phải «ba đời không dính líu tới ngục» vì lợi ích «trăm năm trồng người», Sư phạm chuyển tôi đi kinh tế mới.

Anh ơi ! Làm sao biết được
Ngày mai đòi em ra sao ?
Mà mắt bây giờ vẫn ướt
Khóc cho nỗi buồn ngọt ngào

(TT Nguyệt Mai)

Bố và các anh rể tôi lần lượt bị tập trung đi học tập cải tạo. «Ngôi nhà không có đàn ông» trở nên thê lương, ảm đạm. Những người mẹ hiền, vợ trẻ lâu nay ở nhà chăm sóc gia đình, con cái bỗng nhiên đổ xô ra đường bươn chải, lo toan cơm áo.

Ngày bố từ già gia đình đi cải tạo, nhìn ánh mắt đau buồn của bố tôi chợt nhớ đến những ngày thơ ấu ở Quảng Trị. Cuối tuần, bố thường chở chị em chúng tôi ra thăm bạn bè của bố ở tận Đông Hà. Đứng bên này cầu Hiền Lương nhìn sang bên kia vĩ tuyến 17, bố bảo với chúng tôi :

- Ông bà nội, các bác, các chú ở bên đấy !

Rồi bố thở dài, ngậm ngùi :

- Khoảng cách không bao xa mà không thể gặp được nhau.

Ngày nay nhịp cầu Hiền Lương đã nối liền hai miền Nam Bắc nhưng vẫn không có nhịp cầu nào nối liền trái tim giữa những người anh em ruột thịt của hai miền đất nước.

Ông bà nội tôi đã mất trước ngày 30 tháng 4 -75. Gặp lại bác và các chú khi gia đình tôi trong hoàn cảnh đau thương, tan nát, sao lòng tôi dửng dưng lạ thường. Mẹ tôi mở lời nhờ các chú ký tên bảo đảm trên các tờ lý lịch để chúng tôi được đi học, đi làm. Trong tôi dấy lên chút tình máu mủ và chua xót khi nghe chú nói nhỏ với mẹ :

- Em chỉ ao ước có cái đài, cái xe đạp thôi chị ạ !

Bao năm hy sinh, gian khổ chiến đấu để «giải phóng» đất nước, lý tưởng của người cộng sản chỉ có thể thôi sao ?

Tôi như bơ vơ giữa dòng đời nghiệt ngã, bỏ học đi làm. Mỗi khi ngang qua trường cũ, tôi lại ngậm ngùi.

Dù những cánh thư anh gửi về vẫn đầy hứa hẹn thương yêu, kèm theo tấm ảnh chàng vẽ tôi : «tóc dài tung bay theo gió, vạt áo lụa trắng ươm trong nắng vàng» và với hàng chữ bên dưới «Em hiền như Ma Soeur» thì thời gian vẫn là phương thuốc nhuộm màu của sự chia lìa, xa cách.

Mà anh, mưa mãi, mưa hoài
Em sợ một ngày phôi phai
Phù sa tình ta trôi mất
Theo cơn mưa lũ hôm nay...

(TT Nguyệt Mai)

Tôi đã nghe lời chàng quên nhau thôi. Quên đi những ngày tháng cũ với bao mộng đẹp, để có thể tiếp tục sống trong những ngày đen tối, tuyệt vọng.

Tôi qua Mỹ khá muộn màng. Khoảng cách giữa tôi và chàng bây giờ không phải là bờ đại dương bao la, xa thăm mà là một mái ấm hạnh phúc nhỏ.

Khi mái tóc điểm sương tôi muốn tìm về Saigon xưa. Saigon với «con đường Duy Tân cây dài bóng mát». Saigon với tình yêu đầu đời lãng mạn, trong sáng, thơ ngây «uống ly chanh đường, uống môi em ngọt». Saigon với những kỷ niệm của «Một thời để yêu, một thời để nhớ. «Tất cả nay còn đâu ? Saigon đã đổi thay với những con người vô cảm. Giá trị nhân phẩm, đạo đức suy đồi. Thế hệ trẻ bị ru ngủ bởi vật chất, ăn chơi sa đọa. Đứng giữa Saigon như đang đứng một nơi xa lạ, không phải trên chính quê hương của mình.

Tôi sinh ra ở Huế. Chưa một lần được biết về Huế. Nhờ sợi dây rốn mẹ quên cắt tôi vẫn nhớ thương Huế da diết. Mơ ước một ngày đất nước được tự do, dân chủ thật sự, tôi về thăm Huế. Để được khua nhịp guốc trên cầu Trường Tiền «sáu vại, mười hai nhịp». Để được cảm nhận thế nào là «Quê hương em nghèo lắm ai ơi ! Mùa đông thiếu áo, hè thời thiếu ăn...»

Có khoảng không gian nào đo được chiều dài nỗi nhớ trong tôi ?

Hải Âu

Mẹ, Mẹ Oi !

Hà Phương

Tác giả tên thật là Yến Phi, 63 tuổi, hiện là cư dân WA. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà cũng là bài viết đầu tay nhân mùa Mothers Day, sau nhiều «vật lộn» khó khăn với chữ Việt trên computer, được tác giả trân trọng gọi là «Tác Phẩm Đầu Tay Dâng Mẹ. «Tựa đề được đặt lại theo nội dung bài viết. Mong tác giả tiếp tục.

Cả mấy tháng rồi, tôi bồn chồn lo lắng về thằng út : nó đi du lịch suốt cả một năm trời. Tôi đã cầu nguyện ngày đêm. Tôi van vái các cha dâng lễ để cầu cho nó được trở về lại Mỹ an lành. Phải, nó đã ra đi biệt từ năm lên 18 tuổi đời. Nhớ là tôi đã từng van lạy, đã khóc lóc, đã cản nó đừng đi. Nhưng nó đâu thèm nghĩ chi đến nỗi khổ của mẹ già. Nó đâu có thèm nghe, hồi trời. Có lẽ nhỏ này sinh ra đúng vào năm con Ngựa nên nó cứ thích bay nhảy hoài.

Và, rồi hình ảnh Mẹ ngày nào chạy theo khóc lóc năn nỉ Ba ở lại hiện về trong trí nhớ.

Mẹ yêu quý,

Chưa bao giờ con viết về Mẹ. Ai ai người ta cũng đều có những áng văn tuyệt hảo để nói về Mẹ, riêng con mỗi lần nghĩ về Mẹ, con chỉ thấy oán trách và buồn giận vì Mẹ đã bỏ con đi lâu lắm rồi. Cứ mỗi tháng năm về là mỗi lần hình ảnh cái chết tức tưởi của Mẹ như một cuộn phim buồn đắm nước mắt quay ngược trở về trong tâm trí.

Ngày đó, tại một làng quê nghèo tận miền Bắc, Mẹ đã đau đón sinh hai em trai của con. Thời bấy giờ ở làng quê, khi đi sanh không có bác sĩ, cũng chẳng có thuốc men gì, chỉ có những cô đỡ (đẻ) và những dụng cụ thô thiển trong làng. Mẹ đã sinh dưới sự săn sóc của bà nội tại nhà mình.

Thương cho Mẹ, đã ba lần sinh nở, mà lần nào cũng không có mặt Ba ở nhà. Có lẽ không gì quan quai đau đón cho bằng người mẹ đi sinh con không chồng bên cạnh. Người xưa thường nói, «đàn ông đi biển có đôi, đàn bà đi biển mồ côi một mình. «Mồ côi vì trên giường đẻ thì chẳng ai có thể chia được nỗi đau xé ruột. Tuy nhiên sự có mặt của người chồng vẫn là một niềm an ủi lớn lao. Thế nên bên Mỹ, bệnh viện thường cho người chồng vào đứng ngay bên cạnh khi vợ sinh con. Riêng mẹ thì sinh lần thứ ba này thật khó khăn, phần vì Mẹ đau buồn vì sự vắng mặt của Ba, phần thì bị ra máu quá

nhiều nên Mẹ đã qua đời.

Lúc bấy giờ, tất cả gia đình và bà con đều chờ đợi Ba trở về trong lo âu, nôn nóng. Vậy là Mẹ đã chết không gặp được mặt Ba một lần cuối cùng. Mẹ đã đi không nhắm mắt khi để lại đằng sau bốn đứa con còn thơ dại, trong đó hai đứa con sinh đôi còn đỏ hỏn ẵm trên tay.

Hồi đó, Ba là con út, luôn được bà nội cưng chiều, muốn gì được nấy, như thằng con út của con bây giờ. Ba bỏ mẹ con ta lại hết cho bà nội săn sóc, để bay nhảy theo sở thích riêng của Ba. Bây giờ đến lượt con cũng quá cưng chiều thằng út. Hình ảnh Mẹ ngày xưa chạy theo van lạy Ba cũng giống con chạy theo đứa con út bây giờ. Con cái thường ít quan tâm đến nỗi sầu khổ của cha mẹ già yếu.

Nhớ lại buổi chiều đông buồn bã đó, người ta đã bỏ xác lạnh của Mẹ vào quan tài; và rồi một thánh lễ an táng lần cuối tại nhà thờ trước khi chôn mẹ vào lòng đất lạnh. Trong nỗi tê điếng vì sợ, con lẽo đẽo theo sát bà nội theo sau quan tài trước bao đôi mắt tội nghiệp, xót thương của xóm làng.

Mẹ ơi ! Mẹ linh thiêng, chắc Mẹ đã nghe tiếng khóc của con trong những đêm dài vắng mẹ. Tiếng khóc thấm của một đứa trẻ bơ vơ trên đường đời khi biết Mẹ

đã bỏ mình ra đi.

Lúc ấy con không hề biết : mất Mẹ là một điều khủng khiếp nhất mà đưa con phải đương đầu với tuổi thơ bất hạnh của mình.

Con giận mẹ thật nhiều, lúc đầu cứ tưởng rằng Mẹ chỉ đi xa một thời gian rồi lại về nhà. Mẹ ra đi để con phải sống cô cút bên bà nội già nua. Con càng giận Mẹ nhiều hơn khi phải sống bên cạnh bà vợ kế của cha mình. Khi đó con lại phải săn sóc một bầy em, cùng cha khác mẹ của mình.

Như vậy đó, Mẹ đã ra đi lúc con còn quá nhỏ để hiểu thế nào là nỗi sầu ly biệt. Mẹ có biết là con gái nhỏ của Mẹ phải gánh trên vai bao nhiêu khổ đau của cả kiếp đời mồ côi Mẹ. Con oán trách cả Chúa tại sao lại nỡ nhẫn tâm bắt Mẹ ra đi khi bấy con còn măng sữa.

Ôi ! ngồi nhớ lại thấy thật tủi thân cho những năm dài thiếu Mẹ. Mẹ nghĩ gì khi nhìn con lần cuối trước khi lìa bỏ trần gian. Làm sao Mẹ chịu đựng nỗi khi thấy con gái Mẹ bơ vơ ? Chúng ta đã xa nhau cả một kiếp người.

Rồi tới năm 1954, Ba đã đưa cả gia đình chúng ta theo đoàn người di cư vào Nam và rồi con lại có thêm bà mẹ kế. Gần 30 năm sau con lại liêu lĩnh ôm con một

mình ra đi khi đứa út còn bú mẹ, đi vượt biển trên một chiếc thuyền nan nhỏ xíu. Mẹ con con lưu lạc cả mấy năm dài trong trại tị nạn Hồng Kông, rồi cũng đặt chân được tới miền đất hứa Hoa Kỳ.

Cho đến giờ này khi đã làm mẹ, các con đã thành công khôn lớn trên nước Hoa Kỳ; con vẫn chưa hiểu nổi sao Mẹ có thể chịu đựng nổi thái độ thờ hững lạnh lẽo của Ba. Điều đáng phục là Mẹ đã phải sống những đêm dài đơn lạnh và còn phải săn sóc cả mẹ chồng.

Mẹ ơi ! Có lẽ thái độ gan dạ, nhẫn nhục của Mẹ đã dạy con biết gan lì chống trả với bao nghịch cảnh buồn đau của kiếp đời làm mẹ khó khăn trên xứ người. Mẹ biết con đã từng run rẩy khi học lái xe, khi học máy tính, khi uốn lưỡi học tiếng Anh để giao tiếp với người bản xứ. Rồi bây giờ những đêm dài cô đơn lạnh lẽo trên xứ người, khi chồng và con cái lần lượt bỏ ra đi. Mẹ, vâng, chính Mẹ là một điểm tựa quan trọng cho con để con tập gan lì, để không dễ dàng lùi bước, không bỏ cuộc trước những khó khăn. Để con hiểu là phải tự lo cho chính mình, và đừng đặt quá nhiều tin tưởng vào người khác, dù người đó là chồng con.

Dù vậy, mỗi lần con nhìn thấy một bà mẹ nung nịu, ôm con họ là con lại vẫn thấy buồn, nhớ Mẹ. Bao năm dài trôi đi, hình ảnh Mẹ; hơi ấm của Mẹ như vẫn còn

đâu đây. Con vẫn thèm, thèm lắm được một lần nằm ôm Mẹ.

Không phải chỉ giận Mẹ thôi đâu, mà con vẫn còn oán giận cả Ba đã không về với Mẹ, để Mẹ phải sống trong lẻ loi và chết khổ như vậy. Nói cho cùng thì chính con cũng chẳng hơn gì. Có bao giờ con dâng tặng cho Mẹ được một chút niềm vui ? Con ân hận bởi chưa hề nấu cho Mẹ được một bữa cơm chiều ! Hồi đó, chắc cũng như con mình bây giờ, con đã dám nghĩ rằng : Mẹ chỉ là một bà mẹ quê mùa, dốt nát, không tài, khéo đủ để dạy con nên người.

Bao lần con đã thờ ơ trước niềm đau của Mẹ để thoải mái vui với những tự do, mê dại của riêng mình. Mãi đến lúc tóc đã bạc màu, con mới cảm nhận được phần nào niềm đau ấy khi chồng và con cái đã xa lìa. Thật xót đau trong con như cuống rốn vẫn chưa lìa !

Dù có giận Mẹ bao nhiêu, chỗ đứng của mẹ trong tim con vẫn chưa ai có thể thay thế; ngay cả cái chết của mẹ cũng không thể chia lìa được chúng ta. Cảm ơn Mẹ đã cưu mang, đã đưa con vào đời và đã cho con những dòng sữa ngọt ngào. Và nhất là Mẹ đã không vì giận hờn Ba mà nổi nóng vứt bỏ con, khi con còn trong bụng mẹ.

Con luôn trân quý những giờ phút khi mẹ con ta bên nhau. Con ao ước chúng ta tìm lại được niềm an bình trong dạ. Giờ này trên thiên đàng, chắc Mẹ cũng cầu cho các con của con, cho chúng nó an lành và may mắn, biết trân quý tình nghĩa gia đình; có được một tổ ấm với những đứa con ngoan hiền. Biết hiếu thảo, yêu thương cha mẹ, nhất là khi cha mẹ đã già nua...

Bao nhiêu năm trôi giạt trên xứ người, hôm nay ngồi nhìn lại những năm tháng cùng tận của đời mình; đã đến lúc con phải tự mua cho chính mình một chỗ để chôn táng thân tàn. Để khỏi làm phiền đến con cháu khi ra đi, chắc con sẽ nhờ người mang nắm xương tàn về chôn bên cạnh Mẹ. Con tin là sau bao năm sinh tử phân lìa, linh hồn Mẹ sẽ mỉm cười với đứa con gái nhỏ của Mẹ, khi nó đã chu toàn hết mình bổn phận làm mẹ.

Chiều nay, trong buổi chiều hoang vắng của một ngày tháng tư buồn lạnh trên quê người, con ngồi thả hồn thương nhớ về quê nhà yêu dấu để hình dung về Mẹ; và để theo dõi từng đứa con đang lưu lạc bốn phương trời : đứa ở Seattle, đứa út đi tận bên trời u, đứa ở Washington. Dù một mình lẻ loi, con tự an ủi là lũ con của mình, nhưng đứa cháu ngoại của Mẹ, đều có nhà cửa đàng hoàng, có công ăn việc làm xứng đáng : đứa lớn là cán sự xã hội, đứa thành công trên thương trường và đứa

út thì thuộc ngành luật. Thằng bé này có bao nhiêu tiền đều xài phá cho những chuyến đi chơi xa. Cám ơn Chúa đã giúp chúng nó can trường đứng vững trên đôi chân của mình.

Mẹ ơi ! Mẹ biết là mấy tuần nay con cứ miệt mài viết mãi, viết rồi lại xoá. Con đã ngồi vật lộn lâu thật lâu với những dấu sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng... trên máy vi tính. Vì không phải là nhà văn, chưa bao giờ viết bài đăng báo trong đời nên con thật run và khấp. Nhưng rồi vì Mẹ, con vẫn lấy hết can đảm để viết những dòng chữ vụng về này, như một nén hương lòng, như một lời tạ tội của Ba và của các con, để dâng lên Mẹ của con. Đối với con, điều kỳ diệu nhất con đã làm được là viết xong bài viết khó khăn này, như một «tác phẩm đầu tay» để dâng về mẹ.

Con hy vọng những dòng chữ tâm huyết này làm hương hồn mẹ được siêu thoát từ đây.

Rồi ngày lễ mẹ năm nay, con sẽ cài lên áo một bông hồng đỏ tươi để nhớ mẹ. Lung linh trong màn lệ, khuôn mặt dịu hiền của mẹ đang hiện về nhìn con trù mến, thứ tha.

Mẹ, Mẹ ơi !

Có Công Mài Sắt

Nguyễn Thị Hữu Duyên

Tác giả sinh năm 1957, cư dân Santa Ana, nghề nghiệp : làm nail. Loạt bài viết về nước Mỹ gần đây của tác giả với tên thật Nguyễn Thị Hữu Duyên gồm : Bỏ Gì Thì Bỏ; Ước Vọng Của Tin, thể hiện tình thương yêu và ý chí của một gia đình Việt Nam trên đất Mỹ. Sau đây là bài viết mới nhất.

Thăm thoát đã hơn 11 năm.

Nhớ lại ngày đầu mới đặt chân đến Mỹ, mọi sự đều mới lạ.

Đầu óc lâng lâng vì trải qua một chặng đường dài trên phi cơ. Sự trái ngược giờ giấc khiến hai mắt tôi cứ muốn nhắm lại, trạng thái cơ thể lờ đờ như mất ngủ đã nhiều ngày.

Lòng tôi vô cùng xúc động, nước mắt chực trào ra từ trái tim thổn thức suốt chín năm ròng (Tháng 11-1992-tháng 8-2001.)

Chín năm, thật ngắn cho một đời người nhưng dài quá cho sự đợi chờ. Chín năm làm Ngưu Lang, Chức Nữ. Chín năm thời gian vừa đủ để đo sự chung thủy của

vợ lẫn chồng.

Bài thơ «Xuân và cô phụ» nói lên nỗi lòng canh cánh của tôi khi đón xuân ở quê nhà trong cảnh vợ thiếu chồng, con thiếu cha.

Một quả địa cầu, phân bốn miền Nam, Bắc
Và Đông, Tây chia cắt đôi ta.

Bên em xuân ấm bao la.

Bên anh xuân lạnh tuyết sa lạnh lòng.

Quê nhà vợ nhớ con mong.

Nỗi niềm cô phụ gửi chồng trời Tây.

Xuân này anh đó, em đây,

Xuân nào ta được sum vầy bên nhau ?

Nhìn xuân lòng chạnh nỗi đau

Tiếng con quốc quốc xuyên xao lòng sầu.

Bao giờ tháng bảy mưa ngâu,

Bao giờ ô thước bắc cầu NỮ, Lang ?

Nỗi sầu cô phụ riêng mang.

Nỗi buồn bên ấy lòng chàng xót xa.

(Xuân 1995)

Chắc ai cũng hiểu được nỗi nhung nhớ của một gia đình chia cách. Con nhớ cha, vợ nhớ chồng. Mong từng lá thư, từng cuộc gọi để nghe được tiếng nói thân thương, để nhìn những dòng chữ thay người. Thời đó, tiền điện

thoại rất mắc nên mỗi tháng cha gọi con, chồng gọi vợ chỉ có một lần, ba mươi phút sao nhanh quá.

Chồng ở Mỹ, ngày đêm thui thủi một phòng sâu, một gối chiếc, một đèn đơn. Vừa làm, vừa học, vừa lo cho bố mẹ, vừa lo cho vợ và hai con còn ở Việt nam.

Vợ ở Việt Nam vò vớ trông chờ ngày đoàn tụ, vừa làm mẹ, vừa làm cha «Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân» ; cốt sao cho không bị miệng đời dèm chê rằng «Con hư tại mẹ»

Bao nhiêu thử thách trăm bề thoát đến rồi thoát đi, để nhường chỗ cho ngày đoàn tụ hôm nay.

Gia đình sum họp, còn nổi vui mừng nào hơn.

Trái tim tôi rộn rã với khúc hát yêu đời.

Máy bay sắp hạ cánh, con trai tôi nhìn xuống dưới và reo lên :

- A ha, ở Mỹ nhiều xe hơi quá, xe hơi đậu từng bày, từng bày như bày vịt nằm phơi nắng kia mẹ.

Chúng tôi bật cười vì suy nghĩ ngộ nghĩnh của đứa trẻ lên chín lần đầu được nhìn thấy parking xe hơi từ trên máy bay.

Tôi chồm người qua nhìn xuống, từng hàng xe hơi đậu thẳng tắp như là sân chơi của trẻ em, được các em sắp xếp những chiếc xe hơi bằng nhựa trên từng ô gạch vậy.

Con trai tôi đã có lần về thăm quê ngoại ở Đồng Tháp và đã có dịp thấy từng đàn vịt cậu Út nuôi hàng ngàn con, rủ nhau nằm từng hàng, từng hàng trong mấy mảnh đất trống sau khi đi đồng về (*).

Không hiểu sao bây giờ nhìn xe hơi mà con lại liên tưởng đến vịt (?) thật là đầu óc trẻ thơ.

Đặt chân xuống phi trường LAS, tôi vô cùng ngạc nhiên thấy sự rộng lớn ngoài tưởng tượng, lại có nhiều sắc dân tấp nập, kẻ đến, người đi, kẻ đưa người đón, nhộn nhịp như ngày hội. Vẫn biết nước Mỹ là «Hiệp chủng quốc» nhưng khó mà hình dung như thế nào.

Điều đặc biệt, mọi người cùng nói chung một thứ tiếng.

Dầu da đen, da trắng hay da vàng, dầu người Mỹ, Việt, Tàu hay Ý hoặc Ấn, người Á châu hay u châu hoặc Úc châu... vẫn có thể trò chuyện và hiểu nhau được vì tất cả đều nói tiếng Anh tại đất nước này.

Tôi bỗng nhớ đến câu Kinh Thánh : «Vả, cả thiên hạ đều có một giọng nói và một thứ tiếng» (**). Lòng tôi thêm kính sợ Đấng tạo ra con người thật kỳ diệu.

Mặc dầu đã được chồng cho biết trước về những phong tục, tập quán, thói quen, cách cư xử, giao thiệp hàng ngày... vậy mà vẫn hết sức ngỡ ngàng khi đối diện.

Suốt thời gian ngồi chờ đợi đôi chuyến bay để về Michigan, điều làm tôi thật sự thích thú là : sự yên lặng và trật tự. Bản thân tôi chưa từng được đến các nước văn minh âu châu nên tôi không biết có nước nào trật tự và yên lặng hơn ở đây không(?.)Thâm tâm tôi vô cùng thán phục người dân Mỹ. Ở quầy thức ăn, quầy vé, nhà vệ sinh, chỗ uống nước công cộng, nơi cân hành lý... mọi người đều tự động xếp hàng chờ đến lượt mình trong yên lặng và trật tự (nếu có nói chuyện cũng nói nhỏ nhỏ chứ không nói lớn như người Việt mình, ở đâu cũng réo gọi nhau ới ới.)

Thêm 5 giờ bay về Michigan thế là đã xa quê mẹ hơn nửa vòng trái đất.

Một tuần sau chúng tôi quen dần với giờ giấc, không còn cảnh ngày thức đêm ngủ nữa.

Sau một tháng ăn chơi, nghỉ ngơi, thăm thân nhân, ổn định việc học hành cho các con xong.

Đến lượt tôi, phải học để bắt đầu cho cuộc sống mới. Có nhiều điều quá để học ở nước Mỹ này : học ESL, học cách tìm kiếm hàng hóa khi đi chợ, học trả tiền tự động, học nghề, học lái xe, học cách ăn đồ Mỹ, cách nấu thức ăn Mỹ... ôi đủ thứ.

Vì tiểu bang này rất ít người Việt nên mọi giao dịch đều phải nói tiếng Anh. Bao nhiêu vốn liếng tiếng anh của tôi : ba năm trung học, bốn năm đại học và mấy năm tự học trước khi đi Mỹ dường như quá ít ỏi khi đối diện với thực tế. Chữ thầy đã trả hết lại cho thầy một phần là do bệnh hay quên, một phần do không hứng thú và rất dở môn sinh ngữ nên như vậy đó.

Thật vất vả trong thời gian hội nhập này.

Còn nhớ, khi ấy chúng tôi ở tầng hai của chung cư, mặt quay ra đại lộ có ba lần xe chạy mỗi bên.

Đứng ở lan can nhìn xuống đường, từng chiếc xe vùn vụt chạy qua, tôi muốn chóng mặt, nhìn chòng đau khổ.

- Anh à, xe chạy nhanh như vậy chắc mười năm nữa em cũng không dám lái đâu. - Tôi nói nhanh và nhẹ như gió thoảng.

- Sao vậy ? Nữ kiện tướng ở Việt nam mà sợ à ? - Anh ngạc nhiên.

- Ừ... Ở Việt nam lái hon đa dễ ợt chứ đâu phải như ở đây. - Tôi cong môi.

- Lái xe hơi dễ hơn lái hon đa vì đâu có bị ngã, lo gì em. - Anh cả quyết.

Thế là đi thi bằng viết, rồi học lái. Anh nhẫn nại và kiên trì dạy tôi hàng ngày. Ba tháng sau tôi ẵm được cái bằng lái xe ngoài tưởng tượng của chính mình.

Hứng khởi hơn, tôi sốt sắng học nghề.

Sau khi có bằng nails, chồng tôi khuyến khích tôi học tiếp chương trình B. A online. Phần anh trở lại trường học thêm chương trình M. Div.

Anh học trọn thời gian.

Tôi vừa làm vừa học.

Bây giờ mới thực sự «vất vả» đây.

Học online đòi hỏi phải biết sử dụng máy vi tính khá rành và thông thạo, tôi chỉ biết chút ít : soạn thư, gửi e-mail, đọc tin tức.

Lúc đầu chưa rành sử dụng máy vi tính, tôi định bỏ cuộc, nhưng lòng ham học đã thắng hơn sự khó khăn. Tôi nghĩ, ở Việt nam biết bao người muốn học mà không được học, còn mình có điều kiện sao lại không học.

Tôi nhất định phải học khi nhớ đến câu tục ngữ :

«Đường đi khó không khó gì ngăn sông cách núi.
Mà khó vì lòng người ngại núi, e sông».

Tôi không thèm nhìn «con sư tử ở ngoài cửa đang chờ» mà cứ vững chân bước tới.

Sau một ngày làm việc, về nhà bận rộn với việc nhà, khoảng 10 PM tôi bắt đầu ngồi vào máy vi tính học cho đến khoảng 12PM.

Chồng tôi giúp mọi sự : cách đăng ký vào trường, đóng tiền học, vào lớp, vào nhóm thảo luận. Có mùa lấy 2 lớp tôi phải học đến 1 hoặc 2 AM mới đi ngủ. Chồng tôi khuyến khích và giúp đỡ tôi nhiều lắm nhất là về tiếng Anh, anh phải dịch sách cho tôi, phải góp ý để tôi hoàn tất các phần thảo luận, bài tập, bài viết cuối khóa v... v... Có hôm mò mẫm làm bài tập xong không nhớ cách gửi bài đi phải đánh thức chồng dậy chỉ cho cách gửi bài, ghi ghi chép chép vào giấy để nhớ.

Cũng cái bệnh hay quên, thỉnh thoảng quên save bài làm vào và lại lạng quạng nhấn nút delete nên bài viết biến mất, loay hoay mãi mất bao nhiêu thời gian cũng không biết cách tìm lại được. Chờng lại giúp.

Dần dà rồi cũng quen, cũng tự làm một mình được đủ thứ.

Khi sử dụng máy vi tính thông thạo hơn thì việc học dễ dàng hơn. Soạn bài, làm bài tập cũng nhanh hơn vì đã thuộc cách bỏ dấu : sắc, huyền, nặng, hỏi, ngã. Biết cách chọn font chữ, cỡ chữ, biết trang trí một trang giấy, một bài làm. Biết cách dán thêm vào bài những hình ảnh cần thiết, biết tìm xem điểm, biết vào thư viện online, biết hẹn gặp giáo sư để hỏi bài v... v...

Không phải nhờ đến chồng con khiến tôi hào hứng hơn trong sự học.

Tôi thích nhất giờ thảo luận, thật sôi nổi, có hôm ngồi hết lớp này qua lớp kia mà vẫn không buồn ngủ, xem lại đồng hồ đã ba giờ sáng, tắt máy lên giường nhưng vẫn chưa ngủ được vì nhớ lại lúc nãy khi vào lớp thảo luận bị các bạn dí rất quá trả lời muốn bí luôn. Túm tùm cười cho sự phản ứng chậm của mình rồi mang theo nụ cười vào giấc ngủ.

Bây giờ tôi mê chương trình online rồi, vì học online gặp gỡ được bạn bè Việt nam ở rải rác khắp các quốc gia : Pháp, ý, Canada, Singapore, Thái Lan, Cam bốt, Lào, Liên Xô, Malaysia, Trung Hoa, Bỉ, Đức, Úc, Na uy, Tây Tạng... Tôi không ngờ người Việt nam có mặt hầu như khắp mọi nơi trên thế giới, ai cũng mời có dịp đến thăm. Các bạn nói :

- Tên Hữu- Duyên nhất định phải thiên lý ngộ đây nhé.

- Rất mong được như vậy. - Tôi thật lòng.

Tội nghiệp cho hai bóng đèn bàn của chúng tôi, đêm nào cũng thức trắng với hai vợ chồng tôi.

Mỗi người ôm một màn hình mà gõ gõ, nhấn nhấn, tiếng cộc cạch khi nhỏ khi to, tiếng rì rầm hỏi đáp, tiếng ngáp vắn, ngáp dài.

Khi nào nghe tiếng ò e như kéo gỗ là biết ngay người kia đã ngủ gục ngay tại bàn, mau mau lay dậy lên giường nằm.

Tôi, ngày làm, đêm học. Chồng tôi, học cả ngày lẫn đêm.

Gia đình chỉ trông mong vào đồng lương của tôi; chi phí nhiều, thu nhập ít nên phải thật dè sẻn. Tôi chỉ dám cho con đi mua sắm ở Good Will. Trứng gà, mì gói và hotdog là thức ăn chính của chúng tôi, các thứ ấy luôn luôn «hiện diện» trong tủ lạnh không bao giờ vắng.

Còn nhớ, mùa đông tuyết rơi trắng đường mà lái xe không có bảo hiểm (thật, chưa thấy quan tài chưa đổ lệ), vì làm nghề nails ở xứ lạnh thu nhập mùa đông kém mùa hè hơn phân nửa nên không có tiền đóng bảo hiểm.

Những tháng ấy chúng tôi cất hầu hết các loại bảo hiểm : bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhà, bảo hiểm tai nạn lao động, bảo hiểm nhân thọ...

Tạ ơn Thượng đế gia đình chúng tôi không ai bệnh cả.

Quả thật «sức khỏe là vàng», không có sức khỏe thì cả kho tàng cũng hết.

Thời gian trôi qua, năm năm sau cũng rinh được cái bằng.

Một vị vua của Do Thái, vừa là nhà văn đã viết : «Phàm ở dưới trời mọi vật đều có kỳ định. Có kỳ vui, có kỳ buồn, có kỳ khóc có kỳ cười...» (***)

Nước mắt tôi đã nhỏ từng giọt, từng giọt xuống bàn phím khi nhận được thông báo của nhà trường rằng tôi được xét tốt nghiệp nhưng còn nợ lại một lớp sẽ phải hoàn tất trong khóa mùa thu.

Cả gia đình đi Mcdonald để mừng thành tích học tập của tôi.

Hình chụp ngày tôi tốt nghiệp B. A in Theological Studies tại California năm 2008.

- «Núi cao cũng có lối trèo,

Đường dẫn hiểm nghèo cũng có lối đi. «- Chồng tôi giải thích cho con trai câu ấy trong bàn ăn.

Tôi nâng niu mảnh bằng trong tay như nâng niu viên ngọc quý vô giá, không phải là mơ.

Chồng tôi khuyến khích tôi học tiếp M. A.

- Có lẽ chờ anh học xong, một vài năm nữa Anh văn em khá hơn thì em sẽ học tiếp. - Tôi đắn đo.

- Đừng chờ, anh không bao giờ học xong đâu, anh học cho đến chết mới thôi đó, ở đất nước cơ hội này mà không học thì uổng lắm em à - Anh nhìn tôi cười.

- Em sẽ học tiếp sau vài năm nữa đã. OK ? - Tôi quyết định sau mấy ngày suy nghĩ, tính tới tính lui.

- Em tính sao cũng được, cứ học, anh sẽ giúp em, hơ ny. - Anh bóp nhẹ tay tôi, ánh nhìn âu yếm.

Khi anh có việc làm, tôi chỉ đi làm ba ngày một tuần nên quyết định đăng ký học chương trình M. A Theology online.

Được bốn mùa, công ty của anh bị chậm xuống, những người làm việc với công ty từ 3 năm trở lên được giữ lại còn những người mới thì bị sa thải, anh cũng nằm trong số người mới.

Tôi trở lại làm việc 6 ngày một tuần để có thu nhập cho gia đình, anh tiếp tục học lên Doctor ngành tâm lý học (vì anh là người thích suy tư, nghiên cứu)

Thời gian này chúng tôi chuyển về Cali sống. Tìm việc làm khó khăn vì Cali đất chật người đông. Với thời tiết đẹp gần giống khí hậu Việt nam nên hầu như đa số người Việt đổ về đây. Nhất là những người không chịu học tiếng anh, khó hội nhập khi ở các tiểu bang ít người Việt.

Một điều quan trọng khiến mọi người vô cùng thích thú và ao ước được ở Cali là : có nhiều hàng quán, chợ, nhà băng dành cho người Việt nam, các văn phòng luật sư, bác sĩ, và các nhu cầu về pháp luật, có quán cà phê để rủ nhau ngồi nói chuyện thời sự, có đa số các dịch vụ đáp ứng cho đời sống. Kể cả các tiêu chuẩn ưu tiên cho người già, người bệnh cũng được cao hơn những nơi khác. Cộng đồng Việt nam ở đây đông và mạnh khiến mọi người yên tâm hơn.

Thời điểm này, 2008, kinh tế xuống trầm trọng, việc làm rất hiếm, người thất nghiệp cũng nhiều. Thật khó tìm việc làm cho người mới chân ướt chân ráo về như chúng tôi. Trong khi chờ đợi đổi bằng nails, tôi xin đi làm đủ thứ, ngày nào cũng đọc rao vặt của báo, gọi phone xin giữ trẻ, giữ người già, giúp việc nhà, nói chung việc gì tôi cũng xin, không nệ hà hèn sang, nhưng thời gian thất nghiệp vẫn nằm ì ra đó.

- Bây giờ công việc làm ăn khó quá nên người ta ở nhà trông nom cha mẹ và con cái đâu có chỗ cho mình. Mấy năm trước nhiều lắm, lựa chỗ nào gần nhà, trả lương cao em mới làm chứ đâu như bây giờ. - Cô em gái hàng xóm tâm sự.

- Ở đâu cũng vậy em à. - Tôi góp chuyện.

- Thời gian trước để làm ra tiền nên ai cũng muốn đi làm, tiền chính phủ trả để chăm sóc người già con cái họ sẽ mượn lại người khác đến nhà chăm sóc cha mẹ vì đi làm tiền nhiều hơn \$700. 00 hay \$800. 00. Bây giờ họ bị thất nghiệp hoặc đi làm mà thu nhập kém nên ở nhà lấy số tiền đó và chăm sóc cha mẹ luôn. Còn trẻ em thì một trong hai người cha hoặc mẹ đi làm và một thất nghiệp ở nhà giữ con cho tiện. - Em cà kê giải thích.

Bây giờ tôi đã hiểu thêm một chút tại sao khó kiếm việc làm.

Tiền không vô nhưng bill vẫn cứ về. Xe vẫn phải chạy. Xăng vẫn phải đổ. Ăn vẫn phải ăn. Sống vẫn phải sống... hu hu.

Thế là, tuần nào tôi cũng có mặt ở tiệm vàng trong khu Bolsa, tuần bán chiếc nhẫn, tuần bán sợi dây chuyền, tuần thì bán bộ ximen yêu thích, lây lất qua ngày. Đến khi đổi được bằng nails tôi lại trở về nghề cũ, ngày ngày vẫn dũa dũa, sơn sơn, xoa xoa, bóp bóp tay chân khách.

Chồng tôi cũng tìm được một việc làm partime (trả lời phone và tiếp khách cho văn phòng bác sĩ.)

- Tạm thời như vậy đi, để học xong rồi tính. - Anh chùng giọng.

Trở lại thời gian ngày làm, đêm học bên nhau, tuy kinh tế không hơn ai, nhưng tôi vô cùng thỏa lòng vì gia đình vẫn bình an, hạnh phúc.

Vợ chồng con cái cùng nhau học. Khuya có đói thì sẵn mì gói, ly sữa tươi hoặc trái chuối hay trái cam cũng đủ chất lượng rồi.

Thời gian trôi qua không bao giờ quay lại.

Đêm nay rằm tháng tám, sau khi ăn miếng bánh trung thu nhân hạt sen bùi bùi, thơm thơm, uống một ly trà nóng cho đỡ buồn ngủ, hai vợ chồng tôi cùng bước ra sân.

Đã khuya, trăng lạnh treo trên cao. Bầu trời lồng lộng, ánh trăng rằm vành vạnh, màu sáng vàng trải tròn bao phủ vùng không gian đêm. Trăng len vào những kẽ của các cành hồng chiếu loang loáng xuống dưới sân. Hoa hồng đủ màu : vàng, đỏ, hồng, trắng, xanh, cam, huyết, ươn ướt những giọt sương lấp lánh dưới ánh trăng, mùi hương thoang thoảng nhẹ chui tuột vào khứu giác.

Lòng tôi lắng đọng. Cảm giác thỏa mãn và bình an đến ngự trị tâm hồn.

Tôi vươn vai hít sâu những hơi dài vào tận buồng phổi đã chứa nhiều mùi liquid, aceton và hoá chất ở tiệm nails rồi thở mạnh ra như muốn tổng các chất độc đó ra ngoài. Hít vào, thở ra cứ thế... không gian xung quanh im ắng, vắng tanh.

Chồng tôi cũng đang làm một số các động tác dưỡng sinh. Chập sau anh đến bên, nhẹ vuốt lên mái tóc đã có vài sợi bạc của tôi :

- Còn hơn một năm nữa, cố gắng nhé em, em nghĩ xem hai đứa mình đứa nào đến đích trước ? - Anh thì thâm.

- Chắc là anh, vì em có ít thời gian học hơn anh. - Tôi dụi mặt vào ngực anh.

- Khi viết luận án tốt nghiệp anh sẽ viết chủ đề : «Tình cảm của người vợ và người mẹ Việt nam» nha, em nghĩ sao ?

- Hay quá, nhưng không được lấy em ra viết đó. - Tôi ngược nhìn anh, ánh mắt tràn nét cười.

- OK, nhưng anh viết về mẹ của con anh được không?
- Anh bẹo cằm tôi.

- Tuỳ anh vậy. - Tôi nhướn mắt tìm chị Hằng đang núp trong gốc đa.

- Em cũng nên chọn đề tài cho em đi chứ. Trước sau gì em cũng sẽ học xong, có ngày khai trường thì sẽ có ngày bế giảng mà.

- Em sẽ viết về «Con người và Đấng sáng tạo», em đang suy gẫm về đề tài ấy.

- Tốt. Bây giờ em phải thưởng anh gì đây vì đã có công khuyến khích em học ? - Anh cười

- Anh muốn gì cũng được, nhưng phải đợi đến ngày em tốt nghiệp đó nha.

- OK, bây giờ ứng trước chút đỉnh đi mà. - Anh gấn lên môi tôi một nụ hôn thật ấm.

Chị Hằng hình như vừa che mắt lại, vừa nhoẻn cười với chúng tôi.

Tôi lẩm nhẩm trong lòng : «Có công mài sắt có ngày nên kim.»

Nguyễn Thị Hữu Duyên

Ghi Chú :

(*) Ở miền quê Việt Nam, nhà nào sống bằng nghề nuôi vịt thường hay lừa vịt vào những cánh đồng đã thu hoạch lúa xong để vịt ăn những hạt lúa sót sau khi gặt lúa. Người chủ vịt sẽ trả tiền cho chủ ruộng về khoản này.

(**) Kinh Thánh sách Sáng thế ký đoạn 11 câu 1.

(***) Kinh Thánh sách Truyền đạo đoạn 3 từ câu 1-8.

Chiếc Xe Lăn Của Mẹ

GIANG THIÊN TƯỜNG

Tác giả tên thật Tô Vĩnh Phúc, từng viết một số văn thơ dưới nhiều bút hiệu khác nhau, nhưng bút hiệu sau cùng là Giang Thiên Tường. Thơ văn đã đăng ở tuần báo Phụ Nữ Cali và Làng magazine ở bắc Cali và các trang web. Tác phẩm mới nhất được xuất bản là thi tập «Bên Bến Sông Buồn» (2011). Trong những năm 1990, xuất bản và phát hành tuần báo Phù Sa ở Bắc Cali. Hiện là cư dân ở Sacramento, California. Mùa Mother's Day 2011, ông có bài «Chuông Gọi Mẹ Thương. «Sau đây là bài mới cho Mother's Day năm nay của ông.

Không khí trong garage bắt đầu ngột ngạt, phần vì về trưa, khí hậu nóng hơn, phần mọi người đã làm việc khá vất vả. Anh tôi và tôi đều phải cởi áo ngoài và thay không biết mấy cái áo thun còn chị dâu tôi cẩn thận mang khẩu trang và găng tay. Garage của đa số gia đình không phải chỉ là chỗ đậu xe, mà còn là chỗ chứa của bao nhiêu thứ đồ vật vô dụng, lắm cảm, bỏ thì thương mà vương thì tội, nào là nồi xoong cũ, nào là TV, máy móc lỗi thời, sách, báo. Nên đây cũng là chỗ bụi bặm, khó chịu nhất trong nhà.

Cách đây vài ngày, chúng tôi nhận được thông báo của County nơi chúng tôi cư ngụ là sẽ có một ngày mà County giúp các gia đình thu nhặt đồ phế thải miễn phí. thường thì mỗi năm có được chừng hai lần như vậy, nhưng năm nay vì ngân sách County thiếu hụt nên chỉ có một lần duy nhất và có thể là lần cuối cùng. Do đó, chị dâu tôi đã không bỏ lỡ thời cơ, thúc giục cả nhà lo dọn dẹp garage cho sạch, gọn hơn một chút, điều mà chị mong ước từ lâu.

Công việc của chúng tôi thoạt đầu có vẻ đơn giản, chỉ phải dọn và đem bỏ đi đồ cũ, nhưng càng làm sâu vào việc, càng thấy lâu lắc và cực nhọc. Vấn đề là muốn bỏ thì phải bỏ công và thì giờ tìm hiểu xem bỏ cái gì, giữ lại cái gì. Đặc biệt là những thùng chứa giấy tờ của anh tôi thì thật là một kho chứa vĩ đại. Anh tôi là người bảo thủ, không hề lưu trữ tài liệu qua máy computer. Anh có thói quen giữ lại hầu hết những giấy tờ, kể cả quảng cáo, tờ bill Smud hay AT&T của nhiều năm liên tục. Do đó mọi người phải đợi cho anh khai từng thùng, đọc tỉ mỉ từng tờ giấy xem cái nào cần giữ lại, cái nào phải hy sinh. Có lúc chờ đợi mất kiên nhẫn, chị dâu tôi lén đem đi bỏ một thùng giấy mà sau này mới biết đó là thùng chứa đầy kỷ niệm của gia đình.

Cuối cùng, đến xế chiều thì mọi việc dọn dẹp cũng xong, có được một garage sạch, gọn, thơm mát. Tôi thở phào nhẹ nhõm, vừa bước vào phòng trong để tắm rửa nghỉ ngơi thì nghe tiếng chị dâu tôi nói với theo, giọng nhẹ nhàng và có vẻ do dự, ái ngại :

- Nay Bình, chiếc xe lăn này chị định cũng phải bỏ đi nha em !

Tôi giật mình quay mặt lại hướng về garage thì bàng hoàng thoáng thấy chiếc xe lăn cũ mèm, đã bỏ phế tại đây từ hồi nào. Tôi trở lại garage, nhìn kỹ xe lăn đã cũ đến nỗi các bánh xe đeo, không di chuyển được nữa, bụi bặm và dán nhện bám chằng chịt. Lòng tôi cũng từ từ bước về quá khứ xa xôi.

Xa lắm rồi, chừng hơn hai mươi năm. Đó là lúc tôi và ba mẹ tôi chân ướt, chân ráo bước xuống phi trường San Francisco để làm cuộc đời mới ở Hoa Kỳ. Tôi và ba mẹ được người chị tôi vượt biên trước đến Mỹ bảo lãnh theo diện ODP. Mẹ tôi cũng được phép đến Mỹ vì lý do nhân đạo. Bà đã bị té lúc ở Việt Nam, gãy cổ xương đùi, không trị liệu bằng phẫu thuật do lớn tuổi và đau tim nên đành trở thành người tàn phế.

Lúc vừa bước xuống máy bay ở phi trường San Francisco, chúng tôi được tiếp đón rất chu đáo. Một nhân viên phi trường đem đến cho chúng tôi một chiếc xe lăn mới mà sau này tôi được biết do một hội từ thiện ở Hoa Kỳ có nhã ý tặng và mẹ tôi dùng chiếc xe lăn này cho tới lúc qua đời. Nó là hiện thân rất sống động cho những kỷ niệm trong thời gian tôi săn sóc mẹ. Hình ảnh thân thuộc nhất vì ngày nào cũng xảy ra nhiều lần, chập chờn hiện về trong ký ức : mẹ từ trên giường, gọi tôi tới đỡ xuống xe lăn, mẹ đứng chống chân trái còn mạnh, hai tay choàng lên cổ tôi, tôi nâng chân phải bị gãy của bà và từ từ đặt mẹ ngồi trọn vào xe lăn. Chiếc xe nhẹ nhàng lăn bánh vào phòng tắm, xong trở ra đi dạo khắp cả phòng, khi thì ghé vào nhà bếp để mẹ chỉ cho các thức ăn mà bà muốn dành cho tôi, khi dừng lại để bà nhìn lên cao, với tay sờ rẫm các dây trầu bà được trồng từ các chậu nhỏ treo trên trần. Sau cùng, giây phút vui sướng nhất của mẹ tôi là lúc được tôi đẩy xe lăn đưa bà ra vườn sau nhà, để ngắm và cắt tỉa các hoa hồng rực rỡ nhiều màu của mùa hè.

Kỷ niệm xe lăn không dừng lại những cảnh êm đềm trong nhà mà còn đến từ những lúc khó khăn, đầy lo âu hơn. Đó là những lúc mẹ bị lên cơn đau tim nặng, tôi phải đưa đi cấp cứu ở bệnh viện, đôi khi tôi dùng xe lăn nhà, đôi khi được tiếp đón ân cần bằng các xe lăn

ở bệnh viện. Những cơn bệnh tim của mẹ tôi vào cuối đời thường xuyên đến nỗi tôi đã quen thuộc với hầu hết các bệnh viện vùng tôi ở như UC Davis, Mercy San Juan, Sutter General. Nơi nào cũng gây cho tôi một ấn tượng rất khích lệ và an ủi, khi xe lăn vừa tới, lập tức bao nhiêu y tá dồn ra, ân cần đưa vào phòng chăm sóc, tôi được giải thích tỉ mỉ từng chi tiết của bệnh trạng và cách chữa trị do các bác sĩ chuyên môn đầy tình nhân loại.

- Chiếc xe lăn này quá cũ và choáng chỗ quá Bình ơi.

Tôi giật mình trở về với thực tại. Sau lời nhắc nhở của chị dâu, tôi dùng hết hai tay cố xếp xe lăn lại, nhưng vô hiệu : xe thật sự đã quá cũ, không xếp lại nữa được. «Mà xếp lại làm gì, biết gởi cho ai, ai nhận đồ báo này?» Tôi tự nhủ.

- Thôi để em đi bỏ nó vậy. Tôi trả lời, giọng bồi hồi, thất vọng.

Rồi để tránh chị thấy hai dòng lệ trên mặt, tôi vội kéo chiếc xe lăn cũ kỹ, rề rề vì bánh xe đã hư, về phía chỗ để đồ phế thải do County dành cho ở lề đường.

Xe lăn đi chậm chậm theo nhịp đau của lòng tôi. Tôi tưởng chừng như đang đưa mẹ tôi đi đâu, một nơi mơ

hồ, mông lung nào đó ở thế gian này, kèm theo những hình bóng, những lời an ủi của các vị ân nhân đầy lòng nhân đạo đã giúp đỡ tôi trong các giai đoạn khó khăn của cuộc đời.

Đặt chiếc xe lăn đúng chỗ bỏ đồ phế thải, tôi lật đặt về nhà, thay đồ, lái xe đi, không biết sẽ đi đâu, nhưng phải đi để tránh thấy cảnh chiếc xe lăn - kỷ niệm sâu xa nhất trong đời về mẹ, bị xe County chất lên, mang đi.

Xe tôi lái đi chưa đầy một block thì một động lực nào thúc đẩy tôi đánh xe chữ U, quay vòng lại. Tôi quay lại để nhìn chiếc xe lăn lần cuối. Tôi vẫy nhẹ tay để tiễn đưa linh hồn mẹ tôi theo chiếc xe lăn và thầm cảm ơn những sự giúp đỡ lớn lao của nước Mỹ đã dành cho Mẹ tôi cũng như cho chúng tôi.

Giang Thiên Tường

«Chìa Khóa Vàng» Của Má

Anne Khánh Vân

Chủ Nhật 13-5 là Mothers Day 2012. Xin mời đọc bài viết mới của Anne Khánh Vân, giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2007. Cô sinh năm 1974 tại Saigon, tốt nghiệp kinh tế tại Pháp, hiện sống và làm việc tại miền Đông Hoa Kỳ. Năm 2007, cô nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ với tự truyện «Duyên Nợ Với Nước Mỹ» kể về một gia đình VN có ông bố từng được người Mỹ nhận làm con nuôi từ thời còn nhỏ, mà suốt 50 năm thăng trầm, cả nhà vẫn cứ hực giấc mơ tới nước Mỹ. Khi biết có giải thưởng, tác giả đã vận động khắp nơi và chỉ trong 10 ngày, đưa được ba má từ Việt Nam qua Mỹ du lịch để kịp dự họp mặt phát giải thưởng trong tháng 8, 2007. Mới đây, Khánh Vân đã đón được ba má chính thức sang theo diện đoàn tụ.

Tôi vừa đưa tía Hai Lúa đi thi bằng viết lái xe. Virginia không giống Cali. Không được thi bằng tiếng Việt. Nếu thi trên giấy thì có thể xin mang theo người thông dịch. Thi trên máy computer thì chỉ mình ên đi vô phòng thi mà thôi. Và nếu lỡ thi rớt thì phải đợi 24 giờ sau mới được thi lại chứ không có chuyện ngồi đợi chút xíu cho tỉnh hồn tỉnh vía rồi xin vô thi lại.

Tía tôi oai lắm. Ông thi trên máy computer nên chỉ mình ên đi vô phòng thi. Lần này khi ra khỏi phòng thi, mặt tía tôi tươi tươi và gật gật chứ không vàng, không xanh, không đỏ như những lần trước.

Tuy Tía thi đậu, nhưng người mừng nhất, theo tôi biết, không phải là tía đâu mà chính má Hai Lúa.

«Chao ơi, ông Hai Lúa thi đậu rồi !» Má Hai Lúa của tôi mừng quá, vừa chọc tía, vừa la «toáng» lên như thế. Bà nói thêm, «Nãy giờ ông ở trống thi mà tôi ngoài này cứ đọc kinh cầu nguyện cho đầu óc ông sáng suốt.»

Gần 40 năm qua, hình như đây là lần đầu tiên tía thể hiện lại được khả năng «đương đầu» và có thể «làm được» của mình. Hình như đây là lần đầu tiên Má Hai Lúa thấy «Người đàn ông» của bà đã sống lại !

Hơn 35 năm sống «bất đắc chí» với Sài gòn đổi đời sau ngày 30 Tháng Tư, năm 1975, tía Hai Lúa của tôi ngày càng mập ra nhưng chậm chạp. Từ khi qua Mỹ và bắt đầu đi học, tía có dần gầy đi, nhất là qua mấy kỳ thi... trượt.

Thấy tía má cùng «hỉ hả», tôi buột miệng hỏi tía, «Vậy ba sụt bao nhiêu ký ?»

Tía cười cười, «Chắc 2.» Tôi hỏi đùa nhưng tía có vẻ trả lời thiệt.

Để có được nụ cười ấy, đúng là ông đã trải qua nhiều e dè, trăn trở. Sau khi lo cho ông có đủ tài liệu thi bằng viết, có lần tôi hỏi tía Hai Lúa, «Ba đã sẵn sàng để đi thi bằng lái xe chưa ?» tía tôi trả lời, «Thì chừng nào con rảnh.» Tôi lại phải hỏi lại, «Con phải biết ba có sẵn sàng chưa thì mới sắp xếp công việc để nghỉ và đưa ba đi thi. Vậy ba đã sẵn sàng chưa ?» Tía trả lời, «Khi nào ba sẵn sàng thì sẽ cho biết.» Nói tóm lại câu trả lời chỉ là «chưa sẵn sàng !» nhưng nói tới nói lui, ông vẫn không được xác định.

Xem ra, vượt qua sự ngần ngại để bắt tay vào việc để sẵn sàng đương đầu không phải là chuyện dễ.

Sau khi tía Hai Lúa thi đậu bằng viết lái xe, ngay buổi chiều cùng ngày, tôi tập tía lái xe. Trước khi ra khỏi nhà, tía hỏi, «Chìa khóa đâu ?» Vừa nghe mấy tiếng «chìa khóa đâu», tức thì tôi thấy cái đầu mình chạy sang chuyện một chiếc chìa khoá khác.

Nhớ hôm má Hai Lúa mới qua Mỹ đoàn tụ, Má lục hành lý và lấy đưa cho tôi một sợi dây chuyền bằng vàng với cái mặt là một chiếc chìa khoá. Nhìn cái chìa khoá hơi bị... bụi, làm tôi bỗng ngần ngại.

Thấy tôi chần chừ, má Hai Lúa nói, «Trước khi đi má có đặt làm ba cái chìa khóa cho ba đứa tui con. Má đã đưa cho Châu một cái, cho Hí một cái. Cái của con là nhỏ nhất.»

Ý của má Hai Lúa chắc là vì các em tôi «bự con» hơn nên chìa khóa của tui nó «bự» hơn. Tôi nhỏ con hơn nên kích thước chìa khóa đã được thu nhỏ lại để đeo cho cân xứng. Ấy vậy mà tôi vẫn chưa bao giờ nhìn thấy cái chìa khóa nào bự như thế. Tôi nghĩ bụng, «Cái cổ mình mà phải đeo chiếc chìa khóa này mỗi ngày chắc nó sẽ sớm bị... khóa luôn quá, hết cục kích nhúc nhích !» Để má Hai Lúa vui lòng, tôi đã cởi sợi dây chuyền đang đeo và đeo vào cổ «cửa hồi môn» bà vừa cho : Chiếc chìa khóa «nhỏ nhất».

Hôm sau vào sở làm, mấy con mắt tinh ranh của đám bạn vừa nhìn thấy chiếc chìa khóa... «nhỏ nhất» trên cổ tôi đã liền hỏi, «Anh yêu mới tặng chìa khóa mở tim hả?»

«Xì, đoán trật lất hà, tui quỉ.» Mà tui nó đoán vậy chắc cũng không mấy sai vì hình như chỉ có mấy người yêu mới tặng chìa khóa... mở tim cho nhau. Tôi nói tiếp, «... của má tao cho đó !»

Bọn tinh ranh nói tiếp, «Ồ, vậy má trao chìa khóa mở kho bạc cho mày hả ?»

«Tao mà biết nó mở được cái gì thì chết liền !»

Trả lời bọn quỷ bạn xong, chính tôi bỗng thấy mình tự hỏi về công dụng hay ý nghĩa của cái cái chìa khoá. Điều gì đã khiến trước ngày rời xa quê hương, Má Hai Lúa gom góp số vàng y bao năm dành dụm mang đi làm ba cái chìa khoá để «chia cửa» cho ba chị em tôi.

Thắc mắc này từng làm tôi bồn thần nhớ chuyện này chuyện kia.

Thằng thần mà nói, má Hai Lúa của tôi không phải là một đứa con được bà ngoại tôi yêu thương. Từ khi còn bé, má đã là đứa con phải làm việc nhiều nhất và thường xuyên bị bà ngoại «thương cho roi cho vọt» một cách «dư dả». Khi lớn lên, được ba Hai Lúa đi theo thương, có lỗi thoát, má không lấy người bà ngoại «chăm» mà đi theo người má thương nên bị bà ngoại giận mấy chục năm.

Trong các chị em má, có nhiều người theo «phe» bà ngoại nên «phe» bà hơi đông. Thế là mẹ con tôi bị bỏ rơi khi nghèo, bị ganh ghét khi dư giả chút đỉnh, và có khi còn bị chê trách. Ấy vậy mà trong nhiều năm cuối

cùng, chính má lại là người thay thế những người con «cung» của bà ngoại, chăm sóc lo cho bà ngoại lúc tuổi già khó khăn. Còn với những chị em từng «ít vui vẻ» với má Hai Lúa, má lại thường «giấu» chị em tôi giúp đỡ họ. Khi chị em chúng tôi biết được chuyện và trách tại sao má lại «dại» vậy thì má Hai Lúa tôi đã trả lời, «Ai xấu xa, hãm hại má những gì, má rõ hơn ai hết kia chứ, nhưng có Chúa, con ơi. Chúa nhìn thấy, ông ngoại nhìn thấy. Má làm tất cả cho ông ngoại...»

Bị những cái kiêu thiết thời và oan ức ròng rã trong cuộc đời như má Hai Lúa vậy mà má có thể bỏ qua được, thật không dễ chút nào.

Có những «kỷ niệm» với bà ngoại, tôi vẫn chưa thể quên. Không phải là vì tôi «có gen» bà ngoại nên «giận dai» nhưng có lẽ vì sự việc xảy ra khi tôi còn quá thơ dại, bộ nhớ còn quá trống trải, nên nó bị khắc sâu trong đó hơi bị lâu. Có những chuyện đã hơn 30 năm, tôi vẫn chưa tìm được cách để quên. Lúc ấy chắc tôi khoảng 7, 8 tuổi. Đi học về cùng các bạn trong xóm, thấy bà ngoại đi chợ, tôi kêu lên, «Thưa bà ngoại cháu mới đi học về. «Bà ngoại đi qua đường, đến trước mặt tôi nói, «Tao không phải bà ngoại của mày, đừng kêu tao là bà ngoại. «Tôi ôm mặt khóc hu hu chạy về nhà, «Má à, tại sao bà ngoại lại làm vậy ?» Vì còn bé, và cũng vì chưa biết

lý do bà ngoại giận má, cũng không biết bà ngoại hơi «ghét ai... ghét cả tông ti họ hàng» nên tôi khóc và chạy.

Ấy là chuyện thời còn bé. Tuy chưa quên nhưng tôi cũng đã biết cách để bỏ qua. Nếu chuyện đó mà xảy ra bây giờ, sau khi nghe bà ngoại nói vậy, chắc tôi sẽ vẫn cười hì hì với bà, chạy tới ôm bà và nói, «Cháu vẫn cứ gọi bà ngoại, gọi hoài, gọi hoài, gọi tới khi nào bà ngoại chịu làm bà ngoại cháu thì mới thôi.»

Tâm lý chung, chúng ta có khuynh hướng kiên nhẫn với những người lạ hơn là với chính người thân trong nhà. Tôi đã được chứng minh điều này trong thời gian làm việc thiện nguyện ở một viện dưỡng lão. Những người thiện nguyện kiên nhẫn chăm sóc, giúp đỡ và chuyện trò với các ông bà cao tuổi hơn là chính các con của họ. Cũng dễ hiểu thôi. Khi đã biết mọi «thói hư tật xấu» của nhau và mệt mỏi chịu đựng lẫn nhau thì không cần nhiều để sự kiên nhẫn giáp ranh giới hạn. Hai bên sẽ đụng nhau kinh kịch và mọi thứ dễ dàng nổ tung. Với những người lạ, nhờ không biết gì về tiểu sử trong quá khứ của nhau, chúng ta sẽ vô tư hơn, rộng lượng hơn, kiên nhẫn hơn,...

Nghĩ cho cùng, một kiếp người thấy vậy nhưng cũng chóng trôi qua. Kiếp sau, chưa chắc gặp lại được những người mình thương, huống hồ những người mình chỉ

thương vừa vừa. Mình làm từ thiện, giúp người này, kẻ khác. Những người đó có khi cũng là những người rất đáng ghét với một số người nào đó, nhưng mình lại thấy đáng thương và giúp đỡ. Vậy thì mình cũng có thể tha thứ, bỏ qua và giúp đỡ chính những người thân như thế trong chính cuộc đời này, kiếp sống này.

Tôi nhớ ông ngoại tôi rất khéo tay và là một người rất thích khâu vá. Trên gối, trên mền... sẽ thảnh thưởng thấy những hình trái tim, với mũi khâu rất khéo. Ông không chỉ khâu vá những thứ trong nhà mà cả những thứ của người khác. Đi lễ nhà thờ thấy sách đáp ca bị rách, ông đã âm thầm mang về nhà khâu. Cứ mỗi lần vài ba cuốn. Khâu xong, ông lại mang trở lên nhà thờ, đổi lấy những cuốn rách khác. Cứ như thế cho đến khi cả trăm cuốn sách đều được khâu vá lại lành lặn. Cha cố nhà thờ khám phá mà không hiểu từ đâu, do «những» ai làm, hay là «phép lạ». Cha thông báo trong lễ và có nhiều người đã «bật mí» cho cha biết ai đã là «Ông già Noel» «làm phép lạ». Chính là ông ngoại Cả Viên của tôi.

Nhớ đến ông ngoại, tôi chỉ cần nhớ bấy nhiêu đó thôi và hiểu được con người đại lượng của ông để mà hạnh phúc và hãnh diện làm cháu của ông. Ai ông cũng thương, ai ông cũng giúp. Ông luôn có được lý do để bỏ qua, dù đó có là điều không thể nào tha thứ cho được.

Sở thích khâu vá của ông ngoại chính là tính cách của ông. Ông ngoại luôn muốn vá lại tất cả những gì bị rách, bị đứt, bị sút tả tơi. Không chỉ thích hàn gắn lại mọi thứ, ông còn muốn làm cho thật đẹp.

Ông ngoại tôi mất, dường như ông cũng để lại cho bà ngoại tôi một chiếc chìa khóa. Bây giờ má tôi cũng đã trở thành con... cung của bà ngoại. Chị em tôi từ đó cũng đã có thêm được chỗ trong lòng bà nhiều hơn.

Tình yêu thương thường không thể đòi hỏi tự nhiên mà có. Nó cần được gieo, được trồng, cần được dành thời gian, cần được liên tục chăm sóc, và có nhận phải có trao... Tuy nhiên, tôi cũng rất tin, khi sống tốt, sống bao dung, sống vị tha thì dù có bị thiệt thòi chút đỉnh, đó cũng là một hình thức gieo trồng những hạt giống tốt để chính mình sẽ được hưởng trái ngọt khi đến mùa gặt.

Trở lại với chuyện «chìa khóa vàng» của má Hai Lúa, khi trao nó cho tôi, má Hai Lúa nói, «Chìa khóa mở cửa công danh sự nghiệp cho chính con và cho những người thân khác.»

Tôi cười, «Sứ mệnh này có hơi «nặng ký» cho đôi vai «gầy gò» của con đó nghen má Hai Lúa.

Tuy má Hai Lúa nói vậy nhưng khi ôn lại tôi thấy một công dụng khác nữa. Ý nghĩa cái chìa khoá vàng của Má nhắc tôi nhớ về sức chịu đựng, tình thương yêu. Đó là một chiếc chìa khoá vô hình mở được cánh cửa của lòng người.

Hình như món chìa khoá vàng này bà chỉ dành cho ba chị em tôi mà không dành cho tía một cái. Hay là hai cái người đó đã... «bí mật» trao chìa khoá cho nhau mà chị em tôi không biết. Có thể sau bài viết này, tôi sẽ phải hỏi má «chìa khoá của tía đâu. «Tôi nghĩ, nhưng rồi chợt nhớ ngày Tía Má mới sang đoàn tụ tại Mỹ, Má Hai Lúa của tôi đã nói với tía Hai Lúa tôi rằng, «Ông và tui, những gì không hài lòng nhau trước kia, hãy quên đi hết.»

Có lẽ câu nói ấy và cách bà nói cũng đã là chiếc chìa khoá vàng.

Má Hai Lúa của tôi suốt đời là một người kiên trì chịu đựng; thường khi có khuynh hướng chịu trận chứ không vùng lên chống trả lại nên thường bị nhiều thiệt thòi, không chỉ với bà ngoại mà còn cả với ông chồng. Nhưng nhìn lui, bà đã hưởng nhiều ơn trên, đâu có thiệt thòi gì.

Má tía tôi nay đã có được cơ hội làm lại cuộc đời. Không cần chờ qua mãi kiếp sau mới được làm lại mọi thứ từ đầu. Làm lại một cuộc đời đẹp ngay trong kiếp này. Còn cơ hội quý hiếm nào bằng !

Tôi viết bài này để thương tặng má Hai Lúa Huỳnh Nhi, của tôi và để cũng thương nhớ Ông Ngoại Cả Viên.

Viết thêm :

Trên đây là bài viết tôi dự tính từ lâu mà chưa viết nổi vì bận rộn. Đã tưởng sẽ lỡ dịp Mother's Day năm nay, nào ngờ vẫn xong. Được vậy là nhờ Bác Thom. Xin kể :

Sau khi bài viết «Yêu Thương Tương Kính», được đưa lên Việt Báo Online, tôi rất xúc động khi đọc được phần Ý Kiến Độc Giả phía cuối bài, «Được gửi bởi Thom (Guest) vào 02/19/2012. Xin phép trích nguyên văn :

«Chúc mừng Anne. Nhớ lại lần đầu đọc bài viết về mùa đông, trời tuyết đi bộ với giày há mồm... mà thương quá. Đã định hỏi có muốn có cha mẹ... nuôi cho đỡ buồn không ! Thế rồi lần lần biết về Anne nhiều hơn qua Việt báo và rất mừng cho Anne vì cháu rất... và rất có... bản lãnh. Chúc cháu VUI-KHOẺ và viết thật nhiều, vì cháu viết rất hoàn hảo, đem lại sự thích thú

cho người đọc. Thân.»

Thưa Bác Thom,

Được cha mẹ ruột của mình yêu thương là chuyện có thể gọi là tự nhiên, nhưng được những bậc cha mẹ chưa bao giờ gặp cũng cảm thông và thương mến là điều thật đáng cất vào «kho báu» của cuộc đời.

Dù chưa được biết bác, nhưng khi đọc những lời chia sẻ, cháu thấy thật ấm lòng. Nhờ sự khuyến khích của bác Thom mà cháu thêm bài viết này kịp cho ngày Mothers Day.

Cháu cảm ơn Bác Thom.

Anne Khánh Vân

Ngày Hiền Mẫu, Kể Về Mẹ Chồng

Phương Nam

Tác giả là cư dân vùng Little Saigon, đã góp một số bài viết về nước Mỹ. Mother's Day 2011, bà viết về Mẹ. Năm nay, bà viết về bà Mẹ Chồng, người mà bà trân trọng gọi là «Má tôi.»

Có người nào đó đã từng nói «Ai cũng có một người Mẹ. «Vâng, ai cũng có một người Mẹ, đâu có ai hiện hữu hay không còn hiện hữu trên cuộc đời này mà không được từ mẹ sinh ra. Tôi được ba mẹ sinh ra vào khoảng đầu thập niên 50, rồi hai mươi năm sau, tôi lập gia đình cùng ông xã tôi bây giờ, anh ấy cũng có một người mẹ và tôi cũng gọi mẹ anh là mẹ. Địa phương tôi ở, ít có ai gọi mẹ, mà gọi là má. Tôi viết về bà những mong đây là dịp để tưởng nhớ một người má chồng khả kính nhân ngày lễ Mẹ - Mothers Day.

Tôi muốn gọi bà chỉ bằng hai tiếng «má tôi» thôi, không cần phải thêm chữ «chồng» ở giữa. Qua lời ông xã kể, tôi được biết về má - trong thời gian tôi chưa là con dâu của bà - như sau :

Má tôi người Lại Yên, Bình Thuận, xuất thân trong một gia đình nho giáo lễ nghĩa. Ông ngoại tôi là cụ

Phạm hoài Xuân, người có uy tín lớn, hiền từ, đạo đức; ai ai cũng quý trọng. Ông ngoại tham gia kháng chiến chống Pháp, (lúc đó còn gọi là phong trào Việt Minh) từ những năm 45 đến 54. Thời gian ở chiến khu Lê hồng Phong ông làm phó chủ tịch hội Liên Việt, người ta gọi ông là Bác Cả, bí danh Thuật Chi. Sau khi biết được trong hàng ngũ Việt Minh có thành phần cộng sản len lỏi vào và thấy được sự tàn ác, trá trở, dã man của họ nên ông không tham gia nữa, bỏ về thị xã. Sau đó ông xin vào làm thư ký cho trường trung học tư thực Bạch Vân. Ông ngoại ngoài việc làm sổ sách, học bạ... còn dạy phụ giờ Pháp văn cho trường. Cái tên ông Giáo từ đó mà có.

Ông bà ngoại sinh được mười người con, má tôi là con đầu của bảy em gái, mấy dì đã lần lượt qua đời trong độ tuổi còn rất trẻ, sau chỉ còn lại ba dì và hai cậu. Các con của ngoại ai ai cũng được học hành, cậu Bảy giỏi giang sau đi dạy trường trung học, còn cậu Út - ngẫu lắm, là sĩ quan thuộc binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, các dì lớn có người làm nghề may, có người lo công việc nhà, dì Út có trung học đệ nhất cấp, sau làm việc bên trung tâm Phụng Hoàng, Bình Thuận. Riêng má tôi vì là chị cả, lại em đông nên chỉ học đến lớp ba rồi nghỉ. Thời ấy ở quê, con gái ít được cho học hành nhiều, có người vì hoàn cảnh gia đình nghèo cũng có,

có người chỉ chú trọng đến công việc đồng áng, chăn nuôi, nhưng cái câu - con gái học nhiều chỉ tỏ viết thư cho trai cũng không ngoại lệ.

Má tôi ưng ba (chồng) tôi bây giờ, hai người mở một cái tiệm nhỏ bán tạp hóa trong làng xóm. Má tuy học hành không bao nhiêu nhưng làm ăn, tính toán rất giỏi, má tính nhẩm mà nhanh lẹ hơn học trò dùng máy tính cộng trừ nhân chia. Má tôi hiền lành mà năng động, suốt từ sáng đến tối mịt vừa đứng trông coi việc mua bán vừa lo cơm nước cho cả gia đình. Ba tôi thì lo chạy hàng hóa, nào gạo, đường, dầu, thuốc tây, bia, rượu, thuốc lá... mặt hàng nào cũng có đầy đủ, không thiếu thứ nào.

Những năm khoảng thập niên 50, 52 đang làm ăn khá khá, thì gia đình bị những tên chỉ điểm ở địa phương ganh ghét, dẫn người đến đóng thuế, răn đe bắt nạt ! Thôn quê lúc ấy coi như là vùng» xôi đậu, «ban ngày thì bị người quốc gia làm khó dễ vì nghi ngờ tiếp tế cho vi xi (việt cộng). Ban đêm thì bị «mấy ông» (là việt gian bán nước đó) mò về rình rập, bắt bớ dẫn lên rừng học tập vì nghi ngờ có tiếp tế cho Tây (Pháp) ! Người dân trong cảnh một cổ hai tròng, luôn sống trong lo âu hồi hộp, phập phồng sợ tai họa sẽ ập xuống lúc nào không biết !

Má sinh cô em gái kế ông xã tôi năm 1952, được đầu chùng ba tháng tuổi thì một đêm nọ má bị mấy thằng cha trên rừng về bắt dẫn đi với tội danh tiếp tế cho thực dân Pháp. Sáng mai có người từ trong đó ra loan tin sẽ chôn sống nếu má tôi không chịu nhận tội. Ba tôi lật đặt báo tin cho ông ngoại hay để cứu má tôi, không biết ông ngoại can thiệp bằng cách nào mà mấy hôm sau má được thả về.

Đau mấy tháng chưa kịp lại sức, thì má lại bị bắt bởi người bên quốc gia với tội danh tiếp tế thuốc tây, gạo, muối... cho việt cộng ! Họ giam giữ má tôi trong nhà lao, má tôi bị tra khảo, kẹp tay chân bầm dập, đau đớn vô cùng, ba tôi lại phải gom góp tiền đi lo lót nên họ không làm khó dễ. Cũng bởi người quốc gia và công sản chống đối, thù nghịch nhau cho nên sau khi cho má tôi về, thì lại bắt ba tôi lên rừng học tập, cứ cái vòng luẩn quẩn như thế mãi !

Rồi thêm trận lụt năm Thìn - 1952 - đã làm gia đình ba má tôi suy sụp nhiều, những ngày vừa lo sợ, hãi hùng vừa đói cơm, khát nước, lạnh lẽo trên những tấm bè kết bằng mấy thân cây chuối... Sau khi về lại ngôi nhà cũ, ông bà quyết định thu dọn, gom góp tài sản, dắt díu các con rời bỏ xóm làng Lại Yên về thị xã làm lại từ đầu. Nhờ số tiền má tôi đã khôn khéo chôn giấu để

phòng khi hữu sự, nên mới mượn được một cơ sở nhỏ nhỏ, làm ăn mỗi ngày mỗi phát đạt. Được có mấy năm lại phải dời đi chỗ khác vì người ta đòi nhà không cho thuê nữa. Cuối cùng không biết số phận dun rũi làm sao mà nhà anh lại dọn về ở kế nhà em. Chủ nhà mới chịu cho mở tiệm, hồi đầu thì nhỏ nhỏ, sau phát triển dần dần trở thành tiệm buôn lớn có thương hiệu Hòa Tín.

Hai nhà cách nhau bởi một con sông nhỏ, có chiếc cầu đúc bắt ngang nối đôi bờ, ngày hai lượt nước lớn nước ròng lên xuống, dòng sông hiền hòa trong xanh phẳng lặng như tình yêu đầu đời thơ dại của chúng tôi.

Má tôi lúc ấy tuy là có cơ ngơi khá giả, nhưng bà vẫn giữ nguyên nề nếp cũ, cũng vẫn dáng người bình dị đó, tính tình quê mùa chất phác đó mà đối đãi với mọi người, trong chị em ai thiếu thốn bà hết lòng thương yêu giúp đỡ, người ngoài ai không gạo nấu cho chồng con bà bán thiếu, có lúc cũng không đòi... thế nên từ làng trên chí xóm dưới, ai ai cũng thương mến, vì vậy việc mua bán càng ngày càng thêm phát đạt.

Năm Mậu Thân 1968, tôi học lớp đệ nhị thì anh đăng lính. Anh vào quân trường Thủ Đức - khóa 1/68 - trong khi tôi đang ôn thi tú tài giữa cảnh nhà cửa còn hoang tàn đổ nát, phải ở trong những lều trại tạm cư. Nhà tôi bị cháy rụi, tường gạch đổ nát, chỉ còn duy nhất một

phần vách lỗ chỗ dấu đạn, xóm làng còn sâu hoắm một hố bom to ! Nhìn sang bên nhà anh cũng đâu có còn gì, cả một tiệm buôn to lớn như thế mà bây giờ chỉ còn thấy những đồng gạch đổ nát, đường cát nguyên bao bố chỉ xanh đang trở thành nước màu kho chảy tràn lênh láng cả dưới nền, gạo chất cao tới tận nóc nhà cùng mọi thứ đồ đạc khác trong tiệm còn đang nghi ngút khói.

Năm đó tôi thi đậu tú tài một, còn anh ra trường sau 9 tháng miệt mài gian khổ. Tôi bị áp lực quá nhiều, phần buồn vì sự suy sụp của cả hai gia đình, phần vắng anh tôi buồn nhớ và lo lắng quá, tâm trí không sao yên ổn, tôi hết tha thiết chuyện học hành. Năm sau tôi thi rớt tú tài hai, ba tôi buồn và giận lắm, ông nói : Trầu cau người ta đem qua nhà, làm sao mà học nổi, đậu sao được mà đậu !

Chúng tôi cưới nhau cuối năm 69. Lúc bấy giờ tôi mới trở thành con dâu của má tôi. Gia đình nhà chồng tôi thời gian sau này không còn sung túc nữa, má tôi cũng héo hắt dần theo năm tháng nhọc nhằn vì phải lo cho một đàn con đang tuổi lớn. Ông xã tôi là con trai độc nhất trong gia đình gồm chị và bốn cô em gái. Vợ chồng tôi không ở với ba má, tôi đi dạy gần nơi anh đóng quân.

Cả nhà ở tạm trong căn tiệm cháy đó vài năm thì ba má tôi mua được một cái nhà cũ, ba má tôi cũng vẫn giữ cái nghề bán buôn như xưa, nhưng hàng hóa bây giờ ít lắm vì vốn liếng không còn. Lúc này má tôi bán thêm các món ăn rẻ tiền cho người lười xóm như xôi, chè, khoai, bắp vv... cùng những thứ trái cây hoa quả bốn mùa, để kiếm thêm tiền chi dụng.

Đầu tháng 04/75, thấy tình hình không được yên ổn nên ông xã tôi bảo mấy mẹ con thu xếp về nhà ba má để chờ ngày sanh. Má thương con trai lính trận phải xa nhà, thương con dâu đang bụng mang thêm cháu nội, và còn hai đứa cháu một gái năm tuổi, một trai ba tuổi... nên đã dang đôi tay ra mà bảo bọc.

Khoảng giữa tháng tư, tình hình càng ngày càng tồi tệ, cho đến một hôm cả thị xã náo động vì có tin việt cộng sắp tràn về Phan Thiết ! Bọn xấu thừa cơ cướp giật đốt chợ, đập phá những căn tiệm buôn bán để hôi của, khắp nơi tiếng súng nổ vang rền, tro than bụi khói mịt mù...

Chiều ngày 17 tháng 4 anh về, hỏi hỏi giục ba má tôi sửa soạn ra đi... Anh nói có quen một người ở phòng 4, nên gởi cả nhà lên chiếc tàu của Đại Tá Tỉnh Trưởng Tiểu Khu Bình Thuận di tản Vũng Tàu. Má tôi vừa thu xếp vừa khóc, nói sao mà khổ quá, có chết thì chết hết

một lượt cho xong... Tôi và mấy cô em cũng khóc theo, ba tôi thì trầm tĩnh hơn, bảo - Người ta sao mình vậy, nhà mình được cho đi tàu là quý rồi bà, thôi thì cũng phải đành bỏ hết, sau này hãy tính. Tôi mệt nhọc, nặng nề với cái bụng gần ngày sinh nở, nghe anh thúc hối cũng thu xếp cho mấy mẹ con một vài món cần thiết rồi rời khỏi nhà.

Tất cả đều lần lượt xuống tàu, còn anh... thì không ! Cầm tay tôi, anh dặn - Em hãy giữ gìn sức khỏe, chăm sóc các con, cẩn thận sắp đến ngày sinh rồi. Má ơi con gọi vợ con của con cho má... Tôi nghẹn ngào nước mắt ràn rụa, má và các em đều khóc, má bảo - Việt cộng nó sắp tràn vô, sao không đi luôn con còn ở lại làm gì ? - Con không thể đi lúc này, có gì thì sẽ gặp tại Vũng Tàu, má đừng lo.

Thị xã Phan Thiết đã mất tôi 18/04... Loa phóng thanh tại trại mát giáo chức Vũng Tàu sáng ngày 19/04 đã cho biết như thế ! Tôi bàng hoàng thần thờ như người mất hồn, đầu tin tức ấy đã được lập đi lập lại nhiều lần trong ngày, mà tôi vẫn không muốn tin là thật. Tôi đón đau vô cùng khi nhớ đến gia đình cha mẹ ruột của mình, không biết ba mẹ và các em giờ này thế nào, có bình an không ? Hôm cùng phía chồng di tản, tôi có bàn nên tìm nơi ở tạm mà ba tôi đã cương quyết không chịu đi, tôi đành

nuốt nước mắt ôm má tôi, ôm lấy đứa em vào lòng già từ mà đau buồn khôn tả !

Một ngày một đêm lặng lẽ trôi qua, chiều hôm sau anh có mặt trên bờ biển Vũng Tàu trong đoàn người di tản cuối cùng. Khởi phải nói, cả nhà mừng vô tận, nhìn anh gầy xẹp, lếch thếch, hôi hám trong bộ quần áo dính đầy bụi bặm, mặt đầy những vết lem luot... nước mắt tôi trào ra, còn má tôi thì òa lên khóc như đứa trẻ...

Rồi cả một bầu trời như sụp đổ vào lúc 10 giờ rưỡi sáng ngày 30 tháng Tư năm 1975, tất cả những quân dân cán chính đều cởi bỏ vũ khí cúi đầu uất hận nghẹn! Cái ngày tang thương ấy đã đem đến biết bao bi ai, thê thảm cho cả mấy chục triệu người dân miền Nam, đem đến những bất trắc khổ đau tột cùng cho hàng triệu người lính VNCH, lớp chết lớp bị thương, số còn lại thì bị đưa vào những trại tù xa xăm miền Việt Bắc và trên những vùng rừng thiêng nước độc ! Ông xã tôi cũng không ngoại lệ.

Sau khi tôi sinh cháu trai được tròn tháng tuổi thì anh có giấy gọi đi «học tập cải tạo». Họ nói đi một tháng rồi cho về làm ăn. Hôm lo hành trang cho anh, tôi nhớ có đem đủ ba mươi lon gạo, mấy bộ quần áo cũ cho hợp với người đi «cải tạo, «vài loại thuốc tứ thời cảm mạo, xen với xuyên tâm liên (lúc VC về mới có loại thuốc

này), thêm ký cá khô, một keo nước mắm kho quẹt và vài vật dụng cần thiết. Má tôi còn lén dúm cho con trai ít tiền, dặn - Con nhớ để dành khi nào về, có mà đi xe.

Ai ngờ đâu, một tháng rồi hai, ba tháng chẳng nghe tin tức, cũng chẳng thấy người về. Cả mấy tháng sau đó mới có tin anh đang lao động khổ sai tại Tổng Trại 8 Sông Mao. Được gần năm thì cho thân nhân đi thăm nuôi tù. Má tôi mừng lắm, hỏi hả giục ba tôi đi thăm con. Ba tôi sửa soạn đồ đạc lần hồi. Một đêm tôi tỉnh cờ nghe ba với má bàn bạc cho chuyển đi thăm con đầu tiên, tiếng má nói - Kệ ông, cho nó đi thăm chồng nó, cả năm rồi vợ chồng không thấy mặt, tội nghiệp ông à... Tôi nửa mừng nửa lo, sợ ông tiếc tiền không chịu cho đi, ngày nào tôi cũng thầm khấn nguyện.

Đợt đó được đi gặp mặt chồng, tôi thầm cảm ơn má tôi.

Rồi tôi với má lại phải cố thức khuya dậy sớm nhiều hơn nữa, vì đời sống ngày càng khó khăn hơn. Mỗi bữa ăn má tôi chỉ lưng chén cơm độn với khoai mì lát ảm mùi, má thiếu ngủ, da dẻ nhăn nheo, tôi thấy má gầy hơn trước nhiều, làm cho tôi càng điếng ruột gan.

Trong cảnh khó khăn, mấy mẹ con tôi là cả một gánh nặng cho gia đình lúc đó, vậy mà má không một lời trách móc hay nặng nhẹ, má vẫn thương yêu san sẻ dầu trong thiếu thốn cơ hàn ! Tôi biết thân phận sống nhờ vào gia đình, cho nên sau khi ông xa đi rồi tôi phụ với má lo buôn bán. Tôi gởi thằng con mới sinh cho đưa em gái ruột mới bảy tuổi, dòm chừng mà làm tất cả mọi việc trong nhà. Má chỉ cho tôi nấu chè đậu xanh đãi vò, chè đậu trắng nước dừa, chè chuối, chè khoai... dạy tôi cách nấu xôi nghệ, xôi đậu phộng, xôi vò, cách làm muối đậu sao cho thơm ngon, rồi còn chỉ cho con dâu gói bánh ít, bánh khoai mì, làm bánh bột lọc (xứ tôi gọi là bánh quai vạc).

Sáng sớm, má tôi đã thức dậy gánh một gánh bán dưới xóm, tôi lại thì bày bán trước hiên nhà. Có hôm vì quá mệt mỏi, thiếu ngủ, má tôi một tay thì múc chè một tay thì cầm cái chén, mà mắt thì nhắm lại, vá chè ở khoảng không... rớt xuống mà má nào hay, tới chừng người mua lên tiếng má tôi mới giật mình cười lỏn lẻn, thật là tội nghiệp. Có lần tôi từ bếp mang cơm lên cho má ăn, thì thấy má gục đầu trên cánh tay ngủ ngon lành, đầu bù tóc rối... Má tôi lúc nào cũng cái áo ngắn tay cũ kỹ, cái quần vải ú đen mặc lâu ngày không được ủi, cái ống thun lên trên mắt cá chân. Có cầm bàn tay của má tôi mới thấy thương, khô ráp, sần sùi, hai bàn chân cũng

vậy, gót chân nứt nẻ chai cứng, vô số kẻ nứt hở ra thâm đen. Má nói chân má đau dữ quá mà má phải ráng.

Các cô em chồng cũng lớn dần theo ngày tháng, đến lúc nhận ra được sự thiếu thốn của gia đình, nhận thấy sự khổ sở nhọc nhằn của má tôi thì họ có cái nhìn về mẹ con tôi thật chẳng bình thường. Tôi cũng thỉnh thoảng được má nhờ ngồi trông coi để má nhắm mắt nghỉ ngơi, nhưng mấy cô em thì không hài lòng, cứ ra vô dòm ngó sợ tôi sẽ lấy bớt tiền của má. Chỉ riêng má tôi là vẫn một mực thương mấy mẹ con tôi, san sẻ từng miếng ăn, sắm sửa từng cái mặc cho ba đứa cháu nội của bà.

Có một lần vào giữa năm 1978, má tôi chuẩn bị đi thăm nuôi con trai, má cho tôi đi cùng, tôi mừng lắm. Đã hai năm rồi, nay mới được đi thăm ông xã, cả mấy đêm tôi không ngủ được, tôi cứ trông cho trời mau sáng mau tối để đến ngày đi thăm chồng ở tận ngoài A30 Tuy Hòa Phú Khánh. Lần ấy má còn bảo dắt theo thằng bé Tư cho ba nó thăm...

Đợi khoảng chừng tiếng đồng hồ thì tàu lửa tới. Tôi để má dắt cháu nội lên trước tìm chỗ ngồi xong chuyển dần hai cái giỏ, tàu chật, người đông, chúng tôi phải ngồi dưới sàn tàu. Tiếng chửi bới, văng tục, xô đẩy, la hét náo loạn xen lẫn tiếng chó mèo, gà vịt kêu la chí chóe, đái ỉa tùm lum. Tội nghiệp má tôi, cả đêm không

được ngủ nên tuy ồn ào như thế mà má vẫn cứ ngáy ngon lành. Tôi nhìn quanh, ai ai cũng ngoẹo đầu thiú thiú nhắm mắt, có lẽ chỉ có mình tôi là không ngủ được. Hình như có những tia nhìn kỳ lạ từ mấy gã đàn ông, tôi chợt thấy bồn chồn, kín đáo đưa tay quàng chặt mấy cái quai giỏ. Thế giới của những tranh đua gian dối, lọc lừa gạ gẫm... đang hiện diện nơi này. Tôi nghe nói đi tàu lửa mà mê ngủ thì coi như giao của cho người !

Sáng hôm sau tới ga Tuy Hòa, xuống tàu cùng nhập vào dòng người cũng đi ra A30, lúc này tôi mới yên tâm không còn lo lắng nữa. Nghe cô bác bảo nhau, còn tới hai ba cây số mới tới trại, má tôi bảo thôi mình nghỉ một chút ăn lót dạ, rồi chờ xe tới. Chờ cả nửa tiếng mà không thấy, ai ai cũng sợ hụt giờ thăm nuôi nên đành quảy đồ đạc lên đường.

Đường đi đã xa xôi, cực khổ mà còn gặp lúc mưa gió, bà cháu mẹ con ướt như chuột lột. Má tôi choàng tấm nylon, khệnh khạng bước, tay xách túi đồ, tay dắt cháu nội, thằng bé vừa chạy lúp xúp vừa giữ chặt cái nón trên đầu, hai vạt áo mưa đánh phàn phật trông giống như chàng hiệp sĩ người dơi. Nhìn bà nó hỏi

- Tới chưa nội, sao lâu quá không thấy ba con ?
- Chưa đâu, còn xa lắm con phải rán lên.

Còn tôi gánh hai cái giỏ đồ, đường đất đỏ trơn trượt, mang dép không xong, tôi cho vào trong giỏ, cố bấm mấy đầu ngón chân cho khỏi bị đo đường. Lâu lâu má hỏi - Mệt hông con ? Tôi nói - Dạ mệt, con đau vai quá. Má an ủi - Ráng con, cho nó có đồ ăn, cả năm rồi chắc đói dữ lắm. Tôi liếc nhìn thấy hai bà cháu môi miệng tím ngắt, run lập cập, thấy xót ruột sao đâu.

Tôi ân hận đã đem con theo, tôi lo cho sức khỏe má tôi, chỉ e má bị cảm lạnh, ngã bệnh dọc đường thì thật chẳng biết phải làm sao, tôi cứ khẩn thềm Quan Thế m Bồ Tát phù hộ. Má tôi vừa an ủi con dâu vừa đưa tay quạt nước mắt làm tôi cũng tủi lòng. Đường thì xa, thương con nên má tôi thân già phải lặn lội mưa gió, phần tôi gần ba năm chỉ gặp có một lần, bé Tư ba tuổi mà chưa biết mặt ba là ai...

Sau khi nộp giấy phép thăm nuôi, má con tôi được cho vào một căn trại ngồi chờ. Khoảng giờ đồng hồ một cán bộ trại dẫn đoàn tù đi ra. Má tôi mới nhìn thấy con trai đã meo máo khóc, anh bước lại bảo nhỏ : - Má đừng khóc, lát nữa tụi cán bộ phạt con đó. Má nghe, sợ hết hồn im ru vội vàng chùi khô nước mắt... Tôi cũng không hơn gì má, nhìn anh gầy còm đen thui đen thui, hai hố mắt trũng sâu, mặc bộ quần áo cũ mềm rách vá bằng những mảnh vải bao cát, nước mắt tôi cứ trào ra,

tôi cố cắn chặt môi để khỏi bật thành tiếng khóc nghẹn ngào uất hận ! Đằng kia, tên cán bộ vẫn mang súng đi qua đi lại canh chừng. Anh nắm tay thằng con hỏi nhỏ - Bé Tư phải không, có nhớ ba không ? Thằng con ngần ngừ, má tôi nhắc - Ba con đó, con ôm ba đi. Má nói mà như mếu - Hồi con đi nó mới đầy tháng, bây giờ ba tuổi rồi, tội nghiệp đâu có biết ba là ai !

Có lúc cầm tay má, giọng anh chùng xuống - Con cảm ơn má nhiều lắm, việc nhà con đã có nghe dì Út kể rồi, má ráng giữ gìn sức khỏe nghen má, bữa nay chắc là được ở lại đêm... Má tôi giật mình cái đui - Thiệt hả con, trời ơi má mừng quá, chắc là má thức tới sáng...

Đúng như lời anh nói, 15 phút sau, cán bộ trại ra tuyên bố - Đã hết giờ thăm nuôi, nhưng hôm nay thân nhân các anh từ xa xôi đến đây, trại sẽ cho ở lại một đêm để thưởng thức buổi liên hoan văn nghệ...

Chiều đó má dặn dò tôi đủ thứ, rồi má còn bảo - Để má dắt bé Tư đi coi hát, con ở lại trại mà thăm nó... Tôi thầm cảm ơn má, một bà má chồng tội nghiệp, tốt bụng, biết cảm thông.

Tôi nằm bên chồng mà hồi hộp như ngày mới cưới, tôi ngượng ngùng len lén nhìn quanh... Một dãy giường «tân hôn» là những tấm phản được kết lại bằng những

thân cây còn nguyên vỏ, trên mỗi giường được trải một tấm cốt đã sòn, giường nào cũng từng đôi từng cặp đang thì thầm tâm sự. Anh biết ý nên bảo tôi ai cũng giống như mình mà em. Anh bảo đợt tới có một số tù được cho về, anh cũng hy vọng lắm. Anh còn nói thảng trước Dì Út có ra thăm ông dượng, anh cũng có nghe chuyện gia đình mình, anh thấy buồn lắm mà chẳng biết nói sao. Tôi tảng lờ như không nghe gì, bởi vì tôi không muốn ai động vào nỗi bi ai của tôi, kể cả anh cũng vậy.

Tôi rọ rậy hoài không ngủ được vì cái giường «tân hôn» làm đau lưng quá, đã vậy lại còn bị rệp cắn tùm lum. Vừa gãi lưng cho vợ, ông xả vừa nói tụi tù bọn anh quen rồi, rệp chê, thôi ráng đi em, mai về lại nhà cố dung hòa mà sống, dẹp bỏ tị hiềm với chị và mấy em, chờ anh về, chắc là không còn bao lâu nữa...

Chưa hết buổi văn nghệ đã nghe tiếng má tôi về, ngồi xuống cái phản, má vừa bóp cái chân đau vừa cười, má kể - Trời ơi, má tưởng đầu lạc mất thằng bé Tư rồi, má mới dắt nó vừa tới chỗ coi hát là nó kéo tay má ra chạy vòng vòng, một hồi nó đi đâu mất tiêu, má đi tìm hoài mà hồng thấy, má khóc quá chừng, mấy chị kia nói, thôi không có sao đâu, chỗ này họ canh gác kỹ lắm, lát nữa vẫn hát rồi cũng tìm ra mà, đừng lo. Má đi tìm một hồi không có, má ngồi nghỉ bên một cô kia đang ẵm trên

tay một đứa nhỏ đang ngủ, cầm cái tay cái chun nó má nói cháu nội tui cũng cỡ này mà nó đi lạc đâu mất biệt, lát tui về mà không thấy con, chắc vợ chồng nó khóc chết, tui lo quá. Cô đó biểu má - Đâu dì nhìn kỹ coi có phải cháu nội dì không, con đỡ nó ngủ cả buổi rồi, không biết là con ai. Má coi thì thấy là bé Tư, má mừng quá... Chu cha... cả đám ai cũng cười má - Trời ơi, cháu nội của mình mà ngồi một bên cả buổi cũng nhìn không ra... Cổ thấy chân má đau nên cổ nói thôi để chút xíu con công về dùm cho dì.

Hai đứa tôi nhìn má cười, vừa lúc cô vác thùng con tôi tới. Chúng tôi cảm ơn cô, hỏi thăm nhau vài câu, quay lại đã thấy má nhắm nghiền hai mắt ngáy...

Rồi ba năm dài đằng đẵng cũng trôi qua, má tôi hình như không còn trông ngày về của con trai nữa. Ba năm ở cạnh, được má đùm bọc chở che, mẹ con tôi cảm thấy nhiều an ủi, thương yêu... Tội má tôi, bà cũng hiểu được việc tôi bị các chị em chồng làm khó nên những lúc không có ai bà hay ngọt ngào, chăm chút con dâu và cháu nội, nhưng má tôi càng thương thì tôi càng là cái gai trong mắt chị em chồng ! Rồi việc gì đến cũng phải đến. Sau một trận cãi vã nặng nề, tôi đùm tùm ba đứa con về nhà cha mẹ. Má tôi cảm không được đâm ra giận các con và giận cả tôi, không thèm ngó ngang tới nữa.

Ngày bước ra khỏi nhà, tôi thề quyết sẽ tìm đủ cách để sinh tồn, để nuôi các con khôn lớn nên người, không phải sống dựa vào nhà chồng để khỏi mang điều tủi nhục. Tôi ra đi mà các con thì cũng chạy lui chạy tới ông bà nội, thế nên tôi cũng đỡ gánh nặng phần nào.

Tuy có giận con dâu, nhưng lòng vẫn không hề buông bỏ, thỉnh thoảng má tôi sai cháu nội đem về cho mẹ khi thì gói xôi, củ khoai, khi thì khúc bánh mì, trái chuối... Ôi ! Tôi kể sao cho hết những ân tình của một người má chồng, tôi cũng không thể nào đếm được bao nhiêu lần nhận được phần vật chất từ bà, là bấy nhiêu lần nước mắt tuôn rơi.

Tôi mượn vốn từ một người bà con, đi buôn... Nhưng hồi ôi, giàu đâu không thấy, chỉ thấy sau một thời gian thì số vốn ít ỏi đã chui lần vào mấy cái trạm kiểm soát. Tôi lại chạy đi chỗ này chạy tới chỗ khác vay mượn mà đi buôn tiếp. Cũng có khi được ơn trên che chở độ trì, có dư giả tôi sắm sửa áo quần, sách vở bút mực cho các con, cho cả một bầy em bầy đứa, rồi lâu lâu đi thăm chồng, thăm cả thằng em trai bị nhốt trên Đức Linh vì tội vượt biên...

Thời gian thâm lặng trôi qua, mới đó mà đã 6 năm mòn mỏi. Người tù trở về chiều ngày 25 tháng chạp âm lịch, chỉ còn 5 ngày nữa là đến Tết Canh Thân (năm

1981 dương lịch). Má tôi vui mừng biết bao khi thấy con trai lành lặn trở về, tuy gầy gò, xơ xác, ghẻ chốc xanh xao...

Tôi làm cô thợ đục trong xưởng mỹ nghệ điêu khắc Bình Minh, nhà có thêm người mà tiền lương ít ỏi, không đủ chi tiêu, má tôi lại kín đáo tiếp tế nuôi thêm cả tháng.

Cuối tháng giêng tôi cắn bầu lần nữa. Thời kỳ ốm nghén làm tôi xanh xao gầy như con mắm, tôi xấu hổ không đi ra khỏi nhà, cũng là má tôi an ủi -Vợ chồng gần gũi thì phải có con, con của mình chứ con ai mà xấu hổ. Tôi nói sáu năm nay không có gì, bây giờ ảnh về lại mang bầu liền thấy quê quá má ơi... Tôi sinh được cháu gái vào tháng 10 năm 1981.

Mười mấy năm trôi qua... Bỗng một hôm cả tỉnh xôn xao vì có tin những người «cải tạo» từ 3 năm trở lên sẽ cho đi định cư ở Mỹ. Lúc đầu chúng tôi nửa tin nửa ngờ, sợ là họ gài mình để đưa vào tù lại vì còn «tư tưởng phản động, «vì còn» muốn theo chân đế quốc Mỹ, «sau thấy bạn bè cùng người thân quen đã làm hồ sơ nên cũng rục rịch làm, vừa làm vừa lo. Năm 1991, vợ chồng dì Út tôi có tên trong danh sách HO. 4, đang chờ đợi chuyến bay sắp sửa lên đường, riêng chúng tôi thì vì không có tiền chi phí cho dịch vụ quá tốn kém nên

hồ sơ cứ để đó mà nhìn !

Một ngày cuối năm 1993, tôi nhận được cái thư bảo đảm và một chi phiếu 500 đô la từ Anh quốc của người cậu họ gửi về. Thật như là phép tiên từ trên trời ban xuống. Tôi còn nhớ mấy ngày đó tôi không thấy đói, cảm giác như đi trên mây.

Có được tiền, chúng tôi ráo riết lo hồ sơ, trang trải chi phí dịch vụ và cuối cùng được xếp vào danh sách HO. 21.

Chúng tôi định cư tại Cali 04/14/1994. Nhờ sự bảo trợ, giúp đỡ của vợ chồng dì Út, nên chúng tôi sau khi tới nơi đã có được những thứ cần thiết cho một gia đình. Tuy là trâu chậm có uống nước đục nhưng đâu có sao, chúng tôi chịu khổ đã quen rồi. Vợ chồng tôi mấy năm đầu làm nghề may, sau xin vào làm hãng xưởng, lương cũng đủ sống, các con đều lớn đứa nào cũng có việc làm đàng hoàng.

Cuộc đời của má tôi là cả những tháng năm dài nhọc nhằn gian khổ, lo cho con cái nên người, má toàn cho ra mà chưa hề nhận lại được gì, má tôi rất xứng đáng được hưởng phước từ con cháu. Sau mấy năm dành dụm chắt chiu, chúng tôi đã xây dựng cho cha mẹ cái nhà khang trang hơn, rộng lớn hơn, tôi muốn đền bù cho má tôi

phần đời sau được sung sướng, để má được an nhàn mỗi ngày nằm đong đưa trên chiếc võng coi ca nhạc, coi tuồng cải lương, coi phim bộ... Thế nhưng...

Một ngày nọ, từ quê nhà báo tin sang má tôi bị té, bác sĩ chạy chữa hết lòng, điều trị thuốc men đủ thứ, cũng may còn giữ được mạng sống của người, nhưng một nửa phần thân thể không cử động như ý muốn, má tôi bị chứng tai biến mạch máu não. Má rắng cầm cự, chống chọi được ba năm thì mất.

Đám tang má tôi được tổ chức trọng thể, đông đảo bà con gần xa đều tới dự, xem đó mới biết lúc còn sống, má tôi được người người thương quý biết bao nhiêu.

Má ơi, sắp đến ngày lễ Mẹ và cũng sắp đến ngày giỗ của má, con viết những dòng này để nhớ lại những chặng đường gian khổ má đã trải qua, nhớ lại những hy sinh cao cả của một người mẹ cùng những thương yêu ngọt bùi má đã từng san sẻ. Phần con, con viết cũng để nhắc cho chính con và con cháu nhà mình phải sống sao cho xứng đáng với tấm lòng của má, người má chồng khả kính mà từ lâu con đã coi là má ruột của con.

Phương Nam

Ngày Của Mẹ Năm Nay

Đoàn Thị

Tác giả là cư dân châu u, làm việc trong một văn phòng thiết kế công chánh tại nước Pháp. Tuy sống bên kia Đại Tây Dương, những bài viết của cô thường thường rất bén nhạy với chuyện của người Việt tại Mỹ. Hợp mặt Viết Về Nước Mỹ 2011, Đoàn Thị đã bay từ Paris sang để nhận giải Vinh Danh Tác Giả, thường được gọi đùa là Giải Á Hậu. Bài viết mới của cô là là chuyện Mothers Day 2012 của một nàng dâu người Mỹ tóc vàng.

Mẹ quen sống an phận, không đòi hỏi, nên mẹ sống như bóng mờ trong gia đình ông bà ngoại.

Ngay từ nhỏ mẹ thường bị quên lãng bên cạnh hai dì, vì ông bà nghĩ mẹ phải là đứa con trai mà ông bà mong đợi. Chúa không chịu lòng các cụ, trách Chúa trách Trời không được, các cụ cứ thế mà ầm ức.

Dì hai và dì út chơi đàn piano rất hay, vang lừng cả xóm, mẹ tập mãi không gõ nổi một nốt nhạc.

Bà ngoại lắc đầu ngao ngán, con chậm chạp quá, mấy ngón tay cứng đờ, mẹ tập cho chị hai với con út có một buổi là tội nó bắt đầu được rồi.

Đúng là mẹ không thường hưởng ngón đàn của bà ngoại, đành làm khán giả trung thành của bà chị và cô em vậy.

Đã thế mẹ lại chậm tiêu hơn hai dì, học hành lẹt đẹt. Dì hai năm nào cũng lãnh bằng danh dự về toán, dì út giỏi ngoại ngữ.

Cũng không trách được ông bà ngoại, mẹ chả hoàn thành nhiệm vụ người con yêu, đã không là đứa con trai mà mọi người mong đợi, lại là đứa con gái hơi tầm thường.

Mẹ lấy chồng sau năm 75, sau hai dì, chạy trời không khỏi nắng, số mệnh đã an bài, làm gì mẹ cũng thua xa họ.

Hai dì đều ở dâu bên chồng nên bố mẹ ở chung với ông bà ngoại, nhưng ngày nào bố cũng về nhà bà nội, với trách nhiệm của người con thứ, luôn hữu ích cho cha mẹ và anh em.

Bên nội, bố cũng là đứa con bị lãng quên, sau ông anh cả, hai bà chị và ba đứa em. Bố mẹ giống nhau ở thứ bậc hẩm hiu trong gia đình, nhưng họ khác nhau đến tột đỉnh.

Mẹ trôi nổi mười hai bến nước theo chồng quên cả thân mình, bố luôn là đứa con thứ gánh vác cha mẹ anh em, quên cả vợ con. Nhìn bà nội vật vã vì bác cả sáng xin chiều say, sống không ra người, bố tự thấy mình có trách nhiệm phải bù đắp những mất mát do bác gây ra.

Một lần nữa mẹ lại sống mờ mờ ảo ảo bên cạnh trọng trách của bố, gia đình nhỏ bé của mẹ rồi cũng chìm khuất trước những bất ổn bên gia đình nội.

Mẹ không hề phản kháng hay than thở vì mẹ quen sống trong sự quên lãng của mọi người, ngay như người chồng mà mẹ ngỡ là rất yêu mẹ.

Ngày mẹ biết bố có tình nhân, mẹ cũng chỉ khóc thầm. Căn nhà bố mẹ ra riêng lặng lẽ cô liêu vì thiếu vắng bố.

Thằng bé lên bốn hỏi mẹ, sao bố đi hoài vậy mẹ.

Mẹ cười buồn, bố qua nhà bà nội, câu trả lời hoàn hảo, vì tôi quen cảnh bố ở bên nhà bà nhiều hơn ở bên tôi.

Từ ngày ra riêng, bố lên cao nguyên làm ăn, bố mẹ lại xa nhau, vài tháng gặp nhau một lần. Mỗi lần về thành phố bố cũng chỉ ở nhà với chúng tôi vài giờ, thời gian còn lại bố ở bên bà nội.

Mấy mùa hè mẹ mang tôi vào sở làm, sáng khóa cửa đi, chiều mở cửa về, mẹ sống như chinh phụ chờ chồng, tôi quen dần cảnh sống thiếu cha.

Tôi sống với mẹ đến năm tôi sáu tuổi, mẹ sinh em trai, bố vẫn biến biệt trên cao nguyên.

Hôm chuyển bụng, mẹ mang tôi gửi ở nhà ông Từ nhà thờ cách nhà tôi bốn căn, chờ dì út chiều đi làm về đón tôi về nhà dì. Lúc bố về thành phố mẹ đã xuất viện bé em bé về nhà rồi.

Từ ngày mẹ lấy chồng, bà ngoại mới xót con khi thấy bố luôn chu đáo với bên nội đến chênh mảng với vợ con.

Bà chột thương mẹ, đứa con bị lãng quên lại là đứa không hề gây phiền hà cho ông bà như dì hai và dì út, và là đứa lúc nào cũng lo toan cho ông bà sau này.

Năm em tôi tròn một tuổi cả nhà dắt nhau đi vượt biên. Những ngày trên đảo bố mẹ mới thực sự sống bên nhau.

Ông bà trẻ, em của ông ngoại, bảo lãnh gia đình chúng tôi vào đất Mỹ.

Mấy năm đầu chưa khấm khá, bố chỉ gửi ít tiền cho bà nội, bây giờ có tiền rủng rỉnh, bà đã mất, bố buồn lắm.

Như để bù đắp cho sự thiếu sót của mình, bố bắt đầu chăm sóc anh em bên VN. Mẹ đã quen sống chia sẻ với nhà chồng mấy mươi năm nay, nên nếu bố muốn giúp đỡ cho các bác, cô, chú, mẹ không buồn thắc mắc.

May mà anh em tôi đều tốt nghiệp đại học, không để mẹ phải lo lắng cho tương lai chúng tôi. Khi từ miền đông trở lại Cali, tôi mang Cathy về giới thiệu với gia đình, mẹ thoáng buồn, vì biết sau này tôi sẽ theo nàng xa mẹ.

Tôi chưa bao giờ thấy mẹ tổ chức sinh nhật cho mẹ, dù ngày sinh của tôi sau ngày sinh của mẹ mấy ngày.

Mỗi năm mẹ «bỏ nhỏ» với các con, tuần tới sinh nhật bố, mấy đứa đã lo quà cho bố chưa.

Sinh nhật chúng tôi, sinh nhật bố, mẹ chuẩn bị chu đáo, mọi người chỉ ngồi vào bàn cơm, thối nền rồi mở quà.

Nhìn chồng con hơn hở, mẹ vui như chính sinh nhật của mẹ.

Sau này tôi thắc mắc hỏi, sao mẹ không làm sinh nhật cho mẹ.

Mẹ cười méo xẹo, từ nhỏ mẹ quen ăn ké sinh nhật của hai dì, có ai nhớ sinh nhật của mẹ đâu, mà thôi, mẹ làm sinh nhật cho mấy bố con nhà này đủ rồi.

Từ ngày tôi lấy vợ, mẹ không còn cơ hội tổ chức sinh nhật cho tôi, Cathy đã thay mẹ lo cho tôi.

Có năm tôi định mua vé máy bay, mời mẹ sang dự sinh nhật tôi, mẹ từ chối và hứa sẽ sang chơi khi nào mẹ lên chức bà nội. Tôi biết mẹ ngại làm phiền cô dâu Mỹ, mẹ không muốn con dâu lặp lại cảnh đời như mẹ, phải chia sẻ chồng mình với nhà chồng.

Cathy có thai, sinh con, mẹ nói sẽ qua thăm cháu như đã hứa.

Một đêm hai vợ chồng tôi thức trắng loay hoay mớm sữa cho con, nhìn thẳng cu ngủ say, tôi chợt nghĩ đến mẹ và bật khóc. Lần đầu tiên Cathy thấy tôi khóc và hoảng sợ, nàng nghĩ tôi đang rơi vào trạng thái «suy sụp tinh thần» của bà mẹ trẻ chưa thích ứng với thiên chức mới của mình.

Chờ tôi qua cơn xúc động, Cathy hỏi, sao lại thế này, em không suy sụp thì thôi, anh bị cái gì ?

Tôi kể hết cho nàng nghe về mẹ, tuổi thơ của mẹ, cuộc hôn nhân không mấy vui của mẹ. Tuổi thơ của tôi sống với mẹ như đứa mồ côi cha, mẹ đóng vai bố suốt thời gian bố vắng nhà mà không hề ta thán.

Tôi say sưa nói, mắt nhìn xa xăm như tìm về bóng mẹ, đến đoạn mẹ gửi tôi bên nhà hàng xóm và đón xích lô một mình một giỏ tả lót vào nhà bảo sanh, Cathy oà khóc như trẻ con.

Tôi giật mình quay sang ôm nàng vào lòng, đến phiên tôi hỏi nàng, em làm sao thế, và chùi nước mắt cho nàng. Cathy nói trong tiếng nấc, sao mẹ anh khổ đến như vậy, sao bố con nhà anh lại có thể vô tâm đến thế được ?

Nàng làm tôi bối rối, lần đầu tiên trong đời, tôi nhận ra cuộc đời của mẹ, hẩm hiu, cam chịu đến tội nghiệp, và thấy mình vô tình đáng ghét như bố và em.

Cathy tâm sự, cha cô trở về từ chiến trường VN, sống vật vờ, lưng chừng giữa quá khứ và hiện tại, hội chứng chiến tranh chưa bao giờ biến mất trong đời ông. Mẹ cô vất vả lắm mới vực cha ra khỏi cơn mộng du giữa ban ngày. Con hoang loạn qua đi, cha lại xin lỗi mẹ, hai người ôm nhau khóc, ít ra cả hai đều chia sẻ và sống cho nhau, Cathy thấy mình may mắn có cha mẹ yêu

thương nhau.

Đêm nay nàng khóc thương mẹ tôi, thương tôi kém may mắn hơn nàng, và thương tôi vô tình với mẹ tôi, nàng bảo tôi có báu vật mà không biết trân quý.

Tháng sau mẹ mới sang chơi với cháu nội, hai tháng nữa mới đến sinh nhật mẹ, nhưng Cathy có kế hoạch của cô.

Cô viết thư cho mẹ và nhờ tôi dịch ra tiếng việt.

Mẹ,

Đêm hôm qua tụi con thức với Cu Lai, hai đứa mớm sữa cho cháu, lần đầu con cảm nhận tình mẫu tử khi Cu Lai được hai tháng tuổi, có muộn quá không mẹ ? Không hiểu sao con không nhận thức điều đó ngày sinh cháu, mà lại đêm nay, đêm hai đứa con cùng thức để chăm sóc thằng cu.

Mẹ ơi, cũng trong đêm nay, chồng con kể cho con nghe về cuộc đời của mẹ, con không ngờ có người phụ nữ cam chịu như mẹ. Dù bố mẹ không sống trong chiến tranh, nhưng cuộc sống lứa đôi của mẹ buồn thảm, cô đơn quá. Giá bố mẹ phải xa nhau vì chinh chiến, lý do đó xem ra cũng xứng đáng hơn những ngày mẹ phải sống xa chồng ngày xưa.

Con bỗng thấy giận bên chồng, sao chồng con của mẹ có thể hững hờ với mẹ đến thế, đến ngày sinh nhật của mẹ họ cũng không nhớ. Con biết tính mẹ, ai lại đi đòi nợ ân tình, người ta không thương, mẹ đành chịu.

Đành rằng tình cảm không thể đòi hỏi, nhưng bố con họ sống trong tình thương của mẹ mấy mươi năm nay họ vẫn không thấy gì sao.

Có ai đã nói với con, đàn ông vô tình, vô tâm lắm, hờn họ làm gì hoài công, vậy thì phụ nữ mình phải chịu thiệt suốt đời sao mẹ. Con không tin tất cả đều như vậy, có lẽ văn hóa trọng nam khinh nữ của VN đã dẫn đến tình trạng đó, nhưng ở thế kỷ này, thì chỉ có duy nhất gia đình mẹ thôi, con hy vọng như thế.

Chồng con rất yêu thương con và chia sẻ buồn vui với con, con thật may mắn phải không mẹ. Con xin lỗi đã mang con trai của mẹ đi xa, nhưng từ nay con hứa sẽ là đứa thương mẹ hơn hai đứa con đẻ của mẹ, con mong mẹ chấp nhận tình cảm của con.

Ngày Lễ Mẹ năm nay, vợ chồng con đã nhắc nhở bố và chú ba chăm sóc mẹ thay chúng con, con chờ ngày hội ngộ với mẹ tháng sau, thằng Cu Lai đang ngóng bà nội đây.

Thương Mẹ nhiều lắm,
Cathy, chồng và Cu Lai.

Điện thư bay vào hộp thư ông nội thằng Cu Lai.

Đọc xong bố gọi tôi, con nói gì để Cathy giận cả bố con mình.

Tôi kể cho bố nghe đêm thức canh thằng cu, tôi chợt nhớ mẹ và tâm sự tuôn trào làm vợ tôi khóc vì thương mẹ.

Bố trách tôi, sao con lại kể chuyện nhà mình cho Cathy nghe, người Mỹ đâu dễ gì đồng cảm với mình.

Tôi khẳng định, dù văn hóa của họ khác mình, nhưng tình cảm ở đâu cũng giống nhau, bố không thấy bố con mình có lỗi với mẹ sao. Đã bao lần bố con mình thôi nén, mà không ai nghĩ đến sinh nhật của mẹ, như vậy có tệ quá không bố.

Bố chống chế, tại mẹ con chả bao giờ đòi hỏi.

Tôi nghe ghen ở cổ, thế bố con mình có đòi hỏi bao giờ đâu, mà mẹ cứ làm sinh nhật cho mình, đến bây giờ bố cũng chưa thấy bố thiếu sót với mẹ sao. Tiếng bố thờ dài, biết rồi, để bố gọi thằng út về làm tiệc cho mẹ.

Bố thua xa Cathy, nàng chuẩn bị chuyến đi này từ đêm khóc thương mẹ tôi. Ngày Lễ Mẹ năm nay, chúng tôi bé con về Cali trước một ngày và ở ngoài khách sạn. Sáng hôm sau Cathy bấm chuông.

Mẹ mở cửa, sững sờ, nhìn thằng cu mắt xanh, cô dâu tóc vàng. Nước mắt đầm đìa, ôm cả hai vào lòng mẹ lấp bắp, I love you all. Cathy mắt đỏ hoe hôn mẹ và nói, I love you too, my little mom.

Ba bố con chúng tôi đứng chết trân, nhìn hai người phụ nữ chăm sóc đời mình đang ôm nhau trong nước mắt.

Tôi đến bên mẹ rồi nói, hôm nay là ngày của mẹ, Cathy bảo con mang thằng Cu Lai về chơi với mẹ.

Mẹ lại khóc vì vui, bố anh, con dâu tôi giỏi hơn anh nhiều. Quay sang Cathy, mẹ nói thay thằng cu, Happy Mothers Day.

Cathy lịch sự đáp trả, you too.

Đoàn Thị

Nơi Ta Đi Về

Du Tử Nguyễn Đình

Tác giả là cựu sĩ quan VNCH, khoá 8/68 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, bị bắt tại Buôn Ma Thuật ngày 14 tháng 3 năm 1975; Đến Mỹ tháng 4/2005, hiện cư ngụ tại Carlsbad, California. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Phúc Âm Con Ban» kể chuyện một ông bố cựu sĩ quan VNCH bị con ruột đuổi ra khỏi nhà. Bài thứ hai, «Người Bạn Già Mất Trí» kể việc ông bố nhận công việc chăm sóc một cụ già mất trí. Bài thứ ba, «Ông Chú Ngoại», kể việc ông giúp kèm học cho lũ trẻ trong nhà chủ. Bài mới nhất là phần cuối. Chuyện cuối đời lưu vong, dù buồn vẫn sáng lên tình người tử tế với người.

Thế là ông cụ đã ra đi, như bao nhiêu người đã ra đi từ trước, như những người sẽ phải đi sau này, và cả tôi nữa, nhưng sao lòng tôi sâu sảo không cùng. Tôi nghe rõ tiếng bụi đất rơi xuống lòng huyết khô khốc đến lạnh lùng. Tôi cầm nắm đất cuối cùng bỏ lên nắp quan cũng là khi những người lo công việc an táng khỏa bằng mộ huyết. Tôi đứng lên đi ra khỏi ngôi mộ mới.

Chiều nay mây rất trắng và nắng rất gay gắt, những hàng cây xanh trên nghĩa trang không đủ bóng mát che cho nóng bức mà cũng không đem được gió tới làm mát mặt con người, cũng như anh và tôi, tất cả chúng ta không ai cưỡng lại được sự chết. Chết là hết, chết đi là phải tay quên hết mọi sự trên đời, đóng khung tất cả hạnh phúc hay đau khổ của một đời người ! Tôi bỗng thầm ước tại sao tôi không thể thay thế cụ, tại sao là cụ mà không phải là tôi ? Để cho tôi thay thế cụ đi vào thế giới bên kia của con người, vì nhưng hiện hữu quanh tôi đâu có gì vui thích, những thực tại bên tôi là bao nhiêu buồn tủi, và cô đơn bữa ngập tâm hồn lẫn cuộc sống ! Cụ đang sống giữa tình thân và lòng thương yêu của các con và đoàn cháu, cũng không phải bận tâm hay lo lắng một điều gì, không biết yêu thích hay hờn giận, cụ hạnh phúc nhất trên cuộc đời hạnh phúc, hơn cả những con người hạnh phúc ta bắt gặp.

Bao nhiêu tư tưởng đổ về trong đầu tôi với hai chữ ngày mai quen thuộc. Nhẩm tính khoản tiền dành dụm bấy lâu nay và tiền trợ cấp An sinh mà tôi được lãnh lần đầu vào tháng tới như thông báo, tất cả vẫn còn cất trong ba lô học trò, chiếc ba lô mà tôi mang theo khi rời bỏ căn phòng là closet buồn tủi trước đây. Một căn nhà 6 bed, 3 Garages dĩ nhiên là closet rất rộng, đủ cho tôi gói ghém một đời sống cô độc bên cạnh người thân mà

thật ra rất lạ ! Tư tưởng này làm tôi lại rơi nước mắt và rỉ máu trong tim, mà không chắc gì một ai trên đời này đã hiểu, có thể thông cảm và phải chịu đựng như tôi.

Ngày gặp được cụ, tôi cứ ngỡ đây là nơi tôi đã đến, và mơ tưởng đoạn đường êm ái này sẽ để tôi đi trong một khúc rất dài, ở những bước cuối của kiếp người, nhưng tất cả chỉ là tôi cố tưởng, như ao ước của một đời người đã quá nhiều chua xót mà không phải là Thánh ý.

Tôi bước chậm rãi, ra khỏi Nghĩa Trang lúc nào không rõ và đứa «Cháu lớn» của «Ông Chú Ngoại» vẫn âm thầm theo sau, trên đầu vẫn còn đội tấm lúp trắng,

- Ông ơi thôi đi về, cháu cũng buồn lắm, tiếng nói của cháu lạc đi vì nước mắt. Tôi quay lại nhìn cháu,

- Vâng chúng ta về.

Một tư tưởng thoáng qua trí óc tôi thật nhanh, «Về đâu ?» Tôi về đâu khi ông cụ đã mất !

- Ông ơi thôi mình về đi, đứa cháu «Người dung» gọi tôi lần nữa, tôi quay lại cầm hai tay cháu như để chuyển qua cho cháu nỗi cô đơn trong lòng tôi hay là để cùng cháu chia nhau nỗi mất mát đau đớn trong lòng,

- Vâng thì chúng về.

Chiếc xe Van của vợ chồng cô chủ vẫn chậm chậm theo sau chúng tôi, tôi dắt cháu bước lên xe, cô chủ liền bảo,

- Chú cũng mệt lắm rồi phải không ? Cháu cũng vậy. Khi ba còn sống lúc nào cháu cũng lo có ngày này, nhất là từ lúc bệnh ba trở nặng, hơn một năm trước ngày chú đến, gia đình cháu đã nhờ hai ba người đến coi sóc ba, nhưng không người nào làm hết một tuần, ông cụ rất khó chịu, luôn luôn đập bể đồ đạc, cho tới lúc chú đến, gặp chú, ba cháu như vui hơn, như khỏe hẳn ra, da mặt hồng hào và ăn uống đi đứng ra chiều cứng cáp hơn, cháu đã mừng thầm, đâu có ngờ ba lại bỏ đi...

- Cô ơi ai rồi cũng phải đi. Người đi bao giờ cũng thanh thản nhẹ nhàng, chỉ có người ở lại là nặng nề đau khổ mà thôi.

- Cháu đã cố không khóc, nhưng khi nghĩ tới ba cháu đã không cầm lòng được, những ngày cuối cùng của ba mà cháu vẫn không nhìn ra để cứ lo đi làm, cho đến ngày chú nhắc cháu mới ở nhà với ba được vài ngày, thành ra làm con mà bất hiếu không hiếu ba hơn chú... rồi cô cúi đầu lên thành ghế phía trước khóc tức tưởi... các con cô cũng khóc theo.

- Ông cụ ra đi như thế là hạnh phúc lắm rồi, lúc ra đi có các con các cháu vây quanh bên giường, hồn cụ linh thiêng nơi chốn cửu tuyền tất cũng an ủi, có biết bao nhiêu người đã phải lặng lẽ ra đi không nhang khói, cô đơn không người thân... Nhưng không sao, chết đi là phải tay quên hết mọi sự.

Có lẽ cô chủ lại sợ tôi mũi lòng, nên cô nín khóc, dùng khăn tang lau nước mắt và bảo,

- Chú đừng suy nghĩ nhiều quá, những người thấy như cô đơn, chưa chắc đã cô đơn, những người thấy vây quanh chưa chắc đã hiệp nhất...

Chúng tôi mãi lo tâm sự thì chiếc xe đã về đến nhà, tôi bước xuống vòng ra sân sau, bỗng nghe bước chân mình như nặng nề không bước nổi, tử khí và cô đơn quanh quất đâu đây. Trong không khí, mùi nhang và đèn cây còn phảng phất đâu đó, khu vườn sau bỗng nhuốm màu thê lương của buổi cuối chiều.

Bước vào căn phòng, tôi nghe cảm giác lạnh lạnh rùng mình, tương tự như thuở nào tôi đến Nhà Vĩnh Biệt để viếng linh cửu người đồng đội tại Quân Y Viện 72 Quân Y Pleiku.

Căn phòng vẫn đó, nhưng người đã đi rồi. Nơi đây tôi và ông cụ chung đụng với nhau gần hai năm, từ người săn sóc trở thành kẻ đồng hành, từ người mất ký ức trở thành tri âm để cho tôi trao gửi tâm sự của mình.

Tôi chợt nghe như ẩn hiện quanh bức tường, tiếng thở của ông cụ nặng nề mệt nhọc, hình bóng ông cụ nằm đó, tôi xoa bóp tay trái chưa xong, ông cụ đã mau mắn đưa tay phải, rồi co hai chân lên, hình ảnh cong queo của một thân xác còm cõi đập vào mắt tôi ngày nào bây giờ hiện ra mồn một. Tôi bước nhanh ra khỏi căn phòng, cố ngăn không cho nước mắt trào ra.

- Ông ơi ba mẹ mời ông vào,

- Vâng đề ông vào.

Tôi theo cháu bước sang phòng ăn, cả gia đình cô chủ đã ngồi quây quần bên hai chiếc bàn tròn và bàn ăn 12 ghế, con cháu đủ mặt. Trẻ con vô tư vẫn đùa giỡn với nhau, nhưng người lớn ai cũng nặng nề u uất. Mấy người đàn bà đang bày thức ăn mua sẵn ra bàn, có bia và rượu.

- Mời chú dùng cơm với các cháu. Xin chú hãy tự nhiên như khi ba cháu còn sống. Chú thương ba cháu thế nào, các cháu quý trọng chú như vậy.

Cô em gái của cô chủ nói đến đây bỗng nghẹn ngào, cô chủ bèn tiếp lời,

- Em cháu nói phải, các cháu xin được cư xử với chú như bậc trưởng bối trong gia đình.

Rồi cô nói tiếp, cháu biết chú thương ba cháu lắm, mà ba cháu cũng rất thương chú, cháu thấy rõ phút cuối cùng ba cháu vẫn nắm chặt bàn tay chú không muốn buông ra, cháu cảm nhận được lời trăng trối của ba cháu trong cử chỉ ấy. Bây giờ ba cháu đã ra đi, nhưng các con của cháu còn nhỏ, vợ chồng cháu lại phải đi làm, không ai đưa đón các cháu đến trường, các cháu lại học hành không giỏi, nhưng từ ngày chú dạy chúng, chúng đã rất ngoan và học hành trở nên chăm chỉ. Cháu thật lòng xin chú ở lại với gia đình cháu, giúp đưa đón các cháu đến trường và chỉ cho chúng học hành, bất cứ lúc nào chú thấy mệt mỏi, muốn nghỉ ngơi cứ cho các cháu biết, các cháu sẽ thay phiên xin nghỉ để đưa đón chúng tới trường.

Có khi cháu nói như thế hơi vội trong lúc này, nhưng em cháu đã mở lời nên cháu nói ra những suy nghĩ trong lòng cháu mà thôi. Cháu cũng hiểu lúc này có lẽ chú muốn ra đi cho khuây khỏa trong lòng...

- Vâng cô nói đúng lắm. Khi tôi bước vào phòng ngủ, vẫn cảm thấy như ông cụ còn đó, lòng rất xúc động

- Cháu hiểu lắm. Chú hãy coi vợ chồng cháu như là con của chú, ba đứa nhỏ của cháu xin chú hãy coi như là cháu của chú...

- Thôi thì hãy để tôi nghĩ lại. Nhưng trong vài ngày tới, có khi là một hai tuần hay tháng, tôi muốn đến cùng bạn bè tìm lấy những thay đổi may ra lòng dịu lại.

- Vâng, chú chịu ở lại với các cháu là được rồi.

Sau bữa cơm, tôi quay về phòng đi quanh quẩn trong phòng như khi ông cụ còn sống, tâm trí tôi như hoang mang vô định, đi hoài đến khi mỏi chân, nhìn đồng hồ đã 10 giờ rưỡi, nhà trên vẫn còn chuyện trò chưa ngủ. Tôi nằm xuống, cố nhắm mắt tìm giấc ngủ, nhưng không thể nào. Bao nhiêu ý nghĩ vụt về trong trí óc tôi, hai chữ «ngày mai» cứ lớn vồn trong đầu. Tôi tự hỏi mình, ngày mai khi tôi lâm chung, phút sinh thì có ai bên cạnh, ai sẽ nghe tôi nói được lời nói sau cùng của tiếng người, và tôi sẽ nói điều gì ? Có ai cho tôi cầm lấy bàn tay như cố giữ lấy hơi ấm và sinh khí của sự sống lúc bấy giờ... Chắc hẳn là không có ai, cũng như người lính bị đạn, vùng vẫy phút cuối một mình, trong lúc đồng đội vẫn còn lo chống trả với quân thù, rồi cô

đơn ra đi về bên kia thế giới mãi mãi biệt tăm ! Vâng thì cũng được vì tôi là lính, người lính mất nước lạc loài trên xứ người sẽ ra đi cô đơn như đã âm thầm đến, còn có ai để bận tâm.

Hôm sau khi thức dậy, tôi nói với cô chủ là tôi muốn đến nghĩa trang nhìn ông cụ một lần, rồi sẽ đến trạm xe buýt đường dài đi rong chơi một lúc, tôi không muốn đợi đến ngày thứ 3 mà người xưa bảo là mở cửa mả, hay tuần Ba, tuần Bảy của tục lệ, vì như thế tôi sẽ nghĩ tới thân phận mình và chắc là tôi sẽ khóc !

Cô chủ hiểu được ý nghĩ của tôi, liền lên lầu bảo ba đưa con xuống chào tiễn biệt «Ông chú ngoại», ba đưa nhỏ ôm lấy tôi, đứa lớn nhất đã khóc,

- Ông ơi ông phải trở về nhà ông,

- Ông đừng bỏ các cháu nha ông ! đứa thứ hai nói vào.

- Vâng ông sẽ trở về, các cháu hãy ngoan ngoãn, nghe lời ba má và chăm học nhé.

Tôi bước ra ngoài sân để cô chủ đưa tới nghĩa trang, đứa cháu lớn chạy theo níu tay tôi vừa khóc vừa nói,

- Ông đừng bỏ các cháu nha !

- Ông đã hứa rồi đó.
- Vâng ông hứa sẽ cố gắng.

Tôi bước ra khỏi nghĩa trang, quay lại nhìn hàng mộ nơi ông cụ yên nghỉ lần cuối, mà tâm hồn như bỏ xuống được gánh nặng trong lòng. Bỗng nhiên tôi thật bình tĩnh nói với cô chủ lời từ biệt, rồi bước tới trạm xe buýt đường dài. Cô ôm tôi mất rung rung, làm tôi thấy lòng mình mềm nhũn.

Một tháng sau cô chủ nhận được thư của bác Thụy, Cô vừa đọc vừa khóc, cô thương bác như thương ba cô vì tấm lòng của bác, và con người dễ gần gũi của bác,

Cô Lan thân mến,

Cuối cùng rồi tôi cũng tìm được nơi tôi phải đi và chỗ tôi phải đến để có lại được chính bản thân mình với những tôn nghiêm của một con người. Cảm ơn cô và gia đình cô đã cứu mang tôi trong một thời gian dài, thời gian đó tôi thực sự đã được nghỉ ngơi, đã quên được bao mệt mỏi chán chường trong tâm hồn, và đặc biệt là tôi đã tìm được nguồn vui qua ba cháu nhỏ.

Tuy nhiên trong suốt thời gian mà tôi coi là tịnh tâm đó, một đôi khi tôi vẫn nghe lòng mình khắc khoải băn khoăn, như đang tìm kiếm hay đang thiếu thốn một điều

gì mà nhiều lúc tôi tự vấn lòng mình, tôi vẫn không sao hiểu được hoặc trả lời được. Có những buổi chiều, khi ông cụ nghỉ ngơi, tôi một mình đi thơ thẩn ở vườn sau, tâm hồn chợt nghe trống vắng lạ thường, như đâu đó, vắng vắng tiếng ai gọi mình từ một nơi nào rất xa, mà âm vang đồng vọng dội vào lòng, để rồi hôm nay ngẫu nhiên hay tình cờ mà bỗng dưng tôi tìm đến được nơi đây, và rồi tôi hiểu rõ mọi việc, hiểu được nơi đâu tôi phải đến và chốn nào tôi phải đi về, cũng như hiểu ra điều tôi đang tìm kiếm, đó là sự thanh tịnh của tâm hồn và sự gần gũi với tự nhiên.

Ở đây mỗi buổi chiều, khi hoàng hôn về muộn, ráng vàng tụ lại cuối chân trời, tiếng chuông tu viện ngân lên rồi đồng vọng vang xa để tan dần vào không gian, tôi nghe hồn mình như hòa lẫn với tiếng chuông rồi cũng loảng tan trong không gian, tâm hồn tôi bỗng như nhẹ nhàng và thanh thản lạ thường, bao nhiêu sầu muộn lo âu của cuộc đời và kiếp làm người cũng tiêu tan mất hết, tôi thực sự đã tìm thấy hạnh phúc và hiểu được nơi tôi phải tới.

Tôi thực lòng cảm ơn cô và gia đình. Xin cô giải thích với các cháu giúp tôi. Tôi vẫn thường thấy chúng trong những giờ cơm và trước lúc đi ngủ, «Ông làm dấu Thánh giá chưa ?». Bất cứ lúc nào các cháu gặp khó

khăn về môn học, xin cứ email cho tôi, tôi lấy việc giúp các cháu là niềm vui của mình.

Cũng chẳng còn bao lâu nữa, tôi hiểu rõ điều này, và cũng như bao nhiêu người khác, rồi tôi cũng đến nơi tôi phải đi về.

Cầu chúc cô và bửu quyến luôn an vui hạnh phúc, các cháu ngoan, học giỏi và thành đạt.

Thân mến,

Chú Thụy.

Cô chủ đặt lá thư lên bàn, lau những giọt nước mắt trên má, miệng thì thầm, chú nói đúng lắm, «Rồi ai cũng đến nơi ta phải đi về» «Thì thôi bao nhiêu Phúc Âm Con Ban xin cũng quên đi.

Du Tử Nguyễn Định

Những Đóa Hoa Hồng Ngày Của Mẹ

Bảo Trân

Tác giả Bảo Trân tên thật Lý Tuyết Mai, cư dân Pomona, CA. Việc làm : Nhân Viên Bộ Xã Hội. Đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm, Viết về nước Mỹ 2009 với bài «Con Bé», chuyện kể về chính sách của Bộ Xã Hội Mỹ đối với trường hợp một cô bé gốc Việt 16 tuổi mang bầu. Bài mới là chuyện nhà Ngày Của Mẹ 2012. Hình ảnh là nhân vật của bài viết.

Khi tôi đi dự lễ mừng Phật Đản về đến nhà thì thấy Đôn đang cắm cúi với mấy bông hồng ở một góc sa lông trong phòng khách. Thấy tôi thẳng bé nhoẻn miệng cười hỏi :

- Sao bố má về sớm vậy ?

Tôi không trả lời con mà hỏi lại :

- Bé đang làm gì đó con ?

Từ lâu rồi tôi vẫn không bỏ được thói quen gọi Đôn là Bé, mặc dù, «thằng Bé» của tôi đã gần 28 tuổi, đã tốt nghiệp Luật Khoa, và đã đi làm hơn nửa năm rồi. Nhưng trong mắt tôi, Đôn vẫn mang hình ảnh một chú bé kháu khỉnh của ngày nào, lẫm chẫm chạy chơi trong

family room, thỉnh thoảng chạy đến gần mẹ, dụi đầu vào ngực mẹ thì thầm - cho con hâm tí.

Đôn lườm tôi nói :

- Lại gọi Bé.

Tôi cười giả lả :

- Sorry, má quên, Đôn làm gì đó, cắt hoa của má hả ?

Thằng bé ngượng nghịu đưa cho tôi xem cái hoa đang cầm trong tay :

- Con muốn làm 1 bình hoa cho má với mấy cái hoa trong vườn nhà mình trước khi má về, ai biết má về sớm vậy.

Hèn chi, hồi chúng tôi còn ở trên chùa Đôn đã gọi điện thoại hỏi chừng nào bố má về và có gì ăn trưa. Tôi đã bảo con hâm lại tô bánh canh nấu hôm qua ăn đi vì bố má sẽ ăn trưa ở trên chùa, xem ca nhạc một lúc rồi mới về. Nhưng sau đó thì tôi đổi ý về sớm không ở lại xem ca nhạc nữa. Chắc thằng bé không ngờ là tôi về sớm hơn dự định nên nhân nhả ăn đến mãi bây giờ mới... cắm hoa cho má. Tôi nhìn những đóa hoa hồng bị cắt cụt lùn nằm lẫn lóc dưới thảm hỏi con :

- Con cắt hoa ngắn như vậy thì làm sao mà... cắm ?

Đôn lắc đầu :

- Con không cắm, con khâu hoa.

Tôi chợt nhìn thấy sợi dây đồng trong tay con, tôi kêu lên ngạc nhiên :

- Con khâu mấy cái hoa như vậy rồi làm sao nó... sống?

Đôn cười hì hì :

- Thì con đem tụi nó đi... tắm nước, con bắt chước làm như cái centerpiece của đám cưới bạn con tháng trước mà. Để con làm xong rồi má coi tụi nó có sống được không nghen.

Tôi lảng ra chỗ khác để cho con tự do... làm việc. Ngồi trong góc bếp tôi im lặng ngắm Đôn đang chăm chú khâu từng đóa hoa, bẻ cọng dây đồng. Nhìn đôi bàn tay to tướng của Đôn tỉ mỉ mân mê mấy cái hoa hồng nhỏ xíu tôi không cảm được nổi xúc động đang trào dâng trong lòng. Con tôi dễ thương quá ! Tôi cầm máy ảnh chạy u ra phòng khách, nhắm vào Đôn và mấy cái hoa nằm lăn lóc dưới chân ghế gọi con :

- Ngẩng lên, cười với má.

Đôn ngẩng đầu lên, tay vẫn cầm đóa hoa đang xâu dở dang, mỉm cười.

Treo mấy cái hoa vào trong bình, bẻ sợi dây đồng cong qua, lượn lại cho vừa ý rồi Đôn lấy từng ly nước đổ từ từ vào cho ngập đầy những đóa hoa hồng. Xong, thẳng bé lể mề bung bình hoa đưa cho tôi nói :

- Happy Mother's Day, má mi.

Tôi rung rung nước mắt, dụi đầu vào ngực con thì thầm :

- Thank you. I love you, baby.

Bảo Trân

Tâm Sự Của My Nương

My Nương San Jose

Người viết là một cô giáo dạy Việt ngữ tại San Jose, người gởi bài dùm là ThaiNC, tác giả bài «Công Chúa My Nương Sang Mỹ» đã phổ biến. Bài viết được Thai NC giới thiệu như sau :

Khi gửi bài viết kể trên tới Việt Báo cách đây mấy tháng, tôi có post lên một personal blog của tôi, chỉ phổ biến giới hạn trong vòng số ít anh em bạn bè mà thôi. Một số ý kiến phản hồi của các bạn tôi là ví các cô giáo đang dạy Việt ngữ mỗi sáng cuối tuần cho các bé Việt Nam tại hải ngoại như là những Công Chúa My Nương của thời đại. Các cô (và thầy), hằng tuần chịu hy sinh bỏ thì giờ vốn rất quý báu của ngày weekend tự nguyện làm một công việc cao cả là bảo tồn tiếng Việt cho các thế hệ mai sau không bị mai một. Đây là một sứ mệnh, mà theo thiên ý, đòi hỏi một tình thương bao la và sự kiên nhẫn tuyệt vời mới đảm đương được.

Một trong những ý kiến tôi nhận được từ một thân hữu, dưới dạng một bài tản văn sau đây. Cô là một cô giáo đang dạy Việt ngữ, ký tên «My Nương San Jose». Cô vốn không có ý dự thi Viết Về Nước Mỹ, mà chỉ muốn đóng góp và chia sẻ vài kinh nghiệm của

bản thân với các đồng nghiệp, cũng như những phụ huynh đang có con theo học Việt ngữ hiện nay.

Riêng ThaiNC tôi lại hy vọng rằng nếu có thể tặng cho các cô giáo dạy Việt ngữ ở hải ngoại cái title «Công Chúa Mỹ Nương» cũng không có gì quá đáng.

Tôi có một cháu gái đang là sinh viên. Mỗi sáng Chủ Nhật cháu cũng đi dạy Việt ngữ tại một chùa Việt Nam ở đây. Tưởng tượng nếu gặp cháu hỏi đi đâu. Thay vì trả lời cháu đi dạy Việt ngữ, cháu nói «Dạ, con đi làm Công Chúa Mỹ Nương» nghe rất là dễ thương, có ý nghĩa, và tôi tin là từ đó sẽ có nhiều lớp trẻ tình nguyện dần thân hơn. Tôi cũng hy vọng Việt Báo và nhất là anh chị Trần Dạ Từ- Nhã Ca sẽ ủng hộ để bảo trợ và phổ biến việc phong tặng «công chúa» cho các cô giáo dạy Việt ngữ được rộng rãi trong các cộng đồng người Việt hải ngoại thì thiệt hay quá.

Có bạn sẽ hỏi còn... mấy thầy thì sao ?

Xin dành câu trả lời cho bạn đọc.

Bây giờ mời bạn lắng nghe «Tâm Sự Của Mỹ Nương»

Tình cờ đọc bài Công Chúa Mỹ Nương của TháiNC, và một số độc giả ví von các thầy cô dạy tiếng Việt ở hải ngoại chính là Mỹ Nương thời nay. Tôi không khỏi cảm động vì mình cũng là một Mỹ Nương...

Mỗi cuối tuần đến chùa để dạy Việt ngữ, tôi có không ít kỉ niệm vui buồn với các học trò nhỏ, mà tôi xin được mượn tên là các bé Việt.

Thành thật mà nói, không phải bé Việt nào cũng thích đi học tiếng Việt. Các bé thường làu bàu, phụng phịu mỗi khi đến trường. Có bé còn khóc meo máo nữa. Có bé khác thành thực nói với cô giáo : «Con hồng muốn học Việt ngữ nhưng mà ba mẹ bắt con đi !». Đến lớp rồi thì Việt Một lo ra, hỏi luôn miệng : «Khi nào break vậy cô ?», hay : «Khi nào mình đi về vậy cô ?». Bé Việt Hai thì xin đi restroom ba bốn bận để có dịp lang thang sân trường. Việt Ba thì ngồi không yên, hết đập ghế bạn đằng trước đến kéo vớ bạn kế bên. Việt Bốn chỉ nói tiếng Mỹ mà thôi, và từ chối mọi sinh hoạt trong lớp bằng câu : «I don't understand Vietnamese». Việt Năm thì rất yên lặng bởi vì đang mải mê nghe nhạc bằng iphone...

Nhưng cũng có bé Việt Sáu, bé Việt Bảy rất ngoan, làm bài thì rất giỏi, nói tiếng Việt chẳng khác chi các em bé sinh trưởng ở Việt Nam...

Các bé Việt thường nói tiếng Mỹ riu rít với nhau trong giờ chơi, bởi vì cô thầy nhắc nhở phải nói tiếng Việt trong giờ học. Mà tiếng Việt thì khó nói quá nên để dành ra chơi các bé nói tiếng Mỹ cho khoẻ. Hiểu nỗi khó khăn của học trò, My Nương thường tìm cách khen thưởng, khuyến nủ hơn là rầy la. My Nương nghĩ ra nhiều trò chơi để giúp các bé nói và viết tiếng Việt. Thí dụ như trò viết chính tả có thưởng kẹo, 1 chữ đúng là thưởng 1 viên kẹo. Có thưởng nên các bé hăng hái giờ tay xin được lên bảng. Có bé Việt Tám thường ít chịu xung phong, nay cũng rụt rè giờ tay. My Nương mừng quá liền mời bé. Bé Việt Tám đến bên cô thầm thì : «Con biết viết có hai chữ thôi, cô test con hai chữ đó nhe ». My Nương cũng thầm thì hỏi lại hai chữ đó là chữ gì để rồi sau đó đọc to trước lớp, còn bé thì đang hoảng viết lên bảng hai chữ : BA- ME, và sung sướng được thưởng hai cục kẹo. Sau ngày đó, Việt Tám bỗng siêng ra, học thêm được nhiều chữ mới, không cần «thầm thì» với cô mà vẫn viết đúng để được thưởng kẹo.

Tất cả bé Việt đều thích nghe kể chuyện, nên My Nương thường kể chuyện lịch sử hay dã sử Việt Nam. Các bé thích chuyện Phù Đổng Thiên Vương với hình ảnh cậu bé lớn nhanh để đánh giặc. Nhưng các bé Việt lại không thích chuyện của Hai Bà Trưng vì bé nói Hai Bà Trưng cuối cùng bị thua thì đâu có hay ! Phe mình

lúc nào cũng thắng hết mới đúng chứ !

My Nương không quên những khuôn mặt mệt mỏi của các ba mẹ bé Việt, bỗng sáng bừng lên với nụ cười vui khi được nghe thầy cô khen ngợi con mình học có tiến bộ. My Nương còn nhớ hình ảnh một người cha sáng nào cũng hai tay cầm hai ly nước cho hai con, ân cần nhắc nhở : «Uống đi rồi vô lớp khỏi khát nước, con». Có lẽ ba cho các con ăn sáng vội vàng để kịp giờ đến lớp Việt ngữ ? Có bà mẹ vì thương thầy cô nên gói tặng chiếc bánh Chung ngày Tết... Sự ưu ái của các phụ huynh là một khích lệ lớn lao cho các My Nương trong sứ mạng đầy ý nghĩa này.

Khi nào còn các bé Việt thì sẽ còn có các My Nương, và các thế hệ sẽ mãi tiếp nối nhau tạo nên một nét đẹp độc đáo trong sinh hoạt người Việt hải ngoại.

My Nương San Jose

Vùng Đất «Cuốn Theo Chiều Gió»

Nhất Chi Mai

Tác giả là cư dân Boston, bút hiệu của bà nhắc nhớ bài thơ nổi tiếng của một thiền sư Việt Nam. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của Nhất Chi Mai cũng là bó hoa tinh thần tưởng niệm một nữ trung uý Mỹ gốc Việt tử trận tại chiến trường Iraq : «Đóa Hồng Bạch, «phổ biến vào dịp Memorial Day 2011, tới nay đã có 22, 468 lượt người đọc trên Vietbao Online. Bài mới của Nhất Chi Mai là một du ký đặc biệt về Atlanta, quê hương của tác giả «Cuốn Theo Chiều Gió». Mong tác giả sẽ tiếp tục viết và vui lòng bỏ túi địa chỉ liên lạc cùng sơ lược tiểu sử.

Từ lâu cũng như nhiều người tôi đã say mê đọc tiểu thuyết «Cuốn Theo Chiều Gió». Tôi đã xem không biết chán bộ phim cùng tên. Vì yêu thích tác phẩm của Marguerite Mitchell mà tôi đã tìm đến Atlanta - quê hương của nữ văn sĩ.

Từ Boston theo cánh bay của hàng không tôi bay qua những vùng biển xanh biếc, bay qua những vùng đất có dải xanh sông biển uốn lượn cong cong lấp lánh ánh sáng, bay qua những nơi có núi trải dài, những thành phố nhà cửa nhìn xuống thấy nhỏ xíu, bay qua cả những

vùng trời mây cuộn cuộn lớp lớp bông bênh... Để rồi chừng hai tiếng rưỡi bay không dừng tôi đã đến Atlanta.

Atlanta từ trên máy bay nhìn xuống khi sắp đáp tới mặt đất đã thấy thật nhiều cây xanh. Đến đây vào mùa hè thì ta sẽ cảm nhận ngay sức nóng oi nồng của mặt trời nơi có tên gọi - xứ sở Peach State. Georgia -cây thật xanh và nắng thật nồng.

Bước xuống sân bay Hartsfield-Jackson Atlanta International Airport chen trong dòng người đông đúc tới lui trên sân bay tôi mới thấy được sức sống nhộn nhịp của một trong những sân bay bận rộn nhất thế giới. Những chuyến tàu cứ 1 phút 30 giây lại đến chỗ cho du khách đến các concourse A-B -C -D -T -Baggage Claim-Ground Transportation.

Tôi tìm đến vùng Jonesboro có địa danh 12 cây sồi nổi tiếng trong tác phẩm «Cuốn Theo Chiều Gió». Nơi đây có đại lộ Tara mang tên trang trại trồng bông ở quê nhà của Scarlett.

Georgia có rất nhiều con đường lên xuống dốc thoải với thông xanh chập chùng làm tôi nhớ tới Đà Lạt. Không khí có một vẻ lãng đãng mơ màng, thanh vắng cũng như thế nếu ta chịu khó lái xe dạo qua nhiều con đường khắp các thành phố lân cận quanh thủ phủ

Atlanta. Những ngôi nhà xinh xắn sáng sủa thấp thoáng sau những hàng thông xanh trước hay xung quanh nhà, với bãi cỏ rộng mượt mà bao quanh nhà, với carport hay garage rộng rãi. Nhiều nhà được những hàng cây cao to tỏa bóng xanh mát làm dịu đi cái nóng mùa hè gay gắt ở đây.

Nếu đến Georgia vào tháng 3 khi Boston còn bao phủ hơi lạnh mùa Đông chưa hết, vườn cây rừng cây vẫn còn trơ trụi cành nhánh khẳng khiu thì Georgia đã đâm chồi trở lá non mơn mớn, một màu xanh lục nhạt mát mắt. Hoa của cây Dogwood nở trắng nở hồng cả cây, trông như những đàn bướm đậu rợp cùng khoe cánh xinh. Bước chân mùa xuân ở đây như đến sớm hơn nơi xứ lạnh.

Đến Atlanta bạn không thể không ghé thăm nhà bảo tàng Margaret Mitchell. Từ sân bay Atlanta Airport tôi mua vé ở Marta Station chỉ có 6\$ round trip, leo lên Red train to North, tàu chạy thật êm. Ta ngồi ngắm cảnh thành phố đang vào xuân rực rỡ, hoa đủ màu hồng, trắng, đỏ, tím... rợp cảnh. Màu xanh nhiều sắc độ của cây cối : xanh đậm vốn dĩ của thông, xanh vừa của cây đã trở lá sum suê, màu lá chuối non của những cây vừa mới trở lá mới, rồi những chồi nụ mới mở màu đo đỏ, nâu vàng... Tàu chạy đến Midtown ta xuống tàu, sẽ dễ dàng

tìm thấy bảng hiệu chỉ dẫn Margaret Mitchell House, đi bộ một quãng ngắn là đến ngay 990 Peachtree street, Midtown Atlanta : Căn nhà nơi Margaret Michelle viết bản thảo «Cuốn Theo Chiều Gió» ngày nay là nhà Bảo tàng Margaret Mitchell.

Margaret Mitchell (08/11/1900-16/8/1949) là con của Eugene Michell và Mary Isabelle. Cha Margaret Michelle là một luật sư, mẹ bà là người đấu tranh cho quyền bầu cử của phụ nữ. Bà có một người anh tên Stephens lớn hơn bà 4 tuổi.

Thời thơ ấu của bà là ngồi nghe những cựu chiến binh và những người bà con đã từng sống qua cuộc Nội chiến Bắc Nam - American Civil War - kể chuyện. Sau khi tốt nghiệp trường nội trú Seminary Margaret Michelle theo học Smith College của Massachusetts, 1918. Cô trở về Atlanta trông coi mọi việc nhà, săn sóc cha vì mẹ mất trong đại dịch cúm 1918.

Margaret Michelle có một người anh em họ xa mà bà đã dùng hình tượng để xây dựng nhân vật Ashley.

Bước vào nhà ở ngay tầng một ta sẽ thấy nhiều hình ảnh của các nhân vật phim «Cuốn Theo Chiều Gió», những bức tranh minh họa, quảng cáo bộ phim nổi tiếng đã dành được nhiều giải thưởng danh giá của giải

Oscar, tiểu thuyết được tái bản, sổ lưu niệm có hình bà, DVD phim về cuộc đời Margaret Mitchell... Cũng như Scarlett, bà đẹp và đầy cá tính. Bà nhảy thật giỏi, đã từng là nhà báo, nữ phóng viên, tham gia thiện nguyện Hồng thập tự trong chiến tranh World War II, một người nhân ái âm thầm đóng góp hào phóng cho các học bổng và từ thiện. Tôi rất thích tấm hình chụp gương mặt bà khi trẻ với đôi mắt đẹp nhìn thẳng và tấm ảnh bà làm 1 nữ ký giả nhỏ bé đứng phổng ván những người sinh viên nam cao lớn.

Đi theo nhóm du khách bạn sẽ được vào xem căn hộ ở tầng một của ngôi nhà, nơi bà sống 7 năm từ 1925-1932 trong đó có những tháng ngày đầy hạnh phúc cùng người chồng sau -John Marsh. John đã đem về thật nhiều sách cho bà đọc khi bà bị tổn thương chân phải nghỉ việc, ở nhà bà đọc nhiều sách lịch sử, viết báo cho đỡ buồn chán và quên bớt đau, rồi ông khuyến khích bà viết cuốn sách của riêng bà. Thế là những trang bản thảo «Cuốn Theo Chiều Gió» đã ra đời : bà viết chương cuối trước tiên, rồi những chương sau tùy hứng, chương đầu bà viết sau cùng.

Nơi đây Margaret Michelle ấp ủ những trang viết cuốn tiểu thuyết để khi xuất bản năm 1936 đã được đón nhận thật nồng hậu, được tái bản thật nhiều lần với

hàng chục triệu quyển, được dịch ra 40 thứ tiếng trên thế giới ;đã làm rung động con tim của hàng triệu người về câu chuyện diễm tình của nàng Scarlett O'Hara và chàng Rhett Butler. Thư viện công cộng Quain Fulton Atlanta sở hữu nhiều đồ vật cá nhân của bà : máy đánh chữ, Giải thưởng Pulitzer Prize, giải thưởng sách Quốc gia, áo Red Cross, Thư viện cá nhân, bản in nước ngoài Gone with the Wind và nhiều ảnh, đồ lưu niệm.

Đạo diễn David O. Selznick đã mua bản quyền cho phim «Cuốn Theo Chiều Gió» từ Michelle, và sau những cam go gian khó chuyển thể bộ tiểu thuyết đồ sộ thành phim, ngày 15/12/1939 tại Atlanta phim này đã trình chiếu lần đầu tiên ra mắt công chúng với nữ văn sĩ là khách mời danh dự.

Bà bị tông bởi một xe ô tô tốc độ khi băng qua đường Peachtree street ở góc đường 13 của Atlanta trong khi cùng chồng John Marsh trên đường đi xem phim vào buổi tối 11 tháng 8 -1949. Hugh Gravitt người lái taxi say đã tông vào bà. Bà được an táng ở nghĩa trang Oakland Cemetery cũng là một điểm nổi tiếng được du khách viếng thăm ở Atlanta, Georgia. «Cuốn Theo Chiều Gió» không chỉ thành công bởi biệt tài của Margaret Michelle khắc họa sâu sắc tính cách từng nhân vật mà còn bởi bà đã viết về cuộc Nội chiến trong

lịch sử của Hoa kỳ (American Civil War 1861-1865) và Thời tái thiết Hoa Kỳ (Reconstruction Era of United States) cùng vấn đề nóng hổi của nước này là quyền lợi người da đen và sự giải phóng Giai cấp nô lệ. Tới ngày nay người ta vẫn còn bàn cãi về nguyên nhân và tên gọi của cuộc Nội chiến đẫm máu này. Theo thống kê đã có khoảng 970 000 người tử thương, trong đó 620 000 lính chết trận hay vì bệnh tật. Số binh sĩ Hoa kỳ chết trong cuộc Nội chiến này cao hơn tổng số binh sĩ chết trong các cuộc chiến khác.

Chính nữ văn sĩ Margaret nhớ lại thời thơ ấu theo mẹ đến Jonesboro bà tận mắt thấy nhiều ngôi nhà to lớn của một thời đẹp đẽ sang trọng bị bỏ hoang, đổ nát, những đồn điền bị đốt cháy, tiêu điều... Bà viết lại trong cảm nhận của nàng Scarlett trên đường trở về Tara thấy khắp nơi hoang tàn, nhà bị đốt phá, loang lổ xiêu vẹo. Đói, đói khắp nơi trong cơn đại khủng hoảng của nước Mỹ. Scarlett đã băn khoăn lo lắng : Liệu Tara có còn đứng vững nổi hay bị cuốn theo cơn gió quét khắp Georgia ?.

Bà đã viết về một nền văn minh của một thời đã cuốn theo gió, cơn gió của Chiến tranh, của thời thế. Nền văn minh của thời có những ông bà chủ giàu có tốt bụng với những người nô lệ trung thành ; thời tình yêu thơ mộng của những thiếu nữ thanh niên con nhà giàu cuộc sống

sung túc thanh nhã với khiêu vũ - âm nhạc - tiệc tùng... Đời sống thấy trù phú, đông vui, thanh bình với những trang trại rộng lớn, những đồn điền bông vải trái dài bất tận bởi đất ở đây thật phì nhiêu, lòng người ở đây thật cởi mở đáng yêu. Đọc và xem phim lòng ta ngậm ngùi tiếc thương cho một đời sống văn minh đẹp như mơ đã bị tàn rụi tức tưởi trong chiến tranh với danh nghĩa giải phóng giai cấp nô lệ, nhưng sâu xa là sự tham lam tàn nhẫn của các thế lực tài phiệt vì lợi nhuận. Ta thấy rõ, cảm nhận nỗi đau của bà lên án sự tàn ác của chiến tranh, của lòng thù hận đã hủy diệt bao nhiêu thành quả cuộc sống thanh bình của người dân vô tội.

Atlanta bị đốt phá toàn bộ cơ sở vật chất hạ tầng bởi quân miền Bắc trong cuộc Nội chiến. Nhưng khi chiến tranh kết thúc Atlanta đã khắc phục vươn lên khá nhanh; một nhà quan sát đã ghi nhận ngay từ tháng 11 năm 1865 : «một thành phố mới mọc lên với tốc độ mau chóng đến kỳ diệu». Atlanta đã hồi sinh từ trong đổ nát nặng nề, đến 1880 đã là một trong 50 thành phố lớn nhất của Mỹ.

Ngày nay Atlanta là thành phố thương mại chính và là giao điểm giao thông chính của miền Đông Nam Hoa Kỳ. Nền kinh tế của Atlanta được xếp thứ 15 trên những thành phố tầm cỡ thế giới và thứ 6 của Mỹ. Sản

phẩm nội địa GDP là 270 tỷ. Atlanta là trung tâm của dịch vụ, thương mại, giáo dục cao cấp, kỹ thuật thông tin, tài chính. Thành phố này tập trung lớn hàng thứ 3 của các công ty xếp hạng trong Fortune 500, và 75% của các công ty xếp trong Fortune 1000. Atlanta là trụ sở thế giới của tổ hợp Coca-Cola, Turner Broadcasting, Homedepot, UPS, Havertys Furniture, Waffle House and Delta Airlines. Được xếp thứ 7 trong những thành phố được viếng thăm nhiều nhất của Mỹ, Atlanta cũng nổi tiếng bởi thể chế văn hóa mạnh mẽ, thời tiết dịu, sự bao phủ cây cối xanh rậm và lòng mến khách. Lại chứa đựng một cộng đồng quốc tế lớn và phát triển với số người sinh ở nước ngoài chiếm 13% dân số. Nó có nhiều nickname như Hotlanta, Gate City hay City in a Forest - Thành phố trong khu rừng. Sự phục hồi của tầng lớp trung lưu được khuyến khích từ Summer Olympics 1996, đã được tăng cường vào thế kỷ 21 theo nhiều sự chọn lựa về văn hóa, hình ảnh, thống kê, dân số. Atlanta đã làm dự án xây dựng nâng cấp công viên, thể thao và giao thông cho Thế Vận Hội Mùa hè 1996. Càng vào gần downtown tìm bạn như tăng nhịp với số lượng xe vào ra đông kẹt cứng dù mỗi bên 7-9 lane thường, 1-2 lane for emergency. 1996 Summer Olympics đã đem lại cho Atlanta bộ mặt rất phát triển về hạ tầng cơ sở.

Khoảng 2000-2009 xung quanh Downtown Atlanta 3 dặm có 10 ngàn cư dân tuổi 25-34 có ít nhất 4 năm Đại học; tăng 61%, lớn thứ 6 trong sự phát triển quốc gia. Bảo tàng cấp cao nghệ thuật cấp 2 có đạt được liên kết với những viện bảo tàng chính như Louvre, New York Art.

Atlanta nổi tiếng với Aquarium Atlanta là một bể cá nhân tạo lớn nhất thế giới, có tới 500 loài cá cùng phong phú đủ loài sinh vật biển, mà mặt tiền Aquarium có hình mũi tàu Titanic. Có những hồ xây hình vòm bằng kính trong suốt, ta ngược mắt ngắm các loại cá lớn nhỏ bơi lượn đẹp mắt. Những hồ nước nền xanh biếc da trời với san hô đủ loại thả hồ cho nhiều loài cá màu sắc thật đẹp lạ bơi lượn : cá màu hồng tươi, hồng tím, màu lục, cam, xanh, cá hình dáng xinh đuôi vàng. Trong làn nước trong xanh ánh sáng chiếu những tia đủ sáng để xem, trông cảnh tươi đẹp làm cho người xem mê say thưởng ngoạn và chụp hình.

Ta có thể tham quan nhà máy World of Coca-Cola trụ sở ở đây, đủ loại thương hiệu sản phẩm từ nguyên thủy đến thời thượng đáp ứng cho lòng ưa chuộng một tên tuổi nước giải khát hàng đầu thế giới. Côca - Côla đón hàng triệu du khách vào tham quan quy trình sản xuất nước giải khát, xem lịch sử hơn 100 năm của tên tuổi

Coca -Cola. Tháng 5-1886 lần đầu tiên sản xuất nước giải khát giống một loại siro đến nay cho ra rất nhiều sản phẩm đủ mùi vị mà ta có thể nếm thử những hương vị khác nhau tùy thị hiếu dân chúng ở các nơi trên thế giới 14 block của Peachtree street, Midtown là địa chỉ shopping sang trọng. Cũng con đường Peachtree lịch sử và định mệnh một hôm nữ văn sĩ tiểu thuyết «Cuốn Theo Chiều Gió» đi xem hát cùng chồng, một chiếc xe taxi đã đâm sầm vào bà, bà bị đưa vào bệnh viện cấp cứu để rồi không bao giờ còn trở dậy nữa.

Atlanta là một trong những thành phố quốc tế hàng đầu của Mỹ. Sự kết hợp văn hóa độc đáo này thể hiện ở Bảo tàng Mỹ thuật cao cấp, những quầy hàng bó hé miệng ở Centennial Olympic Park, sự chọn lựa cho bữa ăn tối đa văn hoá có thể tìm thấy dọc Buford Highway. Nơi Highway đây có rất nhiều tiệm ăn của người Ấn, Cuba, Đại hàn, Mễ, Tàu, Nga, Mông cổ và Việt nam. Nơi đường này cộng đồng Việt nam mình có nhiều chợ, cửa hiệu thương mại, quán ăn cho ta thưởng thức đủ những món ăn quê hương ngon lành. Hay là bạn thích kiểu ăn Buffet đủ loại thức ăn Hải sản, hoặc mì xào kiểu Mông Cổ, sushi phong cách Nhật... thì cũng có nhiều hiệu ăn Buffet sẵn sàng cho bạn và người dân đa sắc tộc ở các thành phố gần quanh thủ đô đến.

Khí hậu nửa nhiệt đới ẩm ở đây, nóng ẩm hè không tốt cho người suyễn, xếp mức ô nhiễm thứ 13.

Nơi đây người ta thích đi chợ Đại Hàn, chợ Hồng Kông thật lớn do người Việt nam làm chủ. Muốn tìm hoa Lay ơn để chưng Tết cho đỏ

rực, mong nhiều may mắn cư dân châu Á lại tìm ngay đến chợ Hồng Kông này.

Phố Ngầm Underground là một nơi giải trí còn trưng bày các kiểu xe cổ lỗ, nơi dạo chơi, được nghe những người hát ngoài trời, có những quầy hàng bán đủ loại đồ lưu niệm. Nào những tượng khắc các loại thú vật trông rất dễ thương, mặt nạ ngộ nghĩnh, đồ chơi, tranh, vật dụng các thổ dân... Rồi những người da đen bán bong bóng đủ màu đủ kiểu mà bạn và con cái có thể nghĩ ra là đứng chụp hình chung với họ làm kỉ niệm một cách đáng nhớ về Atlanta.

Atlanta được đánh giá là một trong những nơi lý tưởng để mua nhà. Tôi thích làm sao không khí mát dịu êm ả mỗi sớm mai thức dậy ở đây, nhìn ra cửa sổ thấy những tàng thông xanh mướt, vài tiếng chim xa gần lạnh lớt. Nhà nào cũng có đất rộng sân cỏ mướt mà, cây cối mát mẻ bao quanh. Mùa thu những con đường đầy lá vàng, lá đỏ thơ mộng.

Tôi và bạn vẫn còn muốn tìm đến nơi là tình yêu của nhà văn, bà quan tâm đến những gì xảy ra ở đó và bà đã sống suốt đời nơi ấy. Bà ngưỡng mộ nên viết về những con người thật tháo vát, nhiều nghị lực tìm ra đường đi của họ qua giai đoạn gian khổ để sống còn. Thật là thú vị khi được biết qua cuộc đời bà, Marguerite Mitchell đã để lại dấu ấn khó quên trong hình tượng nhân vật chính bởi chính cá tính, tình yêu- cuộc sống, kinh nghiệm cá nhân của mình.

Vùng đất ấy là một nơi cho những người thử sức, đầy nghị lực, tìm cơ hội vươn lên; với tinh thần dám nghĩ dám làm như nhân vật nữ chính trong tiểu thuyết «Cuốn Theo Chiều Gió» -Scarlett O'Hara- đầy cá tính đáng yêu, vẫn mãi đáng yêu trong trái tim độc giả và tôi.

Nhất Chi Mai

Tôi Vẫn Là Tôi

Lê Thị

Tác giả hiện là cư dân Chicago, 35 tuổi. Trong email kèm bài viết gửi Việt Báo, Lê Thị cho biết, «Mới đây, sau khi đọc một số sách của nhà văn Nhã Ca, tôi bỗng có cảm hứng muốn viết và đây là bài viết bằng Việt ngữ đầu tiên của tôi trong 20 năm qua. «Bài viết theo lối tự sự, nhân vật xưng tôi đến Mỹ khi còn là một cậu bé «tiếng Việt chưa đủ vốn, tiếng Anh dăm ba chữ chấp chọc, «kể về chuyện tình đồng tính dữ dội. Cách kể, cách viết cho thấy một cá tính mạnh mẽ hiếm thấy.

Từ lâu, tình yêu đồng tính là đề tài từng được đề cập trong nhiều bài Viết Về Nước Mỹ. Trong số này có tác giả Quang Thái từng nhận giải thưởng Việt Báo 2007, với bài «Bên Kia Đồi» kể về mối tình ẩn ức với lời ca, «Lòng tôi có đôi lần khép lại. Rồi bên vết thương tôi quỳ... «Bài của Quang Thái hiện có trên Việt Báo Online, mục Viết Về Nước Mỹ. Rất mong tác giả Lê Thị sẽ tiếp tục viết thêm.

Thân xác không thể nhúc nhích nữa, tôi nằm đó chịu trận. Căn phòng không còn một tiếng động. Từ con đường phía dưới, lâu lắm mới thấy vọng lên tiếng một chiếc xe chạy ngang. Sau trận mưa đầu thu, mọi thứ

đều ướt nhẹp, trơn tuột, chỉ riêng tôi khô khốc. Con tim đau thắt, toàn thân nổi da gà, từng sợi lông trên người hình như đang dựng đứng. Tôi muốn cựa quậy, muốn cất tiếng khóc, muốn run, muốn giãy dụa, muốn khóc, muốn la, muốn gào thét, nhưng thân xác đã hoàn toàn bất động.

Quanh tôi chỉ còn một bóng đen, hơi thở của người nằm bên vẫn đều đặn, mùi hơi người đã thân thuộc bao năm nay, giờ đây bỗng lạnh ngắt, xa lạ. Tôi không biết anh ta là ai nữa. Không thể hiểu, không thể giải thích được. Đó, con tim lại nhói nữa. Liệu còn chút hy vọng nào không ? Tôi chơi vơi, cố lục lọi tìm kiếm an bình bằng cách nghĩ đến người thân trong gia đình. Trước hết là thấy hình bóng mẹ, người mẹ già đã bao ngày đêm lo lắng từng miếng ăn manh áo cho tôi. Mẹ nhìn tôi thương xót, mẹ khóc. Tôi lại thấy cha tôi, người ít khi biểu lộ tình cảm, có thể cũng rơi lệ vì tôi. Ông sẽ không nói gì, chỉ cúi gằm mặt quay vào phòng. Những người anh, người chị, họ sẽ tức giận, thương hại, xa lánh, sợ hãi...

Mới sáng nay khi thức dậy, tôi còn là một thanh niên trẻ khỏe, yêu đời. Mọi ước mơ đều gần như toại nguyện. Tôi đã sống một cuộc sống không màng đến ngày mai. Tiền bạc và danh vọng đều đến sớm với tôi, kể cả tình

yêu. Tôi yêu G ngay khi mới gặp nhau lần đầu tiên mới gặp. G là một người đàn ông đồng tính với tôi. G hiền lành, đẹp trai, luôn ân cần chăm sóc tôi. Tôi thường nghĩ mình là kẻ hạnh phúc nhất trên đời.

Đúng là cuộc đời đã mở ra cho tôi những ngày tươi đẹp. Mọi chuyện đau buồn xung quanh không ảnh hưởng đến tôi. Tôi sống chỉ vì tôi. Tôi thích tiếng cười, những chai champagne, những ly rượu vang, những tụ họp sang trọng thỏa thích với những người bạn mới tôi đã chọn cho mình. Tôi cho là phải chính mình mới có thể xoay chuyển định mệnh của mình. Những người bạn cũ từng lớn lên với tôi, bây giờ không thân thuộc nữa. Họ vẫn là họ của mười mấy năm trước.

Tôi vẫn nhớ rõ mình là đứa bé vô tư khi mới đến nước Mỹ. Đó là một ngày mùa đông nhiều năm trước. «Gia tài» duy nhất của thằng bé là một bộ quần áo thun và một đôi giày. Nơi đầu tiên nó đặt chân là một đồng tuyết mênh mông, bão tuyết thổi lạnh thấu xương tủy. Khí lạnh buốt da thịt, cắt xé những mụn mủ vừa đau, vừa ngứa đầy trên mặt thằng bé. Da dễ khô nứt gãi đến bật máu. Bất chấp. Dù chẳng hiểu biết gì -tiếng Việt chưa đủ vốn, tiếng Anh dăm ba chữ chấp chọc- thằng bé vẫn hăm hở bước vào một cuộc sống mới với đủ thứ mơ mộng.

Lớn lên ở Urbana, một thành phố ngoại ô nhỏ, tôi đã dễ dàng nhận ra mình khác hẳn với các bạn cùng phái. Tôi thường thân với các bạn gái, và thường dễ cảm, dễ bị quyến rũ bởi các bạn đồng phái. Tôi thấy mình khác biệt và thường bị cô lập trong mọi môi trường. Tương đi, cử chỉ của tôi là đề tài để mọi người xung quanh bàn tán, trêu chọc. Nhiều điều ngang khiến tôi phải tránh xa mọi cuộc tụ tập vui vẻ của các bạn cùng tuổi. Có quá nhiều điều tôi không hiểu, cũng không thể tâm sự với ai. Tôi cảm thấy dị biệt rồi dị ứng với chính bản thân mình.

Ở trường đã vậy, về nhà cũng không yên. Tỉnh thoảng, thấy nhiều người đồng tính bị gia đình tôi chê cười, khinh bỉ, hoặc nguyên rủa, tôi cảm thấy sợ hãi. Tôi sợ bị khinh ghét, bị chê cười, sợ ảnh hưởng đến gia đình, mặt mũi. Không dám thú nhận bản chất thật của mình, tôi thường cố che dấu, đôi khi còn tự lừa chính mình, rằng cố gắng đi rồi sẽ có lúc tự mình thay đổi. Muốn làm vừa lòng gia đình và muốn được bạn bè chấp nhận, tôi đã cố sửa lại tương đi, dáng đứng và cử chỉ, rồi cố kiếm cho bằng được một cô bạn gái.

Tôi đã cố gắng để sống như một người «bình thường», nhưng rồi ngày càng thấy rõ chỉ là trò giả mạo.

Thằng bé dần khôn lớn. Rồi cũng đến lúc nó biết suy nghĩ để nhận ra chính mình, khẳng định được mình là người đồng tính. Tôi quyết định nói chuyện thẳng thắn với gia đình. Họ là những người thân yêu của tôi. Họ xứng đáng được biết sự thật về tôi. Khi tôi thâu hết can đảm mở ruột gan «thú nhận» sự thật, bà chị tôi bù lu bù loa «Ôi, chị mất em rồi em ơi, cuộc đời em sẽ khốn nạn ra sao ?» Người anh trai không chịu chấp nhận, nhăn mặt : «Không, mày không phải là Bê-Đê, mày chỉ theo đám ăn tàn, mày chạy theo trào lưu xã hội, mày kinh tởm quá. «Anh giáng thêm một câu «Mày đừng về nhà nữa. Mày sẽ mang bệnh aids về nhà và sẽ chết sớm.»

Và rồi, cả gia đình tôi đã khóc tôi như khóc một đứa con vừa chết.

Tròn 18 tuổi, tôi quyết định đi thật xa, xa gia đình, xa bạn bè. Tôi cần phải trở thành một người hoàn toàn mới, sẽ tìm cho mình một lối đi mới, không dính dáng gì đến cuộc sống tôi đã sống trong suốt mười mấy năm qua. Tôi quyết định chôn vùi tuổi thơ không có gì đáng nhớ. Tôi bỏ hết lại sau lưng những lời gièm pha, chê cười, dòm ngó của những người xung quanh như đang muốn đặt tên đổi họ cho tôi. «Bóng. Lại Cái. Pê Đê... «Đó là những cái tên bôi nhọ thường khiến tôi mặc cảm, thua kém. Tôi muốn mình phải thành một con người chân

thật. Tôi làm đám tang cho đời sống cũ và thay tên đổi họ, đổi cả tính tình, trở thành một con người mới, sống với định nghĩa mới, trên một vùng đất mới, và tự nhủ mình không bao giờ sẽ quay đầu trở lại.

Từ ngày có tình yêu của G., tôi thấy mình không ngần ngại gì nữa.

Nhớ lại lần đầu tiên hai đứa gặp nhau. Tôi ngây thơ, yêu đời, bước vào quán bar và mắt anh đụng mắt tôi. Ngay lúc đó, tôi đã biết rõ anh là đối tượng của tôi, số phận của chúng tôi sẽ gắn liền với nhau. Sau vài ly Martini, tôi lại gần và nói với anh : «Hôm nay anh là người may mắn, tôi sẽ mang anh về với tôi. «Tuổi trẻ nông cuồng, không sợ trời sợ đất, điếc không sợ súng, tôi không hề sợ bị từ chối. Anh hẹn gặp lần thứ Hai. Tôi cho anh biết tôi có công việc về Việt Nam một thời gian dài. Tôi nói với anh, muốn gặp tôi lần nữa thì về Việt Nam gặp. Hai tuần sau, anh gọi cho tôi ở Việt Nam và chúng tôi gặp nhau ở Sài Gòn. Sau chuyến đi đó, tôi và anh đã không rời nhau một ngày nào nữa trong 6 năm trời. Chúng tôi có với nhau biết bao ngày và đêm. Những buổi sáng thức dậy thật trễ, khi tôi mở mắt ra thì mọi thứ cần thiết đã ở ngay bên cạnh. G để ý và chăm sóc tôi từng ly từng tí một. Ly sữa, ly nước cam, tờ New York Time ở đầu giường.

Từ khi dọn sang New York ở với G., vì cơ may, vì bản tính không sợ trời đất, tôi đã nhanh chóng quen thuộc với New York. Sự thành công cũng đã làm tôi trở thành một con người không biết quan tâm đến người khác. Ích kỷ đã thay thế vào những mộng ước của tuổi mới lớn. Tiền bạc đã thay thế tình bạn của tuổi dậy thì. Con đường của tôi chỉ có một hướng đi đến thế giới riêng của tôi, một thế giới của những người thích ăn uống, rượu chè, bay nhảy.

Cuộc đời đưa tôi lên những tầng mây thật cao khi G đưa tôi bay đi khắp mọi nơi, tắm nắng trên những bờ biển đẹp, và bầu trời xanh ngắt, không một gợn mây. Những bữa tiệc sang trọng, những buổi họp mặt thật xôm tụ, những mô-đen mới nhất, đẹp nhất. Thay vào những giai điệu nhạc đơn sơ của tuổi trẻ là những bản nhạc giao hưởng của Beethoven, Mozart, những vở opera mà đôi khi tôi ngủ gục giữa chừng.

Hôm nay, như mọi ngày, sau nhiều cuộc hẹn hò, tôi về đến nhà. Bước chân vào nhà cũng như mọi ngày, G đón tôi tại cửa và hôn tôi, ôm tôi, anh nói anh yêu tôi. Nhưng có điều gì khác lạ hôm nay. Tôi không hiểu sao G ôm tôi lâu hơn. Anh ôm tôi không rời. Tôi chỉ cảm thấy tràn trề hạnh phúc. Trong khoảnh khắc này, cuộc đời tôi chỉ có G, hiện tại và mãi mãi.

Nửa đêm, khi tôi vừa nhắm mắt, G bỗng đánh thức tôi dậy và nói anh cần nói chuyện nghiêm chỉnh với tôi. Mắt nhắm mắt mở tôi ngồi dậy. Tai lùng bùng nghe G nói anh đã mang bệnh aids từ nhiều năm nay. Cái gì ? Bệnh Aids. Tôi trợn mắt, choàng tỉnh. Để rồi ngã xuống và bất động. Trong đầu tôi chỉ nghĩ một điều, chắc chắn là tôi cũng đã bị lây bệnh.

Đâu rồi những mộng ước từng xây cất, một cuộc đời tôi đã chọn lựa, tất cả sụp đổ như lâu đài trên cát. Trong cái tê liệt bất động, đầu óc tôi bỗng nhận thấy rõ cuộc đời mình chỉ là một cuộc đuổi bắt triền miên. Tôi đã thay tên đổi họ. Sống một cuộc sống mới tưởng chừng bất khả xâm phạm. Sự thật, tôi đã và vẫn đang sống trong sự giả dối. Tình yêu tưởng như là có thật, nhưng rồi cũng chỉ tiếp theo bằng một sự lừa dối vô lường.

Những cơn tức giận, những lời nguyên rủa dâng trào trong tôi như một ngọn núi lửa đang phun ra những cuộn khói cuồng loạn đốt nát hết bao kỷ niệm đẹp giữa G và tôi. Lời thú thật cùng những câu xin lỗi của anh như đám nhan thạch dập tắt hết mọi cử chỉ, tình cảm đẹp anh đã dành cho tôi trong nhiều năm qua. Đằng sau đám cháy tàn quét hết tình cảm giữa chúng tôi, tôi chỉ thấy một khuôn mặt độc ác, lừa dối.

Cơn tức giận sôi sục. Tôi cố tìm lý do để thêm dầu vào lửa. Nhưng kỷ niệm lại hiện ra trong đầu, đưa tôi về những ngày mới cùng chung sống với G. Có lần, tôi bị đuổi việc vì ông chủ phát hiện ra tôi có ý muốn tự lập. Sau nhiều năm dốc sức tận tụy, bây giờ họ đẩy tôi ra giống như một tên trộm, một người làm không còn hữu ích. Tôi nhặt hết những đồ cá nhân, mếu máo gọi cho G. nói không biết mình làm sao để tiếp tục sống trong những ngày tới, làm sao tôi có thể tìm được việc làm xứng đáng. Anh nghe tôi nói và ôn tồn bảo tôi hãy về nhà.

Về đến căn loft rộng thênh thang mà chúng tôi mới dọn đến, vừa vào cửa, tôi thấy hai cái vali đã được chuẩn bị trước phòng khách. Chẳng lẽ G cũng đuổi tôi đi hay sao. Thật bất ngờ, anh đã lặng lẽ nhanh chóng chuẩn bị một «surprise» cho tôi. G nói, cần gì phải lo lắng nhiều. Không có việc làm thì càng dễ dàng, càng tự do hơn. Anh đưa tôi ra phi trường riêng, lên một chiếc máy bay riêng của anh và cùng tôi bay đến South Beach để tắm nắng. Chuyến bay tuy xa xôi, sọc sọc, nhưng trên bầu trời cao chỉ có tôi và G, hoà quyện trong muôn vàn cụm mây và tôi quên hẳn mọi ưu phiền, chỉ biết rõ là tôi yêu anh. Chúng tôi cùng trôi lãng đãng trên tầng trời cao nhìn xuống mặt đất rộng lớn. Tôi cảm thấy bé nhỏ, nhưng tình yêu tôi và anh thì to lớn như đất trời

Nhưng bây giờ, mọi loại kỷ niệm đẹp đẽ ấy rồi sẽ còn lại gì ?

Tình yêu, vẻ đẹp, tấm lòng yêu nhạc, mê tranh, yêu đời sống, yêu tôi mà G. từng thể hiện, tất cả bây giờ đã không còn ý nghĩa gì nữa. Sau khi G. thú nhận anh đã mang bệnh Aids từ trước khi gặp tôi, anh không ngừng lặp lại «I am sorry. «Mấy tiếng ấy làm tôi nhìn môi anh. Không còn gì nữa. Đó chỉ là đôi môi xa lạ của một người mà tôi thấy mình chưa hề biết. Và tôi kinh tởm hơn là tức giận.

Tôi nằm bất động không biết bao lâu, không hề có ý niệm thời gian, mắt mở thao láo, người mệt nhoài, tim đau nhói, sự tự tin đã biến dạng thành một mối sợ hãi. Mồ hôi lạnh toát, có lúc tôi tưởng mình đã chết. Không phải, chết thì sẽ quên hết, nhưng đây là nhận lãnh một bản án tử hình, tệ hơn cái chết. Tôi có tội gì ? Tôi cố gắng liệt kê những tội lỗi mà tôi đã phạm để giờ đây tôi phải mang bản án suốt đời. Tội khinh rẻ người xung quanh ? Chê cười bạn bè ? Không vâng lời bố mẹ ? Thiếu quan tâm đến người xung quanh ? Sống truy lạc, phù phiếm. Kẻ pê-đê là tôi ? Lời nói của người anh trai vang rõ : «Mày sẽ mang bệnh aids về nhà. Mày sẽ chết sớm. «Tôi cố gắng độc thoại với chính mình. Cố gắng cựa quậy từng ngón tay một. Cố gắng đứng dậy. Bước

đi. Cố gắng sống, Trong sự giãy dụa, cũng có lúc tôi thấy tôi gặp lại chính mình : Một đứa bé không tự thay đổi được số phận, chàng thanh niên sẽ mang theo một bí mật không thể thổ lộ cùng ai, một con người với giấc mơ đang từ từ chết.

Không biết bao nhiêu ngày giờ trôi qua, rồi tôi cũng gom lại dần được sức lực để đi ra khỏi căn phòng mà tôi nằm chịu trận. Sau cuộc nói chuyện với G, mỗi ngày trong tôi đều thiếu ánh mặt trời, chỉ đầy sự tối tăm, ảm đạm. Tôi biết chắc mình đã mắc bệnh vì bao năm nay tôi đã cùng chung chăn gối với G. Tuy vậy, tận cùng trong tâm khảm, tôi vẫn nuôi một hy vọng rằng mình không mang bệnh, biết đâu tôi quả là một thằng bé bất khả xâm phạm. Tôi cầu mong ông trời có mắt, sẽ thương xót và không phụ lời cầu nguyện của tôi. Tôi ngồi trên metro mà lòng nặng trĩu. Tôi thấy mình như một người cùi, hủi, cảm giác như mọi cặp mắt đều đổ dồn nhìn tôi.

Cuối cùng tôi cũng đến được bệnh viện, làm thủ tục giấy tờ thử máu.

Mũi kim hút bác sĩ đâm vào tay tôi không đau gì mấy so với cơn đau của những ngày vừa qua. 30 phút chờ đợi là thời gian lâu nhất trong đời. Vậy mà tôi chỉ mong nó dừng qua đi. Mỗi tiếng đồng hồ tích tắc là một giây đưa tôi đến gần với sự thực. Tôi ước cho thời gian dừng

lại. Chuyện phải đến cuối cùng cũng đã đến. Y tá bước vào, trái tim tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Đã đến lúc tôi phải đối diện với sự thật. Tôi đã quyết định, có bệnh hay không tôi cũng sẽ là tôi, một lần nữa tôi sẽ sống một cuộc sống mới, sẽ tranh đấu tới cùng. Tôi sẽ không thua cuộc. Không cần phải chôn đầu quá khứ, tôi tự khẳng định sẽ không để một người nào, một lý do nào, một căn bệnh nào định nghĩa tôi. Cô y tá nói gì tôi cũng không cần biết, nhưng nghe lần đầu, tôi yêu cầu cô nhắc lại, và nhắc lại lần nữa, lần nữa... Tôi không tin vào phép lạ, vào chính lỗi tai mình.

Và rồi, tôi ngồi xuống gục đầu trên hai bàn tay đầy mồ hôi, thở.

Trên đường về tôi ghé vào một thánh đường. Chỉ có tôi và tượng đức chúa trời. Tôi ngồi đó cầu nguyện, tạ ơn Chúa đã cho tôi một con đường sống, hay một con đường nhẹ nhàng hơn để sống. Nhưng số phận tôi và G sẽ ra sao ? Từ đây, tôi làm sao có thể nhìn mặt G ? Tôi làm thế nào để có thể tha thứ cho G ? Tôi cầu xin Chúa mở trí khôn và chỉ cho tôi một lối đi.

Khi tôi ra khỏi thành đường, bên ngoài mặt trời chiếu toả những tia sáng. Bước đi có nặng nề, nhưng lòng tôi nhẹ nhàng hơn. Con tim vẫn đau, nhưng không nhức

nhồi như trước.

Về đến nhà, nhìn thấy G với cặp mắt thần thờ, mất thần. Anh không dám nhìn tôi. Trong giờ phút đó, tôi bỗng thấy thương xót, cảm thông cho anh. Tôi chợt hiểu, tôi không có làm gì sai trái. Tôi vẫn sống theo bản sắc của riêng tôi. Tôi đã yêu với hết cả tâm gan. Tôi đã sống một cuộc đời chân thật, với tôi, và với mọi người. Tôi sẽ tiếp tục sống thật với bản sắc của chính tôi và sẽ hoàn tất nó. Sống thật, sống hết, sống theo mạng số của mình. Còn G, bao năm qua, dù vẫn bên tôi, anh đã chọn sống trong bóng tối. Đó là chọn lựa của anh, anh sẽ phải trả lời khi đối diện với chính anh.

Với lòng chân thật, tôi lại gần anh, ôm anh. Tôi nhẹ nhàng nói với anh là tôi đã tha thứ cho anh, bởi tôi không cho phép anh là người có thể định nghĩa tôi. Và từ giây phút này, như một phép lạ, tôi đã thật sự quay về nhà. Tôi vẫn là tôi.

Lê Thị

Thằng Bé Tị Nạn Bất Đắc Dĩ

TháiNC

Tác giả đã góp cho Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12 nhiều bài viết đặc biệt. Ông tên thật là Nguyễn Cao Thái, sinh năm 1959 tại Huế, vào Saigon 1968, vượt biên đến Mỹ 1979, hiện định cư tại San Jose, CA. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Tùng khẽ nhếch vai để cái túi đi học đeo sau lưng trở lại tư thế gọn gàng. Nó ngoái cổ ra sau kiểm tra lần cuối cẩn thận, và đẩy cửa, giữ vẻ thản nhiên bước vô nhà.

Nó kinh ngạc khi thấy «Dad» John của nó dăm chiêu đi qua đi lại trong phòng khách. «Ủa, sao hôm nay ông về sớm vậy cà ?» Tùng nghĩ thầm. Thấy Tùng đi vào, ông mừng rỡ chạy lại ôm nó.

- Ô, con đã về ! Con đi đâu làm ta lo quá !

- Con đi học về, Dad !

Đang hoan hỉ, ông John bỗng xịu xuống, trở nên nghiêm khắc. Ông buông Tùng ra, đứng lên lạnh lùng :

- Con nói dối. Hôm nay nhà trường điện thoại cho «Mom» nói con không đi học khiến ta phải bỏ làm về kiếm con cả ngày nay.

Thằng Tùng sợ đến rụng rời tay chân. Trời ơi, vậy là lộ tẩy rồi ! Nó mới nghỉ học có một ngày, đã gọi về nhà? Cái trường chi quái ác. nó vẫn cố chống chế :

- Con đi học thiệt mà Dad.

- Đừng dối ta, đó là một thói xấu. Hãy cho ta biết chuyện gì xảy ra, và con đã làm gì vì ta đã gọi cảnh sát, tí nữa ta và mom phải báo cáo với họ.

Nghe hai chữ «cảnh sát», Tùng càng hoảng. Câu chuyện không nhỏ như nó nghĩ. Hồi còn ở quê nhà, thỉnh thoảng nó cũng trốn học mấy lần đi tắm sông với tụi bạn, có ai hay đâu. Qua đây mới lần đầu tiên đã bị bắt tại trận. Tùng cảm thấy vừa lo vừa ngượng ngùng vì lỡ nói dối bố mẹ nuôi nó. Nó đỏ mặt ngượng nghịu cúi đầu, không dám nhìn ông John.

Giữa lúc Tùng chưa biết trả lời như thế nào thì cánh cửa bật mở. Bà Linda, «mom» của nó hốt hải đi vào, nói không ra hơi :

- Kiếm khắp nơi mà vẫn không...

Bà ta ngưng lại khi thấy Tùng đứng đó. Bà trợn xòe mắt như không tin ở chính mình, kêu lên, «Lạy chúa tôi!», quên hết cơn mệt chạy lại ôm choàng Tùng.

- Tùng con đi đâu cả ngày ?

Vừa nói, bà Linda vừa nhìn thẳng bé từ đầu đến chân xem nó có bị xây xát trầy trụa chỗ nào không. Thái độ đầy quan tâm của «mom» làm Tùng thêm bối rối, cúi gằm mặt. Sau khi xem xét và thấy Tùng vẫn lành lặn, bà Linda yên tâm nắm tay nó kéo vào bếp.

- Tôi nghiệp con tôi, chắc nó đói rồi, vào đây mẹ lấy pizza cho ăn.

Nhưng ông John đã cản lại :

- Khoan đã, tí nữa rồi ăn. Tùng phải nói chuyện gì khiến con nghỉ học không xin phép hôm nay. Lát nữa cảnh sát sẽ lại đây đó.

- Ông sao gấp quá, để cho con ăn xong rồi hỏi cũng được mà.

- Bà thương nó quá không được. Nên nhớ nó mới qua và chưa rành luật lệ. Tôi phải biết nó đã làm gì để trả lời với họ chứ.

Nghe ông John nói, bà Linda không biết làm sao hơn, cúi xuống dỗ Tùng :

- Cũng được. Tùng nói cho mom biết tại sao con không tới trường hôm nay đi. Nếu con chỉ đi chơi mà không làm gì bậy, mom sẽ tha. Lần sau đừng như vậy nữa.

- Con, con...

Thằng Tùng ấp úng, nó biết nói sao bây giờ ? Đã đành nó trốn học và nói dối là hai lỗi lớn. Nhưng nào phải nó đi chơi hay làm gì bậy đâu.

- Con đi... shopping.

- Shopping ư ? Con mua gì ở đó ? Hai ông bà ngạc nhiên.

Tùng tháo cái túi đi học trên lưng xuống. Lúc này, ông bà John và Linda mới chú ý đến cái túi gồ ghề hơn mọi ngày trên lưng thằng bé. Nó cẩn thận lấy ra một gói giấy : cái xe lửa chạy bằng pin.

Ông John thở thốt :

- Trời ! Con lớn rồi sao còn chơi cái đồ này ?

- Tiền đâu con mua nó ? Bà Linda tiếp.

- Con đi bỏ báo mua cái này cho em con ở Việt Nam.

Thằng Tùng bỗng bật khóc. Nó như được cởi mở tâm lòng.

Hai ông bà John và Linda nhìn nhau. Họ linh cảm đứa con nuôi trước mặt đang mang một tâm sự chông chênh mà nó giấu kín. Nguyên nhân sự nghỉ học của nó hôm nay có lẽ bắt nguồn từ đó...

Tâm sự của thằng Tùng : Nó là một thuyền nhân bất đắc dĩ.

Nói ra thì có vẻ hi hữu, nhưng trên đời có nhiều chuyện xảy ra một cách kỳ cục không ai có thể liệu định được. Và một trong những cái «kỳ cục» đó đã xảy ra với Tùng hơn một năm trước đây, khi nó vẫn còn mang giỏ mía ghim lang thang trên bến đò Kiên Lương mỗi buổi chiều kiếm thêm chút tiền giúp đỡ gia đình.

Đúng ra nhà thằng Tùng cũng không nghèo lắm. Trước ngày giải phóng, ba nó là Trung Úy Pháo binh đóng ở Cà Mau, má nó làm cô giáo tiểu học. Nhưng tai họa đã giáng xuống gia đình Tùng sau ngày 30/4 năm đó. Ba nó phải đi học tập cải tạo. Tưởng chỉ có 10 ngày là xong, ai ngờ đến 6 năm sau, khi Tùng rời quê nhà vẫn chưa gặp lại ba. Má nó bị cho nghỉ dạy vì là «vợ sĩ quan

Nguy». Gia đình Tùng khôn đôn từ đó. Đã mất việc, lại thêm phải nuôi ba nó trong tù, má Tùng phải tất tả làm đủ mọi việc để nuôi bốn miệng ăn. Ban ngày bà ra chợ trời, buôn đi bán lại, tối về bà phải nhận may vá thêm cho anh em Tùng đủ điều kiện cấp sách đến trường.

Cuộc sống mỗi ngày mỗi khó khăn. Tính, em nó, còn nhỏ chưa biết gì nhiều, nhưng Tùng đã lớn, dù nó chỉ học lớp Sáu. Sự nghèo khổ và nhọc nhằn đã khiến Tùng khôn trước tuổi để thấy những sợi tóc bạc ngày càng rậm trên nét mặt khắc khổ của má. Những lần bà phải đôn đáo vay mượn trong mỗi dịp gửi đồ tiếp tế cho ba nó trong tù... đã đẩy Tùng ra ngoài xã hội.

Mỗi chiều sau khi đi học về, Tùng đi bán mía ở bên đò Kiên Lương. Nó vô vườn mua rẻ mấy cụm mía về lột vỏ, và chặt thành từng khúc nhỏ khoảng bằng đốt ngón tay. Xong rồi nó đi kiếm tre, gọt thành những cây nhỏ, mỗi đầu cây tẻ thành sáu nhánh nhỏ khác, vót nhọn, và gắn mía vào, vậy là thành một ghim. Mía ghim.

Nó không bán ở chợ vì ở đó đã có nhiều thằng nhỏ khác bán. Ra nghề sau nên Tùng phải chịu khó lặn lội ra tận bên đò. Tại đây cũng tấp nập không kém chi ở chợ, nhất là vào buổi chiều. Ghe thuyền là một trong những phương tiện giao thông chính của xứ Rạch Giá đầy mương rạch này. Khách hàng của Tùng phần đông

là mấy bác xích lô, hay xe ba gác, hoặc những người từ thôn xóm chung quanh khi tan chợ trở về. Ngồi trên ghe gió chiều hiu hiu, có ghim mía nhai đỡ buồn miệng, khỏi phải lóc vỏ, bỏ cùi, mà giá lại rẻ mạt : có 50 xu. Nhai xong nhổ bã xuống rạch là xong, thật tiện.

Công việc làm ăn của Tùng tiến hành suôn sẻ. Mỗi ngày nó kiếm được ít tiền đưa cho má để dành mua quà nuôi ba nó. Cuộc đời bán mía ghim của Tùng không biết sẽ kéo dài bao lâu, nếu một ngày nọ...

Hôm đó Tùng ế hàng. Bán từ chiều đến gần tối mịt rồi mà rổ mía vẫn còn vơi nửa. Điều này hôm nay nó huê vốn là may. Đáng lẽ Tùng về nhà, nhưng nó vẫn ráng kiên nhẫn ở lại. Biết đâu còn nhiều người về bên đò trễ cũng nên. Đang thơ thẩn tìm khách, nó nghe gọi :

- Mía.

Tùng mừng hóm thấy một thanh niên từ chiếc ghe lớn nẩy giờ đậu im lìm dưới chân cầu đi ra.

- Mía bao nhiêu một xâu ?

- Dạ 50 xu.

- Mà còn mấy xâu ?

- Để coi. 1, 2, 3... 32 xâu.

- Tao mua hết, vị chi là 16 đồng phải không ?

Đang mừng nghe nói được mua hết, Tùng khựng lại khi thấy anh thanh niên đưa tờ 100 còn mới toanh. Tiền đâu mà thôi ? Nãy giờ nó mới bán được có hai mươi mấy đồng, thêm mười đồng tiền lẻ má nó đưa để thôi lại, cộng chung cũng chưa đến bốn chục. Tùng lúng túng :

- Anh có tiền lẻ cho em xin, em không có đủ tiền thôi.

Hơi ngần ngừ một chút, anh thanh niên nói :

- Thôi cho mày luôn đó nhỏ.

Tùng tưởng mình nghe lầm, nó tròn mắt nhìn anh thanh niên, ông khách rộng lượng nhất trong cuộc đời bán mía mà nó đã gặp. Bỗng nhiên nó nhận thấy cái anh này sao lạ quá, nhất định không phải là dân ở đây. Nhất là ảnh ốm và trắng, không giống dân bản xứ ở đây ai cũng nở nang và đen sạm. Nó chợt nghĩ đến những tin đồn mà nó đã nghe, không dẫn được, buột miệng hỏi :

- Có phải anh ở Sài gòn xuống đây vượt biên không ?

Người thanh niên tái mặt, anh quăng hết mấy xâu mía xuống sông và chụp lấy thằng Tùng, bùm miệng nó lại. Diễn biến xảy ra quá đột ngột nên Tùng không kịp phản

ứng, chống cự một cách vô vọng, và bị người thanh niên vác xuống thuyền.

Tùng cố vùng vẫy thật kịch liệt, chân nó đập tùm lum làm văng luôn một chiếc dép xuống sông. «Trời ơi, cha này định làm gì đây ? Vượt biên thì cứ vượt biên. Tui có đi báo công an đâu mà bắt tui ?» Nhưng nó chỉ ú ớ không thành lời.

Dem Tùng xuống khoang tàu và đóng cửa lại, người thanh niên cầm một cây sắt dí trước mặt Tùng, «ngồi im, làm ồn tao đập chết thả xuống sông». Tùng hoảng sợ thoi vùng vẫy. Thanh niên đề nó xuống sàn, và thả tay ra. Bây giờ Tùng mới hơi hoàn hồn chút đỉnh và đưa mắt nhìn quanh. Trời đất ơi ! Cái khoang thuyền bé xiu mà đầy những người là người, già trẻ lớn bé, đàn ông lẫn đàn bà, hầu hết đều lạ hoắc từ đâu tới.

Một người đàn bà ngồi gần cất giọng hỏi :

- Thằng nhỏ nào vậy ? Sao tự nhiên bắt nó ?

Hùng, người thanh niên phân trần :

- Tui định mua ít mía mang theo, ai ngờ thằng này biết mình sắp «đi» nên phải đem nó xuống đây đó chứ, lỡ nó đi la tùm lum là bẽ hết, tù rã đám.

Tùng mếu máo :

- Em đâu biết gì đâu, thả em về đi anh ơi, hu hu !

Đám người vượt biên ngơ ngác nhìn nhau. Hùng lại lên tiếng :

- Mà không biết thực không ?

- Thiệt mà, cho em về đi.

Anh Hùng quay sang nói với mấy người trong ghe :

- Coi bộ thằng này chỉ tình cờ thôi, nhưng vì an toàn, khi nào mình khởi hành mới thả nó ra được.

- Hu hu ! Em về trể má em đi kiếm.

Một người đàn bà khác lại dỗ nó :

- Thôi em chịu khó ngồi đây chút xíu, tí nữa anh Hùng cho em về nhà... Đây chị cho em một trăm mang về cho má.

Bà nhét vào túi áo nó tờ giấy bạc. Nếu ngày thường, có lẽ Tùng đã la lên sung sướng, bữa nay nó phát tài rồi. Nhưng không hiểu sao nó chỉ cảm thấy lo lắng, linh cảm điều gì bất thường.

Điều bất thường đã đến. Đang im lặng bỗng có tiếng gấp rút gõ cửa.

- Ai đó ? Hùng hỏi.

- Tui, Tư đây Hùng, mở cửa mau.

Một người đàn ông ló đầu vào thở hổn hển :

- Lộ rồi, đám kia bị bắt hết và tụi du kích sắp đến đây đó, nhả neo đông liền đi.

Cả khoang thuyền rung động nghe tin dữ. Từng khuôn mặt hốt hoảng. «Chết cha, làm sao bây giờ ?». «Lên bờ trốn». «Khổ thân tôi»... Mỗi người một câu, không ai còn nhớ đến Tùng đang ngồi một góc. Nó cũng lo lắng không kém. Lỡ tụi du kích tới đây thấy nó cùng đám vượt biên này thì mười cái miệng nói cũng không xuôi. Nó mà đi tù thì chỉ khổ cho má nó.

Anh Hùng hồi nãy cũng la lên :

- Bà con bình tĩnh. Bây giờ ai mà lên bờ là bị chộp liền. Đẳng nào ghe cũng chuẩn bị rồi, ta đi luôn.

Vài tiếng hô lên đồng ý.

- Anh Hùng nói đúng, mình đi luôn may ra kịp.

- Một liều ba bảy cũng liều.

- Nhưng thằng em tui chưa tới mà ?

- Thân ông lo chưa xong, còn lo ai ? Muốn đi tù chung cho vui hả ?

- ...

- Vậy thì mình đi, Hùng lên tiếng. Ai lên phụ tôi kéo cái neo sau, còn anh Tư chuẩn bị lái.

Mọi người đã hạ quyết tâm, chia nhau công việc để nghe có thể rời bến.

Lúc này thằng Tùng muốn trốn lên cũng không ai buồn để ý. Nhưng, có lẽ số phận đã an bài, cái số của nó phải sống xa gia đình nên Tùng cứ nằm yên run rẩy, nó cũng sợ đám du kích sắp đến như mấy người trên ghe. Tùng cảm thấy vừa mệt vừa đói, đầu óc choáng váng. Nó cảm thấy cái ghe chuyển động, tiếng lâm râm cầu nguyện của những người đàn bà trong khoang... và thiếp đi lúc nào không biết.

Thế là chiều hôm đó, trên chuyến tàu vượt biên vội vàng đã mang theo một hành khách không mong đợi : thằng bán mía ghim ở bến đò Kiên Lương.

Tàu đi được bốn ngày thì được tàu Mỹ vớt đưa vào bờ Mã Lai, và đến Pulau Bidong sau đó. Mọi người trên đảo ai nghe câu chuyện của Tùng cũng đều gật gù cho là... số mệnh, không ai có thể vượt biển một cách kỳ cục như thằng Tùng.

Hôm đó sau khi tỉnh dậy, nó cảm thấy khát đến khô cả cổ, bèn mò dậy kiếm nước uống. Anh Hùng thấy nó trước tiên trên boong.

- Cha chả, thằng bán mía, sao mà y còn ở đây ?

- Cho em miếng nước.

Hùng đưa cho nó ly nước. Uống xong, Tùng bắt đầu tỉnh trí và nhớ lại mọi việc.

- Trời ơi, mấy anh cho em về nhà chó đi đâu đây ?

Nó hốt hoảng nhìn chung quanh. Trời đã tối lắm rồi, có lẽ tàu chạy xuôi xẻ cũng được mấy tiếng và đang tiến dần ra cửa biển. Bốn bề chỉ thấy nước mênh mông. Xa xa một vài ánh đèn chập chờn từ những tàu đánh cá hay một trạm gác nào đó, leo lét. Thỉnh thoảng lại thấy vài cụm sậy thấp thoáng trong bóng đêm dày đặc.

Ba bốn người từ dưới khoang đi lên, họ cũng chợt nhớ ra thằng Tùng. Một bà ái ngại hỏi anh Tư lái tàu :

- Mình đi xa chưa ? Hay là tập lại chỗ nào cho thằng nhỏ lên rồi đi tiếp ?

- Trời đất, bộ giống sao chớ ? Tối um vậy biết đâu mà vô. Rồi lại tụi du kích nghe tiếng ra túm hết cả tàu thì bà tính sao đây ?

- Nhưng mà cũng phải cho thằng nhỏ về nhà chứ.

Tùng thút thít năn nỉ :

- Không sao đâu chú ơi, chú cho tàu chạy vào gần bờ rồi cháu nhảy xuống bơi vô được mà.

- Nói thiệt với mày nghe nhỏ, không phải tao ác hay là gì hết. Nhưng mày là dân ở đây thì cũng biết, đằng kia toàn là rừng sậy không hà, mày bơi chưa tới là đã lún sinh ngum củ tẻ rồi. Mà tao cho ghe vô gần hơn thì cũng lún luôn, chết cả đám. Thôi mày đi theo tụi tao luôn đi. Được đi Mỹ «chùa» không tốn một cắc mà còn than gì nữa ? Tao sợ má mày hay tin mày đi rồi bả còn mừng nữa à.

Thằng Tùng thất vọng nhìn chung quanh. Nó biết chú Tư nói thiệt. Nó bơi như rái cũng khó qua nổi mấy vũng lầy trước khi vào đất liền. Tùng ngồi xuống ôm mặt tắm tức, tự xỉ vả mình ham tiền ở lại trễ tại bến đò làm chi cho bị... tai bay vạ gió như vậy...

Vậy mà trong ghe, Tùng lại được đi định cư sớm nhất. Nó ở đâu có 3, 4 tháng thì được hội nhà thờ bảo lãnh sang làm con nuôi của ông bà John và Linda, một cặp vợ chồng Mỹ già không con cái.

Mấy tuần đầu ở đảo, Tùng nhớ nhà, nhớ ba má, nhớ thằng Tính em nó và khóc hoài. Nó giận tất cả mọi người trong ghe đã ép uống nó đi theo. Chuyến ghe nó đi thật thuận buồm xuôi gió, không hải tặc, không đói khát. Máy người lớn tuổi nói trong ghe có «quý nhân» đi theo nên được tai qua nạn khỏi. Và họ bảo nhau quý nhân đó chính là thằng Tùng. Đâu có ai vượt biên một cách bất ngờ như nó đâu. Hồi đó hải tặc lộng hành, ít có ghe tị nạn nào thoát khỏi, vậy mà ghe nó đi êm ru. Vì vậy ai cũng thương và tử tế với nó, họ chia nhau ăn uống và nuôi nấng Tùng trong suốt thời gian ở trại vì nó không có ai thân nhân ở nước ngoài cả.

Đêm trước khi Tùng lên đường, mọi người mở tiệc tiễn «quý nhân». Mỗi người một lời khuyên nhủ làm Tùng cảm động quên hết giận hờn. họ nói riết, Tùng

cũng tin là tại số phận của nó phải như vậy. Đây là ý của Trời Phật muốn giúp nó ra nước ngoài ăn học để một mai thành tài giúp đỡ cha mẹ lúc tuổi già. Cuộc sống bon chen lúc còn bán mía ở bến đò Kiên Lương và biển cổ vừa qua đã làm cho trí óc Tùng tiến một bước dài.

Trước khi từ giã, anh Hùng, người đã bắt nó xuống tàu hôm nọ nắm tay nó xem bói. Anh vỗ tay xuống bàn, la lên :

- Trời ơi, bà con coi bàn tay thẳng này nè. Cái đường xuất ngoại của nó dài và rõ như vậy thì đúng là số của nó phải đi du học rồi. Nói thiệt, nếu hôm đó tui không nắm cổ nó kéo xuống ghe thì cũng có người khác làm mờ.

Bốn tháng sau khi đến Mỹ, Tùng nhận được lá thư đầu tiên của má nó từ Việt nam gửi sang. Còn gì mừng hơn được nhìn lại nét chữ của người mẹ thân thương từ quê nhà. Nó ngấu nghiến đọc đến thuộc lòng cả lá thư mà vẫn cứ đọc. Lại có cả thư của thằng Tính nữa chứ, em nó viết : «Em là Tính em của anh nè anh Tùng, anh còn nhớ em hôn ?» Tùng đang khóc cũng suýt bật cười đọc dòng chữ ngây thơ trên. «... Ba có viết thư về nói bị đau bao tử mà má không có tiền mua thuốc. Em muốn đi bán mía như anh nhưng má không cho, má sợ em cũng bị bắt đi Mỹ luôn má ở nhà một mình buồn.

Anh ráng đi làm như anh con Hà rồi gởi thuốc về cho ba nghe. Mà anh cũng nhớ mua cho em cái xe lửa điện như của con Hà vậy nghe, em ở nhà một mình buồn quá. Nhớ nhe anh Tùng...»

Dòng chữ ngây thơ của em nó làm Tùng khắc khoải. Ba nó đang bệnh trong tù, mà thuốc Tây ở chợ trời thì Tùng dư biết là mắc lăm, làm sao mua nổi ? Chưa kể má nó thiệt thà có khi còn mua nhầm thuốc giả nữa. Còn cái xe lửa điện. Tùng nhớ hồi ở Rạch giá mỗi lần nhìn chị em con Hà gần nhà chơi cái xe lửa điện của anh tụi nó từ ngoại quốc gởi về mà mơ ước cũng có một cái, nhất là thằng Tính, mê cái xe lửa kinh khủng. Tùng chịu em, vác cuốc đi đào đủ một lon sữa bò đầy giun để con Hà cho gà ăn thì nó mới cho chơi chung. Đến bây giờ em nó vẫn còn mơ ước cái xe lửa.

Tùng muốn xin tiền bố mẹ nuôi để nó mua đồ, nhưng lại không dám. Ông bà John và Linda thương nó như con ruột, chăm lo cho nó ăn học đầy đủ, nên nó không muốn xin thêm điều gì làm phiền ông bà. Tùng quyết định đi làm để tự mình kiếm tiền. Mà làm gì bây giờ nhỉ ? Bán mía như ở Việt Nam ư ? Mỹ họ đâu có ăn mía ghim. Mía họ đóng hộp để lạnh, khi nào ăn thì khai ra là xong. Tùng đâu thấy thằng Mỹ con nào bán mía ngoài đường.

May sao thằng Tâm bạn chung lớp chỉ nó gia nhập làng bán báo. Gì chứ bán báo ở Mỹ dễ ợt, người ta đặt mua hàng tháng, bọn nó chỉ đem bỏ từng nhà là xong. Và Tùng đi bỏ báo.

Hôm qua mới được lãnh lương nên sáng nay nó và thằng Tâm rủ nhau nghỉ học để mua đồ. Đã lỡ giầu bố mẹ nuôi từ đầu nên Tùng phải nhờ thằng Tâm chỉ dẫn. Thằng này qua đây đã lâu mà lại thường theo anh chị nó sắm đồ nên rất rành đường xá. Đầu tiên, hai thằng đến tiệm thuốc tây Việt Nam có bán loại thùng thuốc đóng sẵn. Tùng nhờ người bán hàng chỉ loại thùng có thuốc trị bao tử để gởi về. Xong xuôi cả hai lại đáp xe bus tới mấy tiệm bán đồ chơi để Tùng tìm mua cái xe lửa điện cho em nó. Lang thang mãi rồi Tùng cũng kiếm được cái vừa ý, và nhất là hợp với túi tiền nhỏ nhoi của nó.

Có điều thằng Tùng chưa rõ là nhà trường Mỹ không giống như ở Việt Nam. Trước kia nó có trốn học đi coi đá banh, hay tắm sông với bạn bè mấy ngày cũng không ai để ý. Nhưng ở Mỹ, con nít thường được chú ý, cho nên khi cô giáo buổi sáng thấy Tùng vắng mặt không xin phép đã gọi điện thoại về nhà. Câu chuyện đổ bể...

Ông John và bà Linda im lặng nhìn nhau. Họ đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Đứa con nuôi của họ chỉ mười mấy tuổi đầu đã trải qua bao lận đận, và

cuộc đời của nó thật hy hữu. Đây hẳn là ý Chúa. Chúa đã mang thằng nhỏ đầy tình nghĩa trong trái tim son trẻ kia về đặt trong sự thương yêu của hai người để giúp nó được lớn lên trong một xã hội tự do, bác ái, và để cho nó có cơ hội giúp đỡ cha mẹ nó tận bên kia Thái Bình Dương.

Bà Linda ôm Tùng trong lòng, bà cũng khóc tự hồi nào.

- Ôi, con yêu dấu của mẹ. Cha mẹ không trách con nữa. Con thật là một đứa con ngoan.

Lúc bà nội Tùng còn sống, nó thường nghe bà kể chuyện ông lão ăn mày nghèo khổ, một đêm trong miếu cổ nằm mộng thấy mình trở thành quan Tể tướng, giàu sang quyền quý, sống cuộc đời cực kỳ hạnh phúc. Giật mình tỉnh dậy trời chưa sáng, tất cả đều hết, ông lại là kẻ ăn mày nghèo khó giữa đêm tối âm u...

Tùng mong mình cũng như lão ăn mày nọ. Tất cả chỉ là một giấc mơ. Nó ước ao một sáng thức dậy, thấy mình vẫn còn nằm trên chiếc giường tre ở quê nhà, nghe tiếng gà gáy, tiếng lục đục của má nó sữa soạn ra chợ. Thấy chân thằng Tính gác trên bụng và hơi thở phì phò trên má... Cho đến khi cảm giác êm ái của chiếc giường nệm và cái lạnh cuối năm của xứ người đưa nó về thực

tại. Có những đêm Tùng nằm mơ thấy mình trở về Rạch Giá, lang thang trên bến đò với rổ mía, gắp lại ba má, bạn bè, để rồi tỉnh dậy trong tiếc nuối ngẩn ngơ.

Đêm nay Tùng lại nằm mơ thấy mình về Việt Nam. Giấc mơ kỳ lạ. Nó thấy «Dad» John lái xe chở nó và «Mom» Linda chạy trên xa lộ Mỹ, vậy mà khi ông quẹo vào exit là đã tới... Rạch Giá một cách ngon lành. Tùng vào nhà gặp má nó, thằng Tính, và điều mừng rỡ nhất là có cả ba nó nữa. Ông hết ở tù rồi. Tùng khệ nệ khiêng thùng quà mà nó dành dụm từ mấy tháng nay vào cho má nó. Nào vải, nào thuốc... và dĩ nhiên có cả cái xe lửa điện cho thằng Tính nữa. Rồi trong khi má nó và «Mom» làm cá rô kho tiêu trong bếp, «Dad» John và ba nó ngồi nhậu thật tương đắc. Ngoài sân, thằng Tính lui cui chơi cái xe lửa, thỉnh thoảng khoái chí cười nắc nẻ.

Tùng cảm thấy mình thật hạnh phúc. Nó đã có ba má, rồi lại có cả «Dad» và «Mom» nữa, tất cả đều yêu thương nó. Ô hay, ai nói Việt Nam và Mỹ xa lắm cách cả một đại dương ? Với Tùng, nó thấy thật gần gũi, nhất là trong những giấc mơ như vậy.

ThaiNC

Tuổi Tác Và Bệnh Tật

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả sinh năm 1940, cựu sĩ quan VNCH, khoá 12 SVSQ Thủ Đức, Giảng Viên Anh ngữ trường Sinh Ngữ Quân Đội, cựu tù chính trị, đến Mỹ năm 1991 theo diện HO9, hiện định cư tại Greenville South Carolina. Từ năm 2002, tác giả đã tham gia Viết Về Nước Mỹ với nhiều bài viết giá trị. Sách đã xuất bản : «Hành Trình Về Phương Đông.»

Trong hai câu này : «Sinh, lão, bệnh, tử» và «Sinh, bệnh, lão, tử», bạn chọn câu nào ? Theo tôi thì câu nào cũng đúng cả vì có những em bé còn chưa kịp sinh ra mà đã bị bệnh ngay khi còn nằm trong bụng mẹ; lại có em sinh ra lớn lên như thổi chẳng tật, bệnh gì cả mãi cho đến lúc 60 hay 70 trở đi mới thấy có bệnh. Vậy thì câu nào cũng đúng vì nó còn tùy thuộc vào từng người.

Riêng cá nhân tôi thì cái câu : Sinh, bệnh... «là đúng phóc. Theo lời bà cô kể lại sở dĩ tôi sống sót được là do... mấy cái đuôi con cá bà nội rán rồi dán lên trên đầu tôi nên tôi mới thoát khỏi tay tử thần để mà lớn lên và sống cho tới nay.

Thế nhưng tôi đã lớn lên không được suôn sẻ cho lắm cứ nay bệnh này mai bệnh kia mà một căn bệnh quái ác cứ bám lấy tôi hoài. Nói là bệnh thì không đúng vì trong y khoa không liệt kê bệnh này là bệnh, theo như hiểu biết của tôi.

Ông chú chồng bà cô thì nói bệnh của tôi nếu giải phẫu thì sẽ bị lại và sẽ gặp nhiều trở ngại trong đời sống hàng ngày, vì vào thời đó cách đây lối 50 năm y khoa không có cách nào khác để trị bệnh này.

Nghe ông chú nói vậy tôi thấy ớn nồn da gà nên đành mang bệnh mà chịu chứ biết làm sao bây giờ. Mỗi lần ăn nhâm thức ăn mà người bình dân gọi là phong thì bệnh lại phát ra và phải 2 hay 3 ngày sau thì mới hết.

Món thuốc để trị bệnh luôn luôn sẵn có trong nhà, cứ bị là súc vào vậy thôi cho đến khi đi tù bệnh lại càng thâm.

Các cụ ta, trong lúc bị dồn vào đường cùng, thường hay nói : «Cùng tắc biến, biến tắc thông» đây là chữ Hán mà theo tôi hiểu thì có nghĩa là đến nước cùng thì phải tìm cách thoát ra và sẽ thoát ra được, hay như trong dân gian ta vẫn thường nói cùng bất đắc dĩ nghĩa là không có cách nào khác mới phải sử dụng đến.

Thế là tôi bắt đầu tập Yoga (xin xem bài «Tập Yoga Để Bảo Vệ Sức Khỏe» trên Viet Bao online) thì bệnh dần dần bớt và lỗi hai tháng sau thì hết hẳn cùng với căn bệnh cố hữu là dị ứng khi ăn phải loại thức ăn nào mà cơ thể không chấp nhận, nên cứ phải gảy đòn tay hoài, cũng biến mất luôn.

Hai con ma bệnh này phải giã từ tấm thân béo bở, nếu là béo bở thật sự của tôi, để đi tìm nạn nhân khác mà hành hạ còn tôi thì thấy kết quả không ngờ của Yoga nên hứng chí cứ tiếp tục vật lộn với con ma lười của cơ thể mà tiếp tục tập cho đến nay đã được lỗi 32 năm rồi.

Thế nhưng vào năm 2009 khi đi thử máu bác sĩ cho biết tôi bị cao mỡ và pHải Uống thuốc cao mỡ mà bệnh này nếu không uống thuốc thì có nguy cơ bị xuất huyết tuần hoàn não và có thể bị liệt chân tay hay có thể bị tiêu tùng luôn, nghe mà thấy ớn... ớn.

Bác sĩ phán vậy thì mình phải làm theo thôi. Bác sĩ mà. Uống thuốc một thời gian thì khi tập Yoga tôi cứ thấy 2 cái bắp chân cứng ngắc, cho bác sĩ hay thì ông cho giảm liều thuốc xuống còn 20 mg.

Đã giảm liều rồi nhưng 2 cái bắp chân vẫn cứng ngắc thì bác sĩ lại cho giảm xuống còn 10 mg, tới mức này thì bác sĩ không cho giảm liều nữa dù tôi đã yêu cầu.

Cách đây lỗi 3 tháng ngón tay giữa của bàn tay phải tự nhiên rất đau, tôi không nắm tay vào được nữa và chỗ đau chạy vào trong lòng bàn tay mỗi lần bẻ lái xe qua phải hay trái đều rất đau.

Tưởng thế là yên thân ai ngờ cái đau này lan sang cả ngón tay giữa của bàn tay phải nữa nên khi bẻ lái xe qua phải hay trái cả hai bàn tay cùng ca bài ca đau nên lại càng bị đau hơn.

Hoảng hồn tôi tự hỏi phải làm gì đây vì nơi tôi ở là thành phố Greenville này tuy có xe buýt thật đầy nhưng số lượng hành khách sử dụng không có là bao vì có thời gian công ty xe buýt phải đóng cửa do bị lỗ vì ít khách nên dân ở đây đành phải thủ cái xe hơi mà không dám tin vào ông xe buýt nữa.

Vì khách ít nên lâu lâu mới có một chuyến với lèo tèo vài ba người, công ty xe buýt nay đã giao lại cho thành phố điều hành để cho chắc ăn trong việc bù lỗ cho công ty với lại để cho thành phố được xứng danh là một thành phố theo tiêu chuẩn của... Mỹ vì đã là một thành phố thì phải có xe buýt mà lị !

Tôi phải làm gì đây để có thể tự do đi tới đi lui trong cái thành phố mà ai cũng bận rộn này ?

Qua các bài trên Internet thì tôi được biết là khi đã uống thuốc cao mỡ rồi thì sẽ phải Ăn uống suốt đời mà không bỏ được. Lại cũng qua Internet có bài thuốc dân gian của ta : 100g tỏi nấu cùng 100g đậu trắng với 2 lít nước cho đến khi cạn còn chừng 2 chén ăn cơm, ăn 2 chén này thì sẽ hết bị cao mỡ.

Trong Kiều có câu «Một liều ba bảy cũng liều». Tôi tự nghĩ sống đến 72 tuổi là đủ rồi nếu muốn sống thêm nữa thì phải sống khỏe, sống mạnh không bị lệ thuộc ai nhất là về phương diện đi lại chứ nếu cứ phải nhờ vào người khác dù là con mình đi chẳng nữa thì cũng phiền ời, ta chào từ biệt mi vậy.

Thế là tôi tự nguyện mang thân thí nghiệm bài thuốc dân gian tỏi và đậu trắng xem sao ? Trước khi thực hành tôi thấy tôi có những lý do để thành công một là tôi đã tập Yoga từ năm 1980 cho đến ngày hôm nay. Anh bạn tôi anh H. khuyến khích tôi anh bảo là tôi đã tập Yoga rồi thì việc bỏ thuốc không có trở ngại gì đâu.

Hai là con trai tôi cũng bị cao mỡ nó cũng chỉ uống có 4 viên rồi suy đi tính lại nó bỏ luôn cho đến bây giờ mà có sao đâu, có chết thẳng Tây nào đâu.

Ba là anh T. bạn tôi ở bang Colorado cho cũng cho biết là anh cũng bỏ thuốc cao mỡ sau một thời gian vì uống vào bị nhức mỗi khắp người, rất khó chịu.

Bốn là một bài báo trên Internet nói là uống thuốc cao mỡ lâu ngày sẽ sinh ra biến chứng là bị bệnh gout; chính điều này làm cho tôi quyết tâm hơn nữa để bỏ thuốc cao mỡ vì nó đang làm cho tôi bị nhức cả hai bàn tay và nếu tôi không quyết định sớm thì hậu quả trước mắt là tôi sẽ không lái xe được nữa còn chuyện gì xảy ra sau đó cho tôi thì chỉ có ông Trời biết mà thôi.

Còn bài thuốc tôi trên Internet chỉ nói là dùng nó khi chưa uống thuốc cao mỡ còn đang này tôi đã uống thuốc cao mỡ hơn 4 năm rồi nên cũng phải liệu xem sờ ao sao mà chơi !

Để chuẩn bị tự làm con chuột thí nghiệm guinea pig tôi mua tỏi và đậu trắng mỗi thứ 100 gr nấu với 2 lít nước, nấu lửa liu riu cho cạn chỉ còn có 2 chén ăn cơm và ăn liền vào ngày 13 tháng 3 và bỏ thuốc kể từ ngày này, sau đó tôi ăn thêm ba lần nữa rồi lấy hẹn gặp bác sĩ xin khám bệnh để thử máu.

Như một phép lạ, độ cao mỡ trước đây là 220 nay xuống còn 205 bác sĩ cho biết như vậy là tốt rồi, là được rồi tôi không còn phải lo uống thuốc cao mỡ nữa, còn

triglyceride thì 137 cũng chỉ vượt tiêu chuẩn có 7 mà thôi thì cũng 9 bỏ làm 10 đâu có sao, không có gì phải lo cả, tôi cảm thấy khỏe ru bà rù !

Có lẽ tôi là người may mắn chẳng vì tôi đã uống thuốc cao mỡ hơn bốn năm nay rồi mà khi bỏ thuốc lại không sao cả. Nửa cuộc đời của tôi cũng đã thử sau khi thấy tôi hân hoan báo kết quả nhưng khi bả ăn thử món thuốc tởi này thì lại thấy khó chịu nên không dám tiếp tục thêm lần 2, lần 3, lần 4 như tôi nữa, có lẽ bả cảm tình con thỏ, để đi khám bác sĩ xin thử máu.

Vậy thì tôi giải thích chuyện này ra sao đây ? Đây chỉ là sự ngẫu nhiên hay may mắn, người ta nói là «Đồng bệnh tương lân» nếu bạn đọc bài này mà có ý định bỏ thuốc cao mỡ thì xin bạn hãy suy nghĩ kỹ trước khi quyết định vì quyết định sinh tử này có thể đúng với tôi mà không đúng với bạn. Lý do là bài thuốc này đâu đã được thử nghiệm lâm sàng theo như y khoa Tây Phương đâu.

Chúc bạn may mắn !

Sao Nam Trần ngọc Bình

«Còn Một Chút Gì Để Nhớ Để Thương»

Philato

Tác giả tên thật là Tô Văn Cấp, sinh năm 1941, định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. 1, hiện làm việc tại học khu Ocean View. Ông đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ, bài nào cũng cho thấy tấm lòng, tình đồng đội và sự lạc quan, yêu đời. Sau đây là bài viết mới nhất.

Mượn lời ca bản nhạc «Em Pleiku Má Đỏ Môi Hồng» để đặt tựa cho câu chuyện tôi mua tờ nhật báo. Ngày nào thì tôi cũng phải có 3 tờ nhật báo, báo nào tin tức cũng giống nhau và tôi cũng đã đọc mỗi mặt trên «ôn-lai» rồi, nhưng đọc trên báo giấy vẫn thú vị hơn, và mỗi tờ có một mục riêng mà tôi thích muốn giữ lại để làm tài liệu. Tôi bỏ 3 cái 25 xu lên quầy, cầm 3 tờ báo đi ra ngay, lệ thường nó vậy rồi, nhưng hôm nay sau khi quay đi, hình như tôi nghe loáng thoáng có tiếng nói : «cám ơn chú» từ người ngồi sau quầy. Là nhì! Đứng lại suy nghĩ, để kiểm chứng thực hư, tôi quay lại để 25c nữa lên quầy, cầm tờ nhật báo thứ tư, khẽ liếc cậu thanh niên bán hàng và cậu ta mỉm cười nói : «cám ơn chú».

Tôi gật đầu cười lại và đi ra parking, chúm môi lại húyt sáo bản nhạc «Cầu Sông Quay», bản nhạc tôi chỉ biết bập bẹ sơ sài vài nốt nhạc nhưng thích húyt sáo mỗi khi có niềm vui. Đã lâu lắm rồi tôi mới được nghe lại câu «cám ơn chú» của một bạn trẻ, mà là một bạn trai có thể sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ. Chưa vội nói đến cử chỉ lịch sự lễ phép hiếm có này làm tôi vui mà câu «cám ơn chú» làm tôi nhớ lại một kỷ niệm đẹp xưa.

Cách nay mấy chục năm, tôi vào tiệm sách Khai Trí trên đường Lê Lợi Sài Gòn để mua cuốn tự điển Anh-Việt, vì tôi mới được cho đi học lớp Anh Văn ở trường Sinh Ngữ Quân Đội để chuẩn bị đi học khóa quân sự ở bên Hoa Kỳ. Một trong những cô bán sách khá xinh và có duyên, sau khi gói sách cẩn thận trao cho tôi rồi nhỏ nhẹ khẽ nói : «cám ơn chú». Độc thân lại có máu lính sống hùng sống mạnh nhưng không sống lâu, tôi mượn đại câu nói trong cuốn tiểu thuyết nào đó nói :

- «Dung đừng gọi anh là chú».

Cô bẽn lẽn :

- «Sao chú biết cháu tên Dung ?».

Có lẽ bộ rằn ri bạc màu cái nhìn hau háu làm cô lúng túng mà quên cái bảng tên cô gài trên ngực áo, tôi bèn «nham nhỏ».

- «Ngực cô nói».

Cô hàng sách tên Dung đỏ mặt, khẽ cúi xuống, liếc bảng tên mình mang, «hừ» một cái rồi bỏ đi. Chàng lính trận lâu ngày ở những nơi «thiếu bóng đàn bà» nay trông thấy đáng điệu yêu kiều nhún nhảy quay đi trên đôi gót cao cao mà ngẩn ngơ nhìn theo.

Cám ơn lời «cám ơn» của cậu thanh niên bán báo gọi cho tôi nhớ lại kỷ niệm đẹp năm xưa và mừng hơn nữa là cái đẹp văn hóa Việt vẫn còn tiềm ẩn trong đời sống tha hương, nó chưa chết như chúng ta thường thấy trên khắp phố phường, mà sẽ sống mãi nếu mọi người cùng biết vun trồng.

Nếu chúng ta theo dõi các ý kiến độc giả trên báo, các bài viết ngắn trên phố Bolsa, hay các chương trình hội thoại trên radio, thì đâu đâu cũng có tiếng thở dài về cung cách cư xử giữa kẻ bán và người mua. Từ nhà hàng, cho tới chợ búa và ngay cả những phòng mạch, nơi được gọi là «nhà thương», nơi có những bà mẹ hiền «luơng y như từ mẫu», hoặc chính bản thân chúng ta cũng có vài lần gặp phải cách cư xử kém văn hóa Việt

ở những nơi này.

Trong chương trình tìm hiểu pháp luật của luật sư Xali-M., trước khi đi vào phần giải đáp thắc mắc cho thính giả thì ông phải lên tiếng than phiền về việc «sec-vít» của nhà hàng ăn X, và sau đó nhiều thính giả gọi vào, thay vì hỏi về pháp luật thì lại cùng đồng ý với luật sư M... về sự bê bối của nhà hàng X, chứng tỏ điều này không sai. Nhưng cái văn hóa Việt vẫn còn sót lại nơi đây là thính giả và cả luật sư M. đều không nêu đích danh và địa điểm của nhà hàng này mà chỉ kèm một lời khuyên nhẹ nhàng là «không trở lại nữa». Nếu nhà hàng không thay đổi cung cách làm ăn cho tốt hơn thì sẽ có ngày «âm thầm đóng cửa». Liệu những lời than phiền này có đến tai các ông bà chủ nhà hàng hay không ? Nếu có thì họ sẽ làm gì hay ý ra đó ?

Nếu trong đám đông nào đó có một người mào đầu câu chuyện bất như ý ở các phòng mạch thì hầu như ai cũng có một kỷ niệm đau thương với các lương y như «ác mẫu» rồi tuôn ra thành một bản đại hợp ca chẳng vui tai chút nào. Liệu các bác sĩ ở những nơi «dễ tìm thấy thiên đàng» này có nghe được những lời than phiền không ? Có chứ, vì biết nên vị bác sĩ Bùi Thế., người phụ trách «câu chuyện đời thường» trên VNCR với nhà văn Thái Hà đã phải tâm tình với thính giả rằng những

chuyện xảy ra ngoài ý muốn là do... ngoài ý muốn.

Chuyện tắc trách lạnh lùng của các nhân viên phòng mạch là có, chuyện một ông thầy thuốc không có lương... y là có, nhưng chỉ là thiếu số và ước mong thiếu số này sớm trở về với vai trò lương y như từ mẫu, đừng tự mình làm con sâu khiến những lương y khác bị rầu lây.

Nhưng người «đi khám BS» thì một số cũng thiếu kiên nhẫn, dễ bực mình vì những chuyện không đáng trách. Thí dụ như tôi chẳng hạn. Tôi có hẹn và tới đúng giờ, ngồi chờ chừng 15 phút đã thấy lâu, thêm 15 phút nữa là nổi cáu, bực mình cả với người đã được khám xong nhưng cứ nấn-ná hỏi thêm điều này điều kia, «hỏi gì mà hỏi lắm thế», thế là là trách phòng mạch không đúng giờ. Nếu bình tâm nghĩ lại thân phận quá khư thì dẫu phải chờ đợi hằng giờ đi nữa thì nào có đáng chi.

Không kể ở VN, ngay khi vừa đến Mỹ, chưa đủ điều kiện thì đi khám bệnh phải trả tiền mặt, xin được tờ MSI thì cũng phải chờ đợi trần ai mà nào dám than phiền gì đâu. Khi tới tuổi được hưởng mê-đi-ke, rồi cả mê-đi-keo nữa, thế là mình thuộc giới mêđi-mêđi, giới «thượng lưu», được quyền hưởng tất cả ưu đãi về y tế, dù tự thân chưa đóng góp gì cho quê hương mới, kể cả đóng thuế lương. Chưa hết, ai đó còn tìm nhiều cách để xin trợ cấp đặc biệt, phụ cấp người quét nhà,

lái xe cho ta đi SPA, đi chợ, dù đi bộ được nhưng vẫn xin wheelchair có moteur, ăn cơm cháy được nhưng xin thêm ensure.

Còn các chợ bán thực phẩm Á Đông thì sao ? Họ liên tục quảng cáo các mặt hàng, giá bao nhiêu xu mà không hề có một xu câu quảng cáo «nhân viên bán hàng của chúng tôi rất lịch sự» và vì thế họ cứ tiếp tục khó thương, hà tiện lời chào hỏi, dù một chữ «hai» (Hi).

Cái đáng lo, đáng sợ nhất của chúng ta là khi cái xe dở chúng sẽ phải sửa ở đâu ? Có hàng ngàn tiệm sửa xe và tiệm nào cũng quảng cáo ngon lành, máy móc tối tân, nhưng đến một lần thì không muốn trở lại nữa, vì quảng cáo một đăng, sửa một nẻo, nhân viên thiếu nụ cười.

Nói tóm lại là các nhân viên ở mọi ngành nghề, ngay cả các ông bà chủ nữa chưa hiểu nhiều về 3 quy luật để thành công về buôn bán, 3 quy luật đó là :

«Khách hàng, khách hàng và khách hàng»

Thực ra thì không phải nơi nào cũng đáng phàn nàn, nhân viên nào cũng coi rẻ khách hàng mà có nhiều tấm gương rất đáng khen. Vậy thì chúng ta nên làm gì để cho các cơ sở thương mại có phong cách làm việc «vừa

lòng khách đến, vui lòng khách đi» ? Nhiệm vụ chính vẫn là các ông bà chủ, chủ nhà hàng, chủ chợ, chủ phòng mạch cần hướng dẫn nhân viên về tác phong làm việc cho vui vẻ lịch sự hơn. Đối với khách hàng thì chúng ta giúp được gì để... khá hơn ? Có chê thì phải có khen cho công bằng, càng chê thì càng tệ thêm nên thử nêu lên một vài trường hợp điển hình đáng khen để làm gương tốt cho nhân viên các nơi khác noi theo thì may ra «còn một chút gì để nhớ để thương».

Đã nói là cụ thể, điển hình thì phải là chuyện có thật, người thật việc thật. Cậu bán báo biết cảm ơn khách hàng chỉ mua có một tờ báo 25 cents mà tôi kể trên là ở tiệm liquor, sát bên hông chợ ABC. Hy vọng là có nhiều khách hàng cũng có được nụ cười như tôi ngày hôm đó.

Đã bao giờ quý vị đi chợ mua thực phẩm Á Đông mà gặp một nụ cười, một tiếng «hi» của quý bà quý cô ở các quầy tính tiền chưa ? Hiếm hoi lắm phải không ? Nhưng tôi đã gặp, một nụ cười đẹp nhất Bolsa. Lúc 6 giờ chiều ngày 16/5/12, trên đường đi làm về tôi ghé chợ Green Farm, góc Mag & Edinger mua vài thứ lật vật đựng trong giỏ xách tay chứ không cần xe đẩy. Tại quầy tính tiền số 6, tôi đang loay hoay xếp từng món lên quầy thì nghe giọng nhỏ nhẹ :

- Bác cứ để nguyên giỏ lên quầy để con tính tiền cho.

Ngước lên tôi thấy một nụ cười và vài lời hỏi thăm tiếp theo :

- Bác có khỏe không ? Chắc bác đi làm về rồi ghé chợ mua rau phải không ?

Quá bất ngờ khiến tôi ú ớ, một lão già 70 quần áo lôi thôi bẽn lễn trước nụ cười của cô gái độ tuổi con út của mình khiến tôi lí nhí nói nhỏ : «Cám ơn cháu, bác khỏe». Chẳng phải tôi lí nhí vì mắc cỡ chuyện một ông già xách giỏ đi chợ mua thức ăn mà vì lần đầu tiên được một cô cashier không chỉ chào mà còn hỏi thăm «bác có khỏe không». Dù biết rằng đây chỉ là một câu chào hỏi xã giao thông thường, nhưng với tôi thì quý, cái gì hiếm thì quý. Tôi lại huýt sáo bản nhạc «Cầu Sông Quay». Ngồi vào xe, tôi mở tờ biên lai, có tên cô bán hàng, ghi vội ngày giờ trúng số «an ủi» : 7 giờ ngày 16/5/2012.

Thực ra thì các bà các cô thu ngân viên của chợ này tương đối nhã nhặn và vui vẻ. Ước chi mỗi chợ ở Little SG này quý bà «tính tiền» có được nụ cười hiền, hay ít nhất cũng là «hi» thì đẹp biết mấy. Không bao giờ có người phụ nữ xấu, chỉ tự mình không biết làm đẹp, nụ cười phụ nữ là đẹp nhất trên đời, đổ nước nghiêng thành cũng vì nụ cười mím chi.

Đi chợ rồi, mới quý đọc giả ghé thăm một nhà hàng ăn xem sao. Thú thật là tôi rất ít đi ăn ở nhà hàng nên không biết nhiều về cung cách tiếp đãi thực khách ra sao, nhưng vừa rồi có người bạn phương xa về chơi và rủ đi ăn bún chả cá ở Nhà Hàng Số 1 trên đường Bolsa, (gần bún chả HN), các tiếp viên lễ phép nhưng sao tô bún cá của tôi có miếng bí đỏ ? Hơi lạ và vì tôi bị «dị ứng» với bí này nên hỏi cháu waiter, cháu ú ớ và biến mất. Chưa đầy một phút sau bà chủ nhà hàng từ trong bếp đến chào và giải thích bún cá NT thì thêm bí đỏ và nhỏ nhẹ :

- Nếu bác không thích bí đỏ thì tôi xin đổi tô khác cho bác nhé».

Không cần biết «đổi» thì có tính thêm tiền hay free, nhưng nghe được lời nhẹ nhàng của bà chủ nhà hàng thì dầu khó tánh đến đâu cũng phải mềm lòng và rồi tôi cũng cảm ơn lại và ăn tô bún cá có bí đỏ lần đầu tiên sao mà ngon thế. Thức ăn không ngon mà nhân viên nhà hàng lịch sự là ngon. Bà chủ nhà hàng lịch sự lại đẹp nữa thì thực khách đông là chuyện dĩ nhiên, nhưng hạnh phúc nhất thì «dĩ nhiên» là ông chủ, chắc ông phải tu thân chứ không phải tu chai.

Ở hải ngoại này, chuyện đầu đầu nhất là chuyện cái xe, mà dân «ho» hen chúng tôi thì đi toàn là «used cars» nên nó cũng ho hen trục trặc hoài, nhiều khi tiền sửa bằng tiền «đào» xe mới, nhưng «month payment» mới là vấn đề nên tôi cứ lê lét cái Honda Accord đời 89, kiếng bể thì lấy băng keo dán, xe vẫn chạy, antenna gãy thì lấy khúc kẽm thay thế vẫn nghe được radio, nhưng khi máy móc dở chứng thì đến «phòng mạch» Sunny góc Westminster & Golden West. Ông chủ Kiên ở đây không vẽ vờ.

Rồi có một ngày xe của tôi nằm ụ nên đành phải dùng cái xe của cậu con trai. Xe này mua tặng con khi cậu ta tốt nghiệp, nay đi làm có tiền mua xe mới nên trả lại xe cho bố mẹ. Xe chưa dùng đến nên vẫn trùm mền, nay chẳng đáng dùng nên mới phải đi. Cũ người mới ta nên xe chạy thì «ngon» nhưng lại sợ bị cọ quẹt nên không thoải mái chút nào. Rồi có một ngày..., tai họa giáng xuống vì tôi tôi bất cẩn nên mới có câu chuyện ngày hôm nay.

Số là nhà có 2 xe cùng kiểu nên chìa khóa trông bề ngoài giống nhau, vì vậy một hôm, ngày 14/5/12, vội đi làm, tôi bị «lộn chìa», lấy chìa khóa của vợ mở máy xe mình ! Khi xoay chìa không được, ngó lại mới biết lộn chìa. Chuyện già cả lộn qua lộn lại là bình thường, chỉ

việc lấy khóa xe mình mà mở thì xong chứ có gì đâu mà rắc rối. Nhưng đoạn đường ai có qua cầu mới hay, cái chìa khóa chính xe mình mà sao hôm nay không mở được, lắc cách nào cũng không xoay được chìa khóa cho máy nổ, bực mình đành để xe nằm đó, mượn xe khác đi làm mà lòng lo ngay ngáy, không biết chuyện gì xảy ra đây ?

Trên đường đi làm tôi chạy đến dealer sửa xe loại này ở góc đường Westminster & Hoover trình bày cho họ biết đầu đuôi và hỏi tại sao ? Làm cách nào sửa ? Nhân viên dealer cho biết có lẽ cho lộn chìa khác nên computer trong xe nó tưởng bị ăn cắp nên nó tự động lock lại, hoặc có thể chìa lạ lại lắc mạnh tay quá nên làm hư ổ khóa, muốn biết tại sao thì phải kéo xe đến để họ coi, nếu do «lock» thì dùng computer điều chỉnh lại.

Nghe nói càng lo thêm, tôi hỏi :

- Nếu dùng computer điều chỉnh ổ khóa lại thì giá bao nhiêu ?

- Khoảng 150\$.

Phiền phức rồi đây, cộng thêm tiền kéo xe đến tiệm là đi đứt một tuần lương, chưa kể phải xin phép nghỉ việc, tiện đà tôi hỏi thêm :

- Nếu ổ khóa hư thì phải làm sao ?

- Ổ khóa này không thể sửa mà phải o-đơ cái mới, kể cả tiền công thì khoảng 1 ngàn.

Nghe như sét đánh ngang tai, hai đầu gối tuổi 70 muốn khuỵu xuống, tôi quên cả chào cảm ơn nhân viên dealer mà lững thững ra xe. Trên đường đi đến sở, đầu rối như tơ vò, chỉ bất cẩn lộn chìa mà hao tài tốn của, sai một li đi một dặm, phải làm sao đây ? Lấy tay vỗ mạnh lên đầu tự trách mình và cầu mong có quới nhân giúp đỡ. Tôi chợt nhớ đến dealer bán xe loại này nằm trên đường Beach, góc Trask, có nhân viên người Việt vẫn quảng cáo bán xe trên radio, tuy không mua xe tại đây nhưng gặp lúc cùng thì phải biến, tôi quyết định không đi làm nữa, sẽ gọi điện thoại báo cáo «accident» sau rồi ghé đại chỗ bán xe để hỏi ý kiến xem sao.

Quần áo lao động chân tay, đứng giữa một dealer bán xe sang với khách hàng và nhân viên bán hàng người bản xứ vét-tông ca-vát khiến tôi bị mặc cảm tự ti, toan rút lui thì có tiếng hỏi :

- Bác cần chi ?

- Tôi muốn gặp anh Gô Nguyễn...

- Chính cháu đây, bác muốn mua xe loại nào cháu giúp cho.

Một mình đứng giữa «xứ người xa lạ» mà nghe được tiếng nói đồng hương là mừng rồi, lại thêm cử chỉ ân cần của chàng trai lịch sự khiến già tôi yên tâm hơn, nghĩ đến cái xe nằm ụ vì tai nạn vô duyên, tôi mạnh dạn trả lời :

- Bác không mua xe, nhưng cậu con cho cái xe loại cháu đang bán ở đây, nay xe gặp trục trặc bất ngờ, muốn nhờ cháu giải thích lý do vì sao được không ?

- Bác cứ nói, cháu sẵn sàng giải thích nếu cháu biết.

Chàng trai nước Việt quay sang nói với nhân viên bán xứ điều gì đó, chắc là nhờ tiếp khách hàng dùm rồi đưa tôi ra chỗ ít ồn ào hơn để sẵn sàng... Sau khi nghe tôi kể lể đầu đuôi xuôi ngược với âm điệu lo lắng, Nguyễn trấn an ngay :

- Không sao đâu bác, có lẽ vì lộn chìa nên computer trong xe nó đã đổi mã số chìa khóa, bác thử bấm lock rồi sau đó bấm unlock thì mã số khóa trở về như cũ và sẽ mở được.

Mừng quá, tôi chạy ù về nhà, lấy chìa khóa ra bấm lock rồi unlock, ung dung ngồi vào xe, cho chìa khóa vào rồi vặn, không được ! Thử lần thứ hai, thứ ba, vô ích, vô-lãng cũng cứng ngắc, thử dài ngoa ngắn, tôi quay lại chỗ anh Nguyễn báo cho anh ấy biết là không thể mở máy được và tay lái thì cứng ngắc. Nghe xong anh cười :

- Thôi đúng rồi bác ơi, tay lái xe của bác bị lock rồi. Bây giờ bác về một tay cho chìa khóa vào mở máy, còn tay kia vặn mạnh tay lái, chân nhót đạp thắng, thế là xong, khách hàng cháu gặp trường hợp này thường xuyên, có ngày cháu phải chỉ 3, 4 người khách.

Mừng quá tôi cảm ơn bạn trẻ rồi rít rồi chạy ù về làm những động tác y chang anh Nguyễn hướng dẫn, nhưng vô ích, tay chìa (khóa) tay lái, chân đạp thắng lia chia mà vẫn không xoay được chìa khóa ! Đến lúc này thì tôi bắt đầu nghi ngờ anh bán xe này điều gì tôi, vì xe tôi có mua ở dealer này đâu. Nhưng dù sao thì quá tam ba bận tôi phải trở lại báo cho Nguyễn biết những điều anh chỉ cho tôi chỉ là đề chơi thôi !

Sau khi nghe tôi giải thích, Gô Nguyễn ngần ngừ giây lát rồi hỏi :

- Nhà bác có gần đây không ?

- Nhà tôi ở cách đây chừng 7 phút lái xe.
- Bác chở cháu về để cháu coi dùm xem sao.

Nói xong Nguyễn báo cho manager rồi cùng tôi ra xe, khó mà diễn tả niềm vui và cảm động của tôi như thế nào nên vội vàng chở Nguyễn về nhà. Nhìn Nguyễn loay hoay xoay chìa khóa, bẻ tay lái, chân đạp thắng mà lòng tôi hồi hộp vô cùng thiếu điều muốn nhắm mắt lại.

Tiếng máy xe nổ, Nguyễn bước ra mỉm cười :

- Tay lái xe bác nặng quá nên bác không vận được là phải, lần sau nếu gặp trường hợp này bác cứ thế mà làm. Tôi lí nhí hỏi Nguyễn «tính bác bao nhiêu», Nguyễn mỉm cười lắc đầu.

Tôi không còn ngôn ngữ để cảm ơn Nguyễn, dầu Nguyễn có tính công 200\$ thì tôi vẫn cảm thấy hạnh phúc, nhưng Nguyễn lại lắc đầu thì tôi chỉ biết đưa tay bóp vai anh như khi tôi bóp vai con tôi tốt nghiệp đại học sau 8 năm đèn sách. Nguyễn đã giúp kéo tôi ra khỏi cơn «ác mộng». Cái xe trở về trạng thái bình thường, tôi dùng nó để chở Nguyễn về dealer và tôi tiếp tục đi đến sở trể với lý do «accident».

Nếu tôi là một phụ nữ trẻ đẹp thì việc Nguyễn làm không ngạc nhiên.

Nếu xe tôi mua tại dealer Nguyễn, việc Nguyễn làm không ngạc nhiên lắm.

Nhưng tôi là một lão già hom hem, «xe con» tôi mua từ TX mà chàng trai nước Việt Gò Nguyễn đã tận tình hướng dẫn mà lại đến tận nhà để cứu tôi thoát cơn nguy biến, vâng, nếu không có Nguyễn giúp, tôi sẽ phải mất mấy tháng lương cho một sự bất cần vì «lộn chìa». Xin cam ơn Gò Nguyễn và cả dealer mà Nguyễn làm việc.

Tôi phải kể chi tiết nghĩa cử của Gò Nguyễn không phải là để quảng cáo cho loại xe này mà muốn nói rằng «đời còn dễ thương», còn nhiều nhân viên ở các ngành nghề khác tận tụy như Nguyễn mà chúng ta chưa gặp hay chưa nói lên mà thôi, mà chỉ kêu lên một vài gương xấu, vài cử chỉ khiếm nhã làm cho nhà hàng chợ (búa) xấu đi, phòng mạch xấu đi và cộng đồng xấu đi.

Nếu có cuốn sách «Về Vang Dân Tộc» nêu lên những tấm gương thành công của người Việt hải ngoại thì chúng ta cũng nên công bằng đối với các cơ sở thương mại, phòng mạch, cá hội đoàn, có chê thì phải có khen, lời khen không mất tiền mua nhưng sẽ làm cho cộng đồng ta đẹp hơn, không phải là chốn «gió tanh mưa máu» như những nhà lộng ngôn. Khen thật với người thật việc thật thì gió tanh sẽ bay đi, mưa máu không còn ở đây.

Đôi Bạn Già Trong Viện Dưỡng Lão

Lý Khoa Văn

Tác giả là cư dân Portland, Oregon. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên là chuyện cảm động trong một viện dưỡng lão. Mong ông tiếp tục viết.

Cuối cùng thì Ông cũng thỏa lòng từ giả cái nơi mà không ai muốn đến ở lâu dài, để đi về một nơi mà bình thường ít ai muốn về sớm. Giờ phút mà Ông đã nhẹ gánh lên đường, các bạn đồng viện Dưỡng Lão đến cạnh giường để vuốt một bên mắt còn hé mở của Ông. Kẻ thì thầm nói lời «tạm biệt, hẹn tái ngộ» ; Kẻ ngậm ngùi nhớ đến câu «nay người mai ta» mà không ngăn được dòng lệ chảy dài trên khóe mắt nhăn nheo!

Ngày Ông mới đến đây cũng cô đơn, lặng lẽ như lúc Ông ra đi. Vài năm trước, vào một buổi chiều thu ẩm đậm, có chiếc xe hơi màu đen bóng loáng chột dừng lại trước sân Viện. Một thanh niên mở cửa xe bước xuống, dìu Ông vào văn phòng, rồi vội vàng lùi xe đi mất !

Thủ tục nhập viện xong, người nhân- viên phụ- trách một tay xách hộ Ông cái ba lô hành- lý cá- nhân, một tay vịn chùng Ông đang khập khễnh chống gậy lê từng

bước một. Trong ánh nắng nhạt nhòa thoi thóp của hoàng hôn trong sân Viện, trông Ông thật gầy yếu, cô đơn, thiếu nảo như một người lính già bại trận !

Ông được chỉ định nằm ở một cái giường nệm chiếc kê sát tường, gần khung cửa sổ. Một cái tủ nhỏ, một chiếc bàn con đặt ở đầu giường, một đôi dép cũ bạc màu còn in đậm dấu bàn chân của nhiều người chủ đã đi qua nó, được đặt ngay ngắn ở gậm giường. Đó là tất cả phúc-lợi cá nhân mà một Viện-Dưỡng-Lão nghèo có thể dành cho mỗi Hội-Viên

Sau cái gật đầu và nói vài lời cảm ơn người hướng dẫn, Ông đặt ba-lô lên chiếc bàn nhỏ, rồi ngã mình lên giường, quay mặt vào vách, kéo chiếc mền nhỏ phủ kín lên người, nằm im chẳng buồn chào hỏi ai. Đối với Ông, đây là đoạn cuối của một con voi già què quặt, cô đơn bệnh hoạn đang tìm về khu nghĩa địa hoang vu ở rừng sâu không ai biết đến, để âm thầm chờ rũ năm xương tàn !

Suốt mấy ngày liền Ông chẳng ăn gì, chỉ uống chút nước cầm hơi. Hình như Ông có điều gì buồn giận ghê gớm chất chứa trong lòng. Vài người đồng cảnh muốn đến trò chuyện, hỏi han để an ủi Ông, nhưng Ông chỉ im lặng lánh xa họ, để cố giữ nguyên niềm đau khổ cho riêng mình. Các y tá của Viện cũng chẳng thay đổi gì

được tình trạng của Ông.

Cuối cùng, một Ông già tóc bạc phơ nằm ở giường gần Ông, ngồi xe lăn đến bên cạnh Ông nói lớn, chẳng cần biết Ông có chịu nghe hay không, ông ta nói một hơi.

- Nay anh bạn, hãy nghe đây. Tôi đoán và hiểu rõ tâm sự u uất của anh rồi. Nỗi buồn khổ của anh không rộng lớn, sâu đậm hơn tôi đâu. Tôi rất buồn lòng mà tâm tình với anh rằng, trước đây tôi đã là người từng đứng đầu một Tỉnh của miền Nam- Trung Phần. Và đã từng trả giá nhiều năm trong lao tù cải tạo khắc nghiệt để đưa được vợ con đến đất nước tự do giàu có này, với hy vọng cùng chung hưởng sung sướng hạnh phúc trong những năm tháng cuối của cuộc đời mình. Nào ngờ sau cơn đột quy, tôi trở thành phế nhân ! Họ đã bàn tính đưa tôi vào đây để hằng ngày khỏi phải nhìn thấy một ông già tật nguyên khó tính ở trong căn nhà sang trọng của họ. Đó, anh hãy mở mắt ra mà nhìn vào sự thật phũ phàng đánh dấu 10 năm trôi qua trong cuộc sống của tôi ở đây, là 10 tấm thiệp chúc mừng Giáng sinh và Năm mới của họ gởi cho tôi, mà tôi đã trân trọng dán ở đầu giường, để mỗi lần nhìn thấy những vật kỷ niệm đó tôi yên chí rằng họ vẫn còn sống ở đâu đây. Vào mỗi cuối năm, một cánh thiệp thay cho người đến thăm tôi, với lý

do không về được vì bận rộn công việc làm ăn. Nhưng tôi chẳng buồn phiền chút nào, và hằng đêm tôi vẫn thiết tha cầu xin Chúa đầy lòng nhân từ tha thứ cho họ. Vì dù sao họ vẫn là những người yêu thương ruột thịt của tôi. Bây giờ họ đang ở một Tiểu bang tận cùng xa xôi nào khác mà tôi chưa hề biết đến. Họ đã chối bỏ tôi, mắc cỡ vì tôi, không muốn cho ai biết họ đang có một người chồng, một người cha tật nguyền xấu xí ! Nhưng lòng tôi vẫn nhẹ nhàng thanh thản. Vì Chúa đã dạy tôi phải biết tha thứ, yêu thương và chúc phước cho cả kẻ thù của mình nữa. Tôi tên là Tư. Các bạn ở đây gọi một tôi là Ông Tư- Bạch- Kim vì mái tóc trắng bóng một màu của tôi. Còn anh, xin tạm gọi là Ông Năm- Muối- Tiêu, theo như màu tóc hai mùa mưa nắng của anh. Anh có đồng ý hay không, thì vẫn cứ gọi như vậy thôi !

Tuy đang buồn chán tưởng chừng như sắp tê liệt, nhưng Ông Năm Muối Tiêu vẫn bị lôi cuốn bởi câu chuyện riêng tư có tính cách bi hài của Ông Tư- Bạch- Kim. Ông mở to đôi mắt, ngạc nhiên nhìn chăm chú vào ông già có mái đầu bạc phơ, nhưng đôi mắt thật trẻ trung, hiền từ vui vẻ đang ngồi trên một chiếc xe lăn trước mặt Ông. Thật không ngờ trong một hoàn cảnh phũ phàng, đắng cay, đau khổ tận cùng, lại có người bình thản, bao dung đến như vậy. Ông cảm thấy ngượng ngùng, cố gắng chống một tay còn cử động được, ngồi

tựa vào tường, đối diện với ông già xa lạ. Ông ôn tồn nói :

- Cảm ơn ông đã cho tôi một tấm gương chiến đấu rất can đảm để tự thắng «cái tôi» mềm yếu của mình và để dễ dàng chấp nhận nghịch cảnh cùng số phận, mà mình vẫn không hề oán than, cầu khẩn ! Tôi sẽ học hỏi ở Ông, chắc Ông có bí quyết đặc biệt nào đó ?

- Thật ra chẳng có bí quyết nào cả. Ngày mới vào đây, tôi cũng buồn chán, tuyệt vọng, hận đời hơn anh nhiều. Lúc nào tôi cũng muốn đập phá một cái gì đó trong tâm tay để nguôi cơn giận. Nhưng từ khi có phái đoàn gồm vị Mục- sư và vài người trong Hội- Thánh Tin- Lành địa phương đến đây thăm viếng, ủy lạo tặng quà và làm chứng về Chúa cho mọi người, tôi cùng một số người đồng cảnh bất hạnh cúi đầu tin nhận Chúa. Từ đó Chúa thay đổi cuộc đời của tôi. Từ một kẻ nóng nảy, cộc cằn, cô đơn mặc cảm thành một người như tôi của ngày hôm nay mà anh đã biết. Nếu anh muốn thì trong một dịp nào đó, tôi mời anh theo xe của Hội Thánh đến Nhà Thờ...

Một buổi sáng Chúa- Nhật, sau khi giảng thờ phượng xong, Mục- sư Quản- nhiệm Hội- thánh mời quý thân hữu, ai được Chúa cảm động, xin tiến lên phía trước để Mục- sư đặt tay cầu nguyện. Người ta xúc động đến rơi

nước mắt khi thấy hai ông già tật nguyên nương nhau từng bước khó khăn để bước lên. Ông Tư- Bạch- kim hướng dẫn cho Ông Năm- Muối- Tiêu. Ông Năm không thể quỳ gối được nên một tay ông chống gậy, một tay yếu ớt vịn vào thành xe lăn của ông Tư để khom mình cúi đầu xuống, xin Thánh- Linh của Chúa ngự vào lòng.

Những tuần sau đó, Ông Năm- Muối- Tiêu dần trở lại vui vẻ, ăn uống bình thường. Hai người giống như một đôi bạn tri- kỷ, thân quen từ thuở nào. Hằng ngày người ta thấy hai ông bạn già kề cận bên nhau. Họ tốt bụng, thân thiện chia sẻ buồn vui với mọi người. Người ta cũng thường nghe hai ông già thì thầm tâm sự.

Có lần ông Tư tò mò hỏi ông Năm về chuyện người thanh niên trong ngày đầu đưa ông đến Viện. Ông Năm thản nhiên nói :

- Con tôi đó. Nó là thằng con trai mà tôi vô cùng yêu mến chịu đựng. Thuở còn niên thiếu, nó luôn kề cận bên tôi như hình với bóng. Thời gian gần đây bỗng nhiên nó lánh xa tôi, xem tôi như một người khách trọ qua đường. Do đó, tôi biết chắc tôi sẽ mãi mãi là người đứng bên lề cuộc sống đầy bận rộn của vợ và các con tôi. Tuy vậy, tôi chẳng còn chút bận tâm hay buồn giận nào cả. Đối với tôi, bây giờ chỉ tràn ngập tình yêu thương tha thứ mà thôi. Tôi cũng chẳng muốn liên lạc

với họ, bởi vì tôi muốn họ trọn vẹn có được nếp sống bình an thoải mái, lòng không vương bận chút nào về chuyện cũ đã qua.

- Tốt lắm, Chúa đã gõ cửa cõi lòng từ lâu khép kín, và đang vá lại trái tim rạn nứt của anh rồi đó.

Hai ông cũng đồng ý với nhau rằng họ là người kém may mắn nhất trong phần lớn những người bất-toại về thể-chất, nhưng lại được bù đắp bởi người thân yêu hết lòng chăm sóc, an ủi, vui vẻ hy sinh chịu đựng suốt cả trong thời gian 5 năm... 10 năm... 30 năm... cho đến giờ phút cuối của cuộc đời. Biết bao là ân tình sâu nặng. Nhìn chung thì mỗi người được sinh ra đều nhận lãnh một duyên may hay số phận.

Một buổi tối cuối năm trời lạnh lắm. Một đám mây màu trắng đục đang chở trên mình vành trăng khuyết thượng tuần về muộn, trôi chậm chậm ngang qua khung cửa kính phòng ông Năm, làm rõ thêm hình ảnh một cây thông già cao tuổi còn đọng một màu tuyết trắng xóa trên ngọn cao, đứng bơ vơ tự bao giờ trước cổng một ngôi biệt thự sang trọng lúc nào cũng kín cổng cao tường. Ông bỗng thấy lòng mình trống vắng, cô đơn một cách lạ lùng. Ông lần mò chống gậy bước ra sân, thần thờ tìm kiếm điều gì mà Ông cũng không nhớ nữa. Hình như Ông muốn tìm lại những dấu chân chệnh-

choạng hồi cha con Ông mới đưa nhau vào Viện.

Thời gian qua nhanh quá ! Mới đó mà đã mấy năm trôi qua. Mấy đêm rồi, ông Năm không ngủ được. Hình như có điều gì không ổn. Vàng Trăng-khuyết vừa khuất sau một hàng cây. Ông cảm thấy chóng mặt. Vội lò dò đến ngòai nghỉ trên chiếc ghế đá dài đặt dưới gốc một cây táo đỏ vừa mới rụng hết lá. Nhưng... Ông ngòai hệt xuống đất ! Cả thân mình ồm yếu xương xẩu va mạnh vào thành ghế. Ông đau đớn ngất đi trong chốc lát. Lúc tỉnh dậy, Ông quờ quạng tìm cây gậy, rồi cố gắng lết từng bước một vào giường của mình. Ông run rẩy kéo chiếc mền phủ kín người, rồi nằm yên bất động...

Sáng hôm sau, khi quá giờ ăn điểm tâm đã khá lâu mà vẫn chưa thấy Ông Năm thức dậy, người ta đến đỡ mền Ông ra, thì mới hay Ông đã chết tự bao giờ, một bên mắt còn hé mở, như tiếc nuối điều gì.

Rồi người đại diện của Viện-dưỡng lão đến đứng giữa phòng đọc tờ di chúc có công chứng mà Ông đã lập sau ngày Ông cúi đầu tin nhận Chúa. Tờ Di chúc ghi rõ Ông ủy quyền cho Ban Điều Hành của Viện được quyền sử dụng tất cả số tiền trong Trương-mục Tiết-kiệm của Ông gởi ở Ngân-hàng để thanh toán mọi phí tổn mai táng. Số tiền còn lại được xung vào công quỹ của Viện, để góp phần nâng cao tiện nghi trong sinh hoạt hằng ngày

của các Hội-viên. Nguyên vọng của Ông là muốn được chôn cất đơn giản ở mức độ tối đa. Xin miễn thông báo thân nhân và gia đình. Xin miễn đăng cáo phó.

Một buổi chiều buồn tênh lạnh giá của mùa Đông xứ Mỹ, trong lúc Ông Mục-sur cùng một số ít người tiễn chân Ông Năm đang chuẩn bị gởi cho Ông vài nắm đất cuối cùng, để biểu lộ đơn sơ tình cảm yêu thương mến tiếc của mình. Ông Tư-Bạch-Kim bỗng lặn bánh xe đến cạnh quan tài Ông Năm-Muối-Tiêu. Ông buồn rầu nói nhỏ vài điều tâm sự chỉ vừa đủ cho hai người nghe, rồi Ông lớn tiếng đọc tặng Ông Năm bài thơ khóc bạn như sau :

Bạn hiền ơi, vĩnh biệt rồi
Thế là cũng hết một đời sao anh ?
Nhớ xưa chinh chiến tung hoành
Công lao hiển hách, tuổi xanh rạng ngời
Giờ đây đất khách, quê người
Cô đơn đeo đuổi, cuối đời quạnh hiu.
Ngủ đi anh, sạch mọi điều
Về trong nước CHÚA muôn chiều thỏa vui
...
Giờ anh vui ở trên trời,
Tôi buồn ở lại, đơn côi một mình !

Đọc đến đây, Ông Tư nghẹn ngào xúc động, gục đầu trên thành xe lăn, hai dòng lệ tuôn dài. Đây là lần thứ hai Ông khóc, sau lần Ông xách gói vào trại tù cải tạo để bỏ lại tất cả sau lưng cái giờ phút kinh hoàng đen tối, uất ức tủi nhục, cùng những vinh-quang ngấn ngủi của một thời vang-bóng...

Lý Khoa Văn

Tôi Đi Săn Cá Sấu Gar

Mr. Bond

Mr. Bond là bút hiệu của David Huỳnh, cư dân Los Angeles. Ông nói về mình, «Người ta gọi tôi là «Cái Thằng Trời Đầy» vì lỡ mang máu mê đi câu, vừa tốn tiền vừa vất vả mò đêm mò hôm., và tự gọi mình là «Chi nhánh «Hội Trời Đầy». Số dân «bị trời đầy» kiểu này tại Mỹ khá đông, cũng không ít dân gốc Việt. Mr Bond góp cho Viết Về Nước Mỹ không chỉ một bài mà là một loạt bài với đầy đủ hình ảnh sống động và hấp dẫn. Bài đầu tiên là chuyện ông Mít trời đầy một mình lặn lội tới sông Trinity, Texas, vùng đất nổi tiếng của đảng KKK kỳ thị chủng tộc, để câu cá sấu gar (Alligator Gar Fish). Đây là loại cá nước ngọt lớn nhất ở vùng Bắc Mỹ, dài từ 8 đến 10 feet, nặng trung bình trên 200lb/90 kg., có con nặng tới 279 lb/127kg.

Tôi có hai người bạn thời tiểu học hiện đang sống tại TP Houston tiểu bang Texas. Nhân chuyến đi săn thủy quái ở sông Trinity tôi ghé qua thăm hai đứa nó. Nhớ mới ngày nào tôi qua đây dự đám cưới của bọn nó mà nay đã gần 10 năm rồi. Gặp lại bạn bè giờ đây đứa nào cũng chứng chạc hẳn ra vì đã được lên chức bố, còn tôi thì cũng được mấy đứa nhóc khoanh tay chào

bác thầy cũng oai oai.

Chuyến bay của hãng hàng không US Airway đưa tôi từ thành phố Los Angeles (Cali) đáp xuống phi trường IAX (Houston - Texas) vào khoảng 6 giờ chiều. Tôi được hai thằng bạn già ra đón, sau đó bọn nó đưa tôi đi ăn hủ tiếu Nam Vang trên đường Bellaire, rồi vào quán café gần đó tìm chỗ hàn huyên tâm sự, sau nhiều năm không gặp nên đến gần 11 giờ đêm bọn tôi mới mò về đến nhà. Nói là đi ngủ sớm, vì mai tôi còn phải dậy sớm để lái xe lên thị trấn Palestine câu cá, nhưng có ngủ ghê gì được nữa đâu, vì loay hoay cũng đã đến 2 giờ sáng rồi, thế là lại lên đường đi sẵn.

Trở lại việc đi câu, tôi dự định sẽ rủ cả hai người bạn đi sẵn con cá sấu gar với tôi cho vui, nhưng thằng có thể đi được lại không đam mê câu kéo. Còn thằng mới tập câu nghe nói thì mê lắm, nhưng kẹt là nó vừa nhận được cái job thơm mới hơn một tuần, nên cũng không dám nhúc nhích gì. Thế là tôi đành thân chinh, một mình một ngựa đi tìm con thủy quái.

Đoạn đường từ TP Houston đi đến thị trấn Palestine nơi tôi câu gần 200 miles (320 km). Tôi lái xe khoảng trên 3 tiếng thì sẽ đến địa điểm tôi hẹn gặp người sẽ dẫn mình đi câu vào lúc 6g sáng hôm sau. Vì chưa quen đường nên tôi dành thêm nửa tiếng trừ hao trong trường

hợp bị lạc.

Thế là theo sự chỉ dẫn của thằng bạn, 2 giờ sáng tôi đã rời khỏi nhà nó ở TP Sugarland, theo Highway 6 để gặp Freeway 10 E, sau đó từ 10 tôi đi theo đường 8 để gặp Freeway 45 N (đường đi Dallas), cuối cùng sẽ rẽ qua Highway 79 N để đi đến thị trấn Palestine nơi tôi sẽ gặp người dẫn đường. Vì nơi hẹn là một cây xăng nhỏ nằm ở ven đường nên tôi không có địa chỉ chính xác. Người dắt tôi đi câu chỉ nói là sau khi tôi lái xe qua con sông Trinity khoảng 5 miles, thì gặp cây xăng đầu tiên nằm phía bên trái thì quẹo vào đó đợi họ, nên tôi không thể dùng google để tìm địa chỉ chính xác được. Vì vậy tôi chỉ đành lái xe theo sự chỉ dẫn của họ.

Xe rời TP Houston thì đường bắt đầu nhỏ lại và nhà cửa và xe cộ chạy dọc đường cũng thưa dần. Trời tối đen như mực, xa xa mới có một ngôi nhà với vài ánh đèn leo lét. Tôi cho xe chạy qua những đoạn đường mà tôi đoán là rừng vì cây cối rất nhiều mà trời tối quá, chỉ có ánh đèn chiếu ra từ xe, nên tôi không thể thấy rõ những cảnh vật hai bên đường được, cũng vì đây là lần đầu tiên tôi đi và lái xe trên con đường này nên tôi cũng không biết được cảnh vật xung quanh nó như thế nào.

Đường thì tối và vắng hoe, lâu lâu mới gặp một chiếc xe tải chở hàng chạy xuyên bang đi ngược chiều pha

đèn chói cả mắt. Tôi đi vậy gần 2 tiếng đồng hồ thì xe rẽ vào tỉnh lộ 79. Tình hình càng tồi tệ hơn nữa vì trời bắt đầu mưa. Mưa ở đây cũng giống như những cơn mưa giông ở VN mình mà người Mỹ gọi là Thunderstorm. Mưa càng lúc càng lớn... trời và đất thì tối đen một màu, lâu lâu lại xuất hiện những tia sáng lằng nhằng không có hình thù nhất định, như muốn xé toạc bầu trời, rồi kèm theo đó là những tiếng ì ùm của sấm sét.

Lúc này dù muốn dù không tôi cũng phải cho xe chạy chậm lại, và lạy Trời khấn Phật cho xe không bị gì vào lúc này, vì xung quanh bây giờ chỉ là đồng không mông quạnh và rừng cây không một bóng người. Lâu lâu xe mới chạy qua vài thị trấn nhỏ chỉ lèo tèo vài ba ngôi nhà đã đóng cửa nằm im lìm dưới cơn mưa nặng hạt.

Từ đường cao tốc 45 rẽ qua tỉnh lộ 79 theo tôi coi trên bản đồ, thì mình đi khoảng 40km nữa sẽ đến nơi tôi hẹn với người dẫn đường. Nhưng sao tôi thấy đoạn đường này dài dằng dặc, nó cứ dài hun hút và tối đen như mực, như đường dẫn vào âm ti.

Khác với trên đường 45N cho tôi chạy với tốc độ 75 dặm/giờ thì đây giảm xuống còn có 55 dặm. Nhưng vì mưa bão và lạ đường nên tôi chỉ lái xe có 20-30 dặm/giờ.

Thú thật tôi không sợ ma, nhưng hoàn cảnh như vậy làm tôi cũng hơi ớn ớn khi nhìn các hình thù kỳ quái của cây cối, cũng như cảnh vật xung quanh hiện ra sau những cơn sấm chớp, làm đầu óc tôi bắt đầu nghĩ lung tung... Đảo mắt nhìn xung quanh kiểm soát các cửa xe đã được quay lên và khóa cẩn thận tôi tự nhủ : Kệ mẹ nó, gặp ma cũng càng tốt... mình ăn ở đảng hoàng không gây thù gây oán với ai thì có gì đâu mà sợ. Ma có pháp lực siêu nhân thì tôi xin nó một chút để tôi có khả năng câu được nhiều cá.

Giải quyết được nỗi sợ ma thì tôi lại có một cái sợ khác ập đến... mà cái sợ này thì làm tôi cũng sợ thiệt đó là lỡ giữa đường như thế này, mà xe lại hết xăng hay bể bánh thì khổ. Nhìn lại đồng hồ xăng trên xe thì cũng còn được non nửa bình. Ok vậy cũng an tâm, chỉ có nỗi sợ xe bị bể bánh hay chết máy thì hơi mệt, vì xe của thằng bạn cho mượn là chiếc Toyota 4 runner đời 2001 cũng trên 10 tuổi. Nhưng nói cho cùng cái làm tôi sợ nhất là người dân ở vùng này không biết họ ra sao, vì Texas là nơi nổi tiếng của đảng KKK, nơi của những người da trắng có sự phân biệt chủng tộc với những người da màu, với một thằng Á Châu lại đi một mình như tôi thì cũng hơi ớn ớn.

Ở những thành phố lớn hay ở Cali thì sự phân biệt này không rõ rệt, nhưng ở những nơi xa xôi hẻo lánh như thế này, thì người Mỹ bản địa mà bọn tôi thường gọi là «red neck» này còn rất bảo thủ. Và tôi lại chưa một lần đặt chân đến nơi đây thì cũng không biết họ sẽ đối xử với mình ra sao, nhiều khi gặp mấy thằng khủng khủng nó giết mình thì có trời cứu.

Ngồi lái xe mà đầu óc cứ nghĩ lung tung, xe tôi chạy qua cây cầu bắc qua con sông Trinity hồi nào không hay. Cũng may lúc đó có con nai phóng qua đường trước đầu xe tôi làm tôi thắng gấp để tránh nó, chiếc xe còn trớn và gặp đường trơn loạng choạng mất thăng bằng, xoay đúng một vòng rồi dừng lại mé bên kia đường, đầu xe quay hướng chiều ngược lại làm đèn pha chiếu thẳng vào bảng báo đường đề tên cầu Trinity River cách 1 mile, thì tôi mới nhận ra... Đúng là hú hồn, trong cái sui cũng có mấy cái hên, cái sui là tôi xem nữa bị tai nạn lật xe hay bị xe đi ngược chiều đụng; nhưng cái hên là lúc đó không có xe chạy theo chiều ngược lại, và cái hên thứ hai là cũng nhờ vậy tôi mới biết là tôi vừa chạy qua sông Trinity, và từ đây tôi đi khoảng 8km nữa thì sẽ gặp cây xăng nơi tôi hẹn.

Nếu không có sự việc này thì tôi cũng sẽ chạy qua cây xăng này, như chạy qua bao nhiêu cây xăng khác và không biết tôi sẽ đi mãi tới đâu. Tôi lái xe đến điểm hẹn thì mưa cũng bắt đầu giảm dần và trời cũng hùng sáng. Tôi cảm thấy thật nhẹ nhõm khi những tia mặt trời bắt đầu lộ dạng ở phía chân trời. Xa xa phía bên kia có một cây xăng nhỏ mà bảng hiệu không có và một chiếc xe truck màu trắng loại F250, phía sau có kéo một chiếc tàu câu đang nằm chờ tôi ở đó...

Cho xe chạy vào cây xăng bên đường, Bubba (tên người sẽ dắt tôi đi câu ngày hôm nay) bước ra đón tôi. Với chất giọng đót đót đặc trưng của người vùng miền nam nước Mỹ làm tôi hơi khó nghe một chút. Hắn bảo tôi cho xe đậu đây rồi đi chung xe với hắn đến địa điểm câu.

Nhìn quanh tôi không biết mình phải đậu xe ở đâu, vì trước cây xăng chỉ là bãi đất trống có vài xác xe cũ bỏ hoang đã lâu nằm trơ khung sườn, bị cỏ dại và dây leo mọc phủ gần kín. Tôi quay qua hỏi hắn «Mày muốn tao đậu xe ở đâu?». Hắn nhura nhưa trong cổ họng «Mày muốn đậu chỗ nào cũng được». Tôi hơi ái ngại nên lại hỏi «Tao đậu xe ở đây nguyên ngày có sao không?». Hắn nói «Không sao đâu, khách của tao đậu xe ở đây hoài...»

Nói thế rồi hắn bảo tôi đợi hắn vào trong mua tí đồ. Tôi chọn một chỗ có ít cỏ và cây cối bên hông cây xăng để đậu, xong xuôi xuống xe lấy cái ba lô vác lên vai rồi đứng đợi. Đang lơ ngơ thì tôi thấy hắn ló đầu ra sau cánh cửa của tiệm, huyết gió ra hiệu kêu tôi vào.

Vào trong tôi mới thấy thật ra đây là một cái tiệm nhỏ vừa bán café, thức ăn nhanh, rồi kiêm luôn bán xăng. Trong tiệm có một người đàn ông và hai người đàn bà. Người đàn ông đứng tuổi ngồi trong góc phía cuối tiệm đang nhâm nhi cà phê sáng. Hai người đàn bà cũng đã khá già, một đang đứng sau quầy tính tiền và một đang chiêm chiêm cái gì đó trên bếp. Quay sang tôi, Bubba hỏi «Mày có muốn mua gì đem theo để ăn trưa không?». Tôi lắc đầu, vì đã có tủ sẵn trong balô một gói xôi mặn, 2 cái bánh bao và chai nước suối mà tôi đã mua tại khu VN khi uống cà phê từ tối qua. Hắn không nói gì, quay lại bà Mỹ già và gọi 2 cái hamburger, 1 gói thuốc lá, ly cà phê và hai bịch nước đá để mang theo trong ngày. Không biết làm gì, tôi tò mò đứng xem cái tủ hàng bày bán đồ lưu niệm, nhìn chung cũng chẳng có gì đáng giá, chỉ lèo tèo vài cái móc khóa có hình con cá Gar và vài cái ly dùng để uống cà phê có in hình bản đồ Texas. Tôi có cảm giác là mọi người đang nhìn tôi dò xét với một ánh mắt không được thiện cảm cho lắm. Thế là ông Mỹ già ngồi cuối tiệm đứng dậy tiến về phía tôi, cũng với chất

giọng nhừa nhựa đặc biệt của người vùng này ông hỏi :

- Màý là người gì ?

Nghe giọng trịch thượng, tôi hơi bực nhưng cũng trả lời :

- Tôi là người VN».

Ông lại hỏi :

- Hỏi ở VN màý ở đâu ?

- Tôi sống ở Saigon.

- Tao đã từng ở đó năm 1965

- Oh vậy hả, nhưng lúc đó thì tôi chưa sanh ra.

Nghe tôi nói thế ông im lặng, lấy thêm café từ cái phích để bên quầy tính tiền rồi lừ lừ quay về chỗ cũ. Tôi thấy tình hình có vẻ không ổn nên chọn mua 2 bịch khô bò. Vẻ mặt của bà Mỹ già có vẻ giãn ra một chút. Khi đem lại quầy tính tiền, bà tính tôi 2 bịch \$15 đồng. Tôi đưa luôn tờ hai chục bảo khỏi thôi. Bà tươi cười nói cảm ơn. Bước ra khỏi tiệm tôi thở phào nhẹ nhõm nghĩ bụng, thôi kệ, mình đậu xe ở tiệm của họ coi như đóng hụi chết để họ coi xe giùm cũng không sao.

Ngồi trên xe, Bubba nói với tôi hôm nay vì thời tiết không được tốt, nên chúng tôi phải đi ngược lên phía thượng nguồn gần chỗ đập nước gì gì đó, xa hơn chỗ hần câu thường ngày mới hy vọng có cá. Hần nói tôi bị sui, suốt cả một tuần trời nắng đẹp, đến hôm nay thì trời đột nhiên bị mưa, rồi ngày mai trời lại nắng tiếp trở lại. Hần lại nói thêm, loài cá Gar này ngộ lắm, trời nắng càng nóng thì chúng lại càng nổi lên mặt nước để thở cũng như săn mồi, còn những ngày trời mưa bão và u ám như hôm nay, chúng thường nằm dưới sâu và cũng chẳng thèm ăn mồi gì cả. Nghe hần nói vậy, tôi hoang mang quá nhưng biết nói gì bây giờ. «Người tính không bằng trời tính».

Dầu gì đi nữa thì cũng đã đi đến đây rồi.

Từ đường lớn xe bắt đầu rẽ qua đường nhỏ, để rồi cuối cùng chỉ còn con đường đất nhấp nhô với nhiều cây cỏ mọc um tùm, lâu lâu có mấy con nai ở gần đầu đó giật mình bỏ chạy trước mặt xe một cách vội vã. Chúng tôi lái xe trên con đường mòn như vậy khoảng gần tiếng thì đến sông Trinity. Xe chạy dọc theo dòng sông một khoảng 300 mét thì đến chỗ thả tàu... nói cho oai vậy chứ đây chỉ là một bãi đất lầy nằm sát mé sông. Bubba cho xe de thắng cái rờ mọt có chiếc tàu trên đó xuống sông, rồi cứ thế gài số rụ máy kéo cái rờ mọt

lên lại, để chiếc tàu nằm vắt vẻo nửa trên bờ nửa dưới nước. Sau khi đậu lại xe bên bờ sông, bọn tôi phải leo xuống đẩy tiếp chiếc tàu, cho tới khi nó nằm hoàn toàn trong nước rồi mới leo lên tàu bắt đầu cuộc hành trình.

Sông Trinity chảy lững lờ với dòng nước hơi đỏ giống màu của nước trà pha đặc. Xung quanh bờ sông có đoạn cây cối mọc um tùm, có đoạn chỉ là những bãi cỏ dại và cây nhỏ. Lâu lâu có vài cái nhà sàn cũ kỹ được dựng lên mà Bubba nói đó là nơi dành cho dân đi săn, dùng để trú chân qua đêm. Hắn nói hắn cũng có một cái như vậy ở phía trên thượng nguồn. Hắn còn nói thêm đất ở đây coi vậy mà có chủ hết đó, hắn nói mình cũng có khoảng 50 ha đất mua lại của chính phủ, cũng nằm dọc theo bờ sông này đi một hồi sẽ gặp.

Dòng sông Trinity cứ chảy uốn lượn theo khu rừng mọc de ra hai bên bờ sông, có đoạn thì to ra với khoảng cách đến vài trăm mét, có đoạn thu nhỏ lại chỉ còn vài chục mét và chảy ngoằn ngoèo, có nhiều thân cây bị chìm dưới nước rất khó đi. Gặp những đoạn sông lớn Bubba cho tàu tăng tốc chạy hết ga nước bắn tung tóe, còn những đoạn nhỏ và có nhiều chướng ngại chìm dưới nước thì hắn cho tàu chạy rề rề, né qua tránh lại khiến tôi nghĩ mình mà đi bộ trên bờ có lẽ còn nhanh hơn chiếc tàu này. Chúng tôi đi như vậy khoảng một

tiếng nữa thì đến điểm câu đầu tiên.

Tôi và Bubba bắt đầu chuẩn bị dụng cụ cho việc câu cá. Mỗi câu là những tảng cá chép được cắt từng khoanh bự bằng bắp chân người lớn, đã được hấn chuẩn bị từ đêm hôm trước. Lưỡi câu mà chúng tôi dùng là lưỡi ba tiêu loại lớn được cột vào một đoạn thép làm bằng thép dài khoảng 1m, sau đó nối với dây câu chính là sợi dây lụa có sức chịu lực khoảng 150 lbs. Cuối cùng là một cái phao chạy loại lớn được chặn bằng cái novel, dùng để nối giữa đoạn thép và dây câu chính với nhau.

Không như các loại cá khác, việc câu cá Gar đòi hỏi sự chịu khó, kiên nhẫn vì loài cá này rất nhát và khôn ngoan khi ăn mồi. Cũng chính vì vậy có rất ít người dùng cách câu để bắt chúng vì dùng cung tên để bắn thì nhanh chóng và dễ dàng hơn nhiều.

Như đã nói, cá Gar rất khôn và tinh ranh, mỗi lần ăn mồi nó thường ngậm mồi rồi chạy đi tìm những nơi mà nó cảm thấy an toàn như vùng nước sâu, nơi có hang hốc, hay cây cối chìm dưới nước mới nằm lại nhai mồi rồi mới nuốt vào bụng. Nếu mình giật cần ngay khi cá vừa mới ăn mồi, như cách thông thường khi câu các loại cá khác thì rất ít khi câu được cá, lưỡi câu sẽ không xóc lưỡi được vì miệng cá rất cứng, hay cục mồi có thể

bị vuột ra ngoài một cách dễ dàng vì miệng cá có thể há ra rất to như miệng cá sấu. Nên cách duy nhất có thể câu dính loài cá này là phải chờ đến khi nó nuốt mồi vào bụng rồi mới giật cần.

Trở lại việc câu kéo, sau khi chúng tôi buông cần thì trời lại bắt đầu chuyển mưa trở lại. Mây đen kéo tới rất nhiều làm bầu trời gần như tối sầm lại, đây đó lại xuất hiện những tia sấm chớp và những tiếng ì ùm của sấm sét. Không khí trở nên oi bức và nóng hầm hập vì trời không chịu mưa liên tục làm cho tôi cảm thấy rất khó chịu. Tôi bắt đầu lo vì trời mưa sẽ ảnh hưởng đến việc cá ăn, cũng như tôi không có mang theo áo mưa, mà chiếc tàu câu của Bubba là loại tàu không có mái che nên tôi sẽ bị ướt. Nỗi lo về trời mưa chưa xong thì lại có một nỗi khổ khác lại ập đến. Đó là không biết từ đâu lũ bù mắt đột ngột kéo ra từng đàn đen ngòm, chúng nhiều đến nỗi làm tôi có cảm giác là chúng sẽ bao phủ gần khắp mặt sông. Tôi cứ tưởng bù mắt chỉ có ở xứ mình và vào những dịp tôi về quê, nơi có nhiều sông nước và cây cối mọc um tùm mới có, ai ngờ ở cái xứ Mễ xa xôi này cũng có. Thế là tôi đành ngồi chịu trận làm mồi cho lũ bù mắt Made in USA nó hành hạ. Bubba còn đỡ vì hán mặc đồ kín mít và chỉ lộ có khuôn mặt, còn tôi thì như mọi ngày chơi tà lỏn, nên để lộ cặp giò Maradona ra cho mấy con bù mắt tha hồ mà cắn xé. Thế là tôi bắt

đầu «móc classic» hết mặt rồi tới chân, hết chân rồi tới mặt, vừa đập vừa gảy Mandolin mỗi cả tay.

Không biết Bubba lôi từ đâu ra được chai còn khô (loại dùng để sát trùng khi không có nước để rửa tay) đưa cho tôi và nói : «Mày xúc cái này lên sẽ đỡ được chút, vì tao cũng không biết bọn nó sẽ kéo ra vào mùa này nên không chuẩn bị thuốc». Chưa kịp mừng thì tui lại kêu trời, nghĩ bụng, cái thằng mắc dịch này, không biết nó có chơi mình hay không vì nãy giờ mình ngồi gãi, mặt mũi tay chân trầy trụa tùm lum thì nó cầm như hén, rồi bây giờ nó đưa chai còn để xúc làm tôi bị rất muốn thấu trời xanh.

Sau khi xúc còn thì tình hình cũng tốt hơn thật, vì bọn bù mắt ngứa mũi còn không bu tôi nữa. Nhưng tôi cũng phải xúc còn liên tục 5-10 phút một lần vì sau khi mũi còn bốc hơi hết thì lỗ bù mắt lại lao vào cắn tôi tiếp. Loay hoay với lỗ bù mắt cũng hơn một tiếng thì cơn mưa ập đến làm bọn bù mắt đột ngột biến mất cũng như khi chúng xuất hiện. Hết bù mắt rồi bây giờ lại tới mưa, Bubba thì đỡ vì hắn đã thủ sẵn cái áo mưa, còn tôi thì không có gì đành ngồi chịu trận. Hắn lại lôi đầu ra được cái bao dùng để chứa rác loại lớn đưa cho tôi rồi nói «Mày mặc đồ cái này đi».

Thôi kệ có còn hơn không, thế là tôi khoét một cái lỗ ở dưới đáy bao rồi trèo lên người, thò đầu ra ngoài qua cái lỗ mà tôi vừa khoét, ngồi câu tiếp. Cũng may là cái bao rác hắn đưa cho tôi là cái bao mới chứ nếu đã xài rồi chắc tôi cũng không biết mình phải làm sao.

Suốt buổi sáng hết bù mất tới mưa, hết mưa rồi tới gió làm bọn tôi không câu kéo gì được. Đến buổi chiều trời quang mây tạnh, tình hình có khả quan hơn chút. Đang ngồi thả hồn trong phong cảnh thiên nhiên thanh bình, thì tiếng cái clicker của máy câu nó kêu lạch cạch, lạch cạch... chậm chậm, nhẹ nhàng. Bubba quay sang ra dấu bảo tôi là cá ăn. Nhìn theo tay hắn chỉ, tôi thấy một trong những cái phao mà bọn tôi đã quăng ra trước đó có một cái đang trôi chậm chậm ngược chiều gió. Bubba rón rén tiến đến cái cái cần có cái phao đang trôi một cách bất thường này, tắt cái licker rồi xả dây cho cái phao chạy tự do.

Bọn tôi ngồi nín thở theo dõi cái phao, nó hết chạy dọc rồi lại chạy ngang, có lúc nó chạy cắt ngang gần hết mặt sông rồi lại quay đầu trở lại kéo gần hết cuộn dây...

Bubba ra hiệu cho tôi nhẹ nhàng đi đến mũi tàu kéo cái neo lên. Rồi hắn cũng rón rén mở cái trolling motor cho tàu từ từ chạy theo cái phao. Nhiệm vụ của tôi thì thu dây lại và thả dây ra tùy theo con cá chạy ngược

hay chạy xuôi, sao cho vừa đủ để dây lúc nào cũng gọn gàng khỏi bị vướng, còn nó thì điều khiển chiếc tàu tà tà chạy theo con cá. Câu loại cá này là vậy đó, đi lại thì rón rén, nhẹ nhàng, nói với nhau thì bằng mắt hoặc ra dấu, hay nói thì thầm giống như mấy thằng đang đi ăn trộm vậy.

Nhìn cách cái phao chạy Bubba nói với tôi, «Con này nhỏ thôi, thường thì tao không bắt mấy con như vậy, nhưng thôi sáng giờ chưa bắt được con nào mình bắt nó cho đỡ ghiền». Rồi hấn tiếp «Khi gặp mấy con này thì tao sẽ kéo cần giật một phát thật mạnh để cho nó hoảng bỏ mồi, hay để cái lưỡi câu văng ra khỏi miệng, rồi cuốn cần đi câu con khác». Tôi quay sang hỏi nó : «Sao nhìn cách phao chạy mà mà mày biết được là cá nhỏ hay to ?». Mắt vẫn không rời khỏi cái phao hấn nói: «Cá nhỏ thì nó chạy xung lắm, hết chạy dọc rồi lại chạy ngang, kéo cái phao chạy bon bon, nhìn cứ tưởng là mình dính cá lớn; còn mấy con cá lớn thật sự thì nó kéo cái phao chạy chậm chậm, từ từ và thường thì chỉ đi thẳng có một lèo, ít khi chạy dọc chạy ngang lung tung như vậy». Nghe hấn nói thế thì tôi cũng gật gù ngồi im nhìn theo cái phao. Tàu chúng tôi chạy theo cái phao khoảng thêm 15 lăm phút nữa, thì nó đột ngột dừng lại, Bubba mắt vẫn không rời khỏi cái phao, hấn thì thầm nói vào tai tôi, «Cá đang ăn mồi đó» làm tôi hồi hộp

quá cỡ. Cái phao dừng khoảng 5-10 phút thì nó bắt đầu chạy tiếp, Bubba quay sang nói : «Bây giờ máy đóng máy giật cần được rồi» thế là tôi tuân lệnh giật cái hự.

Con cá từ đầu dây bên kia bị xóc lưỡi, quá hoảng sợ bỏ chạy kéo cái phao chạy te te, làm cái cần cong vòng. Tôi diu con cá một hồi thì lôi lên được một em bự bằng bắp chân người lớn. Tôi thì vui mừng, thấy cũng đã tay vì từ sáng tới giờ chẳng kéo được con gì, và đây là lần đầu tiên tôi câu được con cá Gar. Còn mặt thẳng Bubba thì méo xẹo vì thấy tôi chỉ kéo được con cá nhỏ. Tôi thấy vậy bèn an ủi nó «Có còn hơn không, tao kéo được con cá Gar là vui rồi». Hắn không nói gì, mở máy tàu chạy đi tìm chỗ câu khác.

Đổi đầu với thủy quái.

Đến điểm câu thứ 2, tôi và Bubba lại buông cần ngồi chờ sung rụng. Đang ngồi ngủ gật vì đêm hôm qua thức suốt đêm không ngủ, thì tôi nghe tiếng clicker từ cái máy câu của cây cần đang ôm trên tay vang lên, lạch cách, lạch cách... chậm chậm chứ không kéo chạy rền rẹt như các loại cá lớn khác khi ăn mồi. Vì đã có kinh nghiệm nên tôi liền tắt cái clicker và xả dây máy câu, phóng tầm mắt về mấy cái phao đang nổi bồng bềnh trên mặt sông phía trước mặt. Cái phao từ cái cần của tôi đang cầm nó lại chạy ngược chiều của dòng nước chảy.

Nhưng kỳ này phao cứ lằm lũi chạy ngược dòng nước một cách chậm chạp chứ không chạy te te hết chạy dọc rồi lại chạy ngang như lúc hồi nãy. Bubba quay sang tôi nói với giọng có vẻ hờn hờ «Cá to đó». Thế là bọn tôi kéo các cần khác lên, nhổ neo, rồi mở trolling motor để chạy theo con cá. Tôi lại thu dây rồi thả dây tùy theo mức độ chạy của con cá, để giữ dây lúc nào cũng gọn gàng không dư nhiều sẽ bị vướng vào các vật khác dưới sông. Chúng tôi đi theo con cá khoảng hơn nửa tiếng thì cái phao dừng lại, đành phải ngồi chờ, 5 phút, 10 phút, rồi 15 phút cái phao vẫn không nhúc nhích

Bubba bảo tôi dùng tay kéo dây lên từ từ xem đầu kia có nặng không ? Rồi hắn còn dặn thêm nếu thấy đầu kia còn trĩu nặng thì nhớ thả dây ra liền vì nhiều khi gặp cá lớn nó lười, ăn mồi xong thì nằm luôn ở đó. Tôi hồi hộp bắt đầu thu dây, thu hoài thu hoài mà chẳng thấy có cái gì ghì nặng ở bên kia cả. Cuối cùng thì tôi có cảm giác đầu ở đầu dây bên kia nhẹ tung. Tôi quay máy lên, cục mồi vẫn còn nguyên. Thế là gần cả tiếng theo con cá, bây giờ thành «công cốc». Con cá đã bỏ mồi từ bao giờ. Thằng Bubba tức quá văng tục, còn tôi thì ân hận vô cùng, tôi nghĩ con cá bỏ mồi là vì tôi quá dở nhưng tôi không dám nói cho nó biết. Trong lần cuối thu dây tôi thu hơi quá tay và cảm thấy đầu bên kia có cái gì ghì nặng trở lại, tôi lại ráng kéo thêm chút nữa thay vì thả

dây ra liền như Bubba vừa nói.

Chắc có lẽ vì vậy mà tôi đã làm cho con cá hoảng sợ nhả cục mồi ra. Đúng là bài học nào cũng có cái giá phải trả của nó, tôi đã làm sảy con cá có thể là con lớn nhất trong ngày, tiếc ời là tiếc.

Bubba lại cho tàu đi đến điểm câu khác, lại quăng cần rồi ngồi chờ cá ăn... Trời càng về chiều gió nổi lên nhiều, làm cái tàu cứ quay lòng vòng không câu kéo gì được vì neo có một neo. Thế là Bubba bảo tôi quay cần lên, hấn cho tàu chạy về cái chòi canh rừng của hấn, tìm thêm dây và các thứ khác để làm thêm một cái neo thứ 2 để neo tàu cho chắc. Thế là tôi lại có dịp tham quan giang sơn trong rừng của Bubba. Gọi là nơi dừng chân của hấn sau những chuyến câu đêm trên sông hay săn thú trong rừng, nhưng đây là ngôi nhà sàn có khá đầy đủ tiện nghi và có điện nước đang hoàng. Bếp thì được nấu bởi bình gas mà hấn đem vào, nước thì được lấy từ dưới sông lên và điện thì từ cái máy phát điện để dưới nhà... Đúng là bọn Mèo có khác, đi đâu cũng được trang bị đến tận răng.

Nhà khá đầy đủ tiện nghi, có điện nước và phòng ngủ, phòng khách đang hoàng.

Khu rừng bên dòng sông Trinity càng về chiều làm như sống lại. Từ tiếng chim kêu, chó sói tru cho đến tiếng con nai con lạc mẹ kêu bép bép, thấy nao nao trong lòng. Tôi quay sang Bubba hỏi rừng này ngoài nai ra thì còn có con gì nữa, hắn nói thì có nhiều thứ lắm : chim chóc, sóc, nhím, tê tê (loại thú đặc trưng của Texas), chồn, cáo, chó sói và heo rừng. Đang tám chuyện với nó thì một trong những cái cần cắm phía sau tàu lại vang lên tiếng lạch cạch, lạch cạch... của cái clicker. Bubba nhẹ nhàng đi ra phía sau tàu, hắn cầm lên cái cần vừa phát ra tiếng động rồi trao cho tôi. Thế là bọn tôi lại thu cần, nhả neo theo con cá một lần nữa. Tôi thu và thả dây theo cái phao cứ lừ đừ chạy chậm chậm thẳng một đường. Bubba quay sang nhìn tôi, gật gật cái đầu có vẻ đắc chí. Không cần nó nói, lần này tôi cũng thừa biết là cá lớn. Rút kinh nghiệm từ lần trước, tôi thu và thả dây một cách cẩn thận, bài bản hơn. Chúng tôi theo con cá gần cả tiếng thì cái phao mới dừng lại. 5 phút, 10 phút, rồi 15 phút trôi qua, cái phao vẫn không nhúc nhích, tôi sợ con cá lại bỏ mồi như lần trước, trong lòng hồi hộp quá trời.

Chụp hình lưu niệm tại nhà của Bubba (Tôi đi lang thang quanh nhà của Bubba và lượm được cái mu rùa khá đẹp, dự định đem về nhà chưng, nhưng Bubba nói «Nó sẽ đem đến sự xui xẻo cho mày» nên tôi bỏ lại)

Tôi cầu Trời khấn Phật cho con cá đừng bỏ môi... Bubba lại ra hiệu cho tôi quay dây lên, tôi kéo dây từ từ, vừa kéo vừa cầu nguyện... cuối cùng thì tôi có cảm giác đầu dây bên kia nặng trĩu, tôi liền buông dây ra. Cái phao nhúc nhích một chút rồi bắt đầu chạy tiếp. Tôi mừng còn hơn bắt được vàng, phen này thì chết mày nhá.

Để cho chắc ăn, Bubba nói tôi chờ thêm lát nữa rồi mới đóng máy giật cần. Tôi làm theo hiệu lệnh của nó. Giật một cái là thấy đầu dây bên kia nặng trĩu, tôi quay máy vào vài vòng rồi giật thêm cái nữa... tôi hớn hờ la lên «đỉnh rồi». Con cá kéo cái phao chạy te te...

Đột ngột tôi thấy sợi dây câu chùng lại, rồi từ dưới nước, giống như trái quả tạ- không phóng ra từ tàu ngầm của Mỹ, con cá bay lên lắc đầu dữ dội sau đó rớt xuống cái đùng và quây nước văng tung tóe làm đục ngầu cả một vùng. Con cá quay qua rồi lộn lại, cố vùng vẫy để thoát thân nhưng cuối cùng rồi tôi cũng lôi được em nó lên tàu. Đúng là một cảm giác «trên cả tuyệt vời».

Sau lúc đó cho đến giờ về bọn tôi còn câu được thêm 2 con nữa. Một con cũng kha khá và một con be bé cũng cỡ con đầu tiên mà tôi câu được. Chúng tôi kết thúc buổi câu gần 12 giờ khuya, không như dự định ban

đầu là từ 6 giờ sáng đến 6 giờ chiều.

Thu dọn đồ đạc và về đến chỗ tôi đậu xe thì đã gần 2 giờ sáng. Sau đó tôi lái xe về Houston lúc gần 7 giờ sáng, kết thúc một ngày đi câu khá mệt nhưng đầy cảm giác và thật là bổ ích vì tôi đã học được thêm cách câu một loại cá nữa, thật là quá đã... hihi.

Xin chia tay Texas và hẹn ngày trở lại để chinh phục những con cá to hơn.

Mr. Bond

Xin Nhận Phúng Điếu Để...

Phong Lan

Tác giả tên thật Ngô Thị Bạch Huệ, định cư ở Mỹ từ 1980, cư dân Orange County, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2001, với bài «Người Mỹ Di Động». Đây là một tự truyện đầy tính lạc quan : 7 lần dọn nhà, 12 lần đổi job, không ngân. Công việc thứ 12 của cô là thành lập công ty consulting firm của riêng mình, viết sách technical bán trên AMAZON. COM và sách được sắp hạng Best Seller. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Sáng nay cả hăng của tôi nhận được hung tin. Ông chồng của bà giám đốc người Mỹ bị chết trong một tai nạn xe hơi. Chúng tôi bàn nhau định mua hoa, gửi thiệp chia buồn và tiền phúng điếu đến cho gia đình của bà.

Ngày hôm sau chúng tôi nhận được thư của bà yêu cầu bạn bè thân hữu thay vì mua hoa và gửi tiền phúng điếu đến chia buồn cùng bà, xin hãy gửi check đến nhà thờ mà gia đình của bà thường hay đi lễ mỗi tuần, để nhà thờ có tiền làm các công việc từ thiện mà lúc sinh thời, chồng của bà vẫn thường hay giúp nhà thờ gây quỹ để làm.

Tôi bỗng nhận thấy đây là một phong tục rất hay của người Mỹ, khi người thân vừa mới mất, họ đã vận động bạn bè thân nhân giúp gây quỹ lần cuối cùng để làm các công việc phước thiện cho cộng đồng, mong cho linh hồn người mất được an vui, mau siêu thoát hay sớm được lên thiên đàng.

Còn người Việt Nam mình thì sao ?

Ở Mỹ, trong các cáo phó, phân ưu thường hay viết «xin miễn phúng điếu» vì người Việt Nam mình thường hay sĩ diện, gia đình giàu có nên không muốn mang nợ ai. Do đó, khi bạn bè người thân đến viếng tang thường hay mua hoa đem đến, những bó hoa tang hay những hoa cườm với lời thành kính phân ưu thường được mua với giá rất mắc, từ \$50 đến vài trăm đô la là chuyện thường. Sau khi tang lễ, tất cả hoa tặng đều được đem bỏ đi. Nhiều khi tôi rất lấy làm tiếc khi thấy số tiền mua hoa tổng cộng có khi lên đến vài ngàn đô la. Phải chi số tiền đó mua hoa đó được gia đình người mất nhận phúng điếu và đem tặng cho chùa, nhà thờ hay một tổ chức từ thiện nào làm các công việc phước thiện mà người mất thường hay hỗ trợ thì hay biết mấy.

Kinh nghiệm của tôi là khi bà ngoại của tôi mất 20 năm trước đây, má tôi cũng nói «xin miễn phúng điếu», nhưng tôi không đồng ý. Trong tang lễ tôi làm 1 cái

thùng và ghi rõ «tất cả tiền phúng điếu sẽ được gửi về Việt Nam giúp chùa... và cô nhi viện để cầu nguyện cho bà... sớm được siêu thoát. Kết quả tôi có được gần \$3000 của bạn bè bà con cho và tôi đã đem về Việt Nam làm từ thiện, hy vọng tạo phước đức cho vong linh của bà ngoại của tôi sớm được về cõi Phật, vì lúc sinh thời, bà ngoại của tôi cũng thường hay cho tiền cho các chùa nghèo ở quê nhà lắm.

Tôi hy vọng người Việt Nam mình thay đổi cách suy nghĩ một chút và bỏ đi cái câu «xin miễn phúng điếu» trong các cáo phó, phân ưu. Thay vào đó là một câu như

«Thay vì hoa, gia đình chúng tôi xin nhận phúng điếu để giúp cho tổ chức từ thiện hay chùa, nhà thờ..., địa chỉ..., để nguyện cầu cho linh hồn của ông/bà... sớm được siêu thoát».

Như vậy chúng ta đã tạo phước báu lần cuối cho người đã mất. Nếu sự mất đi của người thân chúng ta lại là mở đầu cho một cuộc hồi sinh của những người bất hạnh khác thì thiết nghĩ không có gì quý hơn.

Viết tới đây, tôi nghĩ đến những đồng bào Việt Nam tị nạn còn đang khốn khổ ở các trại tị nạn, hay giúp cho các cô gái Việt Nam đang là nạn nhân của việc buôn người, buôn lao động từ Việt Nam qua các nước Á châu

khác và lập tức nhớ tới BPSOS, một hội bất vụ lợi uy tín của người Việt tại Mỹ hiện có cơ sở ở nhiều tiểu bang.

Tôi tin rằng BPSOS sẵn sàng làm người tri ân, viết thư cảm ơn đến cho người đi phúng điếu, và BPSOS sẽ dùng tiền đó giúp cho người tị nạn khôn khổ, làm ngân quỹ cho các văn phòng trợ giúp pháp lý làm giấy tờ xin tị nạn chính trị cho đồng bào, hay giúp cho các nạn nhân buôn lao động ở Mã Lai, Đài Loan, Jordan.

Theo sự hiểu biết của tôi, BPSOS -Boat People SOS- đáng được hỗ trợ vì là một trong những tổ chức từ thiện trước đây từng vớt người vượt biển, rồi giúp người Việt Nam trong các trại tị nạn được đi định cư ở nước thứ ba và giúp cho các nạn nhân buôn người, buôn lao động từ Việt Nam thoát khỏi cảnh bị bóc lột, đầy đọa ở xứ người. Mọi đóng góp xin gửi về :

BPSOS/RCS

(giúp người tị nạn) hay

BPSOS/CAMSA

(giúp nạn nhân buôn người, buôn lao động)

PO Box 8065

Falls Church, VA 22041 - USA

Trong một bài viết về tang lễ của một người mẹ của tác giả Tràm Cà Mau, đoạn cuối cùng viết rất cảm động như sau :

«Cô Út lấy trong xách tay ra một lá thư, nhìn mọi người và nói với giọng run run đầy nước mắt :

«Thưa các anh chị, em muốn cho mẹ có được một đám tang bình thường như mọi người. Em đề các anh chị quyết định, nhà chúng ta không thiếu tiền, không cần tiết kiệm. Nhưng các anh chị không đồng ý với nhau, có thể sinh ra bất hoà, nên em xin trình lá thư của mẹ gởi cho em từ lâu, để anh chị xem. Đây, em xin đọc lá thư : «... Sau này mẹ chết, thì mẹ ước mong các con làm đám tang đơn giản. Không khăn xô, không tụng niệm, không để bà con xem mặt, không phúng điếu, không vòng hoa, và mẹ muốn được thiêu xác. Tro cốt thì đem thả xuống Thái Bình Dương, để mẹ hoà tan vào biển cả, may ra thấm về thấu tận quê nhà bên kia đại dương. Đừng chôn tiền xuống đất. Tiền tiết kiệm được đem cúng cho hội từ thiện...»

Cả nhà trách cô Út tại sao không đưa lá thư ra từ đầu, để khỏi bàn cãi lôi thôi, cô khóc mà không trả lời.

Sau khi nhờ bà Kim phối hợp, cả nhà hoàn tất và ký khế ước hỏa thiêu. Chi phí tang lễ chôn cất do nhà quản đề nghị tổng cộng 34, 680 đô, chỉ còn tốn 1676 đô bao gồm toàn bộ thủ tục giấy tờ, chuyển xác, hỏa thiêu và bình tro tạm.

Toàn anh chị em trong gia đình góp thêm tiền, đem tặng hội từ thiện 35 ngàn đô. Cả nhà đều vui mừng, nhẹ nhõm»

(Ngưng trích.)

Xin các thầy trong chùa, các linh mục trong nhà thờ, các mục sư tiếp tay vận động người Việt Nam cùng làm việc phước thiện giúp người Việt Nam khôn khổ qua các chương trình từ thiện của chùa, nhà thờ hay các tổ chức từ thiện.

Từ trước tới giờ, tôi rất thích 2 câu thơ :

Đến cõi đời vui chơi cho thỏa,
Ném đấng cay cho hả rồi về.

Sau hơn 30 năm ở Mỹ, từ một người tị nạn tay trắng khi đến Mỹ, chúng ta đã được hưởng quá nhiều ân huệ của cuộc đời. Nếu cuộc đời là vô thường, là cõi tạm, sau khi chúng ta mất đi, nếu gia đình khá giả có thể tự lo, hy vọng con cháu chúng ta sẽ giúp chúng ta làm được

một việc từ thiện cuối cùng là dùng tất cả tiền phúng điếu mà bạn bè người thân đã cho gia đình chúng ta để lo cho tang lễ đem giúp cho những đồng bào Việt Nam của chúng ta còn sống nhưng sống quá khổ ở các trại tị nạn.

Bài viết ngắn này đã được chuyển riêng tới một số bạn thân đọc, trước khi gửi tới giải thưởng Viết Về Nước Mỹ.

Một chị bạn người Huế sau khi đọc, viết cho tôi như sau :

- Năm vừa rồi, khi Má tôi qua đời, tất cả tiền phúng điếu đều dành cho công việc từ thiện. Các anh chị em đã đem tro cốt của Má rải xuống sông Hương theo ước nguyện của Má, và đích thân các anh chị em đem tất cả số tiền phúng điếu này đến giúp các nơi nuôi trẻ mồ côi, người già neo đơn, người tàn tật... không phải chỉ ở Saigon mà còn ở những tỉnh xa xôi khác. Mong rằng mọi người sẽ có cùng chung một ý nguyện này.

Một bạn khác thì viết

- Hoàn toàn đồng ý với chị ! I will try to have fund raising on my death to give money to the ones who need better life. You are my close friends and that's the last

time I would need your support when I'm gone. It can happen any time and so let it be... Life is worth more with that way !

Cùng trong tinh thần trên, một chị bạn còn góp lời nhắc nhở rằng người nào có ý định làm từ thiện nên viết sẵn ý định của mình để những người thân còn lại làm theo.

Tôi cảm ơn các bạn góp ý và mong những ý kiến chung của chúng ta được tiếp sức phổ biến.

Phong Lan

Giấc Mơ Thiên Đường

Tuyết Phong

Tác giả cho biết ông họ Vũ, là cư dân California. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là truyện ngắn về một thảm cảnh gia đình Việt tị nạn. Mong Tuyết Phong sẽ tiếp tục viết thêm.

Vào một buổi chiều mùa Đông ở San Jose California. Một người đàn ông Việt lang thang đi bộ trên con đường Capital expressway gần đoạn đường Senter. Ông ta cứ bước đi thẫn thờ, như người mất trí, đôi mắt nhìn xa xăm lạc thần.

Tôi đang đỗ xăng ở trạm xăng góc đường, chợt thấy người đàn ông Việt Nam này. Sự khác thường của ông khiến tôi chú ý. Bơm gas xong, lên xe đúng lúc ông ta vừa đi qua, tôi nói với người bạn đang đợi ở trong xe.

- Ông thấy người đàn ông kia không ? Tôi thấy ông ta trông quen quen.

Anh bạn tôi đang mải chú ý đến chiếc xe Harley Davidson bên cạnh, giật mình :

- Ai đâu ?

Tôi chỉ tay về hướng người đàn ông vừa đi qua một quãng, hắn nói nhìn giống thằng Quân con bà cụ Phấn, rồi hắn ta giục tôi chạy xe theo. Từ trên xe, nhìn lui, anh bạn khẳng định :

«Đúng Quân đấy. Anh ta đã có thời giàu có lắm. Năm 1980, tôi từng đi vượt biên cùng với gia đình hắn. Chuyên tàu đi lần ấy gặp đủ chuyện thê thảm. Sau này hắn xoay xở đi theo diện con Lai đến Mỹ năm 1991, cùng vợ và năm đứa con...

Sau đây là câu chuyện về gia đình Quân do anh bạn kể lại.

Thời còn ở Việt Nam, Quân là chủ một trại cura ở Hồ Nai. Anh ta là một người tháo vát, rất nhanh nhạy trong kinh doanh, móc ngoặc. Sau ngày miền Nam đổi chủ, hắn ta nhanh chóng quen biết nhiều cán bộ tại Biên Hoà, cũng như giám đốc công an Tỉnh, bởi vậy trại cura của hắn có người chống lưng, nên việc khai thác gỗ ở các khu rừng Cát tiên. La Ngà, Mã Đà, rồi sau này hắn còn đến khai thác ở các khu rừng ở miền Trung, Lâm Đồng, Quy Nhơn.

Quân là người từng tổ chức đưa người vượt biên vào cuối thập niên bảy mươi, diện người Hoa Kiều bị trục xuất khỏi Việt Nam, thời Mười Vạn làm giám đốc Công

an tỉnh Đồng Nai. Quân đáng lý đi vào đợt đó nhưng bị một số người Hoa phản. Họ cho rằng hấn tham lam ăn chặn nên tố hấn là người Việt giả dạng Hoa kiều Chợ Lớn, được tụi cán bộ hấn mua chuộc cho biết. Quân né qua đường khác, nhưng lúc đó một phần sợ tụi ba Tàu trên đường đi cho người trả thù, nên đem vợ con về không đi diện đó nữa.

Sau đó Quân âm thầm móc nối với những người có ghe tổ chức vượt biên. Hấn đã đi hai lần, lần thứ nhất ra bãi, nhưng dân căn me (tức người đi không trả tiền) quá đông, bị lộ hấn chạy thoát, còn ghe tăng bo đưa người ra thuyền lớn vì quá đông người, trong lúc hỗn loạn, nên ghe bị lật, làm mười mấy người chết đuối, trong đó có một gia đình bà con của hấn, bị chết tới năm người tuổi từ tám đến hai mươi làm cả vùng Hồ Nai xôn xao.

Lần thứ hai vào năm 1980, Quân liên kết với chủ ghe tổ chức vượt biên, chuyến này hấn lo lót chu đáo việc «mua bến» nên cả gia đình hấn đều lên «ghê lớn» an toàn ra khơi.

Chiếc ghe, trên trăm người lênh đêngh trên đại dương, như chiếc lá dật dờ trên sóng nước chung quanh toàn một màu xanh thẫm, đầu tiên còn lạ mắt nhiều người vừa sợ vừa lo âu, xen lẫn với thích thú, Quân là người hứng khởi nhất vì hấn tự tin. Thỉnh thoảng gặp một

đụn sóng cao như trái núi đưa đẩy chiếc ghe làm cho mọi người khiếp vía, phía mạn thuyền nhiều loài cá đẹp phóng lên khỏi mặt nước như muốn đua với chiếc ghe của người vượt biên, nhiều người đã say sóng nằm la liệt.

Con tàu lênh đênh trên biển gần ba tuần lễ, không có tàu nước ngoài nào vớt. Ghe gặp một chiếc tàu lạ to hơn ghe của Quân, lúc đầu mọi người không biết còn vẫy tay, làm những ký hiệu để xin họ giúp đỡ, nào ngờ đó là hải tặc.

Chiếc ghe lạ tiến sát mạn thuyền, chúng dùng loa phóng thanh đề ra lệnh cho những người trên ghe, rồi xuất hiện tám người đàn ông mặt mũi bặm trợn tay lăm lăm cầm súng AK 47 chĩa thẳng vào từng người, bắt mọi người trên ghe phải theo lệnh chúng. Bọn hải tặc rất tàn ác chúng dùng súng, dao mác, mặt lăm lì chúng lục soát khắp nơi, lừa đàn ông ra một góc, khám xét từng người một, rồi để ba thằng có súng đứng canh chừng chúng lừa đàn bà con gái ra một bên. Một tên cướp biển chui từ ghe của Quân đi lên, kéo theo một chị phụ nữ, mặt nhem nhuốc, đầu tóc rũ rượi, quần áo xốc xếch, khóc kêu tha. Bất chợt nó xé toạc áo của chị. Từ đám đàn ông bị dồn ở một phía ghe, một người lao ra định can thiệp, thì một loạt đạn nổ dồn đã khiến anh gục xuống. Chị

phụ nữ gục xuống ôm thi thể người vừa lao ra nhưng lập tức bị tên hải tặc lôi đi. Tất cả mọi người đều bàng hoàng, khiếp sợ, cả ghe im phăng phắc, mặc tình bọn hải tặc vơ vét, rồi chọn những đàn bà con gái nào vừa mắt, đưa sang thuyền của chúng. Trong số phụ nữ nạn nhân này có cả Diễm, vợ của Quân.

Người chết là anh Cường chồng của chị Nam là chị phụ nữ khi này.

Khoảng hơn tiếng đồng hồ sau đó, chợt thấy bọn cướp biển có vẻ vội vã đẩy trả đám đàn bà con gái trở lại thuyền của người Việt, sau khi đã hãm hiếp xong. Chúng vội vàng bỏ đi. Rồi từ phía biển xa, xuất hiện một chiếc tàu khác. Anh tài công vội cho ghe nổ máy rồi chạy tiếp. được một lúc thì gặp chiếc tàu lạ chạy gần đến vờn vờn chung quanh chiếc ghe. Mọi người yên lặng đợi chờ... Chiếc tàu lạ ra hiệu cho ghe, dừng lại, họ cặp sát ghe, khi họ nhìn thấy xác của anh Cường nằm ngay ngắn, máu loang thắm cả sàn ghe. Họ ra hiệu cho ghe của Quân chạy tiếp...

Sau đó, chuyên ghe còn thêm mấy lần gặp hải tặc diễn cảnh trấn lột nhưng không còn ai bị giết nữa. Mấy đứa con của Quân vì còn nhỏ nên không bị gì ! Cũng may cho Quân chiếc nhẫn hột xoàn trị giá khoảng ba chục cây vàng mà mẹ vợ đưa cho hắn mang đi phòng

thân, hắn đã nhanh trí ấn nó vào trong lọ dầu cù là đưa cho thằng con ba tuổi cầm nghịch nên không bị Hải tặc để ý, nên vẫn còn. Khuôn mặt hắn buồn buồn, vì chuyện xảy ra cho vợ hắn.

Mấy ngày sau đó, chiếc ghe trôi dạt đến Malaysia, vào được tới bờ. Mọi người thở phào nhẹ nhõm khi được dân địa phương cho thực phẩm, nước uống, rồi dồn tất cả mọi người vào một khu vực chung quanh quây kẽm gai...

Mọi người đang nấu cơm cho bữa ăn chiều. Cảnh sát của Malaysia, xuống làm bộ hỏi coi, mọi người thích đi nước nào ? Rồi họ lại lừa tất cả mọi người xuống nước, trên vai họ là những hành lý đơn sơ, chung quanh những họng súng lăm lăm hướng về phía họ. Hoàng hôn ửng đỏ cả một chân trời, đang từ từ tắt dần, như chiếc đèn khổng lồ cạn dầu leo lét, khiến cho chiều tàn ảm đạm thê lương. Đám thuyền nhân Việt, từng người trèo lên một chiếc ghe cũ kỹ mà lính Malaysia mang tới, rồi kéo ngược ra biển, họ nói đưa ra đảo để chờ làm thủ tục đi nước thứ ba...

Mọi người trên ghe như linh cảm được điều không may ! Họ khóc lóc van xin thế nào cũng không được. Một người đàn ông trên ghe nhảy xuống biển tính bơi lại vào bờ bị cảnh sát Mã Lai trên tàu bắn xuống biển

xôi xả rồi mọi người không còn thấy anh ta đâu nữa. Tàu cảnh sát Mã lai kéo ghe ra lại Hải phận Quốc tế rồi chặt dây, chĩa súng lên trời bắn thị uy và xua không cho trở lại Mã lai nữa. Tất cả những người trên ghe đều chán nản và thất vọng, đa số phụ nữ đã trải qua những ngày kinh hoàng, con nít đói khát nheo nhóc, cho nên trên ghe đa số người muốn về lại Việt Nam. Chỉ riêng vợ chồng Quân là muốn tiếp tục cuộc hành trình. Ông tài công khuyên hấn không nên đi nữa vì không đủ nhiên liệu, máy tàu không ổn định, ghe thì ọp ẹp lắm rồi nếu gặp cơn bão nhỏ thôi cũng đủ vỡ tan tành với lại mọi người trên ghe đều quá mệt mỏi, không còn sức lực gì đi tiếp nữa...

Chiếc ghe phải đành quay trở về, ghe gần hết dầu không có la bàn định hướng, cứ đi trong vô định, May mắn gặp được tàu đánh cá của Đài Loan cho mì gói, dầu và thức ăn chỉ hướng về phía Việt Nam cho họ nhắm hướng mà đi.

Vào tới đất liền hấn dặn vợ con nếu có bị bắt thì chấp nhận, còn hấn đã phóng xuống biển bơi vào bờ trốn thoát. Tất cả người trên ghe đều bị bắt...

Riêng Quân về lại Hồ Nai, khiến mọi người trong làng phải ngạc nhiên vì nghĩ hấn đã vượt thoát rồi, Hấn về nhà mẹ vợ tá túc. Một năm sau, khi các con và vợ

được thả về, Quân bắt đầu trở tài móc ngoặc để đi theo kiểu khác. Lần này, gia đình Quân làm hồ sơ nuôi con lai để đi Mỹ.

Để hợp thức hóa việc nuôi dưỡng, Quân phải ra tận Phan Rang để kiếm con Lai, Hấn gặp một gia đình, có hai mẹ con, nhà nghèo không có tiền để lo đi Mỹ theo diện con Lai, nên đồng ý cho Quân nhận đứa trẻ lai làm con nuôi, Hấn biếu lại người Mẹ của bé lai mấy cây vàng.

Quân phải lo toàn bộ hồ sơ từ nhập khẩu ở địa phương, làm giấy tờ khai sinh, chứng minh nhân dân giả để qua mặt phái đoàn Mỹ, lên Công an Thành phố Biên Hòa lo các thủ tục, rồi chạy lo Công an Tỉnh xin xuất cảnh, rồi ra Bộ nội vụ lo Hộ chiếu. Biến một đứa trẻ lạ hoắc chẳng dính dáng sự liên hệ hay công lao nuôi dưỡng gì, trở lên một người có công nuôi dưỡng giọt máu rơi của người Mỹ từ bé cho đến lớn. Tổng cộng Quân phải bỏ ra hơn chục cây vàng làm AC 42, để xin đi xuất cảnh Hoa kỳ theo diện con lai.

Đứa con lai tên là Nghĩa, đẹp trai cao ráo người lai Mỹ trắng. Khi qua đến Phillippine học sáu tháng, đem lòng yêu Thuý con của Quân, lúc đầu còn lén lút sau công khai, Quân cố tình ngăn cản nhưng không được, vì tình yêu đến từ cái Thuý con của Quân, đã mấy lần

hắn đe dọa nếu không để yên cho chúng thương nhau hắn sẽ quậy cho ở lại Phillippine. Vợ chồng Quân đành chịu nín nhịn cho qua.

Quân có hai đứa em ruột họ đến Mỹ trước Quân mười năm. Một đứa ở Texas, một đứa ở San Jose. Ngay khi vào đất Mỹ, gia đình Quân được thằng em kể ở San Jose bảo lãnh về nhà nó ở. nhưng chẳng bao lâu hai anh em gây gổ, Quân thuê nhà và dọn đi nơi khác.

Qua đến Mỹ lúc đầu ăn chơi, chưa có việc, Quân tiêu vào tiền dành dụm của hắn khi còn ở Việt Nam cũng cả vài chục ngàn dollars, sau này tiếc quá hắn mới chịu đi làm. Quân phải làm nhiều nghề, Đầu tiên hắn làm ở Super Market. Chủ là người Iraq làm được một thời gian không chịu được sự cực nhọc của công việc, hắn bỏ ngang. Quân đi làm cỏ được ít tuần cũng chán không hợp, đi giao pizza được hai tháng thì bị tui Mẽ dằn cho một trận tưởng mất mạng. Không biết ghét tiệm Pizza hay ghét hắn. Chúng order Pizza rồi khi chờ Quân mang đến, bất ngờ chúng đánh hắn một trận như tử.

Quân chuyển qua phụ làm xây dựng nhà cửa, sau đó hắn thầu nhận làm sửa chữa nhà cửa. Công việc phát đạt vì phải bận tối ngày, Quân lại có khiếu về thẩm mỹ, cộng với kinh nghiệm ở Việt Nam đã từng làm mộc cho nên quân phát lên thấy rõ.

Nhưng từ lúc phát lên, kiếm ra tiền thì chuyện vợ con từng bước làm Quân thành hoá đại.

Ngày làm mười hai đến mười ba tiếng, công việc lãnh tới về đãi thợ nhậu ở các quán bia. Về đến nhà thường thường là mười giờ khuya trong tình trạng đầy men rượu, vì công việc cho nên cứ bê tha chè chén, vợ khuyên sao cũng không được, nhiều khi xin về nhà lòi chuyện vợ vượt biên bị hiếp ra cắn cẩu. Vợ Quân tên là Diễm lúc đầu Diễm chẳng chấp, sau này sinh tật cứ nhậu về là nhắc. Diễm cay đắng bỏ vào phòng khóc nức nở.

Vợ Quân là người đàn bà có nhan sắc lúc trẻ cũng một thời là hoa khôi của vùng Hồ Nai, con nhà giàu được nuông chiều từ bé chẳng phải làm việc gì. Lầy Quân ai cũng bảo đẹp đôi. Quân chiều vợ, sắm sửa cho Diễm đủ thứ, Diễm được mọi người trong vùng ngưỡng mộ, nhiều cô gái khao khát được như Diễm.

Sau chuyện vượt biên bị quay trở về, người trong làng đã xì xầm to nhỏ, cũng may chuyện xảy ra nhưng không có hậu quả, rộ lên một thời, rồi cũng vào quên lãng.

Nhưng khi chính Quân đã khơi lại chuyện tương chừng như đi vào quên lãng, làm cho Diễm đau khổ vô cùng, Nàng bắt đầu sống khép kín. Ít khi nào nói chuyện với chồng, bốn phận làm vợ cũng nhạt nhẽo dần không còn đầm thắm như xưa nữa.

Càng ngày Quân càng trở lên khó tính bản gắt, đã hai lần đánh Diễm trong lúc say xỉn, Diễm tức lắm định gọi 911 nhưng nàng lại thôi.

Mới đến Mỹ được vài năm, Diễm tưởng rằng mình sẽ chôn được quá khứ ở vùng đất xa lạ này, nào ngờ gặp ông chồng mất nết, biết rõ đó là một tai nạn, không thông cảm chia sẻ, lại còn trách móc chì chiết. Do ôm bao nỗi niềm cay đắng, khiến Diễm trở lên lãnh cảm với chồng. Nàng căm ghét Quân, không còn một chút kiêng ne, Diễm cự lại cũng nhiều lần, lần đầu còn thấy ngượng, nhưng riết rồi thành quen. Sau này, nàng đốp chát cũng ra trò, bao nhiêu từ xấu xa tồi tệ cứ theo miệng hai vợ chồng tuôn ra. Các con chứng kiến cảnh bố mẹ rửa xả nhau ngơ ngác không biết bệnh ai, đứa lớn thì bỏ đi, đứa bé thì rút vào phòng riêng chịu trận.

Từ cảnh vợ chồng rửa xả nhau bắt chấp con cái, chuyện hóa đại của gia đình Quân bắt đầu từ cặp vợ chồng Thuý-Nghĩa, cô gái đầu và chàng rể lai Mỹ trắng.

Của đáng tội, Nghĩa rất chịu khó. Tưởng rằng chiếm được Thuý khi đến Mỹ Nghĩa đi làm ở chợ, công việc suốt ngày cực nhọc. Trong khi ấy thì Thuý lại dờ chừng đi bán quán cafe. Lúc đầu vì ham vui, sau thấy kiếm tiền dễ, lại được hết người này đến người khác sẵn đón chiều chuộng, nên Thuý cũng đã quên người anh nuôi mà sống làm chồng. Nghĩa nổi máu ghen dữ lắm, có lần tát Thuý vì ghen tuông, chẳng ngờ Thuý gọi police, cảnh sát đến còng tay Nghĩa đưa đi trước sự chứng kiến của hàng xóm.

Có lần nghe mấy thằng bạn mách Thuý đang chơi bài ở Garden City, Nghĩa vội bỏ làm, chạy lên coi xem sao ? Hắn kinh ngạc vì Thuý đánh những cây bài lên đến bốn năm ngàn dollars một ván, trong khi lương của hắn chỉ có bấy dollars năm chục cents một giờ. Hắn tức muốn học máu, nhưng nhìn ánh mắt sắc lạnh của Thuý, hắn tức điên lên, nhưng rồi nhớ lần bị phú lít còng, cũng đành lẳng lặng bỏ về trước con mắt ngạc nhiên của mấy thằng bạn.

Quân có năm đứa con, ba trai hai gái. Hai thằng con đầu là thành viên băng đảng «Rồng đen.»

Thằng anh tên Tuân mười chín tuổi, thằng em tên Phúc mười bảy tuổi. Chúng chuyên tổ chức trộm tư gia của các người Việt Nam. Khi muốn đi trộm một nhà

nào, chúng điều nghiên kỹ lưỡng, cho đàn em thám thính quanh vùng, giả làm người đi cắt cỏ, xe truck linh kinh những đồ đi cắt cỏ mà chúng mua ở chợ trời. Tới địa điểm chúng muốn cướp, đám tiền trạm, nhảy xuống bất cứ một nhà nào ở vùng đó đứng cắt cỏ tỉnh bơ... Khi biết chắc nhà không người, hoặc nhà có con nít chúng rời đi. Một lúc sau băng của chúng đến đi vào cửa hông tỉnh bơ đập bể kiếng, hay nạy cửa chui vào dọn sạch nhà. Nếu bất ngờ gặp chủ nhà ở nhà, chúng không ché bằng súng, băng của hắn khoảng ba đến bốn tên trong một phi vụ, trộm rất táo bạo.

Một lần, băng của Tuấn lên kế hoạch ăn trộm ở một nhà người Việt Nam, ở khu vực Evergreen, khổ chủ là gia đình buôn bán ở chợ trời, thường giữ tiền mặt. Lịch trình của họ cứ từ ba giờ chiều thứ sáu họ phải ra chợ trời để dựng bạt sắp xếp hàng hóa để bán cho hai ngày cuối tuần, nhà chỉ còn lại một bà già, cô con gái chạc mười bảy tuổi và cậu con trai khoảng mười tuổi. Vụ ăn hàng gọn nhẹ, cả ba bà cháu bị trói tay ngược ra phía sau, miệng dán băng keo, đặt nằm sấp xuống sàn nhà.

Chúng để một thằng cầm súng đứng trông chừng ba người bị trói. Sau khi lục lạo, hai tên mang xuống một bao nhỏ đựng các đồ nữ trang, và nhiều vật quý. Một tên nói nhỏ với tên đứng canh cái gì đó, rồi hắn bước

tới phía bà già, mở băng keo miệng ra, bắt bà phải khai chỗ giấu tiền mặt. Bà vẫn giữ im lặng không nói gì vì còn quá sợ...

Một tên đến chỗ cô gái đang quỳ ngò, chúng sàm sỡ sờ soạng tới cô gái, như ý muốn bà già phải chú ý ! Bất chợt bà hét lên một tiếng rất lớn, khiến thằng đang cầm súng giật mình làm nẩy cò súng. Viên đạn lạc trúng ngay đùi tên đồng bọn. Cả bọn sợ bị động, vội thu cái túi đựng nữ trang, bỏ chạy ra phía cửa trước, mở cửa dẫn đồng bọn chạy thoát thân.

Cảnh sát sau đó theo dấu máu, phăng dần ra bọn cướp, Hai anh em Tuấn và Phúc trốn đi nơi khác, được một thời gian thì bị bắt.

Con bị đi tù, Quân phải tốn nhiều tiền để lo luật sư. Quân tiều tụy đi thấy rõ, nhưng ý chí hấn vẫn kiên cường lắm, tất cả công việc, hấn vẫn lo toan. Gia đình vợ chồng tuy có xung đột, nhưng Quân vẫn rất tự mãn, chẳng thêm để ý đến sự thay đổi của vợ, Hấn cứ nghĩ một ngày nào đó Diễm phải quỳ lạy xin tha thứ, mà người như Diễm già rồi, đã năm đứa con. Thằng đàn ông nào ngu mà đi rước vào, hơn nữa hôn nhân của người Công Giáo làm sao mà bỏ được ?

Đám bạn thường ăn nhậu với Quân, nói hắn bị bắt lức, ở tuổi trung niên, bởi lý do đó khiến hắn thay đổi tâm tính, cư xử với vợ con lãnh đạm cau có, khiến vợ con khó đến gần. Hắn bị mặc cảm cho nên bởi những chuyện cũ ra hạch hỏi, để lấp liếm đi những yếu kém của mình.

Diễm chẳng thiết tha gì đến Quân nữa. Dần dà lui tới nhiều nơi ăn diện, rồi cặp bồ với một ông Mỹ trắng cỡ ngũ tuần, làm trong Marketing department, của một công ty. Diễm bắt đầu đi học nhảy đầm, cuối tuần ghé các phòng trà Việt Nam, có khi vào các club của Mỹ cùng Tony. Tony cũng sộp và điệu nghệ. Diễm nhìn đẹp quý phái sang trọng. Tới đâu Diễm cũng được hắn chiều chuộng nâng niu. Đứa con gái đầu của Quân là Thúy, biết mẹ có ông bồ Mỹ nhưng cũng chẳng tỏ ý phản đối.

Từ ngày có bồ Mỹ, Diễm coi Quân như dân lao động tầm thường thô lỗ, nhìn Quân không một chút nào cảm tình, chỉ muốn chọc tức cho Quân điên lên để ly dị cho sớm.

Nhà của Quân chỉ có con gái thứ tư tên Yến là ngoan, còn một đứa nhỏ kia thì chưa biết ! Yến đang học lớp mười hai, học rất giỏi, dù chẳng có ai kèm cặp chi hết, nó tự động học, cặm cụi học cho tới tối khuya, làm đủ mọi việc nhà, giúp mẹ nấu ăn cho các em, Nó là đứa

quan tâm đến gia đình nhiều nhất, thấy bố mẹ bất hòa là nó tìm cách an ủi cả bố lẫn mẹ, van xin bố mẹ đừng ly dị.

Càng ngày, Diễm càng vắng nhà nhiều hơn, con cái, nhà cửa, cứ dờ cho con Yến chăm sóc, cơm bữa nấu bữa không, toàn phải order pizza hay Mcdonald, có khi mua thức ăn theo món của Việt Nam. Căn nhà họ ở trên đường Senter, trông ảm đạm và tiêu điều nhà chẳng bao giờ có khách khứa, hoặc gia đình hội họp gì. Mang tiếng là dân construction đi sửa nhà thiên hạ cho đẹp còn nhà mình xung xiu.

Một hôm, khác với ngày thường, Quân về nhà sớm hơn mọi khi. Vừa bước vào nhà định cởi đôi giày ra thì gặp Diễm ăn mặc sang trọng, đứng ở phòng khách như đang chờ ai... Quân lại ngửa miệng cười khẩy, «Lại đợi thằng nào đấy ? Thứ đi ngựa...»

Đang đợi người quen tới chở đi vũ trường, bực mình vì bị Quân nói móc họng, Diễm tức thì trả đũa, «Ông bắt lực thì tôi phải đi hẹn trai chứ !»

Vậy là giọt nước làm tràn ly, Quân xông vô đám cho Diễm một cái ngay mặt, Diễm ngã chúi nhủi vào góc nhà, cạnh chiếc bàn nhỏ, để cái đèn, Quân đè lên người Diễm cố lấy hết sức dùng đôi tay bóp co. Từ trong phòng,

con Yên lao ra ngăn bố. Quân buông tay khỏi cổ Diễm, rồi lững thững đứng dậy. Yên tức thì phóng ra cửa, tóc tai rũ rượi, quần áo xóc xệch kêu cứu ! Khuôn mặt sung vù vì những cú đâm chí mạng của Quân. Bà hàng xóm nhìn Diễm thảm thương liền gọi 911 cho Diễm, chỉ một lúc sau là ba bốn xe Police và ambulance đến. Không biết Diễm nói gì với Police trong khi cái Yên cứ dùng tiếng Việt ngăn mẹ đừng có khai bị bố đánh.

Họ xông vào nhà tìm Quân thấy Quân ung dung đang ngồi ở ghế sofa, một ông Police to cao hỏi Quân một vài câu nhưng Quân lăm lè không nói, Police mời Quân đứng dậy một ông khác lấy còng khóa hai tay Quân lại dẫn ra xe. Trước khi bị đẩy vào xe, nể Quân phá lên cười lớn tiếng khiến mấy người hàng xóm nhìn sang cũng ngạc nhiên...

Em của Quân nhận được điện thoại của Thuý con lớn của Quân, nhờ chú đứng ra lo cho Quân được tại ngoại. Hấn vội vàng chạy lên chỗ nhà tù của Quận hạt để thăm và coi tình trạng của Quân thế nào ? Chú em và đứa cháu hết sức kinh ngạc khi nhìn thấy Quân như người mất hồn, chẳng nhận ra ai, nói năng rất lạ. Chú em cố gắng khơi lại vài chuyện coi có nhớ gì không nhưng vô ích vì Quân đã hần như mất trí.

Nhân viên nhà tù cho biết là Quân bị chấn động tâm lý rất nặng, và sau đó cho người em làm thủ tục bảo lãnh đưa Quân về nhà, trong khi chờ ra hầu tòa, nhân viên cơ quan chống bạo hành gia đình thường xuyên đến tận nhà theo dõi.

«Đó là câu chuyện về Quân mà tôi biết, «anh bạn tôi nói. «Cách đây vài năm khi Quân còn bình thường. Tôi và Quân gặp nhau ở quán nhậu. Tôi có nói với Quân, «Để được sống ở cái Thiên Đường này, chúng mình phải trả một cái giá không rẻ. Vào cái tuổi như anh em mình, học nữa thì không vô, bao nhiêu ước vọng trông vào các con, nay các con cũng chẳng trông hòng gì. Thôi thì mình thua trắng !»

Anh bạn kể thêm, cũng có lúc Quân khóc nói với tôi «Hạt lúa chết đi thì sinh nhiều bông trái, mình tưởng hy sinh lao vào kiếm tiền để con cái có một đời sống sung túc, nào ngờ...»

Tôi cũng có lần bảo Quân, rằng giá trị của cuộc sống không phải là tiền, mà là sự quan tâm của mình đến cho người khác bằng hết cả trái tim. Tiếc là Quân khi còn tỉnh không nhận ra điều này. Bây giờ, dù có tỉnh lại, nhận ra được như vậy thì cũng chẳng còn gì nữa...

Tuyết Phong

Florida Có Gì Lạ không, Seniorita ?

Kông Li

Kông Li là bút hiệu vui vẻ của Phạm Công Lý, tác giả đã có nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị, vừa nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 20011. Là một cựu sĩ quan VNCH, cựu tù, ông cùng gia đình đến Mỹ từ tháng 11/1994 theo diện HO, định cư tại Boston. Công việc từng làm : thông dịch cho Welfare, social worker, phụ giáo, tutor toán ở Middle School của Boston Public Schools. Bài mới nhất của ông là một du ký công phu mà vui vẻ hiếm thấy.

Khi conquistador (nhà chinh phục) Juan Ponce de León đặt chân lên bán đảo này vào năm 1513, để tìm kiếm; theo truyền thuyết; suối Trường Sinh (Fountain of Youth) và kho tàng, châu báu của các tên hải tặc Caribê chôn dấu ở đây, ông không đạt được kết quả nào cả. Nhưng vùng đất, nước mênh mông, hoang dã này, đầy hoa thơm, cỏ lạ, muôn màu, muôn sắc khiến ông mê mẩn, thích thú và đặt tên nó là Florida (nơi có nhiều bông hoa).

Florida nằm ở vùng cực Nam của miền Đông nước Mỹ, là tiểu bang thứ 27 gia nhập Liên Bang năm 1845. Thủ đô là Tallahassee, ở phía Bắc, nhưng thành phố

lớn nhất lại là Jacksonville. Là một bán đảo, nên các thành phố lớn phía Đông đều nằm trên bờ biển Đại Tây Dương, và phía Tây nhìn ra Vịnh Mexico. Vì nằm ngay trên đường đi của bão tố, hàng năm Florida đều hứng vài trận cuồng phong cấp 5, cấp 6, chịu nhiều thiệt hại về vật chất và sinh mạng. Điển hình là trận bão George và Wilma năm 2005.

Thời tiết Florida thuộc nhiệt đới, ẩm quanh năm, mưa nhiều, là vùng đất thấp nên có rất nhiều ao, hồ, đầm lầy, sông rạch. Mùa Hè khá nóng, nên hợp với người Việt ta. Đất lạnh, nên chim Việt tị nạn Cộng Sản, đậu rất đông, nhất là ở thành phố Orlando.

Nói đến Orlando là phải kể đến DisneyWorld, được mệnh danh là «Nơi hạnh phúc nhất trần gian», «Thế giới thần tiên của trẻ con và người lớn», với các nhân vật hoạt hình quen thuộc : Bạch Tuyết và 7 chú lùn, chú chuột Mickey, vịt Donald, anh hùng tí hon Peter Pan, vừa bay vừa đấu kiếm với tên cướp biển Râu Đen một mắt, một tay có hồn danh là Thuyền Trưởng Cù Móc.

Disneyworld là một công viên giải trí khổng lồ, rộng 12, 173 héc ta, gồm có 4 khu giải trí khác nhau gọi là theme parks : Magic Kingdom, Hollywood Studios, Animal Kingdom và Epcot (Experimental Prototype Community of Tomorrow), nói nôm na là «Dự án đô

thị mẫu trong tương lai». Ngoài ra còn có Seaworld, để du khách thám hiểm đại dương và làm quen với các sinh vật dưới biển, cùng 2 Công Viên nước, giúp khách hạ nhiệt trong cái nóng hừng hực của mùa Hè Florida. Muốn đi thăm hết các khu này, ta phải ở đây ít nhất 4 ngày. Từ bãi đậu xe mênh mông, chứa vài ngàn xe hơi, khách đi xe lửa vào trong để mua vé. Giá vé khá mắc : 90. 53 đô cho người lớn và 84. 14 mỗi trẻ em từ 3-9 tuổi (không biết tại sao có số xu lẻ ?). Vé vào Seaworld thì rẻ hơn, chỉ 81. 99 đô. Ăn uống trong này mắc gấp 3, 4 lần ở ngoài, lại không vừa miệng, có lẽ thiếu nước mắm, xì dầu !

Disneyworld đã đón tiếp 16, 9 triệu du khách trong năm 2010, là công ty có nhiều nhân viên nhất ở nước Mỹ, có đến 66, 000 người phục vụ, 70-80% là dân nhập cư, Latinos và Việt Nam chiếm đa số. Mỗi nhân viên, ngoài lương, thưởng và tip, nếu có, còn được hưởng quyền mời 6 khách /năm vào thăm công viên miễn phí. Một số công nhân Xi (Pa Nít), có tinh thần sáng tạo, biến đặc ân thành xu hào rủng rỉnh, bằng cách dẫn người quen vào cửa, với giá discount 50%. Riêng phe ta, mặc dù mang tiếng có hơi, (một tí thôi nhé), ích kỷ, thiếu đoàn kết, bon chen..., nhưng chưa nghe có trường hợp «thò tay mặt, đặt tay trái» như thế. Có lẽ vì sĩ diện, sợ mất mặt bầu cua chẳng ?

Rời Orlando, đi lối 50 miles về phía biển là Cape Canaveral, có Trung Tâm Không Gian Kennedy, của NASA, là nơi nghiên cứu không gian và phóng phi thuyền thăm chệ Hằng trong các thập niên trước đây.

Một thành phố đẹp ở Bắc Cape Canaveral là Daytona, nhưng tên tuổi của thành phố gắn liền với Daytona 500. Daytona có đường đua xe hơi International Speedway tối tân và đồ sộ nhất nước Mỹ, không kém đường đua Indianapolis 500 hay Indy 500 và hơn hẳn Brickyard 400. Hàng năm các tay đua cự phách khắp thế giới đến đây tranh tài cao thấp, trên vòng đua dài 4km, chạy 200 vòng, tổng cộng 800 km (500 miles), để giành các danh hiệu tăm tiếng và các giải thưởng giá trị, tổng cộng lên đến 18 triệu đô. Đua xe hơi là môn thể thao nguy hiểm nhất vì vận tốc có khi đạt hơn 220 km/giờ, dễ gây tai nạn thảm khốc vì đụng giầy chuyền, làm chết nhiều tay lái cừ khôi trong những năm vừa qua.

Có thể bắt chước dân Bạc Liêu, nói về xứ của mình :
Dưới sông cá chớt, trên bờ Tiều Châu

Cho khu đầm lầy Everglades :
Dưới sông sáu lội, trên bờ chim bay.

Khu đầm lầy Everglades là một vùng trũng bao la, toàn sinh lưu niên, chiếm gần trọn miền Nam Florida,

rộng đến 5000 dặm vuông, là nơi sinh sống của nhiều loại chim : cò, diệc, ngỗng trời, le le, thiên nga, chim bói cá, ó, đại bàng, điều hâu... và hàng trăm chủng loại cá, nhưng nhiều nhất là cá sấu, loại mõm dài cũng như mõm tròn. Loại cá xấu xí và gớm ghiếc này, xuất hiện từ thời khủng long, còn sống đến ngày nay, gần bị diệt chủng trong thế kỷ trước vì bị săn bắt bừa bãi, nhưng nhờ chính sách bảo tồn của chính phủ, chúng được tự do sinh sản, nên dân số lại lên đến 1. 3 triệu con ở tiểu bang này. Để hạn chế số lượng, dân địa phương và dân Da Đỏ Seminoles được phép săn và câu để lấy da, xẻ thịt làm barbecue, xông khói hay làm croc steak, rẻ, tươi và bổ hơn beefsteak, vì không có chất bảo quản.

Thăm viếng công viên Everglades, rộng 566, 796 hecta, lớn thứ 3 trong các công viên quốc gia ở Mỹ, để nhìn đôi mắt lồi và hàm răng chồm chồm của loài bò sát hung dữ này là một kỷ niệm độc đáo. Ngồi trên airboat, một loại canot có thể chở 4-6 người, có gắn động cơ máy bay phía sau, khách phải đeo dụng cụ che tai, vì tiếng máy nổ rất lớn.

Tàu chạy là trên mặt nước, lướt qua cả các bãi sinh và các mô đất, trong vùng nước mênh mông toàn cỏ lác, lau sậy, tràm, đước. Tàu chạy đến đâu, chim đủ loại bay lên hàng đàn, trắng trời. Những con cá to cỡ 1, 2

pound, thỉnh thoảng vọt khỏi mặt nước như chào mừng khách đến thăm. Đứng chơ vơ trên cành cây khẳng khiu là một con đại bàng, biểu tượng sự uy nghi và sức mạnh của nước Mỹ, lơ đãng nhìn đám du khách. Bỗng cánh đại bàng giang rộng, chim khẽ nhắc mình, như mũi tên, bay chúc xuống, hai chân thẳng, xòe ra đầy móng vuốt, quào mạnh mặt nước và bay lên. Một con cá tròn nung núc, vẫy lông lánh dưới ánh nắng mặt trời, đang giãy giụa tuyệt vọng trong gọng kềm của con đại bàng. Cảnh tượng đẹp làm sao ! Nhiều máy ảnh, giơ lên, ghi lại hình ảnh khó quên này.

Canot dừng lại trên một bãi sậy hẹp. Tài công dẫn đoàn khách đến một lùm cây, chỉ vào một mô đất nhỏ, cho biết đó là ổ của cá sấu. Ông nói :

- Quý vị hãy im lặng và cố gắng nghe.

Đoàn khách chú ý thì nghe tiếng «chíp, chíp» từ mô đất. Ông nói tiếp :

- Trứng đang nở, cá sấu con kêu đó. Sấu mẹ chắc ở gần đâu đây để canh chừng. Như quý vị đã biết, loài vật nào cũng vậy, nhất là giống cái, vô cùng hung dữ, sẵn sàng tấn công bất cứ ai đến gần con nó.

Vừa nghe hết câu, không cần lệnh «Tan hàng, cố gắng !», cả đám rùng rùng chạy về tàu, vừa chạy vừa dòm dáo dác. May mắn, hôm đó không có ông nào, bà nào bị đau tim, tăng xông, trẹo chân hay mất giày, dép !

Theo yêu cầu của khách, canot đưa khách đi xem dân chuyên nghiệp câu cá sấu hành nghề. Một sợi dây thừng to thấy sợ, đầu móc 2 lưỡi câu cũng không nhỏ, có 4 ngạnh, mỗi là con gà, con vịt hay lòng heo, thả vào chỗ nước sâu vào ban đêm. Sáng ra họ đi thăm. Thấy chỗ nào có nước cuộn cuộn là có ăn rồi. Hai người lực lưỡng vật không lại con sấu, dài gần hai thước, đang vùng vẫy dữ dội, dù trong miệng dính 2 lưỡi câu. Con sấu chỉ chịu nằm im khi lãnh một viên đạn vào đầu. Khách trên canot cách đó lối 10m, nhìn cảnh tượng đó, vừa thích thú, vừa đỏ mồ hôi hột.

Trên đường đi xuống thành phố Miami, nhiều xe dừng lại bên đường để xem một con cá sấu bị cán nát đầu, vớt bên lề. Con sấu xấu số này có lẽ định mò lên khu dân cư tìm chó, mèo, gà, vịt... để thay đổi menu, nhưng vì không xem lịch Tam Tông Miếu trước khi xuất hành, nên bị nạn ! Không bỏ qua cơ hội ngàn năm một thuở, máy ảnh lại chớp liên tục. Một ông còn làm hơn thế nữa : đứng bên con sấu, một chân đạp trên đầu, hai tay chống nạnh, mặt hất lên và hỏi bà vợ chụp đi,

chụp đi. Nhìn ông ta, tôi nghĩ chắc hồi nhỏ, ông thích xem phim Tarzan, do tài tử Johnny Weissmuller đóng, nên ông bắt chước, định đem hình về khoe với cháu Nội, Ngoại chẳng ?

Miami là thành phố lớn nhất ở miền Nam Florida. Cảng Miami là nơi tập trung chính của các tàu du lịch biển, chở du khách đi khắp vùng biển Caribê, Bahamas, Trung và Nam Mỹ, nên thành phố rất nhộn nhịp và sống động. Nơi nào cũng du khách, du khách, chen nhau đi dạo phố, ăn uống, mua sắm... thoải mái với trang phục bikini, monokini (one piece) đủ màu sắc. Tiếng nhạc Cha Cha Cha và Mambo, Salsa và Mariachi từ hàng, quán, từ xe hơi, boombox xách tay... mở hết volume. Dân toàn nói tiếng Spanglish, nửa Anh, nửa Xi, nhưng không sao, nói tiếng ba rọi gì cũng «no problema», «muy bien» (very good). Không thấy nhà ở, chỉ có hàng, quán, cửa tiệm, khách sạn, kiosk bán hàng lưu niệm, đặc biệt là xì gà Cuba, nổi danh thế giới, nhưng làm tại chỗ. Miami là xứ của dân Cuba, chống chế độ Fidel Castro triệt để, nơi nào cũng có khẩu hiệu Viva Cuba, nhưng No Viva à Fidel và No Viva à Raoul. Cũng như Little Italy ở New York, Little Saigon ở Bolsa, Miami cũng có La Havana Pequena (Little Havana) của dân Cuba lưu vong.

Đồ ăn, thức uống của Cuba rẻ và ngon vì hợp khẩu vị của dân Châu Á. Bánh mì thịt, cũng đủ thứ đồ chua, ớt... giống như bánh mì ở Tân định hay Đakao, thịt gà quay, chiên, bánh ngọt, bánh nướng, bánh mì... cũng tương tự như Việt Nam. Riêng cà phê, rất ngon, đúng gout của phe ta, cũng dùng với sữa đặc, nhưng khi uống, lại đồ ra ly giấy nhỏ bằng hột mít, trái lại bánh flan to bằng cái chén ăn cơm.

Vì có chuẩn bị sẵn, tôi học sẵn một số từ tiếng Tây Ban Nha để show off khi gặp dịp, nên tôi vào một quán cà phê bên đường. Một Cubana, tóc đen phủ hai bờ vai tròn trịa, cặp mắt nâu, vớ lông mi cong vút, đuôi mắt sắc lẹm như lưỡi dao cạo của ông già Gillette, mặc chiếc áo Pull trắng mỏng đánh, hở cổ, trễ xuống hết cỡ cảnh sát cho phép, khoe vòng số 1 không thua gì của tài tử Gina Lollobrigida, cười cười chào tôi. Tôi order một ly cà phê đen :

- Café negro !

Cô gái cười, khoe hàm răng trắng bóng, thấy mà ham:

- Qué café (Cà phê gì ?)

Tôi lặp lại và cô gái hỏi Qué nữa.

Bị hỏi Qué hoài, tôi hơi Quê, tôi chỉ vào bình cà phê trên bếp, không thèm nói vì.... bí.

La senorita suy nghĩ một chút rồi cười vang :

- A, café solo, solo. No negro...

Tôi trả tiền, cầm ly cà phê ra cửa, quên lấy mấy ly nhỏ xiu để uống à la mode kiểu Cuba.

Du khách đến Miami để xuống tàu đi cruise, tắm biển, câu cá, thưởng thức hải sản, uống rượu rum, hút xì gà Havana, rửa mắt, nhảy mambo với các Cubanas xinh đẹp, nhưng nơi được du khách thăm viếng nhiều nhất là ngôi nhà ở Key West của Hemingway, một nhà văn lớn của thế kỷ 20.

Ernest Hemingway (1899-1961) nhận giải thưởng Nobel về văn học năm 1954 với các tác phẩm đầy tính nhân văn của những con người bình dân, đời thường như *The Sun also rises*, *Farewell to arms*, *The Snows of Kilimanjaro*. Cuốn tiểu thuyết *For whom the bell tolls* đem về cho ông giải thưởng cao quý Pulitzer. Một tác phẩm nổi danh khác, *The Old man and the Sea* được viết vào năm 1945 kể về chuyện một ngư phủ già cô đơn cùng con cá mới câu được khi ông còn ở hòn đảo nhiệt đới này. Hầu hết các tác phẩm của ông đều được

chuyển thành phim. Những bộ phim tình cảm, buồn man mác này được chiếu đi, chiếu lại, chiếu hoài ở rạp Vĩnh Lợi, Sài Gòn, đã để thương, để nhớ cho hàng triệu thanh thiếu nữ đang yêu trong thập niên 50, 60.

Sau khi bị Castro trục xuất khỏi Cuba, ông về sống ở Ohio. Ông tự tử chết năm 1961 vì sức khỏe suy sụp và tinh thần bất ổn. Gia đình ông có tất cả 5 người chết do tự vận !

Miami là niềm mơ ước cháy bỏng và là thiên đàng thật sự của dân ở Cuba. Không như dân Mỹ, ở sát bên nước Mỹ, chỉ chờ Cảnh Sát Biên Giới sơ hở là leo tường, chun hầm, vượt sa mạc Arizona hay lội sông Rio Grande sang kiếm ăn. Nếu bị bắt lần đầu, thì bị lặn tay rồi cho về nguyên quán. Đối với người bị tóm nhiều lần, như bắt cóc bỏ đĩa, thì nhốt vài tháng, nuôi hamburger và hotdog cho mập mập rồi lại đuổi về nước. Dân boat people Cuba, nếu may mắn không bị Hà Bá gạch hộ khẩu trên hải trình 90km tìm tự do, và đặt được chân xuống đất Mỹ, thì ô tô ma tích họ là công dân Mỹ, khỏi chờ 5 năm thường trú và thủ tục lằng nhằng khác như người ta. Năm nào cũng có một số dân Cuba bị trình diện Thủy Tề trên đường đào thoát khỏi Thiên Đường đỏ, vì bão tố, vì tàu hư, chìm, nhưng họ vẫn đi. Đường ta, ta cứ đi !

Miami cũng là nơi xuất phát cuộc xâm lăng vào Cuba năm 1961 để lật đổ chế độ Cộng Sản của Fidel Castro. Dưới sự lãnh đạo của CIA, hơn 1000 quân Cuba lưu vong đổ bộ vào Vịnh Con Heo, nhưng thái độ lừng khừng của Mỹ, không làm đến nơi vì không biết Kút Xếp, tay độc tài thô lỗ (rút giày đập ầm ầm ở Liên Hiệp Quốc) sẽ phản ứng ra sao. Cuộc xâm lăng thất bại làm ảnh hưởng đến uy tín Tổng Thống Kennedy và CIA rất nhiều.

Miami đi xuống chút nữa là Florida keys. Đó là một dải đảo san hô và đá vôi kéo dài ra biển ở miền cực Nam của Florida. Một xa lộ dài 198km nối liền các đảo đến tận mũi KeyWest, là thành phố của Florida Keys. Lái xe trên xa lộ này, hai bên là nước mênh mông, không bờ, không bến, ta có cảm tưởng đang đi giữa lòng biển khơi, vừa thích thú vừa lo sợ. Đến tận năm 1890, Key West là thành phố lớn và giàu nhất của tiểu bang. Ở Key West có một đảo đặc biệt tên là Star Island. Đúng như tên gọi, chủ nhân của các dinh thự trên đảo này là những ngôi sao trên nền trời điện ảnh, thể thao, truyền thông, âm nhạc... như Gloria Estefan, Rosie O'Donnell, Madonna, Will Smith, Shaquille O'Neal, P. Diddy... Lâu đài nào cũng vài triệu đô trở lên, luôn kín cổng, cao tường, đầy camera và bảo vệ. Key West còn một cảnh độc đáo mà không thành phố nào ở Mỹ có, đó là

gà mẹ, gà con được tự do chen chân với du khách trên các đường phố.

Một ông mục sư ít người biết tên, hiếm người biết tiếng, có bộ râu gui đông xe cuộc, tên Terry Jones, ở thành phố Gainesville, miền Bắc Florida, một hôm «bỗng nhiên muốn nổi «có tên trong sách Guinness ngang xương, bèn có một ý kiến độc, chết người : ông họp báo, tuyên bố sẽ làm barbecue 200 cuốn Kinh Koran, thánh kinh của dân Hồi Giáo vào ngày 11/9/2010 trong khuôn viên nhà thờ của ông.

Nhanh hơn ánh sáng, hơn một tỷ rưỡi người trên thế giới, nhất là dân Hồi Giáo, biết lý lịch của ông. Hôm sau, Bộ chỉ huy NATO ở Afghanistan bị cảm tử nổ bom tự sát, làm vài chục người mất mạng. Tổng Thống, Ngoại Trưởng, Tướng 4 sao Petraeus, tư lệnh chiến trường Trung Đông, FBI, Bộ Tư Pháp Mỹ... đều yêu cầu ông mục sư hơi hơi... này, kèm chế, không nên thực hiện ý định kỳ hoặc đó. Tổ chức võ trang Hồi Giáo quá khích, bị Mỹ xếp vào danh sách khủng bố, là Hezbollah cũng treo giải thưởng đầu của ông 4 triệu đô. Thấy mình đáng giá quá xá và nhiều người năn nỉ ỉ ôi, tội nghiệp, nên ông tuyên bố tạm ngưng. Thế giới thở một cái phào, nhưng còn lo vì không biết khi nào ông hứng... lại họp báo nữa đây !

Tampa, gồm cả thành phố Clearwater và St Petersburg, nằm trên vịnh Mexico. Cả ba thành phố đều có bãi biển đẹp để bơi lội và câu cá, kể cả cá mập. Trong số, bãi biển DeSoto đẹp tuyệt vời, cát trắng tinh, nhiều cây cho bóng mát... kéo dài hơn hơn 10Km. Công viên biển này, rất lớn, có đủ tiện nghi như nhà nghỉ mát, bàn ghế, lò than để barbecue, nhà thay quần áo, tắm nước ngọt, bãi đậu xe hàng trăm chiếc, để phục vụ khách tắm biển và picnic, tất cả đều hoàn toàn miễn phí. Du khách chỉ tốn tiền khi thuê xe đạp, waterjet, kayak hay canoe để bơi trong các kênh rạch trong vịnh. Một tạp chí du lịch quốc tế đã chọn bãi biển DeSoto là một trong 10 bãi biển đẹp nhất thế giới trong năm 2005.

Vịnh Tampa và vịnh Sarasota ăn sâu vào đất liền bằng nhiều luồng, lạch, hai bên bờ là tràm và đước của vùng nước lợ. Biển rất cạn ở hai vịnh này : Nước lớn thì chưa đến đầu gối, nước ròng thấp nhất thì lấp xấp mắt cá. Nước cạn thì đi bắt cua, chạy lăng xăng trên rễ cây hay trên các đám rong. Đây là loại cua có vỏ màu xanh lơ, cò ba ngón tay. Nấu riêu cua thì ngon không thể tả. Rang muối thì chẳng thua nhà hàng. Hay đi lượm ốc, hơi giống ốc bươu, vỏ có gai nhọn, nhưng thịt mềm hơn. Ốc xào sả ớt, luộc chấm nước mắm gừng, hay nấu bún ốc, chẳng biết món nào hơn món nào ?. Mỗi lần đi lội 4, 5 tiếng, vừa mò, vừa lượm, vừa quăng lưới, ta có

thể bắt được cỡ $\frac{1}{2}$ thùng cua, vài chục con cá và một thùng ốc (loại thùng sơn 20 lít). Hai vịnh này là nơi sinh sống của nhiều loại cá, nhất là cá đối (mullet), đến mùa sinh sản, cá mới ra biển sâu để đẻ. Cá ở đây tròn và lớn gấp đôi cá đối ở biển Cần Giờ, cơ bắp tay của người lớn. Cá lội từng đàn, làm sủi bọt cả khúc sông, đi kiếm phiêu sinh vật trong đám rong nổi dày đặc gần bờ. Dân Florida chưa biết ăn hay không ăn cá đối, nên cá nhiều vô số. Giá sỉ lổi 45xu/pound. Mùa cá có trứng thì được \$1. 50, vì họ chỉ lấy trứng cá thôi để xuất cảng, chủ yếu là Nhật và Ý : trứng được ướp gia vị, sấy khô, tên Ý là «bottarga», Nhật gọi là «karasumi», với giá trên trời, đến \$200/pound trong các nhà hàng sang trọng. Có một điều vô lý là trong khi ở Florida, ngư phủ chỉ lấy trứng, bỏ xác cá đầy cả sông, lạch, thì nhà hàng Blue Hill ở khu Greenwich Village, New York lại nhập cá đối đông lạnh của Tây Ban Nha với giá gấp đôi nội địa, và charge khách hàng \$20 một con. Riêng cá trông, họ cũng bỏ phí cả con cá, chỉ lấy lấy bọc tinh trùng của nó (milt), xuất sang China, phục vụ các anh Ba cho khỏe, để xì thẩu bành trướng ra khắp thế giới càng nhanh càng «hầu».

Florida có khí hậu ấm áp, phong cảnh hữu tình, nhiều công viên, khu giải trí, bãi tắm, nhà cửa khá rẽ, nên nhiều người chọn tiểu bang này để nghỉ hưu. Với số

tiền dành dụm trong 30, 40 năm cày bừa. Họ mua nhà đẹp, xe hơi đời mới để hưởng tuổi già. Tuy nhiên trên xa lộ cũng có nhiều xe hơi «già» cỡ 15, 20 năm lưu thông, Tôi hỏi anh bạn tôi điều hơi lạ này. Bạn tôi giải thích :

- Máy xe đó là của các dân nhập cư, hợp pháp và bất hợp pháp cũng có. Xe chỉ đáng 2-300 thôi. Mà bạn nên biết là ở Florida, xe hơi không cần dán sticker kiểm soát và không bắt buộc mua bảo hiểm. Thế là họ mua thoải mái, chạy văng mạng. Rủi có gây tai nạn ; trừ trường hợp chết người; thì bỏ xe, đi mua chiếc khác vài trăm bạc, còn cảnh sát và khở chủ thì than trời, không thể níu áo của mấy tên trên răng dưới «nada» (nothing) được.

Kông Li

Đâu Đó, Có Chỗ Cho Chúng Ta

Lê Thị

Tác giả là cư dân Chicago, 35 tuổi. Trong email kèm bài viết, Lê Thị cho biết, «Mới đây, sau khi đọc một số sách của nhà văn Nhã Ca, tôi bỗng có cảm hứng muốn viết và đây là bài viết bằng Việt ngữ đầu tiên của tôi trong 20 năm qua. «Bài viết theo lối tự sự, nhân vật xưng tôi đến Mỹ khi còn là một cậu bé «tiếng Việt chưa đủ vốn, tiếng Anh dăm ba chữ chập chạc, «kể về chuyện tình đồng tính dữ dội. Bài viết đầu tiên, «Tôi Vẫn Là Tôi», Vietbao Online từ 19 tháng 5, 2012, hiện đã có 10054 lượt người đọc. Sau đây là chuyện tiếp theo. Tựa đề cũng là tên bài hát nổi tiếng «There is a Place for Us» của Leonard Bernstein.

Anh gồi đầu trên đùi tôi, mắt anh mở to, đôi mắt Xanh sâu thẳm ẩn chứa cả bầu trời nhưng giờ đây không còn nhìn thấy nữa. Sự tĩnh lặng bao trùm không gian, chỉ còn hai chúng tôi, hai tâm hồn tuy gần bó bên nhau, nhưng cả hai cùng hiểu đây chỉ là những giây phút tạm bợ.

Anh sẽ bỏ tôi đi thật xa, bất cứ lúc nào. Biết bao nhiêu điều tôi muốn hỏi anh, nhưng không mở miệng được nữa. Tôi vuốt tóc anh. Sự tĩnh lặng bao trùm.

Trong sự im lặng muôn nghệt thờ, tôi cất tiếng khê hát bản nhạc anh vẫn thường đệm đàn cho tôi hát. Nhưng lần này, chỉ có tiếng hát đứt quãng của tôi, cố gắng hát bài hát của Carpenter anh vẫn rất yêu.

«Why do birds, suddenly appears
Every time you are near
Just like me, they long to be
Close to you...» *

Anh không nói một lời, bàn tay anh nắm chặt tay tôi, môi anh cố nở nụ cười, vài giọt lệ rơi nhẹ từ khoé mắt. Tôi nhìn anh, lòng đau nhói. Tôi biết chắc anh sẽ đi, phải ra đi. Tôi biết đây là những giây phút cuối cùng chúng tôi còn được ngồi bên nhau. Anh không còn có khả năng nói chuyện, hát theo, không còn khả năng đánh đàn, hay đệm đàn cho tôi hát nữa. Giờ đây anh chỉ nằm đó, lắng nghe, chỉ muốn ôm tôi, muốn cảm nhận tình yêu thương và thông cảm của mọi người quanh anh, của những người đã từng ra vào đời anh. Để rồi, khi giờ sẽ điểm, anh sẽ ra đi tới một thế giới không còn đau đớn, không còn bệnh tật, không còn phân biệt.

Chỉ vài tuần trước đây, anh thú nhận với tôi là anh đã mắc bệnh Aids và đã nhiễm vi khuẩn HIV từ trước khi anh đến với tôi. Chưa kịp để cho tôi có thời gian tiêu hoá cái cảm xúc thô tả khó nuốt này, thì cặp mắt của

anh đột ngột yếu dần, và chỉ vài tuần sau, anh không còn trông thấy gì nữa. Anh đã mù hẳn. Tôi đưa anh đến bác sĩ khám bệnh, sau khi thử máu, bác sĩ nói tế bào T Cell của anh bây giờ đã giảm xuống dưới 4%.

Khi một người bị nhiễm vi khuẩn HIV, nếu không uống thuốc đều đặn thì sẽ chuyển sang bị bệnh AIDS. Bác sĩ ngạc nhiên hỏi anh tại sao không chịu uống thuốc, tại sao lại để đến nông nỗi này. Tôi vẫn còn chưa hoàn hồn, như trên trời rớt xuống, dù cố gắng đến mấy tôi cũng không thể hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra, nói gì đến việc có thể lý giải được nguyên do.

Bác sĩ gọi tôi vào văn phòng riêng của ông, chỉ chiếc ghế đối diện bảo tôi ngồi xuống, và nói G đã từng là bệnh nhân của ông nhiều năm rồi, nhưng những năm gần đây, anh không tới nữa. Bây giờ, anh đã bị bệnh PML (một loại bệnh viêm não cấp tính mức nặng), Anh rồi sẽ hoàn toàn mất hết thần sắc, mất hết thăng bằng, sẽ hoàn toàn mù, mất khả năng nói chuyện, trở thành một người hoàn toàn tàn tật, sẽ chết. Bác sĩ nhắc lại, mọi điều này đều có thể tránh được nếu G uống thuốc đều đặn.

«Người nhiễm HIV nếu uống thuốc đều đặn thì sẽ sống như một người bình thường. Sẽ không bị AIDS.
-Ông nhấn mạnh thêm lần nữa- Nhưng bây giờ đã quá

muộn.

Tôi ngồi im không một phản ứng. Thông tin mới, đột ngột này làm tôi mệt mỏi, kiệt lực. Cố gắng bám víu chút hy vọng, tôi lấy bình tĩnh hỏi bác sĩ : «Có cách nào chữa trị cho anh ấy ? Tình trạng của anh ấy rồi sẽ thế nào ?» Bác sĩ nói thật, G chỉ còn một thời gian rất ngắn, khoảng từ 3 đến 6 tháng. Nhưng những ngày cuối sẽ rất khó khăn. Anh sẽ cần được chăm sóc 24/24.

Tôi đứng dậy, rồi lại ngồi xuống, nước mắt tự động tuôn ào ạt không dứt. Tôi chưa bao giờ biết một người bệnh. Chưa chăm sóc ai bao giờ. Sẽ phải làm gì ? Tôi cố nuốt nước mắt, đẩy lùi sự sợ hãi, tự nhủ mình phải can đảm lên để chăm sóc G vào những năm tháng cuối cùng anh còn ở bên tôi.

Tôi trở lại căn phòng khám bệnh nhìn G mà ứa gan. Cảm giác buồn giận tràn ngập trong tôi. G là một người hiểu biết, thông minh. Tại sao anh không chịu uống thuốc ?

Khi ra khỏi khu khám bệnh, tôi giận dữ bỏ để anh ngồi xuống một hàng ghế bên đường. Tôi đi lấy xe, lái một vòng lấy lại bình tĩnh, và quay lại đón anh. Anh vẫn ngồi im đó, như một đứa bé hồn nhiên đang chờ ba mẹ đến đón nó sau giờ tan học. Tôi dìu anh lên xe. Chân

bước chập choạng, mắt không thấy đường, anh hoàn toàn dựa vào tôi.

Sự im lặng nặng nề lại bao trùm hai chúng tôi. Chỉ trong một thời gian ngắn mà biết bao thay đổi. Đầu óc tôi không thể nào hiểu kịp. Còn anh, cặp mắt mù của anh nhìn xa thẳm vào một khung trời vô tận nào đó, miệng mấp máy nhưng anh không thể nói thành lời. Không đề được cảm xúc, tôi oà khóc, uất ức hỏi anh : «Tại sao anh không chịu uống thuốc ? Tại sao ? Tại sao?» Tôi hỏi hoài, hỏi hoài. Anh im lặng chìm vào thế giới riêng của anh. Cặp mắt anh mất thần. Lòng tôi se thắt. Tôi hỏi anh muốn sống những ngày còn lại như thế nào. Anh chẳng thèm để ý đến câu hỏi của tôi nữa.

Về đến nhà, anh mò mẫm lấy ra cuốn nhật ký, mở đến trang có làm dấu sẵn, lẳng lặng đưa cho tôi, ra dấu bảo tôi đọc.

Cuốn nhật ký mở ở trang «Sinh Nhật thứ 40» và

...

Tôi 40 tuổi.

Hôm nay là sinh nhật của tôi. Tôi đã bước vào tuổi 40. Một điều mà tôi chưa từng nghĩ tới. Trong những năm qua, tôi đã từng chứng kiến những người bạn thân

của tôi lần lượt ra đi trong những thập niên 80, 90.

Tôi đã luôn chuẩn bị cho mình một cái chết. Tôi vẫn nghĩ tôi sẽ không bước qua tuổi 39. Các bạn thân của tôi đều không sống qua tuổi 35. Tôi đã từng khóc bạn bè và những người tình, chôn họ trong những mộ phần sâu thẳm.

Tôi đã quyết định chuẩn bị ngày chết cho mình. Tôi đã may mắn được sống trọn vẹn với tình bạn, tình yêu, tại thành phố mà tôi đã tìm ra lẽ sống. Khi tôi chết, tôi cũng sẽ chết trong hạnh phúc, tôi sẽ nằm xuống trong thành phố NY, nơi các bạn bè và người tôi yêu sẽ ở mãi bên cạnh tôi...

... Định mệnh đã cho tôi gặp Lê... Tôi chưa hề nghĩ mình có thể yêu một người và được yêu nhiều đến thế. Cuộc đời tôi đã hoàn toàn thay đổi.

Vào khúc cuối cuộc đời, tôi đã thật sự tìm được tình yêu, tôi đã được sống những chuỗi ngày vui vẻ, hạnh phúc, sống cuộc sống của một người bình thường.

Hôm nay là sinh nhật thứ 40 của tôi. Từ hôm nay trở đi, tôi quyết định sẽ sống như mọi người, sẽ không còn bệnh, sẽ không còn thuốc, sẽ vui, sẽ hạnh phúc, sẽ sống trọn vẹn những ngày tháng cuối bên người tôi yêu nhất

đời

...

Tôi cố gắng đọc tiếp trang nhật ký nhưng nước mắt nhoè nhoẹt, những lời lẽ của G giờ đây đối với tôi không còn nghĩa lý gì. Anh rồi sẽ mất trí. Sẽ quên tôi. Sẽ ra đi vĩnh viễn. Sẽ bỏ rơi tôi một mình đối chọi với thế giới cô độc này.

Anh đã từng hứa sẽ ở bên tôi suốt đời. Tôi nhớ ngày hai đứa ngồi ở Province town, Massachusetts, ngắm nhìn những ngọn thủy triều khổng lồ dữ dội như bão táp, lòng tôi bấy giờ lại cảm thấy an bình biết bao. Có anh bên cạnh, tôi thấy mình giàu có, an toàn. Tôi nói với anh, dù đời sống có sóng gió thế nào đi nữa, mình sẽ luôn luôn có nhau.

Ngay lúc đó, anh đã nảy sinh ý định vào City Hall làm giấy tờ hôn thú và cử hành đám cưới. Chúng tôi đang ở tại tiểu bang duy nhất trên nước Mỹ hiện chấp nhận hôn nhân đồng tính. Tôi từ chối, nói tôi và anh biết mình yêu nhau là đủ, không cần phải cưới hỏi. G nài nỉ, và cuối cùng chúng tôi cùng đưa nhau vào City Hall thì mới hiểu ra rằng tuy tiểu bang Massachusetts chấp nhận hôn nhân đồng tính, nhưng luật liên bang không công nhận hôn nhân ngoài tiểu bang. Anh không vui,

muốn tìm hiểu thêm, nhưng riêng tôi thì không thấy ảnh hưởng và cũng không thêm quan tâm, thắc mắc gì. Tôi nói tôi yêu anh, chúng ta có nhau mãi và không một tờ giấy phép hay mảnh giấy nào có thể định nghĩa được tình yêu của anh và tôi.

Vậy mà, bây giờ...

Bệnh trạng của G ngày một thêm tệ hại. Anh đi đứng khó khăn. Từ từ mất hết mọi khả năng tự lập. Tuy tự hứa lòng mình phải can đảm vì G, nhưng có những ngày tôi thấy mình mệt mỏi, kiệt quệ. Tôi sợ hãi khi nhìn thấy G ngày một xuống dốc. Có hôm tôi tuyệt vọng gọi cho người anh ruột đang làm cha xứ tại New Orleans nhờ anh cầu nguyện cho G.

Không bao lâu sau, trong cơn sợ hãi tột cùng, điện thoại reng và tiếng Mẹ tôi ầm ập.

«Mẹ rất lo và hiểu cho hoàn cảnh của con. Con có sao không con ? Tình trạng của G thế nào ?» Sau bao ngày gồng gánh, cố gắng cứng cỏi, cố đè nén để dồn sức lo cho G, nghe giọng quan tâm của Mẹ, tôi đã để cho mọi cảm xúc oà vỡ, vừa khóc vừa kể cho Mẹ tất cả mọi chuyện, tôi thấy mình như thằng Bé đang được Mẹ che chở. Mẹ vừa lắng nghe, vừa an ủi. Và sau cùng Mẹ bảo : «Con đã từng về nhà nói với Mẹ là con yêu G. Bây

giờ hăn lâm bệnh con phải chăm sóc cho hăn đến cùng. Đây chính là thử thách Chúa dành cho con. Con nghe lời Mẹ nhất định không được bỏ hăn. Mẹ và cả gia đình sẽ luôn đứng sau con.»

Chỉ một lời nói của người Mẹ đã vực tôi đứng dậy, giúp tôi hiểu mình cần phải làm gì. Bao năm qua Mẹ chịu đựng bản tính ngang ngược, mọi nét xấu và đời sống bay nhảy đôi lúc truy lạc của tôi, lòng Mẹ chỉ răm rắp lo sợ tôi không trở thành một người tốt.

Niềm tin và tình yêu mẹ dành cho Chúa Trời cũng chính là niềm tin, tình yêu Mẹ truyền cho các con. Tôi thấy như mình vừa mọc lại đôi cánh mới, sẵn sàng với mọi thử thách trước mắt. Tôi lại ngồi bên G và nói với anh tôi sẽ gọi cho Mẹ anh và tất cả người thân yêu của anh. Tôi quyết định sẽ làm hết sức mình để những ngày cuối đời của anh là những ngày vui vẻ, trọn vẹn nhất, đầy đủ tình yêu thương của mọi người thân yêu của anh.

Bỏ qua một bên sự chống đối kịch liệt gia đình G đã dành cho tôi, tôi nhắc điện thoại báo tin cho Mẹ của G về tình trạng của anh. Từ Kansas, bà lập tức lấy chuyến bay về New York. Tôi tiếp tục gọi bạn bè, người thân, gọi cả người tình cũ của G. Ryan, người yêu cũ của G cũng thu xếp đến ngay. Tôi thiết nghĩ anh không còn sống bao lâu, tình yêu thương và sự chăm sóc của gia

đình, người thân sẽ đem lại cho anh những ngày cuối đời ấm áp.

Nhưng mọi việc đã không tiến triển theo ý nghĩ ngây thơ của tôi. Những bất đồng ý kiến, sự khác biệt văn hoá, lòng ghen tị, cùng với mọi cảm xúc căng thẳng, lo lắng, bất an mà tất cả chúng tôi đều phải đối diện đã biến căn nhà tôi thành một bãi chiến trường. Mẹ của G là một giáo sư người Mỹ sống nghiêm túc, khép kín ở một thành phố nhỏ từ Kansas. Tuy Bà cũng như tôi đều yêu thương G vô vàn, chúng tôi luôn có những ý kiến bất đồng.

Có lần khi bác sĩ nói rằng G có một tia hy vọng nếu thử qua chương trình điều trị tái tạo hệ thống miễn dịch bằng cách chích vào người anh nhiều mũi Steroid để tái tạo chất kháng sinh cho cơ thể. Bà đã không bằng lòng khi biết rằng phương pháp điều trị này sẽ ảnh hưởng đến gan. Tôi thì nghĩ ngược lại, còn nước còn tát, mạng sống của anh đang bị treo lủng, tác hại đến gan thì có là gì quan trọng.

Một lần khác, khi bác sĩ muốn lấy tuỷ sống của anh để thử nghiệm, nhìn mũi kim thật dài trên tay bác sĩ, bà đã la lớn và không bằng lòng cho thử nghiệm. Tôi bực mình nói bác sĩ đừng nghe lời Bà mà cứ tiếp tục.

Bà đã giận dữ nói rằng tôi không có quyền quyết định. Tôi cũng không nhịn được, đáp lại, tôi là chồng của G, quyền quyết định cũng là quyền của tôi. Bà nhìn tôi hỏi thẳng : «Con tôi cưới anh bao giờ ? Giấy tờ hôn thú đâu?» Tôi đành chịu thua.

Từ đó, tôi hoàn toàn không có quyền can thiệp đến mọi quyết định về G nữa. Tôi cảm thấy mình hoàn toàn bất lực. Tôi không được ngồi chung phòng bệnh với anh, không được nghe tin tức về anh trực tiếp từ bác sĩ, tôi hoàn toàn không được có bất kỳ ý kiến gì về lối điều trị hay ăn ở của anh.

Ở ngay trong căn nhà của tôi, dần dà tôi như một cái bóng đối. Mẹ anh đã liên kết với Ryan, người tình cũ từ Kansas của anh và họ cùng nhau bàn bạc, quyết định mọi thứ cho G. Mọi ngân khoản trong nhà băng của G và tôi hoàn toàn bị chặn lại. Mọi chi tiết ma chay mà tôi đang sắp xếp cho anh đều bị huỷ bỏ. Ngay cả căn phòng ngủ của riêng tôi và G, giờ đây cũng không «welcome» tôi. Mọi chương trình chữa trị, mọi viên thuốc anh uống, kể cả những món ăn, tôi hoàn toàn không còn được «xía» vào.

Mỗi ngày, nhìn người tình cũ của G nhỏ to bàn bạc nhìn Mẹ anh, tôi bất lực, bất bình. Rồi đến một lúc hết chịu đựng nổi, tôi nổi cơn thịnh nộ đuổi hẳn ra khỏi

nhà. Bà Mẹ của G như bị mất một trụ thủ đắc lực, bà giận dữ quyết định đưa G về lại Kansas. Bà muốn chôn anh ở một vùng đất anh đã từng phải bỏ đi vì mặc cảm dị biệt, một vùng đất mà chỉ mang nhãn hiệu đồng tính cũng đủ bị kết tội. Tôi đã phản đối kịch liệt. Đã la lối. Đã khóc. Đã năn nỉ. Đã đưa cả ra toà. Nhưng cuối cùng tôi cũng đành thua cuộc. Tôi đã từng hứa với G sẽ ở bên anh suốt đời. Sẽ chăm sóc anh đến ngày anh nằm xuống trong thành phố anh đã sống, đã yêu. Chỉ vì thiếu một tờ hôn thú, tôi không thực hiện được lời hứa.

Đầu óc của G hoàn toàn bị hư hại. Anh không còn biết gì. Anh không nói, không lên tiếng được và cũng không hiểu những gì đang xảy ra quanh anh. Sống với anh hơn 6 năm qua, điều tôi hối hận vô cùng bây giờ là đã bác bỏ đề nghị cưới hỏi của G. Tuổi trẻ nông cạn, không nhìn xa trông rộng, tôi đã thiếu hiểu biết để cho mình rơi vào tình thế này. Tôi hoàn toàn bất lực. Tôi đã không giữ được lời hứa với G. Tôi không có một chút quyền quyết định nào về sự sinh tồn của G. Sống với nhau hơn 6 năm, chỉ trong một chớp mắt, tôi bỗng trở thành người dung nước lã.

Tôi theo Mẹ anh đưa anh về tận nhà. Suốt đường về Kansas, tôi nhìn G cố gắng tìm hiểu xem anh đang nghĩ gì. Anh không còn khả năng diễn đạt được ý nghĩ của

riêng anh. Khi ôm anh từ già, anh ghì chặt lấy tôi, như muốn nói đây không phải là nơi anh muốn sống những ngày cuối đời của anh. Anh ôm tôi thật lâu. Không muốn tôi rời xa anh. Ba của G đã phải gỡ vòng tay anh ra khỏi tôi và họ đưa anh vào nhà, đóng cánh cửa ngăn cách anh với tôi.

G được gia đình đưa vào một bệnh xá chuyên chăm sóc cho người bệnh. G đã không từ già gia đình và tôi trong 3 đến 6 tháng như lời bác sĩ tiên đoán. Ước ao được nhắm mắt ngoài 40 của anh đã kéo dài 7 năm trời kể từ ngày Mẹ đưa anh về Kansas. Tôi đã gọi điện thoại hỏi thăm anh mỗi ngày. Tôi bay về Kansas thăm anh mỗi tuần. Cứ mỗi lần đến thăm anh, nhìn cặp mắt xanh sâu thẳm vô thần của anh, tôi lại hối hận và không thể tha thứ cho chính mình. Tôi hối hận đã coi thường tờ giấy hôn thú để rồi hơn sáu năm chúng tôi chung sống bỗng dưng không còn nghĩa lý gì, khiến tôi đã không thực hiện được lời hứa chăm sóc cho anh những ngày cuối đời ở New York.

Vào những tháng cuối cùng của anh, chỉ có Mẹ anh và tôi bên anh. Mẹ anh và tôi đã hiểu nhau, đã bỏ qua và thông cảm cho nhau. Tôi hối hận đã có lúc nặng lời to tiếng với Bà. Bà cũng hối hận đã từng xử ép tôi. Bà và tôi tuy khác biệt về chủng tộc, văn hoá, suy tưởng và

những giá trị căn bản trong đời sống, điểm tương đồng lớn nhất đưa chúng tôi gần với nhau là tình yêu vô tận vô điều kiện Bà và tôi cùng dành cho G. Bà yêu anh vì anh là đưa con trai cưng duy nhất của Bà. Tôi yêu anh vì chính anh đã thấp sáng ngọn lửa tình yêu, tình bạn, tình người trong tôi.

Trước khi anh nhắm mắt tôi hát cho anh một lần cuối, và đây cũng sẽ là lần cuối cùng tôi nhắc đến anh, sẽ để cho anh yên nghỉ nơi an bình.

Tôi chỉ ghi âm những kỷ niệm đẹp vào tâm trí. Kinh nghiệm mất mát giữa tôi và anh sẽ là một bài học cho tôi. Tôi mong anh hiểu rằng tôi không có chọn lựa. Nếu có cơ hội làm lại, khi anh hỏi cưới tôi, tôi sẽ không từ chối, sẽ bằng mọi giá đem về tờ giấy hôn thú. Tôi cầu nguyện với lòng tin tưởng trong một ngày gần đây, mọi người yêu nhau sẽ cưới được người mình yêu. Vì tình yêu không kỳ thị tuổi tác, dị biệt, giàu nghèo, giới tính.

Nếu trong thế giới này không còn chỗ cho G và tôi, tôi tin rằng

There's a place for us
Somewhere a place for us
Peace and quiet and open air
Wait for us
Somewhere

...

Somehow
Someday
Somewhere ! **

Lê Thị

Ghi chú :

* Lời trích từ «Close to You, «ca khúc 1970, của Carpenters.

* «There's A Place for Us» ca khúc của Leonard Bernstein (1918-1990)

Sacto Mùa Cá Bẹ

Mr. Bond

Mr. Bond là bút hiệu của David Huỳnh, cư dân Los Angeles. Ông nói về mình, «Người ta gọi tôi là «Cái Thằng Trời Đầy» vì lỡ mang máu mê đi câu, vừa tốn tiền vừa vất vả mò đêm mò hôm. Trong loạt bài Mr. Bond góp cho viết về nước Mỹ, có chuyện câu cá nước ngọt lẫn nước mặn, câu từ Nam đến Bắc Cali, qua Alaska, hay xuống Mễ, câu về tới VN hay qua tận Thái lan... rồi chuyện đi lặn bắt bào ngư, bắt tôm hùm, và đi săn «hàng khủng» cá Tầm (Sturgeon) trên Delta Bắc Cali. Tuần trước, là chuyện «Đi săn Cá Sấu Gar». Lần này là chuyện thủ phủ Cali mùa «cá bẹ». Nơi đàn cá đi qua, có cả vùng bờ sông đầy vàng lẫn trong cát...

Mỗi năm vào dịp tháng 4-5 âm lịch, đoạn sông Sacramento chảy qua thủ phủ của tiểu bang California lúc nào cũng đông nghẹt người vì người ta kéo ra hai bên bờ sông để câu cá Bẹ. Mà loài cá này lạ lắm, quanh năm trốn đâu không biết, nhưng cứ vào khoảng mùa này thì bọn chúng lại xuất hiện tại nơi đây và chỉ ở lại một vài tuần rồi chúng lại bỏ đi nơi khác, nên dân câu chúng tôi dù bận công ăn việc làm cách mấy, cũng ráng sắp xếp thời gian bỏ ra vài ngày để

đi bắt chúng.

Tôi cũng nghe nói về loài cá này đã nhiều nhưng đây là lần đầu tiên tôi đi câu nó. Người ta nói đến con cá này nào là thịt cá tuy nhiều xương nhưng ăn rất ngon và béo, cũng như nấu được nhiều món, từ nấu canh ngọt, kho mặn, đến ướp sả ớt chiên giòn hay nạo ra làm chả... món nào cũng ngon cả. Ngoài việc thịt cá ăn ngon, dân câu còn ghiền bắt con này là vì cảm giác khi nó ăn mồi. Con cá này mà kéo cần khi bị mắc câu thì khỏi chê, vì nó cũng «dũng cảm, kiên cường, bất khuất» chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Đang ngồi dẹt mòng về con cá này thì anh Tài bạn tôi trên bắc Cali gọi :

- David hả, khỏe không em ? Cá Bẹ mấy hôm nay vào dày rồi đó, nói với mấy anh em dưới đó kéo lên đây làm một chuyến đi, để vài bữa là bọn nó lại rủ nhau đi mất thì uổng lắm.

- Dạ. Để em gọi cho đám bạn liền, mà câu loài cá này, cần mồi miết ra sao hả anh ?

- Cần câu thì dùng loại nhẹ thôi và dài khoảng 7-8 ft là ok rồi, vì mình sẽ dùng nó để quăng suốt ngày, cần nặng sẽ mỏi tay lắm.

Cục chì thì loại nào cũng được nhưng dây từ 8-10 bls thôi nha, đừng có to hơn, dây to quá thì khó quăng mồi mà dây nhỏ quá thì nó kéo đứt đó. Mấy con cá này tuy nhỏ nhưng khỏe và chạy dữ lắm. Mồi thì bọn em khỏi lo, lên đây anh có, mà bọn cá này ăn chay mà, mình câu nó đâu cần mồi.

Tôi nghe nói đến đây thì chung hững :

- Ủa vậy hả anh ? Câu mấy con này coi bộ vui à nha...

Đến hẹn lại lên, thế là chúng tôi (Cường, John, và David) lại khăn gói quả mướp kéo nhau lên đường đi câu cá bẹ.

Từ nhà tôi, cũng chạy theo những con đường quen thuộc, đi hết 405 N rồi qua I-5 N, sau đó thì qua I-580 W rồi I-880 N để đi về TP Oakland. Sau khoảng 5 tiếng lái xe vượt đoạn đường gần 400 miles (640 km) thì bọn tôi đến nhà anh Tài cũng gần 11 giờ khuya rồi. Tôi nghiệp ông anh, trông ngóng mấy thằng em sốt ruột, ra đến tận bậc thềm trước nhà ngồi chờ. Anh ra đón chúng tôi đến tận cửa xe, tay bắt mặt mừng sau gần hơn tháng không gặp.

Anh dẫn chúng tôi vào nhà, cũng chén canh súp gà ác hầm nhân sâm và vài thứ khác, để cho mấy đứa em húp tằm bổ lấy lại sức sau chuyến đi dài, rồi anh chỉ chỗ cho mọi người đi nghỉ vì mai còn phải dậy sớm đi câu.

Hôm sau, từ 4 giờ rưỡi sáng, mọi người đã sửa soạn lên đường. Từ nhà anh Tài đi lên điểm câu ở Sacto. mất khoảng gần 2 tiếng lái xe nữa. Lần này chúng tôi chọn câu bằng tàu, vì đi câu tàu thì sẽ có cơ hội bắt được cá nhiều hơn mấy người chỉ đứng câu có một chỗ trên bờ. Xe kéo cái Bay Runner mà anh Tài mượn được của người bạn vào nơi thả tàu, chúng tôi nhanh chóng đưa tàu ra bãi và rời bến.

Ra đến điểm câu rồi mới thấy, người ta đi câu cá đông vui như đi trải hội. Trên bờ bà con đứng đen nghệt, tính ra cũng đến vài trăm người chứ chẳng chơi. Họ đi câu đem theo chăn lều ra cắm trại luôn hai bên bờ sông từ hôm trước. Còn trên sông thì cũng đông vui không kém, thuyền bè đủ mọi kích cỡ đậu san sát nhau như bãi đậu xe.

Tôi nhìn quanh thì thấy đa số là phe ta, vì tiếng cười nói ý ới toàn tiếng Việt mình, cộng thêm mấy cái nón lá làm tôi nhìn không thể lẫn vào đâu được. Đứng câu gần mấy người chung quanh rồi hỏi thăm, đa số là người Việt mình ở quanh vùng; số còn lại là đến từ Oakland,

San Francisco, rồi San José, Stockton... chỉ có chúng tôi có lẽ là ở xa nhất vì ở mãi tận Los Angeles, nam Cali.

Người lên được con cá đầu tiên trong ngày hôm nay là anh Tài, sau đó là anh John, rồi đến sư phụ Cường, chỉ có tôi là chưa kéo được con nào làm tôi nôn nóng quá cỡ. Anh Tài đã lên đến con thứ 3, còn hai ông kia thì mỗi người cũng được một con để làm vốn, tôi thì đứng câu hoài mà chẳng được con gì.

Đang đứng quay quay- kéo kéo, tôi nghe có cái gì đó móc vào cần câu của tôi nghe một cái «hự». Cái máy Daiwa zillions 7. 1 khựng lại rồi đứng luôn không thể quay tiếp được nữa, làm tôi tưởng mình bị vương đá hay dính chà gì đó, chỉ đến khi tôi thấy có sức kéo từ chiều ngược lại làm cái máy xả dây chạy rẹt rẹt thì mới biết là mình dính cá.

Đúng là con cá này kéo khỏe thật, nó hết chạy dọc lại quay sang chạy ngang rồi tung mình phóng lên mặt nước để gỡ lưỡi, không kém gì mấy con kinh ngư. Mà nói thật so với các loài cá khác có cùng kích thước, thì con cá này phải nói là số một về sức chạy và sự chống trả quyết liệt khi bị dính câu. Kéo được em nó vào gần mình thì đừng có tưởng bỏ là nó đã chịu khuất phục, vì nó sẽ cắn đầu chạy tiếp không biết mệt.

Ngoài việc con cá bẹ chiến đấu ngoan cường, thì tôi cũng phải nhắc đến cái vụ Tài và John bị em hải cẩu nó cướp cá. Số là hai anh này dính cá cùng một lúc, sau khi diu cá vào gần mạn tàu thì dây bị vướng. Anh Tài xúc được con cá của mình vào vọt và còn để cái vọt nằm lòng thông trong nước, vì còn phải gỡ dây vướng của John. Anh đang lom khom gỡ dây thì em hải cẩu từ đâu ngoi lên quất cái rầm, thế là em cá bẹ và tấm lưới vọt biến đi đâu mất, chỉ còn để lại cái khung vọt nằm cong queo. Mấy anh em chưa kịp hoàn hồn thì nó quay lại chơi thêm một cái nữa, đi luôn con cá của John chưa kịp kéo lên tàu...

Vừa bị mất hai con cá trong vòng chưa đầy một phút, chưa kể bị lỗ thêm cái vọt làm bọn tôi đau như hoạn. Nhưng nói cho cùng thì cũng còn quá may mắn, vì nếu lỡ con hải cẩu tấp trúng cánh tay anh Tài nhà mình thì coi như không gãy lợi cũng què.

Hải cẩu sống trên xứ Mỹ này là vậy đó, bọn chúng tuy sống trong thiên nhiên nhưng vì được bảo vệ nghiêm ngặt bởi chính phủ nên nó rất dạn, rất láu cá và không biết sợ con người là gì. Mình diu cá không nhanh là bị nó xục mất, cả luôn chì và lưới câu.

Theo đàn cá lên thượng nguồn, câu từ bờ sông giữa rừng, nơi ngày xưa từng là nơi đãi cát tìm vàng. Bọt vàng thiên nhiên được những con sóng nhỏ vỗ vào bờ, vô tình sàng lọc ra khỏi cát nằm phơi mình sáng lấp lánh dưới ánh nắng của trưa hè.

Chúng tôi câu cả buổi sáng hôm đó, cá dính nhiều mà xảy cũng nhiều vì loài cá này khỏe quá, dù bọn nó không khéo là nó kéo đứt dây như chơi, dù dây của chúng tôi dùng là có sức chịu lực là 10bls mà con cá chỉ nặng có 2-3 bls. Máy anh em đứng kéo cá khoảng đến 3 giờ chiều thì về, tổng số cá 4 người kéo được lên đến năm sáu chục con chứ không ít (gần 1/2 cái thùng chứa nước đá loại 120 gallons), đó là chưa kể các con cá bị mất vì bị đứt dây, tuột lưỡi cũng như bị cướp bởi mấy con hải cẩu.

Thế là mấy anh em đành tạm biệt Sacramento về lại Oakland, để rồi sau đó lái xe suốt đêm trở về nhà cho kịp buổi làm đầu tuần sáng sớm ngày thứ Hai.

Nhưng, do bị ám ảnh bởi những con cá Bẹ có sức chiến đấu dẻo dai khi bị dính câu, chỉ một tuần sau tôi và anh John lại làm một chuyến bắc tiến để đi kéo con cá này một lần nữa. 12 giờ khuya hai anh em lái xe xuất phát từ Los Angeles. Lại theo những con đường quen thuộc chúng tôi đi suốt đêm để đến nhà anh Tài vào

khoảng 5g sáng để đón anh, sau đó bọn tôi tiếp tục cuộc hành trình để đi Sacto mất thêm gần 2 tiếng nữa.

Theo tin của «thổ địa», là đàn cá hôm trước chúng tôi bắt ở khu vực sông Sacramento nằm trong thành phố Sacto nay đã đi chuyển ngược lên gần thượng nguồn, nên chúng tôi phải đến địa điểm mới để bắt chúng. Lái xe vòng vèo trong các khu vực ruộng lúa nước của ngoại ô của thủ phủ Cali, chúng tôi đến địa điểm câu mới. Nằm giữa là con đường nhựa khá nhỏ đã lâu không được bảo trì, với một bên là khu rừng hoang có cây cối và dây leo mọc um tùm, mà anh Tài nói là con sông nằm phía dưới đó; bên còn lại là đồn điền trồng cây ăn trái như đào, mận, và cherry... mà khi tới mùa người ta mới đưa người đến thu hoạch.

Anh Tài cho xe đậu vào vệ đường khóa xe cẩn thận. Ngoài các dụng cụ câu kéo, bọn tôi mang theo những thứ cần thiết để ăn trưa như cơm vắt, mấy quả trứng luộc, muối, nước uống... v. v. Tôi còn thấy anh Tài đem theo lủ khủ những thứ khác làm tôi thắc mắc, nhưng chưa tiện hỏi... như một đoạn dây thừng khá to mà người ta thường dùng làm dây neo để cột tàu, và một bó nhang lớn. Sau đó anh em đi theo lối mòn băng rừng để ra khu vực bờ sông. Chúng tôi đi thêm khoảng 1km đường rừng nữa thì ra đến bờ sông với cây cối và dây

leo mọc um tùm. Cuối con đường là một cái vực, với vách thẳng đứng.

Bây giờ thì tôi mới hiểu vì sao anh Tài phải mang theo đoạn dây thừng, ngoài việc dùng nó để leo xuống dưới vực, sau này còn giúp chúng tôi kéo những thùng đựng cá lên khỏi bờ sông; còn cái vự bó nhang thì tôi vẫn không hiểu dùng vào việc gì, cho mãi đến lúc ra về.

Cái vực không cao cũng không thấp, nhưng đủ để người ta ái ngại vì nếu đứng trên đó nhảy xuống, không gãy cổ thì cũng què giò nên chúng tôi phải đu dây và bám theo những cái rễ cây và dây rừng mọc lòng thòng theo bờ vực để leo xuống. Dưới chân vực là một bãi cát bồi, mà như anh Tài nói theo mùa nước lũ hay khi mấy cái đập ở đầu nguồn xả nước, thì nó sẽ bị ngập chìm trong nước, nhưng vào mùa này nước cạn nên chúng tôi có thể đứng đây để câu.

Khác với câu tàu, câu bờ vui và có nhiều cảm giác hơn, vì khi mình diu con cá vào gần bờ, gặp nước cạn, nó đâm hoảng giẫy dụa và chạy còn dữ hơn nữa. Ngoài ra khi diu cá, nó đòi hỏi bạn phải khéo léo tránh các chướng ngại vật và cây cối mọc ven bờ.

Khi dính cá khó khăn lắm thì mới kéo được em nó lên bãi cát (bọn tôi quên không đem theo vợt, nên kéo cá vào đến bờ là kéo lê nó lên bãi cát luôn), vì vậy nhiều con cũng bị đứt dây giữa chừng nên thoát chết.

Cũng như hôm bữa, anh Tài lại là người lên cá trước, sau đó là anh John và cuối cùng mới đến tôi.

Cá ở khúc sông này nhiều vô số kể, có lẽ nơi đây ít có người biết đến nên ít người câu, bởi vậy đàn cá rất dạn dĩ và tha hồ hoành hành trong cái thế giới tưởng chỉ dành riêng cho chúng.

Cá ăn nhiều vào buổi sáng, sau đó thì lai rai theo đợt, và ăn nhiều lại vào buổi chiều.

Kết thúc buổi câu vào lúc 5 giờ chiều vì chúng tôi không dám ở lại lâu hơn nữa, nhứt là khi trời tối, vì theo lời thổ địa cũng như của Mr. Tài, nơi đây khi đêm về thường có những chuyện lạ mà khoa học không giải thích được và đã có những người đi câu bị mất tích một cách bí hiểm, đến rồi không bao giờ quay về.

Ngoài việc khúc sông này có nhiều cá, tôi phải nói thêm một điều mà tôi phát hiện được mà không dám nói với ai, là khúc sông này có rất nhiều vàng khoáng sản.

Vâng bạn nghe đúng đó, con sông này hay ít nhất là bãi cát nơi mà bọn tôi đứng câu có rất nhiều vàng vụn (bột vàng nằm lộ thiên lấp lánh như kim tuyến, đọng lại thành vùng khi gặp các con sóng nhẹ vỗ vào bờ, sàng lọc và tách chúng ra khỏi cát). Sau khi về lại nhà tôi tìm hiểu qua sách vở và các thông tin trên mạng internet thì mới biết, nơi đây là một trong những nơi xưa kia khi người Mỹ bành trướng về hướng tây để khai phá vùng đất mới và tìm vàng. Chỗ này là một trong những nơi mà dân tìm vàng đến để đãi cát lấy vàng hầu kiếm cơ hội làm giàu hay để đổi đời. Cũng chính vùng này đã cho ra đời rất nhiều triệu phú, nhưng cũng có rất nhiều người đã bỏ xác ở nơi hoang dã này, không bao giờ trở về nên các oan hồn của họ vẫn còn lay lắt, vất vưởng trong khu rừng rậm rạp này. Không biết trong tiếng gió thì thảo trên ngàn cây bãi cỏ này, có tiếng thì thầm của những oan hồn uổng tử kia không ?

Đó chính là lý do trong hành lý đi câu, Mr. Tài đã mang theo bó nhang. «Nào, ngừng lại đây, đốt nhang cho họ đi. «Anh Tài nói, trước khi chúng tôi tạm biệt vùng ngoại ô của thủ phủ Sacramento. Ngoài việc thắp nhang, anh Tài còn để lại trên bờ sông cho các oan hồn thêm hai cái trứng luộc và vài nắm cơm. Tôi không biết mấy oan hồn ma Mỹ có ăn được cơm, trứng luộc và muối mà bọn tôi đã để lại, cũng như hửi được mùi

nhang mà chúng tôi thấp cho họ hay không. Nhưng theo anh Tài thì dầu gì họ cũng hiểu được tấm lòng và không nỡ hại hay phá bọn tôi khi lần sau quay lại là được rồi.

Chúng tôi lái xe về Oakland để đưa anh Tài về nhà, sau đó lái xe thẳng về LA thì đã gần 2 giờ sáng, kết thúc một ngày câu kéo tuy mệt nhưng vui và thoải mái.

Tổng cộng chúng tôi đã mất 14 tiếng lái xe, vượt đoạn đường chừng 1.700 km (đi về) và có khoảng 8 tiếng câu kéo để thỏa mãn cơn ghiền.

Đúng y như lời người ta thường nói : không có cái thú vui nào giống cái vui nào... nhưng họ đều giống với nhau có một điều, đó là niềm đam mê, và họ sẵn sàng bỏ tất cả để đến với sự đam mê của mình. Cũng như hai anh em chúng tôi, đều có chung một thú vui... đó là «Thú vui của những kẻ bị trời đày».

Mr. Bond

Cuộc Tình Đầu

Du Tử Nguyễn Đình

Tác giả là cựu sĩ quan VNCH, khoá 8/68 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, bị bắt tại Buôn Ma Thuật ngày 14 tháng 3 năm 1975; Đến Mỹ tháng 4/2005, hiện cư ngụ tại Carlsbad, California, đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ đặc biệt. Bài mới nhất là một truyện tình đầu chung thủy.

Huy theo lệnh tập trung mang cơm gạo và đồ dùng đủ cho 10 ngày như Ủy Ban Quân Quản Thành phố thông báo. Mọi việc đã sẵn sàng, Huy từ biệt mẹ và hai em bước ra khỏi nhà, lòng ngậm ngùi luyến tiếc mái ấm này, nơi đã che chở và nuôi nấng Huy từ ấu thơ cho đến hôm nay. Chàng vòng quanh khu vườn sau, nhìn mấy gốc Mai và vài cây Mãng Cầu Xiêm xum xuê những lá, rồi đi về hướng Nguyễn Phi Khanh- Trần Quang Khải, để đến Hai Bà Trưng lên khu Cầu Kiệu, và dừng lại trước nhà của Liên..., gõ cửa ba lần, không ai lên tiếng.

Sài gòn ngày đó, người ta e ngại nhất là tiếng gõ cửa, Huy hiểu điều đó nên vòng qua hẻm sau, leo hàng rào vào nhà. Liên nhìn anh, nét mặt ngơ ngác lẫn kinh hoàng,

- Bọn họ dẫn ba em đi rồi.

- Sao, bác trai đã bị bắt ?

- Họ bảo mời ba em lên Phường làm việc, nhưng không cho ai đi theo, rồi đẩy ba em lên xe chạy về hướng Chi Lăng - Tân Sơn Nhất, em chỉ theo được một quãng rồi mất hút không hiểu bọn họ đưa ba em đi đâu ?

- Không sao đâu, ba em chỉ là bác sĩ làm ở bệnh viện thôi mà.

- Em lo sợ nên chưa nói cho mẹ, mà anh đi tập trung sao lại đến đây ? Đã có tin của bác trai chưa ?

- Có lẽ ba anh đã bị bắt ! Anh đến từ biệt em, anh bỏ ý định đi tập trung theo lệnh của bọn họ, nhưng dẫu mẹ anh, em cũng đừng cho họ biết. Anh sẽ tìm đường xuống Vùng 4, anh có nhiều bạn ở đó lắm, để gặp họ rồi sẽ tính. Nếu còn sống, anh sẽ về tìm em, anh hứa nhất định. Anh để em trong lòng anh như bàn thờ, thờ em khi anh chết, thờ em như anh còn sống, anh hứa với em.

Liên nhào đến ôm chặt lấy anh, Huy nín thở không dám cử động, một lúc sau hai người buông nhau.

- Anh đi nha.

- Anh... Em vĩnh viễn chỉ có một mình anh, anh hãy bảo trọng đề về với em...

Thế rồi cuộc tình dang dở, nhưng tình yêu trong lòng họ đã thành vĩnh cửu từ giây phút đó.

Đoạn đường Huy đi quả nhiên không bằng phẳng, xuống Rạch Giá gặp được bạn bè rồi, cũng không ai dám chứa chấp Huy, vì cả mấy đứa bạn, cũng không đứa nào dám ở lại nhà, chỉ hẹn nhau gặp ở Bến Xe ở Phường Vĩnh Lạc, trước mặt đường Nguyễn Trung Trực, và hàng ngày, cả đám tìm cách xếp hàng bán chỗ ở bến xe, xếp hàng mua vé rồi bán lại cho khách, hay chạy xe lôi để kiếm cơm qua ngày, đêm thì khi ngủ bến xe, khi thì khu chợ Nhà Lồng, nhưng trong thâm tâm họ, vẫn nghĩ tới một cuộc ra đi, mà cái chết cảm chắc là 9, chỉ có một phần sống. Và họ vẫn còn chờ, chờ người bạn Hải Quân ở Côn chưa ra tới, nhưng họ biết chắc anh ấy sẽ phải ra, vì càng ở nhà quê, càng dễ bị thủ tiêu và khủng bố. Huy và đám bạn chờ đợi trong căng thẳng mỗi mòn, cho đến một hôm nhận được tin người bạn Hải Quân, tên Thắng đã bị bắt và đưa vào trại tù U Minh Thượng.

Đã lỡ trốn rồi, Huy không dám về Saigon và càng không dám liên lại với người thân, đành nấu ăn ở Rạch Giá, làm đủ thứ nghề, nhưng cái chính vẫn là chạy

xe lôi. Một lần có người khách nhờ Huy chở từ Bến Tàu đến đường Nguyễn Trung Trực, khi xuống xe đã bỏ quên gói đồ, Huy tìm lại địa chỉ trả gói đồ, và được biết ông ta là Ba Viễn, chủ của 2 chiếc ghe lớn, là người chuyên môn đưa người đi vượt biển. Huy dần dà lấy được lòng tin của người bạn mới này và năm 1978, Huy được Ba Viễn giúp cho đi trong chuyến tàu 120 người do Ba Viễn tổ chức. Thật là may mắn, chiếc tàu đi ra hải phận Quốc Tế chỉ một ngày thì được một tàu dầu vớt và đưa vào Thái Lan. Huy ở Thái Lan 5 tháng rồi được phái đoàn Hoa Kỳ tiếp nhận.

Những ngày đầu ở Hoa Kỳ, nhất là tiểu bang lạnh như Wyoming, Huy rất vất vả, ngày cấp sách đến trường, chiều tối về đi clean Office do gia đình người đỡ đầu giới thiệu. Mùa Đông ở tiểu bang tuyết quả là thâm, lúc đầu mới nhìn, tuyết thật đẹp đẽ, lâu dần, tuyết thành ra khủng khiếp, đến sau này, mỗi khi mùa Đông tới, nhìn thấy tuyết thật kinh hoàng !

Huy quyết chí lấy việc học làm phương tiện sống, nên ngày nào cũng đều đặn đến trường hoặc Thư viện, cố gắng tích lũy vốn liếng Anh Văn đủ để vào High School, chương trình dành cho người lớn tuổi của tiểu bang, rồi học nghề tạo mẫu (Designer) theo hướng dẫn của ông bà bảo trợ Huy. những người đã sống bằng

nghe này nhiều năm, rất dồi dào kinh nghiệm và tận tình hướng dẫn. Cho đến bây giờ, Huy vẫn một lòng quý mến và biết ơn gia đình này.

Những ngày mùa đông, đứng trong Building nhìn qua cửa kính, tuyết rơi đều đều như vãi phấn hoa, mà cảm giác nổi lạnh lẽo của đêm tuyết đổ, mới thấy được cái thâm lương tĩnh mịch của đêm đông, lòng Huy những lúc ấy chỉ tưởng nhớ ba mẹ và các em, nhớ hình ảnh Liên phút từ biệt ôm lấy Huy và nói «Trong lòng em chỉ có anh, dù sống hay là chết». Hình ảnh ấy và lời Liên vẫn đồng vọng trong tâm hồn Huy những khi mệt mỏi, những khi cúi clean sàn nhà mà mắt nhìn ra cửa kính để xem hoa tuyết và nghe lạnh lẽo đến từ cọng tóc kẻ tơ.

Cuộc tình đầu của Huy và Liên cũng như bao chuyện tình thời chinh chiến. Huy và Liên quen nhau từ Trung học Lê Bảo Tịnh, Huy hơn Liên một lớp, đậu Tú Tài II, Huy vào Khoa học, nhưng rơi năm thứ Ba, nên theo lệnh Tổng động Viên vào Thủ Đức, còn Liên vào Trường Dược Khoa Sài Gòn. Thế rồi cô học trò trường Thuốc cùng anh Sinh Viên Trường Bộ Binh Thủ Đức, cứ mỗi chiều thứ Bảy, chờ nhau trước cổng trường để đến Eden hay Rex, rồi cùng sánh vai nhau rước đèn suốt quảng đường Nguyễn Huệ đến Lê Lợi tới Cửa Tây Chợ Bến

Thành, ngồi ăn cháo Vịt bên Thủ Khoa Huân - Lê Thánh Tôn, hay vào phở Pasteur rồi qua quán kem Thanh Thế. Những bước chân quen ấy đã trở thành thông lệ của hai người.

Ngày Huy ra trường Thủ Đức là thời điểm cộng sản Bắc Việt xua hàng chục sư đoàn xâm nhập miền Nam qua các ngã đường biên giới Lào, Campuchia và Trường sơn, với xe tăng và hỏa tiễn 122 ly, trong khi đồng minh của Việt Nam Cộng Hòa đã cắt đứt mọi phương tiện viện trợ, đặc biệt là súng đạn và nhiên liệu.

Là lính biên phòng ở chốn đèo heo hút gió, những khi nhớ về Liên, Huy thường tìm vào kỷ niệm để thấy lại hạnh phúc mà anh tin tưởng không hề mất, những lá thư tình ngọt ngào của Liên.

Vận nước đôi dời, Huy trôi nổi đến xứ lạ quê người, nhưng tấm chân tình trong lòng Huy không hề thay đổi mà còn đậm đà hơn. Điều Huy mong mỗi hiện giờ là ngày gia đình đoàn tụ, mà nhất là được gặp lại Liên, linh hồn của Huy trong những phút sinh tử ngày xưa trên chiến trường, hay là những phút cô đơn nhìn tuyết đổ ngoài trời mà nghe thê lương làm buốt giá cả tâm hồn.

Huy học xong nghề tạo mẫu, đã cố gắng tìm việc ở tiểu bang âm, nhất là sau khi nhận thư của các em cho biết ba bằng yên trở về sau 4 năm nghiên cứu chế biến thực phẩm, «cải thiện củ mì trộn bo bo», lòng Huy vui mừng đến xúc động, lá thư ấy Huy vẫn lấy ra đọc những khi mệt mỏi hay những đêm thao thức nghĩ về gia đình.

Tháng 2 năm 1991, gia đình Huy đến Mỹ theo chương trình HO. 4, về phần Liên nàng cho biết gia đình cũng đã được phái đoàn Hoa Kỳ phỏng vấn, hy vọng cuối năm sau sẽ được gặp Huy, đọc được thư này, lòng vui mừng khắp khởi, và cảm thấy hạnh phúc thực sự đã về gần, bao nỗi hân hoan hiện lộ trên nét mặt, làm mẹ và em cứ chọc Huy mãi.

Ngày mừng 4 Tết, tức 21 tháng 2, Gia đình Liên đến Mỹ. Suốt cả tháng trời trước đó, Huy đi làm về lúc nào cũng hỏi «Có ai điện thoại cho con không mẹ, hay Cơ Quan Di Trú có thông báo gì không?», và mẹ nhìn Huy mỉm cười,

- Nóng lòng gặp con Liên phải không ? Chưa đâu, ít nhất cũng vài tháng nữa.

- Không đâu, con chỉ hỏi để có gì thì chuẩn bị thôi.

- Con ạ, cái gì của mình thì nhất định sẽ là của mình, cái gì không phải là của mình, có miễn cưỡng giữ lấy rồi cũng sẽ mất đi. Con Liên là đứa con gái có học, đoan chính, mà gia phong lại nghiêm, hai đứa quen nhau đã mười mấy năm trời, tình đã như vợ chồng, con không cần lo lắng gì cả, chỉ cần con trang trí, sắp xếp căn nhà con muốn đó cho thơm mát là được rồi.

- Ban đầu con nghĩ là để gia đình Liên ở chung với mình cho tiện săn sóc nhau, nhất là lúc đầu, nhà Liên chỉ có 3 người thôi, nhưng nghĩ lại thấy không tiện vì nhà mình toàn đàn ông, nên mới muốn nhà cho gia đình Liên mà thôi. Nhưng mẹ đừng lo, con có thể trang trải được với đồng lương của mình.

- Mẹ hiểu và con làm như vậy là đúng lắm.

Trong lúc hai mẹ con nói chuyện, ba Huy cũng ngồi nghe, ông thâm thương cho nỗi lòng đứa con trai và con dâu sắp cưới. Tính sơ sơ, chúng nó quen nhau đã 18, 19 năm rồi, lần này sum họp, nhất định phải làm đám cưới ngay cho hai nhà có chuyện vui trong những ngày đầu xa lạ ở xứ này, để ông bà sui khỏi thấy cô quạnh, mà thằng Huy giúp đỡ gia đình ông bà sui cũng là hợp tình, phải đạo, không làm ông bà sui e ngại.

Hai ngày trước khi gia đình Liên qua, Huy đã xin nghỉ để thu xếp lại các việc cần thiết rồi ngày Liên sang, cả gia đình Huy ra phi trường để đón. Huy cầm tay Liên dắt ra parking lấy xe, Liên chợt nhích tới ôm lấy Huy và bật khóc tự nhiên như khi còn bé, Huy choàng tay qua ôm nàng và thì thầm trên tóc,

- Em có biết là anh mong chờ ngày này đã mười mấy năm rồi không ?

- Em cũng chờ anh đến hụt hơi luôn, nói xong nàng lại ôm Huy như sợ Huy sẽ bay mất.

- Em đừng lo, bây giờ thì không còn gì có thể ngăn cách chúng ta nữa.

- Anh ơi, họ nhìn mình đó !

- Ở đây không phải như Việt Nam đâu, họ nhìn là nhìn vậy thôi, tại mình đứng trước mặt họ, chứ không ai để ý tới mình đâu, em đừng lo.

Suốt quãng đường về, Liên tíu tíu hỏi Huy hết mọi điều mới lạ nàng bắt gặp dọc đường, còn ba mẹ Liên nhìn những cảnh lạ ấy hầu như cũng đã quên hết mệt mỏi.

Như đã xếp đặt trước, Huy đưa gia đình Liên về nhà, hướng dẫn những điều cần thiết, những dụng cụ nhà bếp, nhà tắm, nước nóng, nước lạnh... mà ở Việt Nam không có, rồi bảo mọi người tắm rửa nghỉ ngơi cho khỏe để rồi tất cả cùng ra nhà hàng ăn bữa ăn đoàn tụ.

Sau khi tắm rửa thu dọn xong, Liên hỏi ba mẹ thế nào, còn mệt không, nằng nóng lòng đi đây đó, trong lòng mang tâm trạng hồi hộp không yên, nằng như sợ hạnh phúc này sẽ mất đi trong chốc lát.

- Ba không thấy mệt, chỉ hơi mỏi mình, tắm nước nóng xong là thấy khỏe ngay.

- Mẹ cũng vậy, thấy con vui là mẹ hết mệt rồi.

Cả hai gia đình đều vui lây nỗi vui của hai con, họ đều hiểu không có gì vui vẻ hơn là hai đứa nó được cùng nhau kết tóc xe tơ, mười mấy năm hai đứa vẫn sát son với nhau không hề thay đổi.

Về phần Huy và Liên, hình như không để ý mấy tới chuyện đám cưới, cả hai như đã định ninh trong lòng đám cưới chỉ là chuyện đương nhiên, và những ngày gần gũi, hẹn hò, dạo shop đủ để làm họ hạnh phúc và quên hết mọi thứ.

Một hôm mẹ của Liên hỏi :

- Con có nghe khi nào thằng Huy nó nói tới đám cưới không vậy, hai đứa quen nhau mấy chục năm rồi còn chưa đủ sao ?

- Trời ơi, từ từ mà mẹ, con mới qua đây 3 tháng thôi mà, để hẹn hò thêm chút đỉnh mà.

- Ở quê mình, con gái mà tới 20 tuổi là lo rồi, hăm một, hăm hai... là coi như ế đó con, hăm mãi rồi sẽ thiêu đấy, huống chi con năm nay đã là bâm mấy...

- Vậy để ngày mai nha, ngày mai con bảo anh ấy làm đám cưới... nàng vừa nói vừa chạy ra ngoài vì nghe tiếng xe Huy tới.

- Cô lại chạy đi đâu ?

- Con chạy qua nhà ba mẹ anh Huy bảo con trai hai bác ấy ngày mai qua cưới con mà !

Ba Liên đang ở sân sau nghe hai mẹ con lớn tiếng liền bước vào hỏi,

- Hai mẹ con bà lại có chuyện gì ?

- Tôi hỏi nó thằng Huy có bàn chuyện cưới hỏi gì với nó không mà thấy chúng im lặng như vậy ?

- Bà không đề ý con gái thôi, chúng nó đã chọn đồ cưới, chọn màu và kiểu thiệp mời, bà thử tìm trong tủ coi con Liên có gì mới không ?

Nghe lời chồng, bà mở hộc tủ thấy mẫu thiệp cưới rồi qua mở tủ quần áo, bà lại thấy mấy cái voan và lúp dùng cho việc cưới xin, bà mới thầm trách mình vô tâm không đề ý tới con bằng ông chồng. hèn gì nó lại giống với bà như vậy, bà nghĩ thầm, thì ra chúng nó đã sắp xếp.

Huy và Liên được ba mẹ hai bên cho biết họ đã bàn định chuyện gia đình cho hai người, «bây giờ hai đứa lo khách mời và nhà hàng, mấy việc đó ba má không biết gì đâu», ba Huy nói.

Thật ra những việc này Huy và Liên đã âm thầm bàn tính, chỉ là trong nhất thời chưa tìm được nhà hàng như ý. Họ đang chờ Duyên Mai trả lời, nên chưa nói với cha mẹ hai bên.

- Chắc vài ba tháng nữa anh sẽ có người giúp việc nhà, nói theo các cụ là «nội tướng», nghĩa là lo lau nhà, quét nhà, sửa nhà, mọi việc liên quan đến nhà, và anh có quyền lo việc nước !

- Vài tháng nữa thì em cũng thuê một tài xế kiêm

chức khuôn vác đó anh. Này nhưng mà nước của anh đâu có mà lo chứ !

- Em làm to, nước vẫn còn đó, có bao giờ mất đâu, em không thấy mấy chữ Liquor, Beer trong mấy shopping sao !

- Thì nói là «bơm» đại cho rồi còn bày đặt «việc nước» Các cụ mà nghe được chắc khóc không thành tiếng !

Cuối cùng rồi ngày đó cũng đến, Liên nóng lòng mặc thử chiếc áo cưới nàng mong đợi bao lâu nay nên đã không dấu được vẻ nôn nóng, nàng dặn đi dặn lại Huy phải đón nàng và mẹ đúng giờ để đi thử áo cưới.

- Được rồi, hai giờ anh đến đón em và mẹ.

- Anh nhớ mang theo mấy mẫu hoa em đã chọn hôm qua.

- Anh nhớ mà.

Huy chở Liên và mẹ đến tiệm thuê áo cưới cho nàng thử và chụp hình. Anh bỏ hai người ở góc đường, còn anh thì vào Parking đậu xe. Liên và mẹ bước qua đường vào tiệm đồ cưới. Một người lái xe Mô-tô đã không dừng lại ở Stop sign, đụng Liên và mẹ nàng làm hai người cùng té sòng soãi trên đường, thoát nhìn, thấy mẹ

liên như bị gãy tay trái và chảy máu đầu gối. Còn Liên thì coi chừng nặng hơn, nằm im không nói, mặt mũi tái mét, văng hai chiếc giày ra khỏi chân. Từ Parking nhìn ra, Huy thấy rõ sự việc, anh kinh hoàng chạy đến, vừa gọi xe cứu thương vừa kêu tên Liên, nhưng nàng vẫn im lặng, nhìn sơ không thấy vết thương, ngoài vết thương mắt cá chân trái đang rỉ máu. Xe cứu thương đến và đưa hai người vào bệnh viện.

Huy theo xe cứu thương đến bệnh viện vừa gọi về báo tin cho gia đình, anh nóng lòng đi lui đi tới trước hành lang phòng cấp cứu, lòng như mang một khối chì, miệng lẩm bẩm «Chúa ơi xin đừng chia cắt chúng con, hai con đã đau khổ đến mức mòn bao lâu rồi !»... Chừng một tiếng đồng hồ sau, khi cả nhà vừa tới, thì bác sĩ cấp cứu cũng cho biết hai người không nguy hiểm đến tính mạng, bà cụ chỉ bị gãy xương tay, có thể bó bột, còn cô gái thì bể xương mắt cá, sau này đi đứng sẽ không được tự nhiên. Huy nghe xong, lòng như trút được gánh nặng, chàng chạy vào phòng Liên,

- Em đừng lo gì cả, em còn sống là được rồi, em gãy tay, gãy chân, anh cũng không ngại. Em nhớ nha.

Liên ôm lấy Huy như không muốn buông ra, dù chân trái rất đau, nàng nhe răng gọi tên Huy qua nước mắt, anh Huy, anh Huy... rồi tức tưởi,

- Anh ơi sao số phận chúng ta đau khổ như vậy !

- Em đừng khóc, chúng ta còn sống thì nhất định sẽ sống bên nhau, kiếp này, kiếp sau hay ngàn kiếp sau nữa, nhất định anh không để mất em, mà xấu nhất là hai đứa cùng đi, từ lúc theo em vào đây anh đã nghĩ tới điều này.

- Anh rõ là khờ, em còn sống mà.

- Vậy là được rồi, bất quá là anh dùng xe lăn cưới em thay vì xe tank của thời chinh chiến mà thôi.

Liên cắn vào vành tai Huy rồi hỏi,

- Mẹ em như thế nào ?

- Mẹ chỉ bị gãy xương cánh tay trái, bó bột lại sẽ không sao.

- Anh ơi làm sao đám cưới, thiệp mời đã gửi đi hết rồi.

- Anh đã hỏi bác sĩ, em có thể xuất viện trong vòng 15 ngày, nếu giải phẫu tốt đẹp, mình còn 20 ngày nữa mới đãi tiệc mà.

Thế rồi một đám cưới linh đình đã được tổ chức, người ta tha hồ thêu dệt câu chuyện tình yêu của Huy và Liên, và cô dâu chú rể ra chào khách trên chiếc xe lăn được kết đầy bông hồng vàng. Đâu đó âm thanh của bài Ly Rượu Mừng lồng lộng trong không gian và tấm lòng sắt son của một tình yêu chung thủy đã thành dấu ấn trong hai tâm hồn.

Du Tử Nguyễn Định

Cái DVD Bằng Mười Cái Cưa

Trương Tấn Thành, W. A.

Tác giả là cư dân Lacey, Washington State, tốt nghiệp MA, ngành giáo dục năm 2000, từng là nhà giáo trong ban giảng huấn tại trường dạy người da đỏ và giảng viên tại Đại học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. Ông là một tác giả rất nhiệt thành đóng góp bài vở cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ và đã nhận giải thưởng danh dự Viết Về Nước Mỹ năm 2005 với bài viết mang tên «Bà Mẹ Hoa Kỳ». Sau đây là bài mới của ông.

Mùa này là mùa ưa thích của hần, mùa garage sale ! Ở tiểu bang mưa nhiều hơn nắng này thì mùa xuân hè nắng nhiều là garage rộ lên như nấm. Năm nay hần có thêm ông bạn tháp tùng, có cùng chí hướng nên thêm phần hào hứng.

Trước tiên là hai chàng xồn xồn lăng tử nhăm vào các thứ để chữ «Free» cái đã rồi tính gì thì tính. Các thứ cho không này lại có nhiều món có chỗ xài mà khỏi phải mua mất tiền như mấy cái kèm cũ sét hay mấy cái lược chải đầu, xấp giấy trắng chưa xài vân vân và vân vân. Garage sale thì có nhà có đồ tốt mà giá bán lại rẻ còn thêm mặc cả được nữa. Còn có nhà thì bán đồ cũ mềng lại giá mắc ! Hên xui ! Chính đó mới là cái thú

của những chuyến lãng du, lòng sục.

Thứ bảy vừa rồi gặp hên, hai chàng vào trúng được khu bán đồ tốt lại giá rẻ. Hấn hốt một mớ đủ thứ nào là nồi niêu, áo thun cho bà xã để về bỏ khỏi nhà là cứ đi thu gom đồ cũ về mắc công đi đồ. Hấn vớ được hai cái DVD còn mới có vẻ là phim hay chỉ có 50 xu mỗi cái. Anh bạn hấn thấy một cây چرا điện nằm dưới gầm bàn lên coi coi rồi bỏ xuống. Hấn chớp ngay vì hấn đang cần một cái چرا máy nhánh cây bị gió bão thổi gãy mùa rồi. Hấn đem lại hỏi bà bán thì bà ta nói giá năm đồng nhưng cho hấn biết thêm là chỉ mới xài có mấy lần rồi để trong kho cả sáu năm nay chưa xài tới. Hấn hỏi xem chỗ nào có ổ điện để cắm chạy thử thì bà ấy nói không dám cho thử vì sợ không an toàn. Hấn cần quá nên nói mua đại với giá «hên xui» là ba đồng thì bà ta ok. Hấn mừng trong lòng, hy vọng là nó chạy được. Hấn bị mừng hụt !

Sau nhiều lần cắm thử hết ổ điện này tới ổ nọ cây چرا vẫn nằm im không lên tiếng ! Rồi bị thua ba đồng rồi. Hấn bỏ cây چرا vào góc kho rồi sục nhớ tới hai cái DVD. Một cái có cốt truyện phiêu lưu mạo hiểm sôi động có tánh cách hài hước và nhạc cũng hay. Cái thứ nhì có cái tựa hơi lạ : «Kite Runner», xin tạm dịch «Trẻ chạy (thả) diều», cốt truyện xảy ra ở Áp-Ga-Nít-Tăng

thời đám cộng quân Xô Việt xâm chiếm xứ này khoảng năm 1979. Câu chuyện thật cảm động và có ý nghĩa dân tộc, ái quốc được bắt đầu bằng cảnh trẻ thả diều ở làng quê nghèo xứ Áp gan và cũng được chấm dứt bằng cảnh thả diều nhưng ở vùng trời xanh California, xứ Mỹ.

Bé trai tên Amir, con chủ nhà khá giả và bé trai tên Hassan là con người tớ nhưng thật ra Hassan là con riêng của cha Amir khi ăn nằm với người tớ gái. Hai đứa chơi thân với nhau nhưng tính tình lại khác nhau. Amir thì có điều kiện học hành thích viết văn. Hassan vì là con người tớ nên không được học và phải phụ cha làm mọi việc trong nhà. Amir thì tính nhu nhược, Hassan thì gan dạ và trung thành với bạn mình. Khi bị những trẻ lớn hơn bắt nạt thì Hassan gan dạ đứng ra bảo vệ cho Amir đang run sợ. Trong một cuộc thi thả diều, Amir và Hassan thắng cuộc. Đám du đảng đòi Hassan phải nộp con diều thắng cuộc cho chúng nhưng dù bị đánh đập Hassan vẫn không làm theo lời chúng. Amir đứng xa lén nhìn và trong lòng bỗng nổi tạt ganh ghét tính dữ dội của người bạn mình. Sau đó Amir lén bỏ cái đồng hồ đeo tay của mình dưới nệm của Hassan và đi mét với cha. Hassan chấp nhận là mình có làm để Amir không bị trừng phạt nếu cha biết được sự thật. Tuy ông cha tha thứ nhưng cha của Hassan xin thôi việc và dẫn con bỏ đi vì thấy bị nhục vì con của mình.

Khi xe tăng của bọn Xô Viết tiến vào, cha của Amir cùng con bỏ xứ qua ẩn náu ở Pakistan. Khi người bạn ở lại giữ nhà hỏi chừng nào ông về lại thì ông trả lời một cách chắc chắn là :

- Không biết chừng nào nhưng bọn xâm lược đó không thể nào chiếm mãi xứ này !

Một thời gian sau hai cha con định cư tại một thành phố có đông dân tỵ nạn Áp ghan ở California.

Hôm nay là ngày ra trường bốn năm đại học của Amir. Hằng ngày Amir vẫn phụ cha mình bán hàng ở khu chợ trời. Trong khu chợ đa số là người Afghan mà cha Amir có bàn bày bán hàng sản phẩm của xứ mình thì kế bên có bàn của một cô gái con của một ông tướng Áp ghan khi xưa cũng bày bán.

Cha của Amir rất thân với ông tướng lưu vong này vì hai người có cùng lý tưởng chiến đấu cho dân tộc. Amir phải lòng cô con gái và có lần đưa cho cô một phần bản thảo của truyện mình để cô đọc. Tình cờ ông tướng tới và hỏi Amir đưa cho con gái mình tập giấy gì. Amir trả lời là truyện của mình viết. Ông hỏi :

- Cậu viết truyện loại gì vậy ?

- Cháu viết tiểu thuyết.

Ông cầm tập giấy vút vào thùng rác rồi nói :

- Cậu nên viết về hoàn cảnh đau thương của xứ mình thì hơn !

Cô con gái nhìn nét mặt ngỗ ngược của chàng với đầy e ngại.

Sau đó anh nhờ cha cầu hôn cho mình cô con gái và được ông tướng chấp thuận. Đám cưới diễn ra đúng theo phong tục của người Afghan trên đất Mỹ.

Một thời gian lâu sau khi cưới hai người vẫn chưa có con rồi ông cha thì phải vào bệnh viện vì bệnh phổi. Khi đưa ông về nhà được vài ngày thì bệnh trở nên nặng, trước khi ra đi mãi mãi ông cho Amir biết Hassan là con riêng của ông và ông muốn Amir về lại xứ để tìm Hassan.

Trong trí Amir diễn lại những hình ảnh khi còn bé và cảm thấy trong lòng đầy hối hận vì những gì mình đã gây cho Hassan và lòng hy sinh cao quý người em cùng cha của mình.

Mang râu giả, đầu quấn khăn như cách của một người dân bản xứ, Amir vượt biên giới Pakistan về Áp-Ga-Nít-Tăng để tìm người em khi xưa. Sau nhiều lần dò thăm, Amir được người dẫn đường cho biết là Hassan

đang bị nằm trong vùng kiểm soát của quân khủng bố Taliban.

«Không vào hang hùm sao bắt được hổ», Amir liều mình vào tận hang ổ của quân Taliban. Sau khi được gặp tên thủ lĩnh, Amir biết được là Hassan đã chết nhưng có để lại một đứa con trai bị bán cho bọn Taliban làm nô lệ. Amir phải chịu nhiều hành hạ để được chúng cho gặp đứa con trai, cháu của mình. Chính nhờ đứa cháu mà Amir đã cùng thoát thân với nó để sau đó đem nó về Mỹ sống với gia đình như là con của mình của mình.

Cảnh cuối của cuốn phim là Amir trao vào tay cháu mình sợi nhợ điều khiển con diều tại một công viên ở California để được thấy lại hình ảnh mình và Hassan đã cùng thả con diều hạng vô địch thuở còn bé xa xưa.

Cuốn phim ngoài việc nói lên tình bạn cao quý còn cho ta thấy hình ảnh yêu quê hương và dân tộc mình của người Afghan lưu vong nhưng không hề dễ bị mất gốc.

Cuốn phim làm hấn xúc động vì nó đã nói lên được lòng yêu nước và hoài hương của những con người lưu vong phải rời bỏ quê hương nhưng không bao giờ bị tha hoá và vẫn gọi lại được tình yêu thương đồng bào nơi thể hệ con cháu của mình.

Như vậy là dù bị mất ba đồng cho cái cửa không xài được nhưng xem cái DVD đó hẳn lại cảm nhận cái nhiệm vụ mà lớp người như hẳn phải làm gì để tạo một niềm tin và ý chí phục vụ cho dân tộc và cho đồng bào của mình khi được ở một đất nước tự do.

‘Thật đúng là cái DVD này đối với mình thì giá trị thật của nó bằng cả mười cái cửa. ‘ Hẳn khoan khoái tự nhủ.

The Kite Runner (Người thả diều) là tiểu thuyết Anh ngữ đầu tay của Khaled Hosseini, nhà văn gốc Afghanistan tị nạn tại Mỹ, xuất bản năm 2003. Năm 2007, tiểu thuyết được David Benioff chuyển thành truyện phim cùng tên, thực hiện bởi đạo diễn Marc Forster. Phim The Kite Runner đã được trao tặng nhiều giải thưởng và được đề cử cho giải Oscar 2008. Tiểu thuyết sau đó còn được chuyển thể cho sân khấu kịch bởi Matthew Spangle, đã trình diễn tại nhiều nơi như San Jose, Arizona, Louisville...

Trương Tấn Thành, W. A.

«Làm Dâu» Xứ Mỹ

Phạm Hồng An

Tác giả là một nhà thơ, sĩ quan hải quân, từng tu nghiệp tại Mỹ. Sau năm 1975, ông trở thành người tù chính trị và định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. Ông tiếp tục làm thơ và góp nhiều bài tham dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ những năm đầu tiên.

Bà Bốn vừa thiếp đi một chút... thì tiếng khóc của đứa cháu nội lại ré lên, thét lên... vang dội khắp gian phòng. Bà tất bật ngồi dậy, sửa cho đứa nhỏ nằm ngay ngắn, thuận tay kiểm cái tu-ti đưa vào miệng nó, cuối cùng mới nắm đầu võng lắc tới lắc lui, rồi cố rống giọng khàn khàn cất lên bài hát ru - mà bốn mươi năm trước, bà đã từng lãnh lót ru thẳng cha của nó ngủ. Bà Bốn càng ru, đứa nhỏ càng hét. Hình như cái giọng khàn khàn yếu ớt của bà không đủ sức lôi cuốn, không đủ truyền cảm để dỗ nó ngủ lại.

Bây giờ, đồng hồ trên tường chỉ đúng 9 giờ đêm, cha mẹ đứa nhỏ vẫn chưa về. Ngày nào cũng vậy, cứ 8 giờ sáng, hai vợ chồng kéo nhau lên xe đi... cho tới gần 10 giờ tối mới lê nhau về. Bà ở nhà phải trông coi và săn sóc lũ trẻ gồm ba đứa. Đứa nhỏ nhất vừa tròn 4 tháng. Đứa lớn nhất đã gần 5 tuổi.

Tiếng xe bỗng trườn lên và thắng kết ở ngoài carpot. Đèn bật sáng trung. Rồi tiếng cửa cọt-két vang lên phía sau nhà. Bà Bốn chưa kịp nhìn lên... đã nghe giọng «oanh vàng» ray rút bên vành tai bà.

- Trời ơi ! Sao mẹ để cho thằng nhỏ khóc ngất lên như vậy ? Điều này, chắc mẹ để nó khóc suốt ngày quá! Khóc như vậy, làm sao nó không bệnh, không ốm o gầy mòn ?

Bà Bốn luống cuống choàng tay ẩm đưa nhỏ lên vai. Cánh tay bà chột ran lên, nhưc một cách khó chịu. Bà nhăn mặt, nén cơn đau vào lòng.

- Mẹ nghi nó khó chịu, nó bị bệnh chi đó, nên mới quấy rầy liên tục. Con thử đem nó đi bác sĩ xem sao ?

Người đàn bà quăng vội xách tay lên bàn, giậm chân đùng đùng lên sàn gỗ. Tiếng đùng đùng làm đứa nhỏ thét lớn thêm. Tiếng đứa nhỏ thét làm người đàn bà lớn giọng hơn. Cả nhà ồn ào như một đám chợ vỡ.

- Trời ơi ! Mẹ trù ẻo con tôi đó phải không ? Mẹ muốn mấy đứa nhỏ bệnh hoạn. Mẹ muốn vợ chồng tôi bỏ việc làm. Mẹ muốn cả nhà thất nghiệp chứ gì ?

Tiếng chân vang lên từ xa. Người đàn ông xuất hiện, trên tay mang linh kính thức ăn chợ. Vừa thấy bóng dáng cha, tụi nhỏ nhào tới, vây quanh.

- Con muốn ăn cereal, cha ơi !
- Con thích uống nước cam, cha à !
- Bà nội bắt con ăn cá, không cho con ăn trứng...

Nghe tụi nhỏ kêu ca, người đàn bà chụp lấy cơ hội, làm tới.

- Ông thấy chưa ? Giờ này gần nửa đêm rồi, cả hai đứa chưa có cái gì vô bụng hết.

Người đàn ông mệt mỏi nhìn mẹ, lắc đầu.

- Con chưa thấy ai tệ như mẹ. Cơm nước cũng không nấu. Con cháu giữ cũng không xong. Thế mẹ ở nhà cả ngày làm gì ?

Người đàn bà ngó xuống bếp. Chẳng thấy có dấu hiệu báo cho biết có một món ăn đã sẵn sàng trên lò. Tất cả đều vắng tanh, lạnh ngắt. Kể cả cái sink, sạch sẽ, không có miếng thịt hay khứa cá nào nằm trong đó... chờ đợi.

- Trời ơi ! Ông nhìn xuống bếp coi ! Tới hột cơm cũng không có mà nhai. Tui đi làm quần quật suốt ngày

chớ có phải đi chơi đâu mà bỏ đói tui như vậy ?

Bà Bốn bồng thấy đau nhói trong ngực. Bà đặt đứa nhỏ xuống võng, rồi đưa bình sữa vừa pha vào mồm nó.

- Hôm nay mẹ thấy khó chịu, cứ chóng mặt suốt ngày. Thằng nhỏ lại khóc hoài. Nó «quăng» mẹ mệt quá ! Không nấu nướng chi được. Mẹ xin lỗi hai con, hãy chịu khó ra tiệm tìm cái gì ăn đi !

- Sao mẹ không điện thoại cho vợ con biết ?

- Có chứ. Mẹ gọi cho vợ con, nhưng...

Người đàn bà xà vào chồng, bắt đầu tru tréo.

- Gọi nhầm lúc tui đang làm. Không lẽ bỏ khách đi về ngang sao ? Bả giữ cháu mỗi ngày phải hiểu tính tình cháu chứ ? Nó khóc vì nó buồn ngủ hoặc khát sữa. Chỉ có hai điều đó thôi, thế mà cũng không chu toàn bốn phận ? Còn vấn đề ăn uống nữa ? Giờ này có tiệm ăn nào mở cửa mà bảo ra tiệm ? Mẹ định trêu chọc vợ chồng tui chứ gì ?

Bà Bốn cúi mặt xuống cổ giấu những giọt nước mắt chột rưng ra má.

- Mẹ xin lỗi, mẹ xin lỗi các con. Bây giờ, mẹ sẽ đi nấu cho các con. Hãy chờ mẹ một chút.

Người đàn ông kéo bà Bốn lại.

- Thôi, mẹ về phòng nghỉ ngơi đi. Để đó con lo.

Buổi sáng chưa kịp rưng nắng ngoài sân. Con lộ trước nhà chưa kịp xuất hiện những người đi bộ... thì tiếng khóc của đứa nhỏ đã ré lên inh ỏi ngoài phòng khách. Bà Bốn vội vã chạy ra đón đứa nhỏ từ bàn tay cường tráng của thằng con trai.

- Mẹ «xi» nó ỉa, rồi cho nó bú, rồi dỗ nó ngủ dùm con. Giờ này, sớm quá, con phải nằm thêm chút nữa mới đủ sức đi làm.

Ngoài parking, tiếng chó sủa ăng ăng từng hồi, kéo dài. Bà Bốn chợt nhớ đến hồi hôm này, cũng tiếng ăng ăng đó lần đầu tiên phát ra từ hướng carpot. Con chó rên rĩ suốt đêm, làm bà Bốn cứ chập chờn, trần trọc không tài nào ngủ được. Người đàn ông như hiểu được nỗi thắc mắc của mẹ, anh ta vừa ngáp dài vừa giải thích.

- Vợ con mới mua con Happy chiều qua. Nó thích chó lắm. Nó muốn nuôi để vui nhà vui cửa. Lớn lên, có thể các cháu có bạn chơi đùa. Thức ăn của chó, con để sẵn ngoài carpot. Khi nó đói, mẹ chỉ cần múc cho nó ăn. Thế là xong.

Nhưng đâu phải điều nào cũng «xuôi chèo mát mái» như thằng con trai của bà nghĩ. Sự có mặt của con chó làm cho bà Bốn có thêm việc làm, có thêm phiền toái, cực nhọc. Con chó bị xích lại, nó cứ sủa ăng ăng suốt ngày. Hễ mỗi lần thấy con chó sùng sộ, bà lại mò ra carpot mức thức ăn cho nó. Càng ăn, con chó càng ị, càng đái dài dài. Thế là bà phải hốt cứt, phải rửa, phải tắm chó liên tục.

Đứa nhỏ mỗi ngày mỗi khóc thêm. Lúc ọc sữa, lúc nóng sốt, lúc tiêu chảy, lúc hăm đít, lúc bỏ bú... Hai thằng kia càng ngày càng ham chơi, ăn ít, cứ chui vào một xó loay hoay với những thứ game vớ vẩn. Bà Bốn mệt đừ. Bà không còn thời giờ để lo cho bản thân bà nữa. Cánh tay của bà dường như xụi lơ, mất cảm giác. Ngực bà dường như có một khối sắt nào đó đè trĩu trên đó. Bà bỗng ho từng cơn, rồi lão đảo ngã xuống trên tấm trải còn đầm mùi nước đái của đứa nhỏ.

Tôi đến khu Senior Care trong bệnh viện Sharp để thăm một commander ngày xưa nằm dài hạn ở đây vì bị bệnh hiểm nghèo.

Hôm nay là ngày lễ, các bệnh nhân đẩy xe lăn ra ngồi đầy hành lang để chờ người nhà đến thăm viếng. Tội nghiệp ! Hiếm có người nhà bệnh nhân nào chịu khó đến thăm trong các thời gian này. Dịp lễ, họ đang bận

tìm thú vui ở những nơi khác, thoải mái hơn. Trong lúc tôi đi ngang qua hành lang, bỗng nghe có tiếng đàn bà gọi vang.

- Anh ơi ! Anh làm ơn cho tôi hỏi thăm một chút, được không anh ?

Nhận ra người đồng hương, tôi dừng lại. Tiếng đàn bà tiếp tục.

- Anh làm ơn ra chợ mua dùm tôi thùng mì ăn liền, được không anh ?

Tôi ngạc nhiên ngó dáo dác về hướng phát ra tiếng gọi. Đó là một người đàn bà khoảng lục tuần đang ngồi xe lăn, có bờ vai trái tụt xuống với cánh tay buông thõng như bị tật nguyên.

- Chị vừa gọi tôi, phải không ?

- Đúng rồi. Tên tôi là Bốn. Vừa gọi anh, muốn nhờ anh mua thùng mì. Ở đây, đồ ăn Mỹ, tôi ăn không được, anh ạ !

- Ủa ? Chị không có thân nhân ở thành phố này sao ?

- Có chứ. Thằng con trai. Nó gửi tôi vào đây nè ! Nhưng thỉnh thoảng nó mới ghé thăm. Có cần gì, tôi cũng chẳng biết nhờ ai. Tiếng Anh của tôi chưa hết nửa

cái lá mít.

- OK. Thùng mì, tôi sẽ mua. Chị cứ an tâm.

Bà Bốn nhìn tôi chăm chăm. Hình như bà đang đo lường lòng từ thiện trong tôi ở mức độ nào ?

- Anh ơi ! Anh có thể ký tên lãnh tôi ra khỏi đây không anh ?

- Trời đất ! Tôi lãnh chị bằng tư cách gì ? Còn con trai chị đâu ?

Bà Bốn mếu máo.

- Tôi hết bệnh rồi. Cánh tay trái đã cử động được, tuy hơi yếu một chút thôi. Vậy mà thằng con trai tôi biến biệt. Chỉ cần anh ký tên là tôi được tự do. Ở đây phần đông người ta bệnh nặng. Lâu ngày, tôi sợ tinh thần bị suy sụp mất.

- Nói vậy chứ không phải vậy. Chẳng dễ như chị nghĩ đâu. Tôi hy vọng con trai chị sẽ trở lại. Mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

- Anh có rảnh không ? Hãy ngồi xuống nghe tôi kể lại câu chuyện của tôi. Tôi cần người san sẻ, an ủi. Tôi khổ tâm lắm anh ơi !

Thật tình, Bà Bốn chẳng mắc mớ gì đến tôi khiến tôi bỏ cả thì giờ để lắng nghe câu chuyện của chị. Nhưng càng nghe, tôi càng cảm động. Câu chuyện quá xót đau. Câu chuyện làm tôi ngậm ngùi và nhớ mẹ tôi vô chừng. Không ngờ có những bà mẹ đã đến Mỹ, đến xứ sở tự do rồi... vẫn còn bị trói buộc bởi những hệ lụy như thế.

Cuối cùng, có lẽ trái tim tôi đã bật bạch với chị.

- Chị an tâm, Tôi sẽ cố gắng phổ biến câu chuyện này trên những phương tiện truyền thông. Nhất định mọi người sẽ hỗ trợ chị. Và biết đâu con trai và con dâu chị sẽ đọc lại câu chuyện. Họ sẽ hối hận, rồi đến đây rước chị về đoàn tụ.

- Cảm ơn anh. Cảm ơn anh nhiều lắm.

Tôi đứng tần ngần một lát, cuối cùng quay lưng bước đi.

- Bây giờ, tôi sẽ ra chợ mua thùng mì cho chị.

Bà Bốn bỗng lăn xe theo tôi, thút thít.

- Anh cho tôi gửi tiền...

- Được rồi. Chị để dành... mua quà cho cháu nội.

Phạm Hồng An

Cám Ơn Bố

Nguyễn Thị Hữu Duyên

Tác giả sinh năm 1957, cư dân Santa Ana, nghề nghiệp : làm nail. Loạt bài viết về nước Mỹ gần đây của tác giả với tên thật Nguyễn Thị Hữu Duyên gồm : Bỏ Gì Thì Bỏ; Ước Vọng Của Tin, thể hiện tình thương yêu và ý chí của một gia đình Việt Nam trên đất Mỹ. Vẫn trong tinh thần ấy, bài mới của bà là chuyện của mùa Fathers Day.

Bố bảo mẹ cho Tin học đàn organ lúc năm tuổi.

Tin đâu có thích, bây giờ Tin chỉ thích bơi lội thôi, nhưng mẹ đã ép Tin đủ kiểu để Tin phải chịu học đàn. Có lúc mẹ dùng đến roi để dọa Tin (ở Việt nam mà). Sau đó thầy phát hiện Tin có tài năng về đàn, học nhanh quá.

Thầy đặc biệt luyện tập và cho Tin đi biểu diễn đàn solo một vài lần trong chương trình «Tài năng của bé». Tin luôn được giải nhất, từ dạo đó Tin bắt đầu ham thích học đàn và tham gia vào ban nhạc thiếu nhi của trường, thường đi biểu diễn vào những dịp lễ hoặc chương trình dự thi văn nghệ với các trường khác. Mọi người đều yêu thích ban nhạc của Tin.

Lúc ấy Tin sáu tuổi, học lớp một trường tiểu học Võ Thị Sáu tỉnh Tây Ninh.

Qua Mỹ, bố dạy thêm đàn Piano, Tin học rất nhanh khoảng ba năm đã học xong 5 quyển Thompson.

Bố không có trình độ dạy tiếp nên phải gửi Tin theo học Professional piano.

Ở miền đông học đàn với thầy giáo Mỹ trắng rất mắc nhưng bố mẹ thấy Tin ham thích nên cũng dè sẻn chi tiêu để cho Tin học. Tin còn muốn học đàn guitar và cả trống nữa.

Hôm Tin xin bố mẹ học thêm đàn guitar và trống, mỗi môn phải đóng thêm \$20. 00/ 30 phút trong tuần. Hai môn phải chi thêm \$40. 00. Mẹ ngập ngừng vì e không đủ chi phí.

- Mẹ không lo, chỉ cần bố thu xếp thì giờ chở con đi học, còn tiền thì con dành dụm và xin thêm chị là đủ.

- Nhưng con quá bận mà lại dành thêm giờ cho đàn, trống thì có bảo đảm học tốt không ? - Mẹ lo âu.

- Con sẽ sắp xếp thời khóa biểu được, mẹ yên tâm. - Tin hứa hẹn.

- Tùy con. - Mẹ nhìn Tin ánh mắt khích lệ.

Cuối năm lớp 10 trường tổ chức buổi văn nghệ cứu trợ đồng bào trong cơn bão Katryna. Tin là tay đàn Piano chính của ban nhạc. Với bộ comple đen, cà vạt trắng trông Tin chẳng chặc và lớn hăn.

Chị đã tặng Tin bó hồng lớn và thật đẹp sau buổi trình diễn.

Hiện tại Tin biết sử dụng one man band, piano, guitar và cả trống. Có những lần nhà tổ chức chương trình văn nghệ, đa số là người lớn tuổi đến dự.

Tin lớn lên ở Mỹ không biết về nhạc cũ trước năm 1975 và cũ hơn nữa. Vậy mà ông bà cô chú nào muốn hát bài gì lên dợt với Tin đều được cả. Nếu nhớ điệu gì thì càng tốt, không nhớ Tin cũng mò ra, ai cũng thương Tin và thích được Tin đàn cho hát.

- Tin đàn có hồn lắm. - Cô bác không tiếc lời khen tặng bày tỏ lòng yêu thương với Tin.

Cho đến nay, mỗi ngày Tin vẫn dành ba mươi phút để dợt đàn.

- Nếu không dợt hàng ngày con sẽ không đàn hay được đâu. «Văn ôn, võ luyện» mà. - Bố nhắc Tin.

Ngoài đàn, khi qua Mỹ bố còn dạy Tin môn thể thao: tennis. Năm ấy Tin chín tuổi.

Bố đăng ký Club cho cả gia đình. Hàng ngày 5 : 30AM cả nhà thức dậy, 15 vệ sinh cá nhân, sau đó bố chở đến Club đúng 6 : 00AM.

Bố thay phiên dạy 3 mẹ con chơi tennis, gia đình Tin chiếm hai sân. Khi bố dạy người này thì hai người kia dợt với nhau.

Chị học lớp 10, vô học sớm hơn Tin 45, chị chơi tennis đến 6 : 40, xuống hồ bơi đến 7 : 00, lên tắm và ăn sáng xong đúng 7 : 30 bố đưa chị đến trường. Trong thời gian đó Tin xuống hồ bơi, mẹ đi bộ trên máy và tập các động tác toàn thân khác. Khi bố trở lại mọi người sẽ tắm và cùng ăn sáng.

8 : 30 bố mẹ đưa Tin đến trường và đi làm luôn.

Tất cả mọi việc : thể dục, ăn sáng, tắm rửa đều giải quyết ở Club thật là thuận tiện.

Việc một đứa bé như Tin dậy sớm để đến Club có một không hai, ít nhất là ở thành phố này, tại Club này. Những người Mỹ trắng trong Club ai cũng đến bắt tay, vuốt đầu, khen Tin giỏi quá.

- Ông già Mỹ trắng khen em bé Mỹ vàng gốc Việt khiến lòng tự hào dân tộc của bố nổi dậy. Trẻ con Mỹ trắng đâu có dậy sớm nổi- Bố cười với mấy mẹ con.

- Sao con là Mỹ vàng ? - Tin không hiểu, nhìn bố chờ đợi.

- Con được bố bảo lãnh qua Mỹ, bố có quốc tịch Mỹ con và chị dưới 21 tuổi đương nhiên trở thành người Mỹ theo bố, vì dân Việt nam da vàng nên gọi là Mỹ vàng. - Bố giải thích.

Ồ, cả ba mẹ con hiểu ra cùng cười.

- Chế độ đối xử với dân định cư của nước Mỹ thật nhân đạo. - Bố đưa ngón tay cái ra dấu năm bờ ous.

Tin bắt đầu khởi sự làm bạn với tennis từ đó.

Ngày nào bố cũng dành ít nhất 30 phút để tập cho Tin những cú đánh độc đáo. Bố mua sách dạy tennis, mua DVD của các tay vợt nổi tiếng đấu với nhau nghiên cứu để dạy Tin.

Bố mua riêng một cái máy đan vợt và nghiên cứu cách đan vợt để dạy cho Tin.

Buổi tối, đi làm về, vừa bước vào nhà mẹ chung hứng khi thấy cái máy bày ra giữa phòng khách và hai bố con đang say mê đan vọt.

- Tại sao không mang cho người ta đan phải đỡ tốn tiền hơn không ? - Mẹ nhăn nhó.

- Mỗi lần đan tốn \$15. 00. Cái máy chỉ có \$250. 00, Tin chỉ cần đan cho bạn hai mươi cây là lấy vốn được rồi. - Bố cười hề hề phân trần với mẹ.

- Cái gì ? Anh tập cho con kinh doanh nữa hả ? Không dành thời gian học hành à ? - Mẹ tròn mắt ngạc nhiên.

Tin đang khoái chí nghĩ đến việc vừa được chơi vừa kiếm được tiền, chạy đến ôm mẹ.

- Con làm có tiền mẹ khỏi cho con tiền mua sách. OK mom ? - Tin hôn mẹ mấy cái liền.

- Ừ... ừ, muốn có tiền chắc con phải nhúng banh vào nước cho ướt, khi chơi với bạn đánh thật mạnh tay thì vọt của bạn con mới mau đứt. - Mẹ lườm hai bố con với đuôi mắt như dài ra.

- Ý kiến hay, con nên làm theo lời mẹ là có nhiều vọt đứt đưa cho con đó. Minh tính rẻ thôi, con tính bạn \$10. 00 được rồi, bớt năm đồng. - Bố nheo mắt với Tin.

- Con nghĩ... lấy \$9. 99 thôi bố ạ. - Tin nhanh nhẩu tính theo kiểu Mỹ.

- Xi, mẹ chờ xem việc kinh doanh của hai bố con ra sao đây. - Mẹ lắc đầu không tin tưởng.

Thế đấy, Tin vừa học, vừa chơi tennis, vừa xem tivi, vừa đàn, vừa đan vọt. Lịch hàng ngày của Tin thật bận rộn, hầu như thời gian ít quá cho Tin.

- Sao Chúa không cho con người ta ngày ba mươi tiếng cho hẳn. - Tin trầm tư hỏi bố.

- Nếu Chúa cho con thêm sáu giờ một ngày con sẽ làm gì với sáu giờ đó. - Ánh mắt Bố rộn niềm vui vì thắc mắc lạ lùng của Tin.

- Con sẽ... được chơi thêm môn đá banh và bơi lội nhiều hơn. - Tin nhanh nhẩu.

- Con không dành thêm giờ đọc Kinh thánh và cầu nguyện sao ? - Bố ngạc nhiên.

- Có chứ tất nhiên là hai việc ấy phải được ưu tiên hơn chứ bố. - Tin như nhớ ra.

- Vậy con hãy cầu nguyện nhiều đi, nếu thấy cần thiết thì Chúa sẽ cho con. OK ? - Bố chắc giọng.

Tin mơ màng nhìn ra cửa sổ, có hai con chim nhỏ vừa đáp xuống cành cây trụi lá vì đã cuối thu.

Tin nhớ đến những trang Kinh Thánh nói về việc tạo dựng trời đất mà tin rằng «nếu thấy cần Chúa sẽ cho Tin và mọi người ba mươi giờ một ngày.»

Các bạn cùng trường giới thiệu Tin đàn vọt vừa đẹp, vừa good, khi đón banh không căng hay dòn quá. Chẳng bao lâu Tin đã có tiền trả vốn mua máy đàn lại cho bố. Năm ấy Tin 12 tuổi.

Tin ở trong đội tennis của trường, Khi nào có Tin tham gia giải đồng đội thì luôn được giải nhất.

Năm 15 tuổi Tin đoạt cúp vàng năm bờ one single cấp tiểu bang. Nhờ bố dợt cho Tin suốt tuần.

Tin thường được các cô bác trong nhà thờ nhắc đến trong khi dạy con, họ dùng Tin như là một tấm gương «người tốt, việc tốt.»

- Tin vừa học giỏi, chơi tennis giỏi, đàn giỏi, hiểu thảo với cha mẹ và sống hoà thuận với mọi người các cháu phải bắt chước anh Tin nghe không. - Bác Tư tấm tắc khen Tin với các cháu của mình.

- Cảm ơn bác, cháu nghĩ mọi sự là nhờ Chúa ban phước mà thôi. - Tin gãi đầu, khiêm nhường.

Trong phòng Tin có một kệ gỗ tuy đơn sơ nhưng chất đầy những cúp bạc, những mề đay, những huy chương thi đấu tennis của Tin.

Thỉnh thoảng mẹ mang xuống lau chùi ngắm nghía từng cái một, rồi đến hôn lên đầu Tin đang ngồi học bài gần đó.

Những lần có tranh giải tennis trên tivi cả gia đình theo dõi rất hào hứng.

- Em có muốn trở thành million man không ? - Chị nheo mắt với Tin.

- Dạ muốn. - Tin nhanh nhẩu.

- Vậy thì ráng luyện tennis cho giỏi nha, chúc em thành công. - Chị đùa với Tin.

- Nhưng chị quên rằng em muốn làm bác sĩ sao ? - Tin nheo mắt với chị.

- Con nói phải. Mục tiêu cần đạt mình phải ráng giữ.
- Bố nhắc nhở

Tin biết ơn công khó của bố đã lo lắng cho Tin cả tinh thần lẫn vật chất.

Bố vừa là bạn, vừa là thầy tuyệt vời của Tin.

Gặp những trở ngại về tâm, sinh lý, bố luôn là người đầu tiên được Tin tâm sự và xin ý kiến.

Bài học khó khăn, anh văn, toán phải đến với bố; kể cả những môn thể dục giúp cho sự phát triển cơ thể bố là thầy giáo năm bờ oăn.

Muốn biết về tâm lý phụ nữ để cư xử cho đúng, ngoài sách vở ra Tin còn hỏi thêm ý kiến bố (chứ không phải mẹ đâu nha).

Mỗi tuần bố dành riêng cho Tin một buổi để đi đến một nơi vắng vẻ chỉ có thiên nhiên và hai bố con. Bố dạy Tin về luân lý, đạo đức, điều phải, điều trái, cách đối nhân xử thế.

Tin nhận thấy những gì bố dạy giống như bố đã và đang sống. Tin xem bố như thần tượng để noi theo.

- Con muốn được trở nên giống như bố. - Tin nhìn bố gục gật đầu.

Tin luôn có cảm giác an toàn với cô vẫn gần gũi này.

Bố thường cầu nguyện cho Tin có được đời sống «đẹp lòng Chúa và đẹp lòng người».

Tin thầm cảm ơn Thượng đế đã ban cho Tin người Bố nhân từ, chậm giận đầy lòng yêu thương không đối đãi với con cái theo tội của chúng nhưng luôn tha thứ dồi dào.

Sắp tới ngày Fathers Day. Hôm trước Tin để ý thấy đôi giày bố mang đã cũ, Tin dành dụm tiền và chuẩn bị sẵn đôi giày mới tặng bố.

Mỗi năm đến ngày này Tin thường hỏi bố thích gì ?

- Món quà bố ưa thích nhất là «sự vâng lời». - Bố luôn bảo thế.

Tin nhủ thầm : «Vâng, thưa bố con xin vâng theo lời bố luôn luôn và đối với con ngày nào cũng là ngày Fathers Day».

Trái tim Tin nhảy nhịp nhàng theo điệu nhạc : «Cám ơn bố. Cám ơn bố nhiều. Cám ơn bố nhiều. Là lá lá la, là là lá lá la...»

Nguyễn Thị Hữu Duyên

Cái Chết Của Một Y Sĩ

Chu Tất Tiên

Tác giả là một nhà văn, nhà báo, đồng thời cũng từng là nhà giáo, nhà hoạt động xã hội quen thuộc với sinh hoạt văn hóa truyền thông tại quận Cam. Ông đã góp nhiều bài giá trị và từng nhận giải danh dự viết về nước Mỹ. Sau đây là bài viết mới nhất.

Buổi sáng nay, trong khi đang tập khí công ngoài vườn, thấy một đôi chim lạ xà xuống trên cành hoa vàng Golden Rain ở giữa vườn rồi tung tăng nhảy múa với nhau, tôi chợt liên tưởng đến những mối tình đẹp của con người, đến những yêu thương mà người ta dành cho nhau, đậm đà tha thiết, làm cho đời sống mỗi ngày một phong phú hơn. Không có tình yêu, nhân loại sẽ ra sao ? Có lẽ chỉ là những bóng ma vô hồn, hay những Robot ngớ ngẩn, chỉ biết phá hoại cho đến khi nào thế giới này tàn lụi. Vì những liên tưởng đẹp đẽ đó, tôi say mê nhìn ngắm đôi chim non kia và muốn được ôm chúng vào lòng và thưởng cho chúng một nụ hôn thật dịu dàng.

Từ khi sang Mỹ, nhận thức của tôi về tình yêu và hôn nhân đã thay đổi rất nhiều. Trước đó, tôi vẫn tưởng những biến cố ly dị trong cộng đồng Việt ở Mỹ rất hiếm

họa, vì người Việt vẫn có khuynh hướng trung thành với nền văn hóa cổ kính nhưng thanh bạch của mình, các cặp vợ chồng vẫn hay nhịn nhường lẫn nhau, cho dù người đàn ông Việt thường hay nắm vai trò chủ động trong gia đình, và đa số các ông chồng có tính áp đảo người vợ.

Nhưng sau khi sang định cư ở quốc gia này rồi, tôi mới bàng hoàng thấy rằng các quan niệm về gia đình, vợ chồng đã thay đổi rất nhiều, và người vợ ở xứ Mỹ này lại chủ động hơn các ông chồng, nhất là trong lĩnh vực ly dị. Theo một luật sư cho biết, thập niên 70, hầu như rất hiếm có vụ ly dị, đến thập niên 80, thì tỷ lệ ly dị trong cộng đồng Việt là từ 5-7%, nhưng sau năm 1990, tỷ lệ này tăng cao dần, đến giữa thập niên 90 thì ngang ngửa với Mỹ, nghĩa là 50%. Điều ngạc nhiên nữa là tỷ lệ người vợ xin ly dị chồng nhiều hơn chồng xin ly hôn từ 20% đến 30% tùy theo năm, nghĩa là số người «bợ vò» (vợ bỏ) khá cao. Sự kiện đó làm cho tinh thần người đàn ông suy sụp nặng nề, lúc nào cũng lo ngại bị «vợ vò», nên cách sinh hoạt cũng thay đổi nhiều lắm.

Trên hết, là các hậu quả đau thương của việc ly dị, nghiêng về phần phái mạnh. Một trong những chuyện đau thương đó, đã xảy đến cho người bạn của tôi, bác sĩ Phạm Thanh Nh.

Nh. nội trú cùng trường và trên tôi hai lớp, nhưng không biết nhau, chỉ nhận ra nhau sau khi tôi chuyển vào K. 30, là trung tâm y tế của trại tù Suối Máu. Ngay ngày đầu gặp nhau ở trong trại, chúng tôi đã thấy muốn gần nhau, và sau vài câu chuyện xã giao về học hành, và sinh hoạt, tôi mới biết anh đã từng ở nội trú Đắc Lộ, Bảy Hiền rồi đi khỏi đó để vào học Y Khoa, trước khi tôi bước vào đó. Từ đó, chúng tôi thân nhau, và thường ăn chung với nhau để tâm sự. Sau khi ăn tối xong, anh và tôi thường tản bộ quanh nhà, nói chuyện đời, chuyện tình yêu thời trai trẻ, và chuyện lính tráng... Anh cho tôi hay là vợ anh và các con đã vượt biên và đang định cư ở Mỹ. Tôi cũng mừng cho anh, và chúng tôi cùng tin tưởng rằng một ngày nào đó, anh được tha về và được đi Mỹ, xum họp với vợ con. Nhiều câu chuyện tưởng tượng đã được nói ra, nhiều nụ cười vang đã nở khi câu chuyện đến chỗ tiêu lâm vui vui.

Cứ thế, chúng tôi thân nhau, và cả nhóm anh em trong trại đều biết tình thân của chúng tôi. Dĩ nhiên, tình đồng đội, chiến hữu, và tình bạn tù làm cho chúng tôi cũng thân thiện với tất cả các anh em khác, nhất là nhóm y sĩ được trách nhiệm coi sóc trung tâm y tế này, trong đó, có các Bác sĩ Lê Hồng Khánh, Lương Tấn Lộc, Trương Đông, Thân Trọng Đàm, Nguyễn Trọng Dực, «cụ Bác Sĩ» Phạm Văn Triền, và Nha Sĩ Bùi Duy Đào. Riêng

với Phạm Thanh Nh. thì tôi thân một cách riêng, và tình cảm của chúng tôi không qua mắt được anh em, đến nỗi, có một lần, không biết vì lý do gì, một buổi trưa, có lẽ vì sự căng thẳng của nhà giam và sự mong đợi được về nhà, tự nhiên, chúng tôi cãi nhau lớn tiếng, rồi giận nhau, hằm hằm hừ hừ, không thèm nhìn mặt nhau, thì ngay chiều tối đó, một cuộc họp giữa một nhóm bạn y sĩ khác được tổ chức, và các anh gọi tôi và Nh. ra, mỗi tên đứng một đầu nhà. Các anh bảo với tôi :

- Tụi tôi thấy hai ông thân nhau quá, mà tự nhiên nóng giận như thế thì không nên. Bây giờ, tôi đếm 1, 2, 3, ông từ từ đi vòng từ đầu nhà này, qua phía trái, còn Nh. sẽ đi từ đầu nhà bên kia, vòng qua phải, tới giữa nhà thì gặp nhau, hai ông bắt tay nhau, huề nhe !

Tôi lẳng lặng nghe lời, đi vòng qua đầu nhà, tới khi đụng Nh. thì nhe răng cười, rồi bắt tay nhau. Anh em đứng chờ, thấy chúng tôi ôm nhau, thì mọi người cùng vỗ tay ầm ĩ, vui vẻ.

Từ đó về sau, chúng tôi không bao giờ giận nhau nữa, ngay cả khi vì tôi, mà anh mất quyền lợi. Vì K. 30 là trung tâm y tế của toàn trại, nên các tù nhân «cải tạo» bị bệnh nặng được chuyển vào đây và giao cho các bác sĩ «chế độ cũ» điều trị. Mỗi sáng, cô Đại Úy Y Sĩ Công An Nguyễn Thị H., là Y Sĩ Trưởng của cả trại tù Suối

Máu, đến «giao ban» với các y sĩ và ra những quyết định quan trọng, hoặc cho bệnh nhân ra bệnh viện Biên Hòa để tiếp tục điều trị, hoặc tha về. Điều bất ngờ là cô H. lại có cảm tình đặc biệt với tôi, một tù nhân bình thường, không thuộc giới y khoa. Một hôm, cô H. gọi anh Nh. ra ngoài và xì xào nhờ anh đưa mấy cuốn sách và bút vẽ tặng tôi, anh gọi tôi đến, cười ha hả :

- Tiến ! Tiến ! Phen này cậu chết rồi !» Cán Bộ» H. mê cậu rồi !

Theo thủ tục, mỗi khi có một bệnh nhân phải chuyển viện ra ngoài thì Y Sĩ trách nhiệm chính của tù nhân ấy phải cầm hồ sơ bệnh lý đi theo Y Sĩ H. ra đến bệnh viện Biên Hòa và trình bày bệnh lý của tù nhân ấy. Hôm ấy, tới phiên Nh. phải đi theo một bệnh nhân của anh ra ngoài, anh đã chuẩn bị hồ sơ bệnh lý và đứng chờ «cán bộ» Y sĩ H, hy vọng có một cơ hội được hưởng chút không khí tự do và nhìn thấy... loài người, không phải bọn «khỉ giam giữ tù nhân ! Bất ngờ, H. trầm giọng :

- Anh Nh. ở lại trại. Anh Tiến đi theo tôi !

Nh. chỉ gật đầu, rồi quay vào, gọi tôi ra đi theo «nàng». Đến buổi chiều, khi thấy tôi về, Nh. cười ha hả :

- Cậu phải đưa tớ khám xem còn trinh không ?

Và, sau này, khi tôi cương quyết không chấp nhận mối tình ấy (đã viết trong «Chuyện Tình của Cô Công An trong tuyển tập «Bôn Sa có gì lạ không, em ?»), Nh. cười hoài :

- Thật lắm cảm ! Mỡ để miệng mèo, mà mèo lại không chịu ăn !

Tình thân của chúng tôi còn tăng thêm vì ra tù cùng lượt vào cuối năm 1980. Nh. về nhà ở Hàng Xanh, và vượt biên luôn. Nhưng xui xẻo, bị bắt lại ngay. Ở tù thêm một thời gian, Nh. không còn muốn vượt biên nữa, và chờ vợ ở Mỹ bảo lãnh. Trong khi chờ đợi, anh mở phòng mạch tại tư gia. Anh nhờ tôi vẽ cho anh cái bảng hiệu, tôi nắn nót vẽ xong, thì đem lại treo trước cửa cho anh. Tôi hỏi :

- Có giấy phép không, mà dám mở phòng mạch ?

Anh lắc đầu :

- Phép mẹ gì ! Cứ dứt cho Phường một tí là xong ngay.

Rồi vừa mở phòng mạch, anh vừa xin đi làm tại Bệnh Viện Grall. Tôi thỉnh thoảng đến thăm anh tại bệnh viện. Thấy tôi, là anh cười liền và lảng lảng đi trước dẫn đường tôi xuống cầu lạc bộ, làm hai chén chè đậu đen.

Hai đứa vừa nhâm nhi ly chè vừa nói khe khẽ chuyện tương lai. Khi nghe tin tòa Đại Sứ Mỹ ở Thái Lan nhận đơn của tù «cải tạo» xin đi Mỹ, anh đến nhà tôi, nhờ tôi viết giùm đơn :

- Cậu đọc giùm tờ xem cái «Questionnaires» này nó viết gì mà lằng nhằng quá. Rồi trả lời giùm tờ luôn. Viết giùm thêm một cái đơn bằng tiếng Anh nữa. Cho nó trịnh trọng.

Nh. tâm sự với một nửa hy vọng :

- Vợ tớ đang ở Mỹ với mấy đứa con. Tuy cô ấy không hề gửi thư, gửi quà gì cho tớ từ nhiều năm nay, nhưng qua một đứa em, cô ấy nói sẽ làm giấy bảo lãnh cho tớ qua Mỹ.

Giọng Nh. trầm buồn :

- Thôi, kệ, nếu cô ấy không thương yêu gì tớ nữa, mà cứ bảo lãnh cho tớ đi, thì cũng được rồi. Ở xứ này như ở với chó lợn, chỗ nào cũng có cặp mắt chó sói theo dõi, thở không nổi ! Nói to tiếng cũng có thể bị tù giam.

Sau đó, một thời gian, Nh. cho tôi hay là có nhờ một anh bạn bác sĩ người Pháp, qua Mỹ tìm giùm vợ con anh. Anh bạn bác sĩ kia, sau khi trở lại Việt Nam, cho Nh. biết là ông ấy có đến gặp vợ anh và bà ấy hình như

đang sống chung với một người ngoại quốc nào đó, cho nên không thư từ gì cho Nh. được. Điều làm cho Nh. tươi tỉnh lên là vợ Nh. hứa sẽ bảo lãnh cho Nh. sang rồi mới ly dị.

Hy vọng của Nh. cứ tăng lên khi số người được bảo lãnh đi Mỹ cũng tăng lên. Nh. yêu đời hơn một chút. Một ngày, tôi rủ anh đến xem tranh của một người bạn họa sĩ của tôi, anh nhận lời liền và còn rủ một cô y tá làm cùng phòng anh đi xem. Buổi sáng ấy, anh và cô y tá kia đến nhà tôi, cười nói vui vẻ. Ba người chúng tôi được một ngày đầy ắp tiếng cười.

Chừng một tuần lễ sau, tôi ghé vào Grall thăm anh. Nh. hôm đó vui quá, rủ tôi xuống câu lạc bộ, làm hai ly chè đậu đen. Anh thì thăm :

- Này, chủ nhật này, tớ đến nhà cậu, hai đứa đi ăn phở! Tớ bao.

Tôi hỏi :

- Có tin gì vui vậy ?

Nh. nói nhỏ :

- Hôm qua, tớ nhận được giấy mời của phòng Xuất Nhập Cảnh, mời lên gặp họ vào Thứ Sáu này. Có lẽ tớ được đi...

Tôi vui quá :

- Thế thì mừng cho cậu. Cậu đi trước, tớ đi sau.

Và tôi dặn đi dặn lại :

- Nhớ chủ nhật này, đúng 9 giờ nghe. Tớ chờ...

Rồi tôi chờ, chờ mãi... Nh. không đến ! Nh. chưa bao giờ thất hẹn với tôi trong mấy năm qua. Lòng tôi bồn chồn kỳ lạ. Có chuyện gì ? Có chuyện gì vậy ?

Suốt ngày, tôi cứ lặp đi lặp lại với vợ tôi :

- Anh Nh. hẹn anh 9 giờ sáng mà giờ này chưa tới ?
Lạ quá !

Tối Chủ Nhật trôi qua thật mệt mỏi. Tôi đi ngủ mà mắt mở trừng trừng nhìn lên trần nhà...

Sáng thứ Hai. Mới 8 giờ sáng. Có tiếng đập cửa...
«Anh Tiến ! Anh Tiến ! Mở mau !»

Tôi hốt hoảng ra mở cửa. Cô y tá của Nh. vừa trông thấy tôi là khóc òa :

- Anh ơi ! Anh Nh. chết rồi ! Chết thật rồi !

Tôi bàng hoàng, chẳng hiểu sao :

- Cô... cô... nói cái gì ? Ai... chết ? người nào chết ?

Cô y tá càng khóc to hơn, nước nǚm mãi mới nói lên lời :

- Anh Nh. chứ ai ! Bác sĩ Nh. ! Anh hiểu chưa ? Anh Nh. chết sáng hôm qua rồi !

Tôi lặng người như có ai đập búa vào đầu mình, thều thào :

- Sao ?... Tại sao ?... Sao lại... chết ?

Chữ «chết» thật nhỏ, tưởng như không thốt ra được !
Mãi một lúc sau, cô y tá mới từ từ kể :

- Sáng nay, lẽ ra anh Nh. phải có mặt từ 6 giờ vì có công tác khẩn. Không thấy anh ấy tới, em phải phóng đến nhà thì thấy anh ấy chết từ hôm qua rồi !

Tôi muốn té ngồi xuống đất vì hai chân run quá. Không biết nói sao hơn, tôi rủ cô y tá cùng đi đến nhà Nh.

Tới nơi, thấy Nh. nằm thẳng, hai tay chắp đề trên bụng, khuôn mặt bình thản. Mẹ Nh., bà cụ lưng còng vì nuôi con, cho biết :

- Tới thứ Sáu, nó về nhà, chẳng nói chẳng rằng gì, chỉ gọi mấy đứa cháu gần nhà đến chơi, bảo tụi chúng nó hát múa cho chú xem, đến sáng thứ Bảy, tự nhiên mua vé lên Bảo Lộc thật sớm, gặp em cháu ở đó, chừng 1 tiếng đồng hồ, rồi lại về liền. Sáng Chủ Nhật, không thấy nó đi lễ sớm với nhà, cứ tưởng nó mệt, khi lễ về, lay gọi mãi, không thấy động, thì ra nó chết rồi !

Tôi đứng nhìn Nh. nằm bất động, miệng lẩm bẩm gọi anh :

- Nh. ! Nh. ! Tại sao ? Tại sao ? Có gì mà không nói với tớ ? Sao phải ra đi đột ngột như vậy ?

Nh. vẫn im lặng. Hình như anh có mím một nụ cười buồn.

Đám tang Nh. có rất nhiều bạn y sĩ cùng khóa 68 (?) của anh. Bác Sĩ K. nói nhỏ vào tai tôi :

- Nh. tự tử đây ! Bà cụ gọi tôi, tôi đến ngay, thấy Nh. nằm ngay ngắn như vậy, bên cạnh, còn cái ống chích không. Chắc Nh. tự chích cho mình xong thì nằm xuống! Không hiểu sao Nh. lại tự tử như thế ?

Riêng tôi thì hiểu mà không nói ra được. Vì theo lời ba của Nh. kể cho tôi biết, thứ Sáu hôm đó, khi Nh. lên phòng Xuất Nhập Cảnh, thì thay vì nhận thông hành, lại được cho hay là vợ Nh. thông báo hủy vụ bảo lãnh cho Nh. vì đã lập hôn thú với người mới rồi !

Nh. thất vọng nào nề. Bao nhiêu hy vọng rời khỏi đất nước mà ma quỷ ở chung với người đã tiêu tan theo mây khói. Với bản tính ngay thẳng, hiền lành nhưng cương trực, anh không chịu nổi sự phản bội phũ phàng của người vợ tham tiền, ích kỷ, đốn mạt và phản bội kia, đành tìm đến cái chết.

Đám tang của anh được cử hành trong nước mắt. Chiếc xe tang đưa anh đến nơi an nghỉ ở ngoại ô, nơi có những cây dừa bao quanh, đất bùn nhão nhẹt. Tôi đứng lặng nhìn người ta dựng nên tấm bia lạnh lẽo dưới chân Nh. mà hồn như đang bay ở nơi nào đó, có tiếng cười sáng khoái của Nh.

Nắng đã lên. Cành hoa vàng Golden Rain giữa vườn rụng rở hơn. Đôi chim lạ vẫn hồn nhiên nhảy múa, chẳng e dè thấy tôi đứng nhìn chúng. Bất ngờ, một chú chim vùng lên, tíu tít trong giây phút rồi vụt mất tăm vào không gian mênh mông để lại bạn đứng ngơ ngàng, hệt hững vài giây rồi cũng tung cánh bay biến vào một phương trời khác.

Đột nhiên, tôi lại nghĩ đến những mối tình dang dở, đến các cuộc chia ly giữa những kẻ đang yêu nhau, có thể có nước mắt hoặc hoàn toàn khô lạnh.

Thôi, tạm biệt bạn hiền. Nhất định rồi mình sẽ lại gặp nhau, làm một ly chè đậu đen...

Chu Tất Tiến

Lựa Chọn Sinh Tử

Lê Thị

Đây là bài thứ ba của Lê Thị. Tác giả 35 tuổi, cư dân Chicago. Trong email kèm bài đầu tiên, Lê Thị cho biết, «Mới đây, sau khi đọc một số sách của nhà văn Nhã Ca, tôi bỗng có cảm hứng muốn viết và đây là bài viết bằng Việt ngữ đầu tiên của tôi trong 20 năm qua. «Với hai bài «Tôi Vẫn Là Tôi» và «Đâu Đó Có Chỗ Cho Chúng Ta» kể chuyện tình đồng tính, Lê Thị hiện dẫn đầu số lượng người đọc Viết Về Nước Mỹ trong 30 ngày qua. Bài viết mới làm bật lên sức quyết định của «hơi ấm gia đình» đối với những lựa chọn sinh tử trong tình huống tuyệt vọng, đồng thời cho thấy sức viết mạnh mẽ của tác giả.

Vừa từ Orange County ăn cưới cô bạn thân trở về, Minh mở thùng thư. Chỉ mới vài ngày mà thùng thư đầy ngập những tờ quảng cáo và hoá đơn đòi tiền. May quá, vẫn còn một phong thư vuông vẫn có nét chữ viết tay nắn nót, thân thuộc. À, lâu lâu cũng phải có một lá thơ thân ái chứ không chỉ toàn thư đòi tiền. Khỏi cần nhìn nét chữ, chỉ riêng mùi giấy mực cũng đủ để Minh biết đây là thư của Tim. Anh ấy biết mình hôm nay về lại New York. Chắc chàng đang chờ mình.

Chuyến đi OC thật vui vì Minh được chứng kiến Sandy, cô bạn thân, lên xe hoa về nhà chồng. Vậy là cô bạn luôn khổ lụy vì tình cuối cùng cũng tìm được chốn nương thân vừa ý, một người chồng tốt, một gia đình hạnh phúc, và rồi con cái sẽ đầy đàn như Sandy từng ước nguyện. Nhờ vậy, từ đây về sau Minh sẽ không phải ngồi nghe những chuyện buồn triền miên, không phải nhìn thấy những cơn sốt mướt nước mắt đổ ào ào như mưa rào xứ Huế của của cô bạn người Trung này nữa.

Cầm trên tay phong thư của Tim, Minh mở cửa vào nhà. Rất nên chào đón lá thư thân thương của Tim bằng một chai rượu vang. Anh ấy biết là mình đang vui với đám cưới cô bạn, Minh tự nhủ.

Sandy là một cô gốc Huế xinh đẹp. Cô nàng ngoài 30, tóc đen dài, mặt trái xoan, môi mọng, ánh mắt quyến rũ. Trước khi gặp người chồng mới cưới, nàng đã đính hôn hơn 7 năm trời với một tay banker giàu sụ.

Hiến tặng hơn 7 năm tuổi thanh xuân để săn sóc và làm vừa lòng người hôn phu, Sandy ngây thơ tin tưởng sẽ có ngày chiếc nhẫn kim cương to kèn, sáng chói nàng đang đeo trên tay được làm bạn với chiếc nhẫn cưới. Chàng Banker sẽ rước nàng về dinh. Nhưng chỉ trong một buổi, mọi hy vọng của cô nàng tan biến.

Đó là buổi sáng ngày 11 tháng 9, 2011. Sandy đang ở trong lớp học nấu ăn bỗng nghe một tiếng nổ lớn long trời lở đất. Mọi người đều hét hãi chạy tán loạn. Ngoài đường phố, cả dòng người xôn xao, hỗn độn, chạy ủa về phía trung tâm downtown NY. Sandy cũng theo đoàn người chạy hét hãi. Bầu trời mới xanh biếc đó, bây giờ đã phủ đầy một làn khói xám xịt. Nhìn về hướng hai tòa nhà World Trade Center, từng ngọn lửa to đang cuộn cuộn cháy từ một trong hai căn nhà chọc trời này. Ngơ ngác, không hiểu chuyện gì đang xảy ra, trong đầu của Sandy nghĩ ngay đến Fiancé của mình. Anh làm việc tại Building Number 4 ở World Trade Center. Sandy lo sợ, tìm telephone gọi cho anh, mãi hoài không có ai trả lời. Gọi nữa. Gọi tiếp. Chỉ có vào voicemail. Không còn cách nào, Sandy rẽ hướng đến nhà anh với hy vọng anh ngủ trễ chưa đến văn phòng.

Taxi không có. Xe bus không chạy. Xe điện ngưng hoạt động. Thành phố New York tê liệt, bất động trừ dòng người hoang mang di động tứ hướng.

Sandy chạy về hướng nhà fiancé của nàng, đang hoang mang, lo sợ thì tai nghe tiếng thét, tiếng rú của mọi người xung quanh. Quay đầu nhìn về phía World Trade Center, nàng thấy rõ một chiếc máy bay đang đâm sầm vào tòa nhà chọc trời thứ hai. Hết lết mà dòn

hết tốc lực, hết hơi, hết sức, nàng vút giày, vút dép chạy một mạch đến nhà anh quên cả hai bàn chân đang rướm máu. Mở cửa vào nhà, phòng khách vắng tanh, phòng ăn lạnh ngắt, tim nàng thất lại. Cầu trời cho anh đang còn trong phòng ngủ. Hy vọng anh đang bình an, ấm áp trong giường. Mở toang cửa phòng ngủ, một cô gái trẻ đẹp độ 20 tuổi khoả thân lồ lộ nằm trên giường. Thấy mặt Sandy, cô ta bối rối quơ tay tìm chắn che tấm thân lỏa lồ.

«Cô là ai ? Anh ta đâu ?»

«Cô là ai ? Sao cô lại vào đây ?»

Họ nhìn nhau.

Rồi cả hai chột hiều.

Riêng với Sandy thì mọi nỗi lo lắng trong lòng bỗng thấy như nhẹ bẫng. Một phần nhức, một phần tức, đây nào có phải là lần đầu tiên. Đã bao nhiêu lần rồi Sandy luôn tha thứ khi anh ta đến khóc lóc phân bua. Cô luôn luôn bỏ qua, tha thứ, vì nghĩ rằng mình không thể sống thiếu anh ấy, có lẽ vì tình yêu, cũng có lẽ vì lỡ quen với cuộc sống «comfortable» mà anh đã đem đến cho cô. Từ ngày đính hôn, anh ta không cho phép Sandy đi làm. Muốn xài gì thì xài, muốn học nghề gì thêm cho vui thì

học, nhưng khỏi cần kiếm tiền. Đã bao năm quen vậy rồi. Bây giờ, ngoài tuổi 30, sẽ phải bắt đầu lại thế nào ?

Khi rời khỏi cái tổ ấm phải gió ấy, con tim Sandy cũng như hai toà nhà WTC, sụp đổ chỉ trong một giây lát. New York như đang cơn động kinh. Thành phố càng lúc càng hỗn loạn. Những tầng tro khổng lồ tung bụi mù mịt. Không thể thấy rõ đường đi nữa. Một mùi cháy khét từ những thanh sắt cháy chảy giọt, rỉ rả. Mùi thịt của những thân người đang bị thiêu đốt. Hàng triệu người sống đang hoảng loạn. Người ta khóc lóc. Người ta chạy bán sống bán chết. Mức hỗn độn tưởng như ngày tận cùng thế giới đã đến.

Mọi thứ mịt mù. Không ai biết chuyện gì. Chỉ có Sandy, trong cái ngày định mệnh này, nàng hiểu rõ tình yêu đã tiêu tan như đồng gạch vụn đổ nát kia. Từng bước từng bước một, nàng lết bộ về đến nhà Minh, người bạn thân mà Sandy đã chia xẻ biết bao giọt nước mắt về cuộc tình buồn của mình từ nhiều năm qua.

Minh mở cửa đón Sandy vào nhà.

«Ồi giờ ời, chị có sao không ?»

Và chưa kịp nghe câu trả lời, Minh hỏi tiếp : «Làm gì mà hai con mắt giống như mắt con Panda vậy ? Sung vù ?»

Sandy không nói năng gì chỉ bước vào gục xuống sofa khóc.

«Thế là xong hết. Hết rồi. Chết rồi. Minh ơi.»

«Cái gì mà hết với chết ? Ai chết ?»

Sandy kể lại chuyện nàng tưởng Fiancé chết ở World Trade Center nên chạy về nhà tìm anh ấy và bắt gặp cô nàng trẻ đẹp trên giường.

«Thấy mẹ ! Rồi sao nữa ?»

Sandy kể tiếp, nàng gọi cô bé ra phòng khách nói chuyện, được biết nó mới quen ông vài tuần. Khi biết Sandy là fiancé của hấn, con bé xin lỗi, nói là nó không biết. Bỗng dưng lúc đó, Sandy không giận nó, mà chỉ thấy thương cảm. Cô bé này không phải là người đầu tiên. Và hấn sẽ không phải là người cuối cùng. Sandy nói «Em mặc quần áo vào và đi về. Đừng trở thành chị. «Con bé con ngơ ngác, chẳng biết điều gì đang xảy ra cho thế giới quanh nó. Miệng xin lỗi lia lịa, tay chân nó thu dọn đồ đạc và quay lưng bước ra hoà nhập với thế giới hỗn loạn bên ngoài.

Minh khen bạn :

«Chị bình tĩnh được vậy là giỏi đấy. Thế bây giờ Sandy tính sao ? Hấn đã gọi chưa ?»

«Rồi, hấn gọi trên đường Sandy đến đây. Chưa biết tính sao. Chỉ thấy rõ là không thể tha cho hấn được nữa.»

«Phét. Mai hấn tới tặng cho vài cái cái ví Louis Vuitton thì rồi sẽ quên hết !»

«Không, lần này hết rồi. Chết rồi. Sandy biết mình không còn sức để chịu đựng nữa.»

«Thật sao ? Thế bỏ hấn rồi thì làm gì mà sống ? Không có ai mua cho giày đẹp, ví đẹp, đồng hồ đẹp đâu nhé !»

Sandy bật cười. Minh hỏi tiếp : «Thế có thủ được ít tiền nào không ?»

«Không, có ai nghĩ tới ngày hôm nay.»

«Con mụ này ngổ nhĩ. Thế bây giờ làm gì để sống ?»

Sandy lại sụt sướt. «Bây giờ bắt đầu lại từ đầu. Ngoài 30 tuổi. Chưa có một kinh nghiệm làm việc nào. Làm gì bây giờ ? Yêu ai bây giờ ? Sandy không tin

vào một thằng đàn ông nào nữa. Cuộc sống. Tình Yêu. Tương lai. Tất cả đều mù mịt. Làm sao sống tiếp ?»

Chút gì báo động, Minh lo sợ hỏi : «Này, đừng có nghĩ đến chuyện bậy bạ nhé.»

«Điên, dĩ nhiên là không, trên đường đến đây, nhìn thấy người ta chết trước mặt, Sandy đã hiểu ra mình sẽ không tự đào lỗ chôn mình nữa. Sandy còn gia đình, còn ba mẹ, anh chị em, còn bạn bè, làm gì phải chết ? Hấn không đáng để cho mình làm như thế».

Vậy là chính từ cái buổi trưa 911, trong cái chết chóc, tuyệt vọng, cô bạn yếu ớt của Minh chọn cho mình một cuộc sống mới.

Ngày tháng từ từ trôi qua, thành phố New York dần lấy lại sinh khí. Sau khi chôn đi người thân yêu, nỗi đau đớn, con người lại trở lại sống mạnh mẽ, can đảm, xây dựng lại đời sống mới trên những đăm đổ nát. Sandy cũng vậy. Trong bước đường tương như tận cùng, cô nàng đứng dậy, bước đi. Xây dựng cho mình một tình yêu mới. Nàng gặp Charlie trong một buổi tiệc. Và hai năm sau Sandy mạnh dạn lên xe về nhà chồng.

Ngồi uống ly rượu mừng nghỉ lại lễ đám cưới của Sandy, lòng Minh vui như hội. Minh đã hãnh diện cầm

tay đưa Sandy đến bàn thánh lễ trao cô dâu cho chú rể. Những giọt nước mắt mừng vui đã tràn ngập trên khuôn mặt của hai chị em. Sandy đã dừng lại cho mình một đời sống xứng đáng.

Mừng cho Sandy, Minh tự thưởng thêm cho mình ly rượu vang thứ ba. Dư âm hạnh phúc của cô bạn đúng là làm ly rượu ngon hơn. Nào, bây giờ đến tin vui của mình. Minh cạn ly rồi mở phong thư vuông vắn lòi ra lá thư viết tay nắn nót của Tim. Vẫn những hàng chữ thẳng thắn, gọn gàng :

Minh

Chắc kiếp trước anh là Marc Anthony còn em là Cleopatra. Những năm anh được quen biết với em là những chuỗi ngày vui tươi nhất trong đời anh. Mong kiếp sau chúng ta sẽ biết nhau sớm hơn, và anh mong sẽ gặp lại em.

Em à, đây không phải là một lá thư tạm biệt. Anh đã nói với bố mẹ của anh trả lại số tiền mà em đã cho anh mượn. Em đừng buồn khi nhìn thấy anh là một cái xác lạnh lẽo. Đừng làm đám ma cho anh. Đừng tụ họp cầu nguyện. Hãy quên đi và chỉ nhớ về anh của những thời gian vui vẻ. Anh sẽ đi thật xa để không còn đau đớn, cô đơn, dằn vặt nữa...

Love

Tim

Lần đầu đọc lướt qua Minh không hiểu lá thư Tim của nói gì. Thêm vài ngụm rượu vang nữa, thỉnh thoảng Minh giật mình cầm lá thư đọc lại. Toát mồ hôi, Minh tìm điện thoại gọi cho Tim. Không ai trả lời. Không biết làm gì, Minh gọi điện thoại cho Sandy hỏi ý kiến. Sau khi nghe đọc thư của Tim, Sandy la lên, «Còn chờ gì nữa. Minh nên gọi cảnh sát ngay.»

Lấy lại bình tĩnh, Minh ngồi xuống cố gắng ôn lại cuộc đối thoại mới đây với Tim.

Chỉ mới tuần trước thôi, đang xem tin tức cuối ngày ở nhà nghỉ mát thì chuông điện thoại reng.

«Hello»

«Tim đây, em khỏe không ? Em đang ở đâu vậy ?»

«Em đang ở nhà bên Miami, gọi em có chuyện gì không ?»

«À, anh nhớ em. Anh chắc sẽ dọn về South Carolina.»

«Sao vậy ? Về đó làm gì ? Anh biết là ba má anh ghét bỏ anh mà ?»

«Ừ, anh biết, nhưng không quan trọng nữa. Anh chỉ muốn gặp em trước. Khi nào em về ?»

«Ngày kia, chỉ vài ngày thôi, anh đừng đi đâu nhé, hứa là chờ em về gặp nhau rồi mới tính nhé.»

Bỏ điện thoại xuống, Minh không làm sao gạt được hình ảnh Tim ra khỏi trí óc. Nhớ lần đầu tiên gặp Tim khi anh mới đi du lịch từ Korea về.

Tim dáng người cao ráo, tóc đen, mắt xanh, khuôn mặt vuông vắn rất đàn ông. Tim điềm tĩnh, ít nói, anh đứng một mình trong góc tối của một quán bar tò mò nhìn Minh. Chạm mắt nhau, cả hai đều cảm giác như bị nam châm cuốn hút. Minh đến trò chuyện, và hai đứa đã trở thành thân thiết. Minh và Tim đã lôi nhau đi khắp nơi khắp chốn, trong những cuộc chơi quên ngày tháng. Những đêm ở vũ trường Roxy hai đứa đã nhảy thâu đêm cho đến khi cả hai chỉ còn lại cái quần jean trên người. Những cuộc party kéo dài, vui chơi bất cần đến nỗi khi vào Roxy là mùa hè, khi ra về ngoài trời đã là mùa đông. Chơi không biết trời trăng mây gió, Minh theo Tim ra vào những cuộc party hút xách. Tim thích được kích thích. Minh tò mò đi theo Tim nhưng không dám đụng vào những thứ này.

Những buổi tiệc tùng gắn liền tình thân giữa Tim và Minh, trong lúc cuộc sống và công việc kéo Minh đi xa.

Vừa từ Miami về đến New York, Minh vội vàng ghé thăm Tim. Căn phòng không máy lạnh ngọt ngào. Khắp nơi, thùng giấy đóng sẵn ngồn ngang như để chuẩn bị ra đi. Người bạn bánh trai, cao ráo ngày nào giờ đeo thêm vài cái bánh xe tròn trên bụng.

Mồ hôi nhễ nhại, Minh ngồi xuống ôm bạn.

«Tim, anh sao thế này ? Coi bộ phát tướng đó nha.»

Tim cười không nói gì, anh đã quen bạn mình nghĩ gì nói đó.

«Anh đi thật sao»

«Thật.»

«Anh có cần gì không ? Cần tiền không ?»

«Không. Anh không cần gì cả.»

«Hay là hai anh em mình đi ăn trưa trò chuyện».

«Không. Anh không muốn đi đâu hết. Anh đã không rời căn nhà này mấy tuần rồi.»

«Trời đất. Thế nên mới phát tướng. Tóc tai quá dài. Mặt như ma troi. Lại thêm cái bụng tròn như cái Donut. Đứng dậy đi bộ vài vòng cho bớt mỡ đi anh Hai ù.»

«Thằng quý ! Anh muốn nói chuyện nghiêm chỉnh với em. Muốn cho em biết vì sao gần đây anh tránh né em.»

«Tại sao ?»

«Cách đây hơn hai tháng, anh lại bị thất nghiệp. Hôm mất việc, anh có gọi ba má, họ không thèm trả lời, cúp điện thoại khi nghe giọng anh...»

Minh thấy hơi ghen, cổ nuốt xuống cái cảm giác xót xa đang dâng lên trong cổ.

Hai anh em, Tim cũng như Minh, lớn khôn và nhận ra sắc tính của mình. Tim không được may mắn như Minh. Khi anh thú nhận với gia đình anh là người đồng tính, ba anh đuổi anh ra khỏi nhà. Em trai anh bảo anh tránh xa đừng lây bệnh pê-đê cho con trai của hấn. Anh nhập ngũ. Cắt đứt toàn bộ liên lạc với gia đình. Đi lính về, anh trầm cảm, lao vào ăn chơi trụy lạc để tìm quên những vết thương trong lòng. Gặp Minh, thấy Minh có gia đình thân thiết bên cạnh, Tim luôn thèm thuồng, trăn trở.

So với Tim, Minh cảm thấy mình thật là may mắn. Tuy gia đình Minh cũng không chấp nhận «gay», nhưng tình yêu thương sau cùng cũng đã vượt được mọi dị biệt. Khi nghe Minh thú nhận Minh đồng tính, cả nhà cũng đã khóc rống và chửi rửa Minh thậm tệ. Minh hiểu được cảm giác của ba mẹ và các anh chị em. Chính bản thân Minh cũng đã từng có lúc không chấp nhận mình. Minh hiểu và cho người thân của mình thì giờ, cơ hội để họ tha hồ chửi rửa, làm bỗ phận của cha, của mẹ, của anh cả, anh Hai... Sau cùng, họ cũng chỉ có ý muốn cho Minh hạnh phúc và có một cuộc sống yên bình, muốn cho Minh được theo họ lên «thiên đàng».

Nghĩ đến đây, Minh ái ngại nhìn Tim, «Gia đình vẫn khó khăn như vậy, anh còn về đó làm gì nữa. Anh có thể dọn đến nhà em ơ.»

Tim cười cười, «Để anh về South Carolina trước rồi sẽ tính. Anh biết cách làm họ hết khó chịu.»

«Vậy thì anh tính đi. -Minh nói- Cứ về ở với em. Bảo đảm chỉ ba tháng là cái bụng donut của anh sẽ phải xẹp xuống. Không giỡn mặt nghe, anh Hai ừ.»

Tim ôm Minh, «Thằng quý. Anh biết quá mà.»

Trước khi từ giã Tim, Minh nói «Em phải về chuẩn bị

đồ đi Orange County lo đám cưới cô bạn thân. Thứ Hai về em sẽ trở lại gặp anh. Mình sẽ vui vẻ. Em muốn thấy anh mạnh mẽ trở lại. Liệu mà dọn dẹp nhà cửa cho gọn lại. Không để bày bày kiêu này nữa.»

Tim nhìn Minh, cái nhìn thân thiết, «Ừ, Thứ hai về là mọi thứ OK. Yên tâm về anh đi, thằng quý.»

Chính Tim đã bảo yên tâm đi. Vậy mà...

Sau khi nhận 911, Minh ra lấy taxi đến thẳng nhà Tim. Đến nơi, cảnh sát cũng vừa đến. Họ phá cửa xông vào nhà. Căn phòng vẫn tối om, ảm đạm, cũng cái không khí ngột ngạt, nhưng thêm vào đó là một mùi hôi thối xông thẳng vào tim óc. Trên giường ngủ, Tim nằm bất động, lạnh ngắt. Cảnh sát sau khi khám nghiệm, ra dấu tim của anh đã ngừng đập.

Minh thần thờ ra về. Một nỗi thương, tiếc, buồn, giận đè nặng lòng ngực.

Tại sao Tim lại chọn cho mình sự kết liễu ?

Trong sự tận cùng của tuyệt vọng, cô bạn yếu ớt Sandy đã chọn cho mình một cuộc sống mới. Minh nhớ lời Sandy đã nói, Sandy còn cha, còn mẹ, còn gia đình. Phải chăng tình yêu thương của người thân là chiếc phao đưa nàng tìm đường sống.

Còn Tim, chỉ mới thất nghiệp vài ba tháng mà ăn nhằm gì... Đâu có thứ bệnh tật nào đẩy anh tới chỗ chết. Không chừng chính những người ruột thịt của anh đã vô tình đẩy anh vào vực thẳm, khi cú điện thoại anh gọi về bị họ cúp ngang.

Minh đọc lại lá thư của Tim lần nữa rồi nhắc điện thoại gọi về nhà. Đầu dây bên kia, giọng Mẹ mắng yêu : «Cái thằng mất dạy, khi nào mới về nhà ?» Nghe Minh báo tin buồn về Tim, bà chị dâu lên tiếng : «Em về nhà chị nấu canh rau đay muối cà...»

Từ một góc nào đó tận trong lòng, hơi nắng ấm của Orange County bỗng quay trở lại với Minh, sưởi ấm cái lạnh buốt của New York.

Có phải vào cái buổi sáng 911 ấy, khi quyết định lựa chọn trong cảnh tuyệt vọng cùng cực, chính Sandy cũng từng thấy hơi ấm ấy, như Minh ?

Còn Tim, Tim thì sao ?

Tim ơi.

Lê Thị

Hành Trình Về Đền Trái Tim

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Ngày này, tuần tới sẽ là Fathers Day. Nhân dịp này, mời đọc bài viết mới nhất của Cam Li. Trước 1975, tác giả từng viết nhiều truyện ngắn trên bán nguyệt san Tuổi Hoa, và các truyện dài xuất bản bởi Tủ Sách Tuổi Hoa - hiện có trên trang mạng : <http://tuoihoahatnang.com>. Sau 30/4/1975, Cam Li không viết nữa, chỉ chuyên làm công việc nghiên cứu khoa học. Định cư tại San Jose từ 2003, sáu năm sau cô góp cho giải thưởng Việt Báo nhiều bài viết giá trị và nhận giải vinh danh Tác Phẩm Xuất Sắc, Viết Về Nước Mỹ 2010.

Ông Paul vui vẻ nhận con vịt làm từ bắp cải thảo rất khéo. Con vịt có thân mình mập mập, đôi cánh xếp thẳng xuôi theo mình, còn đôi chân thì «tác giả» đã khéo léo giấu chúng mất rồi, cũng không sao, con vịt đang bơi nên giấu chân dưới mặt nước chẳng ?» Mặt nước», chính là cái nền đĩa màu xanh lơ.

Tôi quen ông từ buổi đó, cái đêm văn nghệ gây quỹ của một tòa soạn báo dành cho người gốc Việt. Ông là một trong số rất ít những người không phải gốc Việt tham dự. Ông chưa nói với tôi tại sao ông có mặt. Những người trong ban tổ chức thì chắc biết nhiều về

ông. Riêng tôi, tôi muốn ông chỉ là bạn của tôi, thế là đủ.

Tôi thấy mình có một cảm tình rất tự nhiên đối với ông, ngay khi ông đứng lên ghi danh xin tặng một số tiền và nhận món hàng mỹ thuật rất «nhà bếp» này. Số là có một nữ sinh tình nguyện làm hai con vịt trắng tinh bằng cải bắp thảo để tặng cho ban tổ chức trung bày rồi sau đó... xô số. Nhưng rồi cuộc xô số đã không diễn ra mà lại biến thành một buổi quyên góp. Ai muốn tặng bao nhiêu thì tặng, tùy hỉ. Và dù số tiền tặng là bao nhiêu, người ghi danh đầu tiên cũng sẽ được nhận món quà trong số những món quà được đưa ra. Khi ông Paul đứng lên để nhận con vịt, ông không thể bung bằng cả hai tay. Một tay, vâng, bàn tay phải của ông, không thể sử dụng được. Tôi, từ trong một nhóm khán giả ngồi gần đó, đã nhanh chân chạy đến bung món quà giúp ông.

Và như thế, sau vài câu hỏi han thông thường, chúng tôi quen nhau.

2

Tôi ghé thăm ông Paul sau giờ tan sở. Ông đang đứng trước giá vẽ. Ông vẽ bằng tay trái. Còn bàn tay phải yếu ớt của ông chỉ để làm những động tác phụ. Căn phòng trong khu chung cư đủ nhỏ để bề bộn những vật dụng của ông. Tôi dọn nhanh những khung vải, những tấm giấy to vào một chỗ, rồi đến sau lưng ông để ngắm bức vẽ đang dở dang của ông. Ông vẽ một người phụ nữ. Dáng người thanh mảnh, hơi gầy một chút. Mái tóc dài. Chỉ mới có khuôn mặt nhưng cũng làm cho người xem đoán chừng đó là một cô gái đẹp.

Ông bảo tôi tự lấy nước uống. Tôi đi đến tủ lạnh. Chỉ vài lần đến đây, tôi nay đã xem mình như người nhà của ông rồi.

Tôi chợt nhớ tuần tới là sinh nhật của mẹ. Mà cũng đã lâu tôi không gọi cho mẹ. Tôi móc điện thoại ra và gọi về. Mẹ có ngay ở đó. Tôi biết mẹ vẫn ngồi nơi bàn làm việc, dù mẹ về hưu đã hơn hai mươi năm rồi. Sau lưng mẹ là một giàn kệ sách. Sách ngập tràn, như một thư viện. Tôi từ thuở bé đã từng chơi trốn tìm với mấy anh chị em trong cái rừng sách đó. Và cũng vì ham chơi trong ấy, tôi đã trở thành một con mọt sách. Tôi lớn lớn một chút, mẹ chỉ cho tôi những sách phải coi. Mẹ là giáo sư dạy Sử. Và đương nhiên, tôi làm con mọt trong

một lô sách Sử.

Mẹ hỏi tôi :

- Thế bao giờ con mới chịu về cho mẹ gặp ?

- Dạ, mẹ ơi, cho con thông thả chút...

- Bao giờ con mới thông thả ? Bao nhiêu năm nay rồi, mẹ con mình chỉ gặp nhau trong hình. Con đợi lấy vợ, rồi sinh con, và chắc đợi sinh đủ chục rồi mới về hỏi con ?

- Không phải...

- Hay con đợi mẹ mất rồi con mới về ?

Vẫn những câu trách móc đó. Tôi nghe mắt tôi cay xé. Mẹ ơi mẹ không hiểu đâu !..

Nhưng tôi giả vờ cười thành tiếng rồi chào từ giã mẹ, nói rằng tôi phải đi làm.

Khi tôi trở lại thì bức vẽ của ông Paul đã tạm xong. Người phụ nữ trong tranh đã rõ nét. Gương mặt là của một thiếu nữ tuổi đôi mươi. Ông Paul vẽ không sắc sảo như một họa sĩ nhà nghề. Nhưng cái hồn của bức tranh như đang thấp thoáng. Ông nheo mắt với tôi :

- Tôi vẽ theo trí nhớ, cậu em ạ !
- Thật sao ? Một người quen của ông ?
- Phải.
- Một người con gái Việt Nam ?
- Đúng.
- Xinh quá !

Ông Paul cười thú vị :

- Cậu khen nét vẽ của tôi, hay khen người con gái ?

Tôi ngơ ngác, luống cuống, rồi chống chế :

- Ô... thưa... cả hai ạ.
- Cậu khôn thế ?

Ông và tôi cùng cười vui vẻ. Cũng không có gì lạ, ông Paul thường tham dự những buổi sinh hoạt của cộng đồng Việt. Ông bảo lúc đầu ông được mời, sau dần dần ông mến. Ông biết ăn món ăn Việt, biết hát cả nhạc Việt. Có lần ông bảo «Đúng ra tôi phải là người Việt».

Tôi trở lại với bức tranh. Tôi tò mò, không ngăn được mình hỏi :

- Cô gái này, đang ở đâu hở ông ?

Ông Paul giật mình, hỏi lại :

- Cậu muốn biết ?

- Vâng.

- Cô ấy không có ở đây, cô ở xa lắm !

- Tiểu bang nào hở ông ?

- Cô ấy ở Việt Nam.

- Ủa, ông có đi Việt Nam ?

- Không... À, có, nhưng rất lâu rồi, đã hơn bốn mươi năm.

Tôi lại càng thắc mắc dữ. Tôi hỏi nữa :

- Vậy cô gái này... ? ? ?

- Lúc đó, cô ấy như thế này.

Tôi thôi hỏi. Tôi hiểu. Đây là một hình bóng cũ của ông.

3

Mẹ tôi đẹp lắm, ít ra là đối với riêng tôi. Cái vẻ đẹp của người phụ nữ miền tây, nó ngồ ngổ, đáng mến lắm! Tôi là con trai, lại ham mê sách vở, suốt ngày vùi đầu trong đồng sách Sủ của mẹ, ít chú ý đến chuyện mỹ thuật. Nhưng hồ như từ khi tôi biết suy nghĩ, cái hình bóng thân thương của mẹ đối với tôi đã là tất cả. Mà tôi đâu phải là con một. Mẹ còn có cả bảy con. Đứa nào đứa nấy phá như quỷ sứ.

Tôi đi xa mẹ đã lâu, hơn hai mươi năm rồi. Ngày tôi đi, mẹ còn khỏe, đến nay mẹ đã tám mươi. Những năm đầu tôi xa nhà, đối với tôi như là đi đày. Tôi chỉ có thể viết tay những lá thư và gửi bưu điện về cho mẹ. Thư đi mất gần cả tháng. Gọi điện thoại thì tôi không dám nghĩ đến. Sau này, tôi tận dụng phương tiện «tối tân» như viết email, và giá cước điện thoại cũng tương đối khá rẻ, tôi mới gọi điện thoại cho mẹ thường xuyên. Chưa hết, gần đây tôi còn biết mua cái webcam để mẹ con tôi có thể «gặp» nhau.

Chính nhờ vậy mà tôi muốn khoe với mẹ về «người bạn lớn» của tôi. «Bạn vong niên» đấy ! Ông Paul. Tôi mở webcam lên và bảo ông Paul ngồi bên cạnh tôi. Mẹ đã xuất hiện rồi ! Tôi giới thiệu họ với nhau :

- Mẹ ơi, đây là ông Paul, bạn mới của con. Ông Paul, đây là mẹ tôi.

Hai người chào nhau. Mẹ nói tiếng Anh cũng rất giỏi nên câu chuyện khá trôi chảy. Rồi mẹ hỏi tôi :

- Cái bức tranh sau lưng con, là do ông Paul vẽ ư ?

- Dạ phải.

- Trông đẹp lắm con à !

- Dạ. Mẹ thấy... có quen không ?

- Không. Mẹ chỉ thấy đó là nét của người con gái Việt Nam.

Mẹ lại nói lời khen ông Paul về bức vẽ. Ông cảm ơn. Thế là xong một cuộc trò chuyện.

Tôi mang cái laptop ra chỗ khác để tiếp tục hàn huyên với mẹ mà không gây vướng bận cho ông Paul. Mẹ hỏi tôi :

- Ông Paul ấy... ra sao hử con ?

- Ông tốt lắm mẹ à ! Ông là cựu quân nhân, giải ngũ lâu rồi. Ông thích sinh hoạt trong cộng đồng người Việt ở đây lắm. Chuyện gì cần đến sự giúp đỡ là có ông.

- Ông đặc biệt mến người Việt hờ con ?

- Dạ.

- Con có biết gì thêm về cuộc đời của ông ấy không ?

- Dạ không. Khi nào ông ấy thích nói thì ông tự nói, con không muốn hỏi. Con thấy ông có vẻ buồn buồn thế nào ấy !

- Mẹ cũng thấy vậy. Thôi, mình hãy tôn trọng những gì mà người ta chưa muốn thổ lộ với mình, nhé ! Mẹ đi nghỉ đây ! Già rồi, làm cái gì cũng không ngồi được lâu.

Tôi lại cảm thấy mình có lỗi. Mẹ sắp nói lên nỗi buồn xa con. Mẹ ơi mẹ có biết không ? ?

4

- Tôi là một cựu quân nhân. Cậu đã biết rồi đấy ! Và chiến trường tôi tham dự là Việt Nam. Lúc tôi sang đó, chắc cậu còn ở tận đâu đâu.

- Vâng. Ông đáng tuổi cha tôi.

- Phải. Cha của cậu... có ở với cậu không ?

- Không.

- Ô, vậy xin lỗi... ông ấy ở đâu ?

- Tôi... không biết.

Ông Paul có hơi ngập ngừng. Nếu là tôi, tôi cũng sẽ ngần ngại «cha của cậu còn sống hay đã chết ?». Tôi không muốn để ông thắc mắc lâu, vì cho đến nay ông cũng đã tâm sự đôi điều với tôi về ông. Tôi nói :

- Ông Paul, tôi không biết mặt cha tôi.

Rồi tôi khựng lại. Ông cũng như hững đi trong một tích-tắc. Có tiếng thở ra nhẹ nhẹ nhưng tôi đã kịp nghe. Tôi nhắm mắt lại. Hình như tôi đã nói ra một điều mà từ nhỏ đến nay tôi rất ít khi muốn nói : «Tôi không biết cha tôi là ai». Rồi bỗng nhiên tôi có cảm giác ông Paul đang nhìn tôi. Tôi mở mắt ra. Thật vậy, ông đang nhìn tôi chăm chú. Tia mắt ông lạ kỳ.

Giây lát sau, ông Paul hỏi tôi, giọng thật nhẹ :

- Cậu chưa từng biết mặt cha ?

Tôi lắc đầu. Có một nỗi gì đau nhói trong lồng ngực tôi. Nhìn ông Paul, bỗng dưng tôi muốn thổ lộ như với một người bạn.

- Đúng ra là tôi không biết cả cha lẫn mẹ. Tôi lớn lên đến như bây giờ, vẫn thao thức về nguồn gốc của mình.

Người mà ông nói chuyện đó, là mẹ nuôi của tôi. Khi tôi có trí khôn thì đã thấy mình là con của mẹ. Mẹ tôi có cả một bầy con hơn chục đứa. Là do bà nhận nuôi từ viện mồ côi. Tôi là một trong số đó.

Đôi mắt của ông Paul như có cái gì làm trĩu nặng. Đôi lông mày cau lại. Những đường nét của thời gian như hằn sâu thêm trên trán ông. Ông lẩm bầm :

- Bà ấy thật là một người quá tử tế.

- Phải, một bà mẹ tuyệt vời ông ạ. Bà là nhà giáo. Bà dạy Sử. Tôi không hiểu vì sao mà bà lại có một tấm lòng lớn lao như vậy. Bà là con trong một gia đình của một vị quan cáo lão về hưu, muốn con cháu mình tiếp nối sự nghiệp giáo dục. Vậy mà bà chỉ có được tôi là đứa con nuôi mê sách Sử. Mấy người kia chỉ thích chuyện khác. Bà yêu thương tôi lắm, thường giảng giải cho tôi nghe về những sự kiện trong sử Việt. Tôi có trí nhớ khá tốt nên những cái mốc lịch sử tôi hầu như thuộc nằm lòng.

- Tôi thật rất ngạc nhiên đấy cậu à !

- Không ai nhìn tôi mà nghĩ rằng tôi là người yêu Việt Sử đâu ông Paul. Tôi không có vẻ gì là Việt Nam cả, đúng không ông ?

Ông Paul gật gù đồng ý.

5

Tôi nhớ Việt Nam da diết. Tôi nhớ mẹ và mái nhà thân yêu trong khu phố cũ kỹ ở Sài Gòn. Tôi nhớ mấy anh chị em khác cha khác mẹ cùng lớn lên, học hành, chơi đùa dưới một mái ấm. Mẹ tôi, vâng, mẹ của chúng tôi là mẹ chung. Bà ôm từng đứa, từng đứa chúng tôi từ cô nhi viện về nhà. Bà không biết cha mẹ của từng đứa là ai. Bà chỉ quen biết với viện trưởng của cô nhi viện, người cứu mang chúng tôi. Dưới mái nhà thân yêu của bà, chúng tôi lớn lên như một cái xã hội nhỏ. Có đứa ngoan ngoãn, có đứa hung hăng, có đứa hiếu động, có đứa trầm lặng... Nhưng chúng tôi đều hiểu được rằng mẹ đã hy sinh rất nhiều để trọn vẹn làm một bà mẹ chung. Bầy con thì đứa trắng, đứa vàng, đứa da đen. Mẹ ôm hết, ôm hết. Vòng tay của mẹ bao la lắm ! Cho đến ngày chúng tôi tạm gọi là lớn khôn thì bà cũng vừa đến lúc cần nghỉ ngơi. Từng đứa, lại từng đứa, đi ra khỏi mái ấm. Tôi là đứa ở lại cuối cùng. Không phải vì tôi nhỏ tuổi nhất, mà bởi vì tôi không muốn lìa xa mẹ. Nhưng cho đến một ngày, mẹ bảo tôi hãy đi, như những anh chị em khác. Mẹ nói tôi là đứa thông minh nhất, cần bay nhảy, cần có nơi chốn để học hành. Và con đường duy nhất mà mẹ chọn cho tôi, là con đường đi Mỹ.

Tôi đi Mỹ. Tôi đi Mỹ theo chương trình con lai.

Và quả thật, mảnh đất lành đã đón tôi. Dù phải trải qua những ngày cô đơn, lo lắng, nhưng tôi không còn có cái cảm giác sợ hãi của một đứa trẻ lớn lên bị phân biệt đối xử như ngày xưa. Tôi không còn lo bước vào lớp bị bạn bè bắt nạt, thầy cô la mắng. Tôi, tuổi đôi mươi, tự bước những bước đi vững chãi. Tôi đi học. Tôi ra trường. Tôi có việc làm. Nhưng tôi vẫn không quên sử Việt. Là bởi vì tôi vẫn là người Việt. Tôi là con của mẹ.

Rất nhiều khi tôi băn khoăn tự hỏi tôi là ai. Bởi tôi không biết cha mẹ ruột của mình. Tôi từ đâu đến ? Tại sao tôi có mặt ở cô nhi viện ? Những ngày làm bạn với ông Paul tôi lại càng khắc khoải nhiều về những câu hỏi ấy. Chưa bao giờ nổi ao ước gặp lại, hay ít ra biết tin tức về cha mẹ ruột lại to lớn, thúc giục như vậy.

Cũng thật tự nhiên, một hôm ông Paul tâm sự cùng với tôi, như thể ông cũng đã thấu cảm được những ý nghĩ của tôi. Ông bảo ông rất muốn tìm lại những người thân của ông. Tôi ngồi yên lặng nghe ông kể.

Khi ông sang Việt Nam, đó là vào khoảng thời gian khốc liệt nhất. Ông quen một nữ cứu thương, người đã cứu ông ra khỏi nguy cơ hoại tử của bàn tay phải bị

trúng đạn. Ông và cô ấy yêu nhau. Tình yêu hiền hòa nhưng cũng rất mãnh liệt. Ông bảo sẽ cưới cô khi ông giải ngũ. Cô nghỉ phép về Huế để thăm nhà. Và cũng là để nhận những lời mắng chửi từ gia đình vì cô đã để mang thai với một người ngoại quốc. Ông thúc giục cô hãy trở vào Sài Gòn, cùng ông tiếp tục phấn đấu cho một cuộc sống mới. Nhưng ông đã bật tin cô. Chiến cuộc xảy ra. Cô đã biến mất.

Tôi khóc. Một đấng nam nhi phải khóc khi được tâm tình với người bạn vong niên. Như là tôi đang khóc vì chuyện mình.

Tôi nghe có một bàn tay đặt lên vai tôi, an ủi...

6

- Dậy đi con ! Dậy đi con !

Tôi dụi mắt, ngơ ngác. Nghe như tiếng mẹ gọi dậy mỗi sớm chuẩn bị đến trường. Tôi định thần. À thì ra là tôi nghe tiếng chuông điện thoại, vào cái giờ rất quen thuộc ngày xưa được mẹ gọi dậy. Nhưng bây giờ bên nhà là đêm. Mẹ thường ngủ sớm, lại ít khi gọi điện thoại cho tôi, chỉ chờ tôi gọi.

- A-lô, mẹ hả ? Sao mẹ gọi con vậy ? Mẹ có khỏe không ?

- Mẹ khỏe. Nhưng con à, mẹ có việc này muốn nói với con ngay.

- Sao mẹ ?

- Hôm qua tự nhiên mẹ nhớ lại một gương mặt rất quen. Nó nằm ở đâu trong trí nhớ lơ mờ, không rõ rệt. Mẹ không nhớ như nhớ một người thân hay một người bạn. Mà là gương mặt của một người đàn bà tuổi khoảng năm mươi, nhưng lại có nét rất giống người con gái trẻ trong bức vẽ của ông Paul con ạ !

- Con chưa hiểu mẹ ơi, người đó có liên quan gì đến mình không ?

- Không, mẹ không quen người đó. Nhưng cái ánh mắt người đàn bà đó trông theo mẹ, như đã vào nằm trong vô thức của mẹ mà mẹ không biết. Cho đến hôm qua, khi mẹ thấy gương mặt ấy nổi lên, mẹ đã không cầm được và chạy đến cô nhi viện. Mẹ năn nỉ viện trưởng lúc này cũng đã quá già yếu, cho mẹ biết lai lịch của một đứa con của mẹ. Bà lục lại giấy tờ và cho biết đứa bé này được giao cho viện bởi bà ngoại của cháu. Bà đã đưa cháu đi một đoạn đường thật xa, từ Huế vào

Sài Gòn, cốt để tránh tai tiếng. Bà ngoại đã dứt đứa trẻ ra khỏi tay người mẹ của cháu. Khi biết đứa bé đã được mẹ nhận nuôi, bà trở về Huế. Nhưng sau chiến cuộc Tết Mậu Thân ấy, bà không còn trở lại viện nữa. Viện trưởng chỉ có chừng đó thông tin.

Tôi nuốt nước bọt, nói khó khăn :

- Mẹ ơi, xin mẹ hãy kể tiếp.

- Cái ánh mắt của người đàn bà đó, mẹ dần dần nhớ ra, rõ nét con ạ ! Người đàn bà đứng ở một góc rất xa, nhìn về phía mẹ con mình. Đôi mắt xót xa, hồi hận, van lơn, nhấn gửi...

- Mẹ con mình hờ mẹ ?

- Phải.

- Đôi mắt của bà ngoại con, phải không mẹ ?

- Thằng con của mẹ thật thông minh.

Ông Paul đã nghe tôi kể lại câu chuyện. Chúng tôi chỉ có chung những chi tiết thật ít ỏi, là loạn ly, đứa con

lai, người con gái ở Huế. Là gia đình không chấp nhận cuộc tình của hai người trẻ lúc ấy. Là thời điểm Tết Mậu Thân. Rồi thôi. Không có một giấy tờ gì hay một bức ảnh nào làm bằng chứng. Có thể là gia đình ngoại tôi cũng đã không còn. Tuổi ấu thơ của tôi như một dấu lặng trống trải. Có thể cuộc hành trình tìm về cội nguồn của tôi sẽ phải dừng lại.

Tôi lén nhìn ông Paul. Ông đang đi đến bên bức vẽ. Bàn tay ông sờ lên khuôn mặt của người con gái. Tôi thấy được một trời yêu dấu qua bàn tay phải yếu ớt đó. Và khi ông quay lại, tôi thấy đôi mắt ông đầy lệ.

Tự nhiên tôi thấy tôi ôm chầm lấy ông, trong một cử chỉ không chủ ý. Tôi nghe được trái tim của ông đang đập. Ông hỏi tôi :

- Ta có thể làm cha của cậu không ?

- Có thể, ông Paul.

- Chúng ta cũng có thể chỉ là người dung nước lã mà thôi. Chuyện của cậu, chuyện của tôi chỉ là một trong vô vàn những mẫu chuyện đau thương của cuộc chiến. Một điều đơn giản mà khoa học ngày nay có thể dễ dàng giúp chúng ta tìm ra sự liên hệ... là DNA đây, cậu em ạ !

- Vâng, thưa cha.

- Nhưng...

- Nhưng thưa cha, cho dù có là thế nào đi nữa, con cũng xin được làm con của cha. Bởi cha và con đã «thuần dưỡng» nhau rồi !

- Ta đồng ý, con trai của ta !

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Ở Mỹ Tuổi Nào Cũng Đi Học Được

Nguyễn Kim Dục

Tác giả cho biết ông sinh năm 1938, cựu sĩ quan an ninh quân đội, sang Mỹ theo diện H. O. vào năm 1990, hiện đã về hưu và an cư tại Westminster. Ông tham dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2008 và đã góp nhiều bài viết giá trị. Mừng tác giả trở lại trường học và mong ông viết thêm.

Tôi qua Mỹ cách nay 20 năm, mới qua lo đi làm để nuôi các con đi học, nên không có thì giờ để vào các lớp ở trường Mỹ nên việc trau dồi Anh văn chưa có dịp. Đến khi nghỉ hưu vào năm 65 tuổi, có thời gian rảnh rỗi cũng chưa có ý định đi học vì nghĩ rằng mình già rồi còn đi học làm gì nữa ! Mình nghĩ như vậy là sai vì qua cuộc sống hằng ngày ở xứ người, khi tiếp xúc với người bản xứ hoặc với các cộng đồng khác bằng ngôn ngữ tiếng Anh mình thấy còn rụt rè quá. Lúc nào cũng mang mặc cảm tự ti, vì vốn liếng Anh ngữ chả giống ai. Khi nghe người ta nói một câu dài mình không hiểu hết ý cũng tức lắm còn muốn nói lại cho người ta thì rặn không ra một câu. Quê thật là quê !

Thôi điệu này phải đi học tiếng Anh thêm để mà ăn nói với người ta. Ở Việt Nam mà cấp sách đến trường vào tuổi 70 thì có người dị nghị nhưng ở Mỹ tuổi nào cũng đi học được, với lại mình đã chọn nước Mỹ là quê hương thứ hai của mình thì cũng phải rành tiếng Anh để tiếp xúc với người ta chứ. Thế là mình quyết tâm đi học. Hơn nữa tôi có con cháu nội mới trên mười tuổi mỗi lần tôi nói tiếng Anh thì nó lại cười và bảo ông nội phải nói như vậy. Nó uốn cong lưỡi và phát âm cái tiếng mà mình muốn nói thì người ta mới hiểu chứ. Mình phát âm như tiếng Pháp hồi xưa mình nói thì người ta không hiểu mình nói gì và người ta hay hỏi lại What ? What ? làm mình cũng quê. Thôi điệu này đi học ESL.

Nước Mỹ lập quốc trên hai trăm năm những đã đứng đầu thế giới về mọi mặt như kinh tế, quân sự, cũng do nền giáo dục mà ra. Họ có chính sách giáo dục phổ thông. Mọi người sinh ra đều được đến trường và tạo mọi điều kiện cho tất cả những ai muốn vào Đại Học. Anh muốn vào các Đại Học danh tiếng thì phải cố gắng học hành, ngay thời Trung học phải đạt 4 chấm trở lên mới được nhận vào các trường đó và được học bổng toàn phần không phải lo vấn đề tiền bạc còn những anh học không xuất sắc thì sao ? Không lẽ «Thôi chia ly từ đây !» Họ vẫn vào đại học được nếu cha mẹ có tiền đóng học phí cho con cái học lên, còn những anh

nghèo «rót mồng toi» thì được chính phủ cho mượn tiền không phải trả tiền lời trong thời gian theo học khi nào ra trường mới phải trả tiền mượn.

Cái hay của nền giáo dục Mỹ là như vậy nên đã đào tạo biết bao nhân tài còn các nước khác gia đình nghèo thì chịu chết không học lên cao được !

Nhưng ở tại nước Mỹ này họ còn tạo điều kiện cho mọi người đến trường không phân biệt giới tính, tuổi tác cho nên tôi có tên trong sổ học trò đó. Ngoài ra họ còn lập ra các trường trung học cộng đồng để mọi sắc dân đều có thể cấp sách đến trường. Ở California có nhiều đại học cộng đồng như Coastline Community College, Orange Community College v. v... còn các bang khác rất ít có đại học cộng đồng, coi vậy mình dân Cali cũng được ưu đãi. Kể cả thiên nhiên cũng được ưu đãi. Thời tiết ít khắc nghiệt nên không lấy làm lạ người Việt tập trung ở Cali hơi nhiều.

Tôi đã ghi tên học ESL ở Coastline Community College tại Le-Jao Center ở bên tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ bên Tòa Thị Chính Westminster đã được mấy mùa rồi. Mỗi năm có ba mùa : Xuân, Hạ, Thu. Mỗi mùa học 4 tháng, riêng lớp mùa Hạ có tháng rưỡi thôi.

Trường Coastline Community College gồm có nhiều trung tâm, một ở góc đường Euclid và Garden Grove Blvd, một ở Costa Mesa và một ở bên đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, trung tâm này mang tên Le-Jao Center là vì ông Lê Minh Chiêu và ông Frank Jao đóng góp rất nhiều cho trường nên được đặt tên là Le-Jao Center để tưởng nhớ công lao đóng góp của họ.

Tôi mới đầu chỉ lại ghi tên học ESL thôi nhưng mấy cô làm văn phòng ESL hỏi sao chú không xin tiền Financial Aid (đa phần là người VN làm trong văn phòng để giúp cho sinh viên VN).

- Được hả cô ?

- Chú bây giờ lãnh tiền già thì đủ điều kiện để xin.

- Tôi phải làm sao ?

- Chú lên phòng Financial Aid trên lầu 4 góc đường Warner và Newhope mà apply. Trên đó cũng có người Việt Nam giúp chú.

- Tôi đang lãnh tiền hưu + tiền già và đang ở housing có ảnh hưởng gì không ?

- Không ảnh hưởng gì hết. Người ta còn khuyến khích chú đi học.

- Xin cô cho biết mỗi mùa học người ta cho bao nhiêu?
- Khoảng 2, 800 nếu học đủ 12 units.

Tôi «khoái» bao tử nghĩ bụng sao nước Mỹ hào phóng thế. Trong lúc kinh tế đang khủng hoảng mà vẫn dành một ngân khoản cho giáo dục.

- Chú sang phòng bên để thi test sắp lớp. Chú phải có trình độ Anh văn từ lớp A1 trở lên người ta mới cho Financial aid.

Trước khi đi ghi danh học ESL bạn tôi đã mách nước, bài thi test rất dễ đối với trình độ của mình nhưng đừng khoan trúng hết họ sẽ sắp vào lớp cao mai một học mệt lắm. Phải canh làm sao đủ điểm để có financial aid và vào lớp trình độ thấp càng khỏe. Thế là trong lúc thi test tôi đã đánh sai nhiều câu hỏi để được vào lớp thấp đúng như ý muốn của mình.

Thế là hằng ngày tôi đã cắp sách đến trường mặc dầu đầu đã hai thứ tóc không mặc cảm vui như thuở xa xưa còn ngồi trên ghế nhà trường ở VN, vì ở đây có nhiều bạn mới già có trẻ có.

Học ở đây tôi thấy tiến bộ nhiều nhất là học lớp B2, lớp conversation của cô giáo Mỹ đen. Cô dạy rất «dur» Bước vô lớp câu đầu tiên là cô nói «No Vietnamese»,

sau đó ai nói tiếng Việt cô lại cho một «ticket». Mỗi bữa sau cô gọi tên lên bảng nói bất cứ chuyện gì trong vòng từ 5 đến 10 phút thì mới xóa được ticket. Coi như cô vừa dạy Anh văn vừa luyện cho mình mạnh dạn ăn nói trước mọi người. Trong lớp học sinh Việt Nam ai cũng bị ticket hết, trong đó có tôi.

Lần đầu tiên tôi cũng run lắm. Ở nhà tôi phải nghĩ ra một đề tài viết ra giấy rồi đứng lên nói một mình. Bao giờ thuần thục mới thôi để ngày hôm sau lên nói cho tự nhiên không vấp vấp. Máy người bị ticket thì cách đến già không dám nói tiếng Việt trong lớp nữa. Riêng tôi có ý đồ riêng cứ nói tiếng Việt trong lớp để cô cho ticket để có dịp lên nói chuyện. Tôi có tính hay pha trò qua câu chuyện của tôi, mọi người cười ngất. Thấy tôi bị nhiều ticket quá, một hôm cô giáo nghiêm nét mặt nói : Mr. Duc, once more time you go out my class ! Tôi thất kinh hồn vía từ đó tôi cảm như hén không dám nói tiếng Việt trong lớp nữa.

Cô giáo Mỹ đen có phương pháp dạy hay lắm. Cô muốn trong giờ của cô mọi học sinh trong lớp phải đứng lên nói từ 1 đến 3 phút về đề tài mình học. Người nào nói thì được 5 điểm ngày đó, không nói thì zero, thành ra ai cũng dơ tay xin nói mà muốn nói cho trúng đề tài thì ngày hôm trước phải học bài rồi nghĩ ra những câu

mình muốn nói. Cuối khóa trong lớp ai cũng thấy tiến bộ mạnh dạn nói tiếng Anh không còn rụt rè như trước nữa.

Lời cuối tôi muốn nói đến mấy ông bạn già của tôi là ở nước ngoài nên đi học tiếng Anh. Nền giáo dục của Mỹ quá ưu đãi cho mọi người. Tôi nghĩ rằng : «No old behind !»

Nguyễn Kim Dục

Đốt Hương Tưởng Niệm Trước Mộ

Ngô Văn Thu

Tác giả tham dự Viết Về Nước Mỹ từ 2009 và đây là bài viết thứ ba của ông, tự sự của một cựu chiến sĩ về quê cũ tìm thăm mộ đồng đội cũ. Tác giả cho biết ông sinh tháng 10/1939. hiện là cư dân Houston, Texas. Trước 1975, là sĩ quan QLVNCH. Bị bắt tù binh ngày 16/04/1975 tại mặt trận Phan-rang. Ra tù 1984. Vượt biên 1986. Bị bắt giam ở nông trường dừa 30/04, tỉnh Trà-vinh. Năm 1987 trốn trại về Saigon. 1989 tái vượt biên đến Malaysia tháng 07/1989. Tháng 05/1993 định cư ở Mỹ.

Câu hát «chiều nay đốt hương tưởng niệm trước mộ, nhìn khói đau lòng tưởng nhớ năm xưa» trong nhạc phẩm Mẹ Tôi của nhạc sĩ Nhị Hà để tỏ lòng thương tiếc mẹ, khi hát lên ta đều thấy ngậm ngùi.

Nương theo ý đó, một chiều ngày 02 tháng 01 năm 2012 tôi cũng «đốt hương tưởng niệm trước mộ, «nhưng mộ nơi đây là khu mộ các chiến sĩ Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 5, Sư Đoàn 2 bộ binh. Những chiến sĩ đã chiến đấu chận địch và đã hy sinh vào các ngày 22, 23/03/1975 tại xã Tam Dân quận Phú-Ninh thuộc tỉnh Quảng-Nam.

Thôi thúc từ tiếng gọi đến với đồng đội mà một thời tôi đã sống với họ, qua diễn đàn «tìm mộ lính» của thanh niên cò vàng đăng tải. Tôi quyết định tìm về với họ dù phải vượt quãng đường dài nửa vòng trái đất từ Mỹ về Sài gòn, từ Sài gòn bay ra Đà nẵng, từ Đà-nẵng đáp tàu lửa xuôi Nam vào ga Tam-kỳ thuộc tỉnh Quảng-Nam để đến khu mộ.

Nơi đây đã có hẹn trước, xe thô bốc băng đồng ngược lên vùng đồi núi trùng điệp trong mưa phùn gió bắc rét mướt mùa đông miền Trung. Trong chiếc áo mưa mong manh giá 3000đ/vn = \$1. 50xu/Mỹ không đủ ấm khiến chân tay tôi tê cóng. Ở Mỹ cái lạnh cũng da diết lắm nhưng trong nhà đã có sưởi, ra xe cũng có sưởi, còn nơi đây giữa đồng trống, trên lưng xe ôm cái lạnh bủa vây quanh mình như cắt da xẻ thịt. Tôi thực sự thấm thía nỗi bất hạnh của đồng đội mình đã nằm trong lòng đất lạnh này hằng mấy chục năm qua.

Không phải tôi không chuẩn bị kỹ cho chuyến đi của mình, nhưng tôi phải cải trang làm vậy để dễ bề «hoà tan» khi có biến, vì vùng này có một gia đình họ Huỳnh, Huỳnh ngọc Tuấn (nghe nói cháu ba đời của cụ Huỳnh thúc Kháng) đang đấu tranh dân chủ, nhân quyền cho Việt-nam thường bị VC bắt bớ khủng bố, nên chả có an toàn nào khi tôi mạo hiểm vào vùng này.

Khi xe đến chùa Dương-Lâm, chúng tôi vào chùa dâng hương cúng Phật và sau đó vòng quanh chùa quan sát, nghe kể chuyện xưa... Ngày ấy... 37 năm trước, quanh ngôi chùa này, một ngọn đồi thoai thoải rậm rạp, đã xảy ra một cuộc chiến đẫm máu giữa Tiểu-đoàn 2/5 của Trung-đoàn 5 thuộc Sư-đoàn 2 bộ binh và một bộ phận của Sư-đoàn 711 của VC. Hai bên kịch chiến suốt hai ngày 22 và 23 tháng 03 năm 1975. Mặc dù hết nguồn yểm trợ, cô thế, tiểu đoàn 2/5 vẫn chiến đấu cho đến khi phòng tuyến bị tràn ngập và chấp nhận hy sinh tại giao thông hào của mình.

Tử thương hai phía đều nặng, Việt cộng vận động dân khiêng xác và thương binh của họ đi chôn cất và cứu chữa còn xác của lính «Cộng-hòa» thì dầm mưa giải nắng không ai ngó ngang đến. Mùi tử khí xông bốc lên khiến dân không thể ra đồng cày cấy được, họ thâm lặng lấp đất tại chỗ những tử thương trong e dè sợ sệt vì dễ bị kết tội tiếp tay cho «kẻ thù».

Thế rồi sau đó thoảng trong đêm, có tiếng rên la vật vã, có bóng người vật vờ xuất hiện xin nước, xin cơm, xin áo quần vì đói lạnh, dân quanh vùng khiếp sợ vì đúng là bóng hình của các anh lính «Cộng-hòa» đã bị tử trận ngày nào nay oan hồn còn vất vưởng quanh đây hiện về.

Họ đến chùa trình với thầy trụ trì xin thiết lễ cầu siêu tế độ cho các vong linh trên được siêu thoát. Đã có lễ trai đàn chẩn tế diễn ra, hằng năm xem như các ngày 22+23/03 là ngày giỗ. Sau đó là cuộc vận động của thầy trụ trì, muốn đào tìm và di dời hài cốt của các tử sĩ này vào một cuộc đất khác, xa chùa để chính thức là nơi yên nghỉ vĩnh viễn của họ. Trong nhiều năm lặn lội và e-dè làm việc vì ngại có sự dòm ngó của địa phương, mãi đến năm 2008 khu mộ mới hoàn thành, bên cạnh sườn đồi thoải thoải cách xa chùa 5km yên vị được 61 ngôi, còn 25 hài cốt nữa sẽ được vãn tập về đây một ngày không xa, (đang chờ tài chánh của thập phương yểm trợ để phá thêm đất rừng). Nhìn thành quả tốt đẹp đó, xin tán thán công đức của vị thầy trụ trì mới, tuy còn trẻ mà đạo tâm cao cả, và của các Phật tử mạnh thường quân đã đem tâm vô úy lo cho các vong linh có được một nơi yên nghỉ tốt đẹp.

Nhìn khu mộ theo địa lý và phong thủy, thì đây là một phần thưởng xứng đáng cho các chiến sĩ ta sau bao năm bị vùi thây trong lòng đất. Trước mặt là hồ chứa nước menh mông của đập thủy lợi Phú-Ninh, nguồn sống chính của thị xã Tam-kỳ, bao quanh là các núi đồi soi mình xuống mặt hồ phẳng lặng, tạo nên bức tranh sơn thủy lung linh giữa cảnh hoang vắng u-tịch hắt hiu !

Các chiến sĩ của Tiểu đoàn 2/5 đang nằm đây, họ đến từ muôn phương của đất nước, họ đến từ mọi lứa tuổi của tuổi thanh xuân để chống giặc bảo vệ miền Trung. Nam-Ngãi (Quảng-Nam, Quảng-ngãi vùng trách nhiệm của SĐ2). Họ chận địch đang tràn xuống đồng bằng để mưu đồ cắt quốc lộ một không cho đồng bào ta từ Quảng-ngãi, Tam-kỳ kéo ra Đà-nẵng tị-nạn. Thế rồi họ bị hy sinh nơi đây vào giờ phút bi đát nhất của lịch sử cuộc chiến. Không có báo cáo tổn thất của đơn vị nên không có danh tánh, không được mai táng theo lễ nghi quân cách của quân đội, gia đình không nhận được sự trợ cấp nào của Chính phủ theo luật định, vợ con họ mãi đến giờ này vẫn không biết họ nơi đâu ! Quả là một sự thiệt thòi to lớn mà họ và gia đình họ đã nhận chịu, vì cuộc chiến đã tàn, không ai còn trách nhiệm với những kẻ xấu số đang nằm nơi đây !

Đốt làn hương cuối tưởng niệm. «Nhìn khói đau lòng tưởng nhớ năm xưa» vâng, năm xưa, 39 năm về trước. Ngày 27 tháng 01 năm 1973 khi hiệp định oan nghiệt Paris vừa ký kết, VC lại vi phạm, tràn quân xuống đồng bằng chiếm hải cảng Sa-Huỳnh thuộc tỉnh Quảng-Ngãi, chúng mưu đồ cắt miền Trung ra làm đôi dành thêm đất. Để bẻ gãy âm mưu trên. Sư-đoàn 2/BB có lệnh tái chiếm.

Đề nghị binh, một Tiểu đoàn được tàu há mồm bốc ra khơi, ý cho VC biết là ta sẽ đổ bộ vào Sa-Huỳnh bằng đường biển. Quân báo của VC báo về bộ chỉ huy và ngay sau đó chúng cho một đơn vị tràn xuống bờ biển nghênh chiến Nhưng chúng đã bị «hố». Tàu ra khơi chỉ là động tác giả, tàu chỉ chạy vòng vòng vài giờ rồi trở vào bờ đổ quân ở vị trí khác. Để biết chắc đơn vị địch cấp độ nào hòng đối phó. Ta cho trực thăng vận đổ xuống một đại đội trinh sát để thăm dò, nhưng chỉ trung đội đầu vừa chạm đất thì bị tổn thất, như vậy đủ biết lực lượng địch khá mạnh. Quân Đoàn đã tung liên đoàn 2 tiếp ứng Biệt Động Quân làm mũi tấn công chính đánh từ trong đất liền ra, lừa VC đến bờ biển để phi pháo tiêu diệt. Kết quả bắt sống một số tù binh và diệt gọn một tiểu đoàn của VC.

Riêng Trung đoàn 5, đặc biệt là Tiểu đoàn 2/5 đánh từ quốc lộ 1 tiến lên diệt chốt ở đồi 274 phía Tây ngay cảng Sa-Huỳnh. Sau một tháng hợp đồng tác chiến giữa các quân binh chủng, quân ta đã đánh tan sư đoàn 2 Sao Vàng của VC. Quốc lộ 1 đã được giải tỏa, mang lại mùa xuân yên vui cho đồng bào năm đó.

Tưởng nhớ năm xưa với các anh Tiểu đoàn 2/5 oai hùng lâm liệt là thế, mà nay cũng trận đánh kèm chân địch, giữ lộ cho đồng bào di tản thì các anh lại nằm đây

trong hoang lạnh của núi rừng. Còn nỗi đau nào diễn tả hết sự oan nghiệt của chiến trường.

Giã từ khu mộ trong chiều hoang mây xám, lòng se thắt buồn ! Xin gửi các anh lại cho núi rừng địa linh Quảng-Nam ôm ấp. Nơi có danh thơm đất Ngũ Phụng Tề Phi, quê hương của các cụ Phan chu Trinh, Huỳnh thúc Kháng, Nguyễn duy Hiệu, Trần quý Cáp, Trần cao Vân và nhiều danh nhân khác nữa... Mong các anh sẽ thanh thản yên nghỉ. Còn lại, chúng tôi luôn «thấp hương tưởng niệm» các anh trong tâm mình !

Thăm riêng đồng đội ở Quảng-Nam xong, hai tuần sau tôi có mặt tại nghĩa trang Quân Đội Biên-Hoà để thăm chung các chiến hữu khác. Đây là lần thăm thứ 4.

Lần đầu năm 2001 sau 12 năm bỏ nước ra đi, về thăm lại mẹ già 91 tuổi kéo trước khi quá trỗi. Loay hoay mãi trong khó khăn tìm kiếm, phải quyết tâm lắm mới không bỏ cuộc. Cả khu nghĩa trang ngày trước rộng 58 hecta, nhìn từ xa lộ Biên-Hoà vào ai cũng thấy. Thế mà nay đã biến mất bởi con người lấn chiếm xây nhà, xây xí-nghiệp, xây nhà máy, xây lò gạch nên phải lặn sâu vào xóm mới thấy dấu hiệu nghĩa trang còn sót lại. Cổng Đèn Tử Sĩ xiêu đổ, cỏ mọc hoang tàn, các chữ khắc trên cổng «Đền tử sĩ, vì nước hy sinh, vì dân chiến đấu» đã bị đục bỏ, ngoài ra nghĩa trang còn bị cố tình

được che phủ bởi vô số cây sao trông với ý đồ dùng thiên nhiên để chìm sâu di tích củ.

cong_nghia_trang_bh_medium

Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà : Cổng «Đền tử sĩ» cỏ mọc hoang tàn, cột bị đổ gãy lán lóc.

Một bờ thành xây ngăn chắn giữa khu mộ và dân cư càng khiến cho nghĩa trang bị dẫu kín và thu hẹp thêm hơn. Vào bên trong tường chừng là khu rừng hoang, cỏ cây tranh nhau mọc phủ kín mộ phần trông thật thê lương. Một phế tích bị chìm theo mệnh nước !

Kiến trúc nổi bật ngày trước là Nghĩa Dũng Đài, với thanh kiếm cao vút 36 mét được bao quanh bởi một bờ thành xi măng tượng trưng vành khăn tang to bằng 3m. Nay thanh kiếm bị cắt cụt chỉ còn 16m. Khi bộ đội cộng sản còn chiếm giữ, chúng đặt súng phòng không trên đó để canh phòng. Tôi muốn lên bệ cao đó để dễ quan sát quanh toàn khu vực, nhưng có người bảo đừng lên vì có công an trên đó. Tôi hỏi : công an có mặt ở đây làm gì ?

Họ bảo : chúng có mặt, có máy ghi âm, có máy ảnh, có cả còng số 8 để sẵn sàng bắt những ai nói giọng phản động.

Tôi lại hỏi : - giọng phản động là giọng gì, được trả lời : - như so sánh lên án VC đối xử tàn tệ với nghĩa trang này so với nghĩa trang liệt sĩ của chúng cách đó không xa.

Vài người theo sau tò mò quan sát tôi và có tiếng hỏi gợi ý : Chú tìm người thân tên gì, có làm mộ không, sẽ tính giá phải chăng cho chú.

Tôi trả lời : - Không có người thân ở đây, chỉ thăm chung mà thôi. Thật tình khó biết mấy người này là ai, họ là dân làm mướn đắp mộ giấy cỏ, hay là «công an nhân dân» trá hình theo dõi dòm ngó mình. Mình vào đây đã tự nói lên mình là «phía nào» rồi. Vì lần đầu nên tôi còn e-dè không dám đi sâu vào trong, bụi bờ âm u nguy hiểm đang đón chờ phía trước, chắc rằng công an không đứng về phía nạn nhân ở đây. Chụp hình, quay vài đoạn phim vu vơ để thăm dò phản ứng nếu bị xét hỏi.

Khi ra về, phía sau xa xa thấy có «đuôi» bám theo, ra đến xa lộ, lợi dụng lúc kẹt xe tôi cắt «đuôi» đi ngược về hướng Biên-Hoà, thấy «đuôi» đã dứt, vào quán uống nước chờ một giờ sau quay xe trở về hướng Sài-gòn an toàn. Cảm giác vui buồn chập chờn trong đầu, ít nhút mình cũng đã định được hướng mình đến và đến để làm gì ?

Tháng 01/ 2006 tôi trở lại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà lần 2, sau khi thăm mẹ già nay đã 96 tuổi, Người đã yếu dần. Vào lại đây lần này, cảnh vật có phần thay đổi đôi chút. Khu mộ phía trước Nghĩa-Dũng Đài cỏ cây có phần đã được dọn dẹp do có mệnh thường quân nước ngoài về âm thầm thuê làm. Một số ít thân nhân của tử sĩ cũng đến xây mộ cho người thân của mình. Dịp này tôi hỏi một người làm công : Tôi muốn ông giẫy cỏ, vun đắp năm của mộ đã bị sạt lở cả 3 dãy, mỗi dãy 15 ngôi cộng chung là 45 ngôi, ông tính bao nhiêu tiền ?

Ông trả lời : - Tôi khó nói quá !

Tôi bảo : - nếu ông khó nói tôi nói cho ông. Tôi trả cho ông mỗi dãy 15 ngôi mộ là 100 đô, ba dãy là 300 đô ông đồng ý không ? Tiền đây, vừa nói tôi vừa trao tiền cho ông, ngày mai tôi về lại Mỹ, ông có làm hay không tôi không biết, chỉ có người nằm đây biết với ông mà thôi.

Mắt ông sáng lên nhận tiền trong kín đáo, vì sợ có người biết sẽ báo công an, dĩ nhiên tiền đó tốt thì bị chia, xấu thì bị tịch thu vì «nhận tiền của nước ngoài». Tính thành tiền Việt nam lúc đó, (100 đô=1 triệu 8 x 3 = 5 triệu 4. Theo ước tính công việc trên, ông chỉ làm một tháng là xong. Một tháng lương công nhân làm đầu tắt mặt tối được 1 triệu, ông đã lãnh gấp 5 lần. Phải trả vậy

mới khích lệ, công tác mình cần sẽ thành công.

Một tháng sau, điện thoại về Việt nam tôi nhờ người nhà lên xem, họ báo thấy toàn khu mộ 45 ngôi đã được sáng sửa không còn âm u nữa. Tôi mừng cho tôi đã thuê đúng người, mừng cho các vong linh dưới mồ được hưởng cái tết rạng rỡ mùa xuân, mừng cho ông lao công có đồng tiền rộng rãi chi phí tết.

Cùng năm 2006, tám tháng sau tôi trở về thọ tang mẹ. Người mẹ kính yêu của tôi đã ra đi... Nay chính là lúc tôi «thắp hương tưởng niệm trước mồ» để nhớ mẹ! Người mẹ luôn nâng niu nuôi tôi từ tấm bé cho đến khôn lớn, khổ đau lận lộn nuôi tôi trong tù thay vợ đã chuyển bến ra đi...

Mọi hiểu hỷ tang lễ xong trước khi về Mỹ, tôi lại vào Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà lần 3. Lần này thủ tục nhập «mộ» có phần lạ hơn, phải ghi sổ xin vào, tên tuổi, địa chỉ nơi cư trú và «thân nhân trong mộ» muốn thăm?!. Nhập gia phải tùy tục. Trình thẻ Passport ghi chép, một địa chỉ khách sạn «ma» được ghi vào, vì đang đi với «ma» phải mặc áo giấy.

Một số người lẻo đẻo theo sau xin dẫn khách thăm mộ, có người bảo chú đi thăm mộ các ông tướng chưa cháu dẫn đi. Nghe lạ tai vì mộ «các tướng» tôi đồng ý

theo.

Quanh co vài khu đất, tôi đứng trước khu mộ «các tướng». Nghe đâu có tám vị được an táng tại đây trước năm 1975, nhưng nay chỉ còn hai vị, Nguyễn văn Phước Biệt Động Quân, và Nguyễn Hữu Ánh nguyên tư lệnh sư đoàn Không Quân Cần Thơ, sáu vị khác đã được gia đình cải táng.

Qua câu chuyện tử nạn của tướng Ánh. Khi còn trong trại tị nạn tôi có đọc được bài báo Làng Văn mô tả chuyện xảy ra khá dài nhưng chỉ xin tóm gọn như sau : -Một chiều cuối tuần, tướng Ánh lái xe đến bờ sông Bacsac Cần Thơ câu cá. Suốt mấy giờ quăng câu chờ đợi không thấy động tĩnh, ông nghĩ có lẽ không gặp con nước, trời lại chập choạng tối ông quán cước rút cần ra về. Nhưng đầu móc câu ông kéo thấy nặng nặng, ông nghĩ bị vướng rác rưởi gì đây, ông cố sức kéo hơn nữa vào gần bờ thì thấy vật đen lù lù dưới nước. Một mình kéo không lên ông phải dùng xích sắt trợ lực móc vào xe jeep mới kéo lên được.

Một hình thù đen bóng quái dị nhô lên mặt nước khiến ông kinh ngạc. Ông hình dung con vật này giống con vật mà ông đã đọc được trong tử sách tại nhà vị nhân sĩ cháu hậu duệ của cụ Phan Thanh Giản tại Cần Thơ năm nào. Đó là con Thuồng Luồng. Một loại hải động vật

có đời sống cả ngàn năm dưới nước. Khi tuổi thọ càng cao thì tự thân nó tỏa ra ánh hào quang khiến các loại cá khác không thể đến gần được

Có lẽ mất kiên nhẫn vì buổi đi câu không thú vị do con này xuất hiện nên cá không đến. Không suy nghĩ gì hơn, ông dùng dao rừng chặt con Thuồng Luồng ra nhiều đoạn và tẩm xăng đốt, con vật cháy đen như than. Ông lái xe ra về... lòng thanh thản như không vướng bận việc làm vừa qua.

Thế rồi mấy tháng sau, khi đang vui chơi với anh em trong câu lạc bộ đơn vị thì được tin báo, có chiếc phi cơ lâm nạn bay về rơi ngoài rào phi trường. Thay vì chỉ thị cho phần hành chuyên viên cứu nạn làm việc. Ông nhanh nhẩu lấy trực thăng riêng của mình cùng với chuyên viên và cố vấn bay đến hiện trường làm công tác bốc xác máy bay đó đưa về bãi rác. Không biết do vì bất cẩn kỹ thuật hay do quá tải, khi máy bay tướng Ánh cất cánh được vài phút thì dây cáp đứt, bung mạnh lên cao cuốn vào cất thân máy bay của tướng Ánh ra làm hai mảnh rớt xuống đất bốc cháy dữ dội.

Bài báo kể rằng thân tướng Ánh bị cắt đứt thành nhiều phần, cháy đen như than. Nay tướng Ánh vẫn còn yên nghỉ nơi đây, chuyện ngày xưa đã xưa rồi, không ngờ gặp lại Ông trong huyết mộ của nghĩa trang xiêu vẹo

này, ông vẫn nằm bên anh em, bên đồng đội, dù ông có điều kiện cải táng để ra đi... như các tướng khác

Tôi lại vào thăm Nghĩa Trang Quân Đội lần 4. Tháng 01/12 nhân chuyến thăm mộ đồng đội cũ tại Quảng-nam. Cũng như lần trước phải ghi tên, địa chỉ nơi cư trú, «thân nhân» muốn thăm. v. v... nhưng khác hơn là cấm chụp hình, quay phim nghĩa trang. Tôi hỏi sao không thấy treo thông báo ? không được trả lời câu hỏi mà lại nói : -chụp hình và quay phim hạn chế. Tôi lại hỏi : -hạn chế là bao nhiêu tấm hình ? bao nhiêu thước phim ? câu trả lời lại qua ý khác : -chụp cho nhiều đưa ra nước ngoài nói xấu nhà nước ta. Tôi hiểu sự chàm nọc của bài báo do ký giả Lê tùng Châu viết thật sâu sắc về sự trả thù người chết trong Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà bằng cách cho trồng cây để cây xâm thực vào hài cốt tử sĩ, một thâm ý mang tính tội ác mà đạo lý Việt nam cấm kỵ, bài đăng trong» toquocghion@aol. com đã làm cho nhà cầm quyền CS có phản ứng điên tiết lên.

Điều mới lạ tôi thấy được :. Quanh Nghĩa Trung Đài và một vài lối vào khu mộ đã thấy có dấu lưỡi máy cày» gọt «sạch bụi bờ lởm chởm trước đây. Hỏi ra được biết một xí nghiệp máy cày gần đây đến ủi. Công tác thiện nguyện hay có mạnh thường quân nào đó âm thầm chi trả ? Đã có bao người ần danh công hiến, trợ giúp cho

công tác nhân đạo này.

mo_tuong_nhanh_medium

Hình mộ của tướng Nguyễn huy Ánh có đề cập trong bài.

Tuy vậy có người lợi dụng lòng từ tâm để tranh sống. Một gia đình đã chiếm đất của nghĩa trang cất nhà ở mà còn giữ luôn một khu mộ vài chục ngôi để làm phương kế sinh nhai. Họ không cho ai đến làm cỏ ngoại trừ phải thuê họ. Thật tội tình cho người trong mộ, nằm cũng không yên vì luật chơi bất chính này. Cỏ vẫn phủ kín một góc trời khu mộ riêng biệt đó.

Tôi lại thấy ngôi mộ mới xây, bia đề hàng chữ «chiến sĩ vô danh». Một danh xưng hiếm quý được nhìn thấy tại đây. Theo người hiểu chuyện cho biết đây là ngôi mộ của người mẫu bức tượng «Thương Tiếc» đặt trước cổng Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa năm xưa. Tôi hỏi có ai biết ông ta tên gì không ? Không ai biết.

Nhưng theo tài liệu nói rõ : ông tên là : Võ văn Hai, quân nhân dù được mời làm người mẫu cho bức tượng đó, phóng họa của điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu được Tổng thống Nguyễn văn Thiệu chuẩn thuận tại dinh Độc Lập ngày 14/8/1966 và lễ an vị tượng tại

NTQD/BH vào ngày 01/11/1966. Người mẫu này sau đó đã hy sinh ngoài chiến trường, đã về với đồng đội ở đây, ở cõi thiên thu này.

Xin nghiêng mình tưởng niệm các anh với bốn lần về thăm, dù chỉ góp chút công quả nhỏ nhoi tấm lòng. Mong các bạn khác hãy xem nơi đây cũng là nơi đáng về để chiêm ngưỡng cho ấm lòng người nằm dưới mồ.

Hàng năm ở Mỹ có ngày «Memorial day» chiến sĩ trận vong. Ngày tưởng niệm dành cho tử sĩ ưu tú của họ một nghi lễ thật trang trọng và uy nghi trên toàn thể đất nước. Hàng hàng lớp lớp mộ phần trong các nghĩa trang từ San diego Cali, Arlington DC, đến Memorial Park ở Houston TX đều được chăm sóc đẹp mắt. Nước Mỹ cũng từng có nội chiến, nam quân bại trận, nhưng các nghĩa trang của nam quân vẫn được tôn trọng, được quốc gia chăm sóc, gìn giữ, thăm viếng. Gia đình các tử sĩ Mỹ mang theo hình ảnh của cha, chồng họ theo để được vinh danh, tri ơn.

Trong khi đó mộ phần tử sĩ của ta ở quê nhà còn quá nhiều u- uẩn tối tăm do còn bị phân biệt đối xử của nhà cầm quyền CS.

Đến bao giờ ta mới được tự tay «đốt hương tưởng niệm trước mồ» các chiến sĩ của ta trong thanh thản tâm thành khẩn nguyện, không bị dòm ngó bởi bạo quyền ? Chắc ngày đó sẽ là ngày đại hỷ của dân tộc !

NGÔ VĂN THU

MỤC LỤC

Vết Dầu Loang QPQH	4
Máu Thấm Đời Con	14
Gỗ Tiếng Việt Có Dấu Trên Mạng	37
Ông Cháu Tựa Má Đầu	46
Thiên Đàng Còn Xa	61
Tôi Đi Làm Kho Lúa Cho Người Mỹ	69
Con Gái Bây Giờ	86
Tình Mẹ	104
Chuyện Kiêng Cữ, Từ VN Tới Mỹ	122
«Hát Ô» Qua Mỹ	129
Tục Huyền	150
Hội Ngộ Khoá 6/68 Tại Little Saigon	162
Show And Tell, Và Giày Tím...	174
Đổi Đời	182
Lưu Mã Gặp Lộc	195
Cái Giá Phải Trả...	214
Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng : Chuyện Thiếu Tá Thiên Nga Nguyễn Thanh Thuỷ và Đại Tá Võ Bị Lê Thành Long : Từ Đắng Cay Hậu Chiến... 221	
Tôi Dự Việc «Đì-zai» Nhà Máy Cogen	240
Thầy Của Tiến Sĩ	257
Bà Bảy Thêm	266

Thỉnh Nguyên Thu	290
Cái Áo Ca Rô Tha Về Từ Chợ Trời	300
«Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng» Từ Đẳng Cay Hậu	
Chiến đến Bình An Tâm Hồn	311
Nghe Tàn Cát Bụi Tháng Năm Bay	328
Ngày Ấy Mai Rừng	340
Ngày Tháng Buồn Hiu	374
Chuyện Về Những Chiếc Xe	392
«Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng» Từ Đẳng Cay Hậu	
Chiến đến Bình An Tâm Hồn	408
Thiên Thần Joe Của Tôi	428
Bên Hồ Mile Square Park	443
Đằng Sau Ly Cà Phê	469
Sa Thải	481
Cố Nhân	491
Hát Bài «Rừng Lá Thấp»	503
«Tháng Tư Đen, Tháng Tư Sáng» Từ Đẳng Cay Hậu	
Chiến đến Bình An Tâm Hồn	516
Người Bạn Sinh Ngày 30 Tháng Tư	535
Good Bye Nancy	542
Tàu Đêm Ba Mươi Tháng Tư	556
Người Lấy Bốn Vợ	563
Mẹ Việt Nam Ở Phố Tàu	594

Gió Mồ Côi...	614
Đôi Dép Nhặt	624
Chiều Dài Nỗi Nhớ	634
Mẹ, Mẹ Ơi !	645
Có Công Mài Sắt	653
Chiếc Xe Lăn Của Mẹ	672
«Chìa Khóa Vàng» Của Má	678
Ngày Hiền Mẫu, Kể Về Mẹ Chồng	690
Ngày Của Mẹ Năm Nay	711
Nơi Ta Đi Về	722
Những Đóa Hoa Hồng Ngày Của Mẹ	734
Tâm Sự Của Mỵ Nương	738
Vùng Đất «Cuốn Theo Chiều Gió»	743
Tôi Vẫn Là Tôi	756
Thằng Bé Tị Nạn Bất Đắc Dĩ	769
Tuổi Tác Và Bệnh Tật	789
«Còn Một Chút Gì Để Nhớ Để Thương»	796
Đôi Bạn Già Trong Viện Dưỡng Lão	812
Tôi Đi Săn Cá Sấu Gar	822
Xin Nhận Phúng Điếu Để...	844
Giấc Mơ Thiên Đường	852
Florida Có Gì Lạ không, Seniorita ?	870
Đâu Đó, Có Chỗ Cho Chúng Ta	886

Sacto Mùa Cá Bẹ	901
Cuộc Tình Đầu	913
Cái DVD Bằng Mười Cái Cưa	929
«Làm Dâu» Xứ Mỹ	936
Cám Ơn Bó	945
Cái Chết Của Một Y Sĩ	956
Lựa Chọn Sinh Tử	969
Hành Trình Về Đến Trái Tim	985
Ở Mỹ Tuổi Nào Cũng Đi Học Được	1003
Đốt Hương Tưởng Niệm Trước Mồ	1010